

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 03/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 03/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 03/12/2024: Trước 16h30' ngày 30/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 30/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 03/12/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 30/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1	34C-444.44	Hải Dương	2501	29K-211.11	Hà Nội	5001	30L-888.88	Hà Nội	7501	20A-877.77	Thái Nguyên
2	30L-998.88	Hà Nội	2502	30L-688.88	Hà Nội	5002	18A-496.96	Nam Định	7502	30K-988.88	Hà Nội
3	49C-388.88	Lâm Đồng	2503	37C-596.69	Nghệ An	5003	37C-589.89	Nghệ An	7503	37C-579.79	Nghệ An
4	65C-279.79	Cần Thơ	2504	47A-844.44	Đắk Lắk	5004	51M-188.88	Hồ Chí Minh	7504	49A-769.69	Lâm Đồng
5	79A-551.55	Khánh Hòa	2505	69A-169.96	Cà Mau	5005	77A-366.99	Bình Định	7505	95C-089.89	Hậu Giang
6	11C-083.86	Cao Bằng	2506	14A-879.98	Quảng Ninh	5006	14C-456.77	Quảng Ninh	7506	11A-137.77	Cao Bằng
7	15K-306.89	Hải Phòng	2507	14A-987.77	Quảng Ninh	5007	15K-331.31	Hải Phòng	7507	15C-468.79	Hải Phòng
8	18A-498.99	Nam Định	2508	15C-469.96	Hải Phòng	5008	15K-449.99	Hải Phòng	7508	18A-477.79	Nam Định
9	22A-246.66	Tuyên Quang	2509	15K-217.89	Hải Phòng	5009	17A-499.96	Thái Bình	7509	18A-496.99	Nam Định
10	23A-168.79	Hà Giang	2510	15K-444.40	Hải Phòng	5010	19A-666.28	Phú Thọ	7510	19A-735.55	Phú Thọ
11	23C-089.88	Hà Giang	2511	15K-498.88	Hải Phòng	5011	20A-866.33	Thái Nguyên	7511	20D-035.79	Thái Nguyên
12	29K-113.66	Hà Nội	2512	17A-469.66	Thái Bình	5012	20A-886.87	Thái Nguyên	7512	22C-111.15	Tuyên Quang
13	29K-244.44	Hà Nội	2513	17A-487.77	Thái Bình	5013	20A-899.96	Thái Nguyên	7513	27A-135.55	Điện Biên
14	29K-378.88	Hà Nội	2514	18A-497.77	Nam Định	5014	23C-089.98	Hà Giang	7514	30L-367.88	Hà Nội
15	30L-132.99	Hà Nội	2515	19A-734.56	Phú Thọ	5015	26D-011.11	Sơn La	7515	30L-555.44	Hà Nội
16	30L-705.55	Hà Nội	2516	25A-087.77	Lai Châu	5016	30L-627.77	Hà Nội	7516	30L-595.29	Hà Nội
17	30L-947.77	Hà Nội	2517	26A-212.12	Sơn La	5017	30L-911.22	Hà Nội	7517	30L-647.77	Hà Nội
18	30L-977.99	Hà Nội	2518	29K-246.86	Hà Nội	5018	30L-917.77	Hà Nội	7518	30L-805.55	Hà Nội
19	30M-317.77	Hà Nội	2519	29K-324.68	Hà Nội	5019	30M-407.77	Hà Nội	7519	30L-869.19	Hà Nội
20	30M-339.96	Hà Nội	2520	29K-379.86	Hà Nội	5020	34A-812.86	Hải Dương	7520	30L-907.77	Hà Nội
21	34C-449.99	Hải Dương	2521	29K-439.99	Hà Nội	5021	35A-475.55	Ninh Bình	7521	30L-908.16	Hà Nội
22	36C-555.54	Thanh Hóa	2522	30L-173.99	Hà Nội	5022	36K-215.55	Thanh Hóa	7522	34C-434.56	Hải Dương
23	37K-405.55	Nghệ An	2523	30L-394.68	Hà Nội	5023	37K-366.38	Nghệ An	7523	36C-579.86	Thanh Hóa
24	37K-416.66	Nghệ An	2524	30L-866.67	Hà Nội	5024	38A-644.44	Hà Tĩnh	7524	36K-085.85	Thanh Hóa
25	37K-555.45	Nghệ An	2525	30L-888.12	Hà Nội	5025	49B-035.79	Lâm Đồng	7525	38A-590.90	Hà Tĩnh
26	38A-646.66	Hà Tĩnh	2526	30M-027.77	Hà Nội	5026	51L-645.55	Hồ Chí Minh	7526	47C-399.69	Đắk Lắk
27	47C-389.88	Đắk Lắk	2527	30M-185.89	Hà Nội	5027	51L-659.95	Hồ Chí Minh	7527	48A-249.99	Đắk Nông
28	49A-715.55	Lâm Đồng	2528	34A-975.55	Hải Dương	5028	51L-785.55	Hồ Chí Minh	7528	48C-111.17	Đắk Nông
29	51D-829.99	Hồ Chí Minh	2529	34C-444.41	Hải Dương	5029	51L-789.11	Hồ Chí Minh	7529	49C-368.66	Lâm Đồng
30	51D-883.86	Hồ Chí Minh	2530	34C-444.42	Hải Dương	5030	51L-798.66	Hồ Chí Minh	7530	51L-499.33	Hồ Chí Minh
31	51L-686.87	Hồ Chí Minh	2531	36C-555.50	Thanh Hóa	5031	51M-056.89	Hồ Chí Minh	7531	51L-529.39	Hồ Chí Minh
32	51L-711.99	Hồ Chí Minh	2532	37C-588.68	Nghệ An	5032	51M-066.86	Hồ Chí Minh	7532	51L-976.66	Hồ Chí Minh
33	51L-871.71	Hồ Chí Minh	2533	37K-400.00	Nghệ An	5033	51M-068.79	Hồ Chí Minh	7533	51M-069.66	Hồ Chí Minh
34	51M-126.66	Hồ Chí Minh	2534	37K-499.69	Nghệ An	5034	51M-099.88	Hồ Chí Minh	7534	51M-183.86	Hồ Chí Minh
35	51M-166.86	Hồ Chí Minh	2535	47A-660.79	Đắk Lắk	5035	60K-575.55	Đồng Nai	7535	51M-245.67	Hồ Chí Minh
36	51M-235.79	Hồ Chí Minh	2536	51E-333.38	Hồ Chí Minh	5036	60K-675.55	Đồng Nai	7536	51M-285.86	Hồ Chí Minh
37	51N-062.34	Hồ Chí Minh	2537	51L-032.89	Hồ Chí Minh	5037	61K-444.41	Bình Dương	7537	51N-026.66	Hồ Chí Minh
38	51N-088.66	Hồ Chí Minh	2538	51L-666.46	Hồ Chí Minh	5038	61K-476.66	Bình Dương	7538	60C-786.88	Đồng Nai
39	60K-657.77	Đồng Nai	2539	51L-676.86	Hồ Chí Minh	5039	61K-489.88	Bình Dương	7539	60K-583.86	Đồng Nai
40	61K-444.43	Bình Dương	2540	51L-878.39	Hồ Chí Minh	5040	61K-498.89	Bình Dương	7540	60K-596.69	Đồng Nai
41	61K-485.86	Bình Dương	2541	51M-098.88	Hồ Chí Minh	5041	61K-547.77	Bình Dương	7541	60K-607.77	Đồng Nai
42	61K-499.96	Bình Dương	2542	51M-222.24	Hồ Chí Minh	5042	63B-035.79	Tiền Giang	7542	61C-629.99	Bình Dương
43	61K-555.54	Bình Dương	2543	51N-048.88	Hồ Chí Minh	5043	65A-499.89	Cần Thơ	7543	61K-500.05	Bình Dương
44	65C-269.66	Cần Thơ	2544	60K-599.89	Đồng Nai	5044	65C-229.99	Cần Thơ	7544	61K-549.99	Bình Dương
45	66A-295.55	Đồng Tháp	2545	60K-649.99	Đồng Nai	5045	65C-238.88	Cần Thơ	7545	62A-395.79	Long An
46	67C-189.88	An Giang	2546	61C-598.98	Bình Dương	5046	66C-179.99	Đồng Tháp	7546	62B-034.56	Long An
47	70A-569.96	Tây Ninh	2547	62A-479.86	Long An	5047	67A-333.31	An Giang	7547	62C-222.27	Long An
48	70A-599.69	Tây Ninh	2548	63C-239.99	Tiền Giang	5048	67C-188.89	An Giang	7548	66A-296.69	Đồng Tháp
49	77C-256.89	Bình Định	2549	64A-199.96	Vĩnh Long	5049	68A-379.86	Kiên Giang	7549	66A-299.88	Đồng Tháp
50	78C-128.88	Phủ Yên	2550	65A-524.68	Cần Thơ	5050	68C-178.88	Kiên Giang	7550	69B-011.11	Cà Mau
51	81A-444.43	Gia Lai	2551	75A-398.99	Thừa Thiên Huế	5051	70A-615.55	Tây Ninh	7551	76A-333.30	Quảng Ngãi
52	81A-476.66	Gia Lai	2552	75C-156.89	Thừa Thiên Huế	5052	74A-283.38	Quảng Trị	7552	77C-266.68	Bình Định
53	81A-478.99	Gia Lai	2553	77A-365.55	Bình Định	5053	75A-397.77	Thừa Thiên Huế	7553	78A-199.69	Phủ Yên
54	84C-124.68	Trà Vinh	2554	79B-045.67	Khánh Hòa	5054	75A-398.88	Thừa Thiên Huế	7554	79A-576.66	Khánh Hòa
55	89A-558.66	Hưng Yên	2555	81A-444.41	Gia Lai	5055	81C-298.99	Gia Lai	7555	79A-586.66	Khánh Hòa
56	92B-034.56	Quảng Nam	2556	88C-299.88	Vĩnh Phúc	5056	89A-511.99	Hưng Yên	7556	82C-096.99	Kon Tum
57	94A-111.10	Bạc Liêu	2557	89C-339.79	Hưng Yên	5057	92A-434.56	Quảng Nam	7557	85A-151.11	Ninh Thuận
58	98A-791.91	Bắc Giang	2558	89C-345.66	Hưng Yên	5058	93A-499.89	Bình Phước	7558	86A-308.88	Bình Thuận
59	98C-357.99	Bắc Giang	2559	90A-279.86	Hà Nam	5059	95A-133.38	Hầu Giang	7559	88C-299.69	Vĩnh Phúc
60	98C-397.97	Bắc Giang	2560	93A-489.88	Bình Phước	5060	95B-011.11	Hầu Giang	7560	90C-156.78	Hà Nam
61	99C-333.31	Bắc Ninh	2561	98A-817.77	Bắc Giang	5061	98A-827.77	Bắc Giang	7561	92A-426.66	Quảng Nam
62	30L-550.00	Hà Nội	2562	99C-335.79	Bắc Ninh	5062	98C-396.99	Bắc Giang	7562	93A-486.88	Bình Phước

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30L-551.15	Hà Nội	2563	30L-547.45	Hà Nội	5063	30L-547.66	Hà Nội	7563	93A-488.86	Bình Phước
64	30L-555.37	Hà Nội	2564	30L-547.54	Hà Nội	5064	30L-548.84	Hà Nội	7564	30L-549.66	Hà Nội
65	30L-556.57	Hà Nội	2565	30L-547.89	Hà Nội	5065	30L-549.49	Hà Nội	7565	30L-550.86	Hà Nội
66	30L-558.33	Hà Nội	2566	30L-548.79	Hà Nội	5066	30L-564.66	Hà Nội	7566	30L-551.52	Hà Nội
67	30L-564.68	Hà Nội	2567	30L-548.86	Hà Nội	5067	30L-571.72	Hà Nội	7567	30L-564.44	Hà Nội
68	30L-567.55	Hà Nội	2568	30L-549.86	Hà Nội	5068	30L-572.66	Hà Nội	7568	30L-566.39	Hà Nội
69	30L-569.22	Hà Nội	2569	30L-550.50	Hà Nội	5069	30L-572.72	Hà Nội	7569	30L-571.68	Hà Nội
70	30L-570.86	Hà Nội	2570	30L-550.68	Hà Nội	5070	30L-574.89	Hà Nội	7570	30L-573.68	Hà Nội
71	30L-573.79	Hà Nội	2571	30L-562.39	Hà Nội	5071	30L-576.88	Hà Nội	7571	30L-573.69	Hà Nội
72	30L-577.68	Hà Nội	2572	30L-562.55	Hà Nội	5072	30L-581.11	Hà Nội	7572	30L-574.39	Hà Nội
73	30L-578.33	Hà Nội	2573	30L-570.66	Hà Nội	5073	30L-581.81	Hà Nội	7573	30L-575.57	Hà Nội
74	30L-580.08	Hà Nội	2574	30L-571.88	Hà Nội	5074	30L-591.66	Hà Nội	7574	30L-576.89	Hà Nội
75	30L-584.69	Hà Nội	2575	30L-572.99	Hà Nội	5075	30L-592.89	Hà Nội	7575	30L-577.33	Hà Nội
76	30L-584.89	Hà Nội	2576	30L-577.22	Hà Nội	5076	30L-593.55	Hà Nội	7576	30L-579.33	Hà Nội
77	30L-586.87	Hà Nội	2577	30L-584.84	Hà Nội	5077	30L-594.49	Hà Nội	7577	30L-594.69	Hà Nội
78	30L-590.66	Hà Nội	2578	30L-587.69	Hà Nội	5078	30L-598.55	Hà Nội	7578	30L-599.00	Hà Nội
79	30L-600.01	Hà Nội	2579	30L-587.78	Hà Nội	5079	30L-600.79	Hà Nội	7579	30L-601.39	Hà Nội
80	30L-600.11	Hà Nội	2580	30L-603.69	Hà Nội	5080	30L-605.66	Hà Nội	7580	30L-604.44	Hà Nội
81	30L-600.60	Hà Nội	2581	30L-604.04	Hà Nội	5081	30L-610.66	Hà Nội	7581	30L-604.66	Hà Nội
82	30L-601.23	Hà Nội	2582	30L-606.39	Hà Nội	5082	30L-612.39	Hà Nội	7582	30L-614.61	Hà Nội
83	30L-602.39	Hà Nội	2583	30L-607.66	Hà Nội	5083	30L-614.69	Hà Nội	7583	30L-620.66	Hà Nội
84	30L-603.06	Hà Nội	2584	30L-612.16	Hà Nội	5084	30L-617.79	Hà Nội	7584	30L-633.69	Hà Nội
85	30L-604.68	Hà Nội	2585	30L-614.16	Hà Nội	5085	30L-617.88	Hà Nội	7585	30L-640.99	Hà Nội
86	30L-607.88	Hà Nội	2586	30L-619.00	Hà Nội	5086	30L-620.39	Hà Nội	7586	30L-642.79	Hà Nội
87	30L-614.44	Hà Nội	2587	30L-620.26	Hà Nội	5087	30L-620.62	Hà Nội	7587	30L-643.39	Hà Nội
88	30L-620.68	Hà Nội	2588	30L-622.77	Hà Nội	5088	30L-625.86	Hà Nội	7588	30L-645.69	Hà Nội
89	30L-624.42	Hà Nội	2589	30L-625.88	Hà Nội	5089	30L-631.13	Hà Nội	7589	30L-646.39	Hà Nội
90	30L-629.62	Hà Nội	2590	30L-630.00	Hà Nội	5090	30L-635.53	Hà Nội	7590	30L-648.46	Hà Nội
91	30L-630.63	Hà Nội	2591	30L-630.88	Hà Nội	5091	30L-637.69	Hà Nội	7591	30L-657.65	Hà Nội
92	30L-631.69	Hà Nội	2592	30L-630.89	Hà Nội	5092	30L-644.11	Hà Nội	7592	30L-657.86	Hà Nội
93	30L-632.33	Hà Nội	2593	30L-631.32	Hà Nội	5093	30L-644.46	Hà Nội	7593	30L-662.39	Hà Nội
94	30L-632.39	Hà Nội	2594	30L-633.77	Hà Nội	5094	30L-644.77	Hà Nội	7594	30L-666.09	Hà Nội
95	30L-638.77	Hà Nội	2595	30L-644.86	Hà Nội	5095	30L-648.39	Hà Nội	7595	30L-666.12	Hà Nội
96	30L-644.39	Hà Nội	2596	30L-649.89	Hà Nội	5096	30L-653.53	Hà Nội	7596	30L-673.99	Hà Nội
97	30L-644.55	Hà Nội	2597	30L-652.89	Hà Nội	5097	30L-658.77	Hà Nội	7597	30L-674.44	Hà Nội
98	30L-646.64	Hà Nội	2598	30L-659.65	Hà Nội	5098	30L-660.06	Hà Nội	7598	30L-677.11	Hà Nội
99	30L-647.86	Hà Nội	2599	30L-670.76	Hà Nội	5099	30L-667.39	Hà Nội	7599	30L-677.67	Hà Nội
100	30L-648.66	Hà Nội	2600	30L-673.79	Hà Nội	5100	30L-674.79	Hà Nội	7600	30L-703.07	Hà Nội
101	30L-651.66	Hà Nội	2601	30L-674.74	Hà Nội	5101	30L-684.39	Hà Nội	7601	30L-703.39	Hà Nội
102	30L-653.86	Hà Nội	2602	30L-675.69	Hà Nội	5102	30L-698.00	Hà Nội	7602	30L-703.70	Hà Nội
103	30L-657.56	Hà Nội	2603	30L-677.44	Hà Nội	5103	30L-698.33	Hà Nội	7603	30L-713.68	Hà Nội
104	30L-660.69	Hà Nội	2604	30L-679.55	Hà Nội	5104	30L-703.88	Hà Nội	7604	30L-714.69	Hà Nội
105	30L-661.55	Hà Nội	2605	30L-691.79	Hà Nội	5105	30L-704.39	Hà Nội	7605	30L-716.71	Hà Nội
106	30L-662.55	Hà Nội	2606	30L-693.79	Hà Nội	5106	30L-718.66	Hà Nội	7606	30L-720.69	Hà Nội
107	30L-664.39	Hà Nội	2607	30L-700.39	Hà Nội	5107	30L-719.00	Hà Nội	7607	30L-722.89	Hà Nội
108	30L-671.89	Hà Nội	2608	30L-701.07	Hà Nội	5108	30L-721.79	Hà Nội	7608	30L-724.66	Hà Nội
109	30L-672.68	Hà Nội	2609	30L-706.07	Hà Nội	5109	30L-722.77	Hà Nội	7609	30L-724.69	Hà Nội
110	30L-677.55	Hà Nội	2610	30L-710.71	Hà Nội	5110	30L-723.72	Hà Nội	7610	30L-725.88	Hà Nội
111	30L-677.78	Hà Nội	2611	30L-711.66	Hà Nội	5111	30L-726.55	Hà Nội	7611	30L-727.69	Hà Nội
112	30L-690.66	Hà Nội	2612	30L-716.61	Hà Nội	5112	30L-731.99	Hà Nội	7612	30L-732.68	Hà Nội
113	30L-700.55	Hà Nội	2613	30L-718.18	Hà Nội	5113	30L-733.86	Hà Nội	7613	30L-734.89	Hà Nội
114	30L-706.89	Hà Nội	2614	30L-718.86	Hà Nội	5114	30L-738.55	Hà Nội	7614	30L-734.99	Hà Nội
115	30L-709.66	Hà Nội	2615	30L-722.11	Hà Nội	5115	30L-741.69	Hà Nội	7615	30L-737.68	Hà Nội
116	30L-710.66	Hà Nội	2616	30L-724.99	Hà Nội	5116	30L-751.57	Hà Nội	7616	30L-741.14	Hà Nội
117	30L-713.79	Hà Nội	2617	30L-732.86	Hà Nội	5117	30L-756.68	Hà Nội	7617	30L-745.86	Hà Nội
118	30L-715.15	Hà Nội	2618	30L-733.11	Hà Nội	5118	30L-758.86	Hà Nội	7618	30L-746.64	Hà Nội
119	30L-717.89	Hà Nội	2619	30L-733.22	Hà Nội	5119	30L-759.57	Hà Nội	7619	30L-753.33	Hà Nội
120	30L-722.55	Hà Nội	2620	30L-737.69	Hà Nội	5120	30L-759.68	Hà Nội	7620	30L-758.99	Hà Nội
121	30L-723.27	Hà Nội	2621	30L-739.22	Hà Nội	5121	30L-761.61	Hà Nội	7621	30L-765.79	Hà Nội
122	30L-723.39	Hà Nội	2622	30L-748.74	Hà Nội	5122	30L-761.67	Hà Nội	7622	30L-769.77	Hà Nội
123	30L-729.88	Hà Nội	2623	30L-749.88	Hà Nội	5123	30L-762.79	Hà Nội	7623	30L-770.66	Hà Nội
124	30L-731.37	Hà Nội	2624	30L-751.51	Hà Nội	5124	30L-770.86	Hà Nội	7624	30L-771.66	Hà Nội
125	30L-732.39	Hà Nội	2625	30L-752.79	Hà Nội	5125	30L-772.88	Hà Nội	7625	30L-773.89	Hà Nội
126	30L-733.89	Hà Nội	2626	30L-753.89	Hà Nội	5126	30L-777.03	Hà Nội	7626	30L-774.88	Hà Nội
127	30L-734.37	Hà Nội	2627	30L-753.99	Hà Nội	5127	30L-781.89	Hà Nội	7627	30L-775.79	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-737.39	Hà Nội	2628	30L-758.00	Hà Nội	5128	30L-782.78	Hà Nội	7628	30L-777.08	Hà Nội
129	30L-742.74	Hà Nội	2629	30L-759.33	Hà Nội	5129	30L-783.88	Hà Nội	7629	30L-777.46	Hà Nội
130	30L-744.86	Hà Nội	2630	30L-759.75	Hà Nội	5130	30L-791.86	Hà Nội	7630	30L-780.08	Hà Nội
131	30L-745.74	Hà Nội	2631	30L-760.76	Hà Nội	5131	30L-800.69	Hà Nội	7631	30L-786.69	Hà Nội
132	30L-746.86	Hà Nội	2632	30L-763.79	Hà Nội	5132	30L-800.89	Hà Nội	7632	30L-787.68	Hà Nội
133	30L-753.69	Hà Nội	2633	30L-764.65	Hà Nội	5133	30L-805.69	Hà Nội	7633	30L-790.39	Hà Nội
134	30L-754.44	Hà Nội	2634	30L-768.00	Hà Nội	5134	30L-814.68	Hà Nội	7634	30L-795.89	Hà Nội
135	30L-754.75	Hà Nội	2635	30L-770.68	Hà Nội	5135	30L-814.81	Hà Nội	7635	30L-812.66	Hà Nội
136	30L-754.89	Hà Nội	2636	30L-771.71	Hà Nội	5136	30L-816.61	Hà Nội	7636	30L-813.31	Hà Nội
137	30L-759.11	Hà Nội	2637	30L-772.79	Hà Nội	5137	30L-821.66	Hà Nội	7637	30L-813.81	Hà Nội
138	30L-760.79	Hà Nội	2638	30L-774.47	Hà Nội	5138	30L-821.68	Hà Nội	7638	30L-821.11	Hà Nội
139	30L-766.79	Hà Nội	2639	30L-777.00	Hà Nội	5139	30L-822.77	Hà Nội	7639	30L-830.89	Hà Nội
140	30L-768.55	Hà Nội	2640	30L-781.99	Hà Nội	5140	30L-823.32	Hà Nội	7640	30L-832.32	Hà Nội
141	30L-769.00	Hà Nội	2641	30L-788.44	Hà Nội	5141	30L-829.28	Hà Nội	7641	30L-835.66	Hà Nội
142	30L-771.99	Hà Nội	2642	30L-803.03	Hà Nội	5142	30L-830.79	Hà Nội	7642	30L-837.83	Hà Nội
143	30L-773.39	Hà Nội	2643	30L-804.68	Hà Nội	5143	30L-831.11	Hà Nội	7643	30L-839.22	Hà Nội
144	30L-775.69	Hà Nội	2644	30L-804.79	Hà Nội	5144	30L-832.66	Hà Nội	7644	30L-841.68	Hà Nội
145	30L-777.01	Hà Nội	2645	30L-805.99	Hà Nội	5145	30L-834.69	Hà Nội	7645	30L-857.66	Hà Nội
146	30L-778.39	Hà Nội	2646	30L-834.43	Hà Nội	5146	30L-840.79	Hà Nội	7646	30L-858.22	Hà Nội
147	30L-783.69	Hà Nội	2647	30L-840.40	Hà Nội	5147	30L-841.86	Hà Nội	7647	30L-858.77	Hà Nội
148	30L-785.78	Hà Nội	2648	30L-842.89	Hà Nội	5148	30L-845.45	Hà Nội	7648	30L-860.79	Hà Nội
149	30L-789.00	Hà Nội	2649	30L-843.39	Hà Nội	5149	30L-848.69	Hà Nội	7649	30L-861.11	Hà Nội
150	30L-807.70	Hà Nội	2650	30L-843.43	Hà Nội	5150	30L-871.39	Hà Nội	7650	30L-864.39	Hà Nội
151	30L-807.99	Hà Nội	2651	30L-843.66	Hà Nội	5151	30L-878.55	Hà Nội	7651	30L-870.70	Hà Nội
152	30L-811.55	Hà Nội	2652	30L-844.89	Hà Nội	5152	30L-879.11	Hà Nội	7652	30L-872.89	Hà Nội
153	30L-814.44	Hà Nội	2653	30L-853.39	Hà Nội	5153	30L-880.69	Hà Nội	7653	30L-872.99	Hà Nội
154	30L-814.88	Hà Nội	2654	30L-854.54	Hà Nội	5154	30L-884.48	Hà Nội	7654	30L-876.39	Hà Nội
155	30L-814.99	Hà Nội	2655	30L-870.79	Hà Nội	5155	30L-891.39	Hà Nội	7655	30L-892.79	Hà Nội
156	30L-817.79	Hà Nội	2656	30L-871.71	Hà Nội	5156	30L-897.39	Hà Nội	7656	30L-895.33	Hà Nội
157	30L-819.11	Hà Nội	2657	30L-872.39	Hà Nội	5157	30L-897.55	Hà Nội	7657	30L-900.33	Hà Nội
158	30L-820.88	Hà Nội	2658	30L-876.67	Hà Nội	5158	30L-901.02	Hà Nội	7658	30L-901.39	Hà Nội
159	30L-824.86	Hà Nội	2659	30L-883.84	Hà Nội	5159	30L-902.68	Hà Nội	7659	30L-901.99	Hà Nội
160	30L-832.39	Hà Nội	2660	30L-899.00	Hà Nội	5160	30L-920.79	Hà Nội	7660	30L-904.39	Hà Nội
161	30L-839.77	Hà Nội	2661	30L-900.01	Hà Nội	5161	30L-921.69	Hà Nội	7661	30L-910.01	Hà Nội
162	30L-841.69	Hà Nội	2662	30L-904.88	Hà Nội	5162	30L-921.88	Hà Nội	7662	30L-915.66	Hà Nội
163	30L-846.39	Hà Nội	2663	30L-907.09	Hà Nội	5163	30L-930.03	Hà Nội	7663	30L-915.91	Hà Nội
164	30L-847.68	Hà Nội	2664	30L-911.44	Hà Nội	5164	30L-930.68	Hà Nội	7664	30L-917.39	Hà Nội
165	30L-849.49	Hà Nội	2665	30L-920.21	Hà Nội	5165	30L-931.88	Hà Nội	7665	30L-933.34	Hà Nội
166	30L-849.86	Hà Nội	2666	30L-922.69	Hà Nội	5166	30L-933.00	Hà Nội	7666	30L-933.44	Hà Nội
167	30L-849.88	Hà Nội	2667	30L-927.88	Hà Nội	5167	30L-942.86	Hà Nội	7667	30L-941.69	Hà Nội
168	30L-851.69	Hà Nội	2668	30L-934.66	Hà Nội	5168	30L-947.94	Hà Nội	7668	30L-944.00	Hà Nội
169	30L-852.66	Hà Nội	2669	30L-934.79	Hà Nội	5169	30L-950.39	Hà Nội	7669	30L-944.45	Hà Nội
170	30L-858.11	Hà Nội	2670	30L-934.88	Hà Nội	5170	30L-957.79	Hà Nội	7670	30L-945.66	Hà Nội
171	30L-871.89	Hà Nội	2671	30L-937.73	Hà Nội	5171	30L-958.11	Hà Nội	7671	30L-953.66	Hà Nội
172	30L-872.78	Hà Nội	2672	30L-940.66	Hà Nội	5172	30L-960.60	Hà Nội	7672	30L-954.66	Hà Nội
173	30L-872.79	Hà Nội	2673	30L-948.68	Hà Nội	5173	30L-961.61	Hà Nội	7673	30L-961.11	Hà Nội
174	30L-875.66	Hà Nội	2674	30L-950.66	Hà Nội	5174	30L-962.69	Hà Nội	7674	30L-961.62	Hà Nội
175	30L-884.79	Hà Nội	2675	30L-951.15	Hà Nội	5175	30L-964.64	Hà Nội	7675	30L-970.86	Hà Nội
176	30L-887.68	Hà Nội	2676	30L-957.69	Hà Nội	5176	30L-967.55	Hà Nội	7676	30L-982.69	Hà Nội
177	30L-902.86	Hà Nội	2677	30L-959.33	Hà Nội	5177	30L-979.33	Hà Nội	7677	30L-983.39	Hà Nội
178	30L-907.69	Hà Nội	2678	30L-962.88	Hà Nội	5178	30L-981.11	Hà Nội	7678	30L-996.11	Hà Nội
179	30L-914.91	Hà Nội	2679	30L-966.00	Hà Nội	5179	30L-984.79	Hà Nội	7679	30M-000.58	Hà Nội
180	30L-915.88	Hà Nội	2680	30L-978.66	Hà Nội	5180	30L-990.68	Hà Nội	7680	30M-014.86	Hà Nội
181	30L-923.39	Hà Nội	2681	30L-981.69	Hà Nội	5181	30L-993.55	Hà Nội	7681	30M-018.10	Hà Nội
182	30L-923.69	Hà Nội	2682	30L-984.89	Hà Nội	5182	30L-994.44	Hà Nội	7682	30M-021.89	Hà Nội
183	30L-927.86	Hà Nội	2683	30L-999.48	Hà Nội	5183	30L-994.89	Hà Nội	7683	30M-023.02	Hà Nội
184	30L-930.99	Hà Nội	2684	30M-000.38	Hà Nội	5184	30L-999.03	Hà Nội	7684	30M-025.69	Hà Nội
185	30L-939.77	Hà Nội	2685	30M-004.39	Hà Nội	5185	30M-000.14	Hà Nội	7685	30M-026.02	Hà Nội
186	30L-940.49	Hà Nội	2686	30M-004.69	Hà Nội	5186	30M-010.11	Hà Nội	7686	30M-031.55	Hà Nội
187	30L-949.66	Hà Nội	2687	30M-006.79	Hà Nội	5187	30M-011.00	Hà Nội	7687	30M-032.03	Hà Nội
188	30L-952.86	Hà Nội	2688	30M-013.10	Hà Nội	5188	30M-015.51	Hà Nội	7688	30M-033.89	Hà Nội
189	30L-957.39	Hà Nội	2689	30M-017.10	Hà Nội	5189	30M-018.33	Hà Nội	7689	30M-038.11	Hà Nội
190	30L-975.97	Hà Nội	2690	30M-020.00	Hà Nội	5190	30M-020.69	Hà Nội	7690	30M-044.22	Hà Nội
191	30L-977.69	Hà Nội	2691	30M-027.68	Hà Nội	5191	30M-033.34	Hà Nội	7691	30M-049.11	Hà Nội
192	30L-981.82	Hà Nội	2692	30M-034.03	Hà Nội	5192	30M-035.00	Hà Nội	7692	30M-058.59	Hà Nội

TY
Á
VH
IM
T.P.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	30L-984.85	Hà Nội	2693	30M-035.39	Hà Nội	5193	30M-037.11	Hà Nội	7693	30M-059.22	Hà Nội
194	30L-988.22	Hà Nội	2694	30M-039.22	Hà Nội	5194	30M-044.00	Hà Nội	7694	30M-061.06	Hà Nội
195	30M-000.44	Hà Nội	2695	30M-040.89	Hà Nội	5195	30M-059.44	Hà Nội	7695	30M-063.22	Hà Nội
196	30M-000.56	Hà Nội	2696	30M-041.14	Hà Nội	5196	30M-063.69	Hà Nội	7696	30M-063.36	Hà Nội
197	30M-011.39	Hà Nội	2697	30M-041.55	Hà Nội	5197	30M-063.89	Hà Nội	7697	30M-063.86	Hà Nội
198	30M-015.89	Hà Nội	2698	30M-042.04	Hà Nội	5198	30M-066.22	Hà Nội	7698	30M-065.69	Hà Nội
199	30M-021.86	Hà Nội	2699	30M-042.86	Hà Nội	5199	30M-070.11	Hà Nội	7699	30M-067.69	Hà Nội
200	30M-022.20	Hà Nội	2700	30M-044.39	Hà Nội	5200	30M-070.71	Hà Nội	7700	30M-070.86	Hà Nội
201	30M-028.29	Hà Nội	2701	30M-045.00	Hà Nội	5201	30M-071.86	Hà Nội	7701	30M-070.89	Hà Nội
202	30M-034.69	Hà Nội	2702	30M-045.88	Hà Nội	5202	30M-072.07	Hà Nội	7702	30M-074.74	Hà Nội
203	30M-043.22	Hà Nội	2703	30M-046.55	Hà Nội	5203	30M-073.44	Hà Nội	7703	30M-075.66	Hà Nội
204	30M-043.43	Hà Nội	2704	30M-047.69	Hà Nội	5204	30M-076.39	Hà Nội	7704	30M-082.55	Hà Nội
205	30M-043.69	Hà Nội	2705	30M-048.33	Hà Nội	5205	30M-093.86	Hà Nội	7705	30M-084.85	Hà Nội
206	30M-049.04	Hà Nội	2706	30M-048.48	Hà Nội	5206	30M-099.11	Hà Nội	7706	30M-085.39	Hà Nội
207	30M-053.69	Hà Nội	2707	30M-050.05	Hà Nội	5207	30M-099.44	Hà Nội	7707	30M-090.88	Hà Nội
208	30M-053.99	Hà Nội	2708	30M-053.77	Hà Nội	5208	30M-100.77	Hà Nội	7708	30M-091.39	Hà Nội
209	30M-054.22	Hà Nội	2709	30M-054.86	Hà Nội	5209	30M-101.77	Hà Nội	7709	30M-092.39	Hà Nội
210	30M-059.50	Hà Nội	2710	30M-061.55	Hà Nội	5210	30M-104.39	Hà Nội	7710	30M-092.44	Hà Nội
211	30M-059.89	Hà Nội	2711	30M-064.89	Hà Nội	5211	30M-107.70	Hà Nội	7711	30M-095.95	Hà Nội
212	30M-061.11	Hà Nội	2712	30M-071.71	Hà Nội	5212	30M-108.86	Hà Nội	7712	30M-097.90	Hà Nội
213	30M-062.63	Hà Nội	2713	30M-072.66	Hà Nội	5213	30M-127.68	Hà Nội	7713	30M-098.66	Hà Nội
214	30M-062.69	Hà Nội	2714	30M-073.99	Hà Nội	5214	30M-132.13	Hà Nội	7714	30M-100.55	Hà Nội
215	30M-063.79	Hà Nội	2715	30M-077.70	Hà Nội	5215	30M-132.22	Hà Nội	7715	30M-100.89	Hà Nội
216	30M-064.69	Hà Nội	2716	30M-080.77	Hà Nội	5216	30M-132.33	Hà Nội	7716	30M-102.39	Hà Nội
217	30M-067.88	Hà Nội	2717	30M-088.22	Hà Nội	5217	30M-134.34	Hà Nội	7717	30M-106.10	Hà Nội
218	30M-069.06	Hà Nội	2718	30M-089.68	Hà Nội	5218	30M-138.22	Hà Nội	7718	30M-106.68	Hà Nội
219	30M-072.72	Hà Nội	2719	30M-091.09	Hà Nội	5219	30M-140.40	Hà Nội	7719	30M-108.08	Hà Nội
220	30M-072.88	Hà Nội	2720	30M-107.01	Hà Nội	5220	30M-143.86	Hà Nội	7720	30M-112.11	Hà Nội
221	30M-073.37	Hà Nội	2721	30M-107.66	Hà Nội	5221	30M-144.99	Hà Nội	7721	30M-125.26	Hà Nội
222	30M-073.73	Hà Nội	2722	30M-109.69	Hà Nội	5222	30M-145.00	Hà Nội	7722	30M-129.33	Hà Nội
223	30M-078.68	Hà Nội	2723	30M-111.34	Hà Nội	5223	30M-146.64	Hà Nội	7723	30M-130.88	Hà Nội
224	30M-084.80	Hà Nội	2724	30M-114.14	Hà Nội	5224	30M-151.86	Hà Nội	7724	30M-139.44	Hà Nội
225	30M-092.68	Hà Nội	2725	30M-120.79	Hà Nội	5225	30M-152.33	Hà Nội	7725	30M-139.77	Hà Nội
226	30M-095.99	Hà Nội	2726	30M-121.11	Hà Nội	5226	30M-153.22	Hà Nội	7726	30M-141.39	Hà Nội
227	30M-100.10	Hà Nội	2727	30M-121.55	Hà Nội	5227	30M-154.39	Hà Nội	7727	30M-141.77	Hà Nội
228	30M-103.39	Hà Nội	2728	30M-121.77	Hà Nội	5228	30M-154.54	Hà Nội	7728	30M-148.66	Hà Nội
229	30M-103.86	Hà Nội	2729	30M-123.21	Hà Nội	5229	30M-154.79	Hà Nội	7729	30M-149.86	Hà Nội
230	30M-104.04	Hà Nội	2730	30M-125.52	Hà Nội	5230	30M-155.33	Hà Nội	7730	30M-150.39	Hà Nội
231	30M-111.06	Hà Nội	2731	30M-128.77	Hà Nội	5231	30M-160.86	Hà Nội	7731	30M-150.50	Hà Nội
232	30M-119.69	Hà Nội	2732	30M-134.66	Hà Nội	5232	30M-162.33	Hà Nội	7732	30M-152.55	Hà Nội
233	30M-125.44	Hà Nội	2733	30M-136.31	Hà Nội	5233	30M-164.61	Hà Nội	7733	30M-157.44	Hà Nội
234	30M-134.55	Hà Nội	2734	30M-137.69	Hà Nội	5234	30M-172.71	Hà Nội	7734	30M-158.39	Hà Nội
235	30M-142.24	Hà Nội	2735	30M-139.13	Hà Nội	5235	30M-174.33	Hà Nội	7735	30M-165.77	Hà Nội
236	30M-142.42	Hà Nội	2736	30M-140.86	Hà Nội	5236	30M-179.22	Hà Nội	7736	30M-175.68	Hà Nội
237	30M-142.69	Hà Nội	2737	30M-146.89	Hà Nội	5237	30M-182.44	Hà Nội	7737	30M-176.39	Hà Nội
238	30M-145.11	Hà Nội	2738	30M-150.89	Hà Nội	5238	30M-190.33	Hà Nội	7738	30M-182.69	Hà Nội
239	30M-145.41	Hà Nội	2739	30M-152.15	Hà Nội	5239	30M-196.91	Hà Nội	7739	30M-185.44	Hà Nội
240	30M-145.69	Hà Nội	2740	30M-153.53	Hà Nội	5240	30M-199.00	Hà Nội	7740	30M-190.09	Hà Nội
241	30M-145.77	Hà Nội	2741	30M-160.33	Hà Nội	5241	30M-203.30	Hà Nội	7741	30M-191.39	Hà Nội
242	30M-147.44	Hà Nội	2742	30M-160.60	Hà Nội	5242	30M-205.06	Hà Nội	7742	30M-193.66	Hà Nội
243	30M-150.66	Hà Nội	2743	30M-160.89	Hà Nội	5243	30M-212.86	Hà Nội	7743	30M-194.44	Hà Nội
244	30M-157.11	Hà Nội	2744	30M-161.62	Hà Nội	5244	30M-214.66	Hà Nội	7744	30M-201.66	Hà Nội
245	30M-157.99	Hà Nội	2745	30M-163.55	Hà Nội	5245	30M-217.89	Hà Nội	7745	30M-203.69	Hà Nội
246	30M-159.55	Hà Nội	2746	30M-165.22	Hà Nội	5246	30M-237.11	Hà Nội	7746	30M-204.77	Hà Nội
247	30M-170.39	Hà Nội	2747	30M-165.99	Hà Nội	5247	30M-237.55	Hà Nội	7747	30M-205.05	Hà Nội
248	30M-170.79	Hà Nội	2748	30M-166.67	Hà Nội	5248	30M-240.04	Hà Nội	7748	30M-212.21	Hà Nội
249	30M-174.47	Hà Nội	2749	30M-174.11	Hà Nội	5249	30M-244.11	Hà Nội	7749	30M-219.22	Hà Nội
250	30M-180.55	Hà Nội	2750	30M-174.39	Hà Nội	5250	30M-247.86	Hà Nội	7750	30M-219.55	Hà Nội
251	30M-188.77	Hà Nội	2751	30M-181.11	Hà Nội	5251	30M-248.84	Hà Nội	7751	30M-225.44	Hà Nội
252	30M-189.39	Hà Nội	2752	30M-181.69	Hà Nội	5252	30M-251.51	Hà Nội	7752	30M-233.77	Hà Nội
253	30M-190.19	Hà Nội	2753	30M-182.55	Hà Nội	5253	30M-259.66	Hà Nội	7753	30M-236.22	Hà Nội
254	30M-201.02	Hà Nội	2754	30M-187.39	Hà Nội	5254	30M-269.55	Hà Nội	7754	30M-239.77	Hà Nội
255	30M-204.66	Hà Nội	2755	30M-189.81	Hà Nội	5255	30M-273.66	Hà Nội	7755	30M-240.77	Hà Nội
256	30M-204.86	Hà Nội	2756	30M-192.19	Hà Nội	5256	30M-274.72	Hà Nội	7756	30M-241.68	Hà Nội
257	30M-207.02	Hà Nội	2757	30M-193.55	Hà Nội	5257	30M-274.75	Hà Nội	7757	30M-241.99	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
258	30M-207.07	Hà Nội	2758	30M-194.99	Hà Nội	5258	30M-284.28	Hà Nội	7758	30M-242.89	Hà Nội
259	30M-212.39	Hà Nội	2759	30M-195.88	Hà Nội	5259	30M-285.79	Hà Nội	7759	30M-249.79	Hà Nội
260	30M-214.79	Hà Nội	2760	30M-196.33	Hà Nội	5260	30M-289.11	Hà Nội	7760	30M-250.69	Hà Nội
261	30M-218.11	Hà Nội	2761	30M-202.33	Hà Nội	5261	30M-290.91	Hà Nội	7761	30M-254.86	Hà Nội
262	30M-219.33	Hà Nội	2762	30M-206.99	Hà Nội	5262	30M-295.39	Hà Nội	7762	30M-258.39	Hà Nội
263	30M-227.44	Hà Nội	2763	30M-207.20	Hà Nội	5263	30M-301.01	Hà Nội	7763	30M-259.33	Hà Nội
264	30M-229.11	Hà Nội	2764	30M-207.70	Hà Nội	5264	30M-301.03	Hà Nội	7764	30M-260.69	Hà Nội
265	30M-231.66	Hà Nội	2765	30M-211.33	Hà Nội	5265	30M-302.79	Hà Nội	7765	30M-260.88	Hà Nội
266	30M-231.77	Hà Nội	2766	30M-212.34	Hà Nội	5266	30M-305.44	Hà Nội	7766	30M-265.26	Hà Nội
267	30M-234.00	Hà Nội	2767	30M-216.55	Hà Nội	5267	30M-306.07	Hà Nội	7767	30M-270.55	Hà Nội
268	30M-237.44	Hà Nội	2768	30M-218.39	Hà Nội	5268	30M-306.60	Hà Nội	7768	30M-272.69	Hà Nội
269	30M-237.86	Hà Nội	2769	30M-219.72	Hà Nội	5269	30M-308.08	Hà Nội	7769	30M-274.79	Hà Nội
270	30M-238.00	Hà Nội	2770	30M-240.88	Hà Nội	5270	30M-318.44	Hà Nội	7770	30M-275.44	Hà Nội
271	30M-243.39	Hà Nội	2771	30M-243.24	Hà Nội	5271	30M-324.66	Hà Nội	7771	30M-280.80	Hà Nội
272	30M-243.42	Hà Nội	2772	30M-251.15	Hà Nội	5272	30M-324.89	Hà Nội	7772	30M-284.48	Hà Nội
273	30M-247.33	Hà Nội	2773	30M-271.27	Hà Nội	5273	30M-330.68	Hà Nội	7773	30M-289.77	Hà Nội
274	30M-251.86	Hà Nội	2774	30M-271.79	Hà Nội	5274	30M-334.86	Hà Nội	7774	30M-291.22	Hà Nội
275	30M-264.44	Hà Nội	2775	30M-277.44	Hà Nội	5275	30M-337.86	Hà Nội	7775	30M-300.55	Hà Nội
276	30M-265.79	Hà Nội	2776	30M-279.77	Hà Nội	5276	30M-341.41	Hà Nội	7776	30M-301.30	Hà Nội
277	30M-267.79	Hà Nội	2777	30M-283.77	Hà Nội	5277	30M-343.66	Hà Nội	7777	30M-301.88	Hà Nội
278	30M-276.86	Hà Nội	2778	30M-285.66	Hà Nội	5278	30M-343.69	Hà Nội	7778	30M-304.39	Hà Nội
279	30M-279.00	Hà Nội	2779	30M-289.82	Hà Nội	5279	30M-350.00	Hà Nội	7779	30M-305.77	Hà Nội
280	30M-280.77	Hà Nội	2780	30M-290.69	Hà Nội	5280	30M-356.35	Hà Nội	7780	30M-309.33	Hà Nội
281	30M-284.11	Hà Nội	2781	30M-291.77	Hà Nội	5281	30M-357.44	Hà Nội	7781	30M-309.39	Hà Nội
282	30M-288.77	Hà Nội	2782	30M-292.39	Hà Nội	5282	30M-362.79	Hà Nội	7782	30M-309.55	Hà Nội
283	30M-294.92	Hà Nội	2783	30M-294.68	Hà Nội	5283	30M-366.77	Hà Nội	7783	30M-314.31	Hà Nội
284	30M-295.66	Hà Nội	2784	30M-296.00	Hà Nội	5284	30M-367.33	Hà Nội	7784	30M-316.13	Hà Nội
285	30M-304.86	Hà Nội	2785	30M-298.11	Hà Nội	5285	30M-367.55	Hà Nội	7785	30M-319.39	Hà Nội
286	30M-311.55	Hà Nội	2786	30M-304.88	Hà Nội	5286	30M-369.55	Hà Nội	7786	30M-329.86	Hà Nội
287	30M-315.16	Hà Nội	2787	30M-308.89	Hà Nội	5287	30M-371.72	Hà Nội	7787	30M-329.92	Hà Nội
288	30M-316.55	Hà Nội	2788	30M-312.79	Hà Nội	5288	30M-372.69	Hà Nội	7788	30M-334.39	Hà Nội
289	30M-325.86	Hà Nội	2789	30M-314.79	Hà Nội	5289	30M-373.66	Hà Nội	7789	30M-334.79	Hà Nội
290	30M-326.39	Hà Nội	2790	30M-321.21	Hà Nội	5290	30M-377.37	Hà Nội	7790	30M-347.99	Hà Nội
291	30M-326.44	Hà Nội	2791	30M-323.24	Hà Nội	5291	30M-378.11	Hà Nội	7791	30M-349.68	Hà Nội
292	30M-327.22	Hà Nội	2792	30M-329.11	Hà Nội	5292	30M-379.73	Hà Nội	7792	30M-349.96	Hà Nội
293	30M-330.39	Hà Nội	2793	30M-337.38	Hà Nội	5293	30M-383.55	Hà Nội	7793	30M-360.79	Hà Nội
294	30M-333.07	Hà Nội	2794	30M-341.11	Hà Nội	5294	30M-387.39	Hà Nội	7794	30M-361.33	Hà Nội
295	30M-337.39	Hà Nội	2795	30M-341.99	Hà Nội	5295	30M-397.00	Hà Nội	7795	30M-370.00	Hà Nội
296	30M-337.73	Hà Nội	2796	30M-343.39	Hà Nội	5296	30M-402.39	Hà Nội	7796	30M-370.70	Hà Nội
297	30M-338.69	Hà Nội	2797	30M-345.54	Hà Nội	5297	30M-402.89	Hà Nội	7797	30M-372.33	Hà Nội
298	30M-342.43	Hà Nội	2798	30M-347.34	Hà Nội	5298	30M-403.04	Hà Nội	7798	30M-372.89	Hà Nội
299	30M-345.45	Hà Nội	2799	30M-348.48	Hà Nội	5299	30M-403.89	Hà Nội	7799	30M-376.44	Hà Nội
300	30M-350.55	Hà Nội	2800	30M-351.11	Hà Nội	5300	30M-406.79	Hà Nội	7800	30M-377.44	Hà Nội
301	30M-353.33	Hà Nội	2801	30M-354.39	Hà Nội	5301	30M-411.41	Hà Nội	7801	30M-382.44	Hà Nội
302	30M-358.69	Hà Nội	2802	30M-356.39	Hà Nội	5302	30M-411.77	Hà Nội	7802	30M-390.77	Hà Nội
303	30M-375.75	Hà Nội	2803	30M-357.86	Hà Nội	5303	30M-414.55	Hà Nội	7803	30M-400.39	Hà Nội
304	30M-376.99	Hà Nội	2804	30M-361.11	Hà Nội	5304	30M-416.39	Hà Nội	7804	30M-404.55	Hà Nội
305	30M-378.89	Hà Nội	2805	30M-361.61	Hà Nội	5305	30M-416.55	Hà Nội	7805	30M-409.39	Hà Nội
306	30M-384.11	Hà Nội	2806	30M-361.79	Hà Nội	5306	30M-419.76	Hà Nội	7806	30M-410.22	Hà Nội
307	30M-386.87	Hà Nội	2807	30M-362.77	Hà Nội	5307	30M-421.69	Hà Nội	7807	30M-412.55	Hà Nội
308	30M-387.83	Hà Nội	2808	30M-367.69	Hà Nội	5308	51L-621.89	Hồ Chí Minh	7808	30M-413.39	Hà Nội
309	30M-391.93	Hà Nội	2809	30M-374.66	Hà Nội	5309	51L-627.62	Hồ Chí Minh	7809	30M-416.11	Hà Nội
310	30M-398.44	Hà Nội	2810	30M-389.33	Hà Nội	5310	51L-628.62	Hồ Chí Minh	7810	30M-417.69	Hà Nội
311	30M-398.55	Hà Nội	2811	30M-392.55	Hà Nội	5311	51L-638.11	Hồ Chí Minh	7811	30M-418.99	Hà Nội
312	30M-400.99	Hà Nội	2812	30M-397.88	Hà Nội	5312	51L-644.00	Hồ Chí Minh	7812	51L-619.55	Hồ Chí Minh
313	30M-405.50	Hà Nội	2813	30M-410.41	Hà Nội	5313	51L-649.89	Hồ Chí Minh	7813	51L-624.25	Hồ Chí Minh
314	30M-407.70	Hà Nội	2814	30M-412.13	Hà Nội	5314	51L-652.86	Hồ Chí Minh	7814	51L-625.88	Hồ Chí Minh
315	30M-407.79	Hà Nội	2815	30M-413.00	Hà Nội	5315	51L-659.88	Hồ Chí Minh	7815	51L-637.36	Hồ Chí Minh
316	30M-408.66	Hà Nội	2816	30M-414.69	Hà Nội	5316	51L-660.68	Hồ Chí Minh	7816	51L-637.69	Hồ Chí Minh
317	30M-414.79	Hà Nội	2817	30M-421.68	Hà Nội	5317	51L-664.66	Hồ Chí Minh	7817	51L-643.64	Hồ Chí Minh
318	30M-417.11	Hà Nội	2818	51L-618.55	Hồ Chí Minh	5318	51L-664.89	Hồ Chí Minh	7818	51L-647.64	Hồ Chí Minh
319	30M-417.55	Hà Nội	2819	51L-620.66	Hồ Chí Minh	5319	51L-665.69	Hồ Chí Minh	7819	51L-648.66	Hồ Chí Minh
320	30M-420.42	Hà Nội	2820	51L-621.88	Hồ Chí Minh	5320	51L-667.55	Hồ Chí Minh	7820	51L-652.69	Hồ Chí Minh
321	30M-420.79	Hà Nội	2821	51L-621.99	Hồ Chí Minh	5321	51L-668.77	Hồ Chí Minh	7821	51L-653.35	Hồ Chí Minh
322	51L-618.86	Hồ Chí Minh	2822	51L-624.62	Hồ Chí Minh	5322	51L-674.88	Hồ Chí Minh	7822	51L-655.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	51L-619.61	Hồ Chí Minh	2823	51L-627.66	Hồ Chí Minh	5323	51L-692.55	Hồ Chí Minh	7823	51L-657.39	Hồ Chí Minh
324	51L-624.86	Hồ Chí Minh	2824	51L-635.86	Hồ Chí Minh	5324	51L-692.93	Hồ Chí Minh	7824	51L-657.65	Hồ Chí Minh
325	51L-625.86	Hồ Chí Minh	2825	51L-639.86	Hồ Chí Minh	5325	51L-693.79	Hồ Chí Minh	7825	51L-657.99	Hồ Chí Minh
326	51L-632.79	Hồ Chí Minh	2826	51L-647.39	Hồ Chí Minh	5326	51L-695.86	Hồ Chí Minh	7826	51L-670.88	Hồ Chí Minh
327	51L-633.77	Hồ Chí Minh	2827	51L-651.11	Hồ Chí Minh	5327	51L-702.66	Hồ Chí Minh	7827	51L-679.55	Hồ Chí Minh
328	51L-640.46	Hồ Chí Minh	2828	51L-655.68	Hồ Chí Minh	5328	51L-706.06	Hồ Chí Minh	7828	51L-690.68	Hồ Chí Minh
329	51L-641.79	Hồ Chí Minh	2829	51L-658.39	Hồ Chí Minh	5329	51L-706.79	Hồ Chí Minh	7829	51L-691.86	Hồ Chí Minh
330	51L-643.43	Hồ Chí Minh	2830	51L-658.66	Hồ Chí Minh	5330	51L-707.99	Hồ Chí Minh	7830	51L-691.88	Hồ Chí Minh
331	51L-644.22	Hồ Chí Minh	2831	51L-665.89	Hồ Chí Minh	5331	51L-711.55	Hồ Chí Minh	7831	51L-692.86	Hồ Chí Minh
332	51L-650.39	Hồ Chí Minh	2832	51L-666.48	Hồ Chí Minh	5332	51L-714.17	Hồ Chí Minh	7832	51L-694.94	Hồ Chí Minh
333	51L-650.56	Hồ Chí Minh	2833	51L-670.39	Hồ Chí Minh	5333	51L-716.89	Hồ Chí Minh	7833	51L-699.77	Hồ Chí Minh
334	51L-655.77	Hồ Chí Minh	2834	51L-672.22	Hồ Chí Minh	5334	51L-718.11	Hồ Chí Minh	7834	51L-701.39	Hồ Chí Minh
335	51L-660.79	Hồ Chí Minh	2835	51L-676.69	Hồ Chí Minh	5335	51L-720.72	Hồ Chí Minh	7835	51L-702.70	Hồ Chí Minh
336	51L-664.86	Hồ Chí Minh	2836	51L-677.44	Hồ Chí Minh	5336	51L-722.79	Hồ Chí Minh	7836	51L-706.69	Hồ Chí Minh
337	51L-671.68	Hồ Chí Minh	2837	51L-681.82	Hồ Chí Minh	5337	51L-729.00	Hồ Chí Minh	7837	51L-706.88	Hồ Chí Minh
338	51L-672.27	Hồ Chí Minh	2838	51L-695.39	Hồ Chí Minh	5338	51L-729.55	Hồ Chí Minh	7838	51L-708.68	Hồ Chí Minh
339	51L-673.99	Hồ Chí Minh	2839	51L-696.77	Hồ Chí Minh	5339	51L-735.86	Hồ Chí Minh	7839	51L-709.68	Hồ Chí Minh
340	51L-692.68	Hồ Chí Minh	2840	51L-697.98	Hồ Chí Minh	5340	51L-739.89	Hồ Chí Minh	7840	51L-709.86	Hồ Chí Minh
341	51L-703.99	Hồ Chí Minh	2841	51L-699.00	Hồ Chí Minh	5341	51L-741.41	Hồ Chí Minh	7841	51L-712.34	Hồ Chí Minh
342	51L-705.70	Hồ Chí Minh	2842	51L-703.79	Hồ Chí Minh	5342	51L-741.47	Hồ Chí Minh	7842	51L-712.71	Hồ Chí Minh
343	51L-705.86	Hồ Chí Minh	2843	51L-707.66	Hồ Chí Minh	5343	51L-744.33	Hồ Chí Minh	7843	51L-719.68	Hồ Chí Minh
344	51L-709.69	Hồ Chí Minh	2844	51L-711.68	Hồ Chí Minh	5344	51L-744.89	Hồ Chí Minh	7844	51L-723.69	Hồ Chí Minh
345	51L-713.33	Hồ Chí Minh	2845	51L-715.99	Hồ Chí Minh	5345	51L-745.46	Hồ Chí Minh	7845	51L-723.88	Hồ Chí Minh
346	51L-713.79	Hồ Chí Minh	2846	51L-716.17	Hồ Chí Minh	5346	51L-745.86	Hồ Chí Minh	7846	51L-724.72	Hồ Chí Minh
347	51L-717.66	Hồ Chí Minh	2847	51L-718.66	Hồ Chí Minh	5347	51L-748.74	Hồ Chí Minh	7847	51L-724.89	Hồ Chí Minh
348	51L-719.89	Hồ Chí Minh	2848	51L-721.12	Hồ Chí Minh	5348	51L-748.79	Hồ Chí Minh	7848	51L-728.72	Hồ Chí Minh
349	51L-723.27	Hồ Chí Minh	2849	51L-724.66	Hồ Chí Minh	5349	51L-749.66	Hồ Chí Minh	7849	51L-730.03	Hồ Chí Minh
350	51L-724.27	Hồ Chí Minh	2850	51L-726.55	Hồ Chí Minh	5350	51L-749.68	Hồ Chí Minh	7850	51L-737.66	Hồ Chí Minh
351	51L-729.11	Hồ Chí Minh	2851	51L-726.68	Hồ Chí Minh	5351	51L-749.88	Hồ Chí Minh	7851	51L-741.99	Hồ Chí Minh
352	51L-729.88	Hồ Chí Minh	2852	51L-727.69	Hồ Chí Minh	5352	51L-753.88	Hồ Chí Minh	7852	51L-742.99	Hồ Chí Minh
353	51L-730.00	Hồ Chí Minh	2853	51L-728.28	Hồ Chí Minh	5353	51L-755.11	Hồ Chí Minh	7853	51L-747.99	Hồ Chí Minh
354	51L-732.88	Hồ Chí Minh	2854	51L-733.39	Hồ Chí Minh	5354	51L-756.56	Hồ Chí Minh	7854	51L-748.39	Hồ Chí Minh
355	51L-733.34	Hồ Chí Minh	2855	51L-738.37	Hồ Chí Minh	5355	51L-759.96	Hồ Chí Minh	7855	51L-748.47	Hồ Chí Minh
356	51L-736.89	Hồ Chí Minh	2856	51L-741.66	Hồ Chí Minh	5356	51L-763.99	Hồ Chí Minh	7856	51L-751.86	Hồ Chí Minh
357	51L-739.00	Hồ Chí Minh	2857	51L-745.89	Hồ Chí Minh	5357	51L-772.39	Hồ Chí Minh	7857	51L-752.52	Hồ Chí Minh
358	51L-739.88	Hồ Chí Minh	2858	51L-748.99	Hồ Chí Minh	5358	51L-772.69	Hồ Chí Minh	7858	51L-754.54	Hồ Chí Minh
359	51L-743.89	Hồ Chí Minh	2859	51L-751.52	Hồ Chí Minh	5359	51L-772.89	Hồ Chí Minh	7859	51L-754.57	Hồ Chí Minh
360	51L-744.86	Hồ Chí Minh	2860	51L-751.69	Hồ Chí Minh	5360	51L-777.28	Hồ Chí Minh	7860	51L-757.66	Hồ Chí Minh
361	51L-746.47	Hồ Chí Minh	2861	51L-752.79	Hồ Chí Minh	5361	51L-779.96	Hồ Chí Minh	7861	51L-759.00	Hồ Chí Minh
362	51L-749.47	Hồ Chí Minh	2862	51L-753.86	Hồ Chí Minh	5362	51L-780.00	Hồ Chí Minh	7862	51L-760.67	Hồ Chí Minh
363	51L-752.22	Hồ Chí Minh	2863	51L-754.79	Hồ Chí Minh	5363	51L-780.08	Hồ Chí Minh	7863	51L-760.88	Hồ Chí Minh
364	51L-753.89	Hồ Chí Minh	2864	51L-755.75	Hồ Chí Minh	5364	51L-784.39	Hồ Chí Minh	7864	51L-761.69	Hồ Chí Minh
365	51L-754.66	Hồ Chí Minh	2865	51L-758.86	Hồ Chí Minh	5365	51L-784.68	Hồ Chí Minh	7865	51L-764.69	Hồ Chí Minh
366	51L-755.33	Hồ Chí Minh	2866	51L-758.99	Hồ Chí Minh	5366	51L-784.78	Hồ Chí Minh	7866	51L-771.69	Hồ Chí Minh
367	51L-756.65	Hồ Chí Minh	2867	51L-762.22	Hồ Chí Minh	5367	51L-785.79	Hồ Chí Minh	7867	51L-774.89	Hồ Chí Minh
368	51L-757.39	Hồ Chí Minh	2868	51L-768.67	Hồ Chí Minh	5368	51L-794.88	Hồ Chí Minh	7868	51L-777.08	Hồ Chí Minh
369	51L-760.69	Hồ Chí Minh	2869	51L-771.66	Hồ Chí Minh	5369	51L-798.39	Hồ Chí Minh	7869	51L-777.19	Hồ Chí Minh
370	51L-763.69	Hồ Chí Minh	2870	51L-775.69	Hồ Chí Minh	5370	51L-801.86	Hồ Chí Minh	7870	51L-777.35	Hồ Chí Minh
371	51L-765.66	Hồ Chí Minh	2871	51L-777.16	Hồ Chí Minh	5371	51L-803.88	Hồ Chí Minh	7871	51L-779.33	Hồ Chí Minh
372	51L-765.89	Hồ Chí Minh	2872	51L-777.45	Hồ Chí Minh	5372	51L-805.66	Hồ Chí Minh	7872	51L-783.69	Hồ Chí Minh
373	51L-771.86	Hồ Chí Minh	2873	51L-782.68	Hồ Chí Minh	5373	51L-813.39	Hồ Chí Minh	7873	51L-790.88	Hồ Chí Minh
374	51L-775.89	Hồ Chí Minh	2874	51L-783.89	Hồ Chí Minh	5374	51L-817.69	Hồ Chí Minh	7874	51L-802.88	Hồ Chí Minh
375	51L-778.22	Hồ Chí Minh	2875	51L-784.44	Hồ Chí Minh	5375	51L-820.79	Hồ Chí Minh	7875	51L-802.89	Hồ Chí Minh
376	51L-781.68	Hồ Chí Minh	2876	51L-786.55	Hồ Chí Minh	5376	51L-823.66	Hồ Chí Minh	7876	51L-804.80	Hồ Chí Minh
377	51L-786.89	Hồ Chí Minh	2877	51L-794.89	Hồ Chí Minh	5377	51L-830.86	Hồ Chí Minh	7877	51L-811.12	Hồ Chí Minh
378	51L-793.86	Hồ Chí Minh	2878	51L-800.66	Hồ Chí Minh	5378	51L-832.38	Hồ Chí Minh	7878	51L-811.33	Hồ Chí Minh
379	51L-794.66	Hồ Chí Minh	2879	51L-802.79	Hồ Chí Minh	5379	51L-836.69	Hồ Chí Minh	7879	51L-811.44	Hồ Chí Minh
380	51L-794.94	Hồ Chí Minh	2880	51L-806.89	Hồ Chí Minh	5380	51L-840.04	Hồ Chí Minh	7880	51L-813.69	Hồ Chí Minh
381	51L-800.11	Hồ Chí Minh	2881	51L-808.69	Hồ Chí Minh	5381	51L-841.48	Hồ Chí Minh	7881	51L-814.15	Hồ Chí Minh
382	51L-801.01	Hồ Chí Minh	2882	51L-809.90	Hồ Chí Minh	5382	51L-843.69	Hồ Chí Minh	7882	51L-816.79	Hồ Chí Minh
383	51L-801.66	Hồ Chí Minh	2883	51L-813.79	Hồ Chí Minh	5383	51L-845.66	Hồ Chí Minh	7883	51L-817.88	Hồ Chí Minh
384	51L-805.79	Hồ Chí Minh	2884	51L-814.14	Hồ Chí Minh	5384	51L-861.62	Hồ Chí Minh	7884	51L-829.39	Hồ Chí Minh
385	51L-807.69	Hồ Chí Minh	2885	51L-814.86	Hồ Chí Minh	5385	51L-868.77	Hồ Chí Minh	7885	51L-832.79	Hồ Chí Minh
386	51L-809.69	Hồ Chí Minh	2886	51L-815.15	Hồ Chí Minh	5386	51L-874.87	Hồ Chí Minh	7886	51L-837.68	Hồ Chí Minh
387	51L-814.81	Hồ Chí Minh	2887	51L-822.69	Hồ Chí Minh	5387	51L-876.69	Hồ Chí Minh	7887	51L-841.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	51L-832.68	Hồ Chí Minh	2888	51L-824.66	Hồ Chí Minh	5388	51L-877.86	Hồ Chí Minh	7888	51L-854.69	Hồ Chí Minh
389	51L-836.37	Hồ Chí Minh	2889	51L-825.28	Hồ Chí Minh	5389	51L-890.86	Hồ Chí Minh	7889	51L-855.77	Hồ Chí Minh
390	51L-838.11	Hồ Chí Minh	2890	51L-827.99	Hồ Chí Minh	5390	51L-894.88	Hồ Chí Minh	7890	51L-861.89	Hồ Chí Minh
391	51L-843.89	Hồ Chí Minh	2891	51L-828.33	Hồ Chí Minh	5391	51L-896.00	Hồ Chí Minh	7891	51L-866.11	Hồ Chí Minh
392	51L-844.84	Hồ Chí Minh	2892	51L-829.69	Hồ Chí Minh	5392	51L-901.39	Hồ Chí Minh	7892	51L-869.22	Hồ Chí Minh
393	51L-845.79	Hồ Chí Minh	2893	51L-830.66	Hồ Chí Minh	5393	51L-904.33	Hồ Chí Minh	7893	51L-870.86	Hồ Chí Minh
394	51L-848.99	Hồ Chí Minh	2894	51L-831.79	Hồ Chí Minh	5394	51L-905.05	Hồ Chí Minh	7894	51L-875.87	Hồ Chí Minh
395	51L-850.58	Hồ Chí Minh	2895	51L-832.33	Hồ Chí Minh	5395	51L-908.90	Hồ Chí Minh	7895	51L-884.69	Hồ Chí Minh
396	51L-851.11	Hồ Chí Minh	2896	51L-832.83	Hồ Chí Minh	5396	51L-911.12	Hồ Chí Minh	7896	51L-886.77	Hồ Chí Minh
397	51L-858.39	Hồ Chí Minh	2897	51L-835.86	Hồ Chí Minh	5397	51L-911.55	Hồ Chí Minh	7897	51L-894.79	Hồ Chí Minh
398	51L-861.11	Hồ Chí Minh	2898	51L-837.86	Hồ Chí Minh	5398	51L-917.19	Hồ Chí Minh	7898	51L-897.11	Hồ Chí Minh
399	51L-865.39	Hồ Chí Minh	2899	51L-837.88	Hồ Chí Minh	5399	51L-919.86	Hồ Chí Minh	7899	51L-898.22	Hồ Chí Minh
400	51L-871.68	Hồ Chí Minh	2900	51L-840.84	Hồ Chí Minh	5400	51L-919.96	Hồ Chí Minh	7900	51L-899.55	Hồ Chí Minh
401	51L-874.66	Hồ Chí Minh	2901	51L-848.89	Hồ Chí Minh	5401	51L-922.55	Hồ Chí Minh	7901	51L-903.22	Hồ Chí Minh
402	51L-884.48	Hồ Chí Minh	2902	51L-858.22	Hồ Chí Minh	5402	51L-924.69	Hồ Chí Minh	7902	51L-904.86	Hồ Chí Minh
403	51L-888.12	Hồ Chí Minh	2903	51L-859.68	Hồ Chí Minh	5403	51L-926.89	Hồ Chí Minh	7903	51L-905.68	Hồ Chí Minh
404	51L-895.39	Hồ Chí Minh	2904	51L-860.55	Hồ Chí Minh	5404	51L-928.77	Hồ Chí Minh	7904	51L-908.08	Hồ Chí Minh
405	51L-900.86	Hồ Chí Minh	2905	51L-864.99	Hồ Chí Minh	5405	51L-929.77	Hồ Chí Minh	7905	51L-908.86	Hồ Chí Minh
406	51L-903.69	Hồ Chí Minh	2906	51L-868.11	Hồ Chí Minh	5406	51L-935.69	Hồ Chí Minh	7906	51L-909.96	Hồ Chí Minh
407	51L-905.79	Hồ Chí Minh	2907	51L-874.88	Hồ Chí Minh	5407	51L-942.69	Hồ Chí Minh	7907	51L-912.11	Hồ Chí Minh
408	51L-906.00	Hồ Chí Minh	2908	51L-878.11	Hồ Chí Minh	5408	51L-945.66	Hồ Chí Minh	7908	51L-915.15	Hồ Chí Minh
409	51L-919.55	Hồ Chí Minh	2909	51L-879.22	Hồ Chí Minh	5409	51L-947.47	Hồ Chí Minh	7909	51L-915.39	Hồ Chí Minh
410	51L-919.74	Hồ Chí Minh	2910	51L-880.39	Hồ Chí Minh	5410	51L-947.86	Hồ Chí Minh	7910	51L-915.86	Hồ Chí Minh
411	51L-921.68	Hồ Chí Minh	2911	51L-884.66	Hồ Chí Minh	5411	51L-948.55	Hồ Chí Minh	7911	51L-915.99	Hồ Chí Minh
412	51L-925.89	Hồ Chí Minh	2912	51L-884.86	Hồ Chí Minh	5412	51L-948.86	Hồ Chí Minh	7912	51L-921.66	Hồ Chí Minh
413	51L-929.86	Hồ Chí Minh	2913	51L-887.39	Hồ Chí Minh	5413	51L-951.39	Hồ Chí Minh	7913	51L-921.99	Hồ Chí Minh
414	51L-932.66	Hồ Chí Minh	2914	51L-888.34	Hồ Chí Minh	5414	51L-951.52	Hồ Chí Minh	7914	51L-926.55	Hồ Chí Minh
415	51L-935.66	Hồ Chí Minh	2915	51L-890.68	Hồ Chí Minh	5415	51L-951.59	Hồ Chí Minh	7915	51L-932.99	Hồ Chí Minh
416	51L-940.86	Hồ Chí Minh	2916	51L-890.89	Hồ Chí Minh	5416	51L-951.95	Hồ Chí Minh	7916	51L-933.44	Hồ Chí Minh
417	51L-942.22	Hồ Chí Minh	2917	51L-891.98	Hồ Chí Minh	5417	51L-953.59	Hồ Chí Minh	7917	51L-938.44	Hồ Chí Minh
418	51L-950.55	Hồ Chí Minh	2918	51L-896.22	Hồ Chí Minh	5418	51L-965.69	Hồ Chí Minh	7918	51L-940.79	Hồ Chí Minh
419	51L-952.68	Hồ Chí Minh	2919	51L-901.09	Hồ Chí Minh	5419	51L-969.77	Hồ Chí Minh	7919	51L-945.45	Hồ Chí Minh
420	51L-953.39	Hồ Chí Minh	2920	51L-903.90	Hồ Chí Minh	5420	51L-971.69	Hồ Chí Minh	7920	51L-947.66	Hồ Chí Minh
421	51L-957.39	Hồ Chí Minh	2921	51L-904.44	Hồ Chí Minh	5421	51L-972.69	Hồ Chí Minh	7921	51L-949.77	Hồ Chí Minh
422	51L-958.39	Hồ Chí Minh	2922	51L-907.66	Hồ Chí Minh	5422	51L-972.99	Hồ Chí Minh	7922	51L-957.66	Hồ Chí Minh
423	51L-959.33	Hồ Chí Minh	2923	51L-913.69	Hồ Chí Minh	5423	51L-973.77	Hồ Chí Minh	7923	51L-970.33	Hồ Chí Minh
424	51L-959.77	Hồ Chí Minh	2924	51L-919.11	Hồ Chí Minh	5424	51L-986.44	Hồ Chí Minh	7924	51L-974.47	Hồ Chí Minh
425	51L-960.79	Hồ Chí Minh	2925	51L-920.86	Hồ Chí Minh	5425	51L-988.33	Hồ Chí Minh	7925	51L-974.66	Hồ Chí Minh
426	51L-961.69	Hồ Chí Minh	2926	51L-921.88	Hồ Chí Minh	5426	51L-989.77	Hồ Chí Minh	7926	51L-985.11	Hồ Chí Minh
427	51L-967.67	Hồ Chí Minh	2927	51L-926.33	Hồ Chí Minh	5427	51M-010.11	Hồ Chí Minh	7927	51L-985.68	Hồ Chí Minh
428	51L-968.11	Hồ Chí Minh	2928	51L-934.34	Hồ Chí Minh	5428	51M-011.55	Hồ Chí Minh	7928	51L-992.11	Hồ Chí Minh
429	51L-970.97	Hồ Chí Minh	2929	51L-934.35	Hồ Chí Minh	5429	51M-012.10	Hồ Chí Minh	7929	51L-995.69	Hồ Chí Minh
430	51L-972.39	Hồ Chí Minh	2930	51L-937.11	Hồ Chí Minh	5430	51M-012.55	Hồ Chí Minh	7930	51L-996.00	Hồ Chí Minh
431	51L-976.33	Hồ Chí Minh	2931	51L-938.93	Hồ Chí Minh	5431	51M-015.15	Hồ Chí Minh	7931	51M-011.86	Hồ Chí Minh
432	51L-977.66	Hồ Chí Minh	2932	51L-940.55	Hồ Chí Minh	5432	51M-015.79	Hồ Chí Minh	7932	51M-017.99	Hồ Chí Minh
433	51L-981.98	Hồ Chí Minh	2933	51L-946.64	Hồ Chí Minh	5433	51M-018.11	Hồ Chí Minh	7933	51M-018.01	Hồ Chí Minh
434	51L-982.22	Hồ Chí Minh	2934	51L-949.11	Hồ Chí Minh	5434	51M-019.86	Hồ Chí Minh	7934	51M-018.19	Hồ Chí Minh
435	51L-983.69	Hồ Chí Minh	2935	51L-952.22	Hồ Chí Minh	5435	51M-020.66	Hồ Chí Minh	7935	51M-020.39	Hồ Chí Minh
436	51L-988.11	Hồ Chí Minh	2936	51L-953.86	Hồ Chí Minh	5436	51M-028.33	Hồ Chí Minh	7936	51M-021.11	Hồ Chí Minh
437	51L-989.22	Hồ Chí Minh	2937	51L-954.00	Hồ Chí Minh	5437	51M-029.02	Hồ Chí Minh	7937	51M-023.86	Hồ Chí Minh
438	51L-995.33	Hồ Chí Minh	2938	51L-958.00	Hồ Chí Minh	5438	51M-030.00	Hồ Chí Minh	7938	51M-027.39	Hồ Chí Minh
439	51M-011.79	Hồ Chí Minh	2939	51L-958.86	Hồ Chí Minh	5439	51M-037.03	Hồ Chí Minh	7939	51M-029.33	Hồ Chí Minh
440	51M-013.79	Hồ Chí Minh	2940	51L-962.22	Hồ Chí Minh	5440	51M-038.30	Hồ Chí Minh	7940	51M-031.89	Hồ Chí Minh
441	51M-015.69	Hồ Chí Minh	2941	51L-966.67	Hồ Chí Minh	5441	51M-038.66	Hồ Chí Minh	7941	51M-031.99	Hồ Chí Minh
442	51M-019.39	Hồ Chí Minh	2942	51L-971.33	Hồ Chí Minh	5442	51M-039.03	Hồ Chí Minh	7942	51M-032.30	Hồ Chí Minh
443	51M-022.11	Hồ Chí Minh	2943	51L-972.44	Hồ Chí Minh	5443	51M-039.89	Hồ Chí Minh	7943	51M-032.68	Hồ Chí Minh
444	51M-022.99	Hồ Chí Minh	2944	51L-972.55	Hồ Chí Minh	5444	51M-046.66	Hồ Chí Minh	7944	51M-035.88	Hồ Chí Minh
445	51M-028.28	Hồ Chí Minh	2945	51L-974.68	Hồ Chí Minh	5445	51M-049.89	Hồ Chí Minh	7945	51M-035.89	Hồ Chí Minh
446	51M-029.22	Hồ Chí Minh	2946	51L-976.86	Hồ Chí Minh	5446	51M-052.50	Hồ Chí Minh	7946	51M-038.86	Hồ Chí Minh
447	51M-029.29	Hồ Chí Minh	2947	51L-980.66	Hồ Chí Minh	5447	51M-053.50	Hồ Chí Minh	7947	51M-044.68	Hồ Chí Minh
448	51M-029.55	Hồ Chí Minh	2948	51L-986.11	Hồ Chí Minh	5448	51M-055.89	Hồ Chí Minh	7948	51M-045.69	Hồ Chí Minh
449	51M-036.79	Hồ Chí Minh	2949	51L-987.33	Hồ Chí Minh	5449	51M-057.11	Hồ Chí Minh	7949	51M-046.86	Hồ Chí Minh
450	51M-038.03	Hồ Chí Minh	2950	51L-987.39	Hồ Chí Minh	5450	51M-058.05	Hồ Chí Minh	7950	51M-047.89	Hồ Chí Minh
451	51M-038.55	Hồ Chí Minh	2951	51L-989.55	Hồ Chí Minh	5451	51M-060.86	Hồ Chí Minh	7951	51M-049.79	Hồ Chí Minh
452	51M-040.40	Hồ Chí Minh	2952	51L-991.00	Hồ Chí Minh	5452	51M-061.79	Hồ Chí Minh	7952	51M-051.39	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51M-045.66	Hồ Chí Minh	2953	51L-991.55	Hồ Chí Minh	5453	51M-066.11	Hồ Chí Minh	7953	51M-055.50	Hồ Chí Minh
454	51M-051.69	Hồ Chí Minh	2954	51L-994.44	Hồ Chí Minh	5454	51M-068.55	Hồ Chí Minh	7954	51M-056.79	Hồ Chí Minh
455	51M-052.25	Hồ Chí Minh	2955	51L-994.86	Hồ Chí Minh	5455	51M-070.39	Hồ Chí Minh	7955	51M-059.55	Hồ Chí Minh
456	51M-054.68	Hồ Chí Minh	2956	51L-997.55	Hồ Chí Minh	5456	51M-071.99	Hồ Chí Minh	7956	51M-061.88	Hồ Chí Minh
457	51M-059.96	Hồ Chí Minh	2957	51L-998.39	Hồ Chí Minh	5457	51M-072.39	Hồ Chí Minh	7957	51M-062.89	Hồ Chí Minh
458	51M-062.44	Hồ Chí Minh	2958	51L-999.17	Hồ Chí Minh	5458	51M-072.89	Hồ Chí Minh	7958	51M-063.00	Hồ Chí Minh
459	51M-064.60	Hồ Chí Minh	2959	51L-999.47	Hồ Chí Minh	5459	51M-073.39	Hồ Chí Minh	7959	51M-065.69	Hồ Chí Minh
460	51M-070.71	Hồ Chí Minh	2960	51M-009.89	Hồ Chí Minh	5460	51M-076.07	Hồ Chí Minh	7960	51M-066.69	Hồ Chí Minh
461	51M-070.77	Hồ Chí Minh	2961	51M-010.68	Hồ Chí Minh	5461	51M-076.68	Hồ Chí Minh	7961	51M-067.79	Hồ Chí Minh
462	51M-075.68	Hồ Chí Minh	2962	51M-015.55	Hồ Chí Minh	5462	51M-078.77	Hồ Chí Minh	7962	51M-070.44	Hồ Chí Minh
463	51M-079.55	Hồ Chí Minh	2963	51M-018.69	Hồ Chí Minh	5463	51M-079.39	Hồ Chí Minh	7963	51M-071.44	Hồ Chí Minh
464	51M-080.44	Hồ Chí Minh	2964	51M-022.23	Hồ Chí Minh	5464	51M-079.66	Hồ Chí Minh	7964	51M-073.77	Hồ Chí Minh
465	51M-081.33	Hồ Chí Minh	2965	51M-022.77	Hồ Chí Minh	5465	51M-083.08	Hồ Chí Minh	7965	51M-073.86	Hồ Chí Minh
466	51M-082.82	Hồ Chí Minh	2966	51M-023.69	Hồ Chí Minh	5466	51M-083.33	Hồ Chí Minh	7966	51M-074.74	Hồ Chí Minh
467	51M-084.33	Hồ Chí Minh	2967	51M-028.99	Hồ Chí Minh	5467	51M-092.77	Hồ Chí Minh	7967	51M-074.75	Hồ Chí Minh
468	51M-084.68	Hồ Chí Minh	2968	51M-029.39	Hồ Chí Minh	5468	51M-095.11	Hồ Chí Minh	7968	51M-074.88	Hồ Chí Minh
469	51M-085.89	Hồ Chí Minh	2969	51M-029.89	Hồ Chí Minh	5469	51M-100.86	Hồ Chí Minh	7969	51M-075.86	Hồ Chí Minh
470	51M-090.86	Hồ Chí Minh	2970	51M-031.03	Hồ Chí Minh	5470	51M-105.99	Hồ Chí Minh	7970	51M-078.00	Hồ Chí Minh
471	51M-091.77	Hồ Chí Minh	2971	51M-036.30	Hồ Chí Minh	5471	51M-107.68	Hồ Chí Minh	7971	51M-079.33	Hồ Chí Minh
472	51M-092.66	Hồ Chí Minh	2972	51M-037.66	Hồ Chí Minh	5472	51M-109.66	Hồ Chí Minh	7972	51M-089.69	Hồ Chí Minh
473	51M-093.09	Hồ Chí Minh	2973	51M-037.99	Hồ Chí Minh	5473	51M-110.44	Hồ Chí Minh	7973	51M-090.66	Hồ Chí Minh
474	51M-093.69	Hồ Chí Minh	2974	51M-039.96	Hồ Chí Minh	5474	51M-114.44	Hồ Chí Minh	7974	51M-093.44	Hồ Chí Minh
475	51M-096.97	Hồ Chí Minh	2975	51M-042.42	Hồ Chí Minh	5475	51M-116.39	Hồ Chí Minh	7975	51M-093.77	Hồ Chí Minh
476	51M-099.77	Hồ Chí Minh	2976	51M-042.68	Hồ Chí Minh	5476	51M-118.77	Hồ Chí Minh	7976	51M-097.88	Hồ Chí Minh
477	51M-099.79	Hồ Chí Minh	2977	51M-042.86	Hồ Chí Minh	5477	51M-119.86	Hồ Chí Minh	7977	51M-101.01	Hồ Chí Minh
478	51M-100.10	Hồ Chí Minh	2978	51M-046.99	Hồ Chí Minh	5478	51M-129.68	Hồ Chí Minh	7978	51M-104.39	Hồ Chí Minh
479	51M-101.11	Hồ Chí Minh	2979	51M-047.88	Hồ Chí Minh	5479	51M-131.79	Hồ Chí Minh	7979	51M-104.99	Hồ Chí Minh
480	51M-103.03	Hồ Chí Minh	2980	51M-050.39	Hồ Chí Minh	5480	51M-132.32	Hồ Chí Minh	7980	51M-108.01	Hồ Chí Minh
481	51M-105.33	Hồ Chí Minh	2981	51M-052.68	Hồ Chí Minh	5481	51M-133.79	Hồ Chí Minh	7981	51M-110.88	Hồ Chí Minh
482	51M-107.55	Hồ Chí Minh	2982	51M-053.53	Hồ Chí Minh	5482	51M-138.22	Hồ Chí Minh	7982	51M-111.44	Hồ Chí Minh
483	51M-111.22	Hồ Chí Minh	2983	51M-057.69	Hồ Chí Minh	5483	51M-140.99	Hồ Chí Minh	7983	51M-112.21	Hồ Chí Minh
484	51M-111.36	Hồ Chí Minh	2984	51M-062.62	Hồ Chí Minh	5484	51M-141.14	Hồ Chí Minh	7984	51M-114.11	Hồ Chí Minh
485	51M-111.37	Hồ Chí Minh	2985	51M-062.79	Hồ Chí Minh	5485	51M-141.68	Hồ Chí Minh	7985	51M-116.69	Hồ Chí Minh
486	51M-111.88	Hồ Chí Minh	2986	51M-067.60	Hồ Chí Minh	5486	51M-142.11	Hồ Chí Minh	7986	51M-121.39	Hồ Chí Minh
487	51M-112.69	Hồ Chí Minh	2987	51M-068.69	Hồ Chí Minh	5487	51M-145.54	Hồ Chí Minh	7987	51M-124.77	Hồ Chí Minh
488	51M-114.69	Hồ Chí Minh	2988	51M-075.66	Hồ Chí Minh	5488	51M-151.68	Hồ Chí Minh	7988	51M-126.62	Hồ Chí Minh
489	51M-117.17	Hồ Chí Minh	2989	51M-076.22	Hồ Chí Minh	5489	51M-153.69	Hồ Chí Minh	7989	51M-127.88	Hồ Chí Minh
490	51M-117.44	Hồ Chí Minh	2990	51M-077.22	Hồ Chí Minh	5490	51M-158.69	Hồ Chí Minh	7990	51M-128.99	Hồ Chí Minh
491	51M-119.33	Hồ Chí Minh	2991	51M-078.70	Hồ Chí Minh	5491	51M-159.11	Hồ Chí Minh	7991	51M-129.86	Hồ Chí Minh
492	51M-119.88	Hồ Chí Minh	2992	51M-081.99	Hồ Chí Minh	5492	51M-159.39	Hồ Chí Minh	7992	51M-129.96	Hồ Chí Minh
493	51M-124.88	Hồ Chí Minh	2993	51M-082.55	Hồ Chí Minh	5493	51M-159.68	Hồ Chí Minh	7993	51M-132.86	Hồ Chí Minh
494	51M-125.86	Hồ Chí Minh	2994	51M-089.22	Hồ Chí Minh	5494	51M-161.39	Hồ Chí Minh	7994	51M-134.35	Hồ Chí Minh
495	51M-128.69	Hồ Chí Minh	2995	51M-091.79	Hồ Chí Minh	5495	51M-163.64	Hồ Chí Minh	7995	51M-138.66	Hồ Chí Minh
496	51M-133.00	Hồ Chí Minh	2996	51M-091.89	Hồ Chí Minh	5496	51M-168.69	Hồ Chí Minh	7996	51M-138.86	Hồ Chí Minh
497	51M-134.88	Hồ Chí Minh	2997	51M-092.29	Hồ Chí Minh	5497	51M-172.89	Hồ Chí Minh	7997	51M-141.42	Hồ Chí Minh
498	51M-138.69	Hồ Chí Minh	2998	51M-092.89	Hồ Chí Minh	5498	51M-175.88	Hồ Chí Minh	7998	51M-143.89	Hồ Chí Minh
499	51M-143.41	Hồ Chí Minh	2999	51M-093.93	Hồ Chí Minh	5499	51M-177.22	Hồ Chí Minh	7999	51M-145.69	Hồ Chí Minh
500	51M-145.86	Hồ Chí Minh	3000	51M-097.86	Hồ Chí Minh	5500	51M-182.88	Hồ Chí Minh	8000	51M-146.89	Hồ Chí Minh
501	51M-148.68	Hồ Chí Minh	3001	51M-098.79	Hồ Chí Minh	5501	51M-190.39	Hồ Chí Minh	8001	51M-148.41	Hồ Chí Minh
502	51M-149.44	Hồ Chí Minh	3002	51M-101.44	Hồ Chí Minh	5502	51M-194.95	Hồ Chí Minh	8002	51M-148.77	Hồ Chí Minh
503	51M-150.99	Hồ Chí Minh	3003	51M-102.69	Hồ Chí Minh	5503	51M-198.55	Hồ Chí Minh	8003	51M-149.89	Hồ Chí Minh
504	51M-153.55	Hồ Chí Minh	3004	51M-102.99	Hồ Chí Minh	5504	51M-201.20	Hồ Chí Minh	8004	51M-153.79	Hồ Chí Minh
505	51M-155.22	Hồ Chí Minh	3005	51M-105.89	Hồ Chí Minh	5505	51M-202.22	Hồ Chí Minh	8005	51M-155.69	Hồ Chí Minh
506	51M-157.89	Hồ Chí Minh	3006	51M-109.68	Hồ Chí Minh	5506	51M-202.68	Hồ Chí Minh	8006	51M-156.65	Hồ Chí Minh
507	51M-157.99	Hồ Chí Minh	3007	51M-111.05	Hồ Chí Minh	5507	51M-204.79	Hồ Chí Minh	8007	51M-156.66	Hồ Chí Minh
508	51M-158.11	Hồ Chí Minh	3008	51M-111.79	Hồ Chí Minh	5508	51M-206.00	Hồ Chí Minh	8008	51M-157.58	Hồ Chí Minh
509	51M-160.55	Hồ Chí Minh	3009	51M-112.99	Hồ Chí Minh	5509	51M-210.00	Hồ Chí Minh	8009	51M-158.79	Hồ Chí Minh
510	51M-163.68	Hồ Chí Minh	3010	51M-113.44	Hồ Chí Minh	5510	51M-215.15	Hồ Chí Minh	8010	51M-158.89	Hồ Chí Minh
511	51M-167.76	Hồ Chí Minh	3011	51M-115.86	Hồ Chí Minh	5511	51M-217.79	Hồ Chí Minh	8011	51M-160.86	Hồ Chí Minh
512	51M-168.00	Hồ Chí Minh	3012	51M-118.69	Hồ Chí Minh	5512	51M-220.33	Hồ Chí Minh	8012	51M-161.61	Hồ Chí Minh
513	51M-169.44	Hồ Chí Minh	3013	51M-119.69	Hồ Chí Minh	5513	51M-222.11	Hồ Chí Minh	8013	51M-167.67	Hồ Chí Minh
514	51M-176.44	Hồ Chí Minh	3014	51M-121.12	Hồ Chí Minh	5514	51M-222.89	Hồ Chí Minh	8014	51M-168.55	Hồ Chí Minh
515	51M-181.55	Hồ Chí Minh	3015	51M-121.86	Hồ Chí Minh	5515	51M-222.99	Hồ Chí Minh	8015	51M-175.57	Hồ Chí Minh
516	51M-181.99	Hồ Chí Minh	3016	51M-123.24	Hồ Chí Minh	5516	51M-227.22	Hồ Chí Minh	8016	51M-176.55	Hồ Chí Minh
517	51M-182.69	Hồ Chí Minh	3017	51M-127.69	Hồ Chí Minh	5517	51M-228.77	Hồ Chí Minh	8017	51M-178.22	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51M-186.55	Hồ Chí Minh	3018	51M-130.66	Hồ Chí Minh	5518	51M-234.39	Hồ Chí Minh	8018	51M-179.22	Hồ Chí Minh
519	51M-190.00	Hồ Chí Minh	3019	51M-130.99	Hồ Chí Minh	5519	51M-235.32	Hồ Chí Minh	8019	51M-180.66	Hồ Chí Minh
520	51M-190.68	Hồ Chí Minh	3020	51M-132.31	Hồ Chí Minh	5520	51M-236.22	Hồ Chí Minh	8020	51M-183.55	Hồ Chí Minh
521	51M-191.91	Hồ Chí Minh	3021	51M-139.33	Hồ Chí Minh	5521	51M-239.33	Hồ Chí Minh	8021	51M-184.79	Hồ Chí Minh
522	51M-192.55	Hồ Chí Minh	3022	51M-139.89	Hồ Chí Minh	5522	51M-239.89	Hồ Chí Minh	8022	51M-184.86	Hồ Chí Minh
523	51M-204.44	Hồ Chí Minh	3023	51M-141.44	Hồ Chí Minh	5523	51M-241.66	Hồ Chí Minh	8023	51M-193.89	Hồ Chí Minh
524	51M-210.99	Hồ Chí Minh	3024	51M-145.33	Hồ Chí Minh	5524	51M-245.24	Hồ Chí Minh	8024	51M-195.44	Hồ Chí Minh
525	51M-211.69	Hồ Chí Minh	3025	51M-150.15	Hồ Chí Minh	5525	51M-246.69	Hồ Chí Minh	8025	51M-195.96	Hồ Chí Minh
526	51M-213.11	Hồ Chí Minh	3026	51M-158.77	Hồ Chí Minh	5526	51M-247.74	Hồ Chí Minh	8026	51M-198.11	Hồ Chí Minh
527	51M-213.79	Hồ Chí Minh	3027	51M-161.89	Hồ Chí Minh	5527	51M-247.99	Hồ Chí Minh	8027	51M-205.69	Hồ Chí Minh
528	51M-215.66	Hồ Chí Minh	3028	51M-164.16	Hồ Chí Minh	5528	51M-249.24	Hồ Chí Minh	8028	51M-207.07	Hồ Chí Minh
529	51M-218.21	Hồ Chí Minh	3029	51M-166.00	Hồ Chí Minh	5529	51M-249.89	Hồ Chí Minh	8029	51M-207.99	Hồ Chí Minh
530	51M-222.36	Hồ Chí Minh	3030	51M-180.39	Hồ Chí Minh	5530	51M-250.39	Hồ Chí Minh	8030	51M-211.39	Hồ Chí Minh
531	51M-226.22	Hồ Chí Minh	3031	51M-181.89	Hồ Chí Minh	5531	51M-255.33	Hồ Chí Minh	8031	51M-216.55	Hồ Chí Minh
532	51M-227.11	Hồ Chí Minh	3032	51M-184.84	Hồ Chí Minh	5532	51M-255.56	Hồ Chí Minh	8032	51M-218.11	Hồ Chí Minh
533	51M-228.55	Hồ Chí Minh	3033	51M-188.39	Hồ Chí Minh	5533	51M-256.55	Hồ Chí Minh	8033	51M-218.89	Hồ Chí Minh
534	51M-229.00	Hồ Chí Minh	3034	51M-202.33	Hồ Chí Minh	5534	51M-257.58	Hồ Chí Minh	8034	51M-219.39	Hồ Chí Minh
535	51M-230.44	Hồ Chí Minh	3035	51M-205.66	Hồ Chí Minh	5535	51M-258.69	Hồ Chí Minh	8035	51M-219.55	Hồ Chí Minh
536	51M-231.11	Hồ Chí Minh	3036	51M-205.77	Hồ Chí Minh	5536	51M-262.22	Hồ Chí Minh	8036	51M-220.69	Hồ Chí Minh
537	51M-234.88	Hồ Chí Minh	3037	51M-208.99	Hồ Chí Minh	5537	51M-262.99	Hồ Chí Minh	8037	51M-224.88	Hồ Chí Minh
538	51M-237.66	Hồ Chí Minh	3038	51M-209.66	Hồ Chí Minh	5538	51M-263.22	Hồ Chí Minh	8038	51M-225.55	Hồ Chí Minh
539	51M-237.68	Hồ Chí Minh	3039	51M-211.00	Hồ Chí Minh	5539	51M-263.55	Hồ Chí Minh	8039	51M-233.88	Hồ Chí Minh
540	51M-238.86	Hồ Chí Minh	3040	51M-211.86	Hồ Chí Minh	5540	51M-264.39	Hồ Chí Minh	8040	51M-234.34	Hồ Chí Minh
541	51M-245.69	Hồ Chí Minh	3041	51M-212.66	Hồ Chí Minh	5541	51M-264.89	Hồ Chí Minh	8041	51M-234.86	Hồ Chí Minh
542	51M-250.55	Hồ Chí Minh	3042	51M-214.00	Hồ Chí Minh	5542	51M-266.89	Hồ Chí Minh	8042	51M-235.53	Hồ Chí Minh
543	51M-250.79	Hồ Chí Minh	3043	51M-214.77	Hồ Chí Minh	5543	51M-269.77	Hồ Chí Minh	8043	51M-236.88	Hồ Chí Minh
544	51M-252.99	Hồ Chí Minh	3044	51M-215.22	Hồ Chí Minh	5544	51M-271.71	Hồ Chí Minh	8044	51M-240.86	Hồ Chí Minh
545	51M-258.44	Hồ Chí Minh	3045	51M-218.00	Hồ Chí Minh	5545	51M-273.33	Hồ Chí Minh	8045	51M-246.22	Hồ Chí Minh
546	51M-258.89	Hồ Chí Minh	3046	51M-218.18	Hồ Chí Minh	5546	51M-274.33	Hồ Chí Minh	8046	51M-246.44	Hồ Chí Minh
547	51M-259.22	Hồ Chí Minh	3047	51M-218.33	Hồ Chí Minh	5547	51M-277.00	Hồ Chí Minh	8047	51M-247.11	Hồ Chí Minh
548	51M-259.79	Hồ Chí Minh	3048	51M-219.00	Hồ Chí Minh	5548	51M-279.72	Hồ Chí Minh	8048	51M-247.24	Hồ Chí Minh
549	51M-260.61	Hồ Chí Minh	3049	51M-219.75	Hồ Chí Minh	5549	51M-281.18	Hồ Chí Minh	8049	51M-255.25	Hồ Chí Minh
550	51M-261.55	Hồ Chí Minh	3050	51M-220.89	Hồ Chí Minh	5550	51M-282.39	Hồ Chí Minh	8050	51M-255.89	Hồ Chí Minh
551	51M-269.79	Hồ Chí Minh	3051	51M-222.01	Hồ Chí Minh	5551	51M-284.79	Hồ Chí Minh	8051	51M-256.57	Hồ Chí Minh
552	51M-270.79	Hồ Chí Minh	3052	51M-224.77	Hồ Chí Minh	5552	51M-286.55	Hồ Chí Minh	8052	51M-258.77	Hồ Chí Minh
553	51M-277.11	Hồ Chí Minh	3053	51M-225.89	Hồ Chí Minh	5553	51M-289.22	Hồ Chí Minh	8053	51M-267.22	Hồ Chí Minh
554	51M-280.86	Hồ Chí Minh	3054	51M-226.39	Hồ Chí Minh	5554	51M-291.11	Hồ Chí Minh	8054	51M-268.11	Hồ Chí Minh
555	51M-282.44	Hồ Chí Minh	3055	51M-226.79	Hồ Chí Minh	5555	51M-294.95	Hồ Chí Minh	8055	51M-272.72	Hồ Chí Minh
556	51M-287.11	Hồ Chí Minh	3056	51M-226.99	Hồ Chí Minh	5556	51M-295.88	Hồ Chí Minh	8056	51M-281.68	Hồ Chí Minh
557	51M-288.79	Hồ Chí Minh	3057	51M-229.88	Hồ Chí Minh	5557	51M-296.79	Hồ Chí Minh	8057	51M-284.11	Hồ Chí Minh
558	51M-289.00	Hồ Chí Minh	3058	51M-230.03	Hồ Chí Minh	5558	51M-299.44	Hồ Chí Minh	8058	51M-284.85	Hồ Chí Minh
559	51M-292.68	Hồ Chí Minh	3059	51M-233.00	Hồ Chí Minh	5559	51M-300.79	Hồ Chí Minh	8059	51M-289.69	Hồ Chí Minh
560	51M-294.66	Hồ Chí Minh	3060	51M-233.69	Hồ Chí Minh	5560	51M-311.68	Hồ Chí Minh	8060	51M-290.92	Hồ Chí Minh
561	51M-294.92	Hồ Chí Minh	3061	51M-234.33	Hồ Chí Minh	5561	51N-000.48	Hồ Chí Minh	8061	51M-293.55	Hồ Chí Minh
562	51M-298.39	Hồ Chí Minh	3062	51M-239.23	Hồ Chí Minh	5562	51N-019.33	Hồ Chí Minh	8062	51M-295.29	Hồ Chí Minh
563	51M-299.39	Hồ Chí Minh	3063	51M-241.44	Hồ Chí Minh	5563	51N-024.99	Hồ Chí Minh	8063	51M-301.23	Hồ Chí Minh
564	51M-302.44	Hồ Chí Minh	3064	51M-242.22	Hồ Chí Minh	5564	51N-026.02	Hồ Chí Minh	8064	51M-301.88	Hồ Chí Minh
565	51M-303.39	Hồ Chí Minh	3065	51M-243.24	Hồ Chí Minh	5565	51N-029.29	Hồ Chí Minh	8065	51M-302.88	Hồ Chí Minh
566	51M-303.55	Hồ Chí Minh	3066	51M-245.79	Hồ Chí Minh	5566	51N-032.89	Hồ Chí Minh	8066	51M-305.03	Hồ Chí Minh
567	51M-303.68	Hồ Chí Minh	3067	51M-248.22	Hồ Chí Minh	5567	51N-039.93	Hồ Chí Minh	8067	51M-308.30	Hồ Chí Minh
568	51M-309.09	Hồ Chí Minh	3068	51M-249.42	Hồ Chí Minh	5568	51N-041.66	Hồ Chí Minh	8068	51N-000.12	Hồ Chí Minh
569	51M-311.77	Hồ Chí Minh	3069	51M-249.96	Hồ Chí Minh	5569	51N-044.69	Hồ Chí Minh	8069	51N-005.69	Hồ Chí Minh
570	51N-001.88	Hồ Chí Minh	3070	51M-251.69	Hồ Chí Minh	5570	51N-048.40	Hồ Chí Minh	8070	51N-006.11	Hồ Chí Minh
571	51N-002.88	Hồ Chí Minh	3071	51M-253.25	Hồ Chí Minh	5571	51N-048.86	Hồ Chí Minh	8071	51N-006.79	Hồ Chí Minh
572	51N-005.79	Hồ Chí Minh	3072	51M-267.99	Hồ Chí Minh	5572	51N-055.39	Hồ Chí Minh	8072	51N-008.68	Hồ Chí Minh
573	51N-006.89	Hồ Chí Minh	3073	51M-269.00	Hồ Chí Minh	5573	51N-055.89	Hồ Chí Minh	8073	51N-012.66	Hồ Chí Minh
574	51N-011.44	Hồ Chí Minh	3074	51M-269.88	Hồ Chí Minh	5574	51N-061.06	Hồ Chí Minh	8074	51N-014.15	Hồ Chí Minh
575	51N-015.39	Hồ Chí Minh	3075	51M-270.66	Hồ Chí Minh	5575	51N-061.86	Hồ Chí Minh	8075	51N-017.18	Hồ Chí Minh
576	51N-018.00	Hồ Chí Minh	3076	51M-275.72	Hồ Chí Minh	5576	51N-064.44	Hồ Chí Minh	8076	51N-021.21	Hồ Chí Minh
577	51N-020.21	Hồ Chí Minh	3077	51M-276.33	Hồ Chí Minh	5577	51N-065.86	Hồ Chí Minh	8077	51N-023.02	Hồ Chí Minh
578	51N-020.44	Hồ Chí Minh	3078	51M-276.76	Hồ Chí Minh	5578	51N-065.99	Hồ Chí Minh	8078	51N-023.24	Hồ Chí Minh
579	51N-022.69	Hồ Chí Minh	3079	51M-280.88	Hồ Chí Minh	5579	51N-067.00	Hồ Chí Minh	8079	51N-023.86	Hồ Chí Minh
580	51N-024.42	Hồ Chí Minh	3080	51M-281.99	Hồ Chí Minh	5580	51N-067.22	Hồ Chí Minh	8080	51N-026.20	Hồ Chí Minh
581	51N-026.11	Hồ Chí Minh	3081	51M-282.55	Hồ Chí Minh	5581	51N-067.55	Hồ Chí Minh	8081	51N-027.72	Hồ Chí Minh
582	51N-027.27	Hồ Chí Minh	3082	51M-283.89	Hồ Chí Minh	5582	51N-073.69	Hồ Chí Minh	8082	51N-030.33	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	51N-027.28	Hồ Chí Minh	3083	51M-291.29	Hồ Chí Minh	5583	51N-075.75	Hồ Chí Minh	8083	51N-036.00	Hồ Chí Minh
584	51N-028.68	Hồ Chí Minh	3084	51M-292.29	Hồ Chí Minh	5584	51N-077.44	Hồ Chí Minh	8084	51N-036.77	Hồ Chí Minh
585	51N-033.79	Hồ Chí Minh	3085	51M-295.69	Hồ Chí Minh	5585	51N-084.77	Hồ Chí Minh	8085	51N-038.03	Hồ Chí Minh
586	51N-034.68	Hồ Chí Minh	3086	51M-296.55	Hồ Chí Minh	5586	51N-089.80	Hồ Chí Minh	8086	51N-040.55	Hồ Chí Minh
587	51N-036.69	Hồ Chí Minh	3087	51M-305.11	Hồ Chí Minh	5587	51N-094.66	Hồ Chí Minh	8087	51N-040.66	Hồ Chí Minh
588	51N-039.11	Hồ Chí Minh	3088	51M-307.86	Hồ Chí Minh	5588	51N-095.66	Hồ Chí Minh	8088	51N-041.68	Hồ Chí Minh
589	51N-041.88	Hồ Chí Minh	3089	51M-310.77	Hồ Chí Minh	5589	51N-096.55	Hồ Chí Minh	8089	51N-044.11	Hồ Chí Minh
590	51N-042.79	Hồ Chí Minh	3090	51N-003.44	Hồ Chí Minh	5590	51N-100.33	Hồ Chí Minh	8090	51N-051.39	Hồ Chí Minh
591	51N-046.69	Hồ Chí Minh	3091	51N-013.10	Hồ Chí Minh	5591	51N-103.89	Hồ Chí Minh	8091	51N-051.66	Hồ Chí Minh
592	51N-046.99	Hồ Chí Minh	3092	51N-015.79	Hồ Chí Minh	5592	51N-105.39	Hồ Chí Minh	8092	51N-059.77	Hồ Chí Minh
593	51N-047.40	Hồ Chí Minh	3093	51N-019.44	Hồ Chí Minh	5593	51N-106.33	Hồ Chí Minh	8093	51N-062.88	Hồ Chí Minh
594	51N-054.79	Hồ Chí Minh	3094	51N-019.93	Hồ Chí Minh	5594	51N-107.01	Hồ Chí Minh	8094	51N-063.89	Hồ Chí Minh
595	51N-055.50	Hồ Chí Minh	3095	51N-019.97	Hồ Chí Minh	5595	51N-107.70	Hồ Chí Minh	8095	51N-065.22	Hồ Chí Minh
596	51N-064.46	Hồ Chí Minh	3096	51N-019.98	Hồ Chí Minh	5596	51N-108.66	Hồ Chí Minh	8096	51N-066.33	Hồ Chí Minh
597	51N-068.55	Hồ Chí Minh	3097	51N-022.23	Hồ Chí Minh	5597	51N-109.01	Hồ Chí Minh	8097	51N-066.39	Hồ Chí Minh
598	51N-069.00	Hồ Chí Minh	3098	51N-026.27	Hồ Chí Minh	5598	51N-118.89	Hồ Chí Minh	8098	51N-069.33	Hồ Chí Minh
599	51N-071.17	Hồ Chí Minh	3099	51N-030.30	Hồ Chí Minh	5599	51N-127.86	Hồ Chí Minh	8099	51N-070.39	Hồ Chí Minh
600	51N-071.70	Hồ Chí Minh	3100	51N-030.66	Hồ Chí Minh	5600	51N-128.00	Hồ Chí Minh	8100	51N-071.07	Hồ Chí Minh
601	51N-075.07	Hồ Chí Minh	3101	51N-035.86	Hồ Chí Minh	5601	51N-130.39	Hồ Chí Minh	8101	51N-072.39	Hồ Chí Minh
602	51N-075.76	Hồ Chí Minh	3102	51N-041.39	Hồ Chí Minh	5602	51N-133.11	Hồ Chí Minh	8102	51N-075.89	Hồ Chí Minh
603	51N-076.07	Hồ Chí Minh	3103	51N-045.68	Hồ Chí Minh	5603	51N-135.22	Hồ Chí Minh	8103	51N-079.33	Hồ Chí Minh
604	51N-078.89	Hồ Chí Minh	3104	51N-045.99	Hồ Chí Minh	5604	51N-136.13	Hồ Chí Minh	8104	51N-079.97	Hồ Chí Minh
605	51N-079.88	Hồ Chí Minh	3105	51N-052.22	Hồ Chí Minh	5605	51N-137.79	Hồ Chí Minh	8105	51N-081.22	Hồ Chí Minh
606	51N-082.28	Hồ Chí Minh	3106	51N-052.79	Hồ Chí Minh	5606	51N-138.66	Hồ Chí Minh	8106	51N-082.33	Hồ Chí Minh
607	51N-084.89	Hồ Chí Minh	3107	51N-057.88	Hồ Chí Minh	5607	51N-139.86	Hồ Chí Minh	8107	51N-082.77	Hồ Chí Minh
608	51N-086.80	Hồ Chí Minh	3108	51N-059.33	Hồ Chí Minh	5608	51N-140.66	Hồ Chí Minh	8108	51N-083.08	Hồ Chí Minh
609	51N-088.33	Hồ Chí Minh	3109	51N-061.68	Hồ Chí Minh	5609	51N-147.14	Hồ Chí Minh	8109	51N-083.89	Hồ Chí Minh
610	51N-091.86	Hồ Chí Minh	3110	51N-061.79	Hồ Chí Minh	5610	51N-151.88	Hồ Chí Minh	8110	51N-093.69	Hồ Chí Minh
611	51N-095.96	Hồ Chí Minh	3111	51N-067.86	Hồ Chí Minh	5611	51N-153.69	Hồ Chí Minh	8111	51N-096.39	Hồ Chí Minh
612	51N-105.50	Hồ Chí Minh	3112	51N-068.33	Hồ Chí Minh	5612	51N-154.55	Hồ Chí Minh	8112	51N-096.44	Hồ Chí Minh
613	51N-105.89	Hồ Chí Minh	3113	51N-070.33	Hồ Chí Minh	5613	51N-154.79	Hồ Chí Minh	8113	51N-096.68	Hồ Chí Minh
614	51N-106.06	Hồ Chí Minh	3114	51N-076.33	Hồ Chí Minh	5614	11A-130.00	Cao Bằng	8114	51N-097.89	Hồ Chí Minh
615	51N-113.00	Hồ Chí Minh	3115	51N-078.86	Hồ Chí Minh	5615	11A-130.99	Cao Bằng	8115	51N-101.88	Hồ Chí Minh
616	51N-117.99	Hồ Chí Minh	3116	51N-083.55	Hồ Chí Minh	5616	11A-136.89	Cao Bằng	8116	51N-104.44	Hồ Chí Minh
617	51N-118.22	Hồ Chí Minh	3117	51N-089.33	Hồ Chí Minh	5617	11A-139.86	Cao Bằng	8117	51N-107.11	Hồ Chí Minh
618	51N-120.89	Hồ Chí Minh	3118	51N-089.39	Hồ Chí Minh	5618	11A-140.55	Cao Bằng	8118	51N-109.79	Hồ Chí Minh
619	51N-121.39	Hồ Chí Minh	3119	51N-090.00	Hồ Chí Minh	5619	11B-011.89	Cao Bằng	8119	51N-110.69	Hồ Chí Minh
620	51N-125.39	Hồ Chí Minh	3120	51N-091.92	Hồ Chí Minh	5620	11B-015.15	Cao Bằng	8120	51N-114.14	Hồ Chí Minh
621	51N-128.55	Hồ Chí Minh	3121	51N-093.68	Hồ Chí Minh	5621	11C-085.39	Cao Bằng	8121	51N-114.41	Hồ Chí Minh
622	51N-130.00	Hồ Chí Minh	3122	51N-093.90	Hồ Chí Minh	5622	11C-086.69	Cao Bằng	8122	51N-116.79	Hồ Chí Minh
623	51N-130.99	Hồ Chí Minh	3123	51N-094.86	Hồ Chí Minh	5623	11C-087.87	Cao Bằng	8123	51N-122.89	Hồ Chí Minh
624	51N-134.22	Hồ Chí Minh	3124	51N-096.97	Hồ Chí Minh	5624	11C-088.11	Cao Bằng	8124	51N-124.25	Hồ Chí Minh
625	51N-139.77	Hồ Chí Minh	3125	51N-098.90	Hồ Chí Minh	5625	11C-090.69	Cao Bằng	8125	51N-127.79	Hồ Chí Minh
626	51N-141.55	Hồ Chí Minh	3126	51N-101.23	Hồ Chí Minh	5626	11D-010.86	Cao Bằng	8126	51N-131.66	Hồ Chí Minh
627	51N-141.86	Hồ Chí Minh	3127	51N-101.99	Hồ Chí Minh	5627	12A-254.69	Lạng Sơn	8127	51N-131.69	Hồ Chí Minh
628	51N-143.43	Hồ Chí Minh	3128	51N-103.66	Hồ Chí Minh	5628	12A-259.00	Lạng Sơn	8128	51N-138.33	Hồ Chí Minh
629	51N-144.14	Hồ Chí Minh	3129	51N-104.89	Hồ Chí Minh	5629	12A-263.55	Lạng Sơn	8129	51N-142.44	Hồ Chí Minh
630	51N-147.00	Hồ Chí Minh	3130	51N-105.10	Hồ Chí Minh	5630	12A-265.88	Lạng Sơn	8130	51N-145.79	Hồ Chí Minh
631	51N-147.68	Hồ Chí Minh	3131	51N-108.80	Hồ Chí Minh	5631	12B-016.88	Lạng Sơn	8131	51N-146.79	Hồ Chí Minh
632	51N-147.88	Hồ Chí Minh	3132	51N-112.11	Hồ Chí Minh	5632	12B-017.11	Lạng Sơn	8132	51N-148.66	Hồ Chí Minh
633	51N-150.88	Hồ Chí Minh	3133	51N-115.69	Hồ Chí Minh	5633	12B-018.19	Lạng Sơn	8133	51N-148.69	Hồ Chí Minh
634	51N-152.99	Hồ Chí Minh	3134	51N-118.79	Hồ Chí Minh	5634	12C-143.34	Lạng Sơn	8134	51N-151.86	Hồ Chí Minh
635	51N-153.88	Hồ Chí Minh	3135	51N-119.71	Hồ Chí Minh	5635	12C-145.22	Lạng Sơn	8135	51N-154.45	Hồ Chí Minh
636	51N-155.44	Hồ Chí Minh	3136	51N-120.20	Hồ Chí Minh	5636	12D-009.86	Lạng Sơn	8136	11A-129.21	Cao Bằng
637	11A-130.39	Cao Bằng	3137	51N-122.79	Hồ Chí Minh	5637	12D-009.90	Lạng Sơn	8137	11A-129.86	Cao Bằng
638	11A-137.88	Cao Bằng	3138	51N-124.42	Hồ Chí Minh	5638	12D-010.77	Lạng Sơn	8138	11A-136.63	Cao Bằng
639	11A-139.13	Cao Bằng	3139	51N-128.77	Hồ Chí Minh	5639	14A-933.00	Quảng Ninh	8139	11A-139.22	Cao Bằng
640	11A-139.31	Cao Bằng	3140	51N-134.68	Hồ Chí Minh	5640	14A-941.86	Quảng Ninh	8140	11B-012.68	Cao Bằng
641	11B-013.33	Cao Bằng	3141	51N-137.44	Hồ Chí Minh	5641	14A-942.69	Quảng Ninh	8141	11B-013.66	Cao Bằng
642	11B-013.79	Cao Bằng	3142	51N-148.48	Hồ Chí Minh	5642	14A-945.99	Quảng Ninh	8142	11B-014.77	Cao Bằng
643	11B-014.14	Cao Bằng	3143	51N-149.41	Hồ Chí Minh	5643	14A-954.39	Quảng Ninh	8143	11C-082.89	Cao Bằng
644	11C-081.69	Cao Bằng	3144	51N-150.33	Hồ Chí Minh	5644	14A-958.00	Quảng Ninh	8144	11C-086.39	Cao Bằng
645	11C-081.86	Cao Bằng	3145	51N-150.69	Hồ Chí Minh	5645	14A-958.77	Quảng Ninh	8145	11C-090.55	Cao Bằng
646	11C-083.68	Cao Bằng	3146	51N-153.22	Hồ Chí Minh	5646	14A-960.99	Quảng Ninh	8146	11D-011.55	Cao Bằng
647	11C-085.68	Cao Bằng	3147	51N-153.33	Hồ Chí Minh	5647	14A-973.88	Quảng Ninh	8147	11D-012.86	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	11C-088.39	Cao Bằng	3148	51N-154.22	Hồ Chí Minh	5648	14A-975.97	Quảng Ninh	8148	12A-257.68	Lang Son
649	11D-012.13	Cao Bằng	3149	51N-156.65	Hồ Chí Minh	5649	14A-977.22	Quảng Ninh	8149	12A-258.66	Lang Son
650	12A-253.88	Lang Son	3150	11A-131.11	Cao Bằng	5650	14A-984.69	Quảng Ninh	8150	12A-259.96	Lang Son
651	12A-254.89	Lang Son	3151	11A-137.89	Cao Bằng	5651	14B-051.89	Quảng Ninh	8151	12A-261.26	Lang Son
652	12A-255.44	Lang Son	3152	11A-138.33	Cao Bằng	5652	14B-054.11	Quảng Ninh	8152	12A-267.11	Lang Son
653	12A-256.79	Lang Son	3153	11B-011.88	Cao Bằng	5653	14B-055.89	Quảng Ninh	8153	12B-012.69	Lang Son
654	12A-262.69	Lang Son	3154	11B-014.79	Cao Bằng	5654	14C-451.89	Quảng Ninh	8154	12B-012.88	Lang Son
655	12A-267.67	Lang Son	3155	11C-083.89	Cao Bằng	5655	14C-453.99	Quảng Ninh	8155	12B-013.68	Lang Son
656	12A-272.73	Lang Son	3156	11D-011.12	Cao Bằng	5656	14C-454.11	Quảng Ninh	8156	12B-018.77	Lang Son
657	12B-013.79	Lang Son	3157	11D-012.11	Cao Bằng	5657	14C-454.55	Quảng Ninh	8157	12C-140.68	Lang Son
658	12B-013.89	Lang Son	3158	12A-254.54	Lang Son	5658	14C-455.22	Quảng Ninh	8158	12C-141.69	Lang Son
659	12B-018.69	Lang Son	3159	12A-254.66	Lang Son	5659	14C-457.99	Quảng Ninh	8159	12D-010.89	Lang Son
660	12B-018.86	Lang Son	3160	12A-255.11	Lang Son	5660	14C-458.22	Quảng Ninh	8160	14A-932.23	Quảng Ninh
661	12C-137.66	Lang Son	3161	12A-255.56	Lang Son	5661	14C-458.59	Quảng Ninh	8161	14A-935.69	Quảng Ninh
662	12C-144.00	Lang Son	3162	12A-258.33	Lang Son	5662	14C-460.69	Quảng Ninh	8162	14A-937.93	Quảng Ninh
663	12D-009.68	Lang Son	3163	12A-258.59	Lang Son	5663	14C-463.64	Quảng Ninh	8163	14A-949.86	Quảng Ninh
664	12D-010.69	Lang Son	3164	12A-260.06	Lang Son	5664	14C-464.39	Quảng Ninh	8164	14A-950.00	Quảng Ninh
665	14A-930.88	Quảng Ninh	3165	12A-261.68	Lang Son	5665	14C-471.66	Quảng Ninh	8165	14A-953.88	Quảng Ninh
666	14A-933.22	Quảng Ninh	3166	12A-261.89	Lang Son	5666	14D-029.77	Quảng Ninh	8166	14A-955.11	Quảng Ninh
667	14A-933.77	Quảng Ninh	3167	12A-264.00	Lang Son	5667	14D-030.33	Quảng Ninh	8167	14A-955.22	Quảng Ninh
668	14A-934.69	Quảng Ninh	3168	12A-265.65	Lang Son	5668	14K-000.59	Quảng Ninh	8168	14A-955.77	Quảng Ninh
669	14A-934.86	Quảng Ninh	3169	12A-266.00	Lang Son	5669	14K-004.55	Quảng Ninh	8169	14A-957.66	Quảng Ninh
670	14A-937.69	Quảng Ninh	3170	12A-270.27	Lang Son	5670	14K-004.89	Quảng Ninh	8170	14A-958.11	Quảng Ninh
671	14A-950.68	Quảng Ninh	3171	12A-270.55	Lang Son	5671	14K-012.55	Quảng Ninh	8171	14A-964.88	Quảng Ninh
672	14A-953.59	Quảng Ninh	3172	12A-271.88	Lang Son	5672	14K-014.44	Quảng Ninh	8172	14A-969.00	Quảng Ninh
673	14A-955.33	Quảng Ninh	3173	12A-272.11	Lang Son	5673	14K-017.88	Quảng Ninh	8173	14A-970.39	Quảng Ninh
674	14A-963.55	Quảng Ninh	3174	12B-012.68	Lang Son	5674	14K-023.99	Quảng Ninh	8174	14A-974.88	Quảng Ninh
675	14A-966.77	Quảng Ninh	3175	12B-017.99	Lang Son	5675	14K-025.79	Quảng Ninh	8175	14A-977.69	Quảng Ninh
676	14A-971.89	Quảng Ninh	3176	12B-018.11	Lang Son	5676	14K-026.69	Quảng Ninh	8176	14A-984.85	Quảng Ninh
677	14A-984.88	Quảng Ninh	3177	12C-140.88	Lang Son	5677	14K-026.89	Quảng Ninh	8177	14A-990.44	Quảng Ninh
678	14B-051.79	Quảng Ninh	3178	12C-143.89	Lang Son	5678	14K-027.02	Quảng Ninh	8178	14A-995.22	Quảng Ninh
679	14B-051.99	Quảng Ninh	3179	12D-007.55	Lang Son	5679	14K-029.11	Quảng Ninh	8179	14A-999.12	Quảng Ninh
680	14B-054.99	Quảng Ninh	3180	14A-940.69	Quảng Ninh	5680	14K-031.66	Quảng Ninh	8180	14B-052.52	Quảng Ninh
681	14B-056.39	Quảng Ninh	3181	14A-944.55	Quảng Ninh	5681	14K-032.44	Quảng Ninh	8181	14C-449.44	Quảng Ninh
682	14C-450.00	Quảng Ninh	3182	14A-944.86	Quảng Ninh	5682	14K-035.22	Quảng Ninh	8182	14C-449.69	Quảng Ninh
683	14C-452.45	Quảng Ninh	3183	14A-947.74	Quảng Ninh	5683	14K-039.44	Quảng Ninh	8183	14C-458.66	Quảng Ninh
684	14C-457.75	Quảng Ninh	3184	14A-950.59	Quảng Ninh	5684	14K-041.33	Quảng Ninh	8184	14C-462.00	Quảng Ninh
685	14C-457.77	Quảng Ninh	3185	14A-958.79	Quảng Ninh	5685	14K-044.68	Quảng Ninh	8185	14C-464.65	Quảng Ninh
686	14C-460.33	Quảng Ninh	3186	14A-959.11	Quảng Ninh	5686	14K-045.79	Quảng Ninh	8186	14C-465.46	Quảng Ninh
687	14C-461.99	Quảng Ninh	3187	14A-968.55	Quảng Ninh	5687	14K-046.99	Quảng Ninh	8187	14C-467.68	Quảng Ninh
688	14C-464.44	Quảng Ninh	3188	14A-970.70	Quảng Ninh	5688	14K-047.69	Quảng Ninh	8188	14D-029.55	Quảng Ninh
689	14C-466.00	Quảng Ninh	3189	14A-974.69	Quảng Ninh	5689	14K-048.77	Quảng Ninh	8189	14K-000.15	Quảng Ninh
690	14C-468.33	Quảng Ninh	3190	14A-976.97	Quảng Ninh	5690	14K-048.89	Quảng Ninh	8190	14K-000.26	Quảng Ninh
691	14C-469.77	Quảng Ninh	3191	14A-978.87	Quảng Ninh	5691	15B-055.44	Hải Phòng	8191	14K-001.10	Quảng Ninh
692	14D-027.72	Quảng Ninh	3192	14A-979.00	Quảng Ninh	5692	15C-482.66	Hải Phòng	8192	14K-001.68	Quảng Ninh
693	14D-028.99	Quảng Ninh	3193	14A-984.68	Quảng Ninh	5693	15C-488.84	Hải Phòng	8193	14K-006.60	Quảng Ninh
694	14K-000.38	Quảng Ninh	3194	14A-986.55	Quảng Ninh	5694	15C-492.94	Hải Phòng	8194	14K-007.69	Quảng Ninh
695	14K-026.88	Quảng Ninh	3195	14A-998.11	Quảng Ninh	5695	15C-493.79	Hải Phòng	8195	14K-017.71	Quảng Ninh
696	14K-027.20	Quảng Ninh	3196	14B-053.88	Quảng Ninh	5696	15C-496.86	Hải Phòng	8196	14K-018.00	Quảng Ninh
697	14K-027.22	Quảng Ninh	3197	14B-054.39	Quảng Ninh	5697	15K-344.99	Hải Phòng	8197	14K-022.11	Quảng Ninh
698	14K-027.72	Quảng Ninh	3198	14B-055.86	Quảng Ninh	5698	15K-346.64	Hải Phòng	8198	14K-024.11	Quảng Ninh
699	14K-029.68	Quảng Ninh	3199	14C-450.54	Quảng Ninh	5699	15K-347.99	Hải Phòng	8199	14K-031.44	Quảng Ninh
700	14K-029.92	Quảng Ninh	3200	14C-453.39	Quảng Ninh	5700	15K-351.53	Hải Phòng	8200	14K-034.33	Quảng Ninh
701	14K-031.32	Quảng Ninh	3201	14C-455.66	Quảng Ninh	5701	15K-352.88	Hải Phòng	8201	14K-034.68	Quảng Ninh
702	14K-031.99	Quảng Ninh	3202	14C-456.55	Quảng Ninh	5702	15K-355.53	Hải Phòng	8202	14K-037.89	Quảng Ninh
703	14K-034.03	Quảng Ninh	3203	14C-456.68	Quảng Ninh	5703	15K-356.55	Hải Phòng	8203	14K-038.11	Quảng Ninh
704	14K-034.34	Quảng Ninh	3204	14C-457.88	Quảng Ninh	5704	15K-361.36	Hải Phòng	8204	14K-040.88	Quảng Ninh
705	14K-034.39	Quảng Ninh	3205	14C-459.22	Quảng Ninh	5705	15K-378.37	Hải Phòng	8205	14K-042.77	Quảng Ninh
706	14K-036.39	Quảng Ninh	3206	14C-463.88	Quảng Ninh	5706	15K-380.08	Hải Phòng	8206	14K-043.04	Quảng Ninh
707	14K-040.77	Quảng Ninh	3207	14D-030.79	Quảng Ninh	5707	15K-383.69	Hải Phòng	8207	14K-043.39	Quảng Ninh
708	14K-041.14	Quảng Ninh	3208	14D-031.69	Quảng Ninh	5708	15K-392.55	Hải Phòng	8208	14K-045.40	Quảng Ninh
709	14K-042.00	Quảng Ninh	3209	14K-000.12	Quảng Ninh	5709	15K-395.86	Hải Phòng	8209	14K-047.22	Quảng Ninh
710	14K-044.33	Quảng Ninh	3210	14K-000.19	Quảng Ninh	5710	15K-398.33	Hải Phòng	8210	15B-055.11	Hải Phòng
711	15C-491.99	Hải Phòng	3211	14K-000.69	Quảng Ninh	5711	15K-402.68	Hải Phòng	8211	15B-056.05	Hải Phòng
712	15C-495.55	Hải Phòng	3212	14K-005.66	Quảng Ninh	5712	15K-408.66	Hải Phòng	8212	15B-056.57	Hải Phòng

TỶ
I
NH
4M
T.P.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	15D-051.39	Hải Phòng	3213	14K-010.68	Quảng Ninh	5713	15K-410.89	Hải Phòng	8213	15C-468.69	Hải Phòng
714	15D-053.33	Hải Phòng	3214	14K-014.99	Quảng Ninh	5714	15K-418.18	Hải Phòng	8214	15C-482.00	Hải Phòng
715	15D-056.56	Hải Phòng	3215	14K-018.86	Quảng Ninh	5715	15K-420.89	Hải Phòng	8215	15C-483.99	Hải Phòng
716	15K-337.73	Hải Phòng	3216	14K-018.89	Quảng Ninh	5716	15K-431.89	Hải Phòng	8216	15C-484.79	Hải Phòng
717	15K-340.68	Hải Phòng	3217	14K-021.69	Quảng Ninh	5717	15K-432.79	Hải Phòng	8217	15C-484.99	Hải Phòng
718	15K-342.68	Hải Phòng	3218	14K-021.89	Quảng Ninh	5718	15K-434.69	Hải Phòng	8218	15C-490.68	Hải Phòng
719	15K-345.33	Hải Phòng	3219	14K-024.00	Quảng Ninh	5719	15K-438.39	Hải Phòng	8219	15C-491.86	Hải Phòng
720	15K-349.39	Hải Phòng	3220	14K-026.79	Quảng Ninh	5720	15K-440.69	Hải Phòng	8220	15C-491.92	Hải Phòng
721	15K-351.11	Hải Phòng	3221	14K-028.66	Quảng Ninh	5721	15K-442.69	Hải Phòng	8221	15C-495.95	Hải Phòng
722	15K-351.89	Hải Phòng	3222	14K-029.55	Quảng Ninh	5722	15K-444.12	Hải Phòng	8222	15C-497.39	Hải Phòng
723	15K-352.53	Hải Phòng	3223	14K-032.66	Quảng Ninh	5723	15K-444.24	Hải Phòng	8223	15D-051.68	Hải Phòng
724	15K-354.44	Hải Phòng	3224	14K-034.00	Quảng Ninh	5724	15K-451.51	Hải Phòng	8224	15K-342.39	Hải Phòng
725	15K-354.68	Hải Phòng	3225	14K-034.43	Quảng Ninh	5725	15K-454.89	Hải Phòng	8225	15K-342.69	Hải Phòng
726	15K-356.39	Hải Phòng	3226	14K-035.33	Quảng Ninh	5726	15K-468.22	Hải Phòng	8226	15K-343.39	Hải Phòng
727	15K-368.00	Hải Phòng	3227	14K-045.46	Quảng Ninh	5727	15K-468.55	Hải Phòng	8227	15K-343.88	Hải Phòng
728	15K-374.47	Hải Phòng	3228	15B-052.88	Hải Phòng	5728	15K-474.77	Hải Phòng	8228	15K-346.34	Hải Phòng
729	15K-376.77	Hải Phòng	3229	15B-058.68	Hải Phòng	5729	15K-477.69	Hải Phòng	8229	15K-349.88	Hải Phòng
730	15K-377.73	Hải Phòng	3230	15C-484.69	Hải Phòng	5730	15K-478.77	Hải Phòng	8230	15K-353.39	Hải Phòng
731	15K-379.96	Hải Phòng	3231	15C-485.00	Hải Phòng	5731	15K-480.80	Hải Phòng	8231	15K-359.55	Hải Phòng
732	15K-380.66	Hải Phòng	3232	15C-489.33	Hải Phòng	5732	15K-481.77	Hải Phòng	8232	15K-361.61	Hải Phòng
733	15K-384.88	Hải Phòng	3233	15C-491.91	Hải Phòng	5733	15K-481.99	Hải Phòng	8233	15K-362.79	Hải Phòng
734	15K-387.68	Hải Phòng	3234	15C-497.22	Hải Phòng	5734	15K-489.22	Hải Phòng	8234	15K-362.99	Hải Phòng
735	15K-391.93	Hải Phòng	3235	15D-052.39	Hải Phòng	5735	15K-490.69	Hải Phòng	8235	15K-366.44	Hải Phòng
736	15K-396.93	Hải Phòng	3236	15D-054.05	Hải Phòng	5736	15K-490.88	Hải Phòng	8236	15K-370.37	Hải Phòng
737	15K-398.11	Hải Phòng	3237	15D-055.44	Hải Phòng	5737	15K-491.79	Hải Phòng	8237	15K-370.39	Hải Phòng
738	15K-398.22	Hải Phòng	3238	15D-055.79	Hải Phòng	5738	15K-494.88	Hải Phòng	8238	15K-370.66	Hải Phòng
739	15K-400.66	Hải Phòng	3239	15K-341.68	Hải Phòng	5739	15K-495.39	Hải Phòng	8239	15K-375.89	Hải Phòng
740	15K-404.88	Hải Phòng	3240	15K-341.88	Hải Phòng	5740	15K-496.94	Hải Phòng	8240	15K-376.89	Hải Phòng
741	15K-414.44	Hải Phòng	3241	15K-342.43	Hải Phòng	5741	15K-496.97	Hải Phòng	8241	15K-381.81	Hải Phòng
742	15K-415.68	Hải Phòng	3242	15K-351.15	Hải Phòng	5742	15K-498.68	Hải Phòng	8242	15K-382.83	Hải Phòng
743	15K-417.79	Hải Phòng	3243	15K-353.79	Hải Phòng	5743	15K-501.05	Hải Phòng	8243	15K-385.38	Hải Phòng
744	15K-419.77	Hải Phòng	3244	15K-359.96	Hải Phòng	5744	15K-502.05	Hải Phòng	8244	15K-387.39	Hải Phòng
745	15K-421.12	Hải Phòng	3245	15K-374.44	Hải Phòng	5745	15K-507.39	Hải Phòng	8245	15K-394.44	Hải Phòng
746	15K-421.69	Hải Phòng	3246	15K-374.86	Hải Phòng	5746	17A-468.77	Thái Bình	8246	15K-402.20	Hải Phòng
747	15K-434.86	Hải Phòng	3247	15K-379.00	Hải Phòng	5747	17A-470.00	Thái Bình	8247	15K-405.89	Hải Phòng
748	15K-436.79	Hải Phòng	3248	15K-384.68	Hải Phòng	5748	17A-470.66	Thái Bình	8248	15K-406.39	Hải Phòng
749	15K-439.69	Hải Phòng	3249	15K-384.83	Hải Phòng	5749	17A-471.88	Thái Bình	8249	15K-406.68	Hải Phòng
750	15K-440.00	Hải Phòng	3250	15K-390.93	Hải Phòng	5750	17A-472.39	Thái Bình	8250	15K-408.99	Hải Phòng
751	15K-440.44	Hải Phòng	3251	15K-393.55	Hải Phòng	5751	17A-473.39	Thái Bình	8251	15K-410.86	Hải Phòng
752	15K-441.33	Hải Phòng	3252	15K-394.94	Hải Phòng	5752	17A-475.76	Thái Bình	8252	15K-411.00	Hải Phòng
753	15K-441.89	Hải Phòng	3253	15K-403.30	Hải Phòng	5753	17A-477.33	Thái Bình	8253	15K-411.77	Hải Phòng
754	15K-443.55	Hải Phòng	3254	15K-406.40	Hải Phòng	5754	17A-480.89	Thái Bình	8254	15K-412.41	Hải Phòng
755	15K-444.03	Hải Phòng	3255	15K-409.66	Hải Phòng	5755	17A-485.85	Thái Bình	8255	15K-413.66	Hải Phòng
756	15K-444.23	Hải Phòng	3256	15K-409.79	Hải Phòng	5756	17A-486.89	Thái Bình	8256	15K-414.89	Hải Phòng
757	15K-445.45	Hải Phòng	3257	15K-414.88	Hải Phòng	5757	17A-490.69	Thái Bình	8257	15K-421.39	Hải Phòng
758	15K-447.66	Hải Phòng	3258	15K-417.41	Hải Phòng	5758	17A-492.33	Thái Bình	8258	15K-425.24	Hải Phòng
759	15K-452.25	Hải Phòng	3259	15K-417.68	Hải Phòng	5759	17A-495.96	Thái Bình	8259	15K-427.42	Hải Phòng
760	15K-457.39	Hải Phòng	3260	15K-419.98	Hải Phòng	5760	17A-497.86	Thái Bình	8260	15K-428.44	Hải Phòng
761	15K-460.11	Hải Phòng	3261	15K-421.86	Hải Phòng	5761	17A-501.68	Thái Bình	8261	15K-429.66	Hải Phòng
762	15K-460.22	Hải Phòng	3262	15K-422.24	Hải Phòng	5762	17A-503.39	Thái Bình	8262	15K-430.69	Hải Phòng
763	15K-460.61	Hải Phòng	3263	15K-422.86	Hải Phòng	5763	17A-504.33	Thái Bình	8263	15K-432.43	Hải Phòng
764	15K-463.88	Hải Phòng	3264	15K-427.68	Hải Phòng	5764	17A-504.44	Thái Bình	8264	15K-434.55	Hải Phòng
765	15K-464.69	Hải Phòng	3265	15K-430.39	Hải Phòng	5765	17A-508.05	Thái Bình	8265	15K-443.00	Hải Phòng
766	15K-466.64	Hải Phòng	3266	15K-433.11	Hải Phòng	5766	17A-508.89	Thái Bình	8266	15K-444.57	Hải Phòng
767	15K-473.37	Hải Phòng	3267	15K-434.11	Hải Phòng	5767	17A-509.88	Thái Bình	8267	15K-444.79	Hải Phòng
768	15K-473.86	Hải Phòng	3268	15K-442.22	Hải Phòng	5768	17A-510.33	Thái Bình	8268	15K-447.11	Hải Phòng
769	15K-475.00	Hải Phòng	3269	15K-443.22	Hải Phòng	5769	17A-510.69	Thái Bình	8269	15K-447.55	Hải Phòng
770	15K-478.22	Hải Phòng	3270	15K-443.68	Hải Phòng	5770	17A-511.00	Thái Bình	8270	15K-449.55	Hải Phòng
771	15K-480.81	Hải Phòng	3271	15K-443.79	Hải Phòng	5771	17A-513.69	Thái Bình	8271	15K-452.44	Hải Phòng
772	15K-481.81	Hải Phòng	3272	15K-443.89	Hải Phòng	5772	17B-027.66	Thái Bình	8272	15K-454.54	Hải Phòng
773	15K-483.77	Hải Phòng	3273	15K-444.00	Hải Phòng	5773	17B-031.22	Thái Bình	8273	15K-454.77	Hải Phòng
774	15K-489.68	Hải Phòng	3274	15K-444.07	Hải Phòng	5774	17C-211.22	Thái Bình	8274	15K-457.66	Hải Phòng
775	15K-490.09	Hải Phòng	3275	15K-445.00	Hải Phòng	5775	17C-212.86	Thái Bình	8275	15K-457.75	Hải Phòng
776	15K-490.22	Hải Phòng	3276	15K-445.66	Hải Phòng	5776	17C-219.70	Thái Bình	8276	15K-459.39	Hải Phòng
777	15K-490.99	Hải Phòng	3277	15K-446.88	Hải Phòng	5777	17C-223.32	Thái Bình	8277	15K-464.44	Hải Phòng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	15K-491.91	Hải Phòng	3278	15K-448.69	Hải Phòng	5778	18A-477.33	Nam Định	8278	15K-464.89	Hải Phòng
779	15K-492.94	Hải Phòng	3279	15K-449.49	Hải Phòng	5779	18A-482.66	Nam Định	8279	15K-466.44	Hải Phòng
780	15K-496.44	Hải Phòng	3280	15K-453.54	Hải Phòng	5780	18A-484.39	Nam Định	8280	15K-467.68	Hải Phòng
781	15K-497.68	Hải Phòng	3281	15K-457.54	Hải Phòng	5781	18A-485.84	Nam Định	8281	15K-472.66	Hải Phòng
782	15K-499.33	Hải Phòng	3282	15K-458.22	Hải Phòng	5782	18A-491.55	Nam Định	8282	15K-478.86	Hải Phòng
783	15K-503.39	Hải Phòng	3283	15K-459.95	Hải Phòng	5783	18A-491.91	Nam Định	8283	15K-483.88	Hải Phòng
784	15K-503.89	Hải Phòng	3284	15K-460.46	Hải Phòng	5784	18A-499.77	Nam Định	8284	15K-486.22	Hải Phòng
785	15K-504.89	Hải Phòng	3285	15K-461.44	Hải Phòng	5785	18A-506.06	Nam Định	8285	15K-488.79	Hải Phòng
786	15K-504.99	Hải Phòng	3286	15K-463.63	Hải Phòng	5786	18A-507.79	Nam Định	8286	15K-493.93	Hải Phòng
787	15K-510.22	Hải Phòng	3287	15K-465.55	Hải Phòng	5787	18A-510.51	Nam Định	8287	15K-495.96	Hải Phòng
788	17A-470.89	Thái Bình	3288	15K-466.22	Hải Phòng	5788	18B-031.68	Nam Định	8288	15K-496.68	Hải Phòng
789	17A-472.47	Thái Bình	3289	15K-468.33	Hải Phòng	5789	18C-169.39	Nam Định	8289	15K-496.88	Hải Phòng
790	17A-473.69	Thái Bình	3290	15K-468.46	Hải Phòng	5790	18C-176.11	Nam Định	8290	15K-498.39	Hải Phòng
791	17A-474.99	Thái Bình	3291	15K-469.55	Hải Phòng	5791	18C-180.88	Nam Định	8291	15K-505.50	Hải Phòng
792	17A-478.39	Thái Bình	3292	15K-470.00	Hải Phòng	5792	18C-182.79	Nam Định	8292	15K-507.88	Hải Phòng
793	17A-478.47	Thái Bình	3293	15K-470.07	Hải Phòng	5793	18D-012.89	Nam Định	8293	15K-509.96	Hải Phòng
794	17A-479.74	Thái Bình	3294	15K-472.73	Hải Phòng	5794	19A-672.88	Phú Thọ	8294	15K-513.15	Hải Phòng
795	17A-482.69	Thái Bình	3295	15K-477.78	Hải Phòng	5795	19A-674.99	Phú Thọ	8295	17A-471.39	Thái Bình
796	17A-485.66	Thái Bình	3296	15K-478.89	Hải Phòng	5796	19A-675.75	Phú Thọ	8296	17A-480.79	Thái Bình
797	17A-489.86	Thái Bình	3297	15K-479.11	Hải Phòng	5797	19A-678.00	Phú Thọ	8297	17A-492.77	Thái Bình
798	17A-490.90	Thái Bình	3298	15K-481.88	Hải Phòng	5798	19A-680.86	Phú Thọ	8298	17A-494.95	Thái Bình
799	17A-495.44	Thái Bình	3299	15K-487.48	Hải Phòng	5799	19A-689.96	Phú Thọ	8299	17A-496.88	Thái Bình
800	17A-495.59	Thái Bình	3300	15K-489.86	Hải Phòng	5800	19A-701.79	Phú Thọ	8300	17A-500.77	Thái Bình
801	17A-496.49	Thái Bình	3301	15K-490.79	Hải Phòng	5801	19A-702.88	Phú Thọ	8301	17A-507.50	Thái Bình
802	17A-497.66	Thái Bình	3302	15K-491.92	Hải Phòng	5802	19A-702.89	Phú Thọ	8302	17A-510.22	Thái Bình
803	17A-501.02	Thái Bình	3303	15K-497.88	Hải Phòng	5803	19A-709.90	Phú Thọ	8303	17A-511.39	Thái Bình
804	17A-501.44	Thái Bình	3304	15K-500.39	Hải Phòng	5804	19A-716.89	Phú Thọ	8304	17A-511.69	Thái Bình
805	17A-502.03	Thái Bình	3305	15K-506.33	Hải Phòng	5805	19A-725.44	Phú Thọ	8305	17A-512.69	Thái Bình
806	17A-502.55	Thái Bình	3306	15K-509.55	Hải Phòng	5806	19A-727.28	Phú Thọ	8306	17A-513.89	Thái Bình
807	17A-509.89	Thái Bình	3307	15K-511.39	Hải Phòng	5807	19A-729.22	Phú Thọ	8307	17B-027.89	Thái Bình
808	17A-511.89	Thái Bình	3308	15K-513.14	Hải Phòng	5808	19A-729.33	Phú Thọ	8308	17B-029.44	Thái Bình
809	17A-513.00	Thái Bình	3309	15K-513.31	Hải Phòng	5809	19A-731.77	Phú Thọ	8309	17B-029.89	Thái Bình
810	17B-028.99	Thái Bình	3310	17A-471.74	Thái Bình	5810	19A-732.33	Phú Thọ	8310	17C-219.75	Thái Bình
811	17C-220.79	Thái Bình	3311	17A-473.88	Thái Bình	5811	19A-735.69	Phú Thọ	8311	17C-219.94	Thái Bình
812	17C-222.03	Thái Bình	3312	17A-476.89	Thái Bình	5812	19A-736.86	Phú Thọ	8312	17C-220.55	Thái Bình
813	18A-470.89	Nam Định	3313	17A-477.39	Thái Bình	5813	19A-737.68	Phú Thọ	8313	17C-221.99	Thái Bình
814	18A-475.79	Nam Định	3314	17A-481.84	Thái Bình	5814	19A-738.37	Phú Thọ	8314	17C-222.00	Thái Bình
815	18A-477.99	Nam Định	3315	17A-481.88	Thái Bình	5815	19A-742.43	Phú Thọ	8315	17D-011.86	Thái Bình
816	18A-483.84	Nam Định	3316	17A-483.39	Thái Bình	5816	19A-745.45	Phú Thọ	8316	18A-470.47	Nam Định
817	18A-485.39	Nam Định	3317	17A-483.99	Thái Bình	5817	19A-745.74	Phú Thọ	8317	18A-476.76	Nam Định
818	18A-487.87	Nam Định	3318	17A-484.44	Thái Bình	5818	19A-750.00	Phú Thọ	8318	18A-477.55	Nam Định
819	18A-496.97	Nam Định	3319	17A-484.48	Thái Bình	5819	19A-752.69	Phú Thọ	8319	18A-481.18	Nam Định
820	18A-498.86	Nam Định	3320	17A-493.69	Thái Bình	5820	19A-755.89	Phú Thọ	8320	18A-488.84	Nam Định
821	18A-501.50	Nam Định	3321	17A-497.77	Thái Bình	5821	19A-756.99	Phú Thọ	8321	18A-490.91	Nam Định
822	18A-504.77	Nam Định	3322	17A-499.94	Thái Bình	5822	19B-026.79	Phú Thọ	8322	18A-491.99	Nam Định
823	18A-504.79	Nam Định	3323	17A-501.00	Thái Bình	5823	19C-256.86	Phú Thọ	8323	18A-496.11	Nam Định
824	18B-031.33	Nam Định	3324	17A-503.89	Thái Bình	5824	19C-267.79	Phú Thọ	8324	18A-496.44	Nam Định
825	18B-031.86	Nam Định	3325	17A-505.33	Thái Bình	5825	19C-268.39	Phú Thọ	8325	18A-498.55	Nam Định
826	18B-031.99	Nam Định	3326	17A-512.79	Thái Bình	5826	19C-273.77	Phú Thọ	8326	18A-498.69	Nam Định
827	18B-034.33	Nam Định	3327	17A-513.15	Thái Bình	5827	19C-275.76	Phú Thọ	8327	18A-510.15	Nam Định
828	18C-167.86	Nam Định	3328	17B-030.55	Thái Bình	5828	19C-276.86	Phú Thọ	8328	18A-511.77	Nam Định
829	18C-174.99	Nam Định	3329	17C-213.79	Thái Bình	5829	19C-280.82	Phú Thọ	8329	18B-028.86	Nam Định
830	18C-177.44	Nam Định	3330	17C-216.39	Thái Bình	5830	19D-022.33	Phú Thọ	8330	18B-032.11	Nam Định
831	18C-177.88	Nam Định	3331	17C-218.11	Thái Bình	5831	20A-814.68	Thái Nguyên	8331	18B-033.69	Nam Định
832	18C-178.11	Nam Định	3332	17C-220.89	Thái Bình	5832	20A-821.66	Thái Nguyên	8332	18B-034.35	Nam Định
833	18C-179.77	Nam Định	3333	17D-011.77	Thái Bình	5833	20A-826.69	Thái Nguyên	8333	18C-167.66	Nam Định
834	18C-181.77	Nam Định	3334	17D-012.68	Thái Bình	5834	20A-830.83	Thái Nguyên	8334	18C-174.77	Nam Định
835	18D-013.69	Nam Định	3335	17D-012.86	Thái Bình	5835	20A-834.66	Thái Nguyên	8335	18C-175.68	Nam Định
836	18D-013.99	Nam Định	3336	18A-469.46	Nam Định	5836	20A-834.68	Thái Nguyên	8336	18C-176.77	Nam Định
837	18D-016.22	Nam Định	3337	18A-472.86	Nam Định	5837	20A-837.39	Thái Nguyên	8337	18C-178.68	Nam Định
838	18D-018.19	Nam Định	3338	18A-475.39	Nam Định	5838	20A-853.88	Thái Nguyên	8338	18C-178.86	Nam Định
839	18D-018.69	Nam Định	3339	18A-475.47	Nam Định	5839	20A-854.99	Thái Nguyên	8339	18C-180.66	Nam Định
840	19A-680.99	Phú Thọ	3340	18A-475.88	Nam Định	5840	20A-855.33	Thái Nguyên	8340	19A-671.66	Phú Thọ
841	19A-689.11	Phú Thọ	3341	18A-476.99	Nam Định	5841	20A-857.89	Thái Nguyên	8341	19A-672.72	Phú Thọ
842	19A-690.99	Phú Thọ	3342	18A-478.78	Nam Định	5842	20A-858.22	Thái Nguyên	8342	19A-673.39	Phú Thọ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	19A-691.92	Phú Thọ	3343	18A-480.88	Nam Định	5843	20A-861.16	Thái Nguyên	8343	19A-675.66	Phú Thọ
844	19A-697.68	Phú Thọ	3344	18A-493.93	Nam Định	5844	20A-869.11	Thái Nguyên	8344	19A-682.22	Phú Thọ
845	19A-701.99	Phú Thọ	3345	18A-494.79	Nam Định	5845	20A-880.80	Thái Nguyên	8345	19A-687.55	Phú Thọ
846	19A-702.07	Phú Thọ	3346	18A-497.66	Nam Định	5846	20A-883.44	Thái Nguyên	8346	19A-688.44	Phú Thọ
847	19A-703.39	Phú Thọ	3347	18A-498.68	Nam Định	5847	20A-887.79	Thái Nguyên	8347	19A-692.93	Phú Thọ
848	19A-708.08	Phú Thọ	3348	18A-505.50	Nam Định	5848	20A-889.22	Thái Nguyên	8348	19A-692.99	Phú Thọ
849	19A-710.39	Phú Thọ	3349	18A-505.77	Nam Định	5849	20A-890.22	Thái Nguyên	8349	19A-693.86	Phú Thọ
850	19A-710.71	Phú Thọ	3350	18A-508.66	Nam Định	5850	20A-891.11	Thái Nguyên	8350	19A-701.70	Phú Thọ
851	19A-714.66	Phú Thọ	3351	18A-508.99	Nam Định	5851	20A-891.19	Thái Nguyên	8351	19A-703.03	Phú Thọ
852	19A-719.75	Phú Thọ	3352	18A-509.50	Nam Định	5852	20A-891.22	Thái Nguyên	8352	19A-705.66	Phú Thọ
853	19A-723.00	Phú Thọ	3353	18B-028.66	Nam Định	5853	20A-893.79	Thái Nguyên	8353	19A-706.68	Phú Thọ
854	19A-723.77	Phú Thọ	3354	18C-175.89	Nam Định	5854	20A-900.86	Thái Nguyên	8354	19A-711.17	Phú Thọ
855	19A-724.39	Phú Thọ	3355	18C-177.78	Nam Định	5855	20A-904.04	Thái Nguyên	8355	19A-711.66	Phú Thọ
856	19A-730.33	Phú Thọ	3356	18C-179.68	Nam Định	5856	20B-037.73	Thái Nguyên	8356	19A-712.17	Phú Thọ
857	19A-732.22	Phú Thọ	3357	18C-182.77	Nam Định	5857	20C-301.88	Thái Nguyên	8357	19A-715.68	Phú Thọ
858	19A-732.44	Phú Thọ	3358	18D-013.66	Nam Định	5858	20C-312.39	Thái Nguyên	8358	19A-717.88	Phú Thọ
859	19A-733.11	Phú Thọ	3359	18D-017.39	Nam Định	5859	20C-312.68	Thái Nguyên	8359	19A-719.66	Phú Thọ
860	19A-735.44	Phú Thọ	3360	18D-018.18	Nam Định	5860	20C-315.55	Thái Nguyên	8360	19A-721.11	Phú Thọ
861	19A-740.86	Phú Thọ	3361	19A-672.22	Phú Thọ	5861	20C-316.11	Thái Nguyên	8361	19A-723.45	Phú Thọ
862	19A-740.99	Phú Thọ	3362	19A-673.66	Phú Thọ	5862	20C-318.11	Thái Nguyên	8362	19A-723.89	Phú Thọ
863	19A-741.11	Phú Thọ	3363	19A-677.69	Phú Thọ	5863	20C-319.90	Thái Nguyên	8363	19A-726.39	Phú Thọ
864	19A-742.24	Phú Thọ	3364	19A-679.22	Phú Thọ	5864	20C-320.23	Thái Nguyên	8364	19A-728.33	Phú Thọ
865	19A-750.69	Phú Thọ	3365	19A-683.69	Phú Thọ	5865	20D-029.39	Thái Nguyên	8365	19A-734.34	Phú Thọ
866	19A-751.68	Phú Thọ	3366	19A-683.99	Phú Thọ	5866	20D-032.69	Thái Nguyên	8366	19A-736.39	Phú Thọ
867	19A-752.22	Phú Thọ	3367	19A-695.79	Phú Thọ	5867	20D-033.86	Thái Nguyên	8367	19A-739.86	Phú Thọ
868	19A-753.86	Phú Thọ	3368	19A-704.89	Phú Thọ	5868	21A-213.39	Yên Bái	8368	19A-741.39	Phú Thọ
869	19A-756.57	Phú Thọ	3369	19A-710.68	Phú Thọ	5869	21A-216.21	Yên Bái	8369	19A-742.42	Phú Thọ
870	19C-258.79	Phú Thọ	3370	19A-710.69	Phú Thọ	5870	21A-217.18	Yên Bái	8370	19A-745.46	Phú Thọ
871	19C-265.77	Phú Thọ	3371	19A-718.22	Phú Thọ	5871	21A-218.89	Yên Bái	8371	19A-746.55	Phú Thọ
872	19C-267.44	Phú Thọ	3372	19A-719.33	Phú Thọ	5872	21A-224.39	Yên Bái	8372	19A-747.33	Phú Thọ
873	19C-271.79	Phú Thọ	3373	19A-719.55	Phú Thọ	5873	21A-224.55	Yên Bái	8373	19A-748.39	Phú Thọ
874	19D-013.99	Phú Thọ	3374	19A-720.88	Phú Thọ	5874	21A-228.22	Yên Bái	8374	19A-750.68	Phú Thọ
875	19D-019.75	Phú Thọ	3375	19A-728.22	Phú Thọ	5875	21A-229.22	Yên Bái	8375	19A-751.66	Phú Thọ
876	19D-021.69	Phú Thọ	3376	19A-731.69	Phú Thọ	5876	21A-230.03	Yên Bái	8376	19A-752.00	Phú Thọ
877	20A-813.13	Thái Nguyên	3377	19A-731.89	Phú Thọ	5877	21A-233.00	Yên Bái	8377	19A-752.89	Phú Thọ
878	20A-817.66	Thái Nguyên	3378	19A-740.88	Phú Thọ	5878	21B-015.55	Yên Bái	8378	19B-030.39	Phú Thọ
879	20A-817.86	Thái Nguyên	3379	19A-744.66	Phú Thọ	5879	21B-016.11	Yên Bái	8379	19B-030.79	Phú Thọ
880	20A-826.79	Thái Nguyên	3380	19A-746.11	Phú Thọ	5880	21C-109.89	Yên Bái	8380	19C-262.86	Phú Thọ
881	20A-829.96	Thái Nguyên	3381	19A-748.86	Phú Thọ	5881	21C-111.79	Yên Bái	8381	19C-269.22	Phú Thọ
882	20A-830.66	Thái Nguyên	3382	19A-750.89	Phú Thọ	5882	21C-112.77	Yên Bái	8382	19C-270.27	Phú Thọ
883	20A-831.13	Thái Nguyên	3383	19A-751.79	Phú Thọ	5883	21C-114.86	Yên Bái	8383	19C-273.73	Phú Thọ
884	20A-839.11	Thái Nguyên	3384	19A-752.53	Phú Thọ	5884	21D-009.86	Yên Bái	8384	19C-277.22	Phú Thọ
885	20A-841.89	Thái Nguyên	3385	19A-753.75	Phú Thọ	5885	22A-258.11	Tuyên Quang	8385	19C-278.87	Phú Thọ
886	20A-842.89	Thái Nguyên	3386	19A-755.69	Phú Thọ	5886	22A-258.33	Tuyên Quang	8386	19D-016.99	Phú Thọ
887	20A-849.94	Thái Nguyên	3387	19B-028.77	Phú Thọ	5887	22A-261.16	Tuyên Quang	8387	19D-021.68	Phú Thọ
888	20A-850.99	Thái Nguyên	3388	19B-029.02	Phú Thọ	5888	22A-261.66	Tuyên Quang	8388	19D-022.86	Phú Thọ
889	20A-856.39	Thái Nguyên	3389	19C-262.89	Phú Thọ	5889	22A-262.69	Tuyên Quang	8389	20A-812.81	Thái Nguyên
890	20A-856.57	Thái Nguyên	3390	19C-269.89	Phú Thọ	5890	22A-263.68	Tuyên Quang	8390	20A-815.99	Thái Nguyên
891	20A-857.57	Thái Nguyên	3391	19C-275.75	Phú Thọ	5891	22A-266.67	Tuyên Quang	8391	20A-817.79	Thái Nguyên
892	20A-859.11	Thái Nguyên	3392	19C-279.33	Phú Thọ	5892	22A-271.77	Tuyên Quang	8392	20A-818.19	Thái Nguyên
893	20A-860.77	Thái Nguyên	3393	19C-280.00	Phú Thọ	5893	22A-272.66	Tuyên Quang	8393	20A-821.12	Thái Nguyên
894	20A-861.22	Thái Nguyên	3394	19D-019.55	Phú Thọ	5894	22A-272.69	Tuyên Quang	8394	20A-834.83	Thái Nguyên
895	20A-862.55	Thái Nguyên	3395	19D-022.55	Phú Thọ	5895	22A-274.66	Tuyên Quang	8395	20A-834.89	Thái Nguyên
896	20A-864.22	Thái Nguyên	3396	20A-814.69	Thái Nguyên	5896	22A-275.99	Tuyên Quang	8396	20A-838.77	Thái Nguyên
897	20A-864.55	Thái Nguyên	3397	20A-817.69	Thái Nguyên	5897	22A-278.27	Tuyên Quang	8397	20A-841.66	Thái Nguyên
898	20A-865.00	Thái Nguyên	3398	20A-833.77	Thái Nguyên	5898	22A-282.99	Tuyên Quang	8398	20A-844.00	Thái Nguyên
899	20A-870.39	Thái Nguyên	3399	20A-835.86	Thái Nguyên	5899	22B-012.88	Tuyên Quang	8399	20A-846.89	Thái Nguyên
900	20A-871.11	Thái Nguyên	3400	20A-836.37	Thái Nguyên	5900	22B-018.33	Tuyên Quang	8400	20A-850.79	Thái Nguyên
901	20A-872.87	Thái Nguyên	3401	20A-837.38	Thái Nguyên	5901	22C-111.67	Tuyên Quang	8401	20A-852.22	Thái Nguyên
902	20A-876.55	Thái Nguyên	3402	20A-838.33	Thái Nguyên	5902	22D-007.77	Tuyên Quang	8402	20A-853.99	Thái Nguyên
903	20A-878.11	Thái Nguyên	3403	20A-843.86	Thái Nguyên	5903	22D-010.10	Tuyên Quang	8403	20A-858.00	Thái Nguyên
904	20A-878.78	Thái Nguyên	3404	20A-845.68	Thái Nguyên	5904	22D-010.79	Tuyên Quang	8404	20A-858.59	Thái Nguyên
905	20A-879.87	Thái Nguyên	3405	20A-846.79	Thái Nguyên	5905	22D-012.39	Tuyên Quang	8405	20A-864.46	Thái Nguyên
906	20A-882.83	Thái Nguyên	3406	20A-848.69	Thái Nguyên	5906	23A-159.55	Hà Giang	8406	20A-864.69	Thái Nguyên
907	20A-885.39	Thái Nguyên	3407	20A-864.39	Thái Nguyên	5907	23A-159.66	Hà Giang	8407	20A-866.44	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	20A-886.77	Thái Nguyên	3408	20A-864.44	Thái Nguyên	5908	23A-164.64	Hà Giang	8408	20A-868.00	Thái Nguyên
909	20A-887.55	Thái Nguyên	3409	20A-868.55	Thái Nguyên	5909	23A-164.69	Hà Giang	8409	20A-884.99	Thái Nguyên
910	20A-892.79	Thái Nguyên	3410	20A-870.77	Thái Nguyên	5910	23A-167.69	Hà Giang	8410	20A-890.99	Thái Nguyên
911	20A-897.39	Thái Nguyên	3411	20A-871.66	Thái Nguyên	5911	23B-013.89	Hà Giang	8411	20A-905.06	Thái Nguyên
912	20A-900.69	Thái Nguyên	3412	20A-871.68	Thái Nguyên	5912	23B-014.89	Hà Giang	8412	20B-033.86	Thái Nguyên
913	20A-902.02	Thái Nguyên	3413	20A-873.37	Thái Nguyên	5913	23C-090.55	Hà Giang	8413	20B-038.86	Thái Nguyên
914	20A-905.88	Thái Nguyên	3414	20A-879.77	Thái Nguyên	5914	23D-008.11	Hà Giang	8414	20C-302.22	Thái Nguyên
915	20B-033.99	Thái Nguyên	3415	20A-880.55	Thái Nguyên	5915	24A-304.30	Lào Cai	8415	20C-303.99	Thái Nguyên
916	20B-035.88	Thái Nguyên	3416	20A-881.39	Thái Nguyên	5916	24A-306.30	Lào Cai	8416	20C-309.66	Thái Nguyên
917	20B-038.03	Thái Nguyên	3417	20A-884.11	Thái Nguyên	5917	24A-307.86	Lào Cai	8417	20C-310.01	Thái Nguyên
918	20C-296.88	Thái Nguyên	3418	20A-888.13	Thái Nguyên	5918	24A-315.88	Lào Cai	8418	20C-310.33	Thái Nguyên
919	20C-297.89	Thái Nguyên	3419	20A-888.37	Thái Nguyên	5919	24A-316.16	Lào Cai	8419	20C-310.66	Thái Nguyên
920	20C-314.79	Thái Nguyên	3420	20A-889.00	Thái Nguyên	5920	24A-319.55	Lào Cai	8420	20C-311.33	Thái Nguyên
921	20C-316.61	Thái Nguyên	3421	20A-891.69	Thái Nguyên	5921	24B-020.66	Lào Cai	8421	20C-312.86	Thái Nguyên
922	20C-316.88	Thái Nguyên	3422	20A-891.86	Thái Nguyên	5922	24C-168.55	Lào Cai	8422	20C-313.13	Thái Nguyên
923	20D-028.68	Thái Nguyên	3423	20A-891.98	Thái Nguyên	5923	24C-169.16	Lào Cai	8423	20C-313.22	Thái Nguyên
924	20D-032.66	Thái Nguyên	3424	20A-893.44	Thái Nguyên	5924	24D-009.86	Lào Cai	8424	20C-315.39	Thái Nguyên
925	20D-034.99	Thái Nguyên	3425	20A-894.98	Thái Nguyên	5925	24D-010.33	Lào Cai	8425	20C-318.33	Thái Nguyên
926	20D-035.86	Thái Nguyên	3426	20A-896.33	Thái Nguyên	5926	24D-010.55	Lào Cai	8426	20D-029.79	Thái Nguyên
927	20D-035.99	Thái Nguyên	3427	20A-902.20	Thái Nguyên	5927	24D-011.39	Lào Cai	8427	20D-033.79	Thái Nguyên
928	21A-217.71	Yên Bái	3428	20A-903.89	Thái Nguyên	5928	25A-082.69	Lai Châu	8428	20D-034.55	Thái Nguyên
929	21A-218.18	Yên Bái	3429	20A-905.55	Thái Nguyên	5929	25A-082.79	Lai Châu	8429	20D-034.69	Thái Nguyên
930	21A-222.17	Yên Bái	3430	20A-905.69	Thái Nguyên	5930	25A-085.66	Lai Châu	8430	21A-211.44	Yên Bái
931	21A-226.39	Yên Bái	3431	20C-302.99	Thái Nguyên	5931	25A-087.55	Lai Châu	8431	21A-213.88	Yên Bái
932	21A-232.86	Yên Bái	3432	20C-303.03	Thái Nguyên	5932	25C-058.68	Lai Châu	8432	21A-215.88	Yên Bái
933	21B-012.12	Yên Bái	3433	20C-305.69	Thái Nguyên	5933	25C-060.44	Lai Châu	8433	21A-217.12	Yên Bái
934	21B-012.39	Yên Bái	3434	20C-305.88	Thái Nguyên	5934	25C-062.06	Lai Châu	8434	21A-220.86	Yên Bái
935	21B-015.10	Yên Bái	3435	20C-311.88	Thái Nguyên	5935	25C-062.88	Lai Châu	8435	21A-222.48	Yên Bái
936	21B-015.69	Yên Bái	3436	20C-312.21	Thái Nguyên	5936	26A-236.33	Sơn La	8436	21A-223.99	Yên Bái
937	21B-017.11	Yên Bái	3437	20C-313.79	Thái Nguyên	5937	26A-238.77	Sơn La	8437	21A-224.66	Yên Bái
938	21C-111.78	Yên Bái	3438	20C-314.00	Thái Nguyên	5938	26A-239.88	Sơn La	8438	21A-225.33	Yên Bái
939	21C-115.68	Yên Bái	3439	20C-319.68	Thái Nguyên	5939	26A-239.93	Sơn La	8439	21A-225.44	Yên Bái
940	22A-259.52	Tuyên Quang	3440	20C-320.88	Thái Nguyên	5940	26A-244.22	Sơn La	8440	21A-228.55	Yên Bái
941	22A-262.68	Tuyên Quang	3441	20D-035.68	Thái Nguyên	5941	26A-244.69	Sơn La	8441	21A-229.39	Yên Bái
942	22A-265.39	Tuyên Quang	3442	21A-211.77	Yên Bái	5942	26A-244.77	Sơn La	8442	21B-015.44	Yên Bái
943	22A-266.33	Tuyên Quang	3443	21A-217.17	Yên Bái	5943	26B-018.39	Sơn La	8443	21C-111.38	Yên Bái
944	22A-272.88	Tuyên Quang	3444	21A-219.91	Yên Bái	5944	26C-162.39	Sơn La	8444	21C-112.11	Yên Bái
945	22A-275.79	Tuyên Quang	3445	21A-220.79	Yên Bái	5945	26C-168.00	Sơn La	8445	21C-113.31	Yên Bái
946	22A-281.11	Tuyên Quang	3446	21A-222.57	Yên Bái	5946	26C-169.77	Sơn La	8446	21C-113.44	Yên Bái
947	22A-281.66	Tuyên Quang	3447	21A-223.69	Yên Bái	5947	26D-011.69	Sơn La	8447	21D-009.89	Yên Bái
948	22A-283.68	Tuyên Quang	3448	21A-225.86	Yên Bái	5948	26D-014.41	Sơn La	8448	21D-009.96	Yên Bái
949	22B-018.66	Tuyên Quang	3449	21A-226.22	Yên Bái	5949	27A-122.21	Điện Biên	8449	22A-256.65	Tuyên Quang
950	22B-019.01	Tuyên Quang	3450	21A-226.44	Yên Bái	5950	27A-123.22	Điện Biên	8450	22A-257.52	Tuyên Quang
951	22C-111.26	Tuyên Quang	3451	21A-229.11	Yên Bái	5951	27A-129.39	Điện Biên	8451	22A-258.79	Tuyên Quang
952	22C-112.12	Tuyên Quang	3452	21A-230.32	Yên Bái	5952	27A-134.86	Điện Biên	8452	22A-265.56	Tuyên Quang
953	22C-114.68	Tuyên Quang	3453	21B-015.39	Yên Bái	5953	27B-014.41	Điện Biên	8453	22A-267.76	Tuyên Quang
954	22C-115.11	Tuyên Quang	3454	21C-108.79	Yên Bái	5954	27B-017.68	Điện Biên	8454	22A-275.57	Tuyên Quang
955	22C-117.69	Tuyên Quang	3455	21C-108.99	Yên Bái	5955	27C-076.68	Điện Biên	8455	22A-282.66	Tuyên Quang
956	22D-012.77	Tuyên Quang	3456	21C-112.33	Yên Bái	5956	27C-077.79	Điện Biên	8456	22B-015.86	Tuyên Quang
957	23A-157.79	Hà Giang	3457	21C-113.14	Yên Bái	5957	27D-007.77	Điện Biên	8457	22B-018.22	Tuyên Quang
958	23A-157.99	Hà Giang	3458	21C-113.39	Yên Bái	5958	27D-009.22	Điện Biên	8458	22B-018.69	Tuyên Quang
959	23A-159.59	Hà Giang	3459	21D-010.39	Yên Bái	5959	27D-009.39	Điện Biên	8459	22B-019.55	Tuyên Quang
960	23A-159.88	Hà Giang	3460	22A-257.88	Tuyên Quang	5960	28A-247.68	Hòa Bình	8460	22C-111.39	Tuyên Quang
961	23A-162.26	Hà Giang	3461	22A-258.58	Tuyên Quang	5961	28A-251.11	Hòa Bình	8461	22C-111.58	Tuyên Quang
962	23A-167.68	Hà Giang	3462	22A-259.39	Tuyên Quang	5962	28A-252.68	Hòa Bình	8462	22C-117.89	Tuyên Quang
963	23A-168.44	Hà Giang	3463	22A-270.00	Tuyên Quang	5963	28A-255.86	Hòa Bình	8463	22D-013.22	Tuyên Quang
964	23A-169.55	Hà Giang	3464	22A-270.68	Tuyên Quang	5964	28A-256.56	Hòa Bình	8464	22D-013.31	Tuyên Quang
965	23A-172.11	Hà Giang	3465	22A-271.99	Tuyên Quang	5965	28A-256.79	Hòa Bình	8465	23A-157.51	Hà Giang
966	23C-087.87	Hà Giang	3466	22A-275.22	Tuyên Quang	5966	28A-258.33	Hòa Bình	8466	23A-158.86	Hà Giang
967	23C-088.22	Hà Giang	3467	22A-276.77	Tuyên Quang	5967	28A-259.22	Hòa Bình	8467	23A-159.51	Hà Giang
968	23C-088.55	Hà Giang	3468	22A-279.97	Tuyên Quang	5968	28A-259.77	Hòa Bình	8468	23A-160.99	Hà Giang
969	23D-008.79	Hà Giang	3469	22A-280.39	Tuyên Quang	5969	28A-262.86	Hòa Bình	8469	23A-161.89	Hà Giang
970	24A-305.88	Lào Cai	3470	22A-280.68	Tuyên Quang	5970	28A-272.00	Hòa Bình	8470	23A-163.79	Hà Giang
971	24A-306.88	Lào Cai	3471	22A-281.86	Tuyên Quang	5971	28B-017.33	Hòa Bình	8471	23B-011.77	Hà Giang
972	24A-308.69	Lào Cai	3472	22A-282.68	Tuyên Quang	5972	28B-019.98	Hòa Bình	8472	23B-014.01	Hà Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	24A-309.30	Lào Cai	3473	22B-012.89	Tuyên Quang	5973	28B-019.99	Hòa Bình	8473	23B-014.33	Hà Giang
974	24A-309.79	Lào Cai	3474	22C-111.79	Tuyên Quang	5974	28B-020.22	Hòa Bình	8474	23B-014.55	Hà Giang
975	24A-311.22	Lào Cai	3475	22C-112.77	Tuyên Quang	5975	28B-020.79	Hòa Bình	8475	23C-093.89	Hà Giang
976	24A-316.69	Lào Cai	3476	22C-112.79	Tuyên Quang	5976	28B-020.88	Hòa Bình	8476	23D-010.69	Hà Giang
977	24A-317.88	Lào Cai	3477	22C-116.68	Tuyên Quang	5977	28C-116.89	Hòa Bình	8477	24A-305.86	Lào Cai
978	24A-323.11	Lào Cai	3478	22C-118.39	Tuyên Quang	5978	28C-119.88	Hòa Bình	8478	24A-306.39	Lào Cai
979	24A-324.79	Lào Cai	3479	22D-012.33	Tuyên Quang	5979	28C-121.88	Hòa Bình	8479	24A-306.79	Lào Cai
980	24A-325.99	Lào Cai	3480	23A-156.55	Hà Giang	5980	28C-122.00	Hòa Bình	8480	24A-307.99	Lào Cai
981	24A-326.00	Lào Cai	3481	23A-157.66	Hà Giang	5981	28C-122.12	Hòa Bình	8481	24A-311.79	Lào Cai
982	24A-326.32	Lào Cai	3482	23A-160.55	Hà Giang	5982	28C-125.26	Hòa Bình	8482	24A-314.88	Lào Cai
983	24B-019.01	Lào Cai	3483	23A-161.61	Hà Giang	5983	28D-011.99	Hòa Bình	8483	24A-317.55	Lào Cai
984	24B-021.33	Lào Cai	3484	23A-163.33	Hà Giang	5984	28D-012.55	Hòa Bình	8484	24A-318.31	Lào Cai
985	24B-022.23	Lào Cai	3485	23A-170.66	Hà Giang	5985	28D-012.88	Hòa Bình	8485	24A-319.31	Lào Cai
986	24C-162.39	Lào Cai	3486	23A-170.71	Hà Giang	5986	28D-013.79	Hòa Bình	8486	24A-321.12	Lào Cai
987	24C-167.99	Lào Cai	3487	23C-088.33	Hà Giang	5987	28D-014.86	Hòa Bình	8487	24A-321.44	Lào Cai
988	24C-169.22	Lào Cai	3488	23C-090.11	Hà Giang	5988	29B-652.52	Hà Nội	8488	24A-322.00	Lào Cai
989	24C-169.33	Lào Cai	3489	23C-093.66	Hà Giang	5989	29D-607.89	Hà Nội	8489	24A-323.86	Lào Cai
990	24C-171.11	Lào Cai	3490	23D-007.86	Hà Giang	5990	29D-613.86	Hà Nội	8490	24A-324.22	Lào Cai
991	25A-087.80	Lai Châu	3491	23D-011.00	Hà Giang	5991	29D-629.00	Hà Nội	8491	24A-324.39	Lào Cai
992	25B-007.77	Lai Châu	3492	24A-304.44	Lào Cai	5992	29D-637.37	Hà Nội	8492	24B-020.20	Lào Cai
993	25C-060.11	Lai Châu	3493	24A-307.68	Lào Cai	5993	29D-640.04	Hà Nội	8493	24B-020.99	Lào Cai
994	25C-060.69	Lai Châu	3494	24A-307.89	Lào Cai	5994	29D-640.79	Hà Nội	8494	24B-022.89	Lào Cai
995	25C-061.62	Lai Châu	3495	24A-309.86	Lào Cai	5995	29K-221.79	Hà Nội	8495	24C-166.00	Lào Cai
996	25C-063.00	Lai Châu	3496	24A-315.86	Lào Cai	5996	29K-222.05	Hà Nội	8496	24D-007.77	Lào Cai
997	26A-224.69	Sơn La	3497	24A-323.39	Lào Cai	5997	29K-222.86	Hà Nội	8497	24D-009.68	Lào Cai
998	26A-225.39	Sơn La	3498	24A-324.32	Lào Cai	5998	29K-229.96	Hà Nội	8498	24D-013.14	Lào Cai
999	26A-229.89	Sơn La	3499	24B-016.68	Lào Cai	5999	29K-233.69	Hà Nội	8499	25A-082.08	Lai Châu
1000	26A-230.88	Sơn La	3500	24B-016.79	Lào Cai	6000	29K-235.53	Hà Nội	8500	25A-084.69	Lai Châu
1001	26A-234.11	Sơn La	3501	24B-018.66	Lào Cai	6001	29K-237.39	Hà Nội	8501	25A-087.44	Lai Châu
1002	26A-237.11	Sơn La	3502	24B-019.79	Lào Cai	6002	29K-244.86	Hà Nội	8502	25B-008.55	Lai Châu
1003	26A-239.77	Sơn La	3503	24B-021.66	Lào Cai	6003	29K-244.88	Hà Nội	8503	25B-008.69	Lai Châu
1004	26A-244.55	Sơn La	3504	24C-162.66	Lào Cai	6004	29K-245.24	Hà Nội	8504	25B-010.68	Lai Châu
1005	26C-156.88	Sơn La	3505	24C-167.69	Lào Cai	6005	29K-252.88	Hà Nội	8505	25C-057.57	Lai Châu
1006	26C-157.39	Sơn La	3506	24C-168.22	Lào Cai	6006	29K-260.88	Hà Nội	8506	26A-228.39	Sơn La
1007	26C-157.86	Sơn La	3507	24D-011.68	Lào Cai	6007	29K-261.11	Hà Nội	8507	26A-232.69	Sơn La
1008	26C-159.96	Sơn La	3508	26A-224.22	Sơn La	6008	29K-264.39	Hà Nội	8508	26A-232.89	Sơn La
1009	26C-163.79	Sơn La	3509	26A-224.66	Sơn La	6009	29K-267.86	Hà Nội	8509	26A-234.32	Sơn La
1010	26C-165.66	Sơn La	3510	26A-225.22	Sơn La	6010	29K-269.33	Hà Nội	8510	26A-239.33	Sơn La
1011	26C-166.16	Sơn La	3511	26A-227.27	Sơn La	6011	29K-272.86	Hà Nội	8511	26A-239.66	Sơn La
1012	26C-167.11	Sơn La	3512	26A-227.86	Sơn La	6012	29K-273.27	Hà Nội	8512	26A-243.66	Sơn La
1013	26C-167.16	Sơn La	3513	26A-233.39	Sơn La	6013	29K-276.86	Hà Nội	8513	26B-021.79	Sơn La
1014	26C-167.67	Sơn La	3514	26A-234.77	Sơn La	6014	29K-279.97	Hà Nội	8514	26C-158.68	Sơn La
1015	26D-013.39	Sơn La	3515	26A-234.79	Sơn La	6015	29K-282.86	Hà Nội	8515	26C-159.68	Sơn La
1016	26D-013.99	Sơn La	3516	26A-239.22	Sơn La	6016	29K-284.48	Hà Nội	8516	26C-167.39	Sơn La
1017	27A-124.89	Điện Biên	3517	26A-241.68	Sơn La	6017	29K-284.66	Hà Nội	8517	26C-168.55	Sơn La
1018	27A-128.55	Điện Biên	3518	26A-242.39	Sơn La	6018	29K-284.68	Hà Nội	8518	26C-169.11	Sơn La
1019	27A-129.86	Điện Biên	3519	26A-242.89	Sơn La	6019	29K-286.87	Hà Nội	8519	26C-169.16	Sơn La
1020	27A-131.88	Điện Biên	3520	26B-018.88	Sơn La	6020	29K-287.99	Hà Nội	8520	26D-012.66	Sơn La
1021	27A-132.69	Điện Biên	3521	26B-019.66	Sơn La	6021	29K-291.88	Hà Nội	8521	27A-127.88	Điện Biên
1022	27A-134.33	Điện Biên	3522	26B-020.77	Sơn La	6022	29K-293.33	Hà Nội	8522	27A-129.11	Điện Biên
1023	27B-011.22	Điện Biên	3523	26B-022.00	Sơn La	6023	29K-294.66	Hà Nội	8523	27A-130.55	Điện Biên
1024	27B-013.68	Điện Biên	3524	26C-159.69	Sơn La	6024	29K-296.86	Hà Nội	8524	27A-130.79	Điện Biên
1025	27B-015.86	Điện Biên	3525	26D-011.86	Sơn La	6025	29K-298.92	Hà Nội	8525	27A-132.22	Điện Biên
1026	27C-074.77	Điện Biên	3526	26D-011.89	Sơn La	6026	29K-299.22	Hà Nội	8526	27A-132.77	Điện Biên
1027	28A-249.66	Hòa Bình	3527	26D-016.99	Sơn La	6027	29K-300.22	Hà Nội	8527	27A-134.31	Điện Biên
1028	28A-253.33	Hòa Bình	3528	27A-122.00	Điện Biên	6028	29K-300.55	Hà Nội	8528	27B-015.99	Điện Biên
1029	28A-254.99	Hòa Bình	3529	27A-125.25	Điện Biên	6029	29K-302.30	Hà Nội	8529	27C-073.69	Điện Biên
1030	28A-256.69	Hòa Bình	3530	27A-128.33	Điện Biên	6030	29K-304.68	Hà Nội	8530	27C-074.88	Điện Biên
1031	28A-258.00	Hòa Bình	3531	27A-130.77	Điện Biên	6031	29K-306.68	Hà Nội	8531	27C-078.22	Điện Biên
1032	28A-258.77	Hòa Bình	3532	27B-011.88	Điện Biên	6032	29K-313.88	Hà Nội	8532	28A-250.39	Hòa Bình
1033	28A-259.55	Hòa Bình	3533	27B-012.66	Điện Biên	6033	29K-317.31	Hà Nội	8533	28A-250.66	Hòa Bình
1034	28A-260.60	Hòa Bình	3534	27B-012.69	Điện Biên	6034	29K-319.79	Hà Nội	8534	28A-253.68	Hòa Bình
1035	28A-262.44	Hòa Bình	3535	27B-013.33	Điện Biên	6035	29K-321.39	Hà Nội	8535	28A-254.39	Hòa Bình
1036	28A-266.00	Hòa Bình	3536	27B-014.79	Điện Biên	6036	29K-321.86	Hà Nội	8536	28A-256.86	Hòa Bình
1037	28A-270.11	Hòa Bình	3537	27B-015.10	Điện Biên	6037	29K-321.99	Hà Nội	8537	28A-261.11	Hòa Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	28A-270.70	Hòa Bình	3538	27B-015.55	Điện Biên	6038	29K-322.32	Hà Nội	8538	28A-261.86	Hòa Bình
1039	28B-015.39	Hòa Bình	3539	27B-015.68	Điện Biên	6039	29K-324.23	Hà Nội	8539	28A-262.26	Hòa Bình
1040	28B-016.68	Hòa Bình	3540	27B-016.39	Điện Biên	6040	29K-324.79	Hà Nội	8540	28A-263.62	Hòa Bình
1041	28B-018.89	Hòa Bình	3541	27B-016.99	Điện Biên	6041	29K-324.89	Hà Nội	8541	28A-270.69	Hòa Bình
1042	28B-019.11	Hòa Bình	3542	27B-017.10	Điện Biên	6042	29K-328.66	Hà Nội	8542	28B-016.69	Hòa Bình
1043	28B-021.21	Hòa Bình	3543	27C-076.99	Điện Biên	6043	29K-328.86	Hà Nội	8543	28B-017.99	Hòa Bình
1044	28C-118.66	Hòa Bình	3544	27D-010.10	Điện Biên	6044	29K-332.86	Hà Nội	8544	28B-020.86	Hòa Bình
1045	28C-118.68	Hòa Bình	3545	27D-010.99	Điện Biên	6045	29K-335.36	Hà Nội	8545	28B-021.22	Hòa Bình
1046	28D-011.44	Hòa Bình	3546	28A-252.25	Hòa Bình	6046	29K-337.66	Hà Nội	8546	28C-122.23	Hòa Bình
1047	29B-651.69	Hà Nội	3547	28A-254.86	Hòa Bình	6047	29K-341.39	Hà Nội	8547	28C-123.39	Hòa Bình
1048	29B-660.79	Hà Nội	3548	28A-258.66	Hòa Bình	6048	29K-344.34	Hà Nội	8548	28C-123.89	Hòa Bình
1049	29B-660.86	Hà Nội	3549	28A-264.00	Hòa Bình	6049	29K-359.22	Hà Nội	8549	28C-124.79	Hòa Bình
1050	29B-661.44	Hà Nội	3550	28A-264.33	Hòa Bình	6050	29K-359.89	Hà Nội	8550	28C-125.25	Hòa Bình
1051	29D-612.88	Hà Nội	3551	28A-264.66	Hòa Bình	6051	29K-360.61	Hà Nội	8551	28C-125.88	Hòa Bình
1052	29D-612.89	Hà Nội	3552	28A-267.39	Hòa Bình	6052	29K-361.79	Hà Nội	8552	29B-649.79	Hà Nội
1053	29D-612.99	Hà Nội	3553	28B-018.10	Hòa Bình	6053	29K-365.79	Hà Nội	8553	29B-659.89	Hà Nội
1054	29D-615.66	Hà Nội	3554	28B-018.19	Hòa Bình	6054	29K-367.55	Hà Nội	8554	29B-661.22	Hà Nội
1055	29D-618.79	Hà Nội	3555	28B-019.91	Hòa Bình	6055	29K-367.68	Hà Nội	8555	29B-662.11	Hà Nội
1056	29D-621.79	Hà Nội	3556	28B-020.69	Hòa Bình	6056	29K-374.69	Hà Nội	8556	29D-611.89	Hà Nội
1057	29D-623.79	Hà Nội	3557	28C-118.39	Hòa Bình	6057	29K-375.00	Hà Nội	8557	29D-615.79	Hà Nội
1058	29D-627.26	Hà Nội	3558	28C-123.11	Hòa Bình	6058	29K-375.69	Hà Nội	8558	29D-622.39	Hà Nội
1059	29D-635.33	Hà Nội	3559	28C-125.12	Hòa Bình	6059	29K-375.86	Hà Nội	8559	29D-622.77	Hà Nội
1060	29D-637.73	Hà Nội	3560	28C-125.22	Hòa Bình	6060	29K-376.99	Hà Nội	8560	29D-638.00	Hà Nội
1061	29K-222.77	Hà Nội	3561	28C-125.77	Hòa Bình	6061	29K-377.37	Hà Nội	8561	29D-638.79	Hà Nội
1062	29K-228.66	Hà Nội	3562	28C-126.26	Hòa Bình	6062	29K-382.69	Hà Nội	8562	29D-639.00	Hà Nội
1063	29K-234.68	Hà Nội	3563	28C-126.68	Hòa Bình	6063	29K-383.55	Hà Nội	8563	29D-639.96	Hà Nội
1064	29K-237.99	Hà Nội	3564	28D-012.44	Hòa Bình	6064	29K-384.83	Hà Nội	8564	29K-222.18	Hà Nội
1065	29K-241.86	Hà Nội	3565	28D-013.31	Hòa Bình	6065	29K-384.85	Hà Nội	8565	29K-223.86	Hà Nội
1066	29K-244.11	Hà Nội	3566	29B-658.59	Hà Nội	6066	29K-386.00	Hà Nội	8566	29K-231.68	Hà Nội
1067	29K-244.69	Hà Nội	3567	29B-659.88	Hà Nội	6067	29K-390.00	Hà Nội	8567	29K-233.44	Hà Nội
1068	29K-254.66	Hà Nội	3568	29D-607.88	Hà Nội	6068	29K-391.93	Hà Nội	8568	29K-235.66	Hà Nội
1069	29K-255.79	Hà Nội	3569	29D-609.39	Hà Nội	6069	29K-395.86	Hà Nội	8569	29K-236.89	Hà Nội
1070	29K-270.68	Hà Nội	3570	29D-611.66	Hà Nội	6070	29K-396.79	Hà Nội	8570	29K-239.55	Hà Nội
1071	29K-271.27	Hà Nội	3571	29D-611.99	Hà Nội	6071	29K-398.44	Hà Nội	8571	29K-240.86	Hà Nội
1072	29K-271.66	Hà Nội	3572	29D-613.13	Hà Nội	6072	29K-401.55	Hà Nội	8572	29K-240.89	Hà Nội
1073	29K-275.76	Hà Nội	3573	29D-613.88	Hà Nội	6073	29K-403.77	Hà Nội	8573	29K-242.24	Hà Nội
1074	29K-275.99	Hà Nội	3574	29D-621.88	Hà Nội	6074	29K-404.04	Hà Nội	8574	29K-242.42	Hà Nội
1075	29K-279.55	Hà Nội	3575	29D-628.11	Hà Nội	6075	29K-407.88	Hà Nội	8575	29K-243.43	Hà Nội
1076	29K-280.82	Hà Nội	3576	29D-629.22	Hà Nội	6076	29K-413.11	Hà Nội	8576	29K-247.66	Hà Nội
1077	29K-281.11	Hà Nội	3577	29D-631.68	Hà Nội	6077	29K-415.77	Hà Nội	8577	29K-248.48	Hà Nội
1078	29K-283.38	Hà Nội	3578	29D-632.44	Hà Nội	6078	29K-416.69	Hà Nội	8578	29K-249.39	Hà Nội
1079	29K-287.68	Hà Nội	3579	29D-634.63	Hà Nội	6079	29K-417.14	Hà Nội	8579	29K-256.52	Hà Nội
1080	29K-289.11	Hà Nội	3580	29D-635.77	Hà Nội	6080	29K-418.55	Hà Nội	8580	29K-257.68	Hà Nội
1081	29K-297.89	Hà Nội	3581	29D-641.41	Hà Nội	6081	29K-419.19	Hà Nội	8581	29K-259.11	Hà Nội
1082	29K-301.86	Hà Nội	3582	29K-220.86	Hà Nội	6082	29K-422.55	Hà Nội	8582	29K-259.22	Hà Nội
1083	29K-310.88	Hà Nội	3583	29K-222.37	Hà Nội	6083	29K-424.11	Hà Nội	8583	29K-263.69	Hà Nội
1084	29K-312.39	Hà Nội	3584	29K-223.69	Hà Nội	6084	29K-425.24	Hà Nội	8584	29K-265.26	Hà Nội
1085	29K-315.68	Hà Nội	3585	29K-227.72	Hà Nội	6085	29K-425.89	Hà Nội	8585	29K-265.89	Hà Nội
1086	29K-317.66	Hà Nội	3586	29K-235.89	Hà Nội	6086	29K-430.00	Hà Nội	8586	29K-265.99	Hà Nội
1087	29K-319.88	Hà Nội	3587	29K-240.42	Hà Nội	6087	29K-430.69	Hà Nội	8587	29K-267.39	Hà Nội
1088	29K-321.21	Hà Nội	3588	29K-251.51	Hà Nội	6088	29K-431.00	Hà Nội	8588	29K-277.55	Hà Nội
1089	29K-324.44	Hà Nội	3589	29K-251.69	Hà Nội	6089	29K-439.88	Hà Nội	8589	29K-286.99	Hà Nội
1090	29K-325.68	Hà Nội	3590	29K-252.39	Hà Nội	6090	29K-444.78	Hà Nội	8590	29K-289.22	Hà Nội
1091	29K-329.88	Hà Nội	3591	29K-258.11	Hà Nội	6091	29K-449.44	Hà Nội	8591	29K-293.39	Hà Nội
1092	29K-333.11	Hà Nội	3592	29K-259.00	Hà Nội	6092	29K-450.86	Hà Nội	8592	29K-297.86	Hà Nội
1093	29K-333.28	Hà Nội	3593	29K-265.55	Hà Nội	6093	29K-453.44	Hà Nội	8593	29K-297.92	Hà Nội
1094	29K-339.11	Hà Nội	3594	29K-265.65	Hà Nội	6094	29K-459.95	Hà Nội	8594	29K-299.79	Hà Nội
1095	29K-341.34	Hà Nội	3595	29K-274.27	Hà Nội	6095	29K-463.99	Hà Nội	8595	29K-308.03	Hà Nội
1096	29K-345.77	Hà Nội	3596	29K-274.74	Hà Nội	6096	29K-464.64	Hà Nội	8596	29K-310.10	Hà Nội
1097	29K-348.66	Hà Nội	3597	29K-277.00	Hà Nội	6097	29K-470.86	Hà Nội	8597	29K-311.13	Hà Nội
1098	29K-349.69	Hà Nội	3598	29K-281.81	Hà Nội	6098	29K-471.33	Hà Nội	8598	29K-311.99	Hà Nội
1099	29K-350.39	Hà Nội	3599	29K-296.55	Hà Nội	6099	29K-473.74	Hà Nội	8599	29K-312.21	Hà Nội
1100	29K-357.00	Hà Nội	3600	29K-296.79	Hà Nội	6100	29K-476.66	Hà Nội	8600	29K-315.31	Hà Nội
1101	29K-358.77	Hà Nội	3601	29K-298.22	Hà Nội	6101	29K-477.66	Hà Nội	8601	29K-315.39	Hà Nội
1102	29K-359.55	Hà Nội	3602	29K-304.39	Hà Nội	6102	34A-859.85	Hải Dương	8602	29K-320.66	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	29K-361.63	Hà Nội	3603	29K-307.86	Hà Nội	6103	34A-866.22	Hải Dương	8603	29K-320.69	Hà Nội
1104	29K-361.89	Hà Nội	3604	29K-311.88	Hà Nội	6104	34A-867.55	Hải Dương	8604	29K-323.88	Hà Nội
1105	29K-362.11	Hà Nội	3605	29K-312.22	Hà Nội	6105	34A-867.69	Hải Dương	8605	29K-325.69	Hà Nội
1106	29K-369.33	Hà Nội	3606	29K-312.31	Hà Nội	6106	34A-869.11	Hải Dương	8606	29K-327.28	Hà Nội
1107	29K-370.89	Hà Nội	3607	29K-318.66	Hà Nội	6107	34A-870.87	Hải Dương	8607	29K-327.88	Hà Nội
1108	29K-371.89	Hà Nội	3608	29K-319.22	Hà Nội	6108	34A-877.22	Hải Dương	8608	29K-328.22	Hà Nội
1109	29K-372.73	Hà Nội	3609	29K-322.00	Hà Nội	6109	34A-877.79	Hải Dương	8609	29K-328.82	Hà Nội
1110	29K-372.88	Hà Nội	3610	29K-326.89	Hà Nội	6110	34A-878.11	Hải Dương	8610	29K-329.22	Hà Nội
1111	29K-378.11	Hà Nội	3611	29K-329.77	Hà Nội	6111	34A-878.39	Hải Dương	8611	29K-329.69	Hà Nội
1112	29K-378.33	Hà Nội	3612	29K-330.79	Hà Nội	6112	34A-880.86	Hải Dương	8612	29K-335.89	Hà Nội
1113	29K-392.29	Hà Nội	3613	29K-340.68	Hà Nội	6113	34A-882.39	Hải Dương	8613	29K-338.69	Hà Nội
1114	29K-393.00	Hà Nội	3614	29K-341.99	Hà Nội	6114	34A-883.55	Hải Dương	8614	29K-340.55	Hà Nội
1115	29K-395.89	Hà Nội	3615	29K-345.33	Hà Nội	6115	34A-888.37	Hải Dương	8615	29K-341.33	Hà Nội
1116	29K-401.33	Hà Nội	3616	29K-349.11	Hà Nội	6116	34A-888.45	Hải Dương	8616	29K-341.66	Hà Nội
1117	29K-405.06	Hà Nội	3617	29K-349.55	Hà Nội	6117	34A-890.00	Hải Dương	8617	29K-343.79	Hà Nội
1118	29K-407.66	Hà Nội	3618	29K-349.94	Hà Nội	6118	34A-892.79	Hải Dương	8618	29K-346.43	Hà Nội
1119	29K-410.88	Hà Nội	3619	29K-350.55	Hà Nội	6119	34A-895.39	Hải Dương	8619	29K-350.69	Hà Nội
1120	29K-411.22	Hà Nội	3620	29K-351.68	Hà Nội	6120	34A-898.22	Hải Dương	8620	29K-352.79	Hà Nội
1121	29K-411.39	Hà Nội	3621	29K-352.53	Hà Nội	6121	34A-903.66	Hải Dương	8621	29K-353.79	Hà Nội
1122	29K-412.86	Hà Nội	3622	29K-355.79	Hà Nội	6122	34A-907.07	Hải Dương	8622	29K-356.68	Hà Nội
1123	29K-414.89	Hà Nội	3623	29K-357.77	Hà Nội	6123	34A-908.66	Hải Dương	8623	29K-357.44	Hà Nội
1124	29K-415.15	Hà Nội	3624	29K-357.88	Hà Nội	6124	34A-908.79	Hải Dương	8624	29K-358.59	Hà Nội
1125	29K-419.71	Hà Nội	3625	29K-361.66	Hà Nội	6125	34A-910.66	Hải Dương	8625	29K-369.11	Hà Nội
1126	29K-423.89	Hà Nội	3626	29K-365.00	Hà Nội	6126	34A-915.69	Hải Dương	8626	29K-370.07	Hà Nội
1127	29K-428.68	Hà Nội	3627	29K-365.63	Hà Nội	6127	34A-916.89	Hải Dương	8627	29K-372.37	Hà Nội
1128	29K-429.89	Hà Nội	3628	29K-369.36	Hà Nội	6128	34A-923.92	Hải Dương	8628	29K-375.88	Hà Nội
1129	29K-430.34	Hà Nội	3629	29K-369.63	Hà Nội	6129	34A-927.68	Hải Dương	8629	29K-380.08	Hà Nội
1130	29K-435.86	Hà Nội	3630	29K-372.99	Hà Nội	6130	34A-928.00	Hải Dương	8630	29K-386.69	Hà Nội
1131	29K-440.04	Hà Nội	3631	29K-373.99	Hà Nội	6131	34A-931.33	Hải Dương	8631	29K-397.86	Hà Nội
1132	29K-444.86	Hà Nội	3632	29K-374.37	Hà Nội	6132	34A-937.37	Hải Dương	8632	29K-403.11	Hà Nội
1133	29K-446.66	Hà Nội	3633	29K-374.47	Hà Nội	6133	34A-937.38	Hải Dương	8633	29K-403.40	Hà Nội
1134	29K-448.44	Hà Nội	3634	29K-377.68	Hà Nội	6134	34A-946.46	Hải Dương	8634	29K-403.88	Hà Nội
1135	29K-451.33	Hà Nội	3635	29K-378.68	Hà Nội	6135	34A-946.86	Hải Dương	8635	29K-404.88	Hà Nội
1136	29K-451.39	Hà Nội	3636	29K-380.00	Hà Nội	6136	34A-947.66	Hải Dương	8636	29K-407.22	Hà Nội
1137	29K-452.89	Hà Nội	3637	29K-381.18	Hà Nội	6137	34A-947.94	Hải Dương	8637	29K-416.66	Hà Nội
1138	29K-454.68	Hà Nội	3638	29K-381.68	Hà Nội	6138	34A-949.88	Hải Dương	8638	29K-419.77	Hà Nội
1139	29K-454.89	Hà Nội	3639	29K-390.99	Hà Nội	6139	34A-952.53	Hải Dương	8639	29K-421.33	Hà Nội
1140	29K-455.22	Hà Nội	3640	29K-391.68	Hà Nội	6140	34A-953.55	Hải Dương	8640	29K-425.22	Hà Nội
1141	29K-457.58	Hà Nội	3641	29K-392.86	Hà Nội	6141	34A-954.86	Hải Dương	8641	29K-440.40	Hà Nội
1142	29K-457.79	Hà Nội	3642	29K-392.89	Hà Nội	6142	34A-956.57	Hải Dương	8642	29K-441.55	Hà Nội
1143	29K-458.44	Hà Nội	3643	29K-395.79	Hà Nội	6143	34A-958.39	Hải Dương	8643	29K-443.66	Hà Nội
1144	29K-460.86	Hà Nội	3644	29K-397.33	Hà Nội	6144	34A-959.96	Hải Dương	8644	29K-444.07	Hà Nội
1145	29K-461.16	Hà Nội	3645	29K-400.40	Hà Nội	6145	34A-960.89	Hải Dương	8645	29K-444.79	Hà Nội
1146	29K-464.22	Hà Nội	3646	29K-403.03	Hà Nội	6146	34A-963.39	Hải Dương	8646	29K-450.55	Hà Nội
1147	29K-467.00	Hà Nội	3647	29K-403.99	Hà Nội	6147	34A-970.89	Hải Dương	8647	29K-453.88	Hà Nội
1148	29K-469.11	Hà Nội	3648	29K-404.89	Hà Nội	6148	34A-975.11	Hải Dương	8648	29K-461.61	Hà Nội
1149	29K-477.78	Hà Nội	3649	29K-406.55	Hà Nội	6149	34B-045.22	Hải Dương	8649	29K-465.86	Hà Nội
1150	34A-862.69	Hải Dương	3650	29K-413.88	Hà Nội	6150	34C-435.89	Hải Dương	8650	29K-467.46	Hà Nội
1151	34A-864.65	Hải Dương	3651	29K-416.61	Hà Nội	6151	34C-440.68	Hải Dương	8651	29K-467.86	Hà Nội
1152	34A-866.44	Hải Dương	3652	29K-419.88	Hà Nội	6152	34C-442.68	Hải Dương	8652	29K-470.00	Hà Nội
1153	34A-866.55	Hải Dương	3653	29K-420.00	Hà Nội	6153	34C-443.00	Hải Dương	8653	29K-470.11	Hà Nội
1154	34A-868.77	Hải Dương	3654	29K-420.88	Hà Nội	6154	34C-444.19	Hải Dương	8654	29K-470.69	Hà Nội
1155	34A-869.33	Hải Dương	3655	29K-427.42	Hà Nội	6155	34C-444.36	Hải Dương	8655	34A-857.57	Hải Dương
1156	34A-875.89	Hải Dương	3656	29K-428.44	Hà Nội	6156	34C-445.44	Hải Dương	8656	34A-861.89	Hải Dương
1157	34A-876.87	Hải Dương	3657	29K-428.79	Hà Nội	6157	34C-446.69	Hải Dương	8657	34A-862.63	Hải Dương
1158	34A-878.55	Hải Dương	3658	29K-438.83	Hà Nội	6158	34C-450.86	Hải Dương	8658	34A-863.55	Hải Dương
1159	34A-878.68	Hải Dương	3659	29K-439.43	Hà Nội	6159	34C-451.11	Hải Dương	8659	34A-877.44	Hải Dương
1160	34A-880.55	Hải Dương	3660	29K-443.33	Hà Nội	6160	34D-037.79	Hải Dương	8660	34A-877.89	Hải Dương
1161	34A-885.69	Hải Dương	3661	29K-443.79	Hà Nội	6161	34D-039.33	Hải Dương	8661	34A-878.89	Hải Dương
1162	34A-888.01	Hải Dương	3662	29K-444.35	Hà Nội	6162	34D-040.41	Hải Dương	8662	34A-879.39	Hải Dương
1163	34A-888.19	Hải Dương	3663	29K-444.38	Hà Nội	6163	35A-446.68	Ninh Bình	8663	34A-879.87	Hải Dương
1164	34A-891.86	Hải Dương	3664	29K-447.44	Hà Nội	6164	35A-448.99	Ninh Bình	8664	34A-887.39	Hải Dương
1165	34A-894.66	Hải Dương	3665	29K-451.99	Hà Nội	6165	35A-449.86	Ninh Bình	8665	34A-889.33	Hải Dương
1166	34A-902.02	Hải Dương	3666	29K-452.54	Hà Nội	6166	35A-450.88	Ninh Bình	8666	34A-894.98	Hải Dương
1167	34A-902.88	Hải Dương	3667	29K-454.45	Hà Nội	6167	35A-454.69	Ninh Bình	8667	34A-912.79	Hải Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	34A-904.69	Hải Dương	3668	29K-457.33	Hà Nội	6168	35A-455.22	Ninh Bình	8668	34A-913.39	Hải Dương
1169	34A-916.19	Hải Dương	3669	29K-461.66	Hà Nội	6169	35A-455.54	Ninh Bình	8669	34A-917.69	Hải Dương
1170	34A-920.39	Hải Dương	3670	29K-464.65	Hà Nội	6170	35A-455.99	Ninh Bình	8670	34A-918.22	Hải Dương
1171	34A-923.66	Hải Dương	3671	29K-464.69	Hà Nội	6171	35A-457.68	Ninh Bình	8671	34A-920.20	Hải Dương
1172	34A-927.28	Hải Dương	3672	29K-469.86	Hà Nội	6172	35A-457.75	Ninh Bình	8672	34A-928.69	Hải Dương
1173	34A-938.69	Hải Dương	3673	29K-470.79	Hà Nội	6173	35A-462.39	Ninh Bình	8673	34A-930.03	Hải Dương
1174	34A-938.79	Hải Dương	3674	34A-859.22	Hải Dương	6174	35A-464.66	Ninh Bình	8674	34A-932.39	Hải Dương
1175	34A-944.69	Hải Dương	3675	34A-861.39	Hải Dương	6175	35A-465.46	Ninh Bình	8675	34A-932.86	Hải Dương
1176	34A-945.94	Hải Dương	3676	34A-864.39	Hải Dương	6176	35A-466.89	Ninh Bình	8676	34A-934.22	Hải Dương
1177	34A-948.86	Hải Dương	3677	34A-865.89	Hải Dương	6177	35A-468.00	Ninh Bình	8677	34A-935.66	Hải Dương
1178	34A-952.59	Hải Dương	3678	34A-867.67	Hải Dương	6178	35A-468.69	Ninh Bình	8678	34A-940.66	Hải Dương
1179	34A-953.99	Hải Dương	3679	34A-870.89	Hải Dương	6179	35A-469.88	Ninh Bình	8679	34A-942.22	Hải Dương
1180	34A-954.44	Hải Dương	3680	34A-874.66	Hải Dương	6180	35A-470.69	Ninh Bình	8680	34A-950.22	Hải Dương
1181	34A-958.59	Hải Dương	3681	34A-875.75	Hải Dương	6181	35A-474.69	Ninh Bình	8681	34A-950.77	Hải Dương
1182	34A-963.86	Hải Dương	3682	34A-882.83	Hải Dương	6182	35A-475.57	Ninh Bình	8682	34A-961.62	Hải Dương
1183	34A-965.56	Hải Dương	3683	34A-887.55	Hải Dương	6183	35A-476.74	Ninh Bình	8683	34A-962.96	Hải Dương
1184	34A-969.00	Hải Dương	3684	34A-897.86	Hải Dương	6184	35A-476.99	Ninh Bình	8684	34A-963.77	Hải Dương
1185	34A-970.33	Hải Dương	3685	34A-901.90	Hải Dương	6185	35A-477.74	Ninh Bình	8685	34A-963.88	Hải Dương
1186	34B-044.69	Hải Dương	3686	34A-903.30	Hải Dương	6186	35A-481.82	Ninh Bình	8686	34A-964.89	Hải Dương
1187	34B-045.40	Hải Dương	3687	34A-903.39	Hải Dương	6187	35B-024.99	Ninh Bình	8687	34A-975.89	Hải Dương
1188	34B-045.77	Hải Dương	3688	34A-903.68	Hải Dương	6188	35B-025.00	Ninh Bình	8688	34B-044.04	Hải Dương
1189	34C-433.68	Hải Dương	3689	34A-904.90	Hải Dương	6189	35C-183.11	Ninh Bình	8689	34B-045.55	Hải Dương
1190	34C-449.55	Hải Dương	3690	34A-906.79	Hải Dương	6190	35D-015.15	Ninh Bình	8690	34C-433.43	Hải Dương
1191	34C-450.55	Hải Dương	3691	34A-907.88	Hải Dương	6191	35D-015.89	Ninh Bình	8691	34C-436.68	Hải Dương
1192	34C-452.25	Hải Dương	3692	34A-912.12	Hải Dương	6192	35D-016.79	Ninh Bình	8692	34C-443.43	Hải Dương
1193	34C-452.66	Hải Dương	3693	34A-912.39	Hải Dương	6193	35D-019.44	Ninh Bình	8693	34C-444.04	Hải Dương
1194	34D-035.39	Hải Dương	3694	34A-913.13	Hải Dương	6194	36B-047.99	Thanh Hóa	8694	34C-452.53	Hải Dương
1195	35A-444.56	Ninh Bình	3695	34A-918.86	Hải Dương	6195	36C-508.39	Thanh Hóa	8695	34D-037.37	Hải Dương
1196	35A-447.44	Ninh Bình	3696	34A-920.92	Hải Dương	6196	36C-509.79	Thanh Hóa	8696	34D-038.88	Hải Dương
1197	35A-449.89	Ninh Bình	3697	34A-921.79	Hải Dương	6197	36C-522.69	Thanh Hóa	8697	34D-041.79	Hải Dương
1198	35A-450.50	Ninh Bình	3698	34A-922.89	Hải Dương	6198	36C-523.32	Thanh Hóa	8698	35A-450.54	Ninh Bình
1199	35A-451.45	Ninh Bình	3699	34A-925.39	Hải Dương	6199	36C-526.68	Thanh Hóa	8699	35A-453.66	Ninh Bình
1200	35A-457.69	Ninh Bình	3700	34A-929.11	Hải Dương	6200	36C-547.68	Thanh Hóa	8700	35A-454.99	Ninh Bình
1201	35A-463.86	Ninh Bình	3701	34A-931.89	Hải Dương	6201	36C-553.66	Thanh Hóa	8701	35A-456.00	Ninh Bình
1202	35A-469.22	Ninh Bình	3702	34A-938.11	Hải Dương	6202	36C-555.25	Thanh Hóa	8702	35A-457.54	Ninh Bình
1203	35A-469.68	Ninh Bình	3703	34A-940.79	Hải Dương	6203	36C-557.55	Thanh Hóa	8703	35A-459.96	Ninh Bình
1204	35A-469.79	Ninh Bình	3704	34A-941.42	Hải Dương	6204	36C-557.75	Thanh Hóa	8704	35A-463.63	Ninh Bình
1205	35A-474.88	Ninh Bình	3705	34A-945.44	Hải Dương	6205	36C-562.39	Thanh Hóa	8705	35A-466.44	Ninh Bình
1206	35A-475.66	Ninh Bình	3706	34A-945.46	Hải Dương	6206	36C-562.69	Thanh Hóa	8706	35A-467.79	Ninh Bình
1207	35A-475.68	Ninh Bình	3707	34A-946.88	Hải Dương	6207	36C-563.36	Thanh Hóa	8707	35A-470.22	Ninh Bình
1208	35A-477.00	Ninh Bình	3708	34A-946.89	Hải Dương	6208	36C-563.65	Thanh Hóa	8708	35A-470.77	Ninh Bình
1209	35A-479.00	Ninh Bình	3709	34A-950.86	Hải Dương	6209	36C-564.88	Thanh Hóa	8709	35A-473.88	Ninh Bình
1210	35A-480.81	Ninh Bình	3710	34A-953.22	Hải Dương	6210	36C-566.39	Thanh Hóa	8710	35A-478.22	Ninh Bình
1211	35A-481.11	Ninh Bình	3711	34A-954.88	Hải Dương	6211	36C-567.55	Thanh Hóa	8711	35A-478.66	Ninh Bình
1212	35A-483.48	Ninh Bình	3712	34A-957.79	Hải Dương	6212	36C-567.56	Thanh Hóa	8712	35A-481.00	Ninh Bình
1213	35B-022.88	Ninh Bình	3713	34A-957.86	Hải Dương	6213	36C-572.88	Thanh Hóa	8713	35B-024.69	Ninh Bình
1214	35B-023.55	Ninh Bình	3714	34A-957.95	Hải Dương	6214	36C-576.55	Thanh Hóa	8714	35B-024.79	Ninh Bình
1215	35B-026.00	Ninh Bình	3715	34A-959.11	Hải Dương	6215	36C-577.68	Thanh Hóa	8715	35B-025.20	Ninh Bình
1216	35C-177.79	Ninh Bình	3716	34A-960.06	Hải Dương	6216	36C-577.86	Thanh Hóa	8716	35C-182.77	Ninh Bình
1217	35C-182.18	Ninh Bình	3717	34A-960.55	Hải Dương	6217	36C-579.68	Thanh Hóa	8717	35C-185.00	Ninh Bình
1218	35C-183.38	Ninh Bình	3718	34A-969.55	Hải Dương	6218	36K-140.89	Thanh Hóa	8718	35D-017.68	Ninh Bình
1219	35C-186.55	Ninh Bình	3719	34A-974.79	Hải Dương	6219	36K-149.89	Thanh Hóa	8719	35D-018.33	Ninh Bình
1220	35D-018.11	Ninh Bình	3720	34C-433.44	Hải Dương	6220	36K-151.86	Thanh Hóa	8720	36B-045.55	Thanh Hóa
1221	36B-047.40	Thanh Hóa	3721	34C-443.39	Hải Dương	6221	36K-153.35	Thanh Hóa	8721	36B-048.55	Thanh Hóa
1222	36B-048.00	Thanh Hóa	3722	34C-443.89	Hải Dương	6222	36K-155.39	Thanh Hóa	8722	36C-518.18	Thanh Hóa
1223	36B-048.39	Thanh Hóa	3723	34C-444.11	Hải Dương	6223	36K-157.58	Thanh Hóa	8723	36C-519.68	Thanh Hóa
1224	36B-048.84	Thanh Hóa	3724	34C-444.23	Hải Dương	6224	36K-158.69	Thanh Hóa	8724	36C-529.39	Thanh Hóa
1225	36B-049.44	Thanh Hóa	3725	34C-445.46	Hải Dương	6225	36K-159.96	Thanh Hóa	8725	36C-546.79	Thanh Hóa
1226	36B-049.68	Thanh Hóa	3726	34C-446.22	Hải Dương	6226	36K-161.79	Thanh Hóa	8726	36C-547.33	Thanh Hóa
1227	36B-049.89	Thanh Hóa	3727	34C-449.69	Hải Dương	6227	36K-171.68	Thanh Hóa	8727	36C-549.94	Thanh Hóa
1228	36C-513.88	Thanh Hóa	3728	34C-451.89	Hải Dương	6228	36K-172.17	Thanh Hóa	8728	36C-551.77	Thanh Hóa
1229	36C-515.89	Thanh Hóa	3729	34C-452.69	Hải Dương	6229	36K-175.89	Thanh Hóa	8729	36C-552.69	Thanh Hóa
1230	36C-517.69	Thanh Hóa	3730	34D-035.89	Hải Dương	6230	36K-182.81	Thanh Hóa	8730	36C-559.33	Thanh Hóa
1231	36C-522.55	Thanh Hóa	3731	35A-447.99	Ninh Bình	6231	36K-185.79	Thanh Hóa	8731	36C-560.99	Thanh Hóa
1232	36C-525.52	Thanh Hóa	3732	35A-448.86	Ninh Bình	6232	36K-187.87	Thanh Hóa	8732	36C-563.89	Thanh Hóa

11-
ITY
GIÁ
ANH
VAM
-T.P.V

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	36C-547.89	Thanh Hóa	3733	35A-450.68	Ninh Bình	6233	36K-196.79	Thanh Hóa	8733	36C-565.68	Thanh Hóa
1234	36C-550.66	Thanh Hóa	3734	35A-451.66	Ninh Bình	6234	36K-203.86	Thanh Hóa	8734	36C-565.89	Thanh Hóa
1235	36C-551.51	Thanh Hóa	3735	35A-452.89	Ninh Bình	6235	36K-211.89	Thanh Hóa	8735	36C-566.69	Thanh Hóa
1236	36C-553.35	Thanh Hóa	3736	35A-453.86	Ninh Bình	6236	36K-215.39	Thanh Hóa	8736	36C-567.44	Thanh Hóa
1237	36C-557.58	Thanh Hóa	3737	35A-457.66	Ninh Bình	6237	36K-222.08	Thanh Hóa	8737	36C-568.65	Thanh Hóa
1238	36C-558.11	Thanh Hóa	3738	35A-459.39	Ninh Bình	6238	36K-224.86	Thanh Hóa	8738	36C-568.77	Thanh Hóa
1239	36C-561.99	Thanh Hóa	3739	35A-474.00	Ninh Bình	6239	36K-225.25	Thanh Hóa	8739	36C-569.86	Thanh Hóa
1240	36C-564.79	Thanh Hóa	3740	35A-475.11	Ninh Bình	6240	36K-225.52	Thanh Hóa	8740	36C-570.66	Thanh Hóa
1241	36C-565.11	Thanh Hóa	3741	35B-019.68	Ninh Bình	6241	36K-225.69	Thanh Hóa	8741	36C-572.66	Thanh Hóa
1242	36C-566.56	Thanh Hóa	3742	35B-021.66	Ninh Bình	6242	36K-225.88	Thanh Hóa	8742	36C-573.69	Thanh Hóa
1243	36C-571.17	Thanh Hóa	3743	35C-182.83	Ninh Bình	6243	36K-226.39	Thanh Hóa	8743	36C-575.86	Thanh Hóa
1244	36C-572.57	Thanh Hóa	3744	35C-184.89	Ninh Bình	6244	36K-230.39	Thanh Hóa	8744	36C-576.88	Thanh Hóa
1245	36C-576.11	Thanh Hóa	3745	35D-018.18	Ninh Bình	6245	36K-230.77	Thanh Hóa	8745	36C-581.18	Thanh Hóa
1246	36C-576.66	Thanh Hóa	3746	36B-047.68	Thanh Hóa	6246	36K-230.88	Thanh Hóa	8746	36C-581.44	Thanh Hóa
1247	36C-577.79	Thanh Hóa	3747	36B-048.99	Thanh Hóa	6247	36K-233.23	Thanh Hóa	8747	36D-026.89	Thanh Hóa
1248	36C-581.81	Thanh Hóa	3748	36C-519.88	Thanh Hóa	6248	36K-234.00	Thanh Hóa	8748	36D-031.11	Thanh Hóa
1249	36D-031.03	Thanh Hóa	3749	36C-526.39	Thanh Hóa	6249	36K-238.66	Thanh Hóa	8749	36D-032.32	Thanh Hóa
1250	36D-031.77	Thanh Hóa	3750	36C-526.86	Thanh Hóa	6250	36K-239.23	Thanh Hóa	8750	36K-138.13	Thanh Hóa
1251	36D-031.86	Thanh Hóa	3751	36C-546.66	Thanh Hóa	6251	36K-241.66	Thanh Hóa	8751	36K-138.66	Thanh Hóa
1252	36K-139.22	Thanh Hóa	3752	36C-548.49	Thanh Hóa	6252	36K-244.00	Thanh Hóa	8752	36K-142.66	Thanh Hóa
1253	36K-139.77	Thanh Hóa	3753	36C-551.68	Thanh Hóa	6253	36K-244.89	Thanh Hóa	8753	36K-142.68	Thanh Hóa
1254	36K-140.00	Thanh Hóa	3754	36C-559.77	Thanh Hóa	6254	36K-247.66	Thanh Hóa	8754	36K-142.88	Thanh Hóa
1255	36K-144.99	Thanh Hóa	3755	36C-563.00	Thanh Hóa	6255	36K-249.33	Thanh Hóa	8755	36K-144.77	Thanh Hóa
1256	36K-146.99	Thanh Hóa	3756	36C-569.55	Thanh Hóa	6256	36K-252.79	Thanh Hóa	8756	36K-145.68	Thanh Hóa
1257	36K-147.39	Thanh Hóa	3757	36C-571.86	Thanh Hóa	6257	36K-253.68	Thanh Hóa	8757	36K-149.86	Thanh Hóa
1258	36K-149.39	Thanh Hóa	3758	36C-574.88	Thanh Hóa	6258	36K-257.69	Thanh Hóa	8758	36K-154.99	Thanh Hóa
1259	36K-151.89	Thanh Hóa	3759	36C-574.89	Thanh Hóa	6259	36K-261.79	Thanh Hóa	8759	36K-155.00	Thanh Hóa
1260	36K-153.99	Thanh Hóa	3760	36C-575.79	Thanh Hóa	6260	36K-267.33	Thanh Hóa	8760	36K-155.77	Thanh Hóa
1261	36K-155.86	Thanh Hóa	3761	36C-577.57	Thanh Hóa	6261	36K-274.39	Thanh Hóa	8761	36K-157.77	Thanh Hóa
1262	36K-161.39	Thanh Hóa	3762	36C-580.85	Thanh Hóa	6262	36K-281.55	Thanh Hóa	8762	36K-160.16	Thanh Hóa
1263	36K-168.61	Thanh Hóa	3763	36K-140.68	Thanh Hóa	6263	36K-289.11	Thanh Hóa	8763	36K-164.39	Thanh Hóa
1264	36K-173.37	Thanh Hóa	3764	36K-141.11	Thanh Hóa	6264	36K-291.22	Thanh Hóa	8764	36K-168.22	Thanh Hóa
1265	36K-174.39	Thanh Hóa	3765	36K-142.43	Thanh Hóa	6265	36K-292.93	Thanh Hóa	8765	36K-170.68	Thanh Hóa
1266	36K-187.77	Thanh Hóa	3766	36K-143.68	Thanh Hóa	6266	36K-293.79	Thanh Hóa	8766	36K-171.11	Thanh Hóa
1267	36K-189.00	Thanh Hóa	3767	36K-150.88	Thanh Hóa	6267	36K-296.44	Thanh Hóa	8767	36K-178.89	Thanh Hóa
1268	36K-189.96	Thanh Hóa	3768	36K-151.88	Thanh Hóa	6268	36K-296.77	Thanh Hóa	8768	36K-184.86	Thanh Hóa
1269	36K-190.91	Thanh Hóa	3769	36K-152.66	Thanh Hóa	6269	36K-299.44	Thanh Hóa	8769	36K-185.69	Thanh Hóa
1270	36K-192.68	Thanh Hóa	3770	36K-152.69	Thanh Hóa	6270	36K-300.86	Thanh Hóa	8770	36K-192.66	Thanh Hóa
1271	36K-194.99	Thanh Hóa	3771	36K-155.11	Thanh Hóa	6271	36K-302.44	Thanh Hóa	8771	36K-192.79	Thanh Hóa
1272	36K-197.99	Thanh Hóa	3772	36K-156.65	Thanh Hóa	6272	36K-304.44	Thanh Hóa	8772	36K-194.44	Thanh Hóa
1273	36K-200.99	Thanh Hóa	3773	36K-162.39	Thanh Hóa	6273	37B-050.11	Nghệ An	8773	36K-194.49	Thanh Hóa
1274	36K-201.66	Thanh Hóa	3774	36K-173.69	Thanh Hóa	6274	37C-550.05	Nghệ An	8774	36K-201.10	Thanh Hóa
1275	36K-201.69	Thanh Hóa	3775	36K-177.44	Thanh Hóa	6275	37C-561.68	Nghệ An	8775	36K-202.39	Thanh Hóa
1276	36K-211.55	Thanh Hóa	3776	36K-177.88	Thanh Hóa	6276	37C-562.39	Nghệ An	8776	36K-210.00	Thanh Hóa
1277	36K-214.41	Thanh Hóa	3777	36K-179.77	Thanh Hóa	6277	37C-566.65	Nghệ An	8777	36K-211.44	Thanh Hóa
1278	36K-218.79	Thanh Hóa	3778	36K-185.89	Thanh Hóa	6278	37C-567.00	Nghệ An	8778	36K-212.89	Thanh Hóa
1279	36K-219.12	Thanh Hóa	3779	36K-186.39	Thanh Hóa	6279	37C-567.65	Nghệ An	8779	36K-213.12	Thanh Hóa
1280	36K-232.68	Thanh Hóa	3780	36K-187.88	Thanh Hóa	6280	37C-570.22	Nghệ An	8780	36K-218.00	Thanh Hóa
1281	36K-232.99	Thanh Hóa	3781	36K-192.91	Thanh Hóa	6281	37C-572.27	Nghệ An	8781	36K-218.55	Thanh Hóa
1282	36K-233.32	Thanh Hóa	3782	36K-193.68	Thanh Hóa	6282	37C-574.89	Nghệ An	8782	36K-219.98	Thanh Hóa
1283	36K-234.69	Thanh Hóa	3783	36K-199.00	Thanh Hóa	6283	37C-579.33	Nghệ An	8783	36K-220.86	Thanh Hóa
1284	36K-234.77	Thanh Hóa	3784	36K-200.68	Thanh Hóa	6284	37C-579.55	Nghệ An	8784	36K-222.38	Thanh Hóa
1285	36K-238.11	Thanh Hóa	3785	36K-201.86	Thanh Hóa	6285	37C-580.86	Nghệ An	8785	36K-224.22	Thanh Hóa
1286	36K-239.11	Thanh Hóa	3786	36K-203.89	Thanh Hóa	6286	37C-580.99	Nghệ An	8786	36K-228.11	Thanh Hóa
1287	36K-243.44	Thanh Hóa	3787	36K-204.20	Thanh Hóa	6287	37C-582.88	Nghệ An	8787	36K-232.00	Thanh Hóa
1288	36K-243.79	Thanh Hóa	3788	36K-208.86	Thanh Hóa	6288	37C-584.11	Nghệ An	8788	36K-232.66	Thanh Hóa
1289	36K-266.39	Thanh Hóa	3789	36K-211.22	Thanh Hóa	6289	37C-585.79	Nghệ An	8789	36K-235.36	Thanh Hóa
1290	36K-266.77	Thanh Hóa	3790	36K-220.02	Thanh Hóa	6290	37C-587.55	Nghệ An	8790	36K-240.42	Thanh Hóa
1291	36K-266.89	Thanh Hóa	3791	36K-222.02	Thanh Hóa	6291	37C-587.99	Nghệ An	8791	36K-245.66	Thanh Hóa
1292	36K-269.77	Thanh Hóa	3792	36K-224.89	Thanh Hóa	6292	37C-590.00	Nghệ An	8792	36K-246.22	Thanh Hóa
1293	36K-273.22	Thanh Hóa	3793	36K-228.22	Thanh Hóa	6293	37C-591.39	Nghệ An	8793	36K-246.24	Thanh Hóa
1294	36K-273.39	Thanh Hóa	3794	36K-230.99	Thanh Hóa	6294	37C-593.00	Nghệ An	8794	36K-249.77	Thanh Hóa
1295	36K-273.69	Thanh Hóa	3795	36K-231.31	Thanh Hóa	6295	37C-597.33	Nghệ An	8795	36K-254.11	Thanh Hóa
1296	36K-273.77	Thanh Hóa	3796	36K-233.69	Thanh Hóa	6296	37D-047.04	Nghệ An	8796	36K-256.55	Thanh Hóa
1297	36K-278.66	Thanh Hóa	3797	36K-233.77	Thanh Hóa	6297	37D-048.44	Nghệ An	8797	36K-258.22	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	36K-283.28	Thanh Hóa	3798	36K-235.35	Thanh Hóa	6298	37K-395.88	Nghệ An	8798	36K-259.11	Thanh Hóa
1299	36K-284.48	Thanh Hóa	3799	36K-246.47	Thanh Hóa	6299	37K-410.88	Nghệ An	8799	36K-259.25	Thanh Hóa
1300	36K-285.69	Thanh Hóa	3800	36K-247.69	Thanh Hóa	6300	37K-419.69	Nghệ An	8800	36K-267.22	Thanh Hóa
1301	36K-290.55	Thanh Hóa	3801	36K-251.00	Thanh Hóa	6301	37K-419.91	Nghệ An	8801	36K-279.00	Thanh Hóa
1302	36K-291.69	Thanh Hóa	3802	36K-260.26	Thanh Hóa	6302	37K-431.66	Nghệ An	8802	36K-279.11	Thanh Hóa
1303	36K-291.91	Thanh Hóa	3803	36K-262.00	Thanh Hóa	6303	37K-433.34	Nghệ An	8803	36K-279.27	Thanh Hóa
1304	36K-295.68	Thanh Hóa	3804	36K-262.26	Thanh Hóa	6304	37K-434.43	Nghệ An	8804	36K-279.97	Thanh Hóa
1305	36K-301.89	Thanh Hóa	3805	36K-265.39	Thanh Hóa	6305	37K-437.88	Nghệ An	8805	36K-280.28	Thanh Hóa
1306	36K-303.03	Thanh Hóa	3806	36K-271.86	Thanh Hóa	6306	37K-439.96	Nghệ An	8806	36K-280.55	Thanh Hóa
1307	36K-304.88	Thanh Hóa	3807	36K-275.57	Thanh Hóa	6307	37K-440.89	Nghệ An	8807	36K-281.66	Thanh Hóa
1308	36K-305.66	Thanh Hóa	3808	36K-284.39	Thanh Hóa	6308	37K-443.39	Nghệ An	8808	36K-285.85	Thanh Hóa
1309	37C-551.99	Nghệ An	3809	36K-293.68	Thanh Hóa	6309	37K-444.13	Nghệ An	8809	36K-286.22	Thanh Hóa
1310	37C-557.39	Nghệ An	3810	36K-302.89	Thanh Hóa	6310	37K-444.14	Nghệ An	8810	36K-286.28	Thanh Hóa
1311	37C-557.57	Nghệ An	3811	36K-305.03	Thanh Hóa	6311	37K-444.38	Nghệ An	8811	36K-286.77	Thanh Hóa
1312	37C-562.66	Nghệ An	3812	36K-306.69	Thanh Hóa	6312	37K-448.79	Nghệ An	8812	36K-286.87	Thanh Hóa
1313	37C-566.89	Nghệ An	3813	37B-050.05	Nghệ An	6313	37K-453.89	Nghệ An	8813	36K-290.90	Thanh Hóa
1314	37C-569.88	Nghệ An	3814	37B-050.44	Nghệ An	6314	37K-456.00	Nghệ An	8814	36K-296.86	Thanh Hóa
1315	37C-569.89	Nghệ An	3815	37C-552.88	Nghệ An	6315	37K-461.64	Nghệ An	8815	36K-301.66	Thanh Hóa
1316	37C-570.70	Nghệ An	3816	37C-557.68	Nghệ An	6316	37K-464.86	Nghệ An	8816	36K-304.11	Thanh Hóa
1317	37C-586.39	Nghệ An	3817	37C-557.79	Nghệ An	6317	37K-466.00	Nghệ An	8817	36K-305.39	Thanh Hóa
1318	37C-587.69	Nghệ An	3818	37C-557.86	Nghệ An	6318	37K-471.86	Nghệ An	8818	36K-305.68	Thanh Hóa
1319	37C-588.33	Nghệ An	3819	37C-563.39	Nghệ An	6319	37K-473.86	Nghệ An	8819	36K-306.03	Thanh Hóa
1320	37C-589.22	Nghệ An	3820	37C-567.44	Nghệ An	6320	37K-476.39	Nghệ An	8820	36K-306.30	Thanh Hóa
1321	37C-591.66	Nghệ An	3821	37C-568.11	Nghệ An	6321	37K-479.66	Nghệ An	8821	37B-046.68	Nghệ An
1322	37D-047.44	Nghệ An	3822	37C-574.77	Nghệ An	6322	37K-490.77	Nghệ An	8822	37B-048.22	Nghệ An
1323	37K-408.08	Nghệ An	3823	37C-579.22	Nghệ An	6323	37K-499.55	Nghệ An	8823	37C-552.79	Nghệ An
1324	37K-408.79	Nghệ An	3824	37C-579.69	Nghệ An	6324	37K-502.86	Nghệ An	8824	37C-555.33	Nghệ An
1325	37K-409.89	Nghệ An	3825	37C-583.77	Nghệ An	6325	37K-509.96	Nghệ An	8825	37C-555.44	Nghệ An
1326	37K-417.68	Nghệ An	3826	37C-586.00	Nghệ An	6326	37K-511.44	Nghệ An	8826	37C-561.66	Nghệ An
1327	37K-418.86	Nghệ An	3827	37C-586.99	Nghệ An	6327	37K-519.86	Nghệ An	8827	37C-562.99	Nghệ An
1328	37K-419.14	Nghệ An	3828	37C-589.85	Nghệ An	6328	37K-520.66	Nghệ An	8828	37C-565.68	Nghệ An
1329	37K-422.39	Nghệ An	3829	37C-590.59	Nghệ An	6329	37K-523.00	Nghệ An	8829	37C-568.39	Nghệ An
1330	37K-424.89	Nghệ An	3830	37C-591.11	Nghệ An	6330	37K-523.69	Nghệ An	8830	37C-568.77	Nghệ An
1331	37K-428.82	Nghệ An	3831	37C-594.79	Nghệ An	6331	37K-524.88	Nghệ An	8831	37C-570.57	Nghệ An
1332	37K-432.39	Nghệ An	3832	37C-594.99	Nghệ An	6332	37K-529.33	Nghệ An	8832	37C-571.86	Nghệ An
1333	37K-437.43	Nghệ An	3833	37D-047.68	Nghệ An	6333	37K-531.44	Nghệ An	8833	37C-573.79	Nghệ An
1334	37K-444.78	Nghệ An	3834	37D-048.77	Nghệ An	6334	37K-532.79	Nghệ An	8834	37C-574.99	Nghệ An
1335	37K-447.69	Nghệ An	3835	37K-387.68	Nghệ An	6335	37K-534.66	Nghệ An	8835	37C-578.69	Nghệ An
1336	37K-449.69	Nghệ An	3836	37K-388.00	Nghệ An	6336	37K-534.77	Nghệ An	8836	37C-582.83	Nghệ An
1337	37K-450.54	Nghệ An	3837	37K-406.04	Nghệ An	6337	37K-536.89	Nghệ An	8837	37D-048.40	Nghệ An
1338	37K-451.66	Nghệ An	3838	37K-406.69	Nghệ An	6338	37K-536.99	Nghệ An	8838	37D-048.89	Nghệ An
1339	37K-455.33	Nghệ An	3839	37K-408.40	Nghệ An	6339	37K-538.11	Nghệ An	8839	37D-050.00	Nghệ An
1340	37K-463.89	Nghệ An	3840	37K-408.68	Nghệ An	6340	37K-540.79	Nghệ An	8840	37K-390.09	Nghệ An
1341	37K-467.67	Nghệ An	3841	37K-408.86	Nghệ An	6341	37K-541.45	Nghệ An	8841	37K-400.55	Nghệ An
1342	37K-468.46	Nghệ An	3842	37K-410.89	Nghệ An	6342	37K-541.54	Nghệ An	8842	37K-400.79	Nghệ An
1343	37K-471.79	Nghệ An	3843	37K-413.68	Nghệ An	6343	37K-541.88	Nghệ An	8843	37K-400.99	Nghệ An
1344	37K-472.22	Nghệ An	3844	37K-414.79	Nghệ An	6344	37K-544.54	Nghệ An	8844	37K-402.79	Nghệ An
1345	37K-474.44	Nghệ An	3845	37K-417.79	Nghệ An	6345	37K-548.99	Nghệ An	8845	37K-405.86	Nghệ An
1346	37K-481.99	Nghệ An	3846	37K-425.25	Nghệ An	6346	37K-557.86	Nghệ An	8846	37K-407.07	Nghệ An
1347	37K-483.39	Nghệ An	3847	37K-426.62	Nghệ An	6347	37K-559.96	Nghệ An	8847	37K-408.04	Nghệ An
1348	37K-491.19	Nghệ An	3848	37K-431.99	Nghệ An	6348	37K-562.89	Nghệ An	8848	37K-409.90	Nghệ An
1349	37K-492.93	Nghệ An	3849	37K-435.53	Nghệ An	6349	37K-569.65	Nghệ An	8849	37K-412.21	Nghệ An
1350	37K-493.69	Nghệ An	3850	37K-436.39	Nghệ An	6350	37K-570.68	Nghệ An	8850	37K-415.68	Nghệ An
1351	37K-496.86	Nghệ An	3851	37K-441.88	Nghệ An	6351	37K-573.39	Nghệ An	8851	37K-418.89	Nghệ An
1352	37K-497.98	Nghệ An	3852	37K-442.79	Nghệ An	6352	38A-637.66	Hà Tĩnh	8852	37K-419.89	Nghệ An
1353	37K-505.39	Nghệ An	3853	37K-447.79	Nghệ An	6353	38A-642.42	Hà Tĩnh	8853	37K-420.20	Nghệ An
1354	37K-506.00	Nghệ An	3854	37K-448.99	Nghệ An	6354	38A-642.66	Hà Tĩnh	8854	37K-420.42	Nghệ An
1355	37K-507.88	Nghệ An	3855	37K-449.44	Nghệ An	6355	38A-642.99	Hà Tĩnh	8855	37K-427.88	Nghệ An
1356	37K-509.79	Nghệ An	3856	37K-455.77	Nghệ An	6356	38A-645.39	Hà Tĩnh	8856	37K-430.86	Nghệ An
1357	37K-510.01	Nghệ An	3857	37K-456.55	Nghệ An	6357	38A-647.64	Hà Tĩnh	8857	37K-430.89	Nghệ An
1358	37K-511.51	Nghệ An	3858	37K-461.39	Nghệ An	6358	38A-655.39	Hà Tĩnh	8858	37K-430.99	Nghệ An
1359	37K-514.88	Nghệ An	3859	37K-461.61	Nghệ An	6359	38A-657.88	Hà Tĩnh	8859	37K-436.79	Nghệ An
1360	37K-523.25	Nghệ An	3860	37K-462.99	Nghệ An	6360	38A-672.76	Hà Tĩnh	8860	37K-441.66	Nghệ An
1361	37K-523.32	Nghệ An	3861	37K-463.39	Nghệ An	6361	38A-673.33	Hà Tĩnh	8861	37K-442.69	Nghệ An
1362	37K-524.86	Nghệ An	3862	37K-464.79	Nghệ An	6362	38A-674.66	Hà Tĩnh	8862	37K-444.58	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	37K-529.92	Nghệ An	3863	37K-464.88	Nghệ An	6363	38A-674.74	Hà Tĩnh	8863	37K-450.39	Nghệ An
1364	37K-530.69	Nghệ An	3864	37K-468.00	Nghệ An	6364	38A-677.44	Hà Tĩnh	8864	37K-451.79	Nghệ An
1365	37K-531.39	Nghệ An	3865	37K-471.39	Nghệ An	6365	38A-683.69	Hà Tĩnh	8865	37K-452.99	Nghệ An
1366	37K-540.66	Nghệ An	3866	37K-476.89	Nghệ An	6366	38A-684.48	Hà Tĩnh	8866	37K-454.99	Nghệ An
1367	37K-541.42	Nghệ An	3867	37K-480.79	Nghệ An	6367	38A-702.86	Hà Tĩnh	8867	37K-462.22	Nghệ An
1368	37K-549.44	Nghệ An	3868	37K-481.11	Nghệ An	6368	38A-709.70	Hà Tĩnh	8868	37K-475.57	Nghệ An
1369	37K-550.86	Nghệ An	3869	37K-482.79	Nghệ An	6369	38A-710.69	Hà Tĩnh	8869	37K-486.55	Nghệ An
1370	37K-553.66	Nghệ An	3870	37K-485.99	Nghệ An	6370	38B-021.68	Hà Tĩnh	8870	37K-488.11	Nghệ An
1371	37K-555.03	Nghệ An	3871	37K-492.79	Nghệ An	6371	38B-023.33	Hà Tĩnh	8871	37K-490.09	Nghệ An
1372	37K-556.33	Nghệ An	3872	37K-492.88	Nghệ An	6372	38C-238.89	Hà Tĩnh	8872	37K-493.39	Nghệ An
1373	37K-564.55	Nghệ An	3873	37K-492.92	Nghệ An	6373	38C-243.39	Hà Tĩnh	8873	37K-494.89	Nghệ An
1374	37K-568.77	Nghệ An	3874	37K-494.33	Nghệ An	6374	38C-245.86	Hà Tĩnh	8874	37K-495.49	Nghệ An
1375	37K-569.00	Nghệ An	3875	37K-503.39	Nghệ An	6375	38C-247.47	Hà Tĩnh	8875	37K-495.95	Nghệ An
1376	37K-570.79	Nghệ An	3876	37K-503.88	Nghệ An	6376	38C-247.86	Hà Tĩnh	8876	37K-496.68	Nghệ An
1377	38A-638.69	Hà Tĩnh	3877	37K-505.69	Nghệ An	6377	38C-249.24	Hà Tĩnh	8877	37K-499.86	Nghệ An
1378	38A-639.55	Hà Tĩnh	3878	37K-510.22	Nghệ An	6378	38C-250.05	Hà Tĩnh	8878	37K-503.66	Nghệ An
1379	38A-641.79	Hà Tĩnh	3879	37K-511.77	Nghệ An	6379	38C-252.11	Hà Tĩnh	8879	37K-503.68	Nghệ An
1380	38A-644.68	Hà Tĩnh	3880	37K-515.39	Nghệ An	6380	38C-253.53	Hà Tĩnh	8880	37K-504.69	Nghệ An
1381	38A-645.88	Hà Tĩnh	3881	37K-517.33	Nghệ An	6381	38D-017.99	Hà Tĩnh	8881	37K-507.07	Nghệ An
1382	38A-647.74	Hà Tĩnh	3882	37K-518.55	Nghệ An	6382	38D-018.66	Hà Tĩnh	8882	37K-509.22	Nghệ An
1383	38A-649.49	Hà Tĩnh	3883	37K-519.96	Nghệ An	6383	38D-020.20	Hà Tĩnh	8883	37K-512.39	Nghệ An
1384	38A-650.50	Hà Tĩnh	3884	37K-524.25	Nghệ An	6384	38D-023.02	Hà Tĩnh	8884	37K-513.14	Nghệ An
1385	38A-652.89	Hà Tĩnh	3885	37K-534.43	Nghệ An	6385	43A-905.90	Đà Nẵng	8885	37K-518.81	Nghệ An
1386	38A-652.99	Hà Tĩnh	3886	37K-535.86	Nghệ An	6386	43A-916.69	Đà Nẵng	8886	37K-519.94	Nghệ An
1387	38A-657.65	Hà Tĩnh	3887	37K-540.44	Nghệ An	6387	43A-916.89	Đà Nẵng	8887	37K-520.39	Nghệ An
1388	38A-660.39	Hà Tĩnh	3888	37K-542.88	Nghệ An	6388	43A-917.19	Đà Nẵng	8888	37K-530.89	Nghệ An
1389	38A-661.39	Hà Tĩnh	3889	37K-547.74	Nghệ An	6389	43A-920.68	Đà Nẵng	8889	37K-533.44	Nghệ An
1390	38A-666.25	Hà Tĩnh	3890	37K-552.11	Nghệ An	6390	43A-920.92	Đà Nẵng	8890	37K-534.33	Nghệ An
1391	38A-666.45	Hà Tĩnh	3891	37K-567.22	Nghệ An	6391	43A-928.66	Đà Nẵng	8891	37K-534.68	Nghệ An
1392	38A-669.33	Hà Tĩnh	3892	37K-571.86	Nghệ An	6392	43A-929.66	Đà Nẵng	8892	37K-539.33	Nghệ An
1393	38A-670.00	Hà Tĩnh	3893	37K-575.39	Nghệ An	6393	43A-931.66	Đà Nẵng	8893	37K-542.79	Nghệ An
1394	38A-672.99	Hà Tĩnh	3894	38A-644.33	Hà Tĩnh	6394	43A-932.99	Đà Nẵng	8894	37K-545.69	Nghệ An
1395	38A-673.37	Hà Tĩnh	3895	38A-647.99	Hà Tĩnh	6395	43A-936.63	Đà Nẵng	8895	37K-545.88	Nghệ An
1396	38A-673.73	Hà Tĩnh	3896	38A-650.00	Hà Tĩnh	6396	43A-938.11	Đà Nẵng	8896	37K-546.47	Nghệ An
1397	38A-678.33	Hà Tĩnh	3897	38A-652.56	Hà Tĩnh	6397	43A-944.33	Đà Nẵng	8897	37K-548.77	Nghệ An
1398	38A-680.99	Hà Tĩnh	3898	38A-664.99	Hà Tĩnh	6398	43A-946.64	Đà Nẵng	8898	37K-550.05	Nghệ An
1399	38A-682.69	Hà Tĩnh	3899	38A-671.89	Hà Tĩnh	6399	43A-946.68	Đà Nẵng	8899	37K-550.33	Nghệ An
1400	38A-687.22	Hà Tĩnh	3900	38A-673.99	Hà Tĩnh	6400	43A-947.49	Đà Nẵng	8900	37K-552.53	Nghệ An
1401	38A-688.44	Hà Tĩnh	3901	38A-679.76	Hà Tĩnh	6401	43A-949.86	Đà Nẵng	8901	37K-556.44	Nghệ An
1402	38A-691.39	Hà Tĩnh	3902	38A-681.11	Hà Tĩnh	6402	43A-950.77	Đà Nẵng	8902	37K-566.44	Nghệ An
1403	38A-691.86	Hà Tĩnh	3903	38A-686.55	Hà Tĩnh	6403	43A-956.55	Đà Nẵng	8903	37K-567.11	Nghệ An
1404	38A-692.55	Hà Tĩnh	3904	38A-701.68	Hà Tĩnh	6404	43A-956.57	Đà Nẵng	8904	37K-569.33	Nghệ An
1405	38A-698.55	Hà Tĩnh	3905	38A-702.88	Hà Tĩnh	6405	43A-958.22	Đà Nẵng	8905	37K-570.86	Nghệ An
1406	38A-700.77	Hà Tĩnh	3906	38A-706.39	Hà Tĩnh	6406	43A-959.33	Đà Nẵng	8906	37K-573.68	Nghệ An
1407	38A-700.79	Hà Tĩnh	3907	38A-706.77	Hà Tĩnh	6407	43A-962.00	Đà Nẵng	8907	37K-573.89	Nghệ An
1408	38A-701.86	Hà Tĩnh	3908	38A-707.22	Hà Tĩnh	6408	43A-965.69	Đà Nẵng	8908	38A-637.79	Hà Tĩnh
1409	38A-704.55	Hà Tĩnh	3909	38B-023.79	Hà Tĩnh	6409	43A-972.39	Đà Nẵng	8909	38A-637.88	Hà Tĩnh
1410	38A-706.68	Hà Tĩnh	3910	38B-025.33	Hà Tĩnh	6410	43A-980.44	Đà Nẵng	8910	38A-642.64	Hà Tĩnh
1411	38A-707.88	Hà Tĩnh	3911	38C-232.39	Hà Tĩnh	6411	43B-061.68	Đà Nẵng	8911	38A-645.79	Hà Tĩnh
1412	38A-708.55	Hà Tĩnh	3912	38C-233.86	Hà Tĩnh	6412	43B-062.68	Đà Nẵng	8912	38A-650.99	Hà Tĩnh
1413	38A-709.66	Hà Tĩnh	3913	38C-237.88	Hà Tĩnh	6413	43B-062.88	Đà Nẵng	8913	38A-651.56	Hà Tĩnh
1414	38B-025.02	Hà Tĩnh	3914	38C-239.93	Hà Tĩnh	6414	43B-064.66	Đà Nẵng	8914	38A-652.69	Hà Tĩnh
1415	38B-025.66	Hà Tĩnh	3915	38C-243.33	Hà Tĩnh	6415	43C-315.79	Đà Nẵng	8915	38A-659.55	Hà Tĩnh
1416	38C-232.69	Hà Tĩnh	3916	38C-244.00	Hà Tĩnh	6416	43C-315.88	Đà Nẵng	8916	38A-672.88	Hà Tĩnh
1417	38C-245.45	Hà Tĩnh	3917	38C-247.77	Hà Tĩnh	6417	43C-316.13	Đà Nẵng	8917	38A-674.44	Hà Tĩnh
1418	38C-246.24	Hà Tĩnh	3918	38C-248.33	Hà Tĩnh	6418	43C-319.00	Đà Nẵng	8918	38A-674.99	Hà Tĩnh
1419	38C-248.84	Hà Tĩnh	3919	38D-020.39	Hà Tĩnh	6419	43C-319.73	Đà Nẵng	8919	38A-686.00	Hà Tĩnh
1420	38D-022.33	Hà Tĩnh	3920	38D-022.99	Hà Tĩnh	6420	43C-322.89	Đà Nẵng	8920	38A-687.44	Hà Tĩnh
1421	38D-023.69	Hà Tĩnh	3921	43A-900.69	Đà Nẵng	6421	43C-323.24	Đà Nẵng	8921	38A-690.55	Hà Tĩnh
1422	43A-902.22	Đà Nẵng	3922	43A-900.89	Đà Nẵng	6422	43D-012.77	Đà Nẵng	8922	38A-690.66	Hà Tĩnh
1423	43A-911.22	Đà Nẵng	3923	43A-904.44	Đà Nẵng	6423	43D-014.66	Đà Nẵng	8923	38A-690.90	Hà Tĩnh
1424	43A-916.99	Đà Nẵng	3924	43A-907.09	Đà Nẵng	6424	47A-760.76	Đắk Lắk	8924	38A-694.96	Hà Tĩnh
1425	43A-917.39	Đà Nẵng	3925	43A-909.90	Đà Nẵng	6425	47A-763.39	Đắk Lắk	8925	38A-700.22	Hà Tĩnh
1426	43A-918.68	Đà Nẵng	3926	43A-910.11	Đà Nẵng	6426	47A-763.66	Đắk Lắk	8926	38A-701.44	Hà Tĩnh
1427	43A-926.27	Đà Nẵng	3927	43A-914.86	Đà Nẵng	6427	47A-768.67	Đắk Lắk	8927	38A-703.68	Hà Tĩnh

ĐI
ÔNG
AU
IP D
T N
UÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	43A-926.29	Đà Nẵng	3928	43A-915.15	Đà Nẵng	6428	47A-769.22	Đắk Lắk	8928	38A-709.69	Hà Tĩnh
1429	43A-927.66	Đà Nẵng	3929	43A-916.17	Đà Nẵng	6429	47A-771.72	Đắk Lắk	8929	38B-025.22	Hà Tĩnh
1430	43A-928.29	Đà Nẵng	3930	43A-918.33	Đà Nẵng	6430	47A-772.69	Đắk Lắk	8930	38C-238.83	Hà Tĩnh
1431	43A-929.11	Đà Nẵng	3931	43A-919.68	Đà Nẵng	6431	47A-772.86	Đắk Lắk	8931	38C-243.77	Hà Tĩnh
1432	43A-931.11	Đà Nẵng	3932	43A-921.68	Đà Nẵng	6432	47A-773.69	Đắk Lắk	8932	38C-249.22	Hà Tĩnh
1433	43A-932.89	Đà Nẵng	3933	43A-922.00	Đà Nẵng	6433	47A-776.69	Đắk Lắk	8933	38C-249.33	Hà Tĩnh
1434	43A-933.77	Đà Nẵng	3934	43A-926.55	Đà Nẵng	6434	47A-783.33	Đắk Lắk	8934	38C-251.15	Hà Tĩnh
1435	43A-937.93	Đà Nẵng	3935	43A-931.79	Đà Nẵng	6435	47A-786.89	Đắk Lắk	8935	38D-016.99	Hà Tĩnh
1436	43A-939.77	Đà Nẵng	3936	43A-938.00	Đà Nẵng	6436	47A-788.39	Đắk Lắk	8936	38D-018.39	Hà Tĩnh
1437	43A-944.00	Đà Nẵng	3937	43A-938.55	Đà Nẵng	6437	47A-798.22	Đắk Lắk	8937	38D-021.55	Hà Tĩnh
1438	43A-944.69	Đà Nẵng	3938	43A-939.86	Đà Nẵng	6438	47A-810.79	Đắk Lắk	8938	43A-910.01	Đà Nẵng
1439	43A-945.77	Đà Nẵng	3939	43A-942.88	Đà Nẵng	6439	47A-813.88	Đắk Lắk	8939	43A-918.79	Đà Nẵng
1440	43A-947.86	Đà Nẵng	3940	43A-944.99	Đà Nẵng	6440	47A-814.11	Đắk Lắk	8940	43A-925.69	Đà Nẵng
1441	43A-950.00	Đà Nẵng	3941	43A-946.88	Đà Nẵng	6441	47A-817.00	Đắk Lắk	8941	43A-929.88	Đà Nẵng
1442	43A-956.95	Đà Nẵng	3942	43A-947.88	Đà Nẵng	6442	47A-817.18	Đắk Lắk	8942	43A-930.68	Đà Nẵng
1443	43A-958.89	Đà Nẵng	3943	43A-951.88	Đà Nẵng	6443	47A-817.68	Đắk Lắk	8943	43A-934.69	Đà Nẵng
1444	43A-959.77	Đà Nẵng	3944	43A-954.00	Đà Nẵng	6444	47A-818.22	Đắk Lắk	8944	43A-937.77	Đà Nẵng
1445	43A-961.22	Đà Nẵng	3945	43A-957.77	Đà Nẵng	6445	47A-819.55	Đắk Lắk	8945	43A-942.69	Đà Nẵng
1446	43A-962.96	Đà Nẵng	3946	43A-962.22	Đà Nẵng	6446	47A-829.89	Đắk Lắk	8946	43A-943.79	Đà Nẵng
1447	43A-962.99	Đà Nẵng	3947	43A-965.86	Đà Nẵng	6447	47A-835.33	Đắk Lắk	8947	43A-945.94	Đà Nẵng
1448	43A-964.68	Đà Nẵng	3948	43A-969.39	Đà Nẵng	6448	47A-835.38	Đắk Lắk	8948	43A-949.33	Đà Nẵng
1449	43A-964.96	Đà Nẵng	3949	43A-979.69	Đà Nẵng	6449	47A-835.69	Đắk Lắk	8949	43A-950.95	Đà Nẵng
1450	43A-966.39	Đà Nẵng	3950	43A-980.66	Đà Nẵng	6450	47A-840.77	Đắk Lắk	8950	43A-956.00	Đà Nẵng
1451	43A-969.89	Đà Nẵng	3951	43B-065.69	Đà Nẵng	6451	47A-843.99	Đắk Lắk	8951	43A-956.33	Đà Nẵng
1452	43A-970.69	Đà Nẵng	3952	43B-066.44	Đà Nẵng	6452	47A-845.84	Đắk Lắk	8952	43A-958.00	Đà Nẵng
1453	43A-970.70	Đà Nẵng	3953	43C-305.66	Đà Nẵng	6453	47A-852.44	Đắk Lắk	8953	43A-962.62	Đà Nẵng
1454	43A-972.72	Đà Nẵng	3954	43C-311.55	Đà Nẵng	6454	47A-852.86	Đắk Lắk	8954	43A-974.39	Đà Nẵng
1455	43A-977.66	Đà Nẵng	3955	43C-316.31	Đà Nẵng	6455	47A-857.11	Đắk Lắk	8955	43A-979.88	Đà Nẵng
1456	43A-978.55	Đà Nẵng	3956	43C-320.68	Đà Nẵng	6456	47A-857.99	Đắk Lắk	8956	43A-980.88	Đà Nẵng
1457	43B-063.68	Đà Nẵng	3957	43C-320.77	Đà Nẵng	6457	47A-861.55	Đắk Lắk	8957	43B-061.69	Đà Nẵng
1458	43B-067.44	Đà Nẵng	3958	43C-323.89	Đà Nẵng	6458	47A-862.99	Đắk Lắk	8958	43B-066.22	Đà Nẵng
1459	43C-307.99	Đà Nẵng	3959	47A-760.86	Đắk Lắk	6459	47A-864.89	Đắk Lắk	8959	43C-308.88	Đà Nẵng
1460	43C-313.89	Đà Nẵng	3960	47A-764.86	Đắk Lắk	6460	47B-042.66	Đắk Lắk	8960	43C-311.88	Đà Nẵng
1461	43C-314.69	Đà Nẵng	3961	47A-768.11	Đắk Lắk	6461	47B-044.77	Đắk Lắk	8961	43C-313.86	Đà Nẵng
1462	43C-315.15	Đà Nẵng	3962	47A-771.39	Đắk Lắk	6462	47C-383.38	Đắk Lắk	8962	43C-319.86	Đà Nẵng
1463	43C-317.68	Đà Nẵng	3963	47A-781.87	Đắk Lắk	6463	47C-387.69	Đắk Lắk	8963	43C-319.95	Đà Nẵng
1464	43C-321.89	Đà Nẵng	3964	47A-787.86	Đắk Lắk	6464	47C-389.39	Đắk Lắk	8964	43C-321.39	Đà Nẵng
1465	43D-011.22	Đà Nẵng	3965	47A-799.22	Đắk Lắk	6465	47C-389.86	Đắk Lắk	8965	43C-323.55	Đà Nẵng
1466	43D-014.99	Đà Nẵng	3966	47A-800.89	Đắk Lắk	6466	47C-392.89	Đắk Lắk	8966	43D-012.69	Đà Nẵng
1467	47A-763.79	Đắk Lắk	3967	47A-806.80	Đắk Lắk	6467	47C-401.02	Đắk Lắk	8967	47A-760.66	Đắk Lắk
1468	47A-768.77	Đắk Lắk	3968	47A-809.86	Đắk Lắk	6468	47C-401.99	Đắk Lắk	8968	47A-765.68	Đắk Lắk
1469	47A-777.28	Đắk Lắk	3969	47A-811.00	Đắk Lắk	6469	47C-403.89	Đắk Lắk	8969	47A-769.67	Đắk Lắk
1470	47A-783.38	Đắk Lắk	3970	47A-815.77	Đắk Lắk	6470	47C-404.69	Đắk Lắk	8970	47A-770.86	Đắk Lắk
1471	47A-784.86	Đắk Lắk	3971	47A-815.99	Đắk Lắk	6471	47C-406.88	Đắk Lắk	8971	47A-771.88	Đắk Lắk
1472	47A-798.11	Đắk Lắk	3972	47A-819.00	Đắk Lắk	6472	47C-412.33	Đắk Lắk	8972	47A-772.99	Đắk Lắk
1473	47A-803.33	Đắk Lắk	3973	47A-821.66	Đắk Lắk	6473	47C-416.00	Đắk Lắk	8973	47A-773.86	Đắk Lắk
1474	47A-806.07	Đắk Lắk	3974	47A-824.00	Đắk Lắk	6474	47C-418.41	Đắk Lắk	8974	47A-774.99	Đắk Lắk
1475	47A-806.86	Đắk Lắk	3975	47A-827.99	Đắk Lắk	6475	47C-421.55	Đắk Lắk	8975	47A-777.16	Đắk Lắk
1476	47A-822.23	Đắk Lắk	3976	47A-829.69	Đắk Lắk	6476	47D-022.11	Đắk Lắk	8976	47A-780.69	Đắk Lắk
1477	47A-822.89	Đắk Lắk	3977	47A-831.00	Đắk Lắk	6477	48A-238.83	Đắk Nông	8977	47A-780.86	Đắk Lắk
1478	47A-823.86	Đắk Lắk	3978	47A-832.66	Đắk Lắk	6478	48A-241.79	Đắk Nông	8978	47A-785.39	Đắk Lắk
1479	47A-831.55	Đắk Lắk	3979	47A-836.69	Đắk Lắk	6479	48A-253.25	Đắk Nông	8979	47A-786.39	Đắk Lắk
1480	47A-836.00	Đắk Lắk	3980	47A-836.88	Đắk Lắk	6480	48A-253.89	Đắk Nông	8980	47A-791.92	Đắk Lắk
1481	47A-839.44	Đắk Lắk	3981	47A-838.11	Đắk Lắk	6481	48A-255.00	Đắk Nông	8981	47A-794.88	Đắk Lắk
1482	47A-840.66	Đắk Lắk	3982	47A-845.99	Đắk Lắk	6482	48A-256.68	Đắk Nông	8982	47A-795.59	Đắk Lắk
1483	47A-841.22	Đắk Lắk	3983	47A-847.99	Đắk Lắk	6483	48A-257.22	Đắk Nông	8983	47A-801.69	Đắk Lắk
1484	47A-843.44	Đắk Lắk	3984	47A-850.33	Đắk Lắk	6484	48A-257.88	Đắk Nông	8984	47A-804.99	Đắk Lắk
1485	47A-847.44	Đắk Lắk	3985	47A-854.86	Đắk Lắk	6485	48B-015.88	Đắk Nông	8985	47A-807.68	Đắk Lắk
1486	47A-847.48	Đắk Lắk	3986	47A-858.77	Đắk Lắk	6486	48B-015.89	Đắk Nông	8986	47A-810.39	Đắk Lắk
1487	47A-853.79	Đắk Lắk	3987	47A-860.22	Đắk Lắk	6487	48C-106.68	Đắk Nông	8987	47A-817.11	Đắk Lắk
1488	47A-864.39	Đắk Lắk	3988	47A-861.69	Đắk Lắk	6488	48C-107.77	Đắk Nông	8988	47A-817.69	Đắk Lắk
1489	47B-042.43	Đắk Lắk	3989	47A-862.39	Đắk Lắk	6489	48C-111.58	Đắk Nông	8989	47A-817.79	Đắk Lắk
1490	47C-376.39	Đắk Lắk	3990	47A-863.89	Đắk Lắk	6490	48C-115.39	Đắk Nông	8990	47A-819.72	Đắk Lắk
1491	47C-379.68	Đắk Lắk	3991	47B-042.24	Đắk Lắk	6491	48C-117.11	Đắk Nông	8991	47A-823.39	Đắk Lắk
1492	47C-379.88	Đắk Lắk	3992	47B-045.11	Đắk Lắk	6492	48C-118.00	Đắk Nông	8992	47A-823.69	Đắk Lắk

TỶ
LÃ
VH
M
P.HA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1493	47C-381.99	Đắk Lắk	3993	47C-378.88	Đắk Lắk	6493	48C-120.68	Đắk Nông	8993	47A-828.44	Đắk Lắk
1494	47C-397.55	Đắk Lắk	3994	47C-391.69	Đắk Lắk	6494	48C-121.22	Đắk Nông	8994	47A-830.38	Đắk Lắk
1495	47C-400.40	Đắk Lắk	3995	47C-407.08	Đắk Lắk	6495	48C-123.32	Đắk Nông	8995	47A-831.99	Đắk Lắk
1496	47C-402.20	Đắk Lắk	3996	47C-407.69	Đắk Lắk	6496	48D-007.39	Đắk Nông	8996	47A-836.63	Đắk Lắk
1497	47C-403.30	Đắk Lắk	3997	47C-407.77	Đắk Lắk	6497	48D-009.33	Đắk Nông	8997	47A-836.99	Đắk Lắk
1498	47C-403.99	Đắk Lắk	3998	47C-416.68	Đắk Lắk	6498	49A-712.66	Lâm Đồng	8998	47A-842.22	Đắk Lắk
1499	47C-407.89	Đắk Lắk	3999	47C-419.90	Đắk Lắk	6499	49A-722.33	Lâm Đồng	8999	47A-849.79	Đắk Lắk
1500	47C-412.55	Đắk Lắk	4000	47C-421.22	Đắk Lắk	6500	49A-722.99	Lâm Đồng	9000	47A-856.11	Đắk Lắk
1501	47C-414.44	Đắk Lắk	4001	47D-025.39	Đắk Lắk	6501	49A-724.44	Lâm Đồng	9001	47A-862.77	Đắk Lắk
1502	47C-416.14	Đắk Lắk	4002	48A-239.88	Đắk Nông	6502	49A-726.72	Lâm Đồng	9002	47B-043.86	Đắk Lắk
1503	47C-418.89	Đắk Lắk	4003	48A-251.11	Đắk Nông	6503	49A-728.33	Lâm Đồng	9003	47B-044.33	Đắk Lắk
1504	47C-421.11	Đắk Lắk	4004	48A-253.55	Đắk Nông	6504	49A-729.72	Lâm Đồng	9004	47C-381.86	Đắk Lắk
1505	47C-421.21	Đắk Lắk	4005	48A-255.22	Đắk Nông	6505	49A-734.34	Lâm Đồng	9005	47C-385.55	Đắk Lắk
1506	47C-422.11	Đắk Lắk	4006	48A-255.77	Đắk Nông	6506	49A-736.55	Lâm Đồng	9006	47C-391.86	Đắk Lắk
1507	47D-017.86	Đắk Lắk	4007	48A-259.25	Đắk Nông	6507	49A-743.74	Lâm Đồng	9007	47C-396.88	Đắk Lắk
1508	48A-236.69	Đắk Nông	4008	48B-016.39	Đắk Nông	6508	49A-744.79	Lâm Đồng	9008	47C-398.69	Đắk Lắk
1509	48A-237.99	Đắk Nông	4009	48B-016.55	Đắk Nông	6509	49A-748.86	Lâm Đồng	9009	47C-398.86	Đắk Lắk
1510	48A-241.86	Đắk Nông	4010	48C-111.69	Đắk Nông	6510	49A-750.33	Lâm Đồng	9010	47C-399.68	Đắk Lắk
1511	48A-248.79	Đắk Nông	4011	48C-119.73	Đắk Nông	6511	49A-753.39	Lâm Đồng	9011	47C-400.86	Đắk Lắk
1512	48A-252.55	Đắk Nông	4012	48C-123.33	Đắk Nông	6512	49A-755.75	Lâm Đồng	9012	47C-401.39	Đắk Lắk
1513	48A-252.68	Đắk Nông	4013	49A-708.89	Lâm Đồng	6513	49A-756.55	Lâm Đồng	9013	47C-402.04	Đắk Lắk
1514	48A-259.77	Đắk Nông	4014	49A-710.17	Lâm Đồng	6514	49A-757.66	Lâm Đồng	9014	47C-403.79	Đắk Lắk
1515	48C-108.69	Đắk Nông	4015	49A-718.81	Lâm Đồng	6515	49A-760.00	Lâm Đồng	9015	47C-412.21	Đắk Lắk
1516	48C-111.57	Đắk Nông	4016	49A-720.99	Lâm Đồng	6516	49A-761.66	Lâm Đồng	9016	47C-413.55	Đắk Lắk
1517	48C-112.68	Đắk Nông	4017	49A-722.55	Lâm Đồng	6517	49A-763.68	Lâm Đồng	9017	47C-414.79	Đắk Lắk
1518	48C-118.18	Đắk Nông	4018	49A-728.27	Lâm Đồng	6518	49A-772.88	Lâm Đồng	9018	47C-416.77	Đắk Lắk
1519	48C-123.44	Đắk Nông	4019	49A-729.22	Lâm Đồng	6519	49A-777.11	Lâm Đồng	9019	47C-418.33	Đắk Lắk
1520	48D-007.99	Đắk Nông	4020	49A-733.73	Lâm Đồng	6520	49A-779.96	Lâm Đồng	9020	47C-419.14	Đắk Lắk
1521	49A-708.68	Lâm Đồng	4021	49A-736.68	Lâm Đồng	6521	49A-780.33	Lâm Đồng	9021	47C-420.00	Đắk Lắk
1522	49A-709.70	Lâm Đồng	4022	49A-736.88	Lâm Đồng	6522	49B-031.79	Lâm Đồng	9022	47C-421.66	Đắk Lắk
1523	49A-712.99	Lâm Đồng	4023	49A-739.22	Lâm Đồng	6523	49B-033.00	Lâm Đồng	9023	47C-422.77	Đắk Lắk
1524	49A-714.68	Lâm Đồng	4024	49A-740.04	Lâm Đồng	6524	49B-033.89	Lâm Đồng	9024	47D-017.89	Đắk Lắk
1525	49A-716.86	Lâm Đồng	4025	49A-741.42	Lâm Đồng	6525	49B-035.89	Lâm Đồng	9025	47D-025.20	Đắk Lắk
1526	49A-720.00	Lâm Đồng	4026	49A-741.68	Lâm Đồng	6526	49C-369.79	Lâm Đồng	9026	48A-243.86	Đắk Nông
1527	49A-721.39	Lâm Đồng	4027	49A-742.86	Lâm Đồng	6527	49C-382.89	Lâm Đồng	9027	48A-244.24	Đắk Nông
1528	49A-725.69	Lâm Đồng	4028	49A-744.88	Lâm Đồng	6528	49C-384.88	Lâm Đồng	9028	48A-248.00	Đắk Nông
1529	49A-729.27	Lâm Đồng	4029	49A-748.22	Lâm Đồng	6529	49C-385.68	Lâm Đồng	9029	48A-248.86	Đắk Nông
1530	49A-729.88	Lâm Đồng	4030	49A-749.89	Lâm Đồng	6530	49C-387.89	Lâm Đồng	9030	48A-250.68	Đắk Nông
1531	49A-732.37	Lâm Đồng	4031	49A-754.39	Lâm Đồng	6531	49C-389.33	Lâm Đồng	9031	48A-252.22	Đắk Nông
1532	49A-732.86	Lâm Đồng	4032	49A-754.54	Lâm Đồng	6532	49C-390.55	Lâm Đồng	9032	48A-252.86	Đắk Nông
1533	49A-734.44	Lâm Đồng	4033	49A-755.33	Lâm Đồng	6533	49C-391.92	Lâm Đồng	9033	48A-254.88	Đắk Nông
1534	49A-734.66	Lâm Đồng	4034	49A-758.39	Lâm Đồng	6534	49C-392.86	Lâm Đồng	9034	48A-258.99	Đắk Nông
1535	49A-736.86	Lâm Đồng	4035	49A-758.86	Lâm Đồng	6535	49C-398.22	Lâm Đồng	9035	48A-260.86	Đắk Nông
1536	49A-743.89	Lâm Đồng	4036	49A-762.22	Lâm Đồng	6536	49C-398.33	Lâm Đồng	9036	48B-011.99	Đắk Nông
1537	49A-745.79	Lâm Đồng	4037	49A-762.39	Lâm Đồng	6537	49C-398.86	Lâm Đồng	9037	48B-015.77	Đắk Nông
1538	49A-747.88	Lâm Đồng	4038	49A-762.76	Lâm Đồng	6538	49D-017.79	Lâm Đồng	9038	48C-106.66	Đắk Nông
1539	49A-748.39	Lâm Đồng	4039	49A-764.69	Lâm Đồng	6539	49D-017.99	Lâm Đồng	9039	48C-108.68	Đắk Nông
1540	49A-750.75	Lâm Đồng	4040	49A-769.11	Lâm Đồng	6540	49D-018.01	Lâm Đồng	9040	48C-116.44	Đắk Nông
1541	49A-757.77	Lâm Đồng	4041	49A-770.39	Lâm Đồng	6541	51B-711.89	Hồ Chí Minh	9041	48C-123.22	Đắk Nông
1542	49A-758.89	Lâm Đồng	4042	49B-031.68	Lâm Đồng	6542	51B-714.69	Hồ Chí Minh	9042	48D-006.44	Đắk Nông
1543	49A-762.63	Lâm Đồng	4043	49B-031.89	Lâm Đồng	6543	51D-827.99	Hồ Chí Minh	9043	48D-007.88	Đắk Nông
1544	49A-765.39	Lâm Đồng	4044	49B-035.53	Lâm Đồng	6544	51D-835.88	Hồ Chí Minh	9044	49A-708.69	Lâm Đồng
1545	49A-769.22	Lâm Đồng	4045	49C-372.72	Lâm Đồng	6545	51D-859.68	Hồ Chí Minh	9045	49A-709.86	Lâm Đồng
1546	49A-772.99	Lâm Đồng	4046	49C-376.89	Lâm Đồng	6546	51D-859.69	Hồ Chí Minh	9046	49A-710.10	Lâm Đồng
1547	49A-773.22	Lâm Đồng	4047	49C-377.68	Lâm Đồng	6547	51D-872.88	Hồ Chí Minh	9047	49A-711.99	Lâm Đồng
1548	49A-777.16	Lâm Đồng	4048	49C-378.86	Lâm Đồng	6548	51D-876.66	Hồ Chí Minh	9048	49A-713.33	Lâm Đồng
1549	49A-777.23	Lâm Đồng	4049	49C-381.39	Lâm Đồng	6549	51D-882.66	Hồ Chí Minh	9049	49A-718.68	Lâm Đồng
1550	49A-780.55	Lâm Đồng	4050	49C-383.44	Lâm Đồng	6550	51D-883.99	Hồ Chí Minh	9050	49A-723.88	Lâm Đồng
1551	49B-031.99	Lâm Đồng	4051	49C-389.11	Lâm Đồng	6551	51D-887.68	Hồ Chí Minh	9051	49A-731.37	Lâm Đồng
1552	49B-034.69	Lâm Đồng	4052	49C-391.68	Lâm Đồng	6552	51D-889.66	Hồ Chí Minh	9052	49A-748.69	Lâm Đồng
1553	49C-372.86	Lâm Đồng	4053	49C-392.66	Lâm Đồng	6553	51D-892.86	Hồ Chí Minh	9053	49A-753.57	Lâm Đồng
1554	49C-373.37	Lâm Đồng	4054	49C-398.55	Lâm Đồng	6554	51E-323.33	Hồ Chí Minh	9054	49A-753.66	Lâm Đồng
1555	49C-373.68	Lâm Đồng	4055	49D-018.22	Lâm Đồng	6555	51E-323.66	Hồ Chí Minh	9055	49A-754.45	Lâm Đồng
1556	49C-375.75	Lâm Đồng	4056	49D-018.99	Lâm Đồng	6556	51E-327.89	Hồ Chí Minh	9056	49A-755.77	Lâm Đồng
1557	49C-376.39	Lâm Đồng	4057	51B-515.69	Hồ Chí Minh	6557	51E-329.92	Hồ Chí Minh	9057	49A-756.77	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	49C-381.99	Lâm Đồng	4058	51B-711.79	Hồ Chí Minh	6558	51E-335.89	Hồ Chí Minh	9058	49A-764.88	Lâm Đồng
1559	49C-383.89	Lâm Đồng	4059	51B-712.66	Hồ Chí Minh	6559	51E-337.89	Hồ Chí Minh	9059	49A-770.07	Lâm Đồng
1560	49C-385.69	Lâm Đồng	4060	51B-713.14	Hồ Chí Minh	6560	51E-344.11	Hồ Chí Minh	9060	49A-771.72	Lâm Đồng
1561	49C-386.55	Lâm Đồng	4061	51B-713.55	Hồ Chí Minh	6561	51E-345.00	Hồ Chí Minh	9061	49A-773.00	Lâm Đồng
1562	49C-387.55	Lâm Đồng	4062	51D-827.27	Hồ Chí Minh	6562	51E-346.33	Hồ Chí Minh	9062	49A-776.79	Lâm Đồng
1563	49C-395.55	Lâm Đồng	4063	51D-828.79	Hồ Chí Minh	6563	51E-347.79	Hồ Chí Minh	9063	49A-777.02	Lâm Đồng
1564	49C-397.55	Lâm Đồng	4064	51D-829.68	Hồ Chí Minh	6564	51E-349.43	Hồ Chí Minh	9064	49A-780.81	Lâm Đồng
1565	49D-017.71	Lâm Đồng	4065	51D-832.39	Hồ Chí Minh	6565	51E-353.77	Hồ Chí Minh	9065	49B-032.77	Lâm Đồng
1566	49D-017.88	Lâm Đồng	4066	51D-856.99	Hồ Chí Minh	6566	51E-354.69	Hồ Chí Minh	9066	49B-033.86	Lâm Đồng
1567	49D-017.89	Lâm Đồng	4067	51D-858.79	Hồ Chí Minh	6567	60B-077.66	Đồng Nai	9067	49C-373.33	Lâm Đồng
1568	49D-018.44	Lâm Đồng	4068	51D-862.66	Hồ Chí Minh	6568	60B-080.89	Đồng Nai	9068	49C-376.76	Lâm Đồng
1569	51B-711.39	Hồ Chí Minh	4069	51D-863.89	Hồ Chí Minh	6569	60C-728.99	Đồng Nai	9069	49C-382.79	Lâm Đồng
1570	51D-825.88	Hồ Chí Minh	4070	51D-867.39	Hồ Chí Minh	6570	60C-736.88	Đồng Nai	9070	49C-385.11	Lâm Đồng
1571	51D-826.86	Hồ Chí Minh	4071	51D-879.39	Hồ Chí Minh	6571	60C-739.88	Đồng Nai	9071	49C-385.88	Lâm Đồng
1572	51D-829.86	Hồ Chí Minh	4072	51D-888.22	Hồ Chí Minh	6572	60C-750.05	Đồng Nai	9072	49C-396.89	Lâm Đồng
1573	51D-833.77	Hồ Chí Minh	4073	51D-898.39	Hồ Chí Minh	6573	60C-751.39	Đồng Nai	9073	49D-012.66	Lâm Đồng
1574	51D-846.68	Hồ Chí Minh	4074	51E-326.66	Hồ Chí Minh	6574	60C-756.75	Đồng Nai	9074	49D-018.89	Lâm Đồng
1575	51D-851.86	Hồ Chí Minh	4075	51E-327.88	Hồ Chí Minh	6575	60C-757.33	Đồng Nai	9075	51B-712.22	Hồ Chí Minh
1576	51D-855.39	Hồ Chí Minh	4076	51E-328.69	Hồ Chí Minh	6576	60C-757.75	Đồng Nai	9076	51B-715.86	Hồ Chí Minh
1577	51D-857.86	Hồ Chí Minh	4077	51E-328.82	Hồ Chí Minh	6577	60C-759.11	Đồng Nai	9077	51D-825.89	Hồ Chí Minh
1578	51D-863.66	Hồ Chí Minh	4078	51E-333.59	Hồ Chí Minh	6578	60C-759.89	Đồng Nai	9078	51D-836.69	Hồ Chí Minh
1579	51D-865.89	Hồ Chí Minh	4079	51E-333.66	Hồ Chí Minh	6579	60C-762.39	Đồng Nai	9079	51D-837.88	Hồ Chí Minh
1580	51D-869.89	Hồ Chí Minh	4080	51E-342.11	Hồ Chí Minh	6580	60C-765.39	Đồng Nai	9080	51D-859.86	Hồ Chí Minh
1581	51D-871.99	Hồ Chí Minh	4081	51E-343.89	Hồ Chí Minh	6581	60C-765.67	Đồng Nai	9081	51D-871.89	Hồ Chí Minh
1582	51D-873.39	Hồ Chí Minh	4082	51E-353.55	Hồ Chí Minh	6582	60C-769.68	Đồng Nai	9082	51D-875.99	Hồ Chí Minh
1583	51D-875.79	Hồ Chí Minh	4083	60C-732.88	Đồng Nai	6583	60C-778.55	Đồng Nai	9083	51D-881.39	Hồ Chí Minh
1584	51E-328.28	Hồ Chí Minh	4084	60C-735.55	Đồng Nai	6584	60C-780.99	Đồng Nai	9084	51D-892.88	Hồ Chí Minh
1585	51E-335.88	Hồ Chí Minh	4085	60C-758.57	Đồng Nai	6585	60C-781.66	Đồng Nai	9085	51D-893.86	Hồ Chí Minh
1586	51E-338.68	Hồ Chí Minh	4086	60C-763.33	Đồng Nai	6586	60C-781.82	Đồng Nai	9086	51E-326.86	Hồ Chí Minh
1587	51E-338.86	Hồ Chí Minh	4087	60C-763.67	Đồng Nai	6587	60C-783.39	Đồng Nai	9087	51E-327.69	Hồ Chí Minh
1588	51E-343.43	Hồ Chí Minh	4088	60C-763.86	Đồng Nai	6588	60C-783.78	Đồng Nai	9088	51E-328.89	Hồ Chí Minh
1589	51E-349.39	Hồ Chí Minh	4089	60C-765.44	Đồng Nai	6589	60C-786.33	Đồng Nai	9089	51E-340.89	Hồ Chí Minh
1590	51E-350.68	Hồ Chí Minh	4090	60C-767.68	Đồng Nai	6590	60D-025.44	Đồng Nai	9090	51E-341.00	Hồ Chí Minh
1591	51E-352.52	Hồ Chí Minh	4091	60C-769.67	Đồng Nai	6591	60K-544.54	Đồng Nai	9091	51E-341.89	Hồ Chí Minh
1592	51E-352.79	Hồ Chí Minh	4092	60C-770.68	Đồng Nai	6592	60K-547.88	Đồng Nai	9092	51E-343.66	Hồ Chí Minh
1593	51E-354.55	Hồ Chí Minh	4093	60C-770.70	Đồng Nai	6593	60K-550.99	Đồng Nai	9093	51E-343.88	Hồ Chí Minh
1594	51E-354.66	Hồ Chí Minh	4094	60C-771.39	Đồng Nai	6594	60K-551.68	Đồng Nai	9094	51E-344.66	Hồ Chí Minh
1595	60B-078.70	Đồng Nai	4095	60C-778.78	Đồng Nai	6595	60K-553.55	Đồng Nai	9095	51E-346.77	Hồ Chí Minh
1596	60B-080.79	Đồng Nai	4096	60C-785.11	Đồng Nai	6596	60K-553.89	Đồng Nai	9096	51E-347.43	Hồ Chí Minh
1597	60C-731.99	Đồng Nai	4097	60C-786.78	Đồng Nai	6597	60K-555.34	Đồng Nai	9097	51E-349.94	Hồ Chí Minh
1598	60C-733.79	Đồng Nai	4098	60C-789.00	Đồng Nai	6598	60K-559.88	Đồng Nai	9098	51E-351.66	Hồ Chí Minh
1599	60C-751.66	Đồng Nai	4099	60C-789.22	Đồng Nai	6599	60K-560.61	Đồng Nai	9099	51E-353.68	Hồ Chí Minh
1600	60C-752.39	Đồng Nai	4100	60C-792.68	Đồng Nai	6600	60K-560.68	Đồng Nai	9100	60B-078.55	Đồng Nai
1601	60C-755.68	Đồng Nai	4101	60C-792.79	Đồng Nai	6601	60K-561.65	Đồng Nai	9101	60B-079.88	Đồng Nai
1602	60C-756.79	Đồng Nai	4102	60C-794.11	Đồng Nai	6602	60K-571.99	Đồng Nai	9102	60C-732.22	Đồng Nai
1603	60C-758.68	Đồng Nai	4103	60D-018.88	Đồng Nai	6603	60K-573.37	Đồng Nai	9103	60C-751.99	Đồng Nai
1604	60C-759.57	Đồng Nai	4104	60D-019.39	Đồng Nai	6604	60K-574.99	Đồng Nai	9104	60C-752.25	Đồng Nai
1605	60C-760.77	Đồng Nai	4105	60K-551.89	Đồng Nai	6605	60K-576.99	Đồng Nai	9105	60C-755.69	Đồng Nai
1606	60C-761.89	Đồng Nai	4106	60K-555.03	Đồng Nai	6606	60K-581.55	Đồng Nai	9106	60C-759.33	Đồng Nai
1607	60C-763.99	Đồng Nai	4107	60K-564.86	Đồng Nai	6607	60K-581.58	Đồng Nai	9107	60C-759.79	Đồng Nai
1608	60C-765.88	Đồng Nai	4108	60K-565.79	Đồng Nai	6608	60K-581.85	Đồng Nai	9108	60C-762.69	Đồng Nai
1609	60C-767.76	Đồng Nai	4109	60K-567.22	Đồng Nai	6609	60K-589.33	Đồng Nai	9109	60C-767.67	Đồng Nai
1610	60C-769.86	Đồng Nai	4110	60K-576.39	Đồng Nai	6610	60K-590.79	Đồng Nai	9110	60C-775.11	Đồng Nai
1611	60C-773.88	Đồng Nai	4111	60K-578.11	Đồng Nai	6611	60K-590.90	Đồng Nai	9111	60C-784.39	Đồng Nai
1612	60C-776.77	Đồng Nai	4112	60K-591.99	Đồng Nai	6612	60K-594.69	Đồng Nai	9112	60C-787.33	Đồng Nai
1613	60C-781.68	Đồng Nai	4113	60K-592.29	Đồng Nai	6613	60K-600.55	Đồng Nai	9113	60C-792.89	Đồng Nai
1614	60C-786.66	Đồng Nai	4114	60K-594.99	Đồng Nai	6614	60K-600.88	Đồng Nai	9114	60D-018.86	Đồng Nai
1615	60C-787.79	Đồng Nai	4115	60K-596.97	Đồng Nai	6615	60K-600.89	Đồng Nai	9115	60D-022.00	Đồng Nai
1616	60C-787.99	Đồng Nai	4116	60K-604.69	Đồng Nai	6616	60K-601.10	Đồng Nai	9116	60K-546.39	Đồng Nai
1617	60C-788.00	Đồng Nai	4117	60K-609.68	Đồng Nai	6617	60K-601.88	Đồng Nai	9117	60K-548.45	Đồng Nai
1618	60C-788.69	Đồng Nai	4118	60K-618.66	Đồng Nai	6618	60K-605.60	Đồng Nai	9118	60K-548.86	Đồng Nai
1619	60C-789.77	Đồng Nai	4119	60K-621.22	Đồng Nai	6619	60K-608.89	Đồng Nai	9119	60K-555.04	Đồng Nai
1620	60C-792.88	Đồng Nai	4120	60K-627.72	Đồng Nai	6620	60K-610.10	Đồng Nai	9120	60K-559.96	Đồng Nai
1621	60C-793.97	Đồng Nai	4121	60K-627.89	Đồng Nai	6621	60K-610.68	Đồng Nai	9121	60K-574.74	Đồng Nai
1622	60D-022.23	Đồng Nai	4122	60K-632.88	Đồng Nai	6622	60K-613.69	Đồng Nai	9122	60K-576.89	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1623	60K-550.00	Đồng Nai	4123	60K-633.11	Đồng Nai	6623	60K-614.15	Đồng Nai	9123	60K-578.39	Đồng Nai
1624	60K-550.69	Đồng Nai	4124	60K-636.55	Đồng Nai	6624	60K-619.33	Đồng Nai	9124	60K-579.75	Đồng Nai
1625	60K-551.52	Đồng Nai	4125	60K-638.33	Đồng Nai	6625	60K-619.55	Đồng Nai	9125	60K-580.55	Đồng Nai
1626	60K-551.66	Đồng Nai	4126	60K-638.99	Đồng Nai	6626	60K-623.79	Đồng Nai	9126	60K-580.99	Đồng Nai
1627	60K-555.00	Đồng Nai	4127	60K-640.66	Đồng Nai	6627	60K-624.89	Đồng Nai	9127	60K-581.66	Đồng Nai
1628	60K-556.57	Đồng Nai	4128	60K-641.39	Đồng Nai	6628	60K-627.69	Đồng Nai	9128	60K-581.68	Đồng Nai
1629	60K-559.86	Đồng Nai	4129	60K-642.24	Đồng Nai	6629	60K-632.22	Đồng Nai	9129	60K-588.22	Đồng Nai
1630	60K-562.79	Đồng Nai	4130	60K-642.79	Đồng Nai	6630	60K-632.99	Đồng Nai	9130	60K-595.69	Đồng Nai
1631	60K-562.88	Đồng Nai	4131	60K-645.69	Đồng Nai	6631	60K-634.36	Đồng Nai	9131	60K-595.79	Đồng Nai
1632	60K-563.89	Đồng Nai	4132	60K-646.55	Đồng Nai	6632	60K-634.68	Đồng Nai	9132	60K-596.68	Đồng Nai
1633	60K-564.89	Đồng Nai	4133	60K-649.11	Đồng Nai	6633	60K-643.33	Đồng Nai	9133	60K-597.39	Đồng Nai
1634	60K-567.66	Đồng Nai	4134	60K-649.68	Đồng Nai	6634	60K-648.66	Đồng Nai	9134	60K-599.86	Đồng Nai
1635	60K-570.79	Đồng Nai	4135	60K-652.99	Đồng Nai	6635	60K-650.66	Đồng Nai	9135	60K-602.20	Đồng Nai
1636	60K-571.89	Đồng Nai	4136	60K-654.55	Đồng Nai	6636	60K-654.54	Đồng Nai	9136	60K-604.06	Đồng Nai
1637	60K-572.39	Đồng Nai	4137	60K-654.68	Đồng Nai	6637	60K-660.88	Đồng Nai	9137	60K-604.39	Đồng Nai
1638	60K-583.84	Đồng Nai	4138	60K-656.69	Đồng Nai	6638	60K-661.11	Đồng Nai	9138	60K-619.66	Đồng Nai
1639	60K-585.66	Đồng Nai	4139	60K-657.22	Đồng Nai	6639	60K-664.99	Đồng Nai	9139	60K-626.79	Đồng Nai
1640	60K-587.58	Đồng Nai	4140	60K-658.85	Đồng Nai	6640	60K-665.69	Đồng Nai	9140	60K-627.27	Đồng Nai
1641	60K-590.09	Đồng Nai	4141	60K-660.69	Đồng Nai	6641	60K-686.44	Đồng Nai	9141	60K-628.11	Đồng Nai
1642	60K-601.01	Đồng Nai	4142	60K-662.44	Đồng Nai	6642	60K-697.44	Đồng Nai	9142	60K-629.88	Đồng Nai
1643	60K-603.39	Đồng Nai	4143	60K-662.55	Đồng Nai	6643	60K-698.86	Đồng Nai	9143	60K-634.86	Đồng Nai
1644	60K-605.99	Đồng Nai	4144	60K-663.22	Đồng Nai	6644	60K-701.68	Đồng Nai	9144	60K-643.66	Đồng Nai
1645	60K-611.39	Đồng Nai	4145	60K-670.79	Đồng Nai	6645	61B-044.22	Bình Dương	9145	60K-646.99	Đồng Nai
1646	60K-619.70	Đồng Nai	4146	60K-671.11	Đồng Nai	6646	61B-045.68	Bình Dương	9146	60K-647.39	Đồng Nai
1647	60K-619.93	Đồng Nai	4147	60K-677.76	Đồng Nai	6647	61C-589.86	Bình Dương	9147	60K-647.64	Đồng Nai
1648	60K-619.98	Đồng Nai	4148	60K-679.55	Đồng Nai	6648	61C-593.66	Bình Dương	9148	60K-652.88	Đồng Nai
1649	60K-622.86	Đồng Nai	4149	60K-682.55	Đồng Nai	6649	61C-599.55	Bình Dương	9149	60K-655.00	Đồng Nai
1650	60K-625.00	Đồng Nai	4150	60K-684.48	Đồng Nai	6650	61C-608.99	Bình Dương	9150	60K-661.55	Đồng Nai
1651	60K-629.89	Đồng Nai	4151	60K-688.39	Đồng Nai	6651	61C-613.33	Bình Dương	9151	60K-663.69	Đồng Nai
1652	60K-630.66	Đồng Nai	4152	60K-689.96	Đồng Nai	6652	61C-616.89	Bình Dương	9152	60K-663.89	Đồng Nai
1653	60K-631.63	Đồng Nai	4153	60K-691.66	Đồng Nai	6653	61C-619.93	Bình Dương	9153	60K-674.66	Đồng Nai
1654	60K-631.68	Đồng Nai	4154	60K-692.55	Đồng Nai	6654	61C-621.12	Bình Dương	9154	60K-683.99	Đồng Nai
1655	60K-633.44	Đồng Nai	4155	60K-693.94	Đồng Nai	6655	61C-621.33	Bình Dương	9155	60K-685.66	Đồng Nai
1656	60K-634.35	Đồng Nai	4156	60K-693.96	Đồng Nai	6656	61C-623.44	Bình Dương	9156	60K-687.39	Đồng Nai
1657	60K-635.33	Đồng Nai	4157	60K-694.94	Đồng Nai	6657	61C-624.89	Bình Dương	9157	60K-692.33	Đồng Nai
1658	60K-635.88	Đồng Nai	4158	60K-695.00	Đồng Nai	6658	61C-626.27	Bình Dương	9158	60K-700.68	Đồng Nai
1659	60K-639.22	Đồng Nai	4159	61B-044.45	Bình Dương	6659	61C-628.69	Bình Dương	9159	60K-701.01	Đồng Nai
1660	60K-647.46	Đồng Nai	4160	61B-046.00	Bình Dương	6660	61C-629.92	Bình Dương	9160	60K-701.10	Đồng Nai
1661	60K-649.46	Đồng Nai	4161	61C-592.92	Bình Dương	6661	61C-631.11	Bình Dương	9161	60K-701.99	Đồng Nai
1662	60K-649.88	Đồng Nai	4162	61C-608.89	Bình Dương	6662	61C-634.86	Bình Dương	9162	61B-045.45	Bình Dương
1663	60K-654.65	Đồng Nai	4163	61C-611.22	Bình Dương	6663	61C-634.89	Bình Dương	9163	61C-602.79	Bình Dương
1664	60K-654.89	Đồng Nai	4164	61C-612.86	Bình Dương	6664	61C-635.77	Bình Dương	9164	61C-603.39	Bình Dương
1665	60K-655.89	Đồng Nai	4165	61C-615.89	Bình Dương	6665	61C-639.68	Bình Dương	9165	61C-605.89	Bình Dương
1666	60K-656.88	Đồng Nai	4166	61C-617.33	Bình Dương	6666	61C-640.69	Bình Dương	9166	61C-615.77	Bình Dương
1667	60K-658.44	Đồng Nai	4167	61C-617.55	Bình Dương	6667	61D-022.55	Bình Dương	9167	61C-618.44	Bình Dương
1668	60K-664.66	Đồng Nai	4168	61C-619.88	Bình Dương	6668	61K-445.79	Bình Dương	9168	61C-624.62	Bình Dương
1669	60K-665.65	Đồng Nai	4169	61C-619.90	Bình Dương	6669	61K-446.44	Bình Dương	9169	61C-634.44	Bình Dương
1670	60K-668.77	Đồng Nai	4170	61C-619.91	Bình Dương	6670	61K-448.84	Bình Dương	9170	61C-635.89	Bình Dương
1671	60K-676.69	Đồng Nai	4171	61C-620.26	Bình Dương	6671	61K-452.39	Bình Dương	9171	61C-639.11	Bình Dương
1672	60K-679.69	Đồng Nai	4172	61C-622.68	Bình Dương	6672	61K-452.79	Bình Dương	9172	61C-642.88	Bình Dương
1673	60K-683.89	Đồng Nai	4173	61C-624.39	Bình Dương	6673	61K-453.39	Bình Dương	9173	61C-643.86	Bình Dương
1674	60K-697.22	Đồng Nai	4174	61C-628.55	Bình Dương	6674	61K-456.39	Bình Dương	9174	61D-024.99	Bình Dương
1675	60K-697.66	Đồng Nai	4175	61C-637.38	Bình Dương	6675	61K-459.89	Bình Dương	9175	61K-443.39	Bình Dương
1676	61B-044.39	Bình Dương	4176	61C-641.11	Bình Dương	6676	61K-460.46	Bình Dương	9176	61K-444.12	Bình Dương
1677	61C-593.39	Bình Dương	4177	61C-642.66	Bình Dương	6677	61K-461.79	Bình Dương	9177	61K-444.18	Bình Dương
1678	61C-596.88	Bình Dương	4178	61C-643.22	Bình Dương	6678	61K-464.68	Bình Dương	9178	61K-446.68	Bình Dương
1679	61C-606.89	Bình Dương	4179	61C-643.69	Bình Dương	6679	61K-466.55	Bình Dương	9179	61K-447.66	Bình Dương
1680	61C-611.77	Bình Dương	4180	61D-021.86	Bình Dương	6680	61K-470.99	Bình Dương	9180	61K-461.68	Bình Dương
1681	61C-613.69	Bình Dương	4181	61D-023.68	Bình Dương	6681	61K-471.68	Bình Dương	9181	61K-463.33	Bình Dương
1682	61C-613.99	Bình Dương	4182	61D-025.11	Bình Dương	6682	61K-474.44	Bình Dương	9182	61K-466.44	Bình Dương
1683	61C-615.66	Bình Dương	4183	61D-026.26	Bình Dương	6683	61K-482.22	Bình Dương	9183	61K-472.88	Bình Dương
1684	61C-615.99	Bình Dương	4184	61K-443.69	Bình Dương	6684	61K-482.69	Bình Dương	9184	61K-475.88	Bình Dương
1685	61C-617.61	Bình Dương	4185	61K-443.79	Bình Dương	6685	61K-484.48	Bình Dương	9185	61K-476.47	Bình Dương
1686	61C-617.66	Bình Dương	4186	61K-446.64	Bình Dương	6686	61K-484.79	Bình Dương	9186	61K-482.48	Bình Dương
1687	61C-617.99	Bình Dương	4187	61K-453.53	Bình Dương	6687	61K-486.87	Bình Dương	9187	61K-493.89	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1688	61C-620.22	Bình Dương	4188	61K-457.57	Bình Dương	6688	61K-494.66	Bình Dương	9188	61K-502.22	Bình Dương
1689	61C-620.44	Bình Dương	4189	61K-457.68	Bình Dương	6689	61K-504.39	Bình Dương	9189	61K-506.06	Bình Dương
1690	61C-625.99	Bình Dương	4190	61K-459.39	Bình Dương	6690	61K-508.08	Bình Dương	9190	61K-508.05	Bình Dương
1691	61C-629.00	Bình Dương	4191	61K-459.68	Bình Dương	6691	61K-508.80	Bình Dương	9191	61K-509.79	Bình Dương
1692	61C-631.36	Bình Dương	4192	61K-459.96	Bình Dương	6692	61K-513.66	Bình Dương	9192	61K-509.86	Bình Dương
1693	61C-633.39	Bình Dương	4193	61K-461.64	Bình Dương	6693	61K-515.16	Bình Dương	9193	61K-513.15	Bình Dương
1694	61C-637.66	Bình Dương	4194	61K-462.22	Bình Dương	6694	61K-515.39	Bình Dương	9194	61K-517.69	Bình Dương
1695	61D-022.88	Bình Dương	4195	61K-462.79	Bình Dương	6695	61K-515.86	Bình Dương	9195	61K-523.33	Bình Dương
1696	61D-024.79	Bình Dương	4196	61K-465.79	Bình Dương	6696	61K-518.55	Bình Dương	9196	61K-523.66	Bình Dương
1697	61K-442.39	Bình Dương	4197	61K-466.22	Bình Dương	6697	61K-519.68	Bình Dương	9197	61K-523.88	Bình Dương
1698	61K-444.89	Bình Dương	4198	61K-467.69	Bình Dương	6698	61K-520.21	Bình Dương	9198	61K-524.88	Bình Dương
1699	61K-444.99	Bình Dương	4199	61K-467.77	Bình Dương	6699	61K-524.89	Bình Dương	9199	61K-529.96	Bình Dương
1700	61K-448.48	Bình Dương	4200	61K-468.64	Bình Dương	6700	61K-526.44	Bình Dương	9200	61K-530.03	Bình Dương
1701	61K-451.79	Bình Dương	4201	61K-473.66	Bình Dương	6701	61K-528.86	Bình Dương	9201	61K-535.86	Bình Dương
1702	61K-453.86	Bình Dương	4202	61K-478.89	Bình Dương	6702	61K-530.55	Bình Dương	9202	61K-536.37	Bình Dương
1703	61K-455.33	Bình Dương	4203	61K-479.68	Bình Dương	6703	61K-535.88	Bình Dương	9203	61K-536.79	Bình Dương
1704	61K-463.46	Bình Dương	4204	61K-480.89	Bình Dương	6704	61K-536.89	Bình Dương	9204	61K-545.54	Bình Dương
1705	61K-471.86	Bình Dương	4205	61K-495.66	Bình Dương	6705	61K-538.11	Bình Dương	9205	61K-547.66	Bình Dương
1706	61K-475.68	Bình Dương	4206	61K-499.77	Bình Dương	6706	61K-546.44	Bình Dương	9206	61K-558.69	Bình Dương
1707	61K-478.66	Bình Dương	4207	61K-502.50	Bình Dương	6707	61K-554.79	Bình Dương	9207	61K-561.00	Bình Dương
1708	61K-483.79	Bình Dương	4208	61K-507.99	Bình Dương	6708	61K-555.01	Bình Dương	9208	61K-562.68	Bình Dương
1709	61K-484.44	Bình Dương	4209	61K-510.69	Bình Dương	6709	61K-558.66	Bình Dương	9209	61K-564.88	Bình Dương
1710	61K-492.66	Bình Dương	4210	61K-518.15	Bình Dương	6710	61K-560.00	Bình Dương	9210	61K-565.69	Bình Dương
1711	61K-498.69	Bình Dương	4211	61K-518.89	Bình Dương	6711	61K-560.60	Bình Dương	9211	61K-569.00	Bình Dương
1712	61K-503.66	Bình Dương	4212	61K-519.22	Bình Dương	6712	61K-562.88	Bình Dương	9212	61K-572.66	Bình Dương
1713	61K-504.89	Bình Dương	4213	61K-519.77	Bình Dương	6713	61K-566.44	Bình Dương	9213	61K-573.44	Bình Dương
1714	61K-505.06	Bình Dương	4214	61K-520.20	Bình Dương	6714	61K-569.11	Bình Dương	9214	61K-576.89	Bình Dương
1715	61K-511.39	Bình Dương	4215	61K-523.68	Bình Dương	6715	61K-570.86	Bình Dương	9215	61K-577.44	Bình Dương
1716	61K-511.51	Bình Dương	4216	61K-527.66	Bình Dương	6716	61K-572.27	Bình Dương	9216	61K-578.55	Bình Dương
1717	61K-519.75	Bình Dương	4217	61K-527.79	Bình Dương	6717	61K-573.68	Bình Dương	9217	61K-579.77	Bình Dương
1718	61K-528.11	Bình Dương	4218	61K-529.69	Bình Dương	6718	61K-574.74	Bình Dương	9218	61K-581.55	Bình Dương
1719	61K-528.33	Bình Dương	4219	61K-531.55	Bình Dương	6719	61K-576.33	Bình Dương	9219	61K-581.86	Bình Dương
1720	61K-528.55	Bình Dương	4220	61K-537.55	Bình Dương	6720	61K-576.77	Bình Dương	9220	61K-582.66	Bình Dương
1721	61K-534.79	Bình Dương	4221	61K-539.77	Bình Dương	6721	61K-577.86	Bình Dương	9221	61K-582.88	Bình Dương
1722	61K-534.86	Bình Dương	4222	61K-541.99	Bình Dương	6722	61K-579.96	Bình Dương	9222	61K-583.85	Bình Dương
1723	61K-535.68	Bình Dương	4223	61K-548.11	Bình Dương	6723	61K-580.99	Bình Dương	9223	61K-589.33	Bình Dương
1724	61K-542.42	Bình Dương	4224	61K-548.66	Bình Dương	6724	61K-581.79	Bình Dương	9224	61K-592.11	Bình Dương
1725	61K-542.55	Bình Dương	4225	61K-549.68	Bình Dương	6725	61K-582.86	Bình Dương	9225	61K-593.88	Bình Dương
1726	61K-544.22	Bình Dương	4226	61K-551.99	Bình Dương	6726	61K-584.44	Bình Dương	9226	61K-595.00	Bình Dương
1727	61K-546.46	Bình Dương	4227	61K-554.11	Bình Dương	6727	61K-591.69	Bình Dương	9227	61K-598.22	Bình Dương
1728	61K-546.68	Bình Dương	4228	61K-562.63	Bình Dương	6728	61K-593.00	Bình Dương	9228	62A-451.51	Long An
1729	61K-549.54	Bình Dương	4229	61K-566.11	Bình Dương	6729	61K-593.33	Bình Dương	9229	62A-462.22	Long An
1730	61K-551.33	Bình Dương	4230	61K-570.69	Bình Dương	6730	61K-594.88	Bình Dương	9230	62A-462.39	Long An
1731	61K-561.55	Bình Dương	4231	61K-573.88	Bình Dương	6731	61K-595.89	Bình Dương	9231	62A-468.64	Long An
1732	61K-561.56	Bình Dương	4232	61K-575.89	Bình Dương	6732	61K-596.39	Bình Dương	9232	62A-479.69	Long An
1733	61K-568.22	Bình Dương	4233	61K-577.57	Bình Dương	6733	61K-596.79	Bình Dương	9233	62A-480.68	Long An
1734	61K-572.33	Bình Dương	4234	61K-578.57	Bình Dương	6734	62A-453.89	Long An	9234	62A-481.18	Long An
1735	61K-578.75	Bình Dương	4235	61K-579.11	Bình Dương	6735	62A-457.54	Long An	9235	62A-482.66	Long An
1736	61K-580.11	Bình Dương	4236	61K-582.55	Bình Dương	6736	62A-460.99	Long An	9236	62A-485.11	Long An
1737	61K-580.77	Bình Dương	4237	61K-582.85	Bình Dương	6737	62A-469.39	Long An	9237	62A-488.86	Long An
1738	61K-584.68	Bình Dương	4238	61K-583.84	Bình Dương	6738	62A-470.71	Long An	9238	62A-491.49	Long An
1739	61K-584.84	Bình Dương	4239	61K-584.88	Bình Dương	6739	62A-473.74	Long An	9239	62B-032.03	Long An
1740	61K-584.85	Bình Dương	4240	61K-585.11	Bình Dương	6740	62A-482.82	Long An	9240	62B-033.89	Long An
1741	61K-586.87	Bình Dương	4241	61K-588.33	Bình Dương	6741	62A-486.79	Long An	9241	62B-034.69	Long An
1742	61K-587.22	Bình Dương	4242	61K-591.00	Bình Dương	6742	62A-486.87	Long An	9242	62B-034.79	Long An
1743	61K-588.22	Bình Dương	4243	61K-597.88	Bình Dương	6743	62A-487.89	Long An	9243	62C-213.88	Long An
1744	61K-588.39	Bình Dương	4244	62A-452.39	Long An	6744	62A-493.66	Long An	9244	62C-219.12	Long An
1745	61K-589.22	Bình Dương	4245	62A-455.99	Long An	6745	62A-494.39	Long An	9245	62C-219.74	Long An
1746	61K-589.86	Bình Dương	4246	62A-457.57	Long An	6746	62B-028.28	Long An	9246	62C-219.86	Long An
1747	61K-590.11	Bình Dương	4247	62A-464.66	Long An	6747	62B-028.88	Long An	9247	62C-221.99	Long An
1748	61K-594.00	Bình Dương	4248	62A-465.64	Long An	6748	62B-032.89	Long An	9248	62C-223.24	Long An
1749	61K-594.66	Bình Dương	4249	62A-468.00	Long An	6749	62C-212.79	Long An	9249	62D-011.89	Long An
1750	61K-594.95	Bình Dương	4250	62A-474.11	Long An	6750	62C-219.11	Long An	9250	62D-012.89	Long An
1751	61K-595.69	Bình Dương	4251	62A-481.79	Long An	6751	62C-220.99	Long An	9251	63A-310.01	Tiền Giang
1752	62A-450.39	Long An	4252	62A-482.68	Long An	6752	62C-222.35	Long An	9252	63A-311.79	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1753	62A-452.86	Long An	4253	62A-483.88	Long An	6753	62C-222.89	Long An	9253	63A-311.89	Tiền Giang
1754	62A-454.88	Long An	4254	62A-487.87	Long An	6754	62D-011.88	Long An	9254	63A-315.31	Tiền Giang
1755	62A-457.39	Long An	4255	62B-032.44	Long An	6755	62D-013.66	Long An	9255	63A-317.71	Tiền Giang
1756	62A-460.39	Long An	4256	62B-033.22	Long An	6756	63A-307.88	Tiền Giang	9256	63A-317.86	Tiền Giang
1757	62A-460.46	Long An	4257	62C-212.22	Long An	6757	63A-308.03	Tiền Giang	9257	63A-322.88	Tiền Giang
1758	62A-465.69	Long An	4258	62C-217.33	Long An	6758	63A-310.99	Tiền Giang	9258	63A-324.42	Tiền Giang
1759	62A-473.37	Long An	4259	62C-217.44	Long An	6759	63A-313.99	Tiền Giang	9259	63A-325.52	Tiền Giang
1760	62A-477.33	Long An	4260	62C-222.77	Long An	6760	63A-316.89	Tiền Giang	9260	63A-328.23	Tiền Giang
1761	62A-479.00	Long An	4261	62C-225.33	Long An	6761	63A-317.68	Tiền Giang	9261	63A-333.11	Tiền Giang
1762	62A-482.84	Long An	4262	62C-226.39	Long An	6762	63A-319.19	Tiền Giang	9262	63A-340.89	Tiền Giang
1763	62A-484.11	Long An	4263	62D-016.55	Long An	6763	63A-320.89	Tiền Giang	9263	63B-031.68	Tiền Giang
1764	62A-485.58	Long An	4264	63A-310.66	Tiền Giang	6764	63A-322.77	Tiền Giang	9264	63B-032.69	Tiền Giang
1765	62A-486.00	Long An	4265	63A-310.69	Tiền Giang	6765	63A-326.11	Tiền Giang	9265	63B-033.03	Tiền Giang
1766	62A-489.66	Long An	4266	63A-311.68	Tiền Giang	6766	63A-326.32	Tiền Giang	9266	63B-033.89	Tiền Giang
1767	62A-490.09	Long An	4267	63A-311.86	Tiền Giang	6767	63A-328.66	Tiền Giang	9267	63B-035.03	Tiền Giang
1768	62A-493.55	Long An	4268	63A-312.69	Tiền Giang	6768	63A-328.69	Tiền Giang	9268	63B-035.89	Tiền Giang
1769	62A-493.77	Long An	4269	63A-312.86	Tiền Giang	6769	63A-328.79	Tiền Giang	9269	63C-221.99	Tiền Giang
1770	62A-493.89	Long An	4270	63A-315.88	Tiền Giang	6770	63A-329.86	Tiền Giang	9270	63C-230.11	Tiền Giang
1771	62B-031.69	Long An	4271	63A-318.39	Tiền Giang	6771	63A-333.05	Tiền Giang	9271	63C-230.79	Tiền Giang
1772	62B-032.66	Long An	4272	63A-320.69	Tiền Giang	6772	63A-333.08	Tiền Giang	9272	63C-231.69	Tiền Giang
1773	62B-034.11	Long An	4273	63A-320.79	Tiền Giang	6773	63A-333.12	Tiền Giang	9273	63C-232.32	Tiền Giang
1774	62B-034.43	Long An	4274	63A-324.23	Tiền Giang	6774	63A-333.26	Tiền Giang	9274	63D-012.13	Tiền Giang
1775	62B-034.55	Long An	4275	63A-324.55	Tiền Giang	6775	63A-334.88	Tiền Giang	9275	63D-012.77	Tiền Giang
1776	62C-212.66	Long An	4276	63A-327.79	Tiền Giang	6776	63A-335.99	Tiền Giang	9276	63D-015.10	Tiền Giang
1777	62C-213.79	Long An	4277	63A-328.77	Tiền Giang	6777	63A-339.89	Tiền Giang	9277	64A-209.89	Vĩnh Long
1778	62C-217.79	Long An	4278	63A-331.69	Tiền Giang	6778	63A-341.34	Tiền Giang	9278	64A-210.99	Vĩnh Long
1779	62C-217.89	Long An	4279	63A-340.44	Tiền Giang	6779	63B-032.89	Tiền Giang	9279	64A-214.11	Vĩnh Long
1780	62C-217.99	Long An	4280	63B-033.55	Tiền Giang	6780	63C-222.58	Tiền Giang	9280	64B-017.66	Vĩnh Long
1781	62C-218.99	Long An	4281	63C-223.79	Tiền Giang	6781	63C-229.33	Tiền Giang	9281	64B-018.18	Vĩnh Long
1782	62C-225.77	Long An	4282	63C-225.25	Tiền Giang	6782	63C-233.86	Tiền Giang	9282	64C-123.89	Vĩnh Long
1783	62D-013.86	Long An	4283	63C-226.89	Tiền Giang	6783	63C-237.22	Tiền Giang	9283	64C-135.88	Vĩnh Long
1784	62D-018.00	Long An	4284	63C-229.86	Tiền Giang	6784	63D-015.89	Tiền Giang	9284	64C-136.68	Vĩnh Long
1785	63A-307.89	Tiền Giang	4285	63C-232.23	Tiền Giang	6785	64A-194.68	Vĩnh Long	9285	64C-138.79	Vĩnh Long
1786	63A-308.08	Tiền Giang	4286	63C-240.04	Tiền Giang	6786	64A-197.68	Vĩnh Long	9286	64C-138.86	Vĩnh Long
1787	63A-310.39	Tiền Giang	4287	63D-011.77	Tiền Giang	6787	64A-197.98	Vĩnh Long	9287	65A-491.86	Cần Thơ
1788	63A-315.69	Tiền Giang	4288	64A-195.66	Vĩnh Long	6788	64A-199.00	Vĩnh Long	9288	65A-494.44	Cần Thơ
1789	63A-317.99	Tiền Giang	4289	64A-199.11	Vĩnh Long	6789	64A-202.79	Vĩnh Long	9289	65A-497.69	Cần Thơ
1790	63A-319.13	Tiền Giang	4290	64A-200.44	Vĩnh Long	6790	64A-205.39	Vĩnh Long	9290	65A-499.68	Cần Thơ
1791	63A-321.12	Tiền Giang	4291	64A-201.11	Vĩnh Long	6791	64A-205.69	Vĩnh Long	9291	65A-499.77	Cần Thơ
1792	63A-327.23	Tiền Giang	4292	64A-202.88	Vĩnh Long	6792	64A-206.89	Vĩnh Long	9292	65A-501.89	Cần Thơ
1793	63A-327.27	Tiền Giang	4293	64A-203.77	Vĩnh Long	6793	64A-212.69	Vĩnh Long	9293	65A-504.44	Cần Thơ
1794	63A-327.89	Tiền Giang	4294	64A-209.39	Vĩnh Long	6794	64B-015.39	Vĩnh Long	9294	65A-504.66	Cần Thơ
1795	63A-331.13	Tiền Giang	4295	64A-210.55	Vĩnh Long	6795	64B-015.79	Vĩnh Long	9295	65A-505.89	Cần Thơ
1796	63A-332.11	Tiền Giang	4296	64A-211.79	Vĩnh Long	6796	64B-017.55	Vĩnh Long	9296	65A-511.68	Cần Thơ
1797	63A-333.24	Tiền Giang	4297	64B-013.66	Vĩnh Long	6797	64B-019.76	Vĩnh Long	9297	65A-514.51	Cần Thơ
1798	63A-337.68	Tiền Giang	4298	64B-016.88	Vĩnh Long	6798	64C-123.86	Vĩnh Long	9298	65A-514.99	Cần Thơ
1799	63A-339.11	Tiền Giang	4299	64C-122.33	Vĩnh Long	6799	64C-135.35	Vĩnh Long	9299	65A-518.39	Cần Thơ
1800	63A-340.77	Tiền Giang	4300	64C-122.88	Vĩnh Long	6800	64C-136.33	Vĩnh Long	9300	65A-524.44	Cần Thơ
1801	63A-341.69	Tiền Giang	4301	64C-134.35	Vĩnh Long	6801	64D-007.39	Vĩnh Long	9301	65A-525.77	Cần Thơ
1802	63B-033.34	Tiền Giang	4302	64C-134.43	Vĩnh Long	6802	65A-495.88	Cần Thơ	9302	65A-527.52	Cần Thơ
1803	63B-033.39	Tiền Giang	4303	64C-137.31	Vĩnh Long	6803	65A-497.79	Cần Thơ	9303	65A-527.89	Cần Thơ
1804	63B-034.43	Tiền Giang	4304	64D-009.66	Vĩnh Long	6804	65A-498.66	Cần Thơ	9304	65A-531.33	Cần Thơ
1805	63B-035.22	Tiền Giang	4305	65A-501.50	Cần Thơ	6805	65A-499.86	Cần Thơ	9305	65A-531.53	Cần Thơ
1806	63C-223.39	Tiền Giang	4306	65A-502.68	Cần Thơ	6806	65A-503.05	Cần Thơ	9306	65A-531.89	Cần Thơ
1807	63C-226.79	Tiền Giang	4307	65A-502.69	Cần Thơ	6807	65A-510.86	Cần Thơ	9307	65A-535.22	Cần Thơ
1808	63C-228.39	Tiền Giang	4308	65A-504.05	Cần Thơ	6808	65A-514.89	Cần Thơ	9308	65B-022.69	Cần Thơ
1809	63C-232.99	Tiền Giang	4309	65A-511.69	Cần Thơ	6809	65A-518.11	Cần Thơ	9309	65B-025.68	Cần Thơ
1810	63C-233.88	Tiền Giang	4310	65A-511.88	Cần Thơ	6810	65A-518.77	Cần Thơ	9310	65B-027.02	Cần Thơ
1811	63C-234.77	Tiền Giang	4311	65A-519.93	Cần Thơ	6811	65A-519.15	Cần Thơ	9311	65C-235.86	Cần Thơ
1812	63C-239.33	Tiền Giang	4312	65A-522.11	Cần Thơ	6812	65A-520.44	Cần Thơ	9312	65C-235.88	Cần Thơ
1813	64A-196.91	Vĩnh Long	4313	65A-522.23	Cần Thơ	6813	65A-521.00	Cần Thơ	9313	65C-236.39	Cần Thơ
1814	64A-200.89	Vĩnh Long	4314	65B-025.55	Cần Thơ	6814	65A-528.11	Cần Thơ	9314	65C-236.86	Cần Thơ
1815	64A-201.20	Vĩnh Long	4315	65B-026.77	Cần Thơ	6815	65A-532.66	Cần Thơ	9315	65C-249.44	Cần Thơ
1816	64A-205.44	Vĩnh Long	4316	65C-232.22	Cần Thơ	6816	65A-532.79	Cần Thơ	9316	65C-250.79	Cần Thơ
1817	64A-212.79	Vĩnh Long	4317	65C-232.39	Cần Thơ	6817	65A-533.22	Cần Thơ	9317	65C-259.22	Cần Thơ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1818	64A-213.66	Vĩnh Long	4318	65C-232.88	Cần Thơ	6818	65B-025.39	Cần Thơ	9318	65C-260.06	Cần Thơ
1819	64B-019.10	Vĩnh Long	4319	65C-236.63	Cần Thơ	6819	65B-025.99	Cần Thơ	9319	65C-263.55	Cần Thơ
1820	64C-121.79	Vĩnh Long	4320	65C-250.55	Cần Thơ	6820	65B-026.11	Cần Thơ	9320	65C-264.77	Cần Thơ
1821	64C-135.39	Vĩnh Long	4321	65C-251.11	Cần Thơ	6821	65B-027.44	Cần Thơ	9321	65C-269.22	Cần Thơ
1822	64D-003.33	Vĩnh Long	4322	65C-252.55	Cần Thơ	6822	65B-028.86	Cần Thơ	9322	65C-269.77	Cần Thơ
1823	64D-009.55	Vĩnh Long	4323	65C-259.55	Cần Thơ	6823	65C-235.68	Cần Thơ	9323	65C-273.33	Cần Thơ
1824	65A-493.86	Cần Thơ	4324	65C-265.68	Cần Thơ	6824	65C-238.38	Cần Thơ	9324	65C-279.77	Cần Thơ
1825	65A-494.86	Cần Thơ	4325	65C-278.11	Cần Thơ	6825	65C-239.93	Cần Thơ	9325	65D-012.11	Cần Thơ
1826	65A-495.59	Cần Thơ	4326	65C-279.11	Cần Thơ	6826	65C-252.89	Cần Thơ	9326	65D-012.44	Cần Thơ
1827	65A-496.39	Cần Thơ	4327	65D-011.12	Cần Thơ	6827	65C-255.99	Cần Thơ	9327	66A-288.39	Đồng Tháp
1828	65A-506.60	Cần Thơ	4328	66A-295.96	Đồng Tháp	6828	65C-256.69	Cần Thơ	9328	66A-290.00	Đồng Tháp
1829	65A-507.89	Cần Thơ	4329	66A-297.55	Đồng Tháp	6829	65C-258.11	Cần Thơ	9329	66A-295.29	Đồng Tháp
1830	65A-508.09	Cần Thơ	4330	66A-300.69	Đồng Tháp	6830	65C-267.86	Cần Thơ	9330	66A-297.97	Đồng Tháp
1831	65A-510.11	Cần Thơ	4331	66A-300.99	Đồng Tháp	6831	65C-270.07	Cần Thơ	9331	66A-299.39	Đồng Tháp
1832	65A-511.12	Cần Thơ	4332	66A-306.55	Đồng Tháp	6832	65C-277.86	Cần Thơ	9332	66A-308.30	Đồng Tháp
1833	65A-511.15	Cần Thơ	4333	66A-306.68	Đồng Tháp	6833	65D-006.99	Cần Thơ	9333	66A-308.69	Đồng Tháp
1834	65A-512.88	Cần Thơ	4334	66A-310.00	Đồng Tháp	6834	65D-011.66	Cần Thơ	9334	66A-311.44	Đồng Tháp
1835	65A-513.66	Cần Thơ	4335	66A-316.16	Đồng Tháp	6835	65D-012.68	Cần Thơ	9335	66A-312.86	Đồng Tháp
1836	65A-514.14	Cần Thơ	4336	66A-317.69	Đồng Tháp	6836	65D-013.01	Cần Thơ	9336	66A-316.33	Đồng Tháp
1837	65A-516.00	Cần Thơ	4337	66B-027.33	Đồng Tháp	6837	66A-289.68	Đồng Tháp	9337	66A-317.13	Đồng Tháp
1838	65A-516.11	Cần Thơ	4338	66C-186.18	Đồng Tháp	6838	66A-293.33	Đồng Tháp	9338	66B-023.33	Đồng Tháp
1839	65A-517.15	Cần Thơ	4339	66D-013.00	Đồng Tháp	6839	66A-296.55	Đồng Tháp	9339	66B-025.02	Đồng Tháp
1840	65A-517.79	Cần Thơ	4340	66D-013.22	Đồng Tháp	6840	66A-297.98	Đồng Tháp	9340	66C-186.00	Đồng Tháp
1841	65A-517.86	Cần Thơ	4341	67A-317.79	An Giang	6841	66A-299.55	Đồng Tháp	9341	66C-188.39	Đồng Tháp
1842	65A-518.33	Cần Thơ	4342	67A-329.33	An Giang	6842	66A-305.39	Đồng Tháp	9342	66C-191.22	Đồng Tháp
1843	65A-521.52	Cần Thơ	4343	67A-330.99	An Giang	6843	66A-309.79	Đồng Tháp	9343	66D-012.99	Đồng Tháp
1844	65A-523.11	Cần Thơ	4344	67A-331.66	An Giang	6844	66A-310.99	Đồng Tháp	9344	67A-318.00	An Giang
1845	65A-523.23	Cần Thơ	4345	67A-332.32	An Giang	6845	66A-312.44	Đồng Tháp	9345	67A-318.79	An Giang
1846	65A-524.52	Cần Thơ	4346	67A-333.25	An Giang	6846	66A-316.77	Đồng Tháp	9346	67A-318.89	An Giang
1847	65A-525.44	Cần Thơ	4347	67A-333.59	An Giang	6847	66B-021.69	Đồng Tháp	9347	67A-321.86	An Giang
1848	65A-525.99	Cần Thơ	4348	67A-334.43	An Giang	6848	66B-022.33	Đồng Tháp	9348	67A-322.23	An Giang
1849	65A-527.88	Cần Thơ	4349	67A-340.89	An Giang	6849	66B-024.44	Đồng Tháp	9349	67A-325.68	An Giang
1850	65A-527.99	Cần Thơ	4350	67A-341.68	An Giang	6850	66B-025.55	Đồng Tháp	9350	67A-329.69	An Giang
1851	65A-528.33	Cần Thơ	4351	67A-342.86	An Giang	6851	66C-184.68	Đồng Tháp	9351	67A-330.68	An Giang
1852	65A-532.69	Cần Thơ	4352	67A-343.11	An Giang	6852	66D-014.15	Đồng Tháp	9352	67A-333.13	An Giang
1853	65B-023.32	Cần Thơ	4353	67A-343.33	An Giang	6853	66D-014.39	Đồng Tháp	9353	67A-340.40	An Giang
1854	65B-028.11	Cần Thơ	4354	67A-345.46	An Giang	6854	66D-015.55	Đồng Tháp	9354	67C-183.79	An Giang
1855	65B-028.99	Cần Thơ	4355	67B-027.69	An Giang	6855	67A-316.69	An Giang	9355	67C-193.94	An Giang
1856	65C-229.88	Cần Thơ	4356	67B-029.68	An Giang	6856	67A-317.31	An Giang	9356	67C-196.88	An Giang
1857	65C-229.89	Cần Thơ	4357	67C-193.22	An Giang	6857	67A-319.31	An Giang	9357	67D-011.00	An Giang
1858	65C-237.79	Cần Thơ	4358	67C-197.88	An Giang	6858	67A-322.79	An Giang	9358	67D-011.77	An Giang
1859	65C-238.89	Cần Thơ	4359	67C-197.98	An Giang	6859	67A-329.77	An Giang	9359	68A-352.53	Kiên Giang
1860	65C-251.00	Cần Thơ	4360	68A-354.66	Kiên Giang	6860	67A-333.06	An Giang	9360	68A-358.39	Kiên Giang
1861	65C-254.54	Cần Thơ	4361	68A-359.55	Kiên Giang	6861	67A-346.22	An Giang	9361	68A-359.33	Kiên Giang
1862	65C-255.89	Cần Thơ	4362	68A-364.68	Kiên Giang	6862	67B-029.89	An Giang	9362	68A-360.60	Kiên Giang
1863	65C-256.55	Cần Thơ	4363	68A-365.22	Kiên Giang	6863	67B-031.31	An Giang	9363	68A-364.99	Kiên Giang
1864	65C-260.77	Cần Thơ	4364	68A-365.89	Kiên Giang	6864	67B-031.68	An Giang	9364	68A-366.11	Kiên Giang
1865	65C-263.69	Cần Thơ	4365	68A-367.36	Kiên Giang	6865	67B-033.88	An Giang	9365	68A-366.63	Kiên Giang
1866	65C-266.89	Cần Thơ	4366	68A-367.39	Kiên Giang	6866	67C-186.99	An Giang	9366	68A-368.44	Kiên Giang
1867	65C-268.33	Cần Thơ	4367	68A-370.88	Kiên Giang	6867	67C-187.66	An Giang	9367	68A-369.55	Kiên Giang
1868	65C-270.00	Cần Thơ	4368	68A-370.89	Kiên Giang	6868	67C-190.90	An Giang	9368	68A-374.00	Kiên Giang
1869	65C-271.71	Cần Thơ	4369	68A-371.88	Kiên Giang	6869	67C-193.44	An Giang	9369	68A-378.86	Kiên Giang
1870	65C-273.79	Cần Thơ	4370	68A-372.73	Kiên Giang	6870	67C-196.00	An Giang	9370	68B-036.86	Kiên Giang
1871	65C-274.22	Cần Thơ	4371	68A-373.89	Kiên Giang	6871	67C-197.99	An Giang	9371	68B-036.88	Kiên Giang
1872	65C-275.39	Cần Thơ	4372	68A-376.33	Kiên Giang	6872	68A-352.86	Kiên Giang	9372	68B-037.77	Kiên Giang
1873	65D-011.55	Cần Thơ	4373	68A-376.77	Kiên Giang	6873	68A-353.66	Kiên Giang	9373	68B-037.79	Kiên Giang
1874	65D-011.68	Cần Thơ	4374	68A-378.55	Kiên Giang	6874	68A-355.00	Kiên Giang	9374	68B-037.99	Kiên Giang
1875	65D-011.79	Cần Thơ	4375	68A-380.99	Kiên Giang	6875	68A-360.36	Kiên Giang	9375	68C-178.87	Kiên Giang
1876	66A-289.79	Đồng Tháp	4376	68B-036.39	Kiên Giang	6876	68A-362.66	Kiên Giang	9376	68C-179.66	Kiên Giang
1877	66A-292.88	Đồng Tháp	4377	68C-179.77	Kiên Giang	6877	68A-367.55	Kiên Giang	9377	68C-184.84	Kiên Giang
1878	66A-294.39	Đồng Tháp	4378	68C-180.81	Kiên Giang	6878	68A-368.77	Kiên Giang	9378	68C-185.58	Kiên Giang
1879	66A-297.92	Đồng Tháp	4379	68C-181.22	Kiên Giang	6879	68A-371.11	Kiên Giang	9379	68D-009.69	Kiên Giang
1880	66A-300.86	Đồng Tháp	4380	68C-181.82	Kiên Giang	6880	68A-372.33	Kiên Giang	9380	69A-163.79	Cà Mau
1881	66A-301.88	Đồng Tháp	4381	68D-007.39	Kiên Giang	6881	68A-377.22	Kiên Giang	9381	69A-164.86	Cà Mau
1882	66A-302.39	Đồng Tháp	4382	68D-010.86	Kiên Giang	6882	68A-380.66	Kiên Giang	9382	69A-164.99	Cà Mau

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1883	66A-302.66	Đồng Tháp	4383	69A-169.89	Cà Mau	6883	68B-036.79	Kiên Giang	9383	69A-165.69	Cà Mau
1884	66A-304.11	Đồng Tháp	4384	69A-172.69	Cà Mau	6884	68C-177.78	Kiên Giang	9384	69A-174.55	Cà Mau
1885	66A-306.69	Đồng Tháp	4385	69B-016.69	Cà Mau	6885	68C-181.89	Kiên Giang	9385	69A-176.44	Cà Mau
1886	66A-309.96	Đồng Tháp	4386	69C-105.10	Cà Mau	6886	68C-183.00	Kiên Giang	9386	69B-011.89	Cà Mau
1887	66A-310.10	Đồng Tháp	4387	69C-106.60	Cà Mau	6887	69A-165.65	Cà Mau	9387	69B-015.68	Cà Mau
1888	66A-310.79	Đồng Tháp	4388	69C-107.99	Cà Mau	6888	69A-166.00	Cà Mau	9388	69D-005.66	Cà Mau
1889	66A-311.69	Đồng Tháp	4389	69C-108.55	Cà Mau	6889	69A-170.71	Cà Mau	9389	70A-556.99	Tây Ninh
1890	66A-315.44	Đồng Tháp	4390	69D-008.44	Cà Mau	6890	69A-171.44	Cà Mau	9390	70A-557.68	Tây Ninh
1891	66A-316.61	Đồng Tháp	4391	70A-558.85	Tây Ninh	6891	69A-175.68	Cà Mau	9391	70A-561.66	Tây Ninh
1892	66A-317.99	Đồng Tháp	4392	70A-561.68	Tây Ninh	6892	69A-175.89	Cà Mau	9392	70A-561.89	Tây Ninh
1893	66B-024.11	Đồng Tháp	4393	70A-562.62	Tây Ninh	6893	69B-014.33	Cà Mau	9393	70A-562.66	Tây Ninh
1894	66B-025.39	Đồng Tháp	4394	70A-563.65	Tây Ninh	6894	69C-105.22	Cà Mau	9394	70A-562.69	Tây Ninh
1895	66C-186.77	Đồng Tháp	4395	70A-563.69	Tây Ninh	6895	69C-106.69	Cà Mau	9395	70A-565.68	Tây Ninh
1896	66C-187.66	Đồng Tháp	4396	70A-567.39	Tây Ninh	6896	69C-107.08	Cà Mau	9396	70A-570.39	Tây Ninh
1897	66C-192.19	Đồng Tháp	4397	70A-568.39	Tây Ninh	6897	69C-109.11	Cà Mau	9397	70A-573.79	Tây Ninh
1898	67A-323.66	An Giang	4398	70A-568.77	Tây Ninh	6898	70A-567.22	Tây Ninh	9398	70A-578.68	Tây Ninh
1899	67A-327.23	An Giang	4399	70A-573.89	Tây Ninh	6899	70A-569.33	Tây Ninh	9399	70A-581.79	Tây Ninh
1900	67A-327.77	An Giang	4400	70A-574.47	Tây Ninh	6900	70A-571.11	Tây Ninh	9400	70A-583.69	Tây Ninh
1901	67A-333.29	An Giang	4401	70A-574.57	Tây Ninh	6901	70A-573.99	Tây Ninh	9401	70A-586.00	Tây Ninh
1902	67A-336.55	An Giang	4402	70A-576.79	Tây Ninh	6902	70A-582.86	Tây Ninh	9402	70A-586.99	Tây Ninh
1903	67A-337.55	An Giang	4403	70A-579.57	Tây Ninh	6903	70A-583.85	Tây Ninh	9403	70A-587.99	Tây Ninh
1904	67A-337.73	An Giang	4404	70A-581.55	Tây Ninh	6904	70A-584.69	Tây Ninh	9404	70A-589.00	Tây Ninh
1905	67B-031.03	An Giang	4405	70A-589.79	Tây Ninh	6905	70A-584.99	Tây Ninh	9405	70A-589.22	Tây Ninh
1906	67B-032.32	An Giang	4406	70A-590.33	Tây Ninh	6906	70A-586.69	Tây Ninh	9406	70A-590.99	Tây Ninh
1907	67C-185.89	An Giang	4407	70A-592.89	Tây Ninh	6907	70A-593.59	Tây Ninh	9407	70A-591.77	Tây Ninh
1908	67C-192.92	An Giang	4408	70A-594.68	Tây Ninh	6908	70A-594.89	Tây Ninh	9408	70A-592.22	Tây Ninh
1909	67C-195.99	An Giang	4409	70A-597.33	Tây Ninh	6909	70A-595.88	Tây Ninh	9409	70A-602.02	Tây Ninh
1910	67C-196.86	An Giang	4410	70A-598.59	Tây Ninh	6910	70A-598.66	Tây Ninh	9410	70A-605.22	Tây Ninh
1911	67D-008.80	An Giang	4411	70A-602.66	Tây Ninh	6911	70A-602.39	Tây Ninh	9411	70A-609.90	Tây Ninh
1912	67D-010.68	An Giang	4412	70A-604.44	Tây Ninh	6912	70A-603.00	Tây Ninh	9412	70A-613.79	Tây Ninh
1913	67D-012.68	An Giang	4413	70A-605.39	Tây Ninh	6913	70A-611.99	Tây Ninh	9413	70B-032.68	Tây Ninh
1914	68A-354.79	Kiên Giang	4414	70A-606.33	Tây Ninh	6914	70A-612.66	Tây Ninh	9414	70B-036.55	Tây Ninh
1915	68A-356.88	Kiên Giang	4415	70A-607.06	Tây Ninh	6915	70B-035.35	Tây Ninh	9415	70B-037.69	Tây Ninh
1916	68A-357.35	Kiên Giang	4416	70A-610.44	Tây Ninh	6916	70B-035.55	Tây Ninh	9416	70C-212.12	Tây Ninh
1917	68A-365.99	Kiên Giang	4417	70A-610.68	Tây Ninh	6917	70B-038.00	Tây Ninh	9417	70C-213.13	Tây Ninh
1918	68A-366.22	Kiên Giang	4418	70A-610.99	Tây Ninh	6918	70C-216.21	Tây Ninh	9418	70C-219.91	Tây Ninh
1919	68A-366.33	Kiên Giang	4419	70A-613.88	Tây Ninh	6919	70C-217.12	Tây Ninh	9419	70D-011.44	Tây Ninh
1920	68A-369.33	Kiên Giang	4420	70B-031.69	Tây Ninh	6920	70D-012.00	Tây Ninh	9420	70D-012.66	Tây Ninh
1921	68A-369.88	Kiên Giang	4421	70C-211.66	Tây Ninh	6921	70D-013.33	Tây Ninh	9421	70D-013.00	Tây Ninh
1922	68A-377.44	Kiên Giang	4422	70C-211.69	Tây Ninh	6922	70D-014.11	Tây Ninh	9422	71A-207.69	Bến Tre
1923	68B-032.99	Kiên Giang	4423	70C-211.99	Tây Ninh	6923	71A-206.07	Bến Tre	9423	71A-211.33	Bến Tre
1924	68B-034.79	Kiên Giang	4424	70C-215.12	Tây Ninh	6924	71A-207.86	Bến Tre	9424	71A-213.79	Bến Tre
1925	68B-035.35	Kiên Giang	4425	70C-215.68	Tây Ninh	6925	71A-209.86	Bến Tre	9425	71A-217.69	Bến Tre
1926	68C-178.78	Kiên Giang	4426	70C-216.61	Tây Ninh	6926	71A-211.69	Bến Tre	9426	71A-219.79	Bến Tre
1927	68C-181.66	Kiên Giang	4427	71A-205.39	Bến Tre	6927	71A-214.99	Bến Tre	9427	71A-220.77	Bến Tre
1928	68C-182.77	Kiên Giang	4428	71A-213.44	Bến Tre	6928	71A-216.21	Bến Tre	9428	71A-222.37	Bến Tre
1929	68C-183.33	Kiên Giang	4429	71A-215.66	Bến Tre	6929	71A-217.39	Bến Tre	9429	71B-019.79	Bến Tre
1930	68C-184.68	Kiên Giang	4430	71A-216.11	Bến Tre	6930	71B-023.66	Bến Tre	9430	71C-136.77	Bến Tre
1931	68C-184.88	Kiên Giang	4431	71A-216.86	Bến Tre	6931	71B-025.99	Bến Tre	9431	71C-137.89	Bến Tre
1932	68D-008.66	Kiên Giang	4432	71A-217.21	Bến Tre	6932	71B-026.00	Bến Tre	9432	71D-005.79	Bến Tre
1933	68D-008.77	Kiên Giang	4433	71B-021.69	Bến Tre	6933	71B-026.20	Bến Tre	9433	71D-006.33	Bến Tre
1934	69A-167.66	Cà Mau	4434	71B-022.39	Bến Tre	6934	71C-132.32	Bến Tre	9434	71D-008.80	Bến Tre
1935	69A-171.72	Cà Mau	4435	71B-023.86	Bến Tre	6935	71D-005.69	Bến Tre	9435	72A-806.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1936	69A-175.69	Cà Mau	4436	71C-133.77	Bến Tre	6936	72A-804.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9436	72A-810.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
1937	69B-012.89	Cà Mau	4437	71D-006.86	Bến Tre	6937	72A-806.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	9437	72A-816.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1938	69B-016.39	Cà Mau	4438	71D-009.33	Bến Tre	6938	72A-813.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9438	72A-820.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1939	69C-104.79	Cà Mau	4439	72A-806.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	6939	72A-813.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9439	72A-825.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1940	69D-006.07	Cà Mau	4440	72A-812.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	6940	72A-816.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9440	72A-827.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1941	70A-559.39	Tây Ninh	4441	72A-814.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	6941	72A-817.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9441	72A-829.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1942	70A-559.86	Tây Ninh	4442	72A-815.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6942	72A-818.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9442	72A-830.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
1943	70A-561.55	Tây Ninh	4443	72A-817.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	6943	72A-821.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9443	72A-830.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
1944	70A-563.66	Tây Ninh	4444	72A-818.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	6944	72A-827.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9444	72A-832.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1945	70A-570.07	Tây Ninh	4445	72A-819.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6945	72A-829.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	9445	72A-834.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
1946	70A-572.79	Tây Ninh	4446	72A-821.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6946	72A-836.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9446	72A-843.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
1947	70A-572.99	Tây Ninh	4447	72A-822.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	6947	72A-837.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9447	72A-844.84	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1948	70A-575.86	Tây Ninh	4448	72A-823.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6948	72A-846.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9448	72A-845.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
1949	70A-577.00	Tây Ninh	4449	72A-824.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6949	72A-851.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9449	72A-845.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1950	70A-581.81	Tây Ninh	4450	72A-826.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6950	72A-854.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9450	72A-847.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1951	70A-582.66	Tây Ninh	4451	72A-828.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6951	72A-856.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9451	72A-848.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1952	70A-587.78	Tây Ninh	4452	72A-833.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6952	72A-857.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9452	72A-849.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
1953	70A-590.88	Tây Ninh	4453	72A-834.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6953	72A-859.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9453	72A-853.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
1954	70A-591.66	Tây Ninh	4454	72A-835.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	6954	72A-859.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9454	72A-853.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
1955	70A-592.93	Tây Ninh	4455	72A-845.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6955	72A-860.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9455	72A-864.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
1956	70A-597.98	Tây Ninh	4456	72A-848.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	6956	72A-860.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9456	72A-866.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1957	70A-600.11	Tây Ninh	4457	72A-850.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6957	72A-861.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	9457	72A-866.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
1958	70A-600.89	Tây Ninh	4458	72A-861.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	6958	72A-861.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9458	72A-868.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
1959	70A-608.00	Tây Ninh	4459	72A-867.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6959	72A-865.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9459	72A-868.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1960	70A-612.16	Tây Ninh	4460	72A-867.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6960	72A-871.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9460	72A-869.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1961	70C-212.79	Tây Ninh	4461	72A-872.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6961	72A-871.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9461	72A-871.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
1962	70C-219.00	Tây Ninh	4462	72A-884.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6962	72A-872.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9462	72A-874.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
1963	70C-219.11	Tây Ninh	4463	72B-048.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	6963	72A-873.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9463	72A-878.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1964	70C-219.86	Tây Ninh	4464	72C-232.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	6964	72A-875.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9464	72A-880.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
1965	70D-008.88	Tây Ninh	4465	72C-236.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6965	72A-878.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9465	72B-047.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
1966	70D-011.33	Tây Ninh	4466	72C-238.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6966	72A-879.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9466	72B-047.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
1967	70D-013.89	Tây Ninh	4467	72C-265.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6967	72A-880.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9467	72B-048.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
1968	70D-014.79	Tây Ninh	4468	72C-273.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6968	72A-882.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9468	72C-235.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
1969	71A-202.88	Bến Tre	4469	72C-278.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6969	72A-883.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9469	72C-239.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
1970	71A-204.44	Bến Tre	4470	72C-282.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	6970	72A-884.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9470	72C-266.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
1971	71A-207.02	Bến Tre	4471	72D-013.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6971	72B-048.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9471	72C-269.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
1972	71A-209.66	Bến Tre	4472	72D-014.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	6972	72C-237.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9472	72C-269.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
1973	71A-210.68	Bến Tre	4473	73A-364.86	Quảng Bình	6973	72C-267.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	9473	72C-271.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
1974	71A-211.00	Bến Tre	4474	73A-364.99	Quảng Bình	6974	72C-268.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9474	72C-272.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
1975	71A-216.22	Bến Tre	4475	73A-366.44	Quảng Bình	6975	72C-269.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9475	72C-275.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1976	71A-216.33	Bến Tre	4476	73B-017.99	Quảng Bình	6976	72C-274.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	9476	72C-276.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
1977	71A-216.99	Bến Tre	4477	73B-019.01	Quảng Bình	6977	72C-276.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9477	72C-277.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
1978	71A-218.39	Bến Tre	4478	73C-187.69	Quảng Bình	6978	72C-276.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9478	72C-280.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
1979	71A-218.69	Bến Tre	4479	73C-189.68	Quảng Bình	6979	72C-279.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9479	72C-282.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
1980	71A-219.00	Bến Tre	4480	73C-195.19	Quảng Bình	6980	72C-280.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9480	73A-360.00	Quảng Bình
1981	71A-222.04	Bến Tre	4481	73C-196.77	Quảng Bình	6981	72C-281.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9481	73A-361.62	Quảng Bình
1982	71A-223.89	Bến Tre	4482	73D-009.90	Quảng Bình	6982	72C-282.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9482	73A-364.68	Quảng Bình
1983	71B-019.66	Bến Tre	4483	74A-267.86	Quảng Trị	6983	72C-282.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9483	73A-364.69	Quảng Bình
1984	71B-024.00	Bến Tre	4484	74A-275.76	Quảng Trị	6984	72D-013.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9484	73A-367.76	Quảng Bình
1985	71C-136.39	Bến Tre	4485	74A-275.99	Quảng Trị	6985	72D-016.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	9485	73A-374.33	Quảng Bình
1986	71D-006.68	Bến Tre	4486	74A-277.33	Quảng Trị	6986	73A-358.66	Quảng Bình	9486	73A-376.73	Quảng Bình
1987	72A-811.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	4487	74A-281.55	Quảng Trị	6987	73A-359.22	Quảng Bình	9487	73A-378.00	Quảng Bình
1988	72A-814.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4488	74A-284.77	Quảng Trị	6988	73A-359.39	Quảng Bình	9488	73A-380.79	Quảng Bình
1989	72A-827.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4489	74A-284.89	Quảng Trị	6989	73A-362.89	Quảng Bình	9489	73B-013.99	Quảng Bình
1990	72A-830.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	4490	74A-287.33	Quảng Trị	6990	73A-372.89	Quảng Bình	9490	73B-017.22	Quảng Bình
1991	72A-832.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4491	74B-016.69	Quảng Trị	6991	73A-381.00	Quảng Bình	9491	73C-192.92	Quảng Bình
1992	72A-834.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4492	74C-136.89	Quảng Trị	6992	73A-381.38	Quảng Bình	9492	73C-193.99	Quảng Bình
1993	72A-849.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4493	74C-137.68	Quảng Trị	6993	73A-382.89	Quảng Bình	9493	73C-194.77	Quảng Bình
1994	72A-863.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4494	74C-138.69	Quảng Trị	6994	73C-196.55	Quảng Bình	9494	73C-194.88	Quảng Bình
1995	72A-865.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4495	74C-138.86	Quảng Trị	6995	73C-196.91	Quảng Bình	9495	73D-010.99	Quảng Bình
1996	72A-866.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4496	74C-145.86	Quảng Trị	6996	73C-197.86	Quảng Bình	9496	73D-012.12	Quảng Bình
1997	72A-880.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4497	74C-147.14	Quảng Trị	6997	73D-009.44	Quảng Bình	9497	74A-269.86	Quảng Trị
1998	72B-046.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	4498	74D-012.89	Quảng Trị	6998	74A-267.88	Quảng Trị	9498	74A-272.39	Quảng Trị
1999	72B-047.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4499	74D-013.33	Quảng Trị	6999	74A-274.47	Quảng Trị	9499	74A-275.69	Quảng Trị
2000	72C-234.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4500	74D-013.68	Quảng Trị	7000	74A-279.11	Quảng Trị	9500	74A-281.82	Quảng Trị
2001	72C-237.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	4501	74D-014.89	Quảng Trị	7001	74A-280.44	Quảng Trị	9501	74A-282.55	Quảng Trị
2002	72C-264.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	4502	75A-372.72	Thừa Thiên Huế	7002	74A-284.33	Quảng Trị	9502	74A-286.55	Quảng Trị
2003	72C-266.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4503	75A-373.89	Thừa Thiên Huế	7003	74A-285.79	Quảng Trị	9503	74B-017.88	Quảng Trị
2004	72C-267.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4504	75A-378.69	Thừa Thiên Huế	7004	74B-018.18	Quảng Trị	9504	74B-018.77	Quảng Trị
2005	72C-270.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4505	75A-383.39	Thừa Thiên Huế	7005	74B-018.69	Quảng Trị	9505	74B-020.00	Quảng Trị
2006	72C-270.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	4506	75A-386.79	Thừa Thiên Huế	7006	74B-019.33	Quảng Trị	9506	74B-020.39	Quảng Trị
2007	72C-271.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	4507	75A-390.89	Thừa Thiên Huế	7007	74C-138.38	Quảng Trị	9507	74C-135.99	Quảng Trị
2008	72C-271.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4508	75A-391.86	Thừa Thiên Huế	7008	74C-138.68	Quảng Trị	9508	74C-138.99	Quảng Trị
2009	72C-272.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4509	75A-393.86	Thừa Thiên Huế	7009	74C-146.86	Quảng Trị	9509	74C-147.68	Quảng Trị
2010	72C-272.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4510	75A-394.77	Thừa Thiên Huế	7010	74C-148.99	Quảng Trị	9510	74D-012.10	Quảng Trị
2011	72C-276.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	4511	75A-395.88	Thừa Thiên Huế	7011	74C-149.14	Quảng Trị	9511	74D-012.13	Quảng Trị
2012	72C-279.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4512	75A-396.89	Thừa Thiên Huế	7012	74D-014.01	Quảng Trị	9512	75A-371.89	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	72C-280.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4513	75A-396.93	Thừa Thiên Huế	7013	75A-371.68	Thừa Thiên Huế	9513	75A-376.88	Thừa Thiên Huế
2014	72D-015.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4514	75A-398.77	Thừa Thiên Huế	7014	75A-371.69	Thừa Thiên Huế	9514	75A-377.00	Thừa Thiên Huế
2015	72D-016.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	4515	75A-400.40	Thừa Thiên Huế	7015	75A-372.86	Thừa Thiên Huế	9515	75A-379.22	Thừa Thiên Huế
2016	73A-358.00	Quảng Bình	4516	75B-028.68	Thừa Thiên Huế	7016	75A-373.68	Thừa Thiên Huế	9516	75A-381.86	Thừa Thiên Huế
2017	73A-359.00	Quảng Bình	4517	75B-030.03	Thừa Thiên Huế	7017	75A-374.44	Thừa Thiên Huế	9517	75A-388.22	Thừa Thiên Huế
2018	73A-362.88	Quảng Bình	4518	75C-157.55	Thừa Thiên Huế	7018	75A-375.76	Thừa Thiên Huế	9518	75A-390.09	Thừa Thiên Huế
2019	73A-364.88	Quảng Bình	4519	75C-162.44	Thừa Thiên Huế	7019	75A-379.11	Thừa Thiên Huế	9519	75A-390.79	Thừa Thiên Huế
2020	73A-375.69	Quảng Bình	4520	75D-012.66	Thừa Thiên Huế	7020	75A-379.73	Thừa Thiên Huế	9520	75A-394.66	Thừa Thiên Huế
2021	73A-377.66	Quảng Bình	4521	76A-314.88	Quảng Ngãi	7021	75A-384.86	Thừa Thiên Huế	9521	75B-029.22	Thừa Thiên Huế
2022	73A-379.11	Quảng Bình	4522	76A-315.69	Quảng Ngãi	7022	75A-385.89	Thừa Thiên Huế	9522	75C-157.99	Thừa Thiên Huế
2023	73B-017.89	Quảng Bình	4523	76A-316.16	Quảng Ngãi	7023	75A-392.68	Thừa Thiên Huế	9523	75C-158.51	Thừa Thiên Huế
2024	73B-018.00	Quảng Bình	4524	76A-317.99	Quảng Ngãi	7024	75A-395.11	Thừa Thiên Huế	9524	75C-158.77	Thừa Thiên Huế
2025	73B-020.69	Quảng Bình	4525	76A-320.02	Quảng Ngãi	7025	75A-402.11	Thừa Thiên Huế	9525	75C-161.61	Thừa Thiên Huế
2026	73C-187.86	Quảng Bình	4526	76A-321.23	Quảng Ngãi	7026	75B-029.02	Thừa Thiên Huế	9526	75D-009.89	Thừa Thiên Huế
2027	73C-194.00	Quảng Bình	4527	76A-321.66	Quảng Ngãi	7027	75B-029.44	Thừa Thiên Huế	9527	75D-011.33	Thừa Thiên Huế
2028	73C-195.89	Quảng Bình	4528	76A-322.32	Quảng Ngãi	7028	75B-029.96	Thừa Thiên Huế	9528	75D-012.12	Thừa Thiên Huế
2029	73D-008.89	Quảng Bình	4529	76A-323.32	Quảng Ngãi	7029	75B-032.23	Thừa Thiên Huế	9529	76A-312.99	Quảng Ngãi
2030	73D-009.77	Quảng Bình	4530	76A-325.26	Quảng Ngãi	7030	75C-157.33	Thừa Thiên Huế	9530	76A-315.13	Quảng Ngãi
2031	74A-275.57	Quảng Trị	4531	76A-326.88	Quảng Ngãi	7031	75C-157.58	Thừa Thiên Huế	9531	76A-316.69	Quảng Ngãi
2032	74A-276.99	Quảng Trị	4532	76A-331.77	Quảng Ngãi	7032	75C-162.68	Thừa Thiên Huế	9532	76A-317.66	Quảng Ngãi
2033	74A-278.22	Quảng Trị	4533	76A-332.89	Quảng Ngãi	7033	75C-162.77	Thừa Thiên Huế	9533	76A-318.19	Quảng Ngãi
2034	74A-284.86	Quảng Trị	4534	76B-028.28	Quảng Ngãi	7034	75D-012.79	Thừa Thiên Huế	9534	76A-318.31	Quảng Ngãi
2035	74A-285.33	Quảng Trị	4535	76B-030.55	Quảng Ngãi	7035	76A-315.99	Quảng Ngãi	9535	76A-319.39	Quảng Ngãi
2036	74B-017.77	Quảng Trị	4536	76C-178.69	Quảng Ngãi	7036	76A-317.71	Quảng Ngãi	9536	76A-320.66	Quảng Ngãi
2037	74B-017.86	Quảng Trị	4537	76D-009.99	Quảng Ngãi	7037	76A-324.79	Quảng Ngãi	9537	76A-326.27	Quảng Ngãi
2038	74C-136.39	Quảng Trị	4538	76D-012.86	Quảng Ngãi	7038	76A-325.79	Quảng Ngãi	9538	76A-328.82	Quảng Ngãi
2039	74C-144.55	Quảng Trị	4539	76D-012.89	Quảng Ngãi	7039	76A-326.32	Quảng Ngãi	9539	76A-332.32	Quảng Ngãi
2040	74C-145.54	Quảng Trị	4540	76D-013.01	Quảng Ngãi	7040	76A-326.39	Quảng Ngãi	9540	76A-334.22	Quảng Ngãi
2041	74C-148.68	Quảng Trị	4541	77A-342.89	Bình Định	7041	76A-326.69	Quảng Ngãi	9541	76A-334.55	Quảng Ngãi
2042	74D-015.68	Quảng Trị	4542	77A-346.34	Bình Định	7042	76A-328.29	Quảng Ngãi	9542	76A-335.77	Quảng Ngãi
2043	75A-380.00	Thừa Thiên Huế	4543	77A-348.89	Bình Định	7043	76A-328.55	Quảng Ngãi	9543	76B-025.25	Quảng Ngãi
2044	75A-381.38	Thừa Thiên Huế	4544	77A-349.66	Bình Định	7044	76A-328.68	Quảng Ngãi	9544	76B-027.66	Quảng Ngãi
2045	75A-381.66	Thừa Thiên Huế	4545	77A-355.00	Bình Định	7045	76A-328.77	Quảng Ngãi	9545	76B-028.22	Quảng Ngãi
2046	75A-384.44	Thừa Thiên Huế	4546	77A-362.44	Bình Định	7046	76A-331.31	Quảng Ngãi	9546	76C-177.86	Quảng Ngãi
2047	75A-391.77	Thừa Thiên Huế	4547	77A-364.77	Bình Định	7047	76A-333.48	Quảng Ngãi	9547	76D-011.39	Quảng Ngãi
2048	75A-396.55	Thừa Thiên Huế	4548	77A-366.36	Bình Định	7048	76A-334.89	Quảng Ngãi	9548	77A-341.86	Bình Định
2049	75A-398.68	Thừa Thiên Huế	4549	77A-366.89	Bình Định	7049	76B-027.44	Quảng Ngãi	9549	77A-342.99	Bình Định
2050	75A-401.69	Thừa Thiên Huế	4550	77B-038.38	Bình Định	7050	76B-030.31	Quảng Ngãi	9550	77A-345.00	Bình Định
2051	75B-026.69	Thừa Thiên Huế	4551	77B-038.89	Bình Định	7051	76D-011.68	Quảng Ngãi	9551	77A-353.86	Bình Định
2052	75B-029.89	Thừa Thiên Huế	4552	77C-256.56	Bình Định	7052	76D-015.11	Quảng Ngãi	9552	77A-355.53	Bình Định
2053	75B-030.99	Thừa Thiên Huế	4553	77C-257.88	Bình Định	7053	76D-015.68	Quảng Ngãi	9553	77A-359.11	Bình Định
2054	75C-156.39	Thừa Thiên Huế	4554	77C-262.55	Bình Định	7054	77A-343.43	Bình Định	9554	77A-360.99	Bình Định
2055	75C-160.55	Thừa Thiên Huế	4555	77D-008.00	Bình Định	7055	77A-350.89	Bình Định	9555	77A-361.39	Bình Định
2056	75C-163.22	Thừa Thiên Huế	4556	77D-009.90	Bình Định	7056	77A-356.55	Bình Định	9556	77A-365.39	Bình Định
2057	75C-164.66	Thừa Thiên Huế	4557	78A-209.66	Phú Yên	7057	77A-358.11	Bình Định	9557	77A-370.37	Bình Định
2058	75D-010.68	Thừa Thiên Huế	4558	78A-211.89	Phú Yên	7058	77A-360.63	Bình Định	9558	77C-255.77	Bình Định
2059	75D-011.88	Thừa Thiên Huế	4559	78A-213.99	Phú Yên	7059	77A-360.77	Bình Định	9559	77C-257.57	Bình Định
2060	76A-313.69	Quảng Ngãi	4560	78A-219.66	Phú Yên	7060	77A-360.88	Bình Định	9560	77C-261.86	Bình Định
2061	76A-313.86	Quảng Ngãi	4561	78A-219.73	Phú Yên	7061	77A-360.89	Bình Định	9561	77D-008.79	Bình Định
2062	76A-316.13	Quảng Ngãi	4562	78A-222.19	Phú Yên	7062	77A-362.36	Bình Định	9562	78A-208.69	Phú Yên
2063	76A-323.69	Quảng Ngãi	4563	78A-226.26	Phú Yên	7063	77A-364.46	Bình Định	9563	78A-209.90	Phú Yên
2064	76A-324.42	Quảng Ngãi	4564	78B-019.10	Phú Yên	7064	77A-364.66	Bình Định	9564	78A-213.12	Phú Yên
2065	76A-327.55	Quảng Ngãi	4565	78B-020.20	Phú Yên	7065	77A-370.07	Bình Định	9565	78A-213.13	Phú Yên
2066	76A-327.66	Quảng Ngãi	4566	78B-021.77	Phú Yên	7066	77B-038.30	Bình Định	9566	78A-214.86	Phú Yên
2067	76A-330.03	Quảng Ngãi	4567	78C-122.86	Phú Yên	7067	77B-040.04	Bình Định	9567	78A-215.69	Phú Yên
2068	76A-333.58	Quảng Ngãi	4568	79A-543.89	Khánh Hòa	7068	77B-041.39	Bình Định	9568	78A-216.86	Phú Yên
2069	76B-029.89	Quảng Ngãi	4569	79A-549.49	Khánh Hòa	7069	77C-262.22	Bình Định	9569	78A-217.17	Phú Yên
2070	76C-179.68	Quảng Ngãi	4570	79A-555.23	Khánh Hòa	7070	77C-262.99	Bình Định	9570	78A-218.00	Phú Yên
2071	76D-014.01	Quảng Ngãi	4571	79A-555.48	Khánh Hòa	7071	77C-263.26	Bình Định	9571	78A-219.68	Phú Yên
2072	77A-344.77	Bình Định	4572	79A-555.69	Khánh Hòa	7072	77D-007.70	Bình Định	9572	78A-219.76	Phú Yên
2073	77A-344.88	Bình Định	4573	79A-559.69	Khánh Hòa	7073	77D-007.77	Bình Định	9573	78A-220.44	Phú Yên
2074	77A-348.43	Bình Định	4574	79A-562.62	Khánh Hòa	7074	77D-007.86	Bình Định	9574	78A-223.69	Phú Yên
2075	77A-349.79	Bình Định	4575	79A-562.63	Khánh Hòa	7075	77D-009.79	Bình Định	9575	78B-015.68	Phú Yên
2076	77A-352.39	Bình Định	4576	79A-563.88	Khánh Hòa	7076	77D-009.99	Bình Định	9576	78B-015.79	Phú Yên
2077	77A-357.35	Bình Định	4577	79A-564.89	Khánh Hòa	7077	78A-208.09	Phú Yên	9577	78B-016.68	Phú Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	77A-358.86	Bình Định	4578	79A-571.69	Khánh Hòa	7078	78A-208.20	Phú Yên	9578	78B-017.79	Phú Yên
2079	77A-360.39	Bình Định	4579	79A-572.77	Khánh Hòa	7079	78A-210.68	Phú Yên	9579	78B-021.22	Phú Yên
2080	77A-362.55	Bình Định	4580	79A-574.66	Khánh Hòa	7080	78A-210.79	Phú Yên	9580	78B-021.68	Phú Yên
2081	77A-363.00	Bình Định	4581	79A-578.68	Khánh Hòa	7081	78A-215.66	Phú Yên	9581	78C-125.66	Phú Yên
2082	77A-364.33	Bình Định	4582	79A-580.55	Khánh Hòa	7082	78A-219.77	Phú Yên	9582	78C-127.28	Phú Yên
2083	77A-367.22	Bình Định	4583	79A-580.85	Khánh Hòa	7083	78A-219.88	Phú Yên	9583	78C-128.68	Phú Yên
2084	77A-367.68	Bình Định	4584	79A-591.95	Khánh Hòa	7084	78A-222.57	Phú Yên	9584	78C-128.99	Phú Yên
2085	77A-367.76	Bình Định	4585	79A-594.89	Khánh Hòa	7085	78A-223.44	Phú Yên	9585	78D-006.86	Phú Yên
2086	77A-370.69	Bình Định	4586	79A-595.68	Khánh Hòa	7086	78A-223.77	Phú Yên	9586	79A-548.48	Khánh Hòa
2087	77A-370.99	Bình Định	4587	79B-043.69	Khánh Hòa	7087	78B-018.77	Phú Yên	9587	79A-549.96	Khánh Hòa
2088	77A-371.77	Bình Định	4588	79C-222.35	Khánh Hòa	7088	78B-020.77	Phú Yên	9588	79A-550.51	Khánh Hòa
2089	77B-035.35	Bình Định	4589	79C-229.79	Khánh Hòa	7089	78B-021.44	Phú Yên	9589	79A-554.66	Khánh Hòa
2090	77B-035.86	Bình Định	4590	79C-229.96	Khánh Hòa	7090	78C-125.39	Phú Yên	9590	79A-560.79	Khánh Hòa
2091	77B-038.03	Bình Định	4591	79C-230.30	Khánh Hòa	7091	78C-127.77	Phú Yên	9591	79A-564.64	Khánh Hòa
2092	77B-040.66	Bình Định	4592	79C-233.79	Khánh Hòa	7092	78C-129.00	Phú Yên	9592	79A-572.39	Khánh Hòa
2093	77C-263.11	Bình Định	4593	79C-234.23	Khánh Hòa	7093	78C-129.22	Phú Yên	9593	79A-572.69	Khánh Hòa
2094	77C-264.79	Bình Định	4594	79C-234.33	Khánh Hòa	7094	79A-543.86	Khánh Hòa	9594	79A-575.66	Khánh Hòa
2095	77D-008.86	Bình Định	4595	79D-014.41	Khánh Hòa	7095	79A-546.39	Khánh Hòa	9595	79A-575.69	Khánh Hòa
2096	78A-211.44	Phú Yên	4596	81A-426.99	Gia Lai	7096	79A-550.05	Khánh Hòa	9596	79A-576.77	Khánh Hòa
2097	78A-216.12	Phú Yên	4597	81A-427.89	Gia Lai	7097	79A-554.68	Khánh Hòa	9597	79A-577.39	Khánh Hòa
2098	78A-219.89	Phú Yên	4598	81A-431.88	Gia Lai	7098	79A-555.37	Khánh Hòa	9598	79A-580.79	Khánh Hòa
2099	78A-219.93	Phú Yên	4599	81A-431.99	Gia Lai	7099	79A-560.39	Khánh Hòa	9599	79A-580.81	Khánh Hòa
2100	78A-222.38	Phú Yên	4600	81A-432.43	Gia Lai	7100	79A-563.56	Khánh Hòa	9600	79A-581.86	Khánh Hòa
2101	78A-223.79	Phú Yên	4601	81A-433.86	Gia Lai	7101	79A-570.39	Khánh Hòa	9601	79A-582.99	Khánh Hòa
2102	78A-224.79	Phú Yên	4602	81A-437.66	Gia Lai	7102	79A-570.69	Khánh Hòa	9602	79A-584.69	Khánh Hòa
2103	78B-015.89	Phú Yên	4603	81A-439.66	Gia Lai	7103	79A-574.77	Khánh Hòa	9603	79A-590.00	Khánh Hòa
2104	78B-016.16	Phú Yên	4604	81A-442.24	Gia Lai	7104	79A-575.11	Khánh Hòa	9604	79A-590.11	Khánh Hòa
2105	78B-016.66	Phú Yên	4605	81A-444.24	Gia Lai	7105	79A-576.67	Khánh Hòa	9605	79A-591.68	Khánh Hòa
2106	78B-017.89	Phú Yên	4606	81A-444.58	Gia Lai	7106	79A-576.99	Khánh Hòa	9606	79B-045.40	Khánh Hòa
2107	78B-019.19	Phú Yên	4607	81A-447.86	Gia Lai	7107	79A-581.99	Khánh Hòa	9607	79C-222.33	Khánh Hòa
2108	78C-123.88	Phú Yên	4608	81A-450.99	Gia Lai	7108	79A-583.88	Khánh Hòa	9608	79C-223.79	Khánh Hòa
2109	78C-125.89	Phú Yên	4609	81A-451.99	Gia Lai	7109	79A-587.68	Khánh Hòa	9609	79C-230.00	Khánh Hòa
2110	78C-126.77	Phú Yên	4610	81A-464.64	Gia Lai	7110	79A-589.85	Khánh Hòa	9610	79C-231.23	Khánh Hòa
2111	78D-009.68	Phú Yên	4611	81A-466.77	Gia Lai	7111	79A-590.22	Khánh Hòa	9611	79C-231.33	Khánh Hòa
2112	79A-543.79	Khánh Hòa	4612	81A-468.11	Gia Lai	7112	79A-592.55	Khánh Hòa	9612	79C-232.68	Khánh Hòa
2113	79A-546.46	Khánh Hòa	4613	81A-477.66	Gia Lai	7113	79B-044.99	Khánh Hòa	9613	79C-233.77	Khánh Hòa
2114	79A-555.15	Khánh Hòa	4614	81A-478.33	Gia Lai	7114	79C-229.29	Khánh Hòa	9614	79C-234.77	Khánh Hòa
2115	79A-566.11	Khánh Hòa	4615	81B-030.86	Gia Lai	7115	79C-230.22	Khánh Hòa	9615	81A-430.00	Gia Lai
2116	79A-566.22	Khánh Hòa	4616	81B-031.31	Gia Lai	7116	79C-230.32	Khánh Hòa	9616	81A-431.34	Gia Lai
2117	79A-567.22	Khánh Hòa	4617	81B-031.69	Gia Lai	7117	79C-231.55	Khánh Hòa	9617	81A-436.89	Gia Lai
2118	79A-569.44	Khánh Hòa	4618	81B-031.89	Gia Lai	7118	79C-233.44	Khánh Hòa	9618	81A-444.01	Gia Lai
2119	79A-572.00	Khánh Hòa	4619	81C-273.39	Gia Lai	7119	79C-234.11	Khánh Hòa	9619	81A-448.69	Gia Lai
2120	79A-579.96	Khánh Hòa	4620	81C-288.33	Gia Lai	7120	79C-234.34	Khánh Hòa	9620	81A-449.69	Gia Lai
2121	79A-582.86	Khánh Hòa	4621	81C-292.93	Gia Lai	7121	79C-235.53	Khánh Hòa	9621	81A-455.33	Gia Lai
2122	79A-583.55	Khánh Hòa	4622	81C-295.95	Gia Lai	7122	79D-008.88	Khánh Hòa	9622	81A-462.46	Gia Lai
2123	79B-044.89	Khánh Hòa	4623	81C-295.96	Gia Lai	7123	79D-010.89	Khánh Hòa	9623	81A-463.44	Gia Lai
2124	79C-227.99	Khánh Hòa	4624	81C-299.11	Gia Lai	7124	79D-013.39	Khánh Hòa	9624	81A-470.74	Gia Lai
2125	79D-010.79	Khánh Hòa	4625	81D-012.68	Gia Lai	7125	81A-425.66	Gia Lai	9625	81A-471.11	Gia Lai
2126	79D-012.00	Khánh Hòa	4626	81D-016.68	Gia Lai	7126	81A-426.69	Gia Lai	9626	81A-473.68	Gia Lai
2127	81A-425.99	Gia Lai	4627	82A-151.51	Kon Tum	7127	81A-430.99	Gia Lai	9627	81A-475.47	Gia Lai
2128	81A-431.31	Gia Lai	4628	82A-152.89	Kon Tum	7128	81A-431.68	Gia Lai	9628	81A-476.11	Gia Lai
2129	81A-433.00	Gia Lai	4629	82A-154.44	Kon Tum	7129	81A-433.66	Gia Lai	9629	81B-025.25	Gia Lai
2130	81A-433.43	Gia Lai	4630	82A-157.69	Kon Tum	7130	81A-434.99	Gia Lai	9630	81B-027.72	Gia Lai
2131	81A-434.39	Gia Lai	4631	82A-157.99	Kon Tum	7131	81A-437.73	Gia Lai	9631	81B-028.55	Gia Lai
2132	81A-435.43	Gia Lai	4632	82A-158.00	Kon Tum	7132	81A-440.86	Gia Lai	9632	81B-028.89	Gia Lai
2133	81A-442.22	Gia Lai	4633	82A-160.61	Kon Tum	7133	81A-441.99	Gia Lai	9633	81C-273.69	Gia Lai
2134	81A-448.86	Gia Lai	4634	82A-160.69	Kon Tum	7134	81A-444.07	Gia Lai	9634	81C-283.82	Gia Lai
2135	81A-455.88	Gia Lai	4635	82A-163.33	Kon Tum	7135	81A-444.22	Gia Lai	9635	81C-292.77	Gia Lai
2136	81A-458.55	Gia Lai	4636	82A-163.86	Kon Tum	7136	81A-444.34	Gia Lai	9636	81C-296.33	Gia Lai
2137	81A-459.33	Gia Lai	4637	82A-164.33	Kon Tum	7137	81A-451.69	Gia Lai	9637	81D-012.34	Gia Lai
2138	81A-460.88	Gia Lai	4638	82A-165.68	Kon Tum	7138	81A-454.00	Gia Lai	9638	81D-013.69	Gia Lai
2139	81A-461.61	Gia Lai	4639	82B-018.88	Kon Tum	7139	81A-455.77	Gia Lai	9639	81D-013.99	Gia Lai
2140	81A-463.86	Gia Lai	4640	82B-019.86	Kon Tum	7140	81A-458.89	Gia Lai	9640	81D-016.55	Gia Lai
2141	81A-466.33	Gia Lai	4641	82C-093.89	Kon Tum	7141	81A-462.55	Gia Lai	9641	82A-151.69	Kon Tum
2142	81A-472.22	Gia Lai	4642	82C-095.88	Kon Tum	7142	81A-465.46	Gia Lai	9642	82A-157.68	Kon Tum

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2143	81A-472.39	Gia Lai	4643	82C-097.00	Kon Tum	7143	81A-465.99	Gia Lai	9643	82A-159.89	Kon Tum
2144	81A-472.47	Gia Lai	4644	82D-011.22	Kon Tum	7144	81A-477.55	Gia Lai	9644	82A-161.11	Kon Tum
2145	81A-472.77	Gia Lai	4645	82D-011.88	Kon Tum	7145	81B-025.99	Gia Lai	9645	82A-162.61	Kon Tum
2146	81A-478.47	Gia Lai	4646	83A-191.66	Sóc Trăng	7146	81C-273.79	Gia Lai	9646	82A-162.66	Kon Tum
2147	81A-479.11	Gia Lai	4647	83A-192.79	Sóc Trăng	7147	81C-275.68	Gia Lai	9647	82D-009.99	Kon Tum
2148	81B-026.26	Gia Lai	4648	83A-192.93	Sóc Trăng	7148	81C-276.68	Gia Lai	9648	82D-012.12	Kon Tum
2149	81B-026.62	Gia Lai	4649	83A-194.86	Sóc Trăng	7149	81C-279.97	Gia Lai	9649	82D-014.77	Kon Tum
2150	81B-028.79	Gia Lai	4650	83A-199.79	Sóc Trăng	7150	81C-293.92	Gia Lai	9650	83A-189.68	Sóc Trăng
2151	81B-029.11	Gia Lai	4651	83B-022.79	Sóc Trăng	7151	81C-294.92	Gia Lai	9651	83A-192.66	Sóc Trăng
2152	81C-269.89	Gia Lai	4652	83B-025.52	Sóc Trăng	7152	81C-297.77	Gia Lai	9652	83A-197.11	Sóc Trăng
2153	81C-273.37	Gia Lai	4653	83C-129.69	Sóc Trăng	7153	81C-298.55	Gia Lai	9653	83B-022.77	Sóc Trăng
2154	81C-278.87	Gia Lai	4654	83C-132.68	Sóc Trăng	7154	81D-015.22	Gia Lai	9654	83B-024.24	Sóc Trăng
2155	81C-289.66	Gia Lai	4655	83C-135.55	Sóc Trăng	7155	82A-152.52	Kon Tum	9655	83B-024.66	Sóc Trăng
2156	81D-011.86	Gia Lai	4656	83C-136.68	Sóc Trăng	7156	82A-153.15	Kon Tum	9656	83B-024.86	Sóc Trăng
2157	81D-012.22	Gia Lai	4657	83C-137.33	Sóc Trăng	7157	82A-153.79	Kon Tum	9657	83B-024.88	Sóc Trăng
2158	81D-015.44	Gia Lai	4658	83C-138.33	Sóc Trăng	7158	82A-155.39	Kon Tum	9658	83C-134.86	Sóc Trăng
2159	82A-158.69	Kon Tum	4659	83D-009.79	Sóc Trăng	7159	82A-155.56	Kon Tum	9659	83C-136.31	Sóc Trăng
2160	82A-159.39	Kon Tum	4660	83D-009.96	Sóc Trăng	7160	82B-019.66	Kon Tum	9660	83C-138.88	Sóc Trăng
2161	82A-162.33	Kon Tum	4661	83D-010.89	Sóc Trăng	7161	82B-023.32	Kon Tum	9661	83D-006.68	Sóc Trăng
2162	82C-092.99	Kon Tum	4662	83D-011.55	Sóc Trăng	7162	82C-092.66	Kon Tum	9662	83D-009.66	Sóc Trăng
2163	82C-093.86	Kon Tum	4663	84A-141.69	Trà Vinh	7163	82C-092.92	Kon Tum	9663	83D-010.33	Sóc Trăng
2164	82C-098.55	Kon Tum	4664	84A-144.22	Trà Vinh	7164	82C-098.66	Kon Tum	9664	83D-011.68	Sóc Trăng
2165	82D-014.33	Kon Tum	4665	84A-146.99	Trà Vinh	7165	82D-012.00	Kon Tum	9665	84A-139.77	Trà Vinh
2166	83A-197.98	Sóc Trăng	4666	84A-148.14	Trà Vinh	7166	82D-014.00	Kon Tum	9666	84A-143.69	Trà Vinh
2167	83B-026.27	Sóc Trăng	4667	84A-149.14	Trà Vinh	7167	83A-187.69	Sóc Trăng	9667	84A-144.39	Trà Vinh
2168	83C-137.86	Sóc Trăng	4668	84A-150.05	Trà Vinh	7168	83A-187.78	Sóc Trăng	9668	84A-146.14	Trà Vinh
2169	83C-139.55	Sóc Trăng	4669	84A-151.99	Trà Vinh	7169	83A-189.33	Sóc Trăng	9669	84A-148.11	Trà Vinh
2170	83D-008.09	Sóc Trăng	4670	84A-153.54	Trà Vinh	7170	83A-193.55	Sóc Trăng	9670	84A-150.88	Trà Vinh
2171	84A-139.96	Trà Vinh	4671	84B-019.73	Trà Vinh	7171	83A-193.68	Sóc Trăng	9671	84A-152.15	Trà Vinh
2172	84A-140.14	Trà Vinh	4672	84B-021.68	Trà Vinh	7172	83A-195.79	Sóc Trăng	9672	84A-152.22	Trà Vinh
2173	84A-142.79	Trà Vinh	4673	84C-123.39	Trà Vinh	7173	83A-197.19	Sóc Trăng	9673	84A-153.35	Trà Vinh
2174	84A-144.79	Trà Vinh	4674	84C-124.69	Trà Vinh	7174	83B-021.86	Sóc Trăng	9674	84A-153.77	Trà Vinh
2175	84A-146.46	Trà Vinh	4675	84C-126.22	Trà Vinh	7175	83B-024.89	Sóc Trăng	9675	84A-154.11	Trà Vinh
2176	84A-148.33	Trà Vinh	4676	84C-127.79	Trà Vinh	7176	83C-134.35	Sóc Trăng	9676	84B-016.66	Trà Vinh
2177	84A-149.88	Trà Vinh	4677	84C-128.99	Trà Vinh	7177	83C-135.22	Sóc Trăng	9677	84B-019.76	Trà Vinh
2178	84A-153.44	Trà Vinh	4678	85A-143.79	Ninh Thuận	7178	83C-138.66	Sóc Trăng	9678	84B-021.99	Trà Vinh
2179	84B-020.66	Trà Vinh	4679	85A-144.86	Ninh Thuận	7179	83D-011.22	Sóc Trăng	9679	84C-121.86	Trà Vinh
2180	84B-021.66	Trà Vinh	4680	85A-149.68	Ninh Thuận	7180	83D-011.79	Sóc Trăng	9680	84C-122.86	Trà Vinh
2181	84B-021.79	Trà Vinh	4681	85B-013.13	Ninh Thuận	7181	84A-144.14	Trà Vinh	9681	84C-126.77	Trà Vinh
2182	84B-022.88	Trà Vinh	4682	85B-016.22	Ninh Thuận	7182	84A-148.79	Trà Vinh	9682	84C-126.88	Trà Vinh
2183	84C-123.32	Trà Vinh	4683	85B-017.68	Ninh Thuận	7183	84A-150.51	Trà Vinh	9683	84C-128.29	Trà Vinh
2184	84C-124.99	Trà Vinh	4684	85C-081.89	Ninh Thuận	7184	84A-153.86	Trà Vinh	9684	84C-129.22	Trà Vinh
2185	84C-125.99	Trà Vinh	4685	85C-082.79	Ninh Thuận	7185	84B-016.79	Trà Vinh	9685	84D-008.39	Trà Vinh
2186	84C-128.55	Trà Vinh	4686	85C-087.78	Ninh Thuận	7186	84B-018.99	Trà Vinh	9686	85B-014.01	Ninh Thuận
2187	84C-128.79	Trà Vinh	4687	85D-005.55	Ninh Thuận	7187	84B-021.22	Trà Vinh	9687	85C-090.69	Ninh Thuận
2188	85A-141.41	Ninh Thuận	4688	85D-006.55	Ninh Thuận	7188	84C-123.99	Trà Vinh	9688	85D-008.33	Ninh Thuận
2189	85A-141.69	Ninh Thuận	4689	85D-006.69	Ninh Thuận	7189	84C-125.55	Trà Vinh	9689	86A-309.03	Bình Thuận
2190	85A-147.22	Ninh Thuận	4690	85D-006.99	Ninh Thuận	7190	84C-126.86	Trà Vinh	9690	86A-310.69	Bình Thuận
2191	85A-148.14	Ninh Thuận	4691	85D-010.39	Ninh Thuận	7191	85A-143.69	Ninh Thuận	9691	86A-311.22	Bình Thuận
2192	85A-148.44	Ninh Thuận	4692	86A-312.89	Bình Thuận	7192	85A-144.45	Ninh Thuận	9692	86A-311.39	Bình Thuận
2193	85A-149.39	Ninh Thuận	4693	86A-316.31	Bình Thuận	7193	85A-148.11	Ninh Thuận	9693	86A-312.88	Bình Thuận
2194	85B-011.79	Ninh Thuận	4694	86A-317.99	Bình Thuận	7194	85A-151.99	Ninh Thuận	9694	86A-314.99	Bình Thuận
2195	85B-011.86	Ninh Thuận	4695	86A-319.13	Bình Thuận	7195	85A-152.79	Ninh Thuận	9695	86A-318.22	Bình Thuận
2196	85B-015.51	Ninh Thuận	4696	86A-319.86	Bình Thuận	7196	85A-153.53	Ninh Thuận	9696	86A-319.11	Bình Thuận
2197	85B-015.79	Ninh Thuận	4697	86A-324.25	Bình Thuận	7197	85C-086.77	Ninh Thuận	9697	86A-319.33	Bình Thuận
2198	85C-082.89	Ninh Thuận	4698	86A-325.99	Bình Thuận	7198	85D-007.22	Ninh Thuận	9698	86A-320.00	Bình Thuận
2199	85C-085.80	Ninh Thuận	4699	86A-326.23	Bình Thuận	7199	85D-008.89	Ninh Thuận	9699	86A-323.33	Bình Thuận
2200	85D-006.66	Ninh Thuận	4700	86A-326.33	Bình Thuận	7200	86A-313.68	Bình Thuận	9700	86A-324.32	Bình Thuận
2201	85D-008.09	Ninh Thuận	4701	86A-330.33	Bình Thuận	7201	86A-318.31	Bình Thuận	9701	86A-325.39	Bình Thuận
2202	86A-309.39	Bình Thuận	4702	86A-333.02	Bình Thuận	7202	86A-318.77	Bình Thuận	9702	86A-328.29	Bình Thuận
2203	86A-311.13	Bình Thuận	4703	86A-333.12	Bình Thuận	7203	86A-321.66	Bình Thuận	9703	86A-330.88	Bình Thuận
2204	86A-319.91	Bình Thuận	4704	86A-333.24	Bình Thuận	7204	86A-322.79	Bình Thuận	9704	86A-333.26	Bình Thuận
2205	86A-323.69	Bình Thuận	4705	86A-333.48	Bình Thuận	7205	86A-327.00	Bình Thuận	9705	86B-023.66	Bình Thuận
2206	86A-324.24	Bình Thuận	4706	86A-334.11	Bình Thuận	7206	86A-328.00	Bình Thuận	9706	86B-028.29	Bình Thuận
2207	86A-328.79	Bình Thuận	4707	86B-021.69	Bình Thuận	7207	86A-329.29	Bình Thuận	9707	86C-205.86	Bình Thuận

Đ: 4
ÔNG
ẤU C
P DA
T N
UẬN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2208	86A-330.66	Bình Thuận	4708	86B-021.88	Bình Thuận	7208	86A-333.11	Bình Thuận	9708	86C-208.89	Bình Thuận
2209	86A-333.04	Bình Thuận	4709	86B-022.39	Bình Thuận	7209	86A-333.46	Bình Thuận	9709	86C-210.69	Bình Thuận
2210	86A-333.29	Bình Thuận	4710	86B-026.33	Bình Thuận	7210	86B-024.55	Bình Thuận	9710	86C-212.00	Bình Thuận
2211	86B-022.33	Bình Thuận	4711	86B-026.79	Bình Thuận	7211	86B-027.02	Bình Thuận	9711	86C-212.22	Bình Thuận
2212	86B-022.66	Bình Thuận	4712	86B-028.39	Bình Thuận	7212	86B-028.11	Bình Thuận	9712	86C-214.22	Bình Thuận
2213	86B-024.89	Bình Thuận	4713	86C-206.79	Bình Thuận	7213	86C-210.86	Bình Thuận	9713	86C-214.44	Bình Thuận
2214	86B-025.55	Bình Thuận	4714	86C-209.55	Bình Thuận	7214	86C-212.77	Bình Thuận	9714	86D-006.00	Bình Thuận
2215	86C-205.88	Bình Thuận	4715	86C-210.22	Bình Thuận	7215	86C-213.66	Bình Thuận	9715	86D-006.68	Bình Thuận
2216	86C-212.68	Bình Thuận	4716	86C-211.33	Bình Thuận	7216	86D-006.88	Bình Thuận	9716	86D-008.66	Bình Thuận
2217	86D-007.77	Bình Thuận	4717	86C-213.99	Bình Thuận	7217	88A-743.79	Vĩnh Phúc	9717	88A-742.79	Vĩnh Phúc
2218	86D-008.09	Bình Thuận	4718	86C-214.86	Bình Thuận	7218	88A-743.86	Vĩnh Phúc	9718	88A-745.66	Vĩnh Phúc
2219	86D-009.69	Bình Thuận	4719	86C-214.88	Bình Thuận	7219	88A-745.45	Vĩnh Phúc	9719	88A-748.48	Vĩnh Phúc
2220	88A-744.11	Vĩnh Phúc	4720	86D-008.68	Bình Thuận	7220	88A-749.88	Vĩnh Phúc	9720	88A-754.39	Vĩnh Phúc
2221	88A-749.89	Vĩnh Phúc	4721	86D-009.39	Bình Thuận	7221	88A-750.00	Vĩnh Phúc	9721	88A-755.44	Vĩnh Phúc
2222	88A-750.68	Vĩnh Phúc	4722	88A-745.86	Vĩnh Phúc	7222	88A-750.57	Vĩnh Phúc	9722	88A-755.86	Vĩnh Phúc
2223	88A-751.57	Vĩnh Phúc	4723	88A-746.79	Vĩnh Phúc	7223	88A-753.39	Vĩnh Phúc	9723	88A-756.57	Vĩnh Phúc
2224	88A-752.89	Vĩnh Phúc	4724	88A-746.86	Vĩnh Phúc	7224	88A-758.22	Vĩnh Phúc	9724	88A-758.89	Vĩnh Phúc
2225	88A-759.95	Vĩnh Phúc	4725	88A-748.79	Vĩnh Phúc	7225	88A-766.00	Vĩnh Phúc	9725	88A-760.06	Vĩnh Phúc
2226	88A-762.68	Vĩnh Phúc	4726	88A-748.84	Vĩnh Phúc	7226	88A-774.69	Vĩnh Phúc	9726	88A-760.86	Vĩnh Phúc
2227	88A-763.76	Vĩnh Phúc	4727	88A-748.89	Vĩnh Phúc	7227	88A-777.05	Vĩnh Phúc	9727	88A-767.76	Vĩnh Phúc
2228	88A-768.33	Vĩnh Phúc	4728	88A-753.33	Vĩnh Phúc	7228	88A-777.26	Vĩnh Phúc	9728	88A-768.22	Vĩnh Phúc
2229	88A-769.33	Vĩnh Phúc	4729	88A-762.66	Vĩnh Phúc	7229	88A-777.29	Vĩnh Phúc	9729	88A-771.88	Vĩnh Phúc
2230	88A-770.39	Vĩnh Phúc	4730	88A-762.88	Vĩnh Phúc	7230	88A-779.66	Vĩnh Phúc	9730	88A-772.68	Vĩnh Phúc
2231	88A-772.88	Vĩnh Phúc	4731	88A-763.88	Vĩnh Phúc	7231	88A-782.82	Vĩnh Phúc	9731	88A-776.69	Vĩnh Phúc
2232	88A-773.88	Vĩnh Phúc	4732	88A-766.76	Vĩnh Phúc	7232	88A-784.85	Vĩnh Phúc	9732	88A-777.19	Vĩnh Phúc
2233	88A-774.68	Vĩnh Phúc	4733	88A-771.66	Vĩnh Phúc	7233	88A-794.66	Vĩnh Phúc	9733	88A-777.38	Vĩnh Phúc
2234	88A-776.86	Vĩnh Phúc	4734	88A-773.99	Vĩnh Phúc	7234	88A-794.79	Vĩnh Phúc	9734	88A-777.55	Vĩnh Phúc
2235	88A-777.02	Vĩnh Phúc	4735	88A-776.79	Vĩnh Phúc	7235	88A-795.69	Vĩnh Phúc	9735	88A-778.22	Vĩnh Phúc
2236	88A-777.45	Vĩnh Phúc	4736	88A-777.47	Vĩnh Phúc	7236	88A-798.33	Vĩnh Phúc	9736	88A-778.33	Vĩnh Phúc
2237	88A-778.55	Vĩnh Phúc	4737	88A-782.78	Vĩnh Phúc	7237	88A-801.55	Vĩnh Phúc	9737	88A-782.66	Vĩnh Phúc
2238	88A-785.66	Vĩnh Phúc	4738	88A-784.84	Vĩnh Phúc	7238	88A-804.68	Vĩnh Phúc	9738	88A-792.69	Vĩnh Phúc
2239	88A-791.79	Vĩnh Phúc	4739	88A-785.69	Vĩnh Phúc	7239	88A-805.68	Vĩnh Phúc	9739	88A-802.11	Vĩnh Phúc
2240	88A-792.92	Vĩnh Phúc	4740	88A-793.55	Vĩnh Phúc	7240	88A-809.68	Vĩnh Phúc	9740	88A-802.20	Vĩnh Phúc
2241	88A-798.00	Vĩnh Phúc	4741	88A-794.11	Vĩnh Phúc	7241	88A-809.96	Vĩnh Phúc	9741	88A-804.99	Vĩnh Phúc
2242	88A-801.69	Vĩnh Phúc	4742	88A-794.33	Vĩnh Phúc	7242	88A-810.33	Vĩnh Phúc	9742	88A-805.86	Vĩnh Phúc
2243	88A-802.80	Vĩnh Phúc	4743	88A-805.08	Vĩnh Phúc	7243	88A-815.00	Vĩnh Phúc	9743	88A-806.86	Vĩnh Phúc
2244	88A-805.05	Vĩnh Phúc	4744	88A-808.09	Vĩnh Phúc	7244	88A-819.73	Vĩnh Phúc	9744	88A-813.86	Vĩnh Phúc
2245	88A-806.60	Vĩnh Phúc	4745	88A-815.86	Vĩnh Phúc	7245	88A-821.66	Vĩnh Phúc	9745	88A-818.11	Vĩnh Phúc
2246	88A-809.33	Vĩnh Phúc	4746	88A-820.33	Vĩnh Phúc	7246	88A-826.44	Vĩnh Phúc	9746	88A-820.28	Vĩnh Phúc
2247	88A-810.81	Vĩnh Phúc	4747	88A-824.24	Vĩnh Phúc	7247	88B-022.68	Vĩnh Phúc	9747	88A-823.82	Vĩnh Phúc
2248	88A-825.33	Vĩnh Phúc	4748	88A-824.44	Vĩnh Phúc	7248	88B-024.66	Vĩnh Phúc	9748	88A-824.00	Vĩnh Phúc
2249	88B-019.39	Vĩnh Phúc	4749	88A-825.82	Vĩnh Phúc	7249	88C-295.39	Vĩnh Phúc	9749	88A-825.26	Vĩnh Phúc
2250	88B-019.98	Vĩnh Phúc	4750	88A-828.11	Vĩnh Phúc	7250	88C-295.88	Vĩnh Phúc	9750	88A-825.69	Vĩnh Phúc
2251	88B-022.66	Vĩnh Phúc	4751	88A-829.66	Vĩnh Phúc	7251	88C-297.99	Vĩnh Phúc	9751	88B-022.99	Vĩnh Phúc
2252	88C-302.99	Vĩnh Phúc	4752	88B-024.24	Vĩnh Phúc	7252	88C-298.66	Vĩnh Phúc	9752	88B-023.88	Vĩnh Phúc
2253	88C-303.03	Vĩnh Phúc	4753	88C-307.07	Vĩnh Phúc	7253	88C-299.55	Vĩnh Phúc	9753	88B-024.88	Vĩnh Phúc
2254	88C-307.79	Vĩnh Phúc	4754	88C-309.88	Vĩnh Phúc	7254	88C-311.33	Vĩnh Phúc	9754	88C-295.86	Vĩnh Phúc
2255	88C-311.99	Vĩnh Phúc	4755	88C-312.77	Vĩnh Phúc	7255	88C-312.55	Vĩnh Phúc	9755	88C-296.79	Vĩnh Phúc
2256	88C-312.33	Vĩnh Phúc	4756	88C-315.31	Vĩnh Phúc	7256	88C-312.89	Vĩnh Phúc	9756	88C-297.68	Vĩnh Phúc
2257	88C-315.77	Vĩnh Phúc	4757	88C-315.33	Vĩnh Phúc	7257	88C-319.90	Vĩnh Phúc	9757	88C-297.69	Vĩnh Phúc
2258	88C-315.79	Vĩnh Phúc	4758	88C-317.88	Vĩnh Phúc	7258	88C-322.66	Vĩnh Phúc	9758	88C-297.97	Vĩnh Phúc
2259	88C-316.39	Vĩnh Phúc	4759	88C-322.77	Vĩnh Phúc	7259	88C-322.89	Vĩnh Phúc	9759	88C-298.68	Vĩnh Phúc
2260	88C-317.86	Vĩnh Phúc	4760	88C-324.00	Vĩnh Phúc	7260	88C-323.99	Vĩnh Phúc	9760	88C-302.39	Vĩnh Phúc
2261	88C-322.39	Vĩnh Phúc	4761	88C-324.77	Vĩnh Phúc	7261	88C-325.68	Vĩnh Phúc	9761	88C-306.69	Vĩnh Phúc
2262	88C-324.23	Vĩnh Phúc	4762	88D-019.39	Vĩnh Phúc	7262	88D-021.55	Vĩnh Phúc	9762	88C-307.69	Vĩnh Phúc
2263	88D-018.18	Vĩnh Phúc	4763	89A-499.11	Hưng Yên	7263	89A-499.94	Hưng Yên	9763	88C-311.68	Vĩnh Phúc
2264	88D-021.99	Vĩnh Phúc	4764	89A-500.89	Hưng Yên	7264	89A-501.01	Hưng Yên	9764	88C-314.86	Vĩnh Phúc
2265	88D-024.86	Vĩnh Phúc	4765	89A-501.05	Hưng Yên	7265	89A-501.68	Hưng Yên	9765	88C-315.88	Vĩnh Phúc
2266	89A-500.69	Hưng Yên	4766	89A-501.39	Hưng Yên	7266	89A-503.88	Hưng Yên	9766	88C-316.77	Vĩnh Phúc
2267	89A-501.66	Hưng Yên	4767	89A-502.20	Hưng Yên	7267	89A-506.39	Hưng Yên	9767	88C-317.71	Vĩnh Phúc
2268	89A-506.69	Hưng Yên	4768	89A-503.05	Hưng Yên	7268	89A-513.31	Hưng Yên	9768	88C-318.86	Vĩnh Phúc
2269	89A-507.68	Hưng Yên	4769	89A-503.68	Hưng Yên	7269	89A-513.99	Hưng Yên	9769	88C-319.94	Vĩnh Phúc
2270	89A-512.13	Hưng Yên	4770	89A-504.99	Hưng Yên	7270	89A-514.39	Hưng Yên	9770	88C-325.89	Vĩnh Phúc
2271	89A-514.41	Hưng Yên	4771	89A-506.99	Hưng Yên	7271	89A-516.61	Hưng Yên	9771	88C-326.55	Vĩnh Phúc
2272	89A-516.55	Hưng Yên	4772	89A-507.77	Hưng Yên	7272	89A-521.22	Hưng Yên	9772	88D-019.79	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2273	89A-517.88	Hung Yên	4773	89A-508.69	Hung Yên	7273	89A-532.32	Hung Yên	9773	88D-021.86	Vĩnh Phúc
2274	89A-519.33	Hung Yên	4774	89A-513.79	Hung Yên	7274	89A-532.55	Hung Yên	9774	89A-498.39	Hung Yên
2275	89A-521.69	Hung Yên	4775	89A-520.69	Hung Yên	7275	89A-532.88	Hung Yên	9775	89A-499.22	Hung Yên
2276	89A-532.22	Hung Yên	4776	89A-520.99	Hung Yên	7276	89A-533.55	Hung Yên	9776	89A-503.89	Hung Yên
2277	89A-540.69	Hung Yên	4777	89A-527.52	Hung Yên	7277	89A-534.68	Hung Yên	9777	89A-506.07	Hung Yên
2278	89A-543.79	Hung Yên	4778	89A-528.69	Hung Yên	7278	89A-535.68	Hung Yên	9778	89A-510.68	Hung Yên
2279	89A-545.39	Hung Yên	4779	89A-532.66	Hung Yên	7279	89A-536.55	Hung Yên	9779	89A-511.55	Hung Yên
2280	89A-546.99	Hung Yên	4780	89A-534.53	Hung Yên	7280	89A-538.55	Hung Yên	9780	89A-512.39	Hung Yên
2281	89A-547.79	Hung Yên	4781	89A-537.88	Hung Yên	7281	89A-540.41	Hung Yên	9781	89A-512.66	Hung Yên
2282	89A-547.89	Hung Yên	4782	89A-538.53	Hung Yên	7282	89A-542.24	Hung Yên	9782	89A-516.17	Hung Yên
2283	89A-548.54	Hung Yên	4783	89A-542.44	Hung Yên	7283	89A-542.39	Hung Yên	9783	89A-517.77	Hung Yên
2284	89A-549.94	Hung Yên	4784	89A-543.99	Hung Yên	7284	89A-544.00	Hung Yên	9784	89A-527.66	Hung Yên
2285	89A-553.22	Hung Yên	4785	89A-544.45	Hung Yên	7285	89A-544.55	Hung Yên	9785	89A-528.00	Hung Yên
2286	89A-553.88	Hung Yên	4786	89A-547.99	Hung Yên	7286	89A-546.86	Hung Yên	9786	89A-529.00	Hung Yên
2287	89A-558.00	Hung Yên	4787	89A-549.89	Hung Yên	7287	89A-547.39	Hung Yên	9787	89A-529.66	Hung Yên
2288	89A-565.69	Hung Yên	4788	89A-561.86	Hung Yên	7288	89A-548.55	Hung Yên	9788	89A-529.69	Hung Yên
2289	89A-567.65	Hung Yên	4789	89B-023.68	Hung Yên	7289	89A-550.89	Hung Yên	9789	89A-537.77	Hung Yên
2290	89B-028.66	Hung Yên	4790	89B-028.28	Hung Yên	7290	89A-555.48	Hung Yên	9790	89A-540.39	Hung Yên
2291	89B-028.68	Hung Yên	4791	89B-028.86	Hung Yên	7291	89A-559.96	Hung Yên	9791	89A-541.42	Hung Yên
2292	89C-336.68	Hung Yên	4792	89C-335.69	Hung Yên	7292	89A-560.44	Hung Yên	9792	89A-544.11	Hung Yên
2293	89C-338.79	Hung Yên	4793	89C-336.89	Hung Yên	7293	89A-560.69	Hung Yên	9793	89A-548.39	Hung Yên
2294	89C-345.77	Hung Yên	4794	89C-338.89	Hung Yên	7294	89A-560.88	Hung Yên	9794	89A-549.39	Hung Yên
2295	89C-354.89	Hung Yên	4795	89C-339.93	Hung Yên	7295	89B-023.33	Hung Yên	9795	89A-550.66	Hung Yên
2296	89C-356.11	Hung Yên	4796	89C-346.99	Hung Yên	7296	89B-025.44	Hung Yên	9796	89A-553.68	Hung Yên
2297	89C-359.95	Hung Yên	4797	89C-347.48	Hung Yên	7297	89B-028.79	Hung Yên	9797	89A-554.69	Hung Yên
2298	89D-021.68	Hung Yên	4798	89C-350.55	Hung Yên	7298	89C-333.57	Hung Yên	9798	89A-559.86	Hung Yên
2299	89D-021.69	Hung Yên	4799	89C-355.44	Hung Yên	7299	89C-337.73	Hung Yên	9799	89A-561.55	Hung Yên
2300	89D-023.66	Hung Yên	4800	89C-358.79	Hung Yên	7300	89C-345.43	Hung Yên	9800	89A-565.00	Hung Yên
2301	90A-274.88	Hà Nam	4801	89C-359.66	Hung Yên	7301	89C-347.55	Hung Yên	9801	89C-333.86	Hung Yên
2302	90A-276.72	Hà Nam	4802	89D-022.39	Hung Yên	7302	89C-351.11	Hung Yên	9802	89C-350.11	Hung Yên
2303	90A-276.76	Hà Nam	4803	89D-023.33	Hung Yên	7303	89C-354.66	Hung Yên	9803	89C-351.44	Hung Yên
2304	90A-276.99	Hà Nam	4804	89D-023.39	Hung Yên	7304	89C-357.35	Hung Yên	9804	89C-355.68	Hung Yên
2305	90A-277.44	Hà Nam	4805	89D-025.44	Hung Yên	7305	89C-357.69	Hung Yên	9805	89C-359.33	Hung Yên
2306	90A-278.87	Hà Nam	4806	90A-276.55	Hà Nam	7306	89D-024.33	Hung Yên	9806	89C-359.88	Hung Yên
2307	90A-281.81	Hà Nam	4807	90A-277.11	Hà Nam	7307	90A-277.55	Hà Nam	9807	89D-026.55	Hung Yên
2308	90A-284.68	Hà Nam	4808	90A-278.33	Hà Nam	7308	90A-279.00	Hà Nam	9808	90A-278.39	Hà Nam
2309	90A-284.69	Hà Nam	4809	90A-281.11	Hà Nam	7309	90A-284.82	Hà Nam	9809	90A-284.48	Hà Nam
2310	90A-290.79	Hà Nam	4810	90A-285.28	Hà Nam	7310	90A-284.99	Hà Nam	9810	90A-291.69	Hà Nam
2311	90A-291.91	Hà Nam	4811	90A-295.69	Hà Nam	7311	90A-287.39	Hà Nam	9811	90A-297.39	Hà Nam
2312	90A-294.29	Hà Nam	4812	90A-301.89	Hà Nam	7312	90A-288.22	Hà Nam	9812	90A-297.44	Hà Nam
2313	90A-294.88	Hà Nam	4813	90B-012.89	Hà Nam	7313	90A-289.69	Hà Nam	9813	90A-297.66	Hà Nam
2314	90B-009.99	Hà Nam	4814	90B-013.39	Hà Nam	7314	90A-295.00	Hà Nam	9814	90B-012.99	Hà Nam
2315	90B-011.55	Hà Nam	4815	90C-151.68	Hà Nam	7315	90A-295.33	Hà Nam	9815	90B-015.22	Hà Nam
2316	90B-014.77	Hà Nam	4816	90C-151.79	Hà Nam	7316	90A-298.77	Hà Nam	9816	90B-015.86	Hà Nam
2317	90C-154.79	Hà Nam	4817	90D-011.69	Hà Nam	7317	90A-300.01	Hà Nam	9817	90B-016.17	Hà Nam
2318	90C-155.77	Hà Nam	4818	92A-416.61	Quảng Nam	7318	90C-157.11	Hà Nam	9818	90C-155.22	Hà Nam
2319	90C-155.86	Hà Nam	4819	92A-417.66	Quảng Nam	7319	90C-157.57	Hà Nam	9819	90C-157.39	Hà Nam
2320	90C-156.55	Hà Nam	4820	92A-425.25	Quảng Nam	7320	90C-157.88	Hà Nam	9820	90C-159.00	Hà Nam
2321	90C-159.11	Hà Nam	4821	92A-426.39	Quảng Nam	7321	90D-012.69	Hà Nam	9821	90C-159.51	Hà Nam
2322	90D-009.79	Hà Nam	4822	92A-427.69	Quảng Nam	7322	92A-417.99	Quảng Nam	9822	90C-160.55	Hà Nam
2323	90D-012.10	Hà Nam	4823	92A-433.89	Quảng Nam	7323	92A-418.81	Quảng Nam	9823	90D-012.13	Hà Nam
2324	90D-012.39	Hà Nam	4824	92A-436.34	Quảng Nam	7324	92A-418.86	Quảng Nam	9824	92A-421.21	Quảng Nam
2325	92A-419.95	Quảng Nam	4825	92A-437.00	Quảng Nam	7325	92A-422.24	Quảng Nam	9825	92A-428.39	Quảng Nam
2326	92A-420.66	Quảng Nam	4826	92A-440.88	Quảng Nam	7326	92A-423.88	Quảng Nam	9826	92A-428.66	Quảng Nam
2327	92A-424.88	Quảng Nam	4827	92A-444.15	Quảng Nam	7327	92A-429.29	Quảng Nam	9827	92A-433.77	Quảng Nam
2328	92A-427.72	Quảng Nam	4828	92A-444.27	Quảng Nam	7328	92A-429.88	Quảng Nam	9828	92A-436.33	Quảng Nam
2329	92A-430.03	Quảng Nam	4829	92A-444.56	Quảng Nam	7329	92A-432.69	Quảng Nam	9829	92A-436.99	Quảng Nam
2330	92A-438.69	Quảng Nam	4830	92A-445.69	Quảng Nam	7330	92A-433.99	Quảng Nam	9830	92A-437.33	Quảng Nam
2331	92A-440.00	Quảng Nam	4831	92A-449.49	Quảng Nam	7331	92A-441.79	Quảng Nam	9831	92A-438.89	Quảng Nam
2332	92A-440.39	Quảng Nam	4832	92B-036.79	Quảng Nam	7332	92A-448.69	Quảng Nam	9832	92A-441.68	Quảng Nam
2333	92A-441.41	Quảng Nam	4833	92B-039.55	Quảng Nam	7333	92A-449.89	Quảng Nam	9833	92A-444.02	Quảng Nam
2334	92A-444.01	Quảng Nam	4834	92C-255.22	Quảng Nam	7334	92B-035.39	Quảng Nam	9834	92A-449.00	Quảng Nam
2335	92A-444.59	Quảng Nam	4835	92C-260.55	Quảng Nam	7335	92B-039.11	Quảng Nam	9835	92C-256.69	Quảng Nam
2336	92A-447.55	Quảng Nam	4836	92C-263.11	Quảng Nam	7336	92B-039.99	Quảng Nam	9836	92C-259.25	Quảng Nam
2337	92A-449.94	Quảng Nam	4837	92D-012.13	Quảng Nam	7337	92B-040.99	Quảng Nam	9837	92C-261.89	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2338	92B-033.68	Quảng Nam	4838	92D-013.68	Quảng Nam	7338	92B-041.39	Quảng Nam	9838	92D-006.68	Quảng Nam
2339	92B-033.88	Quảng Nam	4839	92D-013.89	Quảng Nam	7339	92B-042.22	Quảng Nam	9839	92D-012.12	Quảng Nam
2340	92B-035.66	Quảng Nam	4840	92D-015.16	Quảng Nam	7340	92C-260.06	Quảng Nam	9840	92D-012.86	Quảng Nam
2341	92B-041.41	Quảng Nam	4841	92D-015.66	Quảng Nam	7341	92C-260.89	Quảng Nam	9841	92D-015.10	Quảng Nam
2342	92C-257.75	Quảng Nam	4842	93A-488.44	Bình Phước	7342	92C-263.89	Quảng Nam	9842	92D-016.68	Quảng Nam
2343	92C-258.89	Quảng Nam	4843	93A-490.79	Bình Phước	7343	92D-013.31	Quảng Nam	9843	93A-491.94	Bình Phước
2344	92C-262.88	Quảng Nam	4844	93A-490.88	Bình Phước	7344	92D-013.99	Quảng Nam	9844	93A-493.89	Bình Phước
2345	92C-263.62	Quảng Nam	4845	93A-499.00	Bình Phước	7345	93A-486.69	Bình Phước	9845	93A-497.69	Bình Phước
2346	92C-263.64	Quảng Nam	4846	93A-499.55	Bình Phước	7346	93A-489.84	Bình Phước	9846	93A-504.05	Bình Phước
2347	92C-263.66	Quảng Nam	4847	93A-499.77	Bình Phước	7347	93A-494.49	Bình Phước	9847	93A-506.06	Bình Phước
2348	92C-264.89	Quảng Nam	4848	93A-500.50	Bình Phước	7348	93A-494.69	Bình Phước	9848	93A-510.86	Bình Phước
2349	92C-265.44	Quảng Nam	4849	93A-501.66	Bình Phước	7349	93A-496.49	Bình Phước	9849	93A-511.79	Bình Phước
2350	92D-011.69	Quảng Nam	4850	93A-505.77	Bình Phước	7350	93A-497.97	Bình Phước	9850	93A-512.13	Bình Phước
2351	92D-012.10	Quảng Nam	4851	93A-507.05	Bình Phước	7351	93A-499.44	Bình Phước	9851	93A-516.86	Bình Phước
2352	92D-012.88	Quảng Nam	4852	93A-508.50	Bình Phước	7352	93A-499.68	Bình Phước	9852	93A-518.15	Bình Phước
2353	92D-013.69	Quảng Nam	4853	93A-510.00	Bình Phước	7353	93A-502.50	Bình Phước	9853	93A-518.22	Bình Phước
2354	92D-014.79	Quảng Nam	4854	93A-510.01	Bình Phước	7354	93A-511.69	Bình Phước	9854	93A-519.94	Bình Phước
2355	92D-014.89	Quảng Nam	4855	93A-511.00	Bình Phước	7355	93A-513.89	Bình Phước	9855	93A-521.68	Bình Phước
2356	93A-486.89	Bình Phước	4856	93A-514.15	Bình Phước	7356	93A-517.66	Bình Phước	9856	93A-522.52	Bình Phước
2357	93A-487.99	Bình Phước	4857	93A-521.22	Bình Phước	7357	93A-519.74	Bình Phước	9857	93B-021.77	Bình Phước
2358	93A-490.99	Bình Phước	4858	93A-522.39	Bình Phước	7358	93A-521.52	Bình Phước	9858	93B-022.55	Bình Phước
2359	93A-491.19	Bình Phước	4859	93A-523.86	Bình Phước	7359	93A-522.00	Bình Phước	9859	93B-025.20	Bình Phước
2360	93A-494.39	Bình Phước	4860	93A-524.88	Bình Phước	7360	93A-525.86	Bình Phước	9860	93C-199.86	Bình Phước
2361	93A-495.66	Bình Phước	4861	93C-200.33	Bình Phước	7361	93B-023.33	Bình Phước	9861	93C-202.68	Bình Phước
2362	93A-501.88	Bình Phước	4862	93C-200.88	Bình Phước	7362	93B-023.44	Bình Phước	9862	93C-206.88	Bình Phước
2363	93A-504.88	Bình Phước	4863	93C-202.03	Bình Phước	7363	93C-206.20	Bình Phước	9863	93C-207.86	Bình Phước
2364	93A-506.86	Bình Phước	4864	93C-203.20	Bình Phước	7364	93C-206.44	Bình Phước	9864	93D-007.70	Bình Phước
2365	93A-507.86	Bình Phước	4865	93C-208.20	Bình Phước	7365	93D-006.66	Bình Phước	9865	94A-109.01	Bạc Liêu
2366	93A-509.39	Bình Phước	4866	93C-208.86	Bình Phước	7366	93D-007.69	Bình Phước	9866	94A-109.39	Bạc Liêu
2367	93A-514.66	Bình Phước	4867	93D-007.33	Bình Phước	7367	93D-008.86	Bình Phước	9867	94A-110.39	Bạc Liêu
2368	93A-517.33	Bình Phước	4868	93D-009.11	Bình Phước	7368	94A-108.10	Bạc Liêu	9868	94A-111.00	Bạc Liêu
2369	93A-520.33	Bình Phước	4869	94A-107.79	Bạc Liêu	7369	94A-111.26	Bạc Liêu	9869	94A-113.89	Bạc Liêu
2370	93A-520.79	Bình Phước	4870	94A-113.14	Bạc Liêu	7370	94B-012.33	Bạc Liêu	9870	94B-011.89	Bạc Liêu
2371	93A-522.11	Bình Phước	4871	94B-017.10	Bạc Liêu	7371	94B-012.86	Bạc Liêu	9871	94B-015.15	Bạc Liêu
2372	93A-522.44	Bình Phước	4872	94B-017.71	Bạc Liêu	7372	94B-013.89	Bạc Liêu	9872	94C-085.69	Bạc Liêu
2373	93A-523.99	Bình Phước	4873	94C-084.44	Bạc Liêu	7373	94B-016.66	Bạc Liêu	9873	94C-086.77	Bạc Liêu
2374	93B-021.86	Bình Phước	4874	94C-085.85	Bạc Liêu	7374	94B-017.77	Bạc Liêu	9874	94C-087.33	Bạc Liêu
2375	93C-196.79	Bình Phước	4875	94C-086.79	Bạc Liêu	7375	94B-018.00	Bạc Liêu	9875	94D-002.22	Bạc Liêu
2376	93C-197.86	Bình Phước	4876	94D-005.39	Bạc Liêu	7376	94C-085.00	Bạc Liêu	9876	95A-139.66	Hậu Giang
2377	93C-201.39	Bình Phước	4877	94D-006.69	Bạc Liêu	7377	94C-086.89	Bạc Liêu	9877	95A-140.39	Hậu Giang
2378	93C-202.69	Bình Phước	4878	95A-131.86	Hậu Giang	7378	94D-005.22	Bạc Liêu	9878	95A-141.41	Hậu Giang
2379	93C-203.04	Bình Phước	4879	95A-132.68	Hậu Giang	7379	95A-134.13	Hậu Giang	9879	95A-143.44	Hậu Giang
2380	93C-204.66	Bình Phước	4880	95A-132.99	Hậu Giang	7380	95A-134.99	Hậu Giang	9880	95B-012.79	Hậu Giang
2381	93C-206.02	Bình Phước	4881	95A-135.66	Hậu Giang	7381	95A-137.99	Hậu Giang	9881	95B-017.17	Hậu Giang
2382	93C-208.22	Bình Phước	4882	95A-142.42	Hậu Giang	7382	95A-140.68	Hậu Giang	9882	95B-018.22	Hậu Giang
2383	93D-009.86	Bình Phước	4883	95B-018.86	Hậu Giang	7383	95A-140.99	Hậu Giang	9883	95B-019.55	Hậu Giang
2384	94A-107.77	Bạc Liêu	4884	95C-087.99	Hậu Giang	7384	95B-012.69	Hậu Giang	9884	95B-019.76	Hậu Giang
2385	94A-112.21	Bạc Liêu	4885	95C-091.19	Hậu Giang	7385	95B-017.11	Hậu Giang	9885	95C-089.66	Hậu Giang
2386	94A-113.66	Bạc Liêu	4886	95D-025.33	Hậu Giang	7386	95B-018.88	Hậu Giang	9886	95C-092.09	Hậu Giang
2387	94B-012.39	Bạc Liêu	4887	97A-092.68	Bắc Kan	7387	95C-089.77	Hậu Giang	9887	95C-093.94	Hậu Giang
2388	94B-017.66	Bạc Liêu	4888	97A-094.94	Bắc Kan	7388	95C-090.55	Hậu Giang	9888	95D-021.39	Hậu Giang
2389	94B-017.79	Bạc Liêu	4889	97A-095.79	Bắc Kan	7389	95D-021.69	Hậu Giang	9889	95D-021.89	Hậu Giang
2390	94B-018.01	Bạc Liêu	4890	97A-096.39	Bắc Kan	7390	95D-021.99	Hậu Giang	9890	95D-025.79	Hậu Giang
2391	94D-007.68	Bạc Liêu	4891	97A-096.77	Bắc Kan	7391	95D-023.68	Hậu Giang	9891	97A-092.92	Bắc Kan
2392	94D-008.09	Bạc Liêu	4892	97A-098.55	Bắc Kan	7392	95D-023.89	Hậu Giang	9892	97A-099.33	Bắc Kan
2393	95A-134.66	Hậu Giang	4893	97A-100.68	Bắc Kan	7393	97A-094.90	Bắc Kan	9893	97A-099.86	Bắc Kan
2394	95A-134.88	Hậu Giang	4894	97B-012.86	Bắc Kan	7394	97A-095.59	Bắc Kan	9894	97B-015.68	Bắc Kan
2395	95A-138.66	Hậu Giang	4895	97B-013.86	Bắc Kan	7395	97A-099.79	Bắc Kan	9895	97B-016.10	Bắc Kan
2396	95A-142.89	Hậu Giang	4896	97C-049.33	Bắc Kan	7396	97B-015.55	Bắc Kan	9896	97B-016.79	Bắc Kan
2397	95B-017.55	Hậu Giang	4897	97C-051.33	Bắc Kan	7397	97C-053.22	Bắc Kan	9897	97C-049.39	Bắc Kan
2398	95B-018.01	Hậu Giang	4898	97C-052.79	Bắc Kan	7398	97D-010.79	Bắc Kan	9898	98A-804.08	Bắc Giang
2399	95B-020.11	Hậu Giang	4899	97D-008.55	Bắc Kan	7399	98A-799.22	Bắc Giang	9899	98A-808.79	Bắc Giang
2400	95C-086.66	Hậu Giang	4900	97D-009.86	Bắc Kan	7400	98A-803.99	Bắc Giang	9900	98A-808.89	Bắc Giang
2401	95C-088.39	Hậu Giang	4901	97D-010.69	Bắc Kan	7401	98A-810.88	Bắc Giang	9901	98A-809.90	Bắc Giang
2402	95C-089.96	Hậu Giang	4902	98A-800.69	Bắc Giang	7402	98A-815.18	Bắc Giang	9902	98A-813.79	Bắc Giang

A.Đ
CÔ
ĐÀ
HỢP
VIỆ
NH XƯ

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2403	95C-091.91	Hầu Giang	4903	98A-802.79	Bắc Giang	7403	98A-820.69	Bắc Giang	9903	98A-816.79	Bắc Giang
2404	95D-022.39	Hầu Giang	4904	98A-805.68	Bắc Giang	7404	98A-820.99	Bắc Giang	9904	98A-817.88	Bắc Giang
2405	97A-095.39	Bắc Kan	4905	98A-805.89	Bắc Giang	7405	98A-822.00	Bắc Giang	9905	98A-818.81	Bắc Giang
2406	97A-099.77	Bắc Kan	4906	98A-807.07	Bắc Giang	7406	98A-827.72	Bắc Giang	9906	98A-821.69	Bắc Giang
2407	97A-100.39	Bắc Kan	4907	98A-809.68	Bắc Giang	7407	98A-828.33	Bắc Giang	9907	98A-821.82	Bắc Giang
2408	97B-016.99	Bắc Kan	4908	98A-809.69	Bắc Giang	7408	98A-829.55	Bắc Giang	9908	98A-826.39	Bắc Giang
2409	97C-051.39	Bắc Kan	4909	98A-812.89	Bắc Giang	7409	98A-832.23	Bắc Giang	9909	98A-830.00	Bắc Giang
2410	98A-798.77	Bắc Giang	4910	98A-817.66	Bắc Giang	7410	98A-833.22	Bắc Giang	9910	98A-830.68	Bắc Giang
2411	98A-806.69	Bắc Giang	4911	98A-817.69	Bắc Giang	7411	98A-834.39	Bắc Giang	9911	98A-837.38	Bắc Giang
2412	98A-811.00	Bắc Giang	4912	98A-821.89	Bắc Giang	7412	98A-840.66	Bắc Giang	9912	98A-838.00	Bắc Giang
2413	98A-818.77	Bắc Giang	4913	98A-824.28	Bắc Giang	7413	98A-841.42	Bắc Giang	9913	98A-845.84	Bắc Giang
2414	98A-821.88	Bắc Giang	4914	98A-830.79	Bắc Giang	7414	98A-844.77	Bắc Giang	9914	98A-845.99	Bắc Giang
2415	98A-823.23	Bắc Giang	4915	98A-831.39	Bắc Giang	7415	98A-850.05	Bắc Giang	9915	98A-846.84	Bắc Giang
2416	98A-823.99	Bắc Giang	4916	98A-834.38	Bắc Giang	7416	98A-850.86	Bắc Giang	9916	98A-854.39	Bắc Giang
2417	98A-824.86	Bắc Giang	4917	98A-834.89	Bắc Giang	7417	98A-851.89	Bắc Giang	9917	98A-854.45	Bắc Giang
2418	98A-825.69	Bắc Giang	4918	98A-841.41	Bắc Giang	7418	98A-854.54	Bắc Giang	9918	98A-861.89	Bắc Giang
2419	98A-827.99	Bắc Giang	4919	98A-844.39	Bắc Giang	7419	98A-859.79	Bắc Giang	9919	98A-869.11	Bắc Giang
2420	98A-831.79	Bắc Giang	4920	98A-850.51	Bắc Giang	7420	98A-861.00	Bắc Giang	9920	98A-871.68	Bắc Giang
2421	98A-835.36	Bắc Giang	4921	98A-850.58	Bắc Giang	7421	98A-864.99	Bắc Giang	9921	98A-873.55	Bắc Giang
2422	98A-850.99	Bắc Giang	4922	98A-853.58	Bắc Giang	7422	98A-871.88	Bắc Giang	9922	98A-873.69	Bắc Giang
2423	98A-856.79	Bắc Giang	4923	98A-853.68	Bắc Giang	7423	98A-872.79	Bắc Giang	9923	98A-874.99	Bắc Giang
2424	98A-858.85	Bắc Giang	4924	98A-859.55	Bắc Giang	7424	98A-873.11	Bắc Giang	9924	98A-876.89	Bắc Giang
2425	98A-860.11	Bắc Giang	4925	98A-862.69	Bắc Giang	7425	98A-878.69	Bắc Giang	9925	98A-882.33	Bắc Giang
2426	98A-865.33	Bắc Giang	4926	98A-874.89	Bắc Giang	7426	98A-881.18	Bắc Giang	9926	98A-884.22	Bắc Giang
2427	98A-867.86	Bắc Giang	4927	98A-875.77	Bắc Giang	7427	98A-881.82	Bắc Giang	9927	98A-886.00	Bắc Giang
2428	98A-870.87	Bắc Giang	4928	98A-876.55	Bắc Giang	7428	98A-882.44	Bắc Giang	9928	98A-903.11	Bắc Giang
2429	98A-871.11	Bắc Giang	4929	98A-876.69	Bắc Giang	7429	98A-883.39	Bắc Giang	9929	98A-904.04	Bắc Giang
2430	98A-871.22	Bắc Giang	4930	98A-879.22	Bắc Giang	7430	98A-884.00	Bắc Giang	9930	98A-904.68	Bắc Giang
2431	98A-871.44	Bắc Giang	4931	98A-888.02	Bắc Giang	7431	98A-886.11	Bắc Giang	9931	98A-905.09	Bắc Giang
2432	98A-872.78	Bắc Giang	4932	98A-889.00	Bắc Giang	7432	98A-887.39	Bắc Giang	9932	98A-906.09	Bắc Giang
2433	98A-872.87	Bắc Giang	4933	98A-890.99	Bắc Giang	7433	98A-888.24	Bắc Giang	9933	98A-908.44	Bắc Giang
2434	98A-876.67	Bắc Giang	4934	98A-891.11	Bắc Giang	7434	98A-898.22	Bắc Giang	9934	98A-909.66	Bắc Giang
2435	98A-878.87	Bắc Giang	4935	98A-891.92	Bắc Giang	7435	98A-900.77	Bắc Giang	9935	98A-909.86	Bắc Giang
2436	98A-883.69	Bắc Giang	4936	98A-895.96	Bắc Giang	7436	98A-908.08	Bắc Giang	9936	98A-910.33	Bắc Giang
2437	98A-887.00	Bắc Giang	4937	98A-898.55	Bắc Giang	7437	98A-911.89	Bắc Giang	9937	98B-044.45	Bắc Giang
2438	98A-897.39	Bắc Giang	4938	98A-902.22	Bắc Giang	7438	98A-912.44	Bắc Giang	9938	98B-044.88	Bắc Giang
2439	98A-897.55	Bắc Giang	4939	98A-911.33	Bắc Giang	7439	98A-912.66	Bắc Giang	9939	98C-361.66	Bắc Giang
2440	98A-899.11	Bắc Giang	4940	98B-044.89	Bắc Giang	7440	98B-044.68	Bắc Giang	9940	98C-366.67	Bắc Giang
2441	98A-900.01	Bắc Giang	4941	98B-045.46	Bắc Giang	7441	98B-045.04	Bắc Giang	9941	98C-369.89	Bắc Giang
2442	98A-900.68	Bắc Giang	4942	98B-046.40	Bắc Giang	7442	98B-047.40	Bắc Giang	9942	98C-371.66	Bắc Giang
2443	98A-902.03	Bắc Giang	4943	98C-356.68	Bắc Giang	7443	98B-047.55	Bắc Giang	9943	98C-376.77	Bắc Giang
2444	98A-902.99	Bắc Giang	4944	98C-358.66	Bắc Giang	7444	98B-048.04	Bắc Giang	9944	98C-378.11	Bắc Giang
2445	98A-904.79	Bắc Giang	4945	98C-359.66	Bắc Giang	7445	98C-355.39	Bắc Giang	9945	98C-384.33	Bắc Giang
2446	98A-905.00	Bắc Giang	4946	98C-359.68	Bắc Giang	7446	98C-367.79	Bắc Giang	9946	98C-392.99	Bắc Giang
2447	98A-905.22	Bắc Giang	4947	98C-359.69	Bắc Giang	7447	98C-381.66	Bắc Giang	9947	98C-393.33	Bắc Giang
2448	98A-906.99	Bắc Giang	4948	98C-375.88	Bắc Giang	7448	98C-384.39	Bắc Giang	9948	98C-395.39	Bắc Giang
2449	98A-908.99	Bắc Giang	4949	98C-377.00	Bắc Giang	7449	98C-385.39	Bắc Giang	9949	98D-015.69	Bắc Giang
2450	98A-910.39	Bắc Giang	4950	98C-380.99	Bắc Giang	7450	98C-385.77	Bắc Giang	9950	98D-020.66	Bắc Giang
2451	98B-045.40	Bắc Giang	4951	98C-381.68	Bắc Giang	7451	98C-391.99	Bắc Giang	9951	99A-802.89	Bắc Ninh
2452	98B-046.86	Bắc Giang	4952	98C-382.79	Bắc Giang	7452	98C-397.89	Bắc Giang	9952	99A-803.68	Bắc Ninh
2453	98C-367.76	Bắc Giang	4953	98C-383.68	Bắc Giang	7453	98D-018.66	Bắc Giang	9953	99A-805.69	Bắc Ninh
2454	98C-376.99	Bắc Giang	4954	98C-386.22	Bắc Giang	7454	99A-805.05	Bắc Ninh	9954	99A-806.99	Bắc Ninh
2455	98C-380.68	Bắc Giang	4955	98C-392.79	Bắc Giang	7455	99A-806.80	Bắc Ninh	9955	99A-807.79	Bắc Ninh
2456	98C-382.69	Bắc Giang	4956	98D-017.68	Bắc Giang	7456	99A-807.39	Bắc Ninh	9956	99A-815.15	Bắc Ninh
2457	98C-389.79	Bắc Giang	4957	98D-022.11	Bắc Giang	7457	99A-812.22	Bắc Ninh	9957	99A-819.69	Bắc Ninh
2458	98C-391.00	Bắc Giang	4958	99A-803.80	Bắc Ninh	7458	99A-813.39	Bắc Ninh	9958	99A-820.88	Bắc Ninh
2459	98D-017.39	Bắc Giang	4959	99A-805.08	Bắc Ninh	7459	99A-815.81	Bắc Ninh	9959	99A-830.03	Bắc Ninh
2460	99A-803.69	Bắc Ninh	4960	99A-812.86	Bắc Ninh	7460	99A-817.88	Bắc Ninh	9960	99A-832.83	Bắc Ninh
2461	99A-804.40	Bắc Ninh	4961	99A-814.41	Bắc Ninh	7461	99A-819.11	Bắc Ninh	9961	99A-843.68	Bắc Ninh
2462	99A-806.86	Bắc Ninh	4962	99A-814.44	Bắc Ninh	7462	99A-823.32	Bắc Ninh	9962	99A-845.88	Bắc Ninh
2463	99A-810.10	Bắc Ninh	4963	99A-814.88	Bắc Ninh	7463	99A-825.52	Bắc Ninh	9963	99A-846.84	Bắc Ninh
2464	99A-810.81	Bắc Ninh	4964	99A-819.00	Bắc Ninh	7464	99A-835.36	Bắc Ninh	9964	99A-849.86	Bắc Ninh
2465	99A-820.02	Bắc Ninh	4965	99A-820.99	Bắc Ninh	7465	99A-840.68	Bắc Ninh	9965	99A-857.44	Bắc Ninh
2466	99A-821.89	Bắc Ninh	4966	99A-825.39	Bắc Ninh	7466	99A-841.88	Bắc Ninh	9966	99A-857.85	Bắc Ninh
2467	99A-827.66	Bắc Ninh	4967	99A-835.39	Bắc Ninh	7467	99A-842.39	Bắc Ninh	9967	99A-859.96	Bắc Ninh

41-
3 TỶ
GIÁ
ĐANH
NAM
N-T.P

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	99A-829.22	Bắc Ninh	4968	99A-836.55	Bắc Ninh	7468	99A-843.48	Bắc Ninh	9968	99A-860.99	Bắc Ninh
2469	99A-829.77	Bắc Ninh	4969	99A-844.79	Bắc Ninh	7469	99A-847.48	Bắc Ninh	9969	99A-864.46	Bắc Ninh
2470	99A-832.32	Bắc Ninh	4970	99A-845.48	Bắc Ninh	7470	99A-847.99	Bắc Ninh	9970	99A-872.69	Bắc Ninh
2471	99A-834.34	Bắc Ninh	4971	99A-851.58	Bắc Ninh	7471	99A-850.00	Bắc Ninh	9971	99A-872.99	Bắc Ninh
2472	99A-840.88	Bắc Ninh	4972	99A-851.99	Bắc Ninh	7472	99A-850.68	Bắc Ninh	9972	99A-874.88	Bắc Ninh
2473	99A-843.34	Bắc Ninh	4973	99A-852.58	Bắc Ninh	7473	99A-853.86	Bắc Ninh	9973	99A-876.88	Bắc Ninh
2474	99A-844.77	Bắc Ninh	4974	99A-854.39	Bắc Ninh	7474	99A-854.89	Bắc Ninh	9974	99A-879.77	Bắc Ninh
2475	99A-844.88	Bắc Ninh	4975	99A-855.77	Bắc Ninh	7475	99A-855.22	Bắc Ninh	9975	99A-884.68	Bắc Ninh
2476	99A-849.84	Bắc Ninh	4976	99A-858.77	Bắc Ninh	7476	99A-857.69	Bắc Ninh	9976	99A-888.45	Bắc Ninh
2477	99A-852.99	Bắc Ninh	4977	99A-859.69	Bắc Ninh	7477	99A-860.55	Bắc Ninh	9977	99A-893.66	Bắc Ninh
2478	99A-853.88	Bắc Ninh	4978	99A-861.33	Bắc Ninh	7478	99A-862.63	Bắc Ninh	9978	99A-894.22	Bắc Ninh
2479	99A-860.86	Bắc Ninh	4979	99A-862.79	Bắc Ninh	7479	99A-865.56	Bắc Ninh	9979	99B-028.39	Bắc Ninh
2480	99A-871.86	Bắc Ninh	4980	99A-863.22	Bắc Ninh	7480	99A-871.00	Bắc Ninh	9980	99B-028.89	Bắc Ninh
2481	99A-873.88	Bắc Ninh	4981	99A-864.86	Bắc Ninh	7481	99A-871.88	Bắc Ninh	9981	99C-318.79	Bắc Ninh
2482	99A-874.33	Bắc Ninh	4982	99A-867.39	Bắc Ninh	7482	99A-872.78	Bắc Ninh	9982	99C-319.66	Bắc Ninh
2483	99A-874.68	Bắc Ninh	4983	99A-870.11	Bắc Ninh	7483	99A-874.86	Bắc Ninh	9983	99C-321.68	Bắc Ninh
2484	99A-874.77	Bắc Ninh	4984	99A-870.22	Bắc Ninh	7484	99A-875.66	Bắc Ninh	9984	99C-322.66	Bắc Ninh
2485	99A-884.86	Bắc Ninh	4985	99A-875.39	Bắc Ninh	7485	99A-875.99	Bắc Ninh	9985	99C-322.77	Bắc Ninh
2486	99A-886.55	Bắc Ninh	4986	99A-877.86	Bắc Ninh	7486	99A-878.22	Bắc Ninh	9986	99C-325.79	Bắc Ninh
2487	99A-889.11	Bắc Ninh	4987	99A-879.78	Bắc Ninh	7487	99A-880.69	Bắc Ninh	9987	99C-327.86	Bắc Ninh
2488	99A-890.00	Bắc Ninh	4988	99A-888.34	Bắc Ninh	7488	99A-887.66	Bắc Ninh	9988	99C-329.86	Bắc Ninh
2489	99B-029.69	Bắc Ninh	4989	99B-031.22	Bắc Ninh	7489	99A-891.33	Bắc Ninh	9989	99C-330.66	Bắc Ninh
2490	99B-032.77	Bắc Ninh	4990	99B-032.86	Bắc Ninh	7490	99A-894.69	Bắc Ninh	9990	99C-330.79	Bắc Ninh
2491	99B-033.34	Bắc Ninh	4991	99C-323.69	Bắc Ninh	7491	99A-894.77	Bắc Ninh	9991	99C-332.23	Bắc Ninh
2492	99C-319.39	Bắc Ninh	4992	99C-326.89	Bắc Ninh	7492	99C-323.88	Bắc Ninh	9992	99C-333.01	Bắc Ninh
2493	99C-322.33	Bắc Ninh	4993	99C-333.25	Bắc Ninh	7493	99C-327.99	Bắc Ninh	9993	99C-333.27	Bắc Ninh
2494	99C-329.96	Bắc Ninh	4994	99C-333.57	Bắc Ninh	7494	99C-329.39	Bắc Ninh	9994	99C-334.66	Bắc Ninh
2495	99C-331.44	Bắc Ninh	4995	99C-338.68	Bắc Ninh	7495	99C-333.13	Bắc Ninh	9995	99C-336.69	Bắc Ninh
2496	99C-331.79	Bắc Ninh	4996	99C-340.86	Bắc Ninh	7496	99C-333.46	Bắc Ninh	9996	99C-337.88	Bắc Ninh
2497	99C-335.44	Bắc Ninh	4997	99C-342.88	Bắc Ninh	7497	99C-333.78	Bắc Ninh	9997	99C-338.89	Bắc Ninh
2498	99C-337.37	Bắc Ninh	4998	99C-344.55	Bắc Ninh	7498	99C-339.86	Bắc Ninh	9998	99C-346.55	Bắc Ninh
2499	99C-342.89	Bắc Ninh	4999	99D-022.86	Bắc Ninh	7499	99C-344.66	Bắc Ninh	9999	99D-025.00	Bắc Ninh
2500	99C-343.34	Bắc Ninh	5000	99D-025.77	Bắc Ninh	7500	99C-344.77	Bắc Ninh	10000	99D-027.20	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10001	22A-269.96	Tuyên Quang	12501	36C-567.89	Thanh Hóa	15001	51L-555.55	Hồ Chí Minh	17501	20A-896.69	Thái Nguyên
10002	30L-559.99	Hà Nội	12502	37C-569.69	Nghệ An	15002	30M-066.66	Hà Nội	17502	43A-899.99	Đà Nẵng
10003	30L-868.66	Hà Nội	12503	60K-686.88	Đồng Nai	15003	73C-196.96	Quảng Bình	17503	51L-909.99	Hồ Chí Minh
10004	73C-196.69	Quảng Bình	12504	61K-597.79	Bình Dương	15004	98A-879.79	Bắc Giang	17504	66A-288.66	Đồng Tháp
10005	82C-097.79	Kon Tum	12505	75A-397.79	Thừa Thiên Huế	15005	99C-333.38	Bắc Ninh	17505	99A-877.77	Bắc Ninh
10006	14C-439.79	Quảng Ninh	12506	14C-444.41	Quảng Ninh	15006	11C-086.88	Cao Bằng	17506	14A-926.98	Quảng Ninh
10007	15K-446.66	Hải Phòng	12507	15C-496.99	Hải Phòng	15007	11C-089.99	Cao Bằng	17507	15K-405.55	Hải Phòng
10008	15K-478.99	Hải Phòng	12508	23A-156.89	Hà Giang	15008	14A-928.79	Quảng Ninh	17508	15K-407.77	Hải Phòng
10009	15K-485.86	Hải Phòng	12509	29K-289.88	Hà Nội	15009	14K-000.03	Quảng Ninh	17509	15K-444.42	Hải Phòng
10010	18A-423.33	Nam Định	12510	29K-300.00	Hà Nội	15010	15C-479.99	Hải Phòng	17510	17A-478.99	Thái Bình
10011	18A-435.55	Nam Định	12511	29K-333.32	Hà Nội	15011	15K-436.66	Hải Phòng	17511	17D-011.11	Thái Bình
10012	18C-169.69	Nam Định	12512	29K-468.79	Hà Nội	15012	22A-223.88	Tuyên Quang	17512	19A-745.55	Phú Thọ
10013	18C-178.99	Nam Định	12513	30L-613.66	Hà Nội	15013	24A-295.59	Lào Cai	17513	19C-278.99	Phú Thọ
10014	19C-269.66	Phú Thọ	12514	30L-857.77	Hà Nội	15014	26A-246.86	Sơn La	17514	23C-088.66	Hà Giang
10015	27A-124.68	Điện Biên	12515	30M-099.66	Hà Nội	15015	26C-169.66	Sơn La	17515	23C-089.99	Hà Giang
10016	29K-418.88	Hà Nội	12516	30M-105.55	Hà Nội	15016	29K-269.96	Hà Nội	17516	29K-269.66	Hà Nội
10017	29K-448.88	Hà Nội	12517	34A-886.83	Hải Dương	15017	29K-356.78	Hà Nội	17517	29K-285.55	Hà Nội
10018	30L-312.39	Hà Nội	12518	35A-449.99	Ninh Bình	15018	30K-761.68	Hà Nội	17518	29K-303.33	Hà Nội
10019	30L-809.98	Hà Nội	12519	36K-285.55	Thanh Hóa	15019	30L-212.69	Hà Nội	17519	29K-424.68	Hà Nội
10020	30M-111.14	Hà Nội	12520	37C-555.54	Nghệ An	15020	30L-945.55	Hà Nội	17520	29K-444.46	Hà Nội
10021	30M-168.56	Hà Nội	12521	37K-363.38	Nghệ An	15021	30M-085.55	Hà Nội	17521	30L-899.56	Hà Nội
10022	35C-179.86	Ninh Bình	12522	38C-246.86	Hà Tĩnh	15022	30M-275.55	Hà Nội	17522	30L-937.77	Hà Nội
10023	36C-545.67	Thanh Hóa	12523	47A-796.69	Đắk Lắk	15023	30M-285.82	Hà Nội	17523	30L-980.99	Hà Nội
10024	37C-555.51	Nghệ An	12524	49A-666.28	Lâm Đồng	15024	34A-782.82	Hải Dương	17524	34A-836.89	Hải Dương
10025	38A-662.79	Hà Tĩnh	12525	49A-776.99	Lâm Đồng	15025	34A-956.89	Hải Dương	17525	34A-856.89	Hải Dương
10026	38A-691.88	Hà Tĩnh	12526	51L-505.85	Hồ Chí Minh	15026	35A-444.48	Ninh Bình	17526	36C-555.51	Thanh Hóa
10027	38C-239.39	Hà Tĩnh	12527	51L-648.88	Hồ Chí Minh	15027	36K-222.21	Thanh Hóa	17527	36C-555.53	Thanh Hóa
10028	47A-765.55	Đắk Lắk	12528	51L-666.08	Hồ Chí Minh	15028	37K-449.99	Nghệ An	17528	36K-222.27	Thanh Hóa
10029	47A-798.66	Đắk Lắk	12529	51L-716.66	Hồ Chí Minh	15029	47A-798.69	Đắk Lắk	17529	37K-444.43	Nghệ An
10030	48A-246.66	Đắk Nông	12530	51M-035.79	Hồ Chí Minh	15030	47A-799.96	Đắk Lắk	17530	43A-866.77	Đà Nẵng
10031	48A-246.86	Đắk Nông	12531	51M-085.55	Hồ Chí Minh	15031	47C-399.66	Đắk Lắk	17531	43A-925.55	Đà Nẵng
10032	49A-736.66	Lâm Đồng	12532	51M-111.13	Hồ Chí Minh	15032	49C-396.99	Lâm Đồng	17532	43A-948.88	Đà Nẵng
10033	49A-775.55	Lâm Đồng	12533	60C-744.44	Đồng Nai	15033	49C-397.98	Lâm Đồng	17533	47C-379.86	Đắk Lắk
10034	51D-878.99	Hồ Chí Minh	12534	61K-466.86	Bình Dương	15034	49C-399.96	Lâm Đồng	17534	48C-111.12	Đắk Nông
10035	51D-879.86	Hồ Chí Minh	12535	61K-468.66	Bình Dương	15035	51D-849.99	Hồ Chí Minh	17535	49A-746.66	Lâm Đồng
10036	51K-981.68	Hồ Chí Minh	12536	61K-496.69	Bình Dương	15036	51D-885.55	Hồ Chí Minh	17536	49A-748.88	Lâm Đồng
10037	51L-878.38	Hồ Chí Minh	12537	61K-499.69	Bình Dương	15037	51E-333.37	Hồ Chí Minh	17537	49A-769.66	Lâm Đồng
10038	51L-907.77	Hồ Chí Minh	12538	61K-536.66	Bình Dương	15038	51L-438.68	Hồ Chí Minh	17538	51M-222.20	Hồ Chí Minh
10039	51M-199.69	Hồ Chí Minh	12539	62A-475.55	Long An	15039	51L-679.88	Hồ Chí Minh	17539	51N-085.86	Hồ Chí Minh
10040	51M-222.23	Hồ Chí Minh	12540	62A-488.68	Long An	15040	51L-946.66	Hồ Chí Minh	17540	51N-096.66	Hồ Chí Minh
10041	51M-222.29	Hồ Chí Minh	12541	65C-268.66	Cần Thơ	15041	51N-075.55	Hồ Chí Minh	17541	60K-555.22	Đồng Nai
10042	51M-278.99	Hồ Chí Minh	12542	65C-278.99	Cần Thơ	15042	51N-145.55	Hồ Chí Minh	17542	60K-569.96	Đồng Nai
10043	51N-089.88	Hồ Chí Minh	12543	70A-556.89	Tây Ninh	15043	60B-068.66	Đồng Nai	17543	60K-617.77	Đồng Nai
10044	60B-069.69	Đồng Nai	12544	70A-605.55	Tây Ninh	15044	61K-426.68	Bình Dương	17544	61C-588.86	Bình Dương
10045	60C-759.99	Đồng Nai	12545	72C-279.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	15045	64A-208.88	Vĩnh Long	17545	61K-488.86	Bình Dương
10046	61K-469.69	Bình Dương	12546	73A-368.36	Quảng Bình	15046	65C-244.44	Cần Thơ	17546	61K-588.89	Bình Dương
10047	61K-486.88	Bình Dương	12547	79A-567.89	Khánh Hòa	15047	65C-278.88	Cần Thơ	17547	63A-306.66	Tiền Giang
10048	61K-555.00	Bình Dương	12548	81A-433.89	Gia Lai	15048	66C-189.99	Đồng Tháp	17548	63A-329.99	Tiền Giang
10049	62C-222.20	Long An	12549	85C-081.18	Ninh Thuận	15049	67C-185.86	An Giang	17549	63C-222.26	Tiền Giang
10050	62C-224.68	Long An	12550	86A-333.32	Bình Thuận	15050	70A-566.86	Tây Ninh	17550	67C-189.99	An Giang
10051	63A-315.55	Tiền Giang	12551	92A-444.41	Quảng Nam	15051	70A-589.98	Tây Ninh	17551	73A-328.99	Quảng Bình
10052	63C-222.99	Tiền Giang	12552	92A-445.55	Quảng Nam	15052	70A-608.88	Tây Ninh	17552	76A-326.66	Quảng Ngãi
10053	75C-159.99	Thừa Thiên Huế	12553	92D-011.11	Quảng Nam	15053	72A-815.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	17553	81A-468.66	Gia Lai
10054	76A-315.55	Quảng Ngãi	12554	95C-088.66	Hậu Giang	15054	75A-388.86	Thừa Thiên Huế	17554	81C-283.86	Gia Lai
10055	86A-299.79	Bình Thuận	12555	98A-799.97	Bắc Giang	15055	76D-011.11	Quảng Ngãi	17555	82A-137.79	Kon Tum
10056	92A-383.33	Quảng Nam	12556	98A-824.68	Bắc Giang	15056	81A-425.55	Gia Lai	17556	86B-022.22	Bình Thuận
10057	98A-857.77	Bắc Giang	12557	98C-356.89	Bắc Giang	15057	85C-083.86	Ninh Thuận	17557	89A-499.96	Hưng Yên
10058	98A-869.66	Bắc Giang	12558	98C-388.83	Bắc Giang	15058	86A-324.68	Bình Thuận	17558	89A-505.68	Hưng Yên
10059	98A-897.77	Bắc Giang	12559	99A-858.69	Bắc Ninh	15059	90B-011.11	Hà Nam	17559	90A-293.93	Hà Nam
10060	98C-366.86	Bắc Giang	12560	99C-333.34	Bắc Ninh	15060	92B-035.79	Quảng Nam	17560	92C-256.89	Quảng Nam
10061	98C-369.69	Bắc Giang	12561	99D-022.22	Bắc Ninh	15061	93A-469.79	Bình Phước	17561	93A-498.88	Bình Phước
10062	99A-888.48	Bắc Ninh	12562	30L-553.79	Hà Nội	15062	93C-199.96	Bình Phước	17562	93C-196.69	Bình Phước
10063	30L-550.66	Hà Nội	12563	30L-557.66	Hà Nội	15063	30L-555.27	Hà Nội	17563	98C-385.86	Bắc Giang
10064	30L-560.06	Hà Nội	12564	30L-561.61	Hà Nội	15064	30L-561.79	Hà Nội	17564	99A-797.98	Bắc Ninh
10065	30L-560.60	Hà Nội	12565	30L-563.39	Hà Nội	15065	30L-570.99	Hà Nội	17565	30L-549.45	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10066	30L-560.89	Hà Nội	12566	30L-568.11	Hà Nội	15066	30L-578.55	Hà Nội	17566	30L-554.86	Hà Nội
10067	30L-561.16	Hà Nội	12567	30L-570.88	Hà Nội	15067	30L-582.39	Hà Nội	17567	30L-557.75	Hà Nội
10068	30L-570.39	Hà Nội	12568	30L-580.58	Hà Nội	15068	30L-583.39	Hà Nội	17568	30L-558.00	Hà Nội
10069	30L-577.00	Hà Nội	12569	30L-581.55	Hà Nội	15069	30L-584.79	Hà Nội	17569	30L-562.69	Hà Nội
10070	30L-583.69	Hà Nội	12570	30L-581.79	Hà Nội	15070	30L-585.39	Hà Nội	17570	30L-563.79	Hà Nội
10071	30L-584.68	Hà Nội	12571	30L-582.66	Hà Nội	15071	30L-590.68	Hà Nội	17571	30L-564.65	Hà Nội
10072	30L-587.79	Hà Nội	12572	30L-588.22	Hà Nội	15072	30L-594.44	Hà Nội	17572	30L-569.65	Hà Nội
10073	30L-589.00	Hà Nội	12573	30L-590.91	Hà Nội	15073	30L-600.69	Hà Nội	17573	30L-570.00	Hà Nội
10074	30L-590.88	Hà Nội	12574	30L-601.68	Hà Nội	15074	30L-609.60	Hà Nội	17574	30L-570.89	Hà Nội
10075	30L-594.39	Hà Nội	12575	30L-603.60	Hà Nội	15075	30L-625.79	Hà Nội	17575	30L-571.71	Hà Nội
10076	30L-596.39	Hà Nội	12576	30L-606.79	Hà Nội	15076	30L-628.26	Hà Nội	17576	30L-572.79	Hà Nội
10077	30L-597.39	Hà Nội	12577	30L-618.33	Hà Nội	15077	30L-630.99	Hà Nội	17577	30L-572.88	Hà Nội
10078	30L-602.20	Hà Nội	12578	30L-620.00	Hà Nội	15078	30L-634.43	Hà Nội	17578	30L-576.77	Hà Nội
10079	30L-603.03	Hà Nội	12579	30L-623.86	Hà Nội	15079	30L-639.77	Hà Nội	17579	30L-578.66	Hà Nội
10080	30L-608.09	Hà Nội	12580	30L-627.28	Hà Nội	15080	30L-643.68	Hà Nội	17580	30L-580.66	Hà Nội
10081	30L-608.89	Hà Nội	12581	30L-631.11	Hà Nội	15081	30L-645.46	Hà Nội	17581	30L-597.59	Hà Nội
10082	30L-610.01	Hà Nội	12582	30L-632.32	Hà Nội	15082	30L-647.47	Hà Nội	17582	30L-598.59	Hà Nội
10083	30L-611.33	Hà Nội	12583	30L-634.66	Hà Nội	15083	30L-648.84	Hà Nội	17583	30L-604.06	Hà Nội
10084	30L-621.99	Hà Nội	12584	30L-642.46	Hà Nội	15084	30L-657.99	Hà Nội	17584	30L-604.99	Hà Nội
10085	30L-622.23	Hà Nội	12585	30L-643.33	Hà Nội	15085	30L-660.89	Hà Nội	17585	30L-605.79	Hà Nội
10086	30L-636.55	Hà Nội	12586	30L-644.69	Hà Nội	15086	30L-694.44	Hà Nội	17586	30L-605.88	Hà Nội
10087	30L-641.41	Hà Nội	12587	30L-645.89	Hà Nội	15087	30L-694.66	Hà Nội	17587	30L-610.10	Hà Nội
10088	30L-641.64	Hà Nội	12588	30L-650.51	Hà Nội	15088	30L-700.68	Hà Nội	17588	30L-613.88	Hà Nội
10089	30L-642.89	Hà Nội	12589	30L-653.65	Hà Nội	15089	30L-701.69	Hà Nội	17589	30L-617.66	Hà Nội
10090	30L-644.33	Hà Nội	12590	30L-658.00	Hà Nội	15090	30L-702.03	Hà Nội	17590	30L-621.89	Hà Nội
10091	30L-651.88	Hà Nội	12591	30L-671.17	Hà Nội	15091	30L-702.89	Hà Nội	17591	30L-623.26	Hà Nội
10092	30L-652.79	Hà Nội	12592	30L-673.76	Hà Nội	15092	30L-704.70	Hà Nội	17592	30L-638.00	Hà Nội
10093	30L-653.99	Hà Nội	12593	30L-679.77	Hà Nội	15093	30L-705.86	Hà Nội	17593	30L-642.88	Hà Nội
10094	30L-665.11	Hà Nội	12594	30L-694.99	Hà Nội	15094	30L-708.07	Hà Nội	17594	30L-652.25	Hà Nội
10095	30L-668.00	Hà Nội	12595	30L-696.00	Hà Nội	15095	30L-710.10	Hà Nội	17595	30L-653.88	Hà Nội
10096	30L-669.00	Hà Nội	12596	30L-699.44	Hà Nội	15096	30L-714.15	Hà Nội	17596	30L-658.22	Hà Nội
10097	30L-677.33	Hà Nội	12597	30L-700.86	Hà Nội	15097	30L-714.68	Hà Nội	17597	30L-664.69	Hà Nội
10098	30L-677.39	Hà Nội	12598	30L-701.23	Hà Nội	15098	30L-715.69	Hà Nội	17598	30L-666.03	Hà Nội
10099	30L-680.39	Hà Nội	12599	30L-706.79	Hà Nội	15099	30L-720.00	Hà Nội	17599	30L-666.05	Hà Nội
10100	30L-692.86	Hà Nội	12600	30L-710.89	Hà Nội	15100	30L-721.88	Hà Nội	17600	30L-668.11	Hà Nội
10101	30L-693.94	Hà Nội	12601	30L-711.69	Hà Nội	15101	30L-722.23	Hà Nội	17601	30L-670.89	Hà Nội
10102	30L-701.10	Hà Nội	12602	30L-711.86	Hà Nội	15102	30L-725.72	Hà Nội	17602	30L-673.66	Hà Nội
10103	30L-702.69	Hà Nội	12603	30L-716.79	Hà Nội	15103	30L-728.11	Hà Nội	17603	30L-679.11	Hà Nội
10104	30L-708.39	Hà Nội	12604	30L-719.68	Hà Nội	15104	30L-728.22	Hà Nội	17604	30L-685.11	Hà Nội
10105	30L-710.39	Hà Nội	12605	30L-724.79	Hà Nội	15105	30L-729.77	Hà Nội	17605	30L-689.22	Hà Nội
10106	30L-712.21	Hà Nội	12606	30L-731.66	Hà Nội	15106	30L-735.88	Hà Nội	17606	30L-698.39	Hà Nội
10107	30L-712.66	Hà Nội	12607	30L-736.69	Hà Nội	15107	30L-737.66	Hà Nội	17607	30L-699.00	Hà Nội
10108	30L-715.88	Hà Nội	12608	30L-739.00	Hà Nội	15108	30L-737.73	Hà Nội	17608	30L-703.69	Hà Nội
10109	30L-716.88	Hà Nội	12609	30L-739.86	Hà Nội	15109	30L-741.66	Hà Nội	17609	30L-705.66	Hà Nội
10110	30L-719.98	Hà Nội	12610	30L-741.88	Hà Nội	15110	30L-743.68	Hà Nội	17610	30L-709.79	Hà Nội
10111	30L-720.88	Hà Nội	12611	30L-745.39	Hà Nội	15111	30L-745.46	Hà Nội	17611	30L-713.13	Hà Nội
10112	30L-729.86	Hà Nội	12612	30L-755.22	Hà Nội	15112	30L-747.99	Hà Nội	17612	30L-730.89	Hà Nội
10113	30L-731.79	Hà Nội	12613	30L-755.68	Hà Nội	15113	30L-749.74	Hà Nội	17613	30L-731.11	Hà Nội
10114	30L-734.79	Hà Nội	12614	30L-756.57	Hà Nội	15114	30L-752.22	Hà Nội	17614	30L-735.69	Hà Nội
10115	30L-740.79	Hà Nội	12615	30L-759.96	Hà Nội	15115	30L-754.68	Hà Nội	17615	30L-736.79	Hà Nội
10116	30L-741.86	Hà Nội	12616	30L-762.55	Hà Nội	15116	30L-761.68	Hà Nội	17616	30L-737.86	Hà Nội
10117	30L-742.47	Hà Nội	12617	30L-777.34	Hà Nội	15117	30L-762.67	Hà Nội	17617	30L-738.00	Hà Nội
10118	30L-742.79	Hà Nội	12618	30L-781.88	Hà Nội	15118	30L-764.99	Hà Nội	17618	30L-738.77	Hà Nội
10119	30L-748.79	Hà Nội	12619	30L-800.22	Hà Nội	15119	30L-771.89	Hà Nội	17619	30L-742.89	Hà Nội
10120	30L-750.79	Hà Nội	12620	30L-801.08	Hà Nội	15120	30L-777.23	Hà Nội	17620	30L-743.79	Hà Nội
10121	30L-762.69	Hà Nội	12621	30L-804.39	Hà Nội	15121	30L-777.56	Hà Nội	17621	30L-748.89	Hà Nội
10122	30L-776.67	Hà Nội	12622	30L-805.89	Hà Nội	15122	30L-778.22	Hà Nội	17622	30L-749.39	Hà Nội
10123	30L-780.81	Hà Nội	12623	30L-819.66	Hà Nội	15123	30L-786.55	Hà Nội	17623	30L-750.39	Hà Nội
10124	30L-781.69	Hà Nội	12624	30L-823.66	Hà Nội	15124	30L-798.22	Hà Nội	17624	30L-752.89	Hà Nội
10125	30L-782.28	Hà Nội	12625	30L-841.99	Hà Nội	15125	30L-801.88	Hà Nội	17625	30L-756.65	Hà Nội
10126	30L-790.97	Hà Nội	12626	30L-846.46	Hà Nội	15126	30L-803.08	Hà Nội	17626	30L-758.39	Hà Nội
10127	30L-792.97	Hà Nội	12627	30L-846.86	Hà Nội	15127	30L-807.07	Hà Nội	17627	30L-759.86	Hà Nội
10128	30L-796.39	Hà Nội	12628	30L-849.96	Hà Nội	15128	30L-817.81	Hà Nội	17628	30L-761.66	Hà Nội
10129	30L-799.11	Hà Nội	12629	30L-850.00	Hà Nội	15129	30L-819.55	Hà Nội	17629	30L-762.63	Hà Nội
10130	30L-800.11	Hà Nội	12630	30L-851.99	Hà Nội	15130	30L-822.69	Hà Nội	17630	30L-762.76	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30L-801.99	Hà Nội	12631	30L-861.61	Hà Nội	15131	30L-829.39	Hà Nội	17631	30L-763.39	Hà Nội
10132	30L-802.02	Hà Nội	12632	30L-864.65	Hà Nội	15132	30L-830.38	Hà Nội	17632	30L-763.68	Hà Nội
10133	30L-802.79	Hà Nội	12633	30L-870.69	Hà Nội	15133	30L-830.83	Hà Nội	17633	30L-763.69	Hà Nội
10134	30L-811.77	Hà Nội	12634	30L-870.89	Hà Nội	15134	30L-833.34	Hà Nội	17634	30L-765.39	Hà Nội
10135	30L-817.66	Hà Nội	12635	30L-871.99	Hà Nội	15135	30L-836.55	Hà Nội	17635	30L-769.22	Hà Nội
10136	30L-834.79	Hà Nội	12636	30L-873.99	Hà Nội	15136	30L-841.88	Hà Nội	17636	30L-770.07	Hà Nội
10137	30L-842.99	Hà Nội	12637	30L-876.69	Hà Nội	15137	30L-847.88	Hà Nội	17637	30L-777.47	Hà Nội
10138	30L-846.69	Hà Nội	12638	30L-904.99	Hà Nội	15138	30L-850.85	Hà Nội	17638	30L-780.80	Hà Nội
10139	30L-850.50	Hà Nội	12639	30L-906.60	Hà Nội	15139	30L-851.89	Hà Nội	17639	30L-790.99	Hà Nội
10140	30L-851.39	Hà Nội	12640	30L-915.89	Hà Nội	15140	30L-852.69	Hà Nội	17640	30L-793.97	Hà Nội
10141	30L-853.68	Hà Nội	12641	30L-916.55	Hà Nội	15141	30L-861.39	Hà Nội	17641	30L-794.89	Hà Nội
10142	30L-860.99	Hà Nội	12642	30L-920.00	Hà Nội	15142	30L-864.66	Hà Nội	17642	30L-807.39	Hà Nội
10143	30L-861.69	Hà Nội	12643	30L-921.12	Hà Nội	15143	30L-871.88	Hà Nội	17643	30L-809.68	Hà Nội
10144	30L-866.11	Hà Nội	12644	30L-926.62	Hà Nội	15144	30L-874.66	Hà Nội	17644	30L-810.01	Hà Nội
10145	30L-872.86	Hà Nội	12645	30L-928.92	Hà Nội	15145	30L-876.87	Hà Nội	17645	30L-813.99	Hà Nội
10146	30L-874.69	Hà Nội	12646	30L-942.22	Hà Nội	15146	30L-886.33	Hà Nội	17646	30L-815.66	Hà Nội
10147	30L-878.11	Hà Nội	12647	30L-943.79	Hà Nội	15147	30L-892.55	Hà Nội	17647	30L-817.68	Hà Nội
10148	30L-895.00	Hà Nội	12648	30L-945.68	Hà Nội	15148	30L-893.79	Hà Nội	17648	30L-818.22	Hà Nội
10149	30L-896.39	Hà Nội	12649	30L-949.79	Hà Nội	15149	30L-894.86	Hà Nội	17649	30L-818.55	Hà Nội
10150	30L-906.90	Hà Nội	12650	30L-949.89	Hà Nội	15150	30L-896.22	Hà Nội	17650	30L-827.82	Hà Nội
10151	30L-907.99	Hà Nội	12651	30L-950.69	Hà Nội	15151	30L-903.86	Hà Nội	17651	30L-829.11	Hà Nội
10152	30L-910.88	Hà Nội	12652	30L-955.00	Hà Nội	15152	30L-905.90	Hà Nội	17652	30L-829.55	Hà Nội
10153	30L-912.19	Hà Nội	12653	30L-957.88	Hà Nội	15153	30L-909.96	Hà Nội	17653	30L-831.31	Hà Nội
10154	30L-915.39	Hà Nội	12654	30L-960.61	Hà Nội	15154	30L-918.39	Hà Nội	17654	30L-832.23	Hà Nội
10155	30L-923.92	Hà Nội	12655	30L-966.44	Hà Nội	15155	30L-918.69	Hà Nội	17655	30L-834.86	Hà Nội
10156	30L-927.69	Hà Nội	12656	30L-967.86	Hà Nội	15156	30L-921.66	Hà Nội	17656	30L-839.11	Hà Nội
10157	30L-937.68	Hà Nội	12657	30L-970.39	Hà Nội	15157	30L-928.33	Hà Nội	17657	30L-842.88	Hà Nội
10158	30L-939.00	Hà Nội	12658	30L-973.69	Hà Nội	15158	30L-941.99	Hà Nội	17658	30L-844.11	Hà Nội
10159	30L-940.04	Hà Nội	12659	30L-980.88	Hà Nội	15159	30L-942.69	Hà Nội	17659	30L-848.79	Hà Nội
10160	30L-940.39	Hà Nội	12660	30L-999.34	Hà Nội	15160	30L-942.94	Hà Nội	17660	30L-850.68	Hà Nội
10161	30L-940.86	Hà Nội	12661	30M-004.79	Hà Nội	15161	30L-945.45	Hà Nội	17661	30L-853.69	Hà Nội
10162	30L-941.89	Hà Nội	12662	30M-014.79	Hà Nội	15162	30L-945.46	Hà Nội	17662	30L-854.68	Hà Nội
10163	30L-944.77	Hà Nội	12663	30M-015.16	Hà Nội	15163	30L-946.89	Hà Nội	17663	30L-867.76	Hà Nội
10164	30L-944.89	Hà Nội	12664	30M-021.68	Hà Nội	15164	30L-950.68	Hà Nội	17664	30L-871.68	Hà Nội
10165	30L-945.49	Hà Nội	12665	30M-022.89	Hà Nội	15165	30L-952.79	Hà Nội	17665	30L-872.87	Hà Nội
10166	30L-947.39	Hà Nội	12666	30M-024.66	Hà Nội	15166	30L-958.95	Hà Nội	17666	30L-884.66	Hà Nội
10167	30L-949.96	Hà Nội	12667	30M-026.55	Hà Nội	15167	30L-969.77	Hà Nội	17667	30L-888.04	Hà Nội
10168	30L-953.89	Hà Nội	12668	30M-027.86	Hà Nội	15168	30L-971.69	Hà Nội	17668	30L-907.68	Hà Nội
10169	30L-956.55	Hà Nội	12669	30M-029.55	Hà Nội	15169	30L-972.27	Hà Nội	17669	30L-907.70	Hà Nội
10170	30L-965.11	Hà Nội	12670	30M-039.33	Hà Nội	15170	30L-976.89	Hà Nội	17670	30L-908.80	Hà Nội
10171	30L-965.66	Hà Nội	12671	30M-039.89	Hà Nội	15171	30L-978.39	Hà Nội	17671	30L-912.66	Hà Nội
10172	30L-965.86	Hà Nội	12672	30M-041.33	Hà Nội	15172	30L-978.68	Hà Nội	17672	30L-916.69	Hà Nội
10173	30L-966.67	Hà Nội	12673	30M-041.69	Hà Nội	15173	30L-986.87	Hà Nội	17673	30L-921.99	Hà Nội
10174	30L-971.72	Hà Nội	12674	30M-046.04	Hà Nội	15174	30M-000.47	Hà Nội	17674	30L-922.00	Hà Nội
10175	30L-974.44	Hà Nội	12675	30M-052.53	Hà Nội	15175	30M-004.68	Hà Nội	17675	30L-922.23	Hà Nội
10176	30L-974.89	Hà Nội	12676	30M-053.68	Hà Nội	15176	30M-010.69	Hà Nội	17676	30L-922.77	Hà Nội
10177	30L-985.00	Hà Nội	12677	30M-055.77	Hà Nội	15177	30M-014.10	Hà Nội	17677	30L-925.89	Hà Nội
10178	30L-985.66	Hà Nội	12678	30M-058.77	Hà Nội	15178	30M-016.69	Hà Nội	17678	30L-930.39	Hà Nội
10179	30M-000.59	Hà Nội	12679	30M-059.86	Hà Nội	15179	30M-017.68	Hà Nội	17679	30L-931.89	Hà Nội
10180	30M-001.86	Hà Nội	12680	30M-060.55	Hà Nội	15180	30M-018.81	Hà Nội	17680	30L-932.33	Hà Nội
10181	30M-002.03	Hà Nội	12681	30M-060.86	Hà Nội	15181	30M-019.22	Hà Nội	17681	30L-935.86	Hà Nội
10182	30M-008.89	Hà Nội	12682	30M-069.77	Hà Nội	15182	30M-022.39	Hà Nội	17682	30L-938.00	Hà Nội
10183	30M-012.01	Hà Nội	12683	30M-070.66	Hà Nội	15183	30M-024.39	Hà Nội	17683	30L-941.14	Hà Nội
10184	30M-014.41	Hà Nội	12684	30M-075.86	Hà Nội	15184	30M-025.39	Hà Nội	17684	30L-941.41	Hà Nội
10185	30M-015.39	Hà Nội	12685	30M-080.86	Hà Nội	15185	30M-040.41	Hà Nội	17685	30L-943.66	Hà Nội
10186	30M-026.39	Hà Nội	12686	30M-083.39	Hà Nội	15186	30M-041.79	Hà Nội	17686	30L-947.89	Hà Nội
10187	30M-029.20	Hà Nội	12687	30M-083.79	Hà Nội	15187	30M-043.00	Hà Nội	17687	30L-954.59	Hà Nội
10188	30M-032.99	Hà Nội	12688	30M-085.69	Hà Nội	15188	30M-045.39	Hà Nội	17688	30L-960.06	Hà Nội
10189	30M-045.99	Hà Nội	12689	30M-086.87	Hà Nội	15189	30M-049.89	Hà Nội	17689	30L-961.55	Hà Nội
10190	30M-050.79	Hà Nội	12690	30M-087.66	Hà Nội	15190	30M-052.86	Hà Nội	17690	30L-966.11	Hà Nội
10191	30M-052.52	Hà Nội	12691	30M-089.33	Hà Nội	15191	30M-056.22	Hà Nội	17691	30L-974.47	Hà Nội
10192	30M-054.54	Hà Nội	12692	30M-091.11	Hà Nội	15192	30M-057.22	Hà Nội	17692	30L-977.44	Hà Nội
10193	30M-059.69	Hà Nội	12693	30M-091.69	Hà Nội	15193	30M-058.11	Hà Nội	17693	30L-978.22	Hà Nội
10194	30M-062.22	Hà Nội	12694	30M-094.79	Hà Nội	15194	30M-059.39	Hà Nội	17694	30L-993.94	Hà Nội
10195	30M-064.79	Hà Nội	12695	30M-095.69	Hà Nội	15195	30M-062.26	Hà Nội	17695	30L-998.33	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30M-071.89	Hà Nội	12696	30M-097.88	Hà Nội	15196	30M-064.88	Hà Nội	17696	30M-004.66	Hà Nội
10197	30M-072.27	Hà Nội	12697	30M-105.00	Hà Nội	15197	30M-068.60	Hà Nội	17697	30M-004.89	Hà Nội
10198	30M-076.55	Hà Nội	12698	30M-110.86	Hà Nội	15198	30M-069.33	Hà Nội	17698	30M-008.80	Hà Nội
10199	30M-076.89	Hà Nội	12699	30M-111.08	Hà Nội	15199	30M-071.17	Hà Nội	17699	30M-015.01	Hà Nội
10200	30M-077.44	Hà Nội	12700	30M-111.57	Hà Nội	15200	30M-072.69	Hà Nội	17700	30M-015.88	Hà Nội
10201	30M-078.77	Hà Nội	12701	30M-111.78	Hà Nội	15201	30M-074.33	Hà Nội	17701	30M-016.79	Hà Nội
10202	30M-080.22	Hà Nội	12702	30M-114.41	Hà Nội	15202	30M-074.79	Hà Nội	17702	30M-018.55	Hà Nội
10203	30M-089.39	Hà Nội	12703	30M-115.11	Hà Nội	15203	30M-076.68	Hà Nội	17703	30M-019.66	Hà Nội
10204	30M-089.69	Hà Nội	12704	30M-115.69	Hà Nội	15204	30M-079.33	Hà Nội	17704	30M-027.27	Hà Nội
10205	30M-093.33	Hà Nội	12705	30M-117.18	Hà Nội	15205	30M-084.88	Hà Nội	17705	30M-029.00	Hà Nội
10206	30M-093.55	Hà Nội	12706	30M-118.33	Hà Nội	15206	30M-089.79	Hà Nội	17706	30M-032.55	Hà Nội
10207	30M-097.98	Hà Nội	12707	30M-120.00	Hà Nội	15207	30M-095.66	Hà Nội	17707	30M-033.00	Hà Nội
10208	30M-101.55	Hà Nội	12708	30M-122.12	Hà Nội	15208	30M-096.97	Hà Nội	17708	30M-039.30	Hà Nội
10209	30M-102.77	Hà Nội	12709	30M-123.22	Hà Nội	15209	30M-097.09	Hà Nội	17709	30M-048.89	Hà Nội
10210	30M-106.44	Hà Nội	12710	30M-124.77	Hà Nội	15210	30M-104.05	Hà Nội	17710	30M-049.33	Hà Nội
10211	30M-109.11	Hà Nội	12711	30M-126.12	Hà Nội	15211	30M-105.39	Hà Nội	17711	30M-066.44	Hà Nội
10212	30M-109.44	Hà Nội	12712	30M-126.27	Hà Nội	15212	30M-106.07	Hà Nội	17712	30M-072.86	Hà Nội
10213	30M-113.31	Hà Nội	12713	30M-129.11	Hà Nội	15213	30M-110.68	Hà Nội	17713	30M-076.07	Hà Nội
10214	30M-127.00	Hà Nội	12714	30M-135.66	Hà Nội	15214	30M-110.79	Hà Nội	17714	30M-077.89	Hà Nội
10215	30M-128.39	Hà Nội	12715	30M-137.11	Hà Nội	15215	30M-114.00	Hà Nội	17715	30M-082.00	Hà Nội
10216	30M-130.03	Hà Nội	12716	30M-140.99	Hà Nội	15216	30M-115.44	Hà Nội	17716	30M-082.39	Hà Nội
10217	30M-131.44	Hà Nội	12717	30M-142.14	Hà Nội	15217	30M-117.11	Hà Nội	17717	30M-083.55	Hà Nội
10218	30M-132.88	Hà Nội	12718	30M-142.68	Hà Nội	15218	30M-119.00	Hà Nội	17718	30M-085.80	Hà Nội
10219	30M-134.79	Hà Nội	12719	30M-150.15	Hà Nội	15219	30M-120.86	Hà Nội	17719	30M-086.80	Hà Nội
10220	30M-135.36	Hà Nội	12720	30M-151.39	Hà Nội	15220	30M-120.88	Hà Nội	17720	30M-087.68	Hà Nội
10221	30M-139.22	Hà Nội	12721	30M-153.11	Hà Nội	15221	30M-122.69	Hà Nội	17721	30M-090.89	Hà Nội
10222	30M-140.79	Hà Nội	12722	30M-154.15	Hà Nội	15222	30M-125.66	Hà Nội	17722	30M-091.66	Hà Nội
10223	30M-144.11	Hà Nội	12723	30M-154.51	Hà Nội	15223	30M-126.39	Hà Nội	17723	30M-094.89	Hà Nội
10224	30M-147.00	Hà Nội	12724	30M-154.99	Hà Nội	15224	30M-128.12	Hà Nội	17724	30M-100.88	Hà Nội
10225	30M-149.96	Hà Nội	12725	30M-159.00	Hà Nội	15225	30M-129.66	Hà Nội	17725	30M-101.00	Hà Nội
10226	30M-150.79	Hà Nội	12726	30M-168.77	Hà Nội	15226	30M-132.32	Hà Nội	17726	30M-104.66	Hà Nội
10227	30M-152.25	Hà Nội	12727	30M-176.76	Hà Nội	15227	30M-139.66	Hà Nội	17727	30M-105.79	Hà Nội
10228	30M-152.88	Hà Nội	12728	30M-177.69	Hà Nội	15228	30M-140.66	Hà Nội	17728	30M-106.01	Hà Nội
10229	30M-158.15	Hà Nội	12729	30M-180.00	Hà Nội	15229	30M-140.89	Hà Nội	17729	30M-106.06	Hà Nội
10230	30M-167.44	Hà Nội	12730	30M-181.33	Hà Nội	15230	30M-142.39	Hà Nội	17730	30M-107.07	Hà Nội
10231	30M-172.17	Hà Nội	12731	30M-184.84	Hà Nội	15231	30M-144.86	Hà Nội	17731	30M-108.79	Hà Nội
10232	30M-172.33	Hà Nội	12732	30M-187.68	Hà Nội	15232	30M-146.14	Hà Nội	17732	30M-110.39	Hà Nội
10233	30M-173.37	Hà Nội	12733	30M-198.77	Hà Nội	15233	30M-149.69	Hà Nội	17733	30M-127.69	Hà Nội
10234	30M-174.44	Hà Nội	12734	30M-204.00	Hà Nội	15234	30M-149.88	Hà Nội	17734	30M-136.44	Hà Nội
10235	30M-175.11	Hà Nội	12735	30M-207.08	Hà Nội	15235	30M-152.99	Hà Nội	17735	30M-137.13	Hà Nội
10236	30M-185.99	Hà Nội	12736	30M-215.12	Hà Nội	15236	30M-154.89	Hà Nội	17736	30M-140.00	Hà Nội
10237	30M-193.44	Hà Nội	12737	30M-215.66	Hà Nội	15237	30M-156.51	Hà Nội	17737	30M-140.68	Hà Nội
10238	30M-203.77	Hà Nội	12738	30M-216.21	Hà Nội	15238	30M-158.11	Hà Nội	17738	30M-145.86	Hà Nội
10239	30M-205.11	Hà Nội	12739	30M-216.39	Hà Nội	15239	30M-159.15	Hà Nội	17739	30M-146.44	Hà Nội
10240	30M-207.68	Hà Nội	12740	30M-217.68	Hà Nội	15240	30M-164.88	Hà Nội	17740	30M-148.33	Hà Nội
10241	30M-214.77	Hà Nội	12741	30M-218.22	Hà Nội	15241	30M-170.68	Hà Nội	17741	30M-151.15	Hà Nội
10242	30M-215.44	Hà Nội	12742	30M-219.39	Hà Nội	15242	30M-173.99	Hà Nội	17742	30M-154.44	Hà Nội
10243	30M-217.11	Hà Nội	12743	30M-219.74	Hà Nội	15243	30M-185.66	Hà Nội	17743	30M-162.39	Hà Nội
10244	30M-217.39	Hà Nội	12744	30M-220.68	Hà Nội	15244	30M-197.00	Hà Nội	17744	30M-168.55	Hà Nội
10245	30M-219.00	Hà Nội	12745	30M-222.03	Hà Nội	15245	30M-197.33	Hà Nội	17745	30M-171.88	Hà Nội
10246	30M-221.79	Hà Nội	12746	30M-224.44	Hà Nội	15246	30M-202.69	Hà Nội	17746	30M-174.75	Hà Nội
10247	30M-224.42	Hà Nội	12747	30M-228.39	Hà Nội	15247	30M-204.44	Hà Nội	17747	30M-174.99	Hà Nội
10248	30M-228.69	Hà Nội	12748	30M-239.55	Hà Nội	15248	30M-206.44	Hà Nội	17748	30M-175.22	Hà Nội
10249	30M-231.22	Hà Nội	12749	30M-242.86	Hà Nội	15249	30M-209.00	Hà Nội	17749	30M-175.44	Hà Nội
10250	30M-231.69	Hà Nội	12750	30M-245.00	Hà Nội	15250	30M-210.77	Hà Nội	17750	30M-176.11	Hà Nội
10251	30M-236.33	Hà Nội	12751	30M-251.39	Hà Nội	15251	30M-212.77	Hà Nội	17751	30M-198.33	Hà Nội
10252	30M-239.22	Hà Nội	12752	30M-254.33	Hà Nội	15252	30M-215.88	Hà Nội	17752	30M-203.86	Hà Nội
10253	30M-240.66	Hà Nội	12753	30M-266.67	Hà Nội	15253	30M-220.00	Hà Nội	17753	30M-203.89	Hà Nội
10254	30M-241.00	Hà Nội	12754	30M-270.79	Hà Nội	15254	30M-221.44	Hà Nội	17754	30M-204.69	Hà Nội
10255	30M-243.66	Hà Nội	12755	30M-270.89	Hà Nội	15255	30M-229.33	Hà Nội	17755	30M-208.22	Hà Nội
10256	30M-244.79	Hà Nội	12756	30M-273.37	Hà Nội	15256	30M-233.11	Hà Nội	17756	30M-209.66	Hà Nội
10257	30M-249.33	Hà Nội	12757	30M-274.74	Hà Nội	15257	30M-233.22	Hà Nội	17757	30M-209.90	Hà Nội
10258	30M-252.66	Hà Nội	12758	30M-275.77	Hà Nội	15258	30M-241.55	Hà Nội	17758	30M-209.96	Hà Nội
10259	30M-260.39	Hà Nội	12759	30M-277.55	Hà Nội	15259	30M-242.68	Hà Nội	17759	30M-216.17	Hà Nội
10260	30M-260.61	Hà Nội	12760	30M-277.89	Hà Nội	15260	30M-244.42	Hà Nội	17760	30M-218.19	Hà Nội

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30M-261.11	Hà Nội	12761	30M-278.72	Hà Nội	15261	30M-249.00	Hà Nội	17761	30M-218.77	Hà Nội
10262	30M-270.33	Hà Nội	12762	30M-289.44	Hà Nội	15262	30M-249.96	Hà Nội	17762	30M-222.01	Hà Nội
10263	30M-271.44	Hà Nội	12763	30M-290.86	Hà Nội	15263	30M-250.50	Hà Nội	17763	30M-241.11	Hà Nội
10264	30M-273.39	Hà Nội	12764	30M-301.69	Hà Nội	15264	30M-251.68	Hà Nội	17764	30M-242.66	Hà Nội
10265	30M-277.39	Hà Nội	12765	30M-302.33	Hà Nội	15265	30M-253.79	Hà Nội	17765	30M-244.89	Hà Nội
10266	30M-290.92	Hà Nội	12766	30M-305.00	Hà Nội	15266	30M-257.22	Hà Nội	17766	30M-247.68	Hà Nội
10267	30M-291.66	Hà Nội	12767	30M-310.13	Hà Nội	15267	30M-264.99	Hà Nội	17767	30M-250.89	Hà Nội
10268	30M-293.00	Hà Nội	12768	30M-310.88	Hà Nội	15268	30M-265.39	Hà Nội	17768	30M-255.33	Hà Nội
10269	30M-299.77	Hà Nội	12769	30M-310.89	Hà Nội	15269	30M-269.39	Hà Nội	17769	30M-257.44	Hà Nội
10270	30M-301.66	Hà Nội	12770	30M-321.79	Hà Nội	15270	30M-274.00	Hà Nội	17770	30M-262.00	Hà Nội
10271	30M-301.99	Hà Nội	12771	30M-325.99	Hà Nội	15271	30M-274.77	Hà Nội	17771	30M-274.86	Hà Nội
10272	30M-304.30	Hà Nội	12772	30M-327.68	Hà Nội	15272	30M-277.11	Hà Nội	17772	30M-274.89	Hà Nội
10273	30M-311.44	Hà Nội	12773	30M-333.09	Hà Nội	15273	30M-292.55	Hà Nội	17773	30M-275.86	Hà Nội
10274	30M-312.89	Hà Nội	12774	30M-334.66	Hà Nội	15274	30M-294.86	Hà Nội	17774	30M-276.27	Hà Nội
10275	30M-316.79	Hà Nội	12775	30M-334.77	Hà Nội	15275	30M-301.10	Hà Nội	17775	30M-280.28	Hà Nội
10276	30M-317.13	Hà Nội	12776	30M-334.89	Hà Nội	15276	30M-305.39	Hà Nội	17776	30M-280.33	Hà Nội
10277	30M-319.90	Hà Nội	12777	30M-338.00	Hà Nội	15277	30M-307.22	Hà Nội	17777	30M-280.55	Hà Nội
10278	30M-321.12	Hà Nội	12778	30M-340.68	Hà Nội	15278	30M-308.22	Hà Nội	17778	30M-280.69	Hà Nội
10279	30M-327.66	Hà Nội	12779	30M-341.39	Hà Nội	15279	30M-308.77	Hà Nội	17779	30M-284.69	Hà Nội
10280	30M-328.33	Hà Nội	12780	30M-346.33	Hà Nội	15280	30M-308.80	Hà Nội	17780	30M-284.79	Hà Nội
10281	30M-332.69	Hà Nội	12781	30M-346.34	Hà Nội	15281	30M-312.88	Hà Nội	17781	30M-285.11	Hà Nội
10282	30M-333.12	Hà Nội	12782	30M-350.22	Hà Nội	15282	30M-314.69	Hà Nội	17782	30M-287.82	Hà Nội
10283	30M-341.68	Hà Nội	12783	30M-350.39	Hà Nội	15283	30M-317.39	Hà Nội	17783	30M-290.11	Hà Nội
10284	30M-341.77	Hà Nội	12784	30M-353.66	Hà Nội	15284	30M-318.39	Hà Nội	17784	30M-290.89	Hà Nội
10285	30M-345.33	Hà Nội	12785	30M-360.68	Hà Nội	15285	30M-321.11	Hà Nội	17785	30M-294.29	Hà Nội
10286	30M-349.66	Hà Nội	12786	30M-362.69	Hà Nội	15286	30M-327.88	Hà Nội	17786	30M-302.22	Hà Nội
10287	30M-354.77	Hà Nội	12787	30M-366.11	Hà Nội	15287	30M-333.08	Hà Nội	17787	30M-304.22	Hà Nội
10288	30M-355.35	Hà Nội	12788	30M-367.44	Hà Nội	15288	30M-340.00	Hà Nội	17788	30M-307.03	Hà Nội
10289	30M-360.33	Hà Nội	12789	30M-368.55	Hà Nội	15289	30M-342.68	Hà Nội	17789	30M-311.89	Hà Nội
10290	30M-360.77	Hà Nội	12790	30M-371.89	Hà Nội	15290	30M-343.55	Hà Nội	17790	30M-321.88	Hà Nội
10291	30M-363.22	Hà Nội	12791	30M-372.11	Hà Nội	15291	30M-344.77	Hà Nội	17791	30M-327.23	Hà Nội
10292	30M-369.33	Hà Nội	12792	30M-372.66	Hà Nội	15292	30M-345.44	Hà Nội	17792	30M-329.39	Hà Nội
10293	30M-370.44	Hà Nội	12793	30M-374.37	Hà Nội	15293	30M-348.44	Hà Nội	17793	30M-332.32	Hà Nội
10294	30M-371.88	Hà Nội	12794	30M-374.47	Hà Nội	15294	30M-361.55	Hà Nội	17794	30M-333.47	Hà Nội
10295	30M-372.72	Hà Nội	12795	30M-379.11	Hà Nội	15295	30M-365.22	Hà Nội	17795	30M-340.55	Hà Nội
10296	30M-379.55	Hà Nội	12796	30M-380.44	Hà Nội	15296	30M-365.44	Hà Nội	17796	30M-342.88	Hà Nội
10297	30M-380.86	Hà Nội	12797	30M-384.38	Hà Nội	15297	30M-381.82	Hà Nội	17797	30M-346.86	Hà Nội
10298	30M-384.48	Hà Nội	12798	30M-387.55	Hà Nội	15298	30M-394.99	Hà Nội	17798	30M-351.52	Hà Nội
10299	30M-391.92	Hà Nội	12799	30M-402.20	Hà Nội	15299	30M-395.93	Hà Nội	17799	30M-357.53	Hà Nội
10300	30M-408.79	Hà Nội	12800	30M-402.99	Hà Nội	15300	30M-401.01	Hà Nội	17800	30M-361.62	Hà Nội
10301	30M-409.69	Hà Nội	12801	30M-403.03	Hà Nội	15301	30M-401.40	Hà Nội	17801	30M-361.89	Hà Nội
10302	30M-412.12	Hà Nội	12802	30M-404.79	Hà Nội	15302	30M-403.39	Hà Nội	17802	30M-362.00	Hà Nội
10303	30M-413.69	Hà Nội	12803	30M-407.08	Hà Nội	15303	30M-406.33	Hà Nội	17803	30M-369.00	Hà Nội
10304	30M-417.71	Hà Nội	12804	30M-410.99	Hà Nội	15304	30M-413.77	Hà Nội	17804	30M-369.11	Hà Nội
10305	30M-418.11	Hà Nội	12805	30M-412.69	Hà Nội	15305	30M-414.39	Hà Nội	17805	30M-377.66	Hà Nội
10306	30M-418.19	Hà Nội	12806	30M-417.22	Hà Nội	15306	30M-415.00	Hà Nội	17806	30M-401.66	Hà Nội
10307	30M-419.68	Hà Nội	12807	30M-417.89	Hà Nội	15307	30M-419.88	Hà Nội	17807	30M-401.86	Hà Nội
10308	30M-420.21	Hà Nội	12808	51L-620.89	Hồ Chí Minh	15308	51L-618.00	Hồ Chí Minh	17808	30M-405.05	Hà Nội
10309	30M-421.79	Hà Nội	12809	51L-625.52	Hồ Chí Minh	15309	51L-619.95	Hồ Chí Minh	17809	30M-406.55	Hà Nội
10310	51L-618.33	Hồ Chí Minh	12810	51L-628.22	Hồ Chí Minh	15310	51L-627.27	Hồ Chí Minh	17810	30M-407.40	Hà Nội
10311	51L-623.68	Hồ Chí Minh	12811	51L-628.29	Hồ Chí Minh	15311	51L-628.82	Hồ Chí Minh	17811	30M-408.22	Hà Nội
10312	51L-628.11	Hồ Chí Minh	12812	51L-638.55	Hồ Chí Minh	15312	51L-630.89	Hồ Chí Minh	17812	30M-408.40	Hà Nội
10313	51L-629.66	Hồ Chí Minh	12813	51L-640.04	Hồ Chí Minh	15313	51L-637.73	Hồ Chí Minh	17813	30M-411.88	Hà Nội
10314	51L-631.66	Hồ Chí Minh	12814	51L-642.86	Hồ Chí Minh	15314	51L-641.89	Hồ Chí Minh	17814	30M-415.99	Hà Nội
10315	51L-631.79	Hồ Chí Minh	12815	51L-644.79	Hồ Chí Minh	15315	51L-642.64	Hồ Chí Minh	17815	30M-418.00	Hà Nội
10316	51L-634.36	Hồ Chí Minh	12816	51L-644.89	Hồ Chí Minh	15316	51L-643.39	Hồ Chí Minh	17816	51L-619.66	Hồ Chí Minh
10317	51L-639.00	Hồ Chí Minh	12817	51L-645.89	Hồ Chí Minh	15317	51L-646.64	Hồ Chí Minh	17817	51L-619.68	Hồ Chí Minh
10318	51L-639.11	Hồ Chí Minh	12818	51L-647.79	Hồ Chí Minh	15318	51L-649.88	Hồ Chí Minh	17818	51L-621.22	Hồ Chí Minh
10319	51L-639.93	Hồ Chí Minh	12819	51L-649.64	Hồ Chí Minh	15319	51L-650.50	Hồ Chí Minh	17819	51L-624.99	Hồ Chí Minh
10320	51L-640.99	Hồ Chí Minh	12820	51L-649.68	Hồ Chí Minh	15320	51L-651.56	Hồ Chí Minh	17820	51L-626.55	Hồ Chí Minh
10321	51L-641.41	Hồ Chí Minh	12821	51L-659.11	Hồ Chí Minh	15321	51L-653.68	Hồ Chí Minh	17821	51L-629.33	Hồ Chí Minh
10322	51L-643.34	Hồ Chí Minh	12822	51L-660.00	Hồ Chí Minh	15322	51L-653.99	Hồ Chí Minh	17822	51L-630.79	Hồ Chí Minh
10323	51L-647.46	Hồ Chí Minh	12823	51L-667.69	Hồ Chí Minh	15323	51L-655.22	Hồ Chí Minh	17823	51L-633.55	Hồ Chí Minh
10324	51L-649.39	Hồ Chí Minh	12824	51L-671.69	Hồ Chí Minh	15324	51L-670.67	Hồ Chí Minh	17824	51L-638.33	Hồ Chí Minh
10325	51L-649.49	Hồ Chí Minh	12825	51L-671.88	Hồ Chí Minh	15325	51L-678.69	Hồ Chí Minh	17825	51L-640.40	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10326	51L-650.99	Hồ Chí Minh	12826	51L-675.75	Hồ Chí Minh	15326	51L-687.66	Hồ Chí Minh	17826	51L-642.68	Hồ Chí Minh
10327	51L-654.89	Hồ Chí Minh	12827	51L-677.11	Hồ Chí Minh	15327	51L-693.88	Hồ Chí Minh	17827	51L-644.33	Hồ Chí Minh
10328	51L-655.33	Hồ Chí Minh	12828	51L-680.69	Hồ Chí Minh	15328	51L-694.39	Hồ Chí Minh	17828	51L-647.69	Hồ Chí Minh
10329	51L-657.69	Hồ Chí Minh	12829	51L-686.00	Hồ Chí Minh	15329	51L-694.86	Hồ Chí Minh	17829	51L-652.65	Hồ Chí Minh
10330	51L-673.68	Hồ Chí Minh	12830	51L-689.00	Hồ Chí Minh	15330	51L-698.55	Hồ Chí Minh	17830	51L-654.69	Hồ Chí Minh
10331	51L-676.99	Hồ Chí Minh	12831	51L-694.68	Hồ Chí Minh	15331	51L-698.77	Hồ Chí Minh	17831	51L-658.77	Hồ Chí Minh
10332	51L-684.39	Hồ Chí Minh	12832	51L-694.96	Hồ Chí Minh	15332	51L-702.20	Hồ Chí Minh	17832	51L-666.04	Hồ Chí Minh
10333	51L-685.88	Hồ Chí Minh	12833	51L-695.66	Hồ Chí Minh	15333	51L-707.86	Hồ Chí Minh	17833	51L-666.12	Hồ Chí Minh
10334	51L-690.09	Hồ Chí Minh	12834	51L-700.70	Hồ Chí Minh	15334	51L-712.13	Hồ Chí Minh	17834	51L-669.77	Hồ Chí Minh
10335	51L-693.68	Hồ Chí Minh	12835	51L-701.99	Hồ Chí Minh	15335	51L-714.14	Hồ Chí Minh	17835	51L-672.73	Hồ Chí Minh
10336	51L-694.88	Hồ Chí Minh	12836	51L-702.39	Hồ Chí Minh	15336	51L-714.86	Hồ Chí Minh	17836	51L-675.67	Hồ Chí Minh
10337	51L-698.11	Hồ Chí Minh	12837	51L-704.70	Hồ Chí Minh	15337	51L-716.55	Hồ Chí Minh	17837	51L-681.55	Hồ Chí Minh
10338	51L-700.89	Hồ Chí Minh	12838	51L-704.88	Hồ Chí Minh	15338	51L-719.91	Hồ Chí Minh	17838	51L-682.69	Hồ Chí Minh
10339	51L-703.89	Hồ Chí Minh	12839	51L-706.60	Hồ Chí Minh	15339	51L-721.68	Hồ Chí Minh	17839	51L-687.69	Hồ Chí Minh
10340	51L-704.39	Hồ Chí Minh	12840	51L-709.66	Hồ Chí Minh	15340	51L-721.72	Hồ Chí Minh	17840	51L-691.89	Hồ Chí Minh
10341	51L-707.70	Hồ Chí Minh	12841	51L-710.66	Hồ Chí Minh	15341	51L-722.68	Hồ Chí Minh	17841	51L-692.88	Hồ Chí Minh
10342	51L-708.89	Hồ Chí Minh	12842	51L-710.89	Hồ Chí Minh	15342	51L-724.79	Hồ Chí Minh	17842	51L-692.89	Hồ Chí Minh
10343	51L-713.69	Hồ Chí Minh	12843	51L-712.88	Hồ Chí Minh	15343	51L-727.66	Hồ Chí Minh	17843	51L-694.69	Hồ Chí Minh
10344	51L-714.15	Hồ Chí Minh	12844	51L-715.15	Hồ Chí Minh	15344	51L-728.27	Hồ Chí Minh	17844	51L-708.99	Hồ Chí Minh
10345	51L-716.69	Hồ Chí Minh	12845	51L-715.69	Hồ Chí Minh	15345	51L-728.33	Hồ Chí Minh	17845	51L-710.01	Hồ Chí Minh
10346	51L-721.21	Hồ Chí Minh	12846	51L-719.39	Hồ Chí Minh	15346	51L-728.79	Hồ Chí Minh	17846	51L-711.17	Hồ Chí Minh
10347	51L-724.99	Hồ Chí Minh	12847	51L-726.62	Hồ Chí Minh	15347	51L-730.37	Hồ Chí Minh	17847	51L-712.39	Hồ Chí Minh
10348	51L-725.79	Hồ Chí Minh	12848	51L-728.55	Hồ Chí Minh	15348	51L-731.13	Hồ Chí Minh	17848	51L-712.68	Hồ Chí Minh
10349	51L-725.89	Hồ Chí Minh	12849	51L-729.22	Hồ Chí Minh	15349	51L-731.32	Hồ Chí Minh	17849	51L-721.22	Hồ Chí Minh
10350	51L-726.39	Hồ Chí Minh	12850	51L-742.24	Hồ Chí Minh	15350	51L-735.39	Hồ Chí Minh	17850	51L-721.27	Hồ Chí Minh
10351	51L-731.39	Hồ Chí Minh	12851	51L-743.47	Hồ Chí Minh	15351	51L-737.79	Hồ Chí Minh	17851	51L-725.26	Hồ Chí Minh
10352	51L-732.32	Hồ Chí Minh	12852	51L-743.88	Hồ Chí Minh	15352	51L-740.74	Hồ Chí Minh	17852	51L-734.79	Hồ Chí Minh
10353	51L-732.39	Hồ Chí Minh	12853	51L-748.89	Hồ Chí Minh	15353	51L-742.22	Hồ Chí Minh	17853	51L-734.86	Hồ Chí Minh
10354	51L-732.68	Hồ Chí Minh	12854	51L-749.79	Hồ Chí Minh	15354	51L-742.79	Hồ Chí Minh	17854	51L-735.36	Hồ Chí Minh
10355	51L-736.55	Hồ Chí Minh	12855	51L-755.56	Hồ Chí Minh	15355	51L-747.88	Hồ Chí Minh	17855	51L-735.37	Hồ Chí Minh
10356	51L-739.77	Hồ Chí Minh	12856	51L-768.33	Hồ Chí Minh	15356	51L-748.84	Hồ Chí Minh	17856	51L-738.55	Hồ Chí Minh
10357	51L-746.99	Hồ Chí Minh	12857	51L-782.78	Hồ Chí Minh	15357	51L-748.86	Hồ Chí Minh	17857	51L-738.73	Hồ Chí Minh
10358	51L-747.77	Hồ Chí Minh	12858	51L-783.66	Hồ Chí Minh	15358	51L-749.49	Hồ Chí Minh	17858	51L-738.99	Hồ Chí Minh
10359	51L-754.45	Hồ Chí Minh	12859	51L-783.78	Hồ Chí Minh	15359	51L-751.99	Hồ Chí Minh	17859	51L-741.86	Hồ Chí Minh
10360	51L-778.69	Hồ Chí Minh	12860	51L-799.44	Hồ Chí Minh	15360	51L-757.88	Hồ Chí Minh	17860	51L-742.66	Hồ Chí Minh
10361	51L-781.39	Hồ Chí Minh	12861	51L-804.99	Hồ Chí Minh	15361	51L-771.68	Hồ Chí Minh	17861	51L-744.00	Hồ Chí Minh
10362	51L-781.55	Hồ Chí Minh	12862	51L-806.69	Hồ Chí Minh	15362	51L-772.68	Hồ Chí Minh	17862	51L-745.47	Hồ Chí Minh
10363	51L-782.87	Hồ Chí Minh	12863	51L-810.79	Hồ Chí Minh	15363	51L-780.39	Hồ Chí Minh	17863	51L-748.66	Hồ Chí Minh
10364	51L-784.84	Hồ Chí Minh	12864	51L-816.89	Hồ Chí Minh	15364	51L-780.55	Hồ Chí Minh	17864	51L-754.44	Hồ Chí Minh
10365	51L-784.85	Hồ Chí Minh	12865	51L-824.82	Hồ Chí Minh	15365	51L-780.68	Hồ Chí Minh	17865	51L-759.69	Hồ Chí Minh
10366	51L-793.33	Hồ Chí Minh	12866	51L-829.00	Hồ Chí Minh	15366	51L-785.66	Hồ Chí Minh	17866	51L-759.77	Hồ Chí Minh
10367	51L-793.88	Hồ Chí Minh	12867	51L-829.33	Hồ Chí Minh	15367	51L-790.91	Hồ Chí Minh	17867	51L-759.86	Hồ Chí Minh
10368	51L-794.44	Hồ Chí Minh	12868	51L-830.38	Hồ Chí Minh	15368	51L-791.97	Hồ Chí Minh	17868	51L-760.61	Hồ Chí Minh
10369	51L-795.88	Hồ Chí Minh	12869	51L-831.88	Hồ Chí Minh	15369	51L-792.88	Hồ Chí Minh	17869	51L-763.55	Hồ Chí Minh
10370	51L-795.96	Hồ Chí Minh	12870	51L-833.44	Hồ Chí Minh	15370	51L-794.69	Hồ Chí Minh	17870	51L-768.76	Hồ Chí Minh
10371	51L-795.97	Hồ Chí Minh	12871	51L-834.79	Hồ Chí Minh	15371	51L-794.95	Hồ Chí Minh	17871	51L-769.86	Hồ Chí Minh
10372	51L-800.01	Hồ Chí Minh	12872	51L-837.38	Hồ Chí Minh	15372	51L-801.99	Hồ Chí Minh	17872	51L-772.66	Hồ Chí Minh
10373	51L-801.39	Hồ Chí Minh	12873	51L-840.66	Hồ Chí Minh	15373	51L-802.20	Hồ Chí Minh	17873	51L-773.79	Hồ Chí Minh
10374	51L-802.22	Hồ Chí Minh	12874	51L-843.34	Hồ Chí Minh	15374	51L-803.99	Hồ Chí Minh	17874	51L-777.02	Hồ Chí Minh
10375	51L-806.86	Hồ Chí Minh	12875	51L-850.39	Hồ Chí Minh	15375	51L-806.79	Hồ Chí Minh	17875	51L-781.82	Hồ Chí Minh
10376	51L-810.86	Hồ Chí Minh	12876	51L-850.50	Hồ Chí Minh	15376	51L-812.68	Hồ Chí Minh	17876	51L-793.97	Hồ Chí Minh
10377	51L-815.18	Hồ Chí Minh	12877	51L-850.69	Hồ Chí Minh	15377	51L-817.79	Hồ Chí Minh	17877	51L-799.33	Hồ Chí Minh
10378	51L-816.39	Hồ Chí Minh	12878	51L-851.85	Hồ Chí Minh	15378	51L-819.39	Hồ Chí Minh	17878	51L-807.07	Hồ Chí Minh
10379	51L-824.42	Hồ Chí Minh	12879	51L-867.66	Hồ Chí Minh	15379	51L-819.69	Hồ Chí Minh	17879	51L-807.08	Hồ Chí Minh
10380	51L-830.88	Hồ Chí Minh	12880	51L-873.37	Hồ Chí Minh	15380	51L-819.98	Hồ Chí Minh	17880	51L-812.88	Hồ Chí Minh
10381	51L-837.77	Hồ Chí Minh	12881	51L-875.99	Hồ Chí Minh	15381	51L-820.89	Hồ Chí Minh	17881	51L-814.39	Hồ Chí Minh
10382	51L-841.84	Hồ Chí Minh	12882	51L-877.44	Hồ Chí Minh	15382	51L-823.69	Hồ Chí Minh	17882	51L-817.71	Hồ Chí Minh
10383	51L-842.79	Hồ Chí Minh	12883	51L-887.86	Hồ Chí Minh	15383	51L-832.66	Hồ Chí Minh	17883	51L-820.68	Hồ Chí Minh
10384	51L-844.55	Hồ Chí Minh	12884	51L-890.69	Hồ Chí Minh	15384	51L-834.44	Hồ Chí Minh	17884	51L-821.69	Hồ Chí Minh
10385	51L-845.88	Hồ Chí Minh	12885	51L-892.29	Hồ Chí Minh	15385	51L-834.66	Hồ Chí Minh	17885	51L-821.99	Hồ Chí Minh
10386	51L-848.66	Hồ Chí Minh	12886	51L-893.94	Hồ Chí Minh	15386	51L-835.39	Hồ Chí Minh	17886	51L-824.88	Hồ Chí Minh
10387	51L-848.84	Hồ Chí Minh	12887	51L-896.86	Hồ Chí Minh	15387	51L-838.77	Hồ Chí Minh	17887	51L-838.22	Hồ Chí Minh
10388	51L-850.51	Hồ Chí Minh	12888	51L-896.98	Hồ Chí Minh	15388	51L-843.79	Hồ Chí Minh	17888	51L-841.89	Hồ Chí Minh
10389	51L-852.39	Hồ Chí Minh	12889	51L-900.33	Hồ Chí Minh	15389	51L-851.52	Hồ Chí Minh	17889	51L-844.68	Hồ Chí Minh
10390	51L-853.66	Hồ Chí Minh	12890	51L-901.01	Hồ Chí Minh	15390	51L-853.39	Hồ Chí Minh	17890	51L-847.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10391	51L-856.39	Hồ Chí Minh	12891	51L-905.77	Hồ Chí Minh	15391	51L-854.45	Hồ Chí Minh	17891	51L-849.88	Hồ Chí Minh
10392	51L-858.59	Hồ Chí Minh	12892	51L-905.86	Hồ Chí Minh	15392	51L-858.00	Hồ Chí Minh	17892	51L-852.69	Hồ Chí Minh
10393	51L-862.79	Hồ Chí Minh	12893	51L-905.88	Hồ Chí Minh	15393	51L-859.00	Hồ Chí Minh	17893	51L-852.79	Hồ Chí Minh
10394	51L-865.88	Hồ Chí Minh	12894	51L-912.88	Hồ Chí Minh	15394	51L-867.55	Hồ Chí Minh	17894	51L-855.22	Hồ Chí Minh
10395	51L-868.00	Hồ Chí Minh	12895	51L-915.91	Hồ Chí Minh	15395	51L-870.69	Hồ Chí Minh	17895	51L-855.69	Hồ Chí Minh
10396	51L-874.78	Hồ Chí Minh	12896	51L-916.39	Hồ Chí Minh	15396	51L-871.88	Hồ Chí Minh	17896	51L-856.65	Hồ Chí Minh
10397	51L-875.78	Hồ Chí Minh	12897	51L-918.11	Hồ Chí Minh	15397	51L-876.99	Hồ Chí Minh	17897	51L-859.39	Hồ Chí Minh
10398	51L-880.86	Hồ Chí Minh	12898	51L-918.86	Hồ Chí Minh	15398	51L-880.80	Hồ Chí Minh	17898	51L-859.96	Hồ Chí Minh
10399	51L-891.19	Hồ Chí Minh	12899	51L-923.92	Hồ Chí Minh	15399	51L-893.86	Hồ Chí Minh	17899	51L-864.64	Hồ Chí Minh
10400	51L-892.93	Hồ Chí Minh	12900	51L-926.00	Hồ Chí Minh	15400	51L-896.33	Hồ Chí Minh	17900	51L-871.99	Hồ Chí Minh
10401	51L-893.55	Hồ Chí Minh	12901	51L-930.11	Hồ Chí Minh	15401	51L-900.11	Hồ Chí Minh	17901	51L-872.69	Hồ Chí Minh
10402	51L-896.77	Hồ Chí Minh	12902	51L-933.69	Hồ Chí Minh	15402	51L-900.88	Hồ Chí Minh	17902	51L-872.86	Hồ Chí Minh
10403	51L-897.22	Hồ Chí Minh	12903	51L-935.44	Hồ Chí Minh	15403	51L-901.90	Hồ Chí Minh	17903	51L-874.39	Hồ Chí Minh
10404	51L-897.86	Hồ Chí Minh	12904	51L-936.68	Hồ Chí Minh	15404	51L-902.90	Hồ Chí Minh	17904	51L-874.69	Hồ Chí Minh
10405	51L-899.39	Hồ Chí Minh	12905	51L-938.22	Hồ Chí Minh	15405	51L-902.99	Hồ Chí Minh	17905	51L-893.79	Hồ Chí Minh
10406	51L-900.22	Hồ Chí Minh	12906	51L-939.22	Hồ Chí Minh	15406	51L-903.33	Hồ Chí Minh	17906	51L-899.77	Hồ Chí Minh
10407	51L-902.39	Hồ Chí Minh	12907	51L-940.68	Hồ Chí Minh	15407	51L-903.66	Hồ Chí Minh	17907	51L-901.88	Hồ Chí Minh
10408	51L-912.66	Hồ Chí Minh	12908	51L-941.94	Hồ Chí Minh	15408	51L-904.66	Hồ Chí Minh	17908	51L-902.77	Hồ Chí Minh
10409	51L-914.22	Hồ Chí Minh	12909	51L-943.44	Hồ Chí Minh	15409	51L-905.39	Hồ Chí Minh	17909	51L-903.00	Hồ Chí Minh
10410	51L-915.77	Hồ Chí Minh	12910	51L-944.33	Hồ Chí Minh	15410	51L-915.68	Hồ Chí Minh	17910	51L-904.55	Hồ Chí Minh
10411	51L-915.88	Hồ Chí Minh	12911	51L-945.46	Hồ Chí Minh	15411	51L-917.22	Hồ Chí Minh	17911	51L-906.44	Hồ Chí Minh
10412	51L-921.79	Hồ Chí Minh	12912	51L-954.33	Hồ Chí Minh	15412	51L-918.68	Hồ Chí Minh	17912	51L-907.33	Hồ Chí Minh
10413	51L-922.89	Hồ Chí Minh	12913	51L-955.39	Hồ Chí Minh	15413	51L-918.77	Hồ Chí Minh	17913	51L-908.55	Hồ Chí Minh
10414	51L-923.88	Hồ Chí Minh	12914	51L-958.44	Hồ Chí Minh	15414	51L-920.55	Hồ Chí Minh	17914	51L-910.10	Hồ Chí Minh
10415	51L-925.69	Hồ Chí Minh	12915	51L-970.68	Hồ Chí Minh	15415	51L-923.77	Hồ Chí Minh	17915	51L-912.44	Hồ Chí Minh
10416	51L-927.28	Hồ Chí Minh	12916	51L-974.00	Hồ Chí Minh	15416	51L-928.11	Hồ Chí Minh	17916	51L-917.68	Hồ Chí Minh
10417	51L-927.44	Hồ Chí Minh	12917	51L-974.11	Hồ Chí Minh	15417	51L-933.89	Hồ Chí Minh	17917	51L-919.94	Hồ Chí Minh
10418	51L-927.55	Hồ Chí Minh	12918	51L-993.44	Hồ Chí Minh	15418	51L-934.44	Hồ Chí Minh	17918	51L-920.29	Hồ Chí Minh
10419	51L-927.72	Hồ Chí Minh	12919	51L-999.37	Hồ Chí Minh	15419	51L-935.53	Hồ Chí Minh	17919	51L-921.39	Hồ Chí Minh
10420	51L-929.33	Hồ Chí Minh	12920	51M-009.86	Hồ Chí Minh	15420	51L-937.86	Hồ Chí Minh	17920	51L-922.00	Hồ Chí Minh
10421	51L-934.93	Hồ Chí Minh	12921	51M-010.69	Hồ Chí Minh	15421	51L-938.77	Hồ Chí Minh	17921	51L-923.33	Hồ Chí Minh
10422	51L-944.00	Hồ Chí Minh	12922	51M-011.12	Hồ Chí Minh	15422	51L-941.66	Hồ Chí Minh	17922	51L-923.44	Hồ Chí Minh
10423	51L-944.66	Hồ Chí Minh	12923	51M-012.99	Hồ Chí Minh	15423	51L-949.96	Hồ Chí Minh	17923	51L-923.68	Hồ Chí Minh
10424	51L-945.54	Hồ Chí Minh	12924	51M-014.79	Hồ Chí Minh	15424	51L-950.39	Hồ Chí Minh	17924	51L-924.89	Hồ Chí Minh
10425	51L-946.68	Hồ Chí Minh	12925	51M-017.17	Hồ Chí Minh	15425	51L-956.69	Hồ Chí Minh	17925	51L-930.88	Hồ Chí Minh
10426	51L-953.54	Hồ Chí Minh	12926	51M-018.89	Hồ Chí Minh	15426	51L-960.88	Hồ Chí Minh	17926	51L-931.88	Hồ Chí Minh
10427	51L-956.99	Hồ Chí Minh	12927	51M-021.12	Hồ Chí Minh	15427	51L-962.89	Hồ Chí Minh	17927	51L-932.00	Hồ Chí Minh
10428	51L-957.33	Hồ Chí Minh	12928	51M-024.89	Hồ Chí Minh	15428	51L-963.36	Hồ Chí Minh	17928	51L-935.36	Hồ Chí Minh
10429	51L-957.88	Hồ Chí Minh	12929	51M-026.89	Hồ Chí Minh	15429	51L-972.11	Hồ Chí Minh	17929	51L-937.00	Hồ Chí Minh
10430	51L-960.61	Hồ Chí Minh	12930	51M-030.39	Hồ Chí Minh	15430	51L-975.39	Hồ Chí Minh	17930	51L-942.88	Hồ Chí Minh
10431	51L-965.99	Hồ Chí Minh	12931	51M-030.86	Hồ Chí Minh	15431	51L-981.77	Hồ Chí Minh	17931	51L-944.22	Hồ Chí Minh
10432	51L-967.76	Hồ Chí Minh	12932	51M-032.86	Hồ Chí Minh	15432	51L-984.85	Hồ Chí Minh	17932	51L-944.99	Hồ Chí Minh
10433	51L-971.39	Hồ Chí Minh	12933	51M-033.00	Hồ Chí Minh	15433	51L-984.99	Hồ Chí Minh	17933	51L-945.68	Hồ Chí Minh
10434	51L-978.66	Hồ Chí Minh	12934	51M-033.03	Hồ Chí Minh	15434	51L-991.86	Hồ Chí Minh	17934	51L-951.69	Hồ Chí Minh
10435	51L-979.55	Hồ Chí Minh	12935	51M-038.79	Hồ Chí Minh	15435	51L-995.39	Hồ Chí Minh	17935	51L-956.33	Hồ Chí Minh
10436	51L-980.80	Hồ Chí Minh	12936	51M-040.00	Hồ Chí Minh	15436	51M-013.66	Hồ Chí Minh	17936	51L-956.59	Hồ Chí Minh
10437	51L-981.88	Hồ Chí Minh	12937	51M-040.39	Hồ Chí Minh	15437	51M-019.19	Hồ Chí Minh	17937	51L-959.11	Hồ Chí Minh
10438	51L-986.33	Hồ Chí Minh	12938	51M-041.68	Hồ Chí Minh	15438	51M-019.22	Hồ Chí Minh	17938	51L-959.86	Hồ Chí Minh
10439	51L-996.77	Hồ Chí Minh	12939	51M-041.99	Hồ Chí Minh	15439	51M-021.68	Hồ Chí Minh	17939	51L-962.11	Hồ Chí Minh
10440	51L-999.58	Hồ Chí Minh	12940	51M-042.88	Hồ Chí Minh	15440	51M-024.66	Hồ Chí Minh	17940	51L-966.55	Hồ Chí Minh
10441	51M-012.33	Hồ Chí Minh	12941	51M-043.40	Hồ Chí Minh	15441	51M-027.27	Hồ Chí Minh	17941	51L-967.44	Hồ Chí Minh
10442	51M-013.13	Hồ Chí Minh	12942	51M-045.46	Hồ Chí Minh	15442	51M-029.96	Hồ Chí Minh	17942	51L-967.55	Hồ Chí Minh
10443	51M-017.86	Hồ Chí Minh	12943	51M-048.39	Hồ Chí Minh	15443	51M-033.69	Hồ Chí Minh	17943	51L-967.86	Hồ Chí Minh
10444	51M-018.68	Hồ Chí Minh	12944	51M-049.04	Hồ Chí Minh	15444	51M-035.69	Hồ Chí Minh	17944	51L-969.55	Hồ Chí Minh
10445	51M-019.55	Hồ Chí Minh	12945	51M-049.39	Hồ Chí Minh	15445	51M-037.69	Hồ Chí Minh	17945	51L-971.72	Hồ Chí Minh
10446	51M-023.89	Hồ Chí Minh	12946	51M-049.94	Hồ Chí Minh	15446	51M-040.79	Hồ Chí Minh	17946	51L-972.33	Hồ Chí Minh
10447	51M-024.24	Hồ Chí Minh	12947	51M-057.68	Hồ Chí Minh	15447	51M-051.52	Hồ Chí Minh	17947	51L-974.69	Hồ Chí Minh
10448	51M-035.35	Hồ Chí Minh	12948	51M-057.99	Hồ Chí Minh	15448	51M-052.79	Hồ Chí Minh	17948	51L-980.89	Hồ Chí Minh
10449	51M-036.88	Hồ Chí Minh	12949	51M-058.58	Hồ Chí Minh	15449	51M-052.86	Hồ Chí Minh	17949	51L-982.39	Hồ Chí Minh
10450	51M-039.22	Hồ Chí Minh	12950	51M-058.66	Hồ Chí Minh	15450	51M-053.66	Hồ Chí Minh	17950	51L-985.33	Hồ Chí Minh
10451	51M-041.04	Hồ Chí Minh	12951	51M-067.76	Hồ Chí Minh	15451	51M-060.61	Hồ Chí Minh	17951	51L-988.69	Hồ Chí Minh
10452	51M-041.11	Hồ Chí Minh	12952	51M-068.33	Hồ Chí Minh	15452	51M-060.88	Hồ Chí Minh	17952	51L-990.55	Hồ Chí Minh
10453	51M-041.14	Hồ Chí Minh	12953	51M-071.39	Hồ Chí Minh	15453	51M-062.63	Hồ Chí Minh	17953	51L-992.93	Hồ Chí Minh
10454	51M-045.86	Hồ Chí Minh	12954	51M-072.69	Hồ Chí Minh	15454	51M-064.44	Hồ Chí Minh	17954	51L-997.33	Hồ Chí Minh
10455	51M-046.89	Hồ Chí Minh	12955	51M-077.07	Hồ Chí Minh	15455	51M-065.79	Hồ Chí Minh	17955	51M-008.80	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51M-048.48	Hồ Chí Minh	12956	51M-077.78	Hồ Chí Minh	15456	51M-065.89	Hồ Chí Minh	17956	51M-014.99	Hồ Chí Minh
10457	51M-048.68	Hồ Chí Minh	12957	51M-080.08	Hồ Chí Minh	15457	51M-066.39	Hồ Chí Minh	17957	51M-017.18	Hồ Chí Minh
10458	51M-050.89	Hồ Chí Minh	12958	51M-084.89	Hồ Chí Minh	15458	51M-071.68	Hồ Chí Minh	17958	51M-017.69	Hồ Chí Minh
10459	51M-053.05	Hồ Chí Minh	12959	51M-086.89	Hồ Chí Minh	15459	51M-072.55	Hồ Chí Minh	17959	51M-020.88	Hồ Chí Minh
10460	51M-057.50	Hồ Chí Minh	12960	51M-088.39	Hồ Chí Minh	15460	51M-073.11	Hồ Chí Minh	17960	51M-022.86	Hồ Chí Minh
10461	51M-058.68	Hồ Chí Minh	12961	51M-090.00	Hồ Chí Minh	15461	51M-073.70	Hồ Chí Minh	17961	51M-031.86	Hồ Chí Minh
10462	51M-067.11	Hồ Chí Minh	12962	51M-090.91	Hồ Chí Minh	15462	51M-075.57	Hồ Chí Minh	17962	51M-032.39	Hồ Chí Minh
10463	51M-076.79	Hồ Chí Minh	12963	51M-095.95	Hồ Chí Minh	15463	51M-075.89	Hồ Chí Minh	17963	51M-033.44	Hồ Chí Minh
10464	51M-076.88	Hồ Chí Minh	12964	51M-097.22	Hồ Chí Minh	15464	51M-077.33	Hồ Chí Minh	17964	51M-033.68	Hồ Chí Minh
10465	51M-079.77	Hồ Chí Minh	12965	51M-100.77	Hồ Chí Minh	15465	51M-080.22	Hồ Chí Minh	17965	51M-038.22	Hồ Chí Minh
10466	51M-080.79	Hồ Chí Minh	12966	51M-106.10	Hồ Chí Minh	15466	51M-083.84	Hồ Chí Minh	17966	51M-041.42	Hồ Chí Minh
10467	51M-081.77	Hồ Chí Minh	12967	51M-111.69	Hồ Chí Minh	15467	51M-091.92	Hồ Chí Minh	17967	51M-044.40	Hồ Chí Minh
10468	51M-082.69	Hồ Chí Minh	12968	51M-112.68	Hồ Chí Minh	15468	51M-104.66	Hồ Chí Minh	17968	51M-044.88	Hồ Chí Minh
10469	51M-083.99	Hồ Chí Minh	12969	51M-114.39	Hồ Chí Minh	15469	51M-105.88	Hồ Chí Minh	17969	51M-044.99	Hồ Chí Minh
10470	51M-085.85	Hồ Chí Minh	12970	51M-115.89	Hồ Chí Minh	15470	51M-106.99	Hồ Chí Minh	17970	51M-050.88	Hồ Chí Minh
10471	51M-086.08	Hồ Chí Minh	12971	51M-117.69	Hồ Chí Minh	15471	51M-108.86	Hồ Chí Minh	17971	51M-052.00	Hồ Chí Minh
10472	51M-093.39	Hồ Chí Minh	12972	51M-117.88	Hồ Chí Minh	15472	51M-108.99	Hồ Chí Minh	17972	51M-052.22	Hồ Chí Minh
10473	51M-096.88	Hồ Chí Minh	12973	51M-118.44	Hồ Chí Minh	15473	51M-113.66	Hồ Chí Minh	17973	51M-054.69	Hồ Chí Minh
10474	51M-100.66	Hồ Chí Minh	12974	51M-119.75	Hồ Chí Minh	15474	51M-114.77	Hồ Chí Minh	17974	51M-056.39	Hồ Chí Minh
10475	51M-103.30	Hồ Chí Minh	12975	51M-122.00	Hồ Chí Minh	15475	51M-115.22	Hồ Chí Minh	17975	51M-058.39	Hồ Chí Minh
10476	51M-103.86	Hồ Chí Minh	12976	51M-123.68	Hồ Chí Minh	15476	51M-126.55	Hồ Chí Minh	17976	51M-060.33	Hồ Chí Minh
10477	51M-108.89	Hồ Chí Minh	12977	51M-124.99	Hồ Chí Minh	15477	51M-127.12	Hồ Chí Minh	17977	51M-061.39	Hồ Chí Minh
10478	51M-111.27	Hồ Chí Minh	12978	51M-125.99	Hồ Chí Minh	15478	51M-135.55	Hồ Chí Minh	17978	51M-061.60	Hồ Chí Minh
10479	51M-111.57	Hồ Chí Minh	12979	51M-128.82	Hồ Chí Minh	15479	51M-136.31	Hồ Chí Minh	17979	51M-063.69	Hồ Chí Minh
10480	51M-112.88	Hồ Chí Minh	12980	51M-136.86	Hồ Chí Minh	15480	51M-138.11	Hồ Chí Minh	17980	51M-064.55	Hồ Chí Minh
10481	51M-113.39	Hồ Chí Minh	12981	51M-137.22	Hồ Chí Minh	15481	51M-139.77	Hồ Chí Minh	17981	51M-066.55	Hồ Chí Minh
10482	51M-114.22	Hồ Chí Minh	12982	51M-137.73	Hồ Chí Minh	15482	51M-140.22	Hồ Chí Minh	17982	51M-067.66	Hồ Chí Minh
10483	51M-120.68	Hồ Chí Minh	12983	51M-141.89	Hồ Chí Minh	15483	51M-143.43	Hồ Chí Minh	17983	51M-068.11	Hồ Chí Minh
10484	51M-123.00	Hồ Chí Minh	12984	51M-143.68	Hồ Chí Minh	15484	51M-143.66	Hồ Chí Minh	17984	51M-071.88	Hồ Chí Minh
10485	51M-123.11	Hồ Chí Minh	12985	51M-145.79	Hồ Chí Minh	15485	51M-144.14	Hồ Chí Minh	17985	51M-072.27	Hồ Chí Minh
10486	51M-125.00	Hồ Chí Minh	12986	51M-151.99	Hồ Chí Minh	15486	51M-147.77	Hồ Chí Minh	17986	51M-076.76	Hồ Chí Minh
10487	51M-125.39	Hồ Chí Minh	12987	51M-152.11	Hồ Chí Minh	15487	51M-149.96	Hồ Chí Minh	17987	51M-078.55	Hồ Chí Minh
10488	51M-125.79	Hồ Chí Minh	12988	51M-152.77	Hồ Chí Minh	15488	51M-152.25	Hồ Chí Minh	17988	51M-083.00	Hồ Chí Minh
10489	51M-126.86	Hồ Chí Minh	12989	51M-155.51	Hồ Chí Minh	15489	51M-155.68	Hồ Chí Minh	17989	51M-084.85	Hồ Chí Minh
10490	51M-129.44	Hồ Chí Minh	12990	51M-155.77	Hồ Chí Minh	15490	51M-155.88	Hồ Chí Minh	17990	51M-090.11	Hồ Chí Minh
10491	51M-129.92	Hồ Chí Minh	12991	51M-163.16	Hồ Chí Minh	15491	51M-166.79	Hồ Chí Minh	17991	51M-090.79	Hồ Chí Minh
10492	51M-130.39	Hồ Chí Minh	12992	51M-168.77	Hồ Chí Minh	15492	51M-167.79	Hồ Chí Minh	17992	51M-095.86	Hồ Chí Minh
10493	51M-134.43	Hồ Chí Minh	12993	51M-172.22	Hồ Chí Minh	15493	51M-168.22	Hồ Chí Minh	17993	51M-096.39	Hồ Chí Minh
10494	51M-137.00	Hồ Chí Minh	12994	51M-174.11	Hồ Chí Minh	15494	51M-168.39	Hồ Chí Minh	17994	51M-105.44	Hồ Chí Minh
10495	51M-137.33	Hồ Chí Minh	12995	51M-176.39	Hồ Chí Minh	15495	51M-170.00	Hồ Chí Minh	17995	51M-111.06	Hồ Chí Minh
10496	51M-149.77	Hồ Chí Minh	12996	51M-184.88	Hồ Chí Minh	15496	51M-173.71	Hồ Chí Minh	17996	51M-115.68	Hồ Chí Minh
10497	51M-151.11	Hồ Chí Minh	12997	51M-189.69	Hồ Chí Minh	15497	51M-177.68	Hồ Chí Minh	17997	51M-119.78	Hồ Chí Minh
10498	51M-152.68	Hồ Chí Minh	12998	51M-194.69	Hồ Chí Minh	15498	51M-178.66	Hồ Chí Minh	17998	51M-120.89	Hồ Chí Minh
10499	51M-153.15	Hồ Chí Minh	12999	51M-195.19	Hồ Chí Minh	15499	51M-180.88	Hồ Chí Minh	17999	51M-121.99	Hồ Chí Minh
10500	51M-153.33	Hồ Chí Minh	13000	51M-197.11	Hồ Chí Minh	15500	51M-182.82	Hồ Chí Minh	18000	51M-122.55	Hồ Chí Minh
10501	51M-154.68	Hồ Chí Minh	13001	51M-199.55	Hồ Chí Minh	15501	51M-183.79	Hồ Chí Minh	18001	51M-124.21	Hồ Chí Minh
10502	51M-159.22	Hồ Chí Minh	13002	51M-205.11	Hồ Chí Minh	15502	51M-183.88	Hồ Chí Minh	18002	51M-128.29	Hồ Chí Minh
10503	51M-159.79	Hồ Chí Minh	13003	51M-209.68	Hồ Chí Minh	15503	51M-193.88	Hồ Chí Minh	18003	51M-128.44	Hồ Chí Minh
10504	51M-159.88	Hồ Chí Minh	13004	51M-209.69	Hồ Chí Minh	15504	51M-196.77	Hồ Chí Minh	18004	51M-132.33	Hồ Chí Minh
10505	51M-161.00	Hồ Chí Minh	13005	51M-211.77	Hồ Chí Minh	15505	51M-203.55	Hồ Chí Minh	18005	51M-132.66	Hồ Chí Minh
10506	51M-161.44	Hồ Chí Minh	13006	51M-213.88	Hồ Chí Minh	15506	51M-206.44	Hồ Chí Minh	18006	51M-134.44	Hồ Chí Minh
10507	51M-162.99	Hồ Chí Minh	13007	51M-214.89	Hồ Chí Minh	15507	51M-206.77	Hồ Chí Minh	18007	51M-135.39	Hồ Chí Minh
10508	51M-163.79	Hồ Chí Minh	13008	51M-215.86	Hồ Chí Minh	15508	51M-207.22	Hồ Chí Minh	18008	51M-136.22	Hồ Chí Minh
10509	51M-164.39	Hồ Chí Minh	13009	51M-217.22	Hồ Chí Minh	15509	51M-213.68	Hồ Chí Minh	18009	51M-138.33	Hồ Chí Minh
10510	51M-164.88	Hồ Chí Minh	13010	51M-218.69	Hồ Chí Minh	15510	51M-216.69	Hồ Chí Minh	18010	51M-139.22	Hồ Chí Minh
10511	51M-169.55	Hồ Chí Minh	13011	51M-222.58	Hồ Chí Minh	15511	51M-218.22	Hồ Chí Minh	18011	51M-146.79	Hồ Chí Minh
10512	51M-170.77	Hồ Chí Minh	13012	51M-223.22	Hồ Chí Minh	15512	51M-220.86	Hồ Chí Minh	18012	51M-153.54	Hồ Chí Minh
10513	51M-174.69	Hồ Chí Minh	13013	51M-223.66	Hồ Chí Minh	15513	51M-222.14	Hồ Chí Minh	18013	51M-156.15	Hồ Chí Minh
10514	51M-177.88	Hồ Chí Minh	13014	51M-227.27	Hồ Chí Minh	15514	51M-222.57	Hồ Chí Minh	18014	51M-157.86	Hồ Chí Minh
10515	51M-180.18	Hồ Chí Minh	13015	51M-227.55	Hồ Chí Minh	15515	51M-224.69	Hồ Chí Minh	18015	51M-165.61	Hồ Chí Minh
10516	51M-180.69	Hồ Chí Minh	13016	51M-227.79	Hồ Chí Minh	15516	51M-226.27	Hồ Chí Minh	18016	51M-167.11	Hồ Chí Minh
10517	51M-182.66	Hồ Chí Minh	13017	51M-228.79	Hồ Chí Minh	15517	51M-233.77	Hồ Chí Minh	18017	51M-171.89	Hồ Chí Minh
10518	51M-190.88	Hồ Chí Minh	13018	51M-229.11	Hồ Chí Minh	15518	51M-234.43	Hồ Chí Minh	18018	51M-173.66	Hồ Chí Minh
10519	51M-200.33	Hồ Chí Minh	13019	51M-230.32	Hồ Chí Minh	15519	51M-236.39	Hồ Chí Minh	18019	51M-175.44	Hồ Chí Minh
10520	51M-200.77	Hồ Chí Minh	13020	51M-231.13	Hồ Chí Minh	15520	51M-240.39	Hồ Chí Minh	18020	51M-175.69	Hồ Chí Minh

TY
IA
VH
IM
i.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51M-202.77	Hồ Chí Minh	13021	51M-231.32	Hồ Chí Minh	15521	51M-240.68	Hồ Chí Minh	18021	51M-180.11	Hồ Chí Minh
10522	51M-206.20	Hồ Chí Minh	13022	51M-232.32	Hồ Chí Minh	15522	51M-245.54	Hồ Chí Minh	18022	51M-182.81	Hồ Chí Minh
10523	51M-207.00	Hồ Chí Minh	13023	51M-239.00	Hồ Chí Minh	15523	51M-248.42	Hồ Chí Minh	18023	51M-185.85	Hồ Chí Minh
10524	51M-208.89	Hồ Chí Minh	13024	51M-242.33	Hồ Chí Minh	15524	51M-250.05	Hồ Chí Minh	18024	51M-187.87	Hồ Chí Minh
10525	51M-213.86	Hồ Chí Minh	13025	51M-242.66	Hồ Chí Minh	15525	51M-250.69	Hồ Chí Minh	18025	51M-194.91	Hồ Chí Minh
10526	51M-214.44	Hồ Chí Minh	13026	51M-245.39	Hồ Chí Minh	15526	51M-250.86	Hồ Chí Minh	18026	51M-197.97	Hồ Chí Minh
10527	51M-214.86	Hồ Chí Minh	13027	51M-245.88	Hồ Chí Minh	15527	51M-251.55	Hồ Chí Minh	18027	51M-198.33	Hồ Chí Minh
10528	51M-216.66	Hồ Chí Minh	13028	51M-254.68	Hồ Chí Minh	15528	51M-253.99	Hồ Chí Minh	18028	51M-201.01	Hồ Chí Minh
10529	51M-216.99	Hồ Chí Minh	13029	51M-255.69	Hồ Chí Minh	15529	51M-254.77	Hồ Chí Minh	18029	51M-201.79	Hồ Chí Minh
10530	51M-222.06	Hồ Chí Minh	13030	51M-257.68	Hồ Chí Minh	15530	51M-256.22	Hồ Chí Minh	18030	51M-206.11	Hồ Chí Minh
10531	51M-225.69	Hồ Chí Minh	13031	51M-259.33	Hồ Chí Minh	15531	51M-260.55	Hồ Chí Minh	18031	51M-206.99	Hồ Chí Minh
10532	51M-228.33	Hồ Chí Minh	13032	51M-260.00	Hồ Chí Minh	15532	51M-264.00	Hồ Chí Minh	18032	51M-209.02	Hồ Chí Minh
10533	51M-231.66	Hồ Chí Minh	13033	51M-261.69	Hồ Chí Minh	15533	51M-265.88	Hồ Chí Minh	18033	51M-214.15	Hồ Chí Minh
10534	51M-232.23	Hồ Chí Minh	13034	51M-266.77	Hồ Chí Minh	15534	51M-267.76	Hồ Chí Minh	18034	51M-215.00	Hồ Chí Minh
10535	51M-232.39	Hồ Chí Minh	13035	51M-270.89	Hồ Chí Minh	15535	51M-276.66	Hồ Chí Minh	18035	51M-218.79	Hồ Chí Minh
10536	51M-238.77	Hồ Chí Minh	13036	51M-275.88	Hồ Chí Minh	15536	51M-276.99	Hồ Chí Minh	18036	51M-219.78	Hồ Chí Minh
10537	51M-239.11	Hồ Chí Minh	13037	51M-276.44	Hồ Chí Minh	15537	51M-277.33	Hồ Chí Minh	18037	51M-221.99	Hồ Chí Minh
10538	51M-242.89	Hồ Chí Minh	13038	51M-276.55	Hồ Chí Minh	15538	51M-278.55	Hồ Chí Minh	18038	51M-222.38	Hồ Chí Minh
10539	51M-243.00	Hồ Chí Minh	13039	51M-282.28	Hồ Chí Minh	15539	51M-279.39	Hồ Chí Minh	18039	51M-223.23	Hồ Chí Minh
10540	51M-245.77	Hồ Chí Minh	13040	51M-282.79	Hồ Chí Minh	15540	51M-280.39	Hồ Chí Minh	18040	51M-224.42	Hồ Chí Minh
10541	51M-246.11	Hồ Chí Minh	13041	51M-282.86	Hồ Chí Minh	15541	51M-281.89	Hồ Chí Minh	18041	51M-228.68	Hồ Chí Minh
10542	51M-255.00	Hồ Chí Minh	13042	51M-287.00	Hồ Chí Minh	15542	51M-282.89	Hồ Chí Minh	18042	51M-229.68	Hồ Chí Minh
10543	51M-255.44	Hồ Chí Minh	13043	51M-289.66	Hồ Chí Minh	15543	51M-283.77	Hồ Chí Minh	18043	51M-230.68	Hồ Chí Minh
10544	51M-255.68	Hồ Chí Minh	13044	51M-293.77	Hồ Chí Minh	15544	51M-292.89	Hồ Chí Minh	18044	51M-231.23	Hồ Chí Minh
10545	51M-256.11	Hồ Chí Minh	13045	51M-300.03	Hồ Chí Minh	15545	51M-298.22	Hồ Chí Minh	18045	51M-234.22	Hồ Chí Minh
10546	51M-256.56	Hồ Chí Minh	13046	51M-300.30	Hồ Chí Minh	15546	51M-298.55	Hồ Chí Minh	18046	51M-240.55	Hồ Chí Minh
10547	51M-257.66	Hồ Chí Minh	13047	51M-300.77	Hồ Chí Minh	15547	51M-303.88	Hồ Chí Minh	18047	51M-242.99	Hồ Chí Minh
10548	51M-258.85	Hồ Chí Minh	13048	51M-301.39	Hồ Chí Minh	15548	51M-307.66	Hồ Chí Minh	18048	51M-244.55	Hồ Chí Minh
10549	51M-259.95	Hồ Chí Minh	13049	51M-306.06	Hồ Chí Minh	15549	51M-308.89	Hồ Chí Minh	18049	51M-244.79	Hồ Chí Minh
10550	51M-260.69	Hồ Chí Minh	13050	51M-308.68	Hồ Chí Minh	15550	51M-310.13	Hồ Chí Minh	18050	51M-245.45	Hồ Chí Minh
10551	51M-261.39	Hồ Chí Minh	13051	51M-310.88	Hồ Chí Minh	15551	51N-000.46	Hồ Chí Minh	18051	51M-251.89	Hồ Chí Minh
10552	51M-263.66	Hồ Chí Minh	13052	51M-311.33	Hồ Chí Minh	15552	51N-001.11	Hồ Chí Minh	18052	51M-254.54	Hồ Chí Minh
10553	51M-265.86	Hồ Chí Minh	13053	51N-003.04	Hồ Chí Minh	15553	51N-009.69	Hồ Chí Minh	18053	51M-254.88	Hồ Chí Minh
10554	51M-269.89	Hồ Chí Minh	13054	51N-003.30	Hồ Chí Minh	15554	51N-012.44	Hồ Chí Minh	18054	51M-256.65	Hồ Chí Minh
10555	51M-270.39	Hồ Chí Minh	13055	51N-005.11	Hồ Chí Minh	15555	51N-016.33	Hồ Chí Minh	18055	51M-257.22	Hồ Chí Minh
10556	51M-271.17	Hồ Chí Minh	13056	51N-005.50	Hồ Chí Minh	15556	51N-022.44	Hồ Chí Minh	18056	51M-260.06	Hồ Chí Minh
10557	51M-272.27	Hồ Chí Minh	13057	51N-006.86	Hồ Chí Minh	15557	51N-027.68	Hồ Chí Minh	18057	51M-262.55	Hồ Chí Minh
10558	51M-279.66	Hồ Chí Minh	13058	51N-010.89	Hồ Chí Minh	15558	51N-028.02	Hồ Chí Minh	18058	51M-263.88	Hồ Chí Minh
10559	51M-293.44	Hồ Chí Minh	13059	51N-011.12	Hồ Chí Minh	15559	51N-030.99	Hồ Chí Minh	18059	51M-265.65	Hồ Chí Minh
10560	51M-295.92	Hồ Chí Minh	13060	51N-021.99	Hồ Chí Minh	15560	51N-032.79	Hồ Chí Minh	18060	51M-269.22	Hồ Chí Minh
10561	51M-299.79	Hồ Chí Minh	13061	51N-022.99	Hồ Chí Minh	15561	51N-033.03	Hồ Chí Minh	18061	51M-270.86	Hồ Chí Minh
10562	51M-302.39	Hồ Chí Minh	13062	51N-026.22	Hồ Chí Minh	15562	51N-035.00	Hồ Chí Minh	18062	51M-273.99	Hồ Chí Minh
10563	51M-303.22	Hồ Chí Minh	13063	51N-026.26	Hồ Chí Minh	15563	51N-042.33	Hồ Chí Minh	18063	51M-274.68	Hồ Chí Minh
10564	51M-306.99	Hồ Chí Minh	13064	51N-029.79	Hồ Chí Minh	15564	51N-042.68	Hồ Chí Minh	18064	51M-275.79	Hồ Chí Minh
10565	51M-307.30	Hồ Chí Minh	13065	51N-033.34	Hồ Chí Minh	15565	51N-043.99	Hồ Chí Minh	18065	51M-277.22	Hồ Chí Minh
10566	51N-008.09	Hồ Chí Minh	13066	51N-034.88	Hồ Chí Minh	15566	51N-044.55	Hồ Chí Minh	18066	51M-278.86	Hồ Chí Minh
10567	51N-009.22	Hồ Chí Minh	13067	51N-036.11	Hồ Chí Minh	15567	51N-046.77	Hồ Chí Minh	18067	51M-282.00	Hồ Chí Minh
10568	51N-011.01	Hồ Chí Minh	13068	51N-037.03	Hồ Chí Minh	15568	51N-051.15	Hồ Chí Minh	18068	51M-283.39	Hồ Chí Minh
10569	51N-012.11	Hồ Chí Minh	13069	51N-039.55	Hồ Chí Minh	15569	51N-056.99	Hồ Chí Minh	18069	51M-286.28	Hồ Chí Minh
10570	51N-013.66	Hồ Chí Minh	13070	51N-040.99	Hồ Chí Minh	15570	51N-058.33	Hồ Chí Minh	18070	51M-289.55	Hồ Chí Minh
10571	51N-014.14	Hồ Chí Minh	13071	51N-042.99	Hồ Chí Minh	15571	51N-058.99	Hồ Chí Minh	18071	51M-290.11	Hồ Chí Minh
10572	51N-015.68	Hồ Chí Minh	13072	51N-043.79	Hồ Chí Minh	15572	51N-059.55	Hồ Chí Minh	18072	51M-292.79	Hồ Chí Minh
10573	51N-015.69	Hồ Chí Minh	13073	51N-047.89	Hồ Chí Minh	15573	51N-059.68	Hồ Chí Minh	18073	51M-297.11	Hồ Chí Minh
10574	51N-018.22	Hồ Chí Minh	13074	51N-048.49	Hồ Chí Minh	15574	51N-059.89	Hồ Chí Minh	18074	51M-298.33	Hồ Chí Minh
10575	51N-019.22	Hồ Chí Minh	13075	51N-050.33	Hồ Chí Minh	15575	51N-062.79	Hồ Chí Minh	18075	51M-298.68	Hồ Chí Minh
10576	51N-021.20	Hồ Chí Minh	13076	51N-051.52	Hồ Chí Minh	15576	51N-062.86	Hồ Chí Minh	18076	51M-302.66	Hồ Chí Minh
10577	51N-021.66	Hồ Chí Minh	13077	51N-054.39	Hồ Chí Minh	15577	51N-063.68	Hồ Chí Minh	18077	51M-303.89	Hồ Chí Minh
10578	51N-029.02	Hồ Chí Minh	13078	51N-056.57	Hồ Chí Minh	15578	51N-068.22	Hồ Chí Minh	18078	51M-304.00	Hồ Chí Minh
10579	51N-029.20	Hồ Chí Minh	13079	51N-061.60	Hồ Chí Minh	15579	51N-070.66	Hồ Chí Minh	18079	51M-310.66	Hồ Chí Minh
10580	51N-036.55	Hồ Chí Minh	13080	51N-066.06	Hồ Chí Minh	15580	51N-071.86	Hồ Chí Minh	18080	51N-000.36	Hồ Chí Minh
10581	51N-038.30	Hồ Chí Minh	13081	51N-067.79	Hồ Chí Minh	15581	51N-085.58	Hồ Chí Minh	18081	51N-007.99	Hồ Chí Minh
10582	51N-038.33	Hồ Chí Minh	13082	51N-069.89	Hồ Chí Minh	15582	51N-090.88	Hồ Chí Minh	18082	51N-012.89	Hồ Chí Minh
10583	51N-042.22	Hồ Chí Minh	13083	51N-071.39	Hồ Chí Minh	15583	51N-092.39	Hồ Chí Minh	18083	51N-013.22	Hồ Chí Minh
10584	51N-044.33	Hồ Chí Minh	13084	51N-076.88	Hồ Chí Minh	15584	51N-094.55	Hồ Chí Minh	18084	51N-014.01	Hồ Chí Minh
10585	51N-046.88	Hồ Chí Minh	13085	51N-077.22	Hồ Chí Minh	15585	51N-094.69	Hồ Chí Minh	18085	51N-014.39	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10586	51N-048.44	Hồ Chí Minh	13086	51N-078.00	Hồ Chí Minh	15586	51N-094.89	Hồ Chí Minh	18086	51N-015.88	Hồ Chí Minh
10587	51N-049.39	Hồ Chí Minh	13087	51N-079.66	Hồ Chí Minh	15587	51N-102.68	Hồ Chí Minh	18087	51N-017.01	Hồ Chí Minh
10588	51N-049.40	Hồ Chí Minh	13088	51N-082.11	Hồ Chí Minh	15588	51N-104.55	Hồ Chí Minh	18088	51N-017.44	Hồ Chí Minh
10589	51N-050.68	Hồ Chí Minh	13089	51N-082.55	Hồ Chí Minh	15589	51N-106.79	Hồ Chí Minh	18089	51N-019.92	Hồ Chí Minh
10590	51N-056.00	Hồ Chí Minh	13090	51N-084.22	Hồ Chí Minh	15590	51N-108.79	Hồ Chí Minh	18090	51N-025.22	Hồ Chí Minh
10591	51N-059.88	Hồ Chí Minh	13091	51N-091.79	Hồ Chí Minh	15591	51N-111.56	Hồ Chí Minh	18091	51N-027.88	Hồ Chí Minh
10592	51N-059.95	Hồ Chí Minh	13092	51N-092.09	Hồ Chí Minh	15592	51N-114.55	Hồ Chí Minh	18092	51N-028.29	Hồ Chí Minh
10593	51N-061.66	Hồ Chí Minh	13093	51N-092.29	Hồ Chí Minh	15593	51N-120.12	Hồ Chí Minh	18093	51N-037.44	Hồ Chí Minh
10594	51N-065.77	Hồ Chí Minh	13094	51N-093.88	Hồ Chí Minh	15594	51N-127.22	Hồ Chí Minh	18094	51N-040.33	Hồ Chí Minh
10595	51N-071.88	Hồ Chí Minh	13095	51N-096.00	Hồ Chí Minh	15595	51N-129.22	Hồ Chí Minh	18095	51N-040.68	Hồ Chí Minh
10596	51N-072.86	Hồ Chí Minh	13096	51N-096.90	Hồ Chí Minh	15596	51N-132.66	Hồ Chí Minh	18096	51N-043.00	Hồ Chí Minh
10597	51N-073.22	Hồ Chí Minh	13097	51N-101.10	Hồ Chí Minh	15597	51N-132.88	Hồ Chí Minh	18097	51N-048.69	Hồ Chí Minh
10598	51N-079.11	Hồ Chí Minh	13098	51N-109.22	Hồ Chí Minh	15598	51N-134.00	Hồ Chí Minh	18098	51N-051.69	Hồ Chí Minh
10599	51N-081.69	Hồ Chí Minh	13099	51N-110.00	Hồ Chí Minh	15599	51N-135.31	Hồ Chí Minh	18099	51N-055.68	Hồ Chí Minh
10600	51N-085.66	Hồ Chí Minh	13100	51N-110.10	Hồ Chí Minh	15600	51N-139.55	Hồ Chí Minh	18100	51N-061.61	Hồ Chí Minh
10601	51N-086.77	Hồ Chí Minh	13101	51N-115.68	Hồ Chí Minh	15601	51N-140.40	Hồ Chí Minh	18101	51N-062.99	Hồ Chí Minh
10602	51N-092.44	Hồ Chí Minh	13102	51N-115.77	Hồ Chí Minh	15602	51N-141.66	Hồ Chí Minh	18102	51N-064.88	Hồ Chí Minh
10603	51N-092.79	Hồ Chí Minh	13103	51N-117.00	Hồ Chí Minh	15603	51N-142.00	Hồ Chí Minh	18103	51N-071.33	Hồ Chí Minh
10604	51N-093.55	Hồ Chí Minh	13104	51N-120.66	Hồ Chí Minh	15604	51N-151.39	Hồ Chí Minh	18104	51N-073.88	Hồ Chí Minh
10605	51N-096.79	Hồ Chí Minh	13105	51N-121.44	Hồ Chí Minh	15605	51N-152.15	Hồ Chí Minh	18105	51N-076.55	Hồ Chí Minh
10606	51N-097.00	Hồ Chí Minh	13106	51N-124.24	Hồ Chí Minh	15606	11A-131.13	Cao Bằng	18106	51N-077.55	Hồ Chí Minh
10607	51N-107.55	Hồ Chí Minh	13107	51N-125.33	Hồ Chí Minh	15607	11A-132.39	Cao Bằng	18107	51N-078.33	Hồ Chí Minh
10608	51N-107.99	Hồ Chí Minh	13108	51N-126.99	Hồ Chí Minh	15608	11A-139.44	Cao Bằng	18108	51N-090.68	Hồ Chí Minh
10609	51N-108.44	Hồ Chí Minh	13109	51N-128.22	Hồ Chí Minh	15609	11B-011.39	Cao Bằng	18109	51N-090.86	Hồ Chí Minh
10610	51N-109.89	Hồ Chí Minh	13110	51N-130.68	Hồ Chí Minh	15610	11B-011.69	Cao Bằng	18110	51N-095.68	Hồ Chí Minh
10611	51N-112.99	Hồ Chí Minh	13111	51N-133.77	Hồ Chí Minh	15611	11B-014.41	Cao Bằng	18111	51N-095.69	Hồ Chí Minh
10612	51N-113.55	Hồ Chí Minh	13112	51N-138.77	Hồ Chí Minh	15612	11B-016.33	Cao Bằng	18112	51N-106.55	Hồ Chí Minh
10613	51N-114.69	Hồ Chí Minh	13113	51N-140.77	Hồ Chí Minh	15613	11B-017.17	Cao Bằng	18113	51N-108.33	Hồ Chí Minh
10614	51N-114.88	Hồ Chí Minh	13114	51N-141.42	Hồ Chí Minh	15614	11C-088.22	Cao Bằng	18114	51N-110.79	Hồ Chí Minh
10615	51N-116.86	Hồ Chí Minh	13115	51N-142.42	Hồ Chí Minh	15615	11C-089.11	Cao Bằng	18115	51N-119.22	Hồ Chí Minh
10616	51N-120.22	Hồ Chí Minh	13116	11A-129.77	Cao Bằng	15616	12A-253.53	Lạng Sơn	18116	51N-119.78	Hồ Chí Minh
10617	51N-126.12	Hồ Chí Minh	13117	11A-130.89	Cao Bằng	15617	12A-260.69	Lạng Sơn	18117	51N-119.91	Hồ Chí Minh
10618	51N-130.44	Hồ Chí Minh	13118	11A-135.68	Cao Bằng	15618	12A-260.89	Lạng Sơn	18118	51N-122.44	Hồ Chí Minh
10619	51N-133.69	Hồ Chí Minh	13119	11B-014.10	Cao Bằng	15619	12A-262.89	Lạng Sơn	18119	51N-123.11	Hồ Chí Minh
10620	51N-136.79	Hồ Chí Minh	13120	11B-014.99	Cao Bằng	15620	12A-264.68	Lạng Sơn	18120	51N-123.69	Hồ Chí Minh
10621	51N-139.96	Hồ Chí Minh	13121	11C-082.39	Cao Bằng	15621	12B-016.00	Lạng Sơn	18121	51N-127.28	Hồ Chí Minh
10622	51N-144.79	Hồ Chí Minh	13122	11C-083.38	Cao Bằng	15622	12B-017.44	Lạng Sơn	18122	51N-129.21	Hồ Chí Minh
10623	51N-148.55	Hồ Chí Minh	13123	11C-085.58	Cao Bằng	15623	12B-018.55	Lạng Sơn	18123	51N-140.39	Hồ Chí Minh
10624	51N-150.89	Hồ Chí Minh	13124	11C-087.99	Cao Bằng	15624	12C-139.93	Lạng Sơn	18124	51N-140.88	Hồ Chí Minh
10625	51N-152.44	Hồ Chí Minh	13125	11D-008.86	Cao Bằng	15625	12C-144.88	Lạng Sơn	18125	51N-142.14	Hồ Chí Minh
10626	51N-154.86	Hồ Chí Minh	13126	11D-011.01	Cao Bằng	15626	12C-145.14	Lạng Sơn	18126	51N-144.11	Hồ Chí Minh
10627	11A-131.89	Cao Bằng	13127	11D-012.44	Cao Bằng	15627	12D-007.86	Lạng Sơn	18127	51N-144.89	Hồ Chí Minh
10628	11A-134.35	Cao Bằng	13128	12A-252.79	Lạng Sơn	15628	14A-932.69	Quảng Ninh	18128	51N-145.68	Hồ Chí Minh
10629	11A-134.66	Cao Bằng	13129	12A-253.25	Lạng Sơn	15629	14A-934.99	Quảng Ninh	18129	51N-146.33	Hồ Chí Minh
10630	11A-138.79	Cao Bằng	13130	12A-257.69	Lạng Sơn	15630	14A-937.68	Quảng Ninh	18130	51N-148.33	Hồ Chí Minh
10631	11B-013.69	Cao Bằng	13131	12A-261.99	Lạng Sơn	15631	14A-940.66	Quảng Ninh	18131	51N-152.66	Hồ Chí Minh
10632	11B-014.86	Cao Bằng	13132	12A-263.64	Lạng Sơn	15632	14A-941.89	Quảng Ninh	18132	11A-132.32	Cao Bằng
10633	11B-016.89	Cao Bằng	13133	12A-266.55	Lạng Sơn	15633	14A-945.49	Quảng Ninh	18133	11A-135.86	Cao Bằng
10634	11C-081.88	Cao Bằng	13134	12A-268.33	Lạng Sơn	15634	14A-949.89	Quảng Ninh	18134	11A-137.39	Cao Bằng
10635	11C-082.86	Cao Bằng	13135	12A-271.86	Lạng Sơn	15635	14A-951.11	Quảng Ninh	18135	11A-139.89	Cao Bằng
10636	11C-089.00	Cao Bằng	13136	12B-013.66	Lạng Sơn	15636	14A-963.39	Quảng Ninh	18136	11A-140.22	Cao Bằng
10637	11C-089.79	Cao Bằng	13137	12B-016.61	Lạng Sơn	15637	14A-965.79	Quảng Ninh	18137	11A-140.68	Cao Bằng
10638	11D-009.88	Cao Bằng	13138	12B-018.88	Lạng Sơn	15638	14A-970.99	Quảng Ninh	18138	11B-012.86	Cao Bằng
10639	12A-252.68	Lạng Sơn	13139	12C-140.89	Lạng Sơn	15639	14A-974.99	Quảng Ninh	18139	11B-013.55	Cao Bằng
10640	12A-252.89	Lạng Sơn	13140	12C-144.39	Lạng Sơn	15640	14A-977.00	Quảng Ninh	18140	11D-010.79	Cao Bằng
10641	12A-257.66	Lạng Sơn	13141	12C-145.33	Lạng Sơn	15641	14A-978.22	Quảng Ninh	18141	12A-254.68	Lạng Sơn
10642	12A-259.86	Lạng Sơn	13142	12D-006.66	Lạng Sơn	15642	14A-978.39	Quảng Ninh	18142	12A-256.69	Lạng Sơn
10643	12A-265.68	Lạng Sơn	13143	12D-007.99	Lạng Sơn	15643	14A-980.08	Quảng Ninh	18143	12A-257.39	Lạng Sơn
10644	12B-019.00	Lạng Sơn	13144	14A-944.79	Quảng Ninh	15644	14A-983.84	Quảng Ninh	18144	12A-259.25	Lạng Sơn
10645	12C-137.69	Lạng Sơn	13145	14A-946.86	Quảng Ninh	15645	14A-984.99	Quảng Ninh	18145	12A-259.66	Lạng Sơn
10646	12C-144.79	Lạng Sơn	13146	14A-950.05	Quảng Ninh	15646	14A-990.55	Quảng Ninh	18146	12A-260.88	Lạng Sơn
10647	12D-009.79	Lạng Sơn	13147	14A-950.95	Quảng Ninh	15647	14A-990.79	Quảng Ninh	18147	12A-265.26	Lạng Sơn
10648	14A-931.79	Quảng Ninh	13148	14A-953.99	Quảng Ninh	15648	14C-459.77	Quảng Ninh	18148	12B-012.99	Lạng Sơn
10649	14A-941.42	Quảng Ninh	13149	14A-959.00	Quảng Ninh	15649	14C-460.86	Quảng Ninh	18149	12B-016.33	Lạng Sơn
10650	14A-941.99	Quảng Ninh	13150	14A-961.62	Quảng Ninh	15650	14C-463.36	Quảng Ninh	18150	12B-019.22	Lạng Sơn

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	14A-942.42	Quảng Ninh	13151	14A-967.66	Quảng Ninh	15651	14C-468.39	Quảng Ninh	18151	12C-141.68	Lạng Sơn
10652	14A-944.39	Quảng Ninh	13152	14A-981.55	Quảng Ninh	15652	14D-026.79	Quảng Ninh	18152	12C-141.99	Lạng Sơn
10653	14A-946.39	Quảng Ninh	13153	14A-994.86	Quảng Ninh	15653	14D-032.32	Quảng Ninh	18153	12C-142.55	Lạng Sơn
10654	14A-947.68	Quảng Ninh	13154	14A-994.88	Quảng Ninh	15654	14K-000.39	Quảng Ninh	18154	12C-144.89	Lạng Sơn
10655	14A-952.39	Quảng Ninh	13155	14A-995.44	Quảng Ninh	15655	14K-005.05	Quảng Ninh	18155	14A-930.68	Quảng Ninh
10656	14A-954.86	Quảng Ninh	13156	14A-999.03	Quảng Ninh	15656	14K-005.06	Quảng Ninh	18156	14A-930.93	Quảng Ninh
10657	14A-967.67	Quảng Ninh	13157	14B-055.68	Quảng Ninh	15657	14K-007.39	Quảng Ninh	18157	14A-931.31	Quảng Ninh
10658	14A-968.00	Quảng Ninh	13158	14C-451.44	Quảng Ninh	15658	14K-008.79	Quảng Ninh	18158	14A-932.79	Quảng Ninh
10659	14A-969.77	Quảng Ninh	13159	14C-452.79	Quảng Ninh	15659	14K-018.99	Quảng Ninh	18159	14A-932.86	Quảng Ninh
10660	14A-970.00	Quảng Ninh	13160	14C-454.99	Quảng Ninh	15660	14K-020.44	Quảng Ninh	18160	14A-938.33	Quảng Ninh
10661	14A-972.69	Quảng Ninh	13161	14C-469.89	Quảng Ninh	15661	14K-021.88	Quảng Ninh	18161	14A-940.00	Quảng Ninh
10662	14A-973.68	Quảng Ninh	13162	14C-471.55	Quảng Ninh	15662	14K-028.82	Quảng Ninh	18162	14A-940.99	Quảng Ninh
10663	14A-995.00	Quảng Ninh	13163	14D-027.77	Quảng Ninh	15663	14K-029.89	Quảng Ninh	18163	14A-941.68	Quảng Ninh
10664	14A-996.55	Quảng Ninh	13164	14D-032.22	Quảng Ninh	15664	14K-036.63	Quảng Ninh	18164	14A-949.96	Quảng Ninh
10665	14B-053.68	Quảng Ninh	13165	14D-032.86	Quảng Ninh	15665	14K-036.68	Quảng Ninh	18165	14A-951.89	Quảng Ninh
10666	14B-053.69	Quảng Ninh	13166	14K-000.55	Quảng Ninh	15666	14K-041.40	Quảng Ninh	18166	14A-964.79	Quảng Ninh
10667	14B-054.05	Quảng Ninh	13167	14K-007.99	Quảng Ninh	15667	14K-042.11	Quảng Ninh	18167	14A-964.96	Quảng Ninh
10668	14C-451.88	Quảng Ninh	13168	14K-008.86	Quảng Ninh	15668	14K-042.66	Quảng Ninh	18168	14A-972.89	Quảng Ninh
10669	14C-458.79	Quảng Ninh	13169	14K-012.77	Quảng Ninh	15669	14K-045.11	Quảng Ninh	18169	14A-973.73	Quảng Ninh
10670	14C-460.22	Quảng Ninh	13170	14K-017.68	Quảng Ninh	15670	14K-046.47	Quảng Ninh	18170	14A-980.86	Quảng Ninh
10671	14D-028.66	Quảng Ninh	13171	14K-026.27	Quảng Ninh	15671	14K-048.40	Quảng Ninh	18171	14A-986.87	Quảng Ninh
10672	14K-000.46	Quảng Ninh	13172	14K-027.66	Quảng Ninh	15672	15C-475.55	Hải Phòng	18172	14A-994.33	Quảng Ninh
10673	14K-003.30	Quảng Ninh	13173	14K-028.33	Quảng Ninh	15673	15C-482.22	Hải Phòng	18173	14A-994.55	Quảng Ninh
10674	14K-004.88	Quảng Ninh	13174	14K-031.11	Quảng Ninh	15674	15C-486.00	Hải Phòng	18174	14B-052.53	Quảng Ninh
10675	14K-005.69	Quảng Ninh	13175	14K-032.79	Quảng Ninh	15675	15C-486.44	Hải Phòng	18175	14C-427.79	Quảng Ninh
10676	14K-012.69	Quảng Ninh	13176	14K-035.68	Quảng Ninh	15676	15C-486.55	Hải Phòng	18176	14C-451.15	Quảng Ninh
10677	14K-016.11	Quảng Ninh	13177	14K-038.30	Quảng Ninh	15677	15C-488.69	Hải Phòng	18177	14C-451.68	Quảng Ninh
10678	14K-020.39	Quảng Ninh	13178	14K-040.00	Quảng Ninh	15678	15C-488.79	Hải Phòng	18178	14C-453.77	Quảng Ninh
10679	14K-023.32	Quảng Ninh	13179	14K-043.33	Quảng Ninh	15679	15C-489.11	Hải Phòng	18179	14C-453.89	Quảng Ninh
10680	14K-028.22	Quảng Ninh	13180	14K-046.00	Quảng Ninh	15680	15D-054.45	Hải Phòng	18180	14C-455.39	Quảng Ninh
10681	14K-029.79	Quảng Ninh	13181	14K-046.33	Quảng Ninh	15681	15D-055.86	Hải Phòng	18181	14C-455.77	Quảng Ninh
10682	14K-034.77	Quảng Ninh	13182	14K-048.66	Quảng Ninh	15682	15K-338.00	Hải Phòng	18182	14C-456.56	Quảng Ninh
10683	14K-037.88	Quảng Ninh	13183	14K-049.22	Quảng Ninh	15683	15K-340.39	Hải Phòng	18183	14C-457.58	Quảng Ninh
10684	14K-038.77	Quảng Ninh	13184	15B-052.52	Hải Phòng	15684	15K-350.88	Hải Phòng	18184	14C-458.69	Quảng Ninh
10685	14K-040.79	Quảng Ninh	13185	15B-052.68	Hải Phòng	15685	15K-352.22	Hải Phòng	18185	14C-469.64	Quảng Ninh
10686	14K-041.00	Quảng Ninh	13186	15C-493.99	Hải Phòng	15686	15K-361.62	Hải Phòng	18186	14C-470.47	Quảng Ninh
10687	14K-047.68	Quảng Ninh	13187	15C-496.00	Hải Phòng	15687	15K-364.86	Hải Phòng	18187	14C-470.66	Quảng Ninh
10688	15B-058.22	Hải Phòng	13188	15D-051.99	Hải Phòng	15688	15K-371.79	Hải Phòng	18188	14D-027.39	Quảng Ninh
10689	15B-058.58	Hải Phòng	13189	15D-053.44	Hải Phòng	15689	15K-375.57	Hải Phòng	18189	14D-029.22	Quảng Ninh
10690	15C-481.81	Hải Phòng	13190	15K-337.39	Hải Phòng	15690	15K-384.48	Hải Phòng	18190	14K-006.86	Quảng Ninh
10691	15C-489.44	Hải Phòng	13191	15K-340.86	Hải Phòng	15691	15K-384.89	Hải Phòng	18191	14K-007.68	Quảng Ninh
10692	15C-492.88	Hải Phòng	13192	15K-342.22	Hải Phòng	15692	15K-387.69	Hải Phòng	18192	14K-008.08	Quảng Ninh
10693	15C-493.88	Hải Phòng	13193	15K-344.00	Hải Phòng	15693	15K-388.44	Hải Phòng	18193	14K-011.86	Quảng Ninh
10694	15D-054.22	Hải Phòng	13194	15K-344.55	Hải Phòng	15694	15K-390.00	Hải Phòng	18194	14K-014.55	Quảng Ninh
10695	15D-054.50	Hải Phòng	13195	15K-345.00	Hải Phòng	15695	15K-401.01	Hải Phòng	18195	14K-015.79	Quảng Ninh
10696	15D-055.88	Hải Phòng	13196	15K-345.34	Hải Phòng	15696	15K-405.39	Hải Phòng	18196	14K-016.33	Quảng Ninh
10697	15D-056.39	Hải Phòng	13197	15K-345.44	Hải Phòng	15697	15K-407.69	Hải Phòng	18197	14K-016.89	Quảng Ninh
10698	15K-341.39	Hải Phòng	13198	15K-347.86	Hải Phòng	15698	15K-407.79	Hải Phòng	18198	14K-018.33	Quảng Ninh
10699	15K-341.43	Hải Phòng	13199	15K-350.66	Hải Phòng	15699	15K-411.99	Hải Phòng	18199	14K-024.88	Quảng Ninh
10700	15K-344.11	Hải Phòng	13200	15K-356.53	Hải Phòng	15700	15K-412.88	Hải Phòng	18200	14K-026.99	Quảng Ninh
10701	15K-373.86	Hải Phòng	13201	15K-357.53	Hải Phòng	15701	15K-413.13	Hải Phòng	18201	14K-027.28	Quảng Ninh
10702	15K-374.79	Hải Phòng	13202	15K-364.64	Hải Phòng	15702	15K-415.89	Hải Phòng	18202	14K-028.99	Quảng Ninh
10703	15K-377.39	Hải Phòng	13203	15K-371.99	Hải Phòng	15703	15K-417.99	Hải Phòng	18203	14K-030.11	Quảng Ninh
10704	15K-388.22	Hải Phòng	13204	15K-375.66	Hải Phòng	15704	15K-418.99	Hải Phòng	18204	14K-031.69	Quảng Ninh
10705	15K-390.69	Hải Phòng	13205	15K-376.73	Hải Phòng	15705	15K-420.99	Hải Phòng	18205	14K-035.03	Quảng Ninh
10706	15K-398.93	Hải Phòng	13206	15K-404.40	Hải Phòng	15706	15K-425.39	Hải Phòng	18206	14K-037.79	Quảng Ninh
10707	15K-406.69	Hải Phòng	13207	15K-405.79	Hải Phòng	15707	15K-425.89	Hải Phòng	18207	15B-054.99	Hải Phòng
10708	15K-412.14	Hải Phòng	13208	15K-405.86	Hải Phòng	15708	15K-427.39	Hải Phòng	18208	15C-482.69	Hải Phòng
10709	15K-412.68	Hải Phòng	13209	15K-411.22	Hải Phòng	15709	15K-438.69	Hải Phòng	18209	15C-484.33	Hải Phòng
10710	15K-414.66	Hải Phòng	13210	15K-413.68	Hải Phòng	15710	15K-439.11	Hải Phòng	18210	15C-487.00	Hải Phòng
10711	15K-418.68	Hải Phòng	13211	15K-413.99	Hải Phòng	15711	15K-442.77	Hải Phòng	18211	15C-487.33	Hải Phòng
10712	15K-419.19	Hải Phòng	13212	15K-416.41	Hải Phòng	15712	15K-444.11	Hải Phòng	18212	15C-492.69	Hải Phòng
10713	15K-421.11	Hải Phòng	13213	15K-420.68	Hải Phòng	15713	15K-454.66	Hải Phòng	18213	15D-054.11	Hải Phòng
10714	15K-423.68	Hải Phòng	13214	15K-421.24	Hải Phòng	15714	15K-457.11	Hải Phòng	18214	15D-054.79	Hải Phòng
10715	15K-424.69	Hải Phòng	13215	15K-425.86	Hải Phòng	15715	15K-464.33	Hải Phòng	18215	15K-337.69	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10716	15K-427.22	Hải Phòng	13216	15K-426.99	Hải Phòng	15716	15K-464.64	Hải Phòng	18216	15K-341.89	Hải Phòng
10717	15K-430.89	Hải Phòng	13217	15K-427.24	Hải Phòng	15717	15K-468.00	Hải Phòng	18217	15K-341.99	Hải Phòng
10718	15K-431.99	Hải Phòng	13218	15K-429.22	Hải Phòng	15718	15K-470.66	Hải Phòng	18218	15K-345.43	Hải Phòng
10719	15K-437.99	Hải Phòng	13219	15K-429.89	Hải Phòng	15719	15K-471.66	Hải Phòng	18219	15K-345.77	Hải Phòng
10720	15K-441.69	Hải Phòng	13220	15K-431.43	Hải Phòng	15720	15K-473.33	Hải Phòng	18220	15K-348.39	Hải Phòng
10721	15K-447.33	Hải Phòng	13221	15K-438.99	Hải Phòng	15721	15K-474.86	Hải Phòng	18221	15K-348.43	Hải Phòng
10722	15K-450.51	Hải Phòng	13222	15K-442.68	Hải Phòng	15722	15K-474.89	Hải Phòng	18222	15K-350.50	Hải Phòng
10723	15K-450.88	Hải Phòng	13223	15K-443.99	Hải Phòng	15723	15K-475.69	Hải Phòng	18223	15K-351.52	Hải Phòng
10724	15K-453.35	Hải Phòng	13224	15K-446.89	Hải Phòng	15724	15K-476.99	Hải Phòng	18224	15K-351.66	Hải Phòng
10725	15K-453.86	Hải Phòng	13225	15K-451.52	Hải Phòng	15725	15K-479.55	Hải Phòng	18225	15K-352.35	Hải Phòng
10726	15K-457.22	Hải Phòng	13226	15K-451.77	Hải Phòng	15726	15K-480.22	Hải Phòng	18226	15K-368.11	Hải Phòng
10727	15K-461.55	Hải Phòng	13227	15K-453.55	Hải Phòng	15727	15K-482.00	Hải Phòng	18227	15K-375.73	Hải Phòng
10728	15K-463.11	Hải Phòng	13228	15K-453.89	Hải Phòng	15728	15K-482.22	Hải Phòng	18228	15K-381.83	Hải Phòng
10729	15K-463.66	Hải Phòng	13229	15K-463.36	Hải Phòng	15729	15K-485.79	Hải Phòng	18229	15K-390.91	Hải Phòng
10730	15K-465.56	Hải Phòng	13230	15K-466.55	Hải Phòng	15730	15K-496.49	Hải Phòng	18230	15K-391.66	Hải Phòng
10731	15K-467.39	Hải Phòng	13231	15K-467.77	Hải Phòng	15731	15K-496.89	Hải Phòng	18231	15K-392.93	Hải Phòng
10732	15K-469.77	Hải Phòng	13232	15K-467.79	Hải Phòng	15732	15K-499.22	Hải Phòng	18232	15K-403.68	Hải Phòng
10733	15K-479.66	Hải Phòng	13233	15K-469.11	Hải Phòng	15733	15K-501.89	Hải Phòng	18233	15K-406.99	Hải Phòng
10734	15K-481.11	Hải Phòng	13234	15K-470.39	Hải Phòng	15734	15K-506.50	Hải Phòng	18234	15K-407.70	Hải Phòng
10735	15K-481.39	Hải Phòng	13235	15K-474.47	Hải Phòng	15735	15K-511.77	Hải Phòng	18235	15K-409.39	Hải Phòng
10736	15K-481.44	Hải Phòng	13236	15K-474.66	Hải Phòng	15736	17A-469.88	Thái Bình	18236	15K-409.88	Hải Phòng
10737	15K-485.66	Hải Phòng	13237	15K-475.79	Hải Phòng	15737	17A-471.11	Thái Bình	18237	15K-423.23	Hải Phòng
10738	15K-488.22	Hải Phòng	13238	15K-480.55	Hải Phòng	15738	17A-471.66	Thái Bình	18238	15K-425.79	Hải Phòng
10739	15K-490.33	Hải Phòng	13239	15K-484.79	Hải Phòng	15739	17A-473.86	Thái Bình	18239	15K-433.88	Hải Phòng
10740	15K-497.33	Hải Phòng	13240	15K-485.85	Hải Phòng	15740	17A-475.39	Thái Bình	18240	15K-444.26	Hải Phòng
10741	15K-499.79	Hải Phòng	13241	15K-486.48	Hải Phòng	15741	17A-475.79	Thái Bình	18241	15K-449.39	Hải Phòng
10742	15K-504.40	Hải Phòng	13242	15K-489.39	Hải Phòng	15742	17A-476.68	Thái Bình	18242	15K-452.68	Hải Phòng
10743	15K-509.68	Hải Phòng	13243	15K-491.89	Hải Phòng	15743	17A-477.69	Thái Bình	18243	15K-452.88	Hải Phòng
10744	17A-471.69	Thái Bình	13244	15K-503.05	Hải Phòng	15744	17A-480.86	Thái Bình	18244	15K-453.79	Hải Phòng
10745	17A-471.86	Thái Bình	13245	15K-504.00	Hải Phòng	15745	17A-488.79	Thái Bình	18245	15K-454.99	Hải Phòng
10746	17A-474.79	Thái Bình	13246	15K-506.06	Hải Phòng	15746	17A-490.89	Thái Bình	18246	15K-456.55	Hải Phòng
10747	17A-475.74	Thái Bình	13247	15K-510.69	Hải Phòng	15747	17A-491.39	Thái Bình	18247	15K-460.69	Hải Phòng
10748	17A-481.18	Thái Bình	13248	15K-510.88	Hải Phòng	15748	17A-492.79	Thái Bình	18248	15K-463.89	Hải Phòng
10749	17A-481.48	Thái Bình	13249	15K-512.77	Hải Phòng	15749	17A-494.44	Thái Bình	18249	15K-467.55	Hải Phòng
10750	17A-483.89	Thái Bình	13250	17A-472.69	Thái Bình	15750	17A-494.79	Thái Bình	18250	15K-474.44	Hải Phòng
10751	17A-488.33	Thái Bình	13251	17A-474.44	Thái Bình	15751	17A-500.11	Thái Bình	18251	15K-476.39	Hải Phòng
10752	17A-489.39	Thái Bình	13252	17A-483.88	Thái Bình	15752	17A-503.22	Thái Bình	18252	15K-477.44	Hải Phòng
10753	17A-490.99	Thái Bình	13253	17A-494.88	Thái Bình	15753	17A-506.05	Thái Bình	18253	15K-479.97	Hải Phòng
10754	17A-491.91	Thái Bình	13254	17A-496.55	Thái Bình	15754	17A-506.55	Thái Bình	18254	15K-482.68	Hải Phòng
10755	17A-493.86	Thái Bình	13255	17A-496.97	Thái Bình	15755	17A-506.69	Thái Bình	18255	15K-487.44	Hải Phòng
10756	17A-495.86	Thái Bình	13256	17A-497.22	Thái Bình	15756	17A-510.44	Thái Bình	18256	15K-487.78	Hải Phòng
10757	17A-501.50	Thái Bình	13257	17A-497.89	Thái Bình	15757	17A-511.79	Thái Bình	18257	15K-498.66	Hải Phòng
10758	17A-502.68	Thái Bình	13258	17A-498.55	Thái Bình	15758	17B-029.68	Thái Bình	18258	15K-500.66	Hải Phòng
10759	17A-502.77	Thái Bình	13259	17A-506.89	Thái Bình	15759	17B-031.33	Thái Bình	18259	15K-502.77	Hải Phòng
10760	17A-504.68	Thái Bình	13260	17A-507.08	Thái Bình	15760	17C-209.88	Thái Bình	18260	15K-502.86	Hải Phòng
10761	17A-505.00	Thái Bình	13261	17B-026.66	Thái Bình	15761	17C-219.12	Thái Bình	18261	15K-507.70	Hải Phòng
10762	17A-505.88	Thái Bình	13262	17B-029.11	Thái Bình	15762	17C-219.88	Thái Bình	18262	17A-474.66	Thái Bình
10763	17B-029.02	Thái Bình	13263	17B-030.03	Thái Bình	15763	17C-221.66	Thái Bình	18263	17A-476.67	Thái Bình
10764	17B-030.68	Thái Bình	13264	17B-032.11	Thái Bình	15764	17C-222.11	Thái Bình	18264	17A-476.74	Thái Bình
10765	17C-211.69	Thái Bình	13265	17B-032.86	Thái Bình	15765	17C-223.24	Thái Bình	18265	17A-482.66	Thái Bình
10766	17C-219.66	Thái Bình	13266	17B-032.99	Thái Bình	15766	17D-013.22	Thái Bình	18266	17A-482.88	Thái Bình
10767	17D-014.22	Thái Bình	13267	17C-208.69	Thái Bình	15767	17D-015.68	Thái Bình	18267	17A-484.68	Thái Bình
10768	17D-014.99	Thái Bình	13268	17C-208.88	Thái Bình	15768	18A-470.39	Nam Định	18268	17A-493.39	Thái Bình
10769	18A-470.74	Nam Định	13269	17C-217.39	Thái Bình	15769	18A-471.39	Nam Định	18269	17A-497.39	Thái Bình
10770	18A-472.39	Nam Định	13270	17C-217.89	Thái Bình	15770	18A-472.22	Nam Định	18270	17A-500.68	Thái Bình
10771	18A-473.86	Nam Định	13271	17C-218.99	Thái Bình	15771	18A-472.89	Nam Định	18271	17A-501.01	Thái Bình
10772	18A-476.69	Nam Định	13272	17C-219.77	Thái Bình	15772	18A-477.22	Nam Định	18272	17A-502.99	Thái Bình
10773	18A-478.87	Nam Định	13273	17C-220.88	Thái Bình	15773	18A-481.79	Nam Định	18273	17A-504.89	Thái Bình
10774	18A-481.68	Nam Định	13274	17C-221.11	Thái Bình	15774	18A-481.86	Nam Định	18274	17A-507.22	Thái Bình
10775	18A-484.84	Nam Định	13275	17C-222.09	Thái Bình	15775	18A-487.66	Nam Định	18275	17A-512.88	Thái Bình
10776	18A-498.79	Nam Định	13276	17C-222.33	Thái Bình	15776	18A-488.69	Nam Định	18276	17B-029.86	Thái Bình
10777	18A-500.05	Nam Định	13277	17C-222.58	Thái Bình	15777	18A-495.33	Nam Định	18277	17B-030.33	Thái Bình
10778	18A-503.69	Nam Định	13278	17C-223.44	Thái Bình	15778	18A-498.44	Nam Định	18278	17B-031.55	Thái Bình
10779	18A-505.06	Nam Định	13279	17D-011.33	Thái Bình	15779	18A-499.00	Nam Định	18279	17B-032.68	Thái Bình
10780	18A-506.44	Nam Định	13280	17D-013.89	Thái Bình	15780	18A-501.89	Nam Định	18280	17C-211.99	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	18A-507.05	Nam Định	13281	17D-015.16	Thái Bình	15781	18A-503.77	Nam Định	18281	17C-215.88	Thái Bình
10782	18A-507.70	Nam Định	13282	18A-468.89	Nam Định	15782	18A-508.00	Nam Định	18282	17C-218.22	Thái Bình
10783	18A-510.44	Nam Định	13283	18A-473.89	Nam Định	15783	18B-032.55	Nam Định	18283	17C-218.39	Thái Bình
10784	18A-511.89	Nam Định	13284	18A-475.99	Nam Định	15784	18C-180.79	Nam Định	18284	17C-219.11	Thái Bình
10785	18B-032.30	Nam Định	13285	18A-476.47	Nam Định	15785	18C-182.28	Nam Định	18285	17C-221.21	Thái Bình
10786	18B-033.86	Nam Định	13286	18A-477.69	Nam Định	15786	18D-018.22	Nam Định	18286	17D-013.39	Thái Bình
10787	18B-034.89	Nam Định	13287	18A-479.47	Nam Định	15787	19A-672.73	Phú Thọ	18287	18A-472.74	Nam Định
10788	18C-176.44	Nam Định	13288	18A-485.69	Nam Định	15788	19A-673.37	Phú Thọ	18288	18A-475.55	Nam Định
10789	18C-182.44	Nam Định	13289	18A-487.77	Nam Định	15789	19A-676.77	Phú Thọ	18289	18A-475.89	Nam Định
10790	19A-673.76	Phú Thọ	13290	18A-488.79	Nam Định	15790	19A-678.66	Phú Thọ	18290	18A-477.68	Nam Định
10791	19A-674.68	Phú Thọ	13291	18A-489.68	Nam Định	15791	19A-682.83	Phú Thọ	18291	18A-479.97	Nam Định
10792	19A-678.77	Phú Thọ	13292	18A-494.68	Nam Định	15792	19A-690.96	Phú Thọ	18292	18A-481.84	Nam Định
10793	19A-684.69	Phú Thọ	13293	18A-494.86	Nam Định	15793	19A-692.89	Phú Thọ	18293	18A-484.69	Nam Định
10794	19A-699.11	Phú Thọ	13294	18A-497.94	Nam Định	15794	19A-693.39	Phú Thọ	18294	18A-489.96	Nam Định
10795	19A-701.23	Phú Thọ	13295	18A-506.69	Nam Định	15795	19A-695.96	Phú Thọ	18295	18A-492.92	Nam Định
10796	19A-702.22	Phú Thọ	13296	18A-510.86	Nam Định	15796	19A-698.22	Phú Thọ	18296	18A-493.66	Nam Định
10797	19A-704.69	Phú Thọ	13297	18B-029.66	Nam Định	15797	19A-700.89	Phú Thọ	18297	18A-499.33	Nam Định
10798	19A-712.22	Phú Thọ	13298	18B-032.68	Nam Định	15798	19A-707.88	Phú Thọ	18298	18A-499.39	Nam Định
10799	19A-712.71	Phú Thọ	13299	18C-174.17	Nam Định	15799	19A-708.39	Phú Thọ	18299	18A-501.05	Nam Định
10800	19A-714.79	Phú Thọ	13300	18C-174.75	Nam Định	15800	19A-710.89	Phú Thọ	18300	18A-503.03	Nam Định
10801	19A-714.89	Phú Thọ	13301	18C-175.66	Nam Định	15801	19A-713.66	Phú Thọ	18301	18A-504.50	Nam Định
10802	19A-716.61	Phú Thọ	13302	18C-176.55	Nam Định	15802	19A-713.89	Phú Thọ	18302	18A-510.10	Nam Định
10803	19A-718.33	Phú Thọ	13303	18C-176.67	Nam Định	15803	19A-715.17	Phú Thọ	18303	18B-028.39	Nam Định
10804	19A-718.69	Phú Thọ	13304	18C-176.79	Nam Định	15804	19A-715.88	Phú Thọ	18304	18B-029.92	Nam Định
10805	19A-719.94	Phú Thọ	13305	18C-178.87	Nam Định	15805	19A-717.71	Phú Thọ	18305	18B-034.88	Nam Định
10806	19A-723.23	Phú Thọ	13306	18C-181.44	Nam Định	15806	19A-718.39	Phú Thọ	18306	18C-169.68	Nam Định
10807	19A-724.55	Phú Thọ	13307	18D-013.88	Nam Định	15807	19A-719.92	Phú Thọ	18307	18C-176.71	Nam Định
10808	19A-728.55	Phú Thọ	13308	18D-015.10	Nam Định	15808	19A-722.86	Phú Thọ	18308	18D-012.79	Nam Định
10809	19A-730.69	Phú Thọ	13309	18D-015.55	Nam Định	15809	19A-724.25	Phú Thọ	18309	18D-018.89	Nam Định
10810	19A-731.32	Phú Thọ	13310	19A-673.69	Phú Thọ	15810	19A-724.77	Phú Thọ	18310	19A-671.76	Phú Thọ
10811	19A-731.37	Phú Thọ	13311	19A-677.44	Phú Thọ	15811	19A-727.68	Phú Thọ	18311	19A-680.00	Phú Thọ
10812	19A-734.68	Phú Thọ	13312	19A-680.80	Phú Thọ	15812	19A-729.29	Phú Thọ	18312	19A-683.79	Phú Thọ
10813	19A-736.73	Phú Thọ	13313	19A-688.22	Phú Thọ	15813	19A-737.44	Phú Thọ	18313	19A-685.39	Phú Thọ
10814	19A-738.44	Phú Thọ	13314	19A-692.55	Phú Thọ	15814	19A-738.22	Phú Thọ	18314	19A-687.88	Phú Thọ
10815	19A-740.44	Phú Thọ	13315	19A-695.86	Phú Thọ	15815	19A-746.66	Phú Thọ	18315	19A-694.49	Phú Thọ
10816	19A-741.74	Phú Thọ	13316	19A-700.44	Phú Thọ	15816	19A-747.69	Phú Thọ	18316	19A-700.68	Phú Thọ
10817	19A-743.86	Phú Thọ	13317	19A-702.66	Phú Thọ	15817	19A-747.88	Phú Thọ	18317	19A-700.70	Phú Thọ
10818	19A-744.88	Phú Thọ	13318	19A-704.70	Phú Thọ	15818	19A-753.53	Phú Thọ	18318	19A-702.68	Phú Thọ
10819	19A-747.39	Phú Thọ	13319	19A-705.86	Phú Thọ	15819	19A-753.77	Phú Thọ	18319	19A-703.68	Phú Thọ
10820	19A-748.74	Phú Thọ	13320	19A-709.68	Phú Thọ	15820	19B-026.62	Phú Thọ	18320	19A-705.05	Phú Thọ
10821	19A-750.99	Phú Thọ	13321	19A-709.69	Phú Thọ	15821	19B-027.72	Phú Thọ	18321	19A-709.70	Phú Thọ
10822	19A-757.22	Phú Thọ	13322	19A-710.86	Phú Thọ	15822	19B-031.03	Phú Thọ	18322	19A-710.66	Phú Thọ
10823	19B-025.89	Phú Thọ	13323	19A-714.41	Phú Thọ	15823	19C-256.99	Phú Thọ	18323	19A-711.12	Phú Thọ
10824	19B-027.89	Phú Thọ	13324	19A-714.86	Phú Thọ	15824	19C-258.86	Phú Thọ	18324	19A-712.21	Phú Thọ
10825	19B-028.00	Phú Thọ	13325	19A-718.18	Phú Thọ	15825	19C-259.86	Phú Thọ	18325	19A-712.66	Phú Thọ
10826	19C-252.88	Phú Thọ	13326	19A-718.19	Phú Thọ	15826	19C-264.26	Phú Thọ	18326	19A-713.71	Phú Thọ
10827	19C-261.99	Phú Thọ	13327	19A-719.00	Phú Thọ	15827	19C-267.76	Phú Thọ	18327	19A-713.99	Phú Thọ
10828	19C-267.26	Phú Thọ	13328	19A-720.39	Phú Thọ	15828	19C-272.69	Phú Thọ	18328	19A-717.17	Phú Thọ
10829	19C-269.55	Phú Thọ	13329	19A-727.66	Phú Thọ	15829	19C-273.39	Phú Thọ	18329	19A-717.44	Phú Thọ
10830	19C-271.11	Phú Thọ	13330	19A-727.79	Phú Thọ	15830	19C-273.86	Phú Thọ	18330	19A-730.73	Phú Thọ
10831	19C-276.89	Phú Thọ	13331	19A-730.89	Phú Thọ	15831	19D-019.66	Phú Thọ	18331	19A-731.22	Phú Thọ
10832	19C-278.33	Phú Thọ	13332	19A-741.47	Phú Thọ	15832	19D-019.91	Phú Thọ	18332	19A-731.33	Phú Thọ
10833	19C-279.72	Phú Thọ	13333	19A-743.43	Phú Thọ	15833	20A-820.28	Thái Nguyên	18333	19A-732.32	Phú Thọ
10834	19D-020.79	Phú Thọ	13334	19A-743.66	Phú Thọ	15834	20A-823.86	Thái Nguyên	18334	19A-732.39	Phú Thọ
10835	19D-021.22	Phú Thọ	13335	19A-746.74	Phú Thọ	15835	20A-827.88	Thái Nguyên	18335	19A-733.37	Phú Thọ
10836	20A-811.44	Thái Nguyên	13336	19A-748.89	Phú Thọ	15836	20A-828.77	Thái Nguyên	18336	19A-733.44	Phú Thọ
10837	20A-812.68	Thái Nguyên	13337	19A-751.57	Phú Thọ	15837	20A-831.31	Thái Nguyên	18337	19A-735.37	Phú Thọ
10838	20A-821.69	Thái Nguyên	13338	19A-753.00	Phú Thọ	15838	20A-831.68	Thái Nguyên	18338	19A-737.88	Phú Thọ
10839	20A-821.99	Thái Nguyên	13339	19A-754.11	Phú Thọ	15839	20A-832.39	Thái Nguyên	18339	19A-742.69	Phú Thọ
10840	20A-825.26	Thái Nguyên	13340	19A-755.00	Phú Thọ	15840	20A-836.99	Thái Nguyên	18340	19A-745.68	Phú Thọ
10841	20A-837.37	Thái Nguyên	13341	19B-026.39	Phú Thọ	15841	20A-838.22	Thái Nguyên	18341	19A-746.39	Phú Thọ
10842	20A-843.84	Thái Nguyên	13342	19B-026.99	Phú Thọ	15842	20A-843.48	Thái Nguyên	18342	19A-746.44	Phú Thọ
10843	20A-844.22	Thái Nguyên	13343	19B-029.20	Phú Thọ	15843	20A-843.88	Thái Nguyên	18343	19A-749.68	Phú Thọ
10844	20A-844.84	Thái Nguyên	13344	19B-031.33	Phú Thọ	15844	20A-845.55	Thái Nguyên	18344	19A-749.88	Phú Thọ
10845	20A-845.89	Thái Nguyên	13345	19C-250.05	Phú Thọ	15845	20A-851.58	Thái Nguyên	18345	19A-753.88	Phú Thọ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	20A-848.48	Thái Nguyên	13346	19C-261.68	Phú Thọ	15846	20A-858.79	Thái Nguyên	18346	19A-755.57	Phú Thọ
10847	20A-851.85	Thái Nguyên	13347	19C-266.62	Phú Thọ	15847	20A-871.78	Thái Nguyên	18347	19A-755.75	Phú Thọ
10848	20A-855.69	Thái Nguyên	13348	19C-268.33	Phú Thọ	15848	20A-871.99	Thái Nguyên	18348	19A-756.79	Phú Thọ
10849	20A-860.61	Thái Nguyên	13349	19C-268.55	Phú Thọ	15849	20A-874.66	Thái Nguyên	18349	19B-027.66	Phú Thọ
10850	20A-869.22	Thái Nguyên	13350	19C-272.89	Phú Thọ	15850	20A-874.99	Thái Nguyên	18350	19B-028.89	Phú Thọ
10851	20A-870.11	Thái Nguyên	13351	19C-274.77	Phú Thọ	15851	20A-878.00	Thái Nguyên	18351	19B-030.31	Phú Thọ
10852	20A-875.87	Thái Nguyên	13352	19C-277.27	Phú Thọ	15852	20A-880.39	Thái Nguyên	18352	19C-252.79	Phú Thọ
10853	20A-879.33	Thái Nguyên	13353	19C-277.39	Phú Thọ	15853	20A-888.67	Thái Nguyên	18353	19C-255.33	Phú Thọ
10854	20A-880.69	Thái Nguyên	13354	19C-277.79	Phú Thọ	15854	20A-892.98	Thái Nguyên	18354	19C-255.69	Phú Thọ
10855	20A-895.69	Thái Nguyên	13355	19D-013.79	Phú Thọ	15855	20A-894.44	Thái Nguyên	18355	19C-257.77	Phú Thọ
10856	20A-900.88	Thái Nguyên	13356	19D-016.66	Phú Thọ	15856	20A-898.39	Thái Nguyên	18356	19C-264.66	Phú Thọ
10857	20A-903.99	Thái Nguyên	13357	19D-020.00	Phú Thọ	15857	20A-901.23	Thái Nguyên	18357	19C-266.67	Phú Thọ
10858	20A-904.39	Thái Nguyên	13358	19D-021.86	Phú Thọ	15858	20A-901.33	Thái Nguyên	18358	19C-267.69	Phú Thọ
10859	20A-905.22	Thái Nguyên	13359	19D-022.69	Phú Thọ	15859	20A-904.11	Thái Nguyên	18359	19C-268.00	Phú Thọ
10860	20B-035.86	Thái Nguyên	13360	20A-811.55	Thái Nguyên	15860	20B-033.77	Thái Nguyên	18360	19C-268.22	Phú Thọ
10861	20B-036.69	Thái Nguyên	13361	20A-814.66	Thái Nguyên	15861	20B-035.35	Thái Nguyên	18361	19C-268.62	Phú Thọ
10862	20B-037.11	Thái Nguyên	13362	20A-814.88	Thái Nguyên	15862	20B-037.68	Thái Nguyên	18362	19C-268.77	Phú Thọ
10863	20C-297.88	Thái Nguyên	13363	20A-815.66	Thái Nguyên	15863	20C-302.68	Thái Nguyên	18363	19C-268.99	Phú Thọ
10864	20C-297.97	Thái Nguyên	13364	20A-818.22	Thái Nguyên	15864	20C-309.39	Thái Nguyên	18364	19C-272.66	Phú Thọ
10865	20C-305.66	Thái Nguyên	13365	20A-819.33	Thái Nguyên	15865	20C-309.77	Thái Nguyên	18365	19C-272.79	Phú Thọ
10866	20C-306.69	Thái Nguyên	13366	20A-820.21	Thái Nguyên	15866	20C-312.11	Thái Nguyên	18366	19C-272.88	Phú Thọ
10867	20C-307.39	Thái Nguyên	13367	20A-824.66	Thái Nguyên	15867	20C-318.22	Thái Nguyên	18367	19C-274.72	Phú Thọ
10868	20C-319.95	Thái Nguyên	13368	20A-827.77	Thái Nguyên	15868	20C-318.86	Thái Nguyên	18368	19C-277.88	Phú Thọ
10869	20C-320.44	Thái Nguyên	13369	20A-829.66	Thái Nguyên	15869	20D-028.89	Thái Nguyên	18369	19C-279.89	Phú Thọ
10870	20C-321.69	Thái Nguyên	13370	20A-829.68	Thái Nguyên	15870	20D-029.29	Thái Nguyên	18370	19D-013.69	Phú Thọ
10871	20C-323.32	Thái Nguyên	13371	20A-830.03	Thái Nguyên	15871	20D-032.03	Thái Nguyên	18371	19D-016.86	Phú Thọ
10872	20D-028.69	Thái Nguyên	13372	20A-831.66	Thái Nguyên	15872	20D-032.32	Thái Nguyên	18372	19D-020.89	Phú Thọ
10873	20D-032.86	Thái Nguyên	13373	20A-835.39	Thái Nguyên	15873	20D-034.03	Thái Nguyên	18373	19D-022.77	Phú Thọ
10874	20D-035.30	Thái Nguyên	13374	20A-843.33	Thái Nguyên	15874	21A-211.22	Yên Bái	18374	20A-817.17	Thái Nguyên
10875	20D-035.44	Thái Nguyên	13375	20A-849.84	Thái Nguyên	15875	21A-213.99	Yên Bái	18375	20A-817.18	Thái Nguyên
10876	21A-213.89	Yên Bái	13376	20A-851.51	Thái Nguyên	15876	21A-218.79	Yên Bái	18376	20A-819.77	Thái Nguyên
10877	21A-215.66	Yên Bái	13377	20A-852.58	Thái Nguyên	15877	21A-219.86	Yên Bái	18377	20A-820.99	Thái Nguyên
10878	21A-217.21	Yên Bái	13378	20A-855.00	Thái Nguyên	15878	21A-222.47	Yên Bái	18378	20A-821.79	Thái Nguyên
10879	21A-222.36	Yên Bái	13379	20A-855.86	Thái Nguyên	15879	21A-224.99	Yên Bái	18379	20A-825.69	Thái Nguyên
10880	21A-230.33	Yên Bái	13380	20A-863.77	Thái Nguyên	15880	21A-225.52	Yên Bái	18380	20A-826.27	Thái Nguyên
10881	21B-011.68	Yên Bái	13381	20A-864.66	Thái Nguyên	15881	21A-226.79	Yên Bái	18381	20A-828.79	Thái Nguyên
10882	21B-012.34	Yên Bái	13382	20A-867.44	Thái Nguyên	15882	21A-227.88	Yên Bái	18382	20A-837.66	Thái Nguyên
10883	21B-016.68	Yên Bái	13383	20A-875.44	Thái Nguyên	15883	21A-230.86	Yên Bái	18383	20A-837.88	Thái Nguyên
10884	21C-109.69	Yên Bái	13384	20A-881.89	Thái Nguyên	15884	21B-015.68	Yên Bái	18384	20A-839.96	Thái Nguyên
10885	21C-111.23	Yên Bái	13385	20A-884.48	Thái Nguyên	15885	21C-108.89	Yên Bái	18385	20A-841.48	Thái Nguyên
10886	21C-111.27	Yên Bái	13386	20A-890.68	Thái Nguyên	15886	21C-111.35	Yên Bái	18386	20A-842.42	Thái Nguyên
10887	21D-007.99	Yên Bái	13387	20A-890.86	Thái Nguyên	15887	21C-111.59	Yên Bái	18387	20A-847.48	Thái Nguyên
10888	22A-258.00	Tuyên Quang	13388	20A-905.05	Thái Nguyên	15888	21C-112.39	Yên Bái	18388	20A-849.66	Thái Nguyên
10889	22A-261.99	Tuyên Quang	13389	20A-905.77	Thái Nguyên	15889	21C-114.14	Yên Bái	18389	20A-849.89	Thái Nguyên
10890	22A-267.67	Tuyên Quang	13390	20B-035.55	Thái Nguyên	15890	21C-115.33	Yên Bái	18390	20A-851.79	Thái Nguyên
10891	22A-268.62	Tuyên Quang	13391	20C-302.88	Thái Nguyên	15891	21D-009.11	Yên Bái	18391	20A-851.99	Thái Nguyên
10892	22A-270.77	Tuyên Quang	13392	20C-303.66	Thái Nguyên	15892	21D-010.68	Yên Bái	18392	20A-862.62	Thái Nguyên
10893	22A-270.88	Tuyên Quang	13393	20C-309.69	Thái Nguyên	15893	22A-258.66	Tuyên Quang	18393	20A-868.77	Thái Nguyên
10894	22A-271.71	Tuyên Quang	13394	20C-311.13	Thái Nguyên	15894	22A-259.22	Tuyên Quang	18394	20A-869.00	Thái Nguyên
10895	22A-274.74	Tuyên Quang	13395	20C-316.44	Thái Nguyên	15895	22A-263.55	Tuyên Quang	18395	20A-874.69	Thái Nguyên
10896	22A-274.75	Tuyên Quang	13396	20C-316.66	Thái Nguyên	15896	22A-267.62	Tuyên Quang	18396	20A-880.22	Thái Nguyên
10897	22A-275.76	Tuyên Quang	13397	20C-316.77	Thái Nguyên	15897	22A-271.22	Tuyên Quang	18397	20A-881.22	Thái Nguyên
10898	22A-276.79	Tuyên Quang	13398	20C-316.79	Thái Nguyên	15898	22A-274.86	Tuyên Quang	18398	20A-881.86	Thái Nguyên
10899	22A-277.33	Tuyên Quang	13399	20C-318.13	Thái Nguyên	15899	22C-111.28	Tuyên Quang	18399	20A-888.45	Thái Nguyên
10900	22A-279.27	Tuyên Quang	13400	20C-319.78	Thái Nguyên	15900	22C-111.38	Tuyên Quang	18400	20A-889.55	Thái Nguyên
10901	22A-280.11	Tuyên Quang	13401	20C-319.98	Thái Nguyên	15901	22C-113.33	Tuyên Quang	18401	20A-891.68	Thái Nguyên
10902	22A-280.55	Tuyên Quang	13402	20C-323.99	Thái Nguyên	15902	22C-115.39	Tuyên Quang	18402	20A-895.98	Thái Nguyên
10903	22A-280.89	Tuyên Quang	13403	20D-028.99	Thái Nguyên	15903	22C-117.44	Tuyên Quang	18403	20A-897.44	Thái Nguyên
10904	22C-109.69	Tuyên Quang	13404	20D-029.66	Thái Nguyên	15904	22C-117.88	Tuyên Quang	18404	20A-902.09	Thái Nguyên
10905	22C-111.68	Tuyên Quang	13405	20D-034.00	Thái Nguyên	15905	22C-118.00	Tuyên Quang	18405	20A-902.39	Thái Nguyên
10906	22C-115.15	Tuyên Quang	13406	20D-035.88	Thái Nguyên	15906	22D-011.99	Tuyên Quang	18406	20A-902.69	Thái Nguyên
10907	22C-117.18	Tuyên Quang	13407	21A-211.86	Yên Bái	15907	22D-012.12	Tuyên Quang	18407	20A-904.90	Thái Nguyên
10908	22C-118.22	Tuyên Quang	13408	21A-215.15	Yên Bái	15908	23A-160.66	Hà Giang	18408	20B-038.44	Thái Nguyên
10909	22D-008.89	Tuyên Quang	13409	21A-218.81	Yên Bái	15909	23A-165.00	Hà Giang	18409	20C-307.86	Thái Nguyên
10910	23A-155.89	Hà Giang	13410	21A-219.95	Yên Bái	15910	23A-171.22	Hà Giang	18410	20C-308.89	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	23A-157.15	Hà Giang	13411	21A-222.09	Yên Bái	15911	23A-171.89	Hà Giang	18411	20C-311.66	Thái Nguyên
10912	23A-157.39	Hà Giang	13412	21A-225.00	Yên Bái	15912	23B-013.01	Hà Giang	18412	20C-312.69	Thái Nguyên
10913	23A-160.61	Hà Giang	13413	21A-225.39	Yên Bái	15913	23C-090.68	Hà Giang	18413	20C-317.86	Thái Nguyên
10914	23A-169.86	Hà Giang	13414	21A-227.39	Yên Bái	15914	23C-092.55	Hà Giang	18414	20C-321.55	Thái Nguyên
10915	23B-013.69	Hà Giang	13415	21B-014.33	Yên Bái	15915	23D-005.55	Hà Giang	18415	20C-323.88	Thái Nguyên
10916	23C-087.68	Hà Giang	13416	21B-016.10	Yên Bái	15916	23D-011.12	Hà Giang	18416	20D-029.89	Thái Nguyên
10917	23C-093.09	Hà Giang	13417	21C-109.68	Yên Bái	15917	24A-305.66	Lào Cai	18417	20D-033.34	Thái Nguyên
10918	23D-007.88	Hà Giang	13418	21C-109.88	Yên Bái	15918	24A-306.06	Lào Cai	18418	20D-035.00	Thái Nguyên
10919	24A-311.12	Lào Cai	13419	21C-111.22	Yên Bái	15919	24A-308.03	Lào Cai	18419	21A-211.33	Yên Bái
10920	24A-311.89	Lào Cai	13420	21C-112.55	Yên Bái	15920	24A-310.10	Lào Cai	18420	21A-211.68	Yên Bái
10921	24A-318.99	Lào Cai	13421	21C-114.69	Yên Bái	15921	24A-310.68	Lào Cai	18421	21A-218.33	Yên Bái
10922	24A-319.75	Lào Cai	13422	22A-258.22	Tuyên Quang	15922	24A-311.31	Lào Cai	18422	21A-221.39	Yên Bái
10923	24A-319.93	Lào Cai	13423	22A-264.65	Tuyên Quang	15923	24A-311.68	Lào Cai	18423	21A-222.00	Yên Bái
10924	24A-320.20	Lào Cai	13424	22A-264.86	Tuyên Quang	15924	24A-314.44	Lào Cai	18424	21A-232.39	Yên Bái
10925	24A-320.86	Lào Cai	13425	22A-266.55	Tuyên Quang	15925	24A-316.17	Lào Cai	18425	21B-013.31	Yên Bái
10926	24A-325.77	Lào Cai	13426	22A-273.39	Tuyên Quang	15926	24A-316.86	Lào Cai	18426	21C-113.88	Yên Bái
10927	24B-022.44	Lào Cai	13427	22A-273.99	Tuyên Quang	15927	24A-318.11	Lào Cai	18427	21C-114.66	Yên Bái
10928	24C-157.57	Lào Cai	13428	22A-275.44	Tuyên Quang	15928	24A-321.88	Lào Cai	18428	21C-115.15	Yên Bái
10929	24C-168.16	Lào Cai	13429	22A-283.44	Tuyên Quang	15929	24A-324.42	Lào Cai	18429	21D-010.66	Yên Bái
10930	24C-169.88	Lào Cai	13430	22B-012.86	Tuyên Quang	15930	24B-019.55	Lào Cai	18430	22A-264.39	Tuyên Quang
10931	24C-170.07	Lào Cai	13431	22B-016.17	Tuyên Quang	15931	24B-020.44	Lào Cai	18431	22A-279.72	Tuyên Quang
10932	24D-013.39	Lào Cai	13432	22B-018.00	Tuyên Quang	15932	24C-157.77	Lào Cai	18432	22A-281.82	Tuyên Quang
10933	25A-081.79	Lai Châu	13433	22C-117.22	Tuyên Quang	15933	24C-163.36	Lào Cai	18433	22A-284.11	Tuyên Quang
10934	25A-083.66	Lai Châu	13434	22D-010.39	Tuyên Quang	15934	24D-010.86	Lào Cai	18434	22B-013.13	Tuyên Quang
10935	25A-085.88	Lai Châu	13435	22D-011.77	Tuyên Quang	15935	24D-011.00	Lào Cai	18435	22C-109.66	Tuyên Quang
10936	25B-007.99	Lai Châu	13436	22D-012.44	Tuyên Quang	15936	24D-011.22	Lào Cai	18436	22C-114.55	Tuyên Quang
10937	26A-224.86	Sơn La	13437	23B-012.22	Hà Giang	15937	25A-084.77	Lai Châu	18437	22C-116.39	Tuyên Quang
10938	26A-230.23	Sơn La	13438	23B-012.77	Hà Giang	15938	25A-085.69	Lai Châu	18438	23A-157.69	Hà Giang
10939	26A-232.86	Sơn La	13439	23C-089.68	Hà Giang	15939	25A-086.08	Lai Châu	18439	23A-158.69	Hà Giang
10940	26A-234.33	Sơn La	13440	23C-092.89	Hà Giang	15940	25A-087.68	Lai Châu	18440	23A-159.77	Hà Giang
10941	26A-235.32	Sơn La	13441	23D-009.09	Hà Giang	15941	25A-087.88	Lai Châu	18441	23A-161.69	Hà Giang
10942	26A-237.23	Sơn La	13442	23D-010.33	Hà Giang	15942	25C-061.60	Lai Châu	18442	23A-163.68	Hà Giang
10943	26A-243.22	Sơn La	13443	23D-011.22	Hà Giang	15943	25C-062.68	Lai Châu	18443	23A-164.22	Hà Giang
10944	26A-243.44	Sơn La	13444	24A-304.86	Lào Cai	15944	25D-007.44	Lai Châu	18444	23A-170.39	Hà Giang
10945	26B-016.66	Sơn La	13445	24A-304.88	Lào Cai	15945	25D-008.66	Lai Châu	18445	23A-170.70	Hà Giang
10946	26B-021.02	Sơn La	13446	24A-305.39	Lào Cai	15946	25D-009.09	Lai Châu	18446	23B-012.00	Hà Giang
10947	26C-156.99	Sơn La	13447	24A-308.39	Lào Cai	15947	25D-009.68	Lai Châu	18447	23B-013.68	Hà Giang
10948	26C-158.89	Sơn La	13448	24A-311.44	Lào Cai	15948	26A-226.39	Sơn La	18448	23C-090.66	Hà Giang
10949	26C-164.68	Sơn La	13449	24A-312.39	Lào Cai	15949	26A-227.88	Sơn La	18449	23C-092.79	Hà Giang
10950	26C-166.00	Sơn La	13450	24A-313.66	Lào Cai	15950	26A-231.79	Sơn La	18450	24A-310.01	Lào Cai
10951	26C-166.11	Sơn La	13451	24A-320.32	Lào Cai	15951	26A-234.88	Sơn La	18451	24A-310.31	Lào Cai
10952	26C-169.79	Sơn La	13452	24A-321.23	Lào Cai	15952	26A-236.32	Sơn La	18452	24A-314.79	Lào Cai
10953	26D-012.79	Sơn La	13453	24A-322.55	Lào Cai	15953	26A-237.73	Sơn La	18453	24A-318.22	Lào Cai
10954	26D-014.00	Sơn La	13454	24A-323.24	Lào Cai	15954	26A-238.33	Sơn La	18454	24A-319.68	Lào Cai
10955	26D-015.88	Sơn La	13455	24A-325.23	Lào Cai	15955	26A-243.99	Sơn La	18455	24A-321.86	Lào Cai
10956	26D-016.61	Sơn La	13456	24A-325.79	Lào Cai	15956	26A-246.39	Sơn La	18456	24A-322.68	Lào Cai
10957	27A-121.86	Điện Biên	13457	24B-020.02	Lào Cai	15957	26B-016.69	Sơn La	18457	24A-323.32	Lào Cai
10958	27A-125.26	Điện Biên	13458	24B-021.00	Lào Cai	15958	26B-019.44	Sơn La	18458	24A-323.55	Lào Cai
10959	27A-126.62	Điện Biên	13459	24C-157.89	Lào Cai	15959	26C-157.57	Sơn La	18459	24B-016.99	Lào Cai
10960	27A-127.21	Điện Biên	13460	24C-159.39	Lào Cai	15960	26C-162.69	Sơn La	18460	24B-019.68	Lào Cai
10961	27A-130.66	Điện Biên	13461	24C-159.59	Lào Cai	15961	26C-163.77	Sơn La	18461	24B-019.69	Lào Cai
10962	27A-130.68	Điện Biên	13462	24C-161.39	Lào Cai	15962	26C-167.33	Sơn La	18462	24B-019.98	Lào Cai
10963	27A-135.31	Điện Biên	13463	24C-161.99	Lào Cai	15963	26D-015.51	Sơn La	18463	24B-022.88	Lào Cai
10964	27B-014.68	Điện Biên	13464	24C-163.68	Lào Cai	15964	26D-015.69	Sơn La	18464	24B-023.00	Lào Cai
10965	27B-017.71	Điện Biên	13465	24C-165.56	Lào Cai	15965	26D-015.79	Sơn La	18465	24C-157.86	Lào Cai
10966	27C-075.99	Điện Biên	13466	24C-165.69	Lào Cai	15966	26D-017.39	Sơn La	18466	24C-158.86	Lào Cai
10967	27C-076.88	Điện Biên	13467	24C-166.79	Lào Cai	15967	27A-125.79	Điện Biên	18467	24C-163.86	Lào Cai
10968	27D-007.99	Điện Biên	13468	24C-170.22	Lào Cai	15968	27A-129.33	Điện Biên	18468	24C-168.00	Lào Cai
10969	28A-247.74	Hòa Bình	13469	24C-170.71	Lào Cai	15969	27A-131.68	Điện Biên	18469	24C-170.00	Lào Cai
10970	28A-247.86	Hòa Bình	13470	24D-010.01	Lào Cai	15970	27A-135.66	Điện Biên	18470	24C-171.44	Lào Cai
10971	28A-249.42	Hòa Bình	13471	25A-083.39	Lai Châu	15971	27B-012.79	Điện Biên	18471	24C-171.77	Lào Cai
10972	28A-249.49	Hòa Bình	13472	25A-083.83	Lai Châu	15972	27B-013.39	Điện Biên	18472	24D-012.10	Lào Cai
10973	28A-250.69	Hòa Bình	13473	25A-086.00	Lai Châu	15973	27B-013.88	Điện Biên	18473	24D-012.21	Lào Cai
10974	28A-251.69	Hòa Bình	13474	25C-061.99	Lai Châu	15974	27B-016.61	Điện Biên	18474	25A-081.88	Lai Châu
10975	28A-257.58	Hòa Bình	13475	25C-062.11	Lai Châu	15975	27B-016.69	Điện Biên	18475	25A-083.89	Lai Châu

ĐI
ÔN
AU
JP
ET
UÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	28A-259.66	Hòa Bình	13476	25D-007.68	Lai Châu	15976	27D-005.55	Điện Biên	18476	25A-086.77	Lai Châu
10977	28A-260.44	Hòa Bình	13477	26A-228.69	Sơn La	15977	27D-010.22	Điện Biên	18477	25B-008.09	Lai Châu
10978	28A-260.66	Hòa Bình	13478	26A-229.92	Sơn La	15978	28A-249.24	Hòa Bình	18478	25B-008.99	Lai Châu
10979	28A-261.55	Hòa Bình	13479	26A-231.13	Sơn La	15979	28A-251.68	Hòa Bình	18479	25B-009.00	Lai Châu
10980	28A-261.61	Hòa Bình	13480	26A-233.23	Sơn La	15980	28A-254.55	Hòa Bình	18480	25B-011.44	Lai Châu
10981	28A-261.69	Hòa Bình	13481	26A-240.11	Sơn La	15981	28A-259.33	Hòa Bình	18481	25C-062.55	Lai Châu
10982	28A-262.39	Hòa Bình	13482	26A-240.89	Sơn La	15982	28A-260.00	Hòa Bình	18482	25C-062.89	Lai Châu
10983	28A-263.99	Hòa Bình	13483	26A-241.14	Sơn La	15983	28A-262.22	Hòa Bình	18483	25D-006.86	Lai Châu
10984	28A-267.62	Hòa Bình	13484	26A-241.44	Sơn La	15984	28A-265.66	Hòa Bình	18484	25D-008.69	Lai Châu
10985	28A-269.11	Hòa Bình	13485	26A-244.88	Sơn La	15985	28A-270.86	Hòa Bình	18485	25D-009.89	Lai Châu
10986	28B-015.69	Hòa Bình	13486	26C-156.79	Sơn La	15986	28B-015.15	Hòa Bình	18486	25D-010.22	Lai Châu
10987	28B-015.99	Hòa Bình	13487	26C-156.86	Sơn La	15987	28B-015.68	Hòa Bình	18487	26A-227.68	Sơn La
10988	28B-019.01	Hòa Bình	13488	26D-014.10	Sơn La	15988	28B-018.88	Hòa Bình	18488	26A-230.39	Sơn La
10989	28B-019.73	Hòa Bình	13489	27A-122.69	Điện Biên	15989	28B-019.19	Hòa Bình	18489	26A-232.68	Sơn La
10990	28B-021.02	Hòa Bình	13490	27A-127.66	Điện Biên	15990	28C-124.66	Hòa Bình	18490	26A-232.88	Sơn La
10991	28C-119.86	Hòa Bình	13491	27A-129.77	Điện Biên	15991	28D-011.39	Hòa Bình	18491	26A-233.11	Sơn La
10992	28C-121.39	Hòa Bình	13492	27A-134.11	Điện Biên	15992	28D-012.77	Hòa Bình	18492	26A-233.55	Sơn La
10993	28C-126.86	Hòa Bình	13493	27B-014.11	Điện Biên	15993	29B-655.69	Hà Nội	18493	26A-240.42	Sơn La
10994	29B-652.89	Hà Nội	13494	27B-015.77	Điện Biên	15994	29B-661.00	Hà Nội	18494	26A-241.22	Sơn La
10995	29B-658.86	Hà Nội	13495	27C-071.69	Điện Biên	15995	29B-661.39	Hà Nội	18495	26A-245.42	Sơn La
10996	29B-659.77	Hà Nội	13496	27C-071.88	Điện Biên	15996	29B-661.68	Hà Nội	18496	26B-017.69	Sơn La
10997	29B-660.88	Hà Nội	13497	27C-073.68	Điện Biên	15997	29D-613.66	Hà Nội	18497	26B-019.22	Sơn La
10998	29B-661.16	Hà Nội	13498	27C-075.07	Điện Biên	15998	29D-616.39	Hà Nội	18498	26B-021.20	Sơn La
10999	29D-612.39	Hà Nội	13499	27C-076.79	Điện Biên	15999	29D-628.82	Hà Nội	18499	26B-022.44	Sơn La
11000	29D-618.66	Hà Nội	13500	27D-010.88	Điện Biên	16000	29D-633.68	Hà Nội	18500	26C-157.75	Sơn La
11001	29D-619.69	Hà Nội	13501	28A-248.48	Hòa Bình	16001	29D-635.35	Hà Nội	18501	26C-163.22	Sơn La
11002	29D-630.86	Hà Nội	13502	28A-249.96	Hòa Bình	16002	29D-635.68	Hà Nội	18502	26C-165.22	Sơn La
11003	29D-633.00	Hà Nội	13503	28A-250.05	Hòa Bình	16003	29D-640.39	Hà Nội	18503	26C-165.39	Sơn La
11004	29D-634.43	Hà Nội	13504	28A-252.39	Hòa Bình	16004	29D-641.39	Hà Nội	18504	26C-166.89	Sơn La
11005	29D-635.99	Hà Nội	13505	28A-255.56	Hòa Bình	16005	29K-222.34	Hà Nội	18505	26C-169.61	Sơn La
11006	29K-223.89	Hà Nội	13506	28A-261.16	Hòa Bình	16006	29K-224.89	Hà Nội	18506	26D-014.15	Sơn La
11007	29K-226.55	Hà Nội	13507	28A-264.79	Hòa Bình	16007	29K-225.26	Hà Nội	18507	26D-016.55	Sơn La
11008	29K-231.11	Hà Nội	13508	28A-268.77	Hòa Bình	16008	29K-225.89	Hà Nội	18508	26D-016.77	Sơn La
11009	29K-232.66	Hà Nội	13509	28B-015.89	Hòa Bình	16009	29K-227.66	Hà Nội	18509	27A-124.12	Điện Biên
11010	29K-236.32	Hà Nội	13510	28B-018.18	Hòa Bình	16010	29K-227.79	Hà Nội	18510	27A-128.21	Điện Biên
11011	29K-236.63	Hà Nội	13511	28B-021.00	Hòa Bình	16011	29K-234.22	Hà Nội	18511	27A-129.12	Điện Biên
11012	29K-237.66	Hà Nội	13512	28C-122.68	Hòa Bình	16012	29K-234.39	Hà Nội	18512	27A-135.53	Điện Biên
11013	29K-244.68	Hà Nội	13513	28C-123.79	Hòa Bình	16013	29K-235.35	Hà Nội	18513	27A-135.69	Điện Biên
11014	29K-245.54	Hà Nội	13514	28D-011.55	Hòa Bình	16014	29K-238.77	Hà Nội	18514	27B-013.13	Điện Biên
11015	29K-246.68	Hà Nội	13515	28D-012.11	Hòa Bình	16015	29K-243.88	Hà Nội	18515	27B-013.79	Điện Biên
11016	29K-249.88	Hà Nội	13516	28D-012.12	Hòa Bình	16016	29K-247.39	Hà Nội	18516	27B-015.51	Điện Biên
11017	29K-251.25	Hà Nội	13517	28D-014.14	Hòa Bình	16017	29K-248.84	Hà Nội	18517	27B-016.55	Điện Biên
11018	29K-255.68	Hà Nội	13518	29B-651.68	Hà Nội	16018	29K-249.96	Hà Nội	18518	27C-074.33	Điện Biên
11019	29K-255.89	Hà Nội	13519	29B-662.26	Hà Nội	16019	29K-257.77	Hà Nội	18519	27C-075.88	Điện Biên
11020	29K-257.39	Hà Nội	13520	29D-606.06	Hà Nội	16020	29K-258.52	Hà Nội	18520	27C-078.11	Điện Biên
11021	29K-257.69	Hà Nội	13521	29D-607.86	Hà Nội	16021	29K-259.88	Hà Nội	18521	27D-007.88	Điện Biên
11022	29K-257.79	Hà Nội	13522	29D-609.99	Hà Nội	16022	29K-260.26	Hà Nội	18522	27D-008.69	Điện Biên
11023	29K-257.99	Hà Nội	13523	29D-618.86	Hà Nội	16023	29K-263.55	Hà Nội	18523	28A-252.86	Hòa Bình
11024	29K-264.68	Hà Nội	13524	29D-619.66	Hà Nội	16024	29K-266.67	Hà Nội	18524	28A-254.52	Hòa Bình
11025	29K-268.77	Hà Nội	13525	29D-629.66	Hà Nội	16025	29K-274.89	Hà Nội	18525	28A-261.89	Hòa Bình
11026	29K-269.89	Hà Nội	13526	29D-632.89	Hà Nội	16026	29K-274.99	Hà Nội	18526	28A-264.46	Hòa Bình
11027	29K-276.55	Hà Nội	13527	29D-636.44	Hà Nội	16027	29K-277.79	Hà Nội	18527	28A-265.77	Hòa Bình
11028	29K-278.66	Hà Nội	13528	29D-637.69	Hà Nội	16028	29K-277.89	Hà Nội	18528	28A-269.22	Hòa Bình
11029	29K-279.77	Hà Nội	13529	29D-638.89	Hà Nội	16029	29K-285.39	Hà Nội	18529	28A-271.17	Hòa Bình
11030	29K-290.86	Hà Nội	13530	29D-641.14	Hà Nội	16030	29K-287.55	Hà Nội	18530	28B-019.94	Hòa Bình
11031	29K-290.91	Hà Nội	13531	29K-220.39	Hà Nội	16031	29K-291.86	Hà Nội	18531	28C-117.66	Hòa Bình
11032	29K-293.66	Hà Nội	13532	29K-221.39	Hà Nội	16032	29K-293.79	Hà Nội	18532	28C-123.00	Hòa Bình
11033	29K-295.92	Hà Nội	13533	29K-225.68	Hà Nội	16033	29K-298.11	Hà Nội	18533	28C-123.77	Hòa Bình
11034	29K-295.96	Hà Nội	13534	29K-226.27	Hà Nội	16034	29K-304.86	Hà Nội	18534	28C-123.88	Hòa Bình
11035	29K-298.29	Hà Nội	13535	29K-226.86	Hà Nội	16035	29K-305.55	Hà Nội	18535	28C-124.21	Hòa Bình
11036	29K-300.89	Hà Nội	13536	29K-229.00	Hà Nội	16036	29K-316.68	Hà Nội	18536	28C-126.27	Hòa Bình
11037	29K-303.30	Hà Nội	13537	29K-231.31	Hà Nội	16037	29K-318.13	Hà Nội	18537	28C-126.44	Hòa Bình
11038	29K-304.89	Hà Nội	13538	29K-238.39	Hà Nội	16038	29K-320.21	Hà Nội	18538	28D-012.21	Hòa Bình
11039	29K-314.66	Hà Nội	13539	29K-250.86	Hà Nội	16039	29K-323.79	Hà Nội	18539	29B-659.22	Hà Nội
11040	29K-315.51	Hà Nội	13540	29K-253.25	Hà Nội	16040	29K-326.88	Hà Nội	18540	29B-659.33	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11041	29K-316.17	Hà Nội	13541	29K-253.88	Hà Nội	16041	29K-328.89	Hà Nội	18541	29D-605.88	Hà Nội
11042	29K-319.69	Hà Nội	13542	29K-259.86	Hà Nội	16042	29K-333.16	Hà Nội	18542	29D-605.99	Hà Nội
11043	29K-319.89	Hà Nội	13543	29K-262.69	Hà Nội	16043	29K-333.24	Hà Nội	18543	29D-606.68	Hà Nội
11044	29K-321.23	Hà Nội	13544	29K-264.66	Hà Nội	16044	29K-334.55	Hà Nội	18544	29D-618.39	Hà Nội
11045	29K-327.32	Hà Nội	13545	29K-268.55	Hà Nội	16045	29K-337.86	Hà Nội	18545	29D-623.69	Hà Nội
11046	29K-328.29	Hà Nội	13546	29K-270.07	Hà Nội	16046	29K-339.96	Hà Nội	18546	29D-629.89	Hà Nội
11047	29K-328.33	Hà Nội	13547	29K-271.88	Hà Nội	16047	29K-343.43	Hà Nội	18547	29D-631.22	Hà Nội
11048	29K-328.99	Hà Nội	13548	29K-276.99	Hà Nội	16048	29K-343.66	Hà Nội	18548	29D-631.86	Hà Nội
11049	29K-334.22	Hà Nội	13549	29K-283.89	Hà Nội	16049	29K-346.00	Hà Nội	18549	29D-637.66	Hà Nội
11050	29K-334.88	Hà Nội	13550	29K-286.39	Hà Nội	16050	29K-350.35	Hà Nội	18550	29D-638.77	Hà Nội
11051	29K-339.89	Hà Nội	13551	29K-287.82	Hà Nội	16051	29K-351.22	Hà Nội	18551	29K-220.66	Hà Nội
11052	29K-342.66	Hà Nội	13552	29K-288.00	Hà Nội	16052	29K-351.52	Hà Nội	18552	29K-225.88	Hà Nội
11053	29K-344.89	Hà Nội	13553	29K-288.39	Hà Nội	16053	29K-352.68	Hà Nội	18553	29K-230.99	Hà Nội
11054	29K-347.33	Hà Nội	13554	29K-292.89	Hà Nội	16054	29K-357.79	Hà Nội	18554	29K-235.55	Hà Nội
11055	29K-348.39	Hà Nội	13555	29K-293.68	Hà Nội	16055	29K-359.35	Hà Nội	18555	29K-235.69	Hà Nội
11056	29K-350.22	Hà Nội	13556	29K-294.49	Hà Nội	16056	29K-359.39	Hà Nội	18556	29K-237.32	Hà Nội
11057	29K-350.77	Hà Nội	13557	29K-295.79	Hà Nội	16057	29K-359.53	Hà Nội	18557	29K-238.23	Hà Nội
11058	29K-351.11	Hà Nội	13558	29K-303.86	Hà Nội	16058	29K-361.99	Hà Nội	18558	29K-241.99	Hà Nội
11059	29K-358.22	Hà Nội	13559	29K-307.68	Hà Nội	16059	29K-362.68	Hà Nội	18559	29K-245.45	Hà Nội
11060	29K-365.69	Hà Nội	13560	29K-310.00	Hà Nội	16060	29K-363.55	Hà Nội	18560	29K-250.89	Hà Nội
11061	29K-368.33	Hà Nội	13561	29K-310.31	Hà Nội	16061	29K-369.88	Hà Nội	18561	29K-257.89	Hà Nội
11062	29K-369.55	Hà Nội	13562	29K-312.79	Hà Nội	16062	29K-371.77	Hà Nội	18562	29K-258.59	Hà Nội
11063	29K-371.71	Hà Nội	13563	29K-313.31	Hà Nội	16063	29K-373.55	Hà Nội	18563	29K-260.68	Hà Nội
11064	29K-372.55	Hà Nội	13564	29K-313.39	Hà Nội	16064	29K-377.73	Hà Nội	18564	29K-262.89	Hà Nội
11065	29K-373.89	Hà Nội	13565	29K-314.99	Hà Nội	16065	29K-378.66	Hà Nội	18565	29K-265.62	Hà Nội
11066	29K-380.68	Hà Nội	13566	29K-315.15	Hà Nội	16066	29K-385.88	Hà Nội	18566	29K-270.00	Hà Nội
11067	29K-385.58	Hà Nội	13567	29K-319.91	Hà Nội	16067	29K-385.89	Hà Nội	18567	29K-270.66	Hà Nội
11068	29K-388.69	Hà Nội	13568	29K-320.00	Hà Nội	16068	29K-387.79	Hà Nội	18568	29K-271.99	Hà Nội
11069	29K-389.86	Hà Nội	13569	29K-329.55	Hà Nội	16069	29K-387.86	Hà Nội	18569	29K-272.22	Hà Nội
11070	29K-393.79	Hà Nội	13570	29K-331.39	Hà Nội	16070	29K-390.33	Hà Nội	18570	29K-274.44	Hà Nội
11071	29K-400.04	Hà Nội	13571	29K-333.59	Hà Nội	16071	29K-396.22	Hà Nội	18571	29K-275.57	Hà Nội
11072	29K-401.69	Hà Nội	13572	29K-334.89	Hà Nội	16072	29K-410.39	Hà Nội	18572	29K-278.72	Hà Nội
11073	29K-405.69	Hà Nội	13573	29K-337.88	Hà Nội	16073	29K-411.89	Hà Nội	18573	29K-284.82	Hà Nội
11074	29K-407.07	Hà Nội	13574	29K-339.00	Hà Nội	16074	29K-418.22	Hà Nội	18574	29K-287.89	Hà Nội
11075	29K-408.66	Hà Nội	13575	29K-339.55	Hà Nội	16075	29K-419.22	Hà Nội	18575	29K-292.93	Hà Nội
11076	29K-410.41	Hà Nội	13576	29K-341.44	Hà Nội	16076	29K-420.79	Hà Nội	18576	29K-296.29	Hà Nội
11077	29K-412.41	Hà Nội	13577	29K-341.79	Hà Nội	16077	29K-423.23	Hà Nội	18577	29K-296.97	Hà Nội
11078	29K-412.44	Hà Nội	13578	29K-341.86	Hà Nội	16078	29K-427.88	Hà Nội	18578	29K-299.55	Hà Nội
11079	29K-413.68	Hà Nội	13579	29K-345.11	Hà Nội	16079	29K-428.55	Hà Nội	18579	29K-300.99	Hà Nội
11080	29K-414.69	Hà Nội	13580	29K-350.66	Hà Nội	16080	29K-431.89	Hà Nội	18580	29K-303.39	Hà Nội
11081	29K-418.18	Hà Nội	13581	29K-353.33	Hà Nội	16081	29K-432.43	Hà Nội	18581	29K-304.66	Hà Nội
11082	29K-418.99	Hà Nội	13582	29K-356.57	Hà Nội	16082	29K-439.11	Hà Nội	18582	29K-305.05	Hà Nội
11083	29K-420.02	Hà Nội	13583	29K-357.22	Hà Nội	16083	29K-439.34	Hà Nội	18583	29K-306.07	Hà Nội
11084	29K-426.99	Hà Nội	13584	29K-366.11	Hà Nội	16084	29K-444.67	Hà Nội	18584	29K-307.89	Hà Nội
11085	29K-431.44	Hà Nội	13585	29K-367.66	Hà Nội	16085	29K-445.68	Hà Nội	18585	29K-312.12	Hà Nội
11086	29K-433.22	Hà Nội	13586	29K-373.73	Hà Nội	16086	29K-448.99	Hà Nội	18586	29K-313.79	Hà Nội
11087	29K-434.86	Hà Nội	13587	29K-374.22	Hà Nội	16087	29K-450.77	Hà Nội	18587	29K-318.33	Hà Nội
11088	29K-435.35	Hà Nội	13588	29K-377.69	Hà Nội	16088	29K-451.45	Hà Nội	18588	29K-325.32	Hà Nội
11089	29K-438.55	Hà Nội	13589	29K-379.39	Hà Nội	16089	29K-458.58	Hà Nội	18589	29K-326.39	Hà Nội
11090	29K-442.44	Hà Nội	13590	29K-379.73	Hà Nội	16090	29K-458.66	Hà Nội	18590	29K-331.69	Hà Nội
11091	29K-443.68	Hà Nội	13591	29K-381.66	Hà Nội	16091	29K-462.62	Hà Nội	18591	29K-340.86	Hà Nội
11092	29K-446.47	Hà Nội	13592	29K-385.79	Hà Nội	16092	29K-463.00	Hà Nội	18592	29K-341.89	Hà Nội
11093	29K-452.33	Hà Nội	13593	29K-391.86	Hà Nội	16093	29K-469.44	Hà Nội	18593	29K-346.89	Hà Nội
11094	29K-455.99	Hà Nội	13594	29K-391.88	Hà Nội	16094	29K-475.47	Hà Nội	18594	29K-350.44	Hà Nội
11095	29K-460.00	Hà Nội	13595	29K-392.92	Hà Nội	16095	34A-857.68	Hải Dương	18595	29K-350.86	Hà Nội
11096	29K-460.77	Hà Nội	13596	29K-401.01	Hà Nội	16096	34A-857.85	Hải Dương	18596	29K-352.25	Hà Nội
11097	29K-461.46	Hà Nội	13597	29K-401.39	Hà Nội	16097	34A-862.39	Hải Dương	18597	29K-353.69	Hà Nội
11098	29K-462.22	Hà Nội	13598	29K-402.44	Hà Nội	16098	34A-865.56	Hải Dương	18598	29K-356.22	Hà Nội
11099	29K-462.26	Hà Nội	13599	29K-405.89	Hà Nội	16099	34A-866.67	Hải Dương	18599	29K-358.55	Hà Nội
11100	29K-463.88	Hà Nội	13600	29K-406.60	Hà Nội	16100	34A-867.39	Hải Dương	18600	29K-360.55	Hà Nội
11101	29K-467.22	Hà Nội	13601	29K-407.04	Hà Nội	16101	34A-870.66	Hải Dương	18601	29K-360.69	Hà Nội
11102	29K-467.68	Hà Nội	13602	29K-413.44	Hà Nội	16102	34A-873.33	Hải Dương	18602	29K-362.44	Hà Nội
11103	29K-468.89	Hà Nội	13603	29K-414.14	Hà Nội	16103	34A-873.87	Hải Dương	18603	29K-363.69	Hà Nội
11104	29K-469.64	Hà Nội	13604	29K-414.68	Hà Nội	16104	34A-874.87	Hải Dương	18604	29K-367.39	Hà Nội
11105	29K-473.66	Hà Nội	13605	29K-416.41	Hà Nội	16105	34A-877.68	Hải Dương	18605	29K-370.73	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	29K-476.68	Hà Nội	13606	29K-416.77	Hà Nội	16106	34A-884.89	Hải Dương	18606	29K-370.99	Hà Nội
11107	29K-477.47	Hà Nội	13607	29K-416.88	Hà Nội	16107	34A-891.39	Hải Dương	18607	29K-375.66	Hà Nội
11108	34A-857.69	Hải Dương	13608	29K-419.90	Hà Nội	16108	34A-892.66	Hải Dương	18608	29K-384.38	Hà Nội
11109	34A-859.55	Hải Dương	13609	29K-422.24	Hà Nội	16109	34A-892.93	Hải Dương	18609	29K-384.66	Hà Nội
11110	34A-871.86	Hải Dương	13610	29K-429.24	Hà Nội	16110	34A-895.99	Hải Dương	18610	29K-386.83	Hà Nội
11111	34A-871.87	Hải Dương	13611	29K-430.03	Hà Nội	16111	34A-899.11	Hải Dương	18611	29K-391.66	Hà Nội
11112	34A-871.88	Hải Dương	13612	29K-430.86	Hà Nội	16112	34A-906.60	Hải Dương	18612	29K-394.49	Hà Nội
11113	34A-871.89	Hải Dương	13613	29K-431.13	Hà Nội	16113	34A-907.66	Hải Dương	18613	29K-402.22	Hà Nội
11114	34A-871.99	Hải Dương	13614	29K-439.66	Hà Nội	16114	34A-910.69	Hải Dương	18614	29K-412.12	Hà Nội
11115	34A-873.68	Hải Dương	13615	29K-439.86	Hà Nội	16115	34A-913.66	Hải Dương	18615	29K-415.44	Hà Nội
11116	34A-874.79	Hải Dương	13616	29K-440.44	Hà Nội	16116	34A-918.79	Hải Dương	18616	29K-417.41	Hà Nội
11117	34A-875.79	Hải Dương	13617	29K-444.05	Hà Nội	16117	34A-919.77	Hải Dương	18617	29K-417.79	Hà Nội
11118	34A-876.99	Hải Dương	13618	29K-444.99	Hà Nội	16118	34A-920.29	Hải Dương	18618	29K-418.79	Hà Nội
11119	34A-884.66	Hải Dương	13619	29K-446.88	Hà Nội	16119	34A-920.33	Hải Dương	18619	29K-420.20	Hà Nội
11120	34A-888.02	Hải Dương	13620	29K-451.79	Hà Nội	16120	34A-928.39	Hải Dương	18620	29K-421.42	Hà Nội
11121	34A-888.05	Hải Dương	13621	29K-452.44	Hà Nội	16121	34A-930.33	Hải Dương	18621	29K-424.44	Hà Nội
11122	34A-888.25	Hải Dương	13622	29K-456.55	Hà Nội	16122	34A-931.69	Hải Dương	18622	29K-425.26	Hà Nội
11123	34A-890.98	Hải Dương	13623	29K-459.54	Hà Nội	16123	34A-933.00	Hải Dương	18623	29K-436.68	Hà Nội
11124	34A-893.79	Hải Dương	13624	29K-460.61	Hà Nội	16124	34A-933.44	Hải Dương	18624	29K-449.86	Hà Nội
11125	34A-896.79	Hải Dương	13625	29K-461.77	Hà Nội	16125	34A-934.88	Hải Dương	18625	29K-454.69	Hà Nội
11126	34A-904.79	Hải Dương	13626	29K-462.99	Hà Nội	16126	34A-935.22	Hải Dương	18626	29K-457.00	Hà Nội
11127	34A-906.39	Hải Dương	13627	29K-464.39	Hà Nội	16127	34A-940.22	Hải Dương	18627	29K-457.54	Hà Nội
11128	34A-907.89	Hải Dương	13628	29K-472.74	Hà Nội	16128	34A-944.79	Hải Dương	18628	29K-459.79	Hà Nội
11129	34A-913.89	Hải Dương	13629	29K-474.33	Hà Nội	16129	34A-947.74	Hải Dương	18629	29K-463.22	Hà Nội
11130	34A-913.91	Hải Dương	13630	29K-474.75	Hà Nội	16130	34A-950.11	Hải Dương	18630	29K-468.64	Hà Nội
11131	34A-914.15	Hải Dương	13631	29K-476.79	Hà Nội	16131	34A-951.51	Hải Dương	18631	29K-472.86	Hà Nội
11132	34A-917.71	Hải Dương	13632	34A-856.57	Hải Dương	16132	34A-951.66	Hải Dương	18632	29K-473.69	Hà Nội
11133	34A-920.69	Hải Dương	13633	34A-860.69	Hải Dương	16133	34A-951.79	Hải Dương	18633	29K-474.86	Hà Nội
11134	34A-921.88	Hải Dương	13634	34A-867.76	Hải Dương	16134	34A-952.55	Hải Dương	18634	29K-474.88	Hà Nội
11135	34A-925.92	Hải Dương	13635	34A-872.72	Hải Dương	16135	34A-963.63	Hải Dương	18635	34A-859.00	Hải Dương
11136	34A-929.00	Hải Dương	13636	34A-872.88	Hải Dương	16136	34A-966.55	Hải Dương	18636	34A-860.86	Hải Dương
11137	34A-931.13	Hải Dương	13637	34A-884.69	Hải Dương	16137	34A-970.70	Hải Dương	18637	34A-872.73	Hải Dương
11138	34A-934.00	Hải Dương	13638	34A-902.66	Hải Dương	16138	34A-971.22	Hải Dương	18638	34A-872.86	Hải Dương
11139	34A-942.94	Hải Dương	13639	34A-910.39	Hải Dương	16139	34A-973.66	Hải Dương	18639	34A-873.73	Hải Dương
11140	34A-947.55	Hải Dương	13640	34A-910.99	Hải Dương	16140	34B-043.66	Hải Dương	18640	34A-874.69	Hải Dương
11141	34A-954.22	Hải Dương	13641	34A-912.99	Hải Dương	16141	34B-044.33	Hải Dương	18641	34A-878.66	Hải Dương
11142	34A-960.11	Hải Dương	13642	34A-915.39	Hải Dương	16142	34B-044.79	Hải Dương	18642	34A-881.89	Hải Dương
11143	34A-972.97	Hải Dương	13643	34A-920.66	Hải Dương	16143	34B-045.33	Hải Dương	18643	34A-884.99	Hải Dương
11144	34A-973.99	Hải Dương	13644	34A-922.69	Hải Dương	16144	34B-045.79	Hải Dương	18644	34A-886.39	Hải Dương
11145	34A-975.79	Hải Dương	13645	34A-930.86	Hải Dương	16145	34B-046.89	Hải Dương	18645	34A-898.39	Hải Dương
11146	34A-975.99	Hải Dương	13646	34A-931.22	Hải Dương	16146	34C-436.33	Hải Dương	18646	34A-900.39	Hải Dương
11147	34B-044.45	Hải Dương	13647	34A-934.43	Hải Dương	16147	34C-436.44	Hải Dương	18647	34A-900.66	Hải Dương
11148	34C-436.99	Hải Dương	13648	34A-934.68	Hải Dương	16148	34C-436.86	Hải Dương	18648	34A-901.99	Hải Dương
11149	34C-437.55	Hải Dương	13649	34A-935.35	Hải Dương	16149	34C-437.69	Hải Dương	18649	34A-903.90	Hải Dương
11150	34C-438.86	Hải Dương	13650	34A-940.33	Hải Dương	16150	34C-439.89	Hải Dương	18650	34A-903.99	Hải Dương
11151	34C-440.69	Hải Dương	13651	34A-943.94	Hải Dương	16151	34C-440.99	Hải Dương	18651	34A-905.39	Hải Dương
11152	34C-442.11	Hải Dương	13652	34A-945.45	Hải Dương	16152	34C-446.89	Hải Dương	18652	34A-905.66	Hải Dương
11153	34C-443.86	Hải Dương	13653	34A-945.77	Hải Dương	16153	34C-448.22	Hải Dương	18653	34A-909.86	Hải Dương
11154	34C-444.06	Hải Dương	13654	34A-946.55	Hải Dương	16154	34C-448.44	Hải Dương	18654	34A-912.91	Hải Dương
11155	34C-444.16	Hải Dương	13655	34A-946.68	Hải Dương	16155	34C-450.45	Hải Dương	18655	34A-918.33	Hải Dương
11156	34C-444.77	Hải Dương	13656	34A-950.00	Hải Dương	16156	34C-450.69	Hải Dương	18656	34A-919.70	Hải Dương
11157	34D-038.79	Hải Dương	13657	34A-950.68	Hải Dương	16157	34C-450.79	Hải Dương	18657	34A-919.78	Hải Dương
11158	34D-042.00	Hải Dương	13658	34A-952.52	Hải Dương	16158	34C-451.79	Hải Dương	18658	34A-920.68	Hải Dương
11159	34D-042.42	Hải Dương	13659	34A-953.00	Hải Dương	16159	34C-452.00	Hải Dương	18659	34A-921.44	Hải Dương
11160	35A-444.55	Ninh Bình	13660	34A-955.11	Hải Dương	16160	34C-452.77	Hải Dương	18660	34A-927.11	Hải Dương
11161	35A-451.99	Ninh Bình	13661	34A-957.58	Hải Dương	16161	34D-036.36	Hải Dương	18661	34A-928.92	Hải Dương
11162	35A-453.39	Ninh Bình	13662	34A-963.69	Hải Dương	16162	34D-036.86	Hải Dương	18662	34A-931.99	Hải Dương
11163	35A-456.11	Ninh Bình	13663	34A-964.68	Hải Dương	16163	34D-039.68	Hải Dương	18663	34A-932.11	Hải Dương
11164	35A-458.89	Ninh Bình	13664	34A-965.86	Hải Dương	16164	34D-040.39	Hải Dương	18664	34A-944.94	Hải Dương
11165	35A-466.46	Ninh Bình	13665	34A-973.73	Hải Dương	16165	35A-444.26	Ninh Bình	18665	34A-944.99	Hải Dương
11166	35A-468.46	Ninh Bình	13666	34B-045.04	Hải Dương	16166	35A-445.79	Ninh Bình	18666	34A-950.59	Hải Dương
11167	35A-470.79	Ninh Bình	13667	34C-434.89	Hải Dương	16167	35A-446.69	Ninh Bình	18667	34A-952.89	Hải Dương
11168	35A-475.86	Ninh Bình	13668	34C-437.44	Hải Dương	16168	35A-446.86	Ninh Bình	18668	34A-953.86	Hải Dương
11169	35A-476.88	Ninh Bình	13669	34C-437.77	Hải Dương	16169	35A-447.88	Ninh Bình	18669	34A-955.39	Hải Dương
11170	35A-478.89	Ninh Bình	13670	34C-441.42	Hải Dương	16170	35A-449.44	Ninh Bình	18670	34A-955.68	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11171	35A-480.66	Ninh Bình	13671	34C-443.22	Hải Dương	16171	35A-449.88	Ninh Bình	18671	34A-957.59	Hải Dương
11172	35A-481.77	Ninh Bình	13672	34C-444.05	Hải Dương	16172	35A-450.05	Ninh Bình	18672	34A-959.44	Hải Dương
11173	35A-481.88	Ninh Bình	13673	34C-444.13	Hải Dương	16173	35A-456.56	Ninh Bình	18673	34A-960.60	Hải Dương
11174	35B-022.79	Ninh Bình	13674	34C-444.15	Hải Dương	16174	35A-456.65	Ninh Bình	18674	34A-964.00	Hải Dương
11175	35B-023.79	Ninh Bình	13675	34C-447.44	Hải Dương	16175	35A-457.45	Ninh Bình	18675	34A-972.66	Hải Dương
11176	35B-025.99	Ninh Bình	13676	34C-451.55	Hải Dương	16176	35A-465.65	Ninh Bình	18676	34A-972.69	Hải Dương
11177	35C-183.00	Ninh Bình	13677	34D-037.68	Hải Dương	16177	35A-468.44	Ninh Bình	18677	34A-973.37	Hải Dương
11178	35C-185.89	Ninh Bình	13678	34D-038.55	Hải Dương	16178	35A-471.71	Ninh Bình	18678	34C-435.36	Hải Dương
11179	35C-186.11	Ninh Bình	13679	35A-444.33	Ninh Bình	16179	35A-479.68	Ninh Bình	18679	34C-435.53	Hải Dương
11180	35C-186.44	Ninh Bình	13680	35A-447.66	Ninh Bình	16180	35A-480.08	Ninh Bình	18680	34C-437.22	Hải Dương
11181	35D-016.55	Ninh Bình	13681	35A-455.45	Ninh Bình	16181	35A-480.89	Ninh Bình	18681	34C-441.77	Hải Dương
11182	35D-016.66	Ninh Bình	13682	35A-456.57	Ninh Bình	16182	35B-019.77	Ninh Bình	18682	34C-442.24	Hải Dương
11183	35D-018.39	Ninh Bình	13683	35A-458.39	Ninh Bình	16183	35B-024.89	Ninh Bình	18683	34C-442.88	Hải Dương
11184	36C-511.22	Thanh Hóa	13684	35A-458.86	Ninh Bình	16184	35C-179.88	Ninh Bình	18684	34C-444.33	Hải Dương
11185	36C-513.39	Thanh Hóa	13685	35A-461.11	Ninh Bình	16185	35C-180.99	Ninh Bình	18685	34C-445.00	Hải Dương
11186	36C-521.86	Thanh Hóa	13686	35A-461.79	Ninh Bình	16186	35C-181.69	Ninh Bình	18686	34C-446.86	Hải Dương
11187	36C-523.33	Thanh Hóa	13687	35A-462.62	Ninh Bình	16187	35C-183.66	Ninh Bình	18687	34C-447.33	Hải Dương
11188	36C-526.89	Thanh Hóa	13688	35A-469.89	Ninh Bình	16188	35D-017.22	Ninh Bình	18688	34D-037.66	Hải Dương
11189	36C-526.99	Thanh Hóa	13689	35A-480.86	Ninh Bình	16189	36B-047.69	Thanh Hóa	18689	35A-445.99	Ninh Bình
11190	36C-546.99	Thanh Hóa	13690	35B-019.66	Ninh Bình	16190	36C-512.89	Thanh Hóa	18690	35A-446.44	Ninh Bình
11191	36C-549.11	Thanh Hóa	13691	35B-022.77	Ninh Bình	16191	36C-515.68	Thanh Hóa	18691	35A-449.68	Ninh Bình
11192	36C-553.44	Thanh Hóa	13692	35B-025.69	Ninh Bình	16192	36C-522.79	Thanh Hóa	18692	35A-452.22	Ninh Bình
11193	36C-555.04	Thanh Hóa	13693	35C-184.39	Ninh Bình	16193	36C-523.66	Thanh Hóa	18693	35A-453.53	Ninh Bình
11194	36C-557.66	Thanh Hóa	13694	35C-184.88	Ninh Bình	16194	36C-525.66	Thanh Hóa	18694	35A-453.99	Ninh Bình
11195	36C-558.77	Thanh Hóa	13695	35D-015.69	Ninh Bình	16195	36C-551.15	Thanh Hóa	18695	35A-455.89	Ninh Bình
11196	36C-559.11	Thanh Hóa	13696	35D-016.89	Ninh Bình	16196	36C-556.33	Thanh Hóa	18696	35A-457.88	Ninh Bình
11197	36C-559.44	Thanh Hóa	13697	35D-019.11	Ninh Bình	16197	36C-557.11	Thanh Hóa	18697	35A-461.69	Ninh Bình
11198	36C-564.56	Thanh Hóa	13698	36B-047.11	Thanh Hóa	16198	36C-560.69	Thanh Hóa	18698	35A-462.79	Ninh Bình
11199	36C-565.69	Thanh Hóa	13699	36B-047.77	Thanh Hóa	16199	36C-563.69	Thanh Hóa	18699	35A-463.99	Ninh Bình
11200	36C-572.99	Thanh Hóa	13700	36B-048.40	Thanh Hóa	16200	36C-566.22	Thanh Hóa	18700	35A-467.00	Ninh Bình
11201	36C-573.88	Thanh Hóa	13701	36C-511.68	Thanh Hóa	16201	36C-569.44	Thanh Hóa	18701	35A-467.67	Ninh Bình
11202	36C-573.89	Thanh Hóa	13702	36C-517.66	Thanh Hóa	16202	36C-570.68	Thanh Hóa	18702	35A-474.66	Ninh Bình
11203	36C-578.79	Thanh Hóa	13703	36C-527.77	Thanh Hóa	16203	36C-571.57	Thanh Hóa	18703	35A-474.86	Ninh Bình
11204	36D-026.62	Thanh Hóa	13704	36C-529.92	Thanh Hóa	16204	36C-571.77	Thanh Hóa	18704	35A-474.89	Ninh Bình
11205	36D-029.89	Thanh Hóa	13705	36C-547.47	Thanh Hóa	16205	36C-573.75	Thanh Hóa	18705	35A-476.86	Ninh Bình
11206	36D-032.55	Thanh Hóa	13706	36C-550.50	Thanh Hóa	16206	36C-574.22	Thanh Hóa	18706	35A-478.79	Ninh Bình
11207	36K-138.39	Thanh Hóa	13707	36C-554.45	Thanh Hóa	16207	36C-574.99	Thanh Hóa	18707	35A-479.77	Ninh Bình
11208	36K-139.33	Thanh Hóa	13708	36C-555.07	Thanh Hóa	16208	36C-579.33	Thanh Hóa	18708	35A-481.81	Ninh Bình
11209	36K-144.11	Thanh Hóa	13709	36C-555.17	Thanh Hóa	16209	36C-580.79	Thanh Hóa	18709	35A-481.99	Ninh Bình
11210	36K-144.22	Thanh Hóa	13710	36C-558.59	Thanh Hóa	16210	36D-025.86	Thanh Hóa	18710	35B-019.88	Ninh Bình
11211	36K-146.14	Thanh Hóa	13711	36C-560.11	Thanh Hóa	16211	36D-026.99	Thanh Hóa	18711	35B-024.33	Ninh Bình
11212	36K-148.84	Thanh Hóa	13712	36C-560.86	Thanh Hóa	16212	36D-030.79	Thanh Hóa	18712	35B-026.20	Ninh Bình
11213	36K-157.51	Thanh Hóa	13713	36C-564.64	Thanh Hóa	16213	36D-031.32	Thanh Hóa	18713	35C-182.88	Ninh Bình
11214	36K-157.69	Thanh Hóa	13714	36C-572.79	Thanh Hóa	16214	36D-033.39	Thanh Hóa	18714	35D-019.68	Ninh Bình
11215	36K-159.88	Thanh Hóa	13715	36C-573.39	Thanh Hóa	16215	36K-138.86	Thanh Hóa	18715	36B-049.00	Thanh Hóa
11216	36K-161.11	Thanh Hóa	13716	36C-576.44	Thanh Hóa	16216	36K-142.14	Thanh Hóa	18716	36C-511.39	Thanh Hóa
11217	36K-162.99	Thanh Hóa	13717	36C-578.11	Thanh Hóa	16217	36K-144.45	Thanh Hóa	18717	36C-517.79	Thanh Hóa
11218	36K-164.65	Thanh Hóa	13718	36C-578.57	Thanh Hóa	16218	36K-154.79	Thanh Hóa	18718	36C-523.86	Thanh Hóa
11219	36K-166.77	Thanh Hóa	13719	36D-030.44	Thanh Hóa	16219	36K-157.39	Thanh Hóa	18719	36C-523.99	Thanh Hóa
11220	36K-170.79	Thanh Hóa	13720	36K-137.66	Thanh Hóa	16220	36K-160.06	Thanh Hóa	18720	36C-527.27	Thanh Hóa
11221	36K-171.69	Thanh Hóa	13721	36K-140.04	Thanh Hóa	16221	36K-160.99	Thanh Hóa	18721	36C-547.74	Thanh Hóa
11222	36K-171.89	Thanh Hóa	13722	36K-140.14	Thanh Hóa	16222	36K-163.88	Thanh Hóa	18722	36C-551.00	Thanh Hóa
11223	36K-176.71	Thanh Hóa	13723	36K-146.46	Thanh Hóa	16223	36K-164.66	Thanh Hóa	18723	36C-553.53	Thanh Hóa
11224	36K-190.19	Thanh Hóa	13724	36K-147.86	Thanh Hóa	16224	36K-165.39	Thanh Hóa	18724	36C-560.55	Thanh Hóa
11225	36K-201.02	Thanh Hóa	13725	36K-150.50	Thanh Hóa	16225	36K-173.17	Thanh Hóa	18725	36C-562.11	Thanh Hóa
11226	36K-203.03	Thanh Hóa	13726	36K-150.99	Thanh Hóa	16226	36K-177.71	Thanh Hóa	18726	36C-562.33	Thanh Hóa
11227	36K-207.39	Thanh Hóa	13727	36K-152.86	Thanh Hóa	16227	36K-182.18	Thanh Hóa	18727	36C-565.56	Thanh Hóa
11228	36K-211.79	Thanh Hóa	13728	36K-157.79	Thanh Hóa	16228	36K-182.69	Thanh Hóa	18728	36C-568.55	Thanh Hóa
11229	36K-215.69	Thanh Hóa	13729	36K-161.55	Thanh Hóa	16229	36K-182.89	Thanh Hóa	18729	36C-570.88	Thanh Hóa
11230	36K-216.69	Thanh Hóa	13730	36K-163.61	Thanh Hóa	16230	36K-182.99	Thanh Hóa	18730	36C-573.86	Thanh Hóa
11231	36K-218.12	Thanh Hóa	13731	36K-165.86	Thanh Hóa	16231	36K-196.88	Thanh Hóa	18731	36C-574.39	Thanh Hóa
11232	36K-221.21	Thanh Hóa	13732	36K-166.11	Thanh Hóa	16232	36K-198.19	Thanh Hóa	18732	36C-576.69	Thanh Hóa
11233	36K-222.01	Thanh Hóa	13733	36K-169.11	Thanh Hóa	16233	36K-199.11	Thanh Hóa	18733	36C-576.86	Thanh Hóa
11234	36K-222.13	Thanh Hóa	13734	36K-170.17	Thanh Hóa	16234	36K-201.79	Thanh Hóa	18734	36C-577.33	Thanh Hóa
11235	36K-222.78	Thanh Hóa	13735	36K-174.68	Thanh Hóa	16235	36K-204.04	Thanh Hóa	18735	36C-578.33	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	36K-225.39	Thanh Hóa	13736	36K-175.39	Thanh Hóa	16236	36K-204.99	Thanh Hóa	18736	36C-578.44	Thanh Hóa
11237	36K-229.55	Thanh Hóa	13737	36K-175.69	Thanh Hóa	16237	36K-207.88	Thanh Hóa	18737	36C-579.44	Thanh Hóa
11238	36K-232.33	Thanh Hóa	13738	36K-180.81	Thanh Hóa	16238	36K-212.69	Thanh Hóa	18738	36C-580.99	Thanh Hóa
11239	36K-232.86	Thanh Hóa	13739	36K-184.89	Thanh Hóa	16239	36K-212.79	Thanh Hóa	18739	36C-581.22	Thanh Hóa
11240	36K-236.00	Thanh Hóa	13740	36K-188.11	Thanh Hóa	16240	36K-217.71	Thanh Hóa	18740	36D-032.86	Thanh Hóa
11241	36K-236.55	Thanh Hóa	13741	36K-190.66	Thanh Hóa	16241	36K-218.39	Thanh Hóa	18741	36D-033.03	Thanh Hóa
11242	36K-240.86	Thanh Hóa	13742	36K-190.68	Thanh Hóa	16242	36K-222.18	Thanh Hóa	18742	36K-138.55	Thanh Hóa
11243	36K-243.99	Thanh Hóa	13743	36K-194.94	Thanh Hóa	16243	36K-223.32	Thanh Hóa	18743	36K-144.33	Thanh Hóa
11244	36K-248.24	Thanh Hóa	13744	36K-195.19	Thanh Hóa	16244	36K-223.66	Thanh Hóa	18744	36K-151.52	Thanh Hóa
11245	36K-256.39	Thanh Hóa	13745	36K-197.55	Thanh Hóa	16245	36K-224.79	Thanh Hóa	18745	36K-157.99	Thanh Hóa
11246	36K-257.99	Thanh Hóa	13746	36K-197.69	Thanh Hóa	16246	36K-226.22	Thanh Hóa	18746	36K-159.77	Thanh Hóa
11247	36K-260.69	Thanh Hóa	13747	36K-199.39	Thanh Hóa	16247	36K-238.00	Thanh Hóa	18747	36K-163.99	Thanh Hóa
11248	36K-262.86	Thanh Hóa	13748	36K-205.20	Thanh Hóa	16248	36K-239.33	Thanh Hóa	18748	36K-164.69	Thanh Hóa
11249	36K-265.99	Thanh Hóa	13749	36K-206.79	Thanh Hóa	16249	36K-241.00	Thanh Hóa	18749	36K-170.07	Thanh Hóa
11250	36K-267.11	Thanh Hóa	13750	36K-210.21	Thanh Hóa	16250	36K-245.88	Thanh Hóa	18750	36K-173.66	Thanh Hóa
11251	36K-268.55	Thanh Hóa	13751	36K-211.88	Thanh Hóa	16251	36K-247.79	Thanh Hóa	18751	36K-173.88	Thanh Hóa
11252	36K-271.33	Thanh Hóa	13752	36K-212.13	Thanh Hóa	16252	36K-248.84	Thanh Hóa	18752	36K-177.55	Thanh Hóa
11253	36K-271.77	Thanh Hóa	13753	36K-220.89	Thanh Hóa	16253	36K-249.68	Thanh Hóa	18753	36K-187.99	Thanh Hóa
11254	36K-278.77	Thanh Hóa	13754	36K-221.68	Thanh Hóa	16254	36K-252.22	Thanh Hóa	18754	36K-194.68	Thanh Hóa
11255	36K-279.66	Thanh Hóa	13755	36K-222.09	Thanh Hóa	16255	36K-254.89	Thanh Hóa	18755	36K-196.91	Thanh Hóa
11256	36K-281.28	Thanh Hóa	13756	36K-227.69	Thanh Hóa	16256	36K-256.57	Thanh Hóa	18756	36K-198.69	Thanh Hóa
11257	36K-281.82	Thanh Hóa	13757	36K-240.24	Thanh Hóa	16257	36K-259.96	Thanh Hóa	18757	36K-200.01	Thanh Hóa
11258	36K-281.88	Thanh Hóa	13758	36K-245.79	Thanh Hóa	16258	36K-264.00	Thanh Hóa	18758	36K-200.02	Thanh Hóa
11259	36K-284.84	Thanh Hóa	13759	36K-247.86	Thanh Hóa	16259	36K-267.55	Thanh Hóa	18759	36K-200.77	Thanh Hóa
11260	36K-291.88	Thanh Hóa	13760	36K-254.99	Thanh Hóa	16260	36K-270.70	Thanh Hóa	18760	36K-210.68	Thanh Hóa
11261	36K-298.39	Thanh Hóa	13761	36K-256.52	Thanh Hóa	16261	36K-272.27	Thanh Hóa	18761	36K-216.99	Thanh Hóa
11262	36K-300.22	Thanh Hóa	13762	36K-260.00	Thanh Hóa	16262	36K-273.72	Thanh Hóa	18762	36K-218.22	Thanh Hóa
11263	36K-301.69	Thanh Hóa	13763	36K-261.66	Thanh Hóa	16263	36K-273.86	Thanh Hóa	18763	36K-221.12	Thanh Hóa
11264	36K-303.33	Thanh Hóa	13764	36K-265.66	Thanh Hóa	16264	36K-280.00	Thanh Hóa	18764	36K-222.12	Thanh Hóa
11265	37B-048.68	Nghệ An	13765	36K-271.72	Thanh Hóa	16265	36K-280.86	Thanh Hóa	18765	36K-230.69	Thanh Hóa
11266	37B-049.00	Nghệ An	13766	36K-272.44	Thanh Hóa	16266	36K-285.22	Thanh Hóa	18766	36K-239.22	Thanh Hóa
11267	37C-551.79	Nghệ An	13767	36K-277.33	Thanh Hóa	16267	36K-287.00	Thanh Hóa	18767	36K-239.55	Thanh Hóa
11268	37C-552.25	Nghệ An	13768	36K-283.55	Thanh Hóa	16268	36K-288.00	Thanh Hóa	18768	36K-241.55	Thanh Hóa
11269	37C-562.69	Nghệ An	13769	36K-290.79	Thanh Hóa	16269	36K-291.19	Thanh Hóa	18769	36K-241.77	Thanh Hóa
11270	37C-574.57	Nghệ An	13770	36K-291.00	Thanh Hóa	16270	36K-294.79	Thanh Hóa	18770	36K-242.39	Thanh Hóa
11271	37C-574.66	Nghệ An	13771	36K-292.86	Thanh Hóa	16271	36K-295.89	Thanh Hóa	18771	36K-244.55	Thanh Hóa
11272	37C-575.57	Nghệ An	13772	36K-293.55	Thanh Hóa	16272	36K-296.39	Thanh Hóa	18772	36K-244.77	Thanh Hóa
11273	37C-576.77	Nghệ An	13773	36K-295.86	Thanh Hóa	16273	36K-300.66	Thanh Hóa	18773	36K-253.33	Thanh Hóa
11274	37C-579.77	Nghệ An	13774	36K-296.97	Thanh Hóa	16274	36K-302.79	Thanh Hóa	18774	36K-255.69	Thanh Hóa
11275	37C-592.29	Nghệ An	13775	36K-301.23	Thanh Hóa	16275	36K-304.89	Thanh Hóa	18775	36K-261.62	Thanh Hóa
11276	37C-592.66	Nghệ An	13776	36K-301.68	Thanh Hóa	16276	37B-046.79	Nghệ An	18776	36K-262.63	Thanh Hóa
11277	37C-592.69	Nghệ An	13777	36K-303.39	Thanh Hóa	16277	37B-046.89	Nghệ An	18777	36K-271.55	Thanh Hóa
11278	37C-595.11	Nghệ An	13778	36K-304.33	Thanh Hóa	16278	37B-047.40	Nghệ An	18778	36K-277.68	Thanh Hóa
11279	37D-049.39	Nghệ An	13779	36K-305.79	Thanh Hóa	16279	37C-551.69	Nghệ An	18779	36K-278.33	Thanh Hóa
11280	37K-394.68	Nghệ An	13780	37C-546.99	Nghệ An	16280	37C-558.69	Nghệ An	18780	36K-280.77	Thanh Hóa
11281	37K-401.86	Nghệ An	13781	37C-552.89	Nghệ An	16281	37C-559.39	Nghệ An	18781	36K-280.80	Thanh Hóa
11282	37K-402.02	Nghệ An	13782	37C-562.68	Nghệ An	16282	37C-559.95	Nghệ An	18782	36K-283.39	Thanh Hóa
11283	37K-402.99	Nghệ An	13783	37C-563.36	Nghệ An	16283	37C-567.33	Nghệ An	18783	36K-290.09	Thanh Hóa
11284	37K-406.40	Nghệ An	13784	37C-565.79	Nghệ An	16284	37C-568.55	Nghệ An	18784	36K-293.66	Thanh Hóa
11285	37K-411.55	Nghệ An	13785	37C-571.68	Nghệ An	16285	37C-569.56	Nghệ An	18785	36K-301.44	Thanh Hóa
11286	37K-417.77	Nghệ An	13786	37C-577.33	Nghệ An	16286	37C-571.39	Nghệ An	18786	36K-303.88	Thanh Hóa
11287	37K-418.39	Nghệ An	13787	37C-579.97	Nghệ An	16287	37C-571.79	Nghệ An	18787	36K-306.07	Thanh Hóa
11288	37K-422.79	Nghệ An	13788	37C-580.79	Nghệ An	16288	37C-574.68	Nghệ An	18788	37B-046.64	Nghệ An
11289	37K-423.33	Nghệ An	13789	37C-586.22	Nghệ An	16289	37C-574.69	Nghệ An	18789	37B-048.69	Nghệ An
11290	37K-423.39	Nghệ An	13790	37C-587.78	Nghệ An	16290	37C-577.66	Nghệ An	18790	37B-048.86	Nghệ An
11291	37K-423.68	Nghệ An	13791	37C-589.77	Nghệ An	16291	37C-582.33	Nghệ An	18791	37C-563.33	Nghệ An
11292	37K-426.89	Nghệ An	13792	37D-048.88	Nghệ An	16292	37C-586.58	Nghệ An	18792	37C-563.79	Nghệ An
11293	37K-427.39	Nghệ An	13793	37D-049.04	Nghệ An	16293	37C-586.87	Nghệ An	18793	37C-567.55	Nghệ An
11294	37K-428.24	Nghệ An	13794	37K-392.79	Nghệ An	16294	37C-588.44	Nghệ An	18794	37C-568.00	Nghệ An
11295	37K-431.68	Nghệ An	13795	37K-394.69	Nghệ An	16295	37C-590.91	Nghệ An	18795	37C-571.11	Nghệ An
11296	37K-431.88	Nghệ An	13796	37K-395.96	Nghệ An	16296	37C-591.68	Nghệ An	18796	37C-571.44	Nghệ An
11297	37K-432.66	Nghệ An	13797	37K-400.66	Nghệ An	16297	37C-591.86	Nghệ An	18797	37C-580.55	Nghệ An
11298	37K-435.35	Nghệ An	13798	37K-403.30	Nghệ An	16298	37C-593.89	Nghệ An	18798	37C-583.85	Nghệ An
11299	37K-435.43	Nghệ An	13799	37K-406.06	Nghệ An	16299	37C-596.86	Nghệ An	18799	37C-584.99	Nghệ An
11300	37K-436.69	Nghệ An	13800	37K-412.86	Nghệ An	16300	37C-597.11	Nghệ An	18800	37C-591.88	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	37K-439.89	Nghệ An	13801	37K-413.86	Nghệ An	16301	37K-391.79	Nghệ An	18801	37C-592.92	Nghệ An
11302	37K-440.68	Nghệ An	13802	37K-415.39	Nghệ An	16302	37K-394.39	Nghệ An	18802	37D-047.89	Nghệ An
11303	37K-442.66	Nghệ An	13803	37K-417.99	Nghệ An	16303	37K-398.93	Nghệ An	18803	37K-389.00	Nghệ An
11304	37K-444.28	Nghệ An	13804	37K-418.79	Nghệ An	16304	37K-401.89	Nghệ An	18804	37K-391.19	Nghệ An
11305	37K-444.77	Nghệ An	13805	37K-422.44	Nghệ An	16305	37K-403.88	Nghệ An	18805	37K-392.89	Nghệ An
11306	37K-445.66	Nghệ An	13806	37K-423.79	Nghệ An	16306	37K-404.68	Nghệ An	18806	37K-397.55	Nghệ An
11307	37K-447.39	Nghệ An	13807	37K-427.24	Nghệ An	16307	37K-404.99	Nghệ An	18807	37K-398.11	Nghệ An
11308	37K-448.89	Nghệ An	13808	37K-427.77	Nghệ An	16308	37K-405.66	Nghệ An	18808	37K-400.89	Nghệ An
11309	37K-449.88	Nghệ An	13809	37K-434.39	Nghệ An	16309	37K-412.34	Nghệ An	18809	37K-405.05	Nghệ An
11310	37K-451.45	Nghệ An	13810	37K-434.66	Nghệ An	16310	37K-412.88	Nghệ An	18810	37K-406.99	Nghệ An
11311	37K-454.86	Nghệ An	13811	37K-436.37	Nghệ An	16311	37K-414.41	Nghệ An	18811	37K-407.86	Nghệ An
11312	37K-454.88	Nghệ An	13812	37K-443.33	Nghệ An	16312	37K-414.88	Nghệ An	18812	37K-410.79	Nghệ An
11313	37K-461.68	Nghệ An	13813	37K-443.89	Nghệ An	16313	37K-415.69	Nghệ An	18813	37K-416.99	Nghệ An
11314	37K-467.79	Nghệ An	13814	37K-444.05	Nghệ An	16314	37K-419.68	Nghệ An	18814	37K-418.99	Nghệ An
11315	37K-467.99	Nghệ An	13815	37K-444.09	Nghệ An	16315	37K-428.86	Nghệ An	18815	37K-419.98	Nghệ An
11316	37K-471.66	Nghệ An	13816	37K-445.99	Nghệ An	16316	37K-438.79	Nghệ An	18816	37K-422.33	Nghệ An
11317	37K-471.88	Nghệ An	13817	37K-455.88	Nghệ An	16317	37K-439.66	Nghệ An	18817	37K-424.44	Nghệ An
11318	37K-477.68	Nghệ An	13818	37K-457.57	Nghệ An	16318	37K-440.88	Nghệ An	18818	37K-424.66	Nghệ An
11319	37K-477.78	Nghệ An	13819	37K-458.86	Nghệ An	16319	37K-444.04	Nghệ An	18819	37K-424.79	Nghệ An
11320	37K-480.68	Nghệ An	13820	37K-458.89	Nghệ An	16320	37K-444.59	Nghệ An	18820	37K-429.69	Nghệ An
11321	37K-481.82	Nghệ An	13821	37K-462.64	Nghệ An	16321	37K-446.89	Nghệ An	18821	37K-433.79	Nghệ An
11322	37K-483.89	Nghệ An	13822	37K-463.64	Nghệ An	16322	37K-446.99	Nghệ An	18822	37K-436.68	Nghệ An
11323	37K-488.48	Nghệ An	13823	37K-467.39	Nghệ An	16323	37K-447.66	Nghệ An	18823	37K-441.39	Nghệ An
11324	37K-489.22	Nghệ An	13824	37K-476.79	Nghệ An	16324	37K-451.15	Nghệ An	18824	37K-444.99	Nghệ An
11325	37K-489.66	Nghệ An	13825	37K-477.86	Nghệ An	16325	37K-451.39	Nghệ An	18825	37K-448.44	Nghệ An
11326	37K-497.99	Nghệ An	13826	37K-480.80	Nghệ An	16326	37K-452.52	Nghệ An	18826	37K-455.00	Nghệ An
11327	37K-502.39	Nghệ An	13827	37K-481.89	Nghệ An	16327	37K-454.66	Nghệ An	18827	37K-459.54	Nghệ An
11328	37K-502.55	Nghệ An	13828	37K-484.68	Nghệ An	16328	37K-455.99	Nghệ An	18828	37K-462.66	Nghệ An
11329	37K-505.88	Nghệ An	13829	37K-496.39	Nghệ An	16329	37K-456.33	Nghệ An	18829	37K-470.47	Nghệ An
11330	37K-512.22	Nghệ An	13830	37K-501.10	Nghệ An	16330	37K-458.59	Nghệ An	18830	37K-471.99	Nghệ An
11331	37K-516.22	Nghệ An	13831	37K-501.33	Nghệ An	16331	37K-458.79	Nghệ An	18831	37K-474.86	Nghệ An
11332	37K-524.44	Nghệ An	13832	37K-505.50	Nghệ An	16332	37K-471.69	Nghệ An	18832	37K-481.18	Nghệ An
11333	37K-528.77	Nghệ An	13833	37K-512.15	Nghệ An	16333	37K-472.68	Nghệ An	18833	37K-481.48	Nghệ An
11334	37K-531.53	Nghệ An	13834	37K-514.33	Nghệ An	16334	37K-472.69	Nghệ An	18834	37K-483.68	Nghệ An
11335	37K-533.11	Nghệ An	13835	37K-514.77	Nghệ An	16335	37K-473.88	Nghệ An	18835	37K-486.33	Nghệ An
11336	37K-537.55	Nghệ An	13836	37K-515.16	Nghệ An	16336	37K-474.47	Nghệ An	18836	37K-486.69	Nghệ An
11337	37K-538.33	Nghệ An	13837	37K-518.19	Nghệ An	16337	37K-474.69	Nghệ An	18837	37K-490.22	Nghệ An
11338	37K-542.45	Nghệ An	13838	37K-520.25	Nghệ An	16338	37K-474.79	Nghệ An	18838	37K-491.94	Nghệ An
11339	37K-543.88	Nghệ An	13839	37K-523.23	Nghệ An	16339	37K-476.88	Nghệ An	18839	37K-492.99	Nghệ An
11340	37K-549.88	Nghệ An	13840	37K-526.44	Nghệ An	16340	37K-478.39	Nghệ An	18840	37K-494.94	Nghệ An
11341	37K-550.00	Nghệ An	13841	37K-526.77	Nghệ An	16341	37K-480.39	Nghệ An	18841	37K-500.05	Nghệ An
11342	37K-550.39	Nghệ An	13842	37K-539.35	Nghệ An	16342	37K-482.22	Nghệ An	18842	37K-503.89	Nghệ An
11343	37K-555.36	Nghệ An	13843	37K-541.00	Nghệ An	16343	37K-488.00	Nghệ An	18843	37K-507.44	Nghệ An
11344	37K-566.11	Nghệ An	13844	37K-542.39	Nghệ An	16344	37K-493.89	Nghệ An	18844	37K-507.50	Nghệ An
11345	37K-572.57	Nghệ An	13845	37K-543.66	Nghệ An	16345	37K-493.99	Nghệ An	18845	37K-507.66	Nghệ An
11346	38A-642.86	Hà Tĩnh	13846	37K-543.89	Nghệ An	16346	37K-497.44	Nghệ An	18846	37K-508.99	Nghệ An
11347	38A-646.39	Hà Tĩnh	13847	37K-549.66	Nghệ An	16347	37K-498.55	Nghệ An	18847	37K-510.51	Nghệ An
11348	38A-653.86	Hà Tĩnh	13848	37K-552.00	Nghệ An	16348	37K-499.22	Nghệ An	18848	37K-510.69	Nghệ An
11349	38A-653.88	Hà Tĩnh	13849	37K-560.68	Nghệ An	16349	37K-500.68	Nghệ An	18849	37K-527.79	Nghệ An
11350	38A-654.55	Hà Tĩnh	13850	37K-565.44	Nghệ An	16350	37K-500.69	Nghệ An	18850	37K-528.52	Nghệ An
11351	38A-657.86	Hà Tĩnh	13851	37K-572.75	Nghệ An	16351	37K-501.11	Nghệ An	18851	37K-535.36	Nghệ An
11352	38A-658.55	Hà Tĩnh	13852	38A-639.77	Hà Tĩnh	16352	37K-505.79	Nghệ An	18852	37K-537.88	Nghệ An
11353	38A-659.00	Hà Tĩnh	13853	38A-640.04	Hà Tĩnh	16353	37K-508.09	Nghệ An	18853	37K-546.77	Nghệ An
11354	38A-664.69	Hà Tĩnh	13854	38A-645.69	Hà Tĩnh	16354	37K-512.13	Nghệ An	18854	37K-549.45	Nghệ An
11355	38A-668.39	Hà Tĩnh	13855	38A-649.68	Hà Tĩnh	16355	37K-512.99	Nghệ An	18855	37K-555.24	Nghệ An
11356	38A-671.17	Hà Tĩnh	13856	38A-650.66	Hà Tĩnh	16356	37K-516.86	Nghệ An	18856	37K-565.11	Nghệ An
11357	38A-673.79	Hà Tĩnh	13857	38A-654.39	Hà Tĩnh	16357	37K-520.69	Nghệ An	18857	37K-573.66	Nghệ An
11358	38A-674.76	Hà Tĩnh	13858	38A-654.44	Hà Tĩnh	16358	37K-523.66	Nghệ An	18858	37K-573.75	Nghệ An
11359	38A-678.87	Hà Tĩnh	13859	38A-655.11	Hà Tĩnh	16359	37K-524.24	Nghệ An	18859	38A-643.46	Hà Tĩnh
11360	38A-679.55	Hà Tĩnh	13860	38A-655.33	Hà Tĩnh	16360	37K-534.22	Nghệ An	18860	38A-646.64	Hà Tĩnh
11361	38A-680.69	Hà Tĩnh	13861	38A-659.88	Hà Tĩnh	16361	37K-540.41	Nghệ An	18861	38A-647.69	Hà Tĩnh
11362	38A-683.55	Hà Tĩnh	13862	38A-663.55	Hà Tĩnh	16362	37K-541.22	Nghệ An	18862	38A-648.66	Hà Tĩnh
11363	38A-689.77	Hà Tĩnh	13863	38A-664.68	Hà Tĩnh	16363	37K-546.45	Nghệ An	18863	38A-648.99	Hà Tĩnh
11364	38A-690.89	Hà Tĩnh	13864	38A-666.27	Hà Tĩnh	16364	37K-546.64	Nghệ An	18864	38A-653.35	Hà Tĩnh
11365	38A-692.33	Hà Tĩnh	13865	38A-670.70	Hà Tĩnh	16365	37K-549.86	Nghệ An	18865	38A-658.65	Hà Tĩnh

1- C
TY
HÀ
TỈNH
AM
- T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11366	38A-703.99	Hà Tĩnh	13866	38A-671.99	Hà Tĩnh	16366	37K-551.11	Nghệ An	18866	38A-666.01	Hà Tĩnh
11367	38A-705.22	Hà Tĩnh	13867	38A-680.08	Hà Tĩnh	16367	37K-555.02	Nghệ An	18867	38A-666.57	Hà Tĩnh
11368	38C-235.89	Hà Tĩnh	13868	38A-680.80	Hà Tĩnh	16368	37K-555.38	Nghệ An	18868	38A-671.67	Hà Tĩnh
11369	38C-236.68	Hà Tĩnh	13869	38A-687.11	Hà Tĩnh	16369	37K-560.86	Nghệ An	18869	38A-675.79	Hà Tĩnh
11370	38C-237.73	Hà Tĩnh	13870	38A-687.39	Hà Tĩnh	16370	37K-561.86	Nghệ An	18870	38A-681.39	Hà Tĩnh
11371	38C-239.66	Hà Tĩnh	13871	38A-696.11	Hà Tĩnh	16371	37K-563.55	Nghệ An	18871	38A-681.82	Hà Tĩnh
11372	38D-021.79	Hà Tĩnh	13872	38A-710.17	Hà Tĩnh	16372	37K-571.88	Nghệ An	18872	38A-683.11	Hà Tĩnh
11373	43A-899.44	Đà Nẵng	13873	38A-711.39	Hà Tĩnh	16373	37K-572.68	Nghệ An	18873	38A-683.84	Hà Tĩnh
11374	43A-904.99	Đà Nẵng	13874	38A-711.77	Hà Tĩnh	16374	37K-572.69	Nghệ An	18874	38A-684.69	Hà Tĩnh
11375	43A-906.09	Đà Nẵng	13875	38B-021.69	Hà Tĩnh	16375	38A-637.86	Hà Tĩnh	18875	38A-690.39	Hà Tĩnh
11376	43A-907.77	Đà Nẵng	13876	38C-229.92	Hà Tĩnh	16376	38A-639.63	Hà Tĩnh	18876	38A-694.55	Hà Tĩnh
11377	43A-910.10	Đà Nẵng	13877	38C-232.32	Hà Tĩnh	16377	38A-641.69	Hà Tĩnh	18877	38A-700.99	Hà Tĩnh
11378	43A-910.89	Đà Nẵng	13878	38C-238.39	Hà Tĩnh	16378	38A-641.89	Hà Tĩnh	18878	38A-709.09	Hà Tĩnh
11379	43A-912.86	Đà Nẵng	13879	38C-239.68	Hà Tĩnh	16379	38A-644.69	Hà Tĩnh	18879	38A-709.55	Hà Tĩnh
11380	43A-915.89	Đà Nẵng	13880	38C-247.55	Hà Tĩnh	16380	38A-647.68	Hà Tĩnh	18880	38A-710.88	Hà Tĩnh
11381	43A-919.95	Đà Nẵng	13881	38C-249.11	Hà Tĩnh	16381	38A-649.39	Hà Tĩnh	18881	38B-024.86	Hà Tĩnh
11382	43A-920.88	Đà Nẵng	13882	38C-249.55	Hà Tĩnh	16382	38A-651.52	Hà Tĩnh	18882	38B-026.99	Hà Tĩnh
11383	43A-921.89	Đà Nẵng	13883	38D-017.69	Hà Tĩnh	16383	38A-652.66	Hà Tĩnh	18883	38C-244.55	Hà Tĩnh
11384	43A-929.69	Đà Nẵng	13884	38D-017.89	Hà Tĩnh	16384	38A-658.79	Hà Tĩnh	18884	38C-245.99	Hà Tĩnh
11385	43A-937.69	Đà Nẵng	13885	38D-021.69	Hà Tĩnh	16385	38A-668.77	Hà Tĩnh	18885	38C-248.11	Hà Tĩnh
11386	43A-939.96	Đà Nẵng	13886	43A-901.09	Đà Nẵng	16386	38A-670.07	Hà Tĩnh	18886	38C-249.96	Hà Tĩnh
11387	43A-940.04	Đà Nẵng	13887	43A-903.88	Đà Nẵng	16387	38A-671.76	Hà Tĩnh	18887	38C-254.33	Hà Tĩnh
11388	43A-944.89	Đà Nẵng	13888	43A-905.88	Đà Nẵng	16388	38A-673.39	Hà Tĩnh	18888	38D-018.88	Hà Tĩnh
11389	43A-947.00	Đà Nẵng	13889	43A-905.99	Đà Nẵng	16389	38A-674.39	Hà Tĩnh	18889	38D-019.39	Hà Tĩnh
11390	43A-947.22	Đà Nẵng	13890	43A-910.68	Đà Nẵng	16390	38A-674.69	Hà Tĩnh	18890	38D-020.88	Hà Tĩnh
11391	43A-947.47	Đà Nẵng	13891	43A-911.89	Đà Nẵng	16391	38A-692.00	Hà Tĩnh	18891	38D-021.33	Hà Tĩnh
11392	43A-949.11	Đà Nẵng	13892	43A-912.88	Đà Nẵng	16392	38A-698.11	Hà Tĩnh	18892	38D-021.89	Hà Tĩnh
11393	43A-949.66	Đà Nẵng	13893	43A-917.99	Đà Nẵng	16393	38A-704.00	Hà Tĩnh	18893	43A-903.30	Đà Nẵng
11394	43A-949.68	Đà Nẵng	13894	43A-918.77	Đà Nẵng	16394	38A-705.88	Hà Tĩnh	18894	43A-906.07	Đà Nẵng
11395	43A-956.56	Đà Nẵng	13895	43A-922.69	Đà Nẵng	16395	38A-710.11	Hà Tĩnh	18895	43A-907.39	Đà Nẵng
11396	43A-962.55	Đà Nẵng	13896	43A-924.24	Đà Nẵng	16396	38B-019.86	Hà Tĩnh	18896	43A-908.86	Đà Nẵng
11397	43A-962.69	Đà Nẵng	13897	43A-926.66	Đà Nẵng	16397	38C-231.99	Hà Tĩnh	18897	43A-915.88	Đà Nẵng
11398	43A-971.72	Đà Nẵng	13898	43A-945.54	Đà Nẵng	16398	38C-250.86	Hà Tĩnh	18898	43A-918.81	Đà Nẵng
11399	43A-972.66	Đà Nẵng	13899	43A-945.69	Đà Nẵng	16399	38C-253.11	Hà Tĩnh	18899	43A-922.77	Đà Nẵng
11400	43A-973.86	Đà Nẵng	13900	43A-946.77	Đà Nẵng	16400	38D-020.89	Hà Tĩnh	18900	43A-927.92	Đà Nẵng
11401	43B-061.99	Đà Nẵng	13901	43A-946.94	Đà Nẵng	16401	38D-021.11	Hà Tĩnh	18901	43A-933.22	Đà Nẵng
11402	43B-062.86	Đà Nẵng	13902	43A-949.96	Đà Nẵng	16402	38D-021.88	Hà Tĩnh	18902	43A-941.86	Đà Nẵng
11403	43B-065.88	Đà Nẵng	13903	43A-953.99	Đà Nẵng	16403	43A-903.89	Đà Nẵng	18903	43A-941.89	Đà Nẵng
11404	43C-306.39	Đà Nẵng	13904	43A-955.86	Đà Nẵng	16404	43A-908.09	Đà Nẵng	18904	43A-946.49	Đà Nẵng
11405	43C-309.89	Đà Nẵng	13905	43A-959.11	Đà Nẵng	16405	43A-910.88	Đà Nẵng	18905	43A-947.39	Đà Nẵng
11406	43C-319.11	Đà Nẵng	13906	43A-960.61	Đà Nẵng	16406	43A-912.91	Đà Nẵng	18906	43A-948.49	Đà Nẵng
11407	43C-320.23	Đà Nẵng	13907	43A-963.79	Đà Nẵng	16407	43A-915.19	Đà Nẵng	18907	43A-949.69	Đà Nẵng
11408	43C-321.88	Đà Nẵng	13908	43A-965.99	Đà Nẵng	16408	43A-916.68	Đà Nẵng	18908	43A-950.66	Đà Nẵng
11409	43C-323.33	Đà Nẵng	13909	43A-966.77	Đà Nẵng	16409	43A-917.68	Đà Nẵng	18909	43A-956.22	Đà Nẵng
11410	43D-011.79	Đà Nẵng	13910	43A-978.68	Đà Nẵng	16410	43A-920.69	Đà Nẵng	18910	43A-959.66	Đà Nẵng
11411	43D-012.22	Đà Nẵng	13911	43A-979.11	Đà Nẵng	16411	43A-924.99	Đà Nẵng	18911	43A-962.26	Đà Nẵng
11412	43D-013.33	Đà Nẵng	13912	43A-980.86	Đà Nẵng	16412	43A-925.88	Đà Nẵng	18912	43A-965.89	Đà Nẵng
11413	43D-015.01	Đà Nẵng	13913	43B-063.36	Đà Nẵng	16413	43A-926.92	Đà Nẵng	18913	43A-967.11	Đà Nẵng
11414	43D-015.55	Đà Nẵng	13914	43B-063.79	Đà Nẵng	16414	43A-930.03	Đà Nẵng	18914	43A-967.39	Đà Nẵng
11415	47A-761.69	Đắk Lắk	13915	43B-065.99	Đà Nẵng	16415	43A-932.68	Đà Nẵng	18915	43A-967.69	Đà Nẵng
11416	47A-771.66	Đắk Lắk	13916	43B-067.06	Đà Nẵng	16416	43A-932.88	Đà Nẵng	18916	43A-969.33	Đà Nẵng
11417	47A-774.74	Đắk Lắk	13917	43C-305.89	Đà Nẵng	16417	43A-934.43	Đà Nẵng	18917	43A-971.11	Đà Nẵng
11418	47A-777.45	Đắk Lắk	13918	43C-306.89	Đà Nẵng	16418	43A-936.88	Đà Nẵng	18918	43A-972.44	Đà Nẵng
11419	47A-781.79	Đắk Lắk	13919	43C-315.66	Đà Nẵng	16419	43A-938.83	Đà Nẵng	18919	43A-973.88	Đà Nẵng
11420	47A-781.81	Đắk Lắk	13920	43C-318.18	Đà Nẵng	16420	43A-941.79	Đà Nẵng	18920	43A-976.55	Đà Nẵng
11421	47A-784.68	Đắk Lắk	13921	43C-318.19	Đà Nẵng	16421	43A-945.66	Đà Nẵng	18921	43A-976.89	Đà Nẵng
11422	47A-785.79	Đắk Lắk	13922	43C-321.86	Đà Nẵng	16422	43A-949.79	Đà Nẵng	18922	43A-977.44	Đà Nẵng
11423	47A-792.68	Đắk Lắk	13923	43C-324.39	Đà Nẵng	16423	43A-952.39	Đà Nẵng	18923	43B-063.33	Đà Nẵng
11424	47A-793.94	Đắk Lắk	13924	43D-011.99	Đà Nẵng	16424	43A-958.86	Đà Nẵng	18924	43C-312.22	Đà Nẵng
11425	47A-800.44	Đắk Lắk	13925	43D-012.33	Đà Nẵng	16425	43A-959.96	Đà Nẵng	18925	43C-319.70	Đà Nẵng
11426	47A-802.88	Đắk Lắk	13926	43D-013.39	Đà Nẵng	16426	43A-964.46	Đà Nẵng	18926	43C-320.86	Đà Nẵng
11427	47A-805.08	Đắk Lắk	13927	47A-762.62	Đắk Lắk	16427	43A-968.00	Đà Nẵng	18927	43C-323.23	Đà Nẵng
11428	47A-808.86	Đắk Lắk	13928	47A-767.76	Đắk Lắk	16428	43A-970.44	Đà Nẵng	18928	43C-323.44	Đà Nẵng
11429	47A-814.00	Đắk Lắk	13929	47A-769.76	Đắk Lắk	16429	43A-975.22	Đà Nẵng	18929	43D-011.66	Đà Nẵng
11430	47A-819.73	Đắk Lắk	13930	47A-775.86	Đắk Lắk	16430	43B-062.39	Đà Nẵng	18930	43D-012.01	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	47A-820.68	Đắk Lắk	13931	47A-778.22	Đắk Lắk	16431	43B-065.22	Đà Nẵng	18931	43D-015.16	Đà Nẵng
11432	47A-820.77	Đắk Lắk	13932	47A-783.99	Đắk Lắk	16432	43C-308.69	Đà Nẵng	18932	43D-015.66	Đà Nẵng
11433	47A-824.44	Đắk Lắk	13933	47A-785.58	Đắk Lắk	16433	43C-309.66	Đà Nẵng	18933	47A-764.64	Đắk Lắk
11434	47A-827.69	Đắk Lắk	13934	47A-787.78	Đắk Lắk	16434	43C-313.66	Đà Nẵng	18934	47A-767.39	Đắk Lắk
11435	47A-827.72	Đắk Lắk	13935	47A-793.55	Đắk Lắk	16435	43C-314.88	Đà Nẵng	18935	47A-767.66	Đắk Lắk
11436	47A-833.89	Đắk Lắk	13936	47A-794.99	Đắk Lắk	16436	43C-315.00	Đà Nẵng	18936	47A-777.08	Đắk Lắk
11437	47A-834.11	Đắk Lắk	13937	47A-798.55	Đắk Lắk	16437	43C-315.86	Đà Nẵng	18937	47A-780.55	Đắk Lắk
11438	47A-834.79	Đắk Lắk	13938	47A-799.11	Đắk Lắk	16438	43C-316.39	Đà Nẵng	18938	47A-782.78	Đắk Lắk
11439	47A-840.22	Đắk Lắk	13939	47A-800.22	Đắk Lắk	16439	43C-318.33	Đà Nẵng	18939	47A-788.55	Đắk Lắk
11440	47A-842.55	Đắk Lắk	13940	47A-800.69	Đắk Lắk	16440	43C-318.66	Đà Nẵng	18940	47A-793.66	Đắk Lắk
11441	47A-846.22	Đắk Lắk	13941	47A-801.10	Đắk Lắk	16441	43C-319.22	Đà Nẵng	18941	47A-802.99	Đắk Lắk
11442	47A-849.49	Đắk Lắk	13942	47A-802.39	Đắk Lắk	16442	43C-320.89	Đà Nẵng	18942	47A-803.86	Đắk Lắk
11443	47A-850.44	Đắk Lắk	13943	47A-804.44	Đắk Lắk	16443	43D-013.79	Đà Nẵng	18943	47A-809.89	Đắk Lắk
11444	47A-853.53	Đắk Lắk	13944	47A-809.66	Đắk Lắk	16444	47A-760.68	Đắk Lắk	18944	47A-812.13	Đắk Lắk
11445	47A-854.88	Đắk Lắk	13945	47A-810.99	Đắk Lắk	16445	47A-761.68	Đắk Lắk	18945	47A-815.44	Đắk Lắk
11446	47A-863.55	Đắk Lắk	13946	47A-811.55	Đắk Lắk	16446	47A-763.86	Đắk Lắk	18946	47A-815.79	Đắk Lắk
11447	47A-864.46	Đắk Lắk	13947	47A-812.89	Đắk Lắk	16447	47A-767.86	Đắk Lắk	18947	47A-815.81	Đắk Lắk
11448	47B-042.79	Đắk Lắk	13948	47A-814.77	Đắk Lắk	16448	47A-769.55	Đắk Lắk	18948	47A-816.69	Đắk Lắk
11449	47B-043.69	Đắk Lắk	13949	47A-814.89	Đắk Lắk	16449	47A-770.68	Đắk Lắk	18949	47A-820.55	Đắk Lắk
11450	47C-376.88	Đắk Lắk	13950	47A-815.00	Đắk Lắk	16450	47A-776.67	Đắk Lắk	18950	47A-820.88	Đắk Lắk
11451	47C-378.86	Đắk Lắk	13951	47A-825.68	Đắk Lắk	16451	47A-780.99	Đắk Lắk	18951	47A-821.11	Đắk Lắk
11452	47C-382.28	Đắk Lắk	13952	47A-828.89	Đắk Lắk	16452	47A-784.89	Đắk Lắk	18952	47A-823.82	Đắk Lắk
11453	47C-386.99	Đắk Lắk	13953	47A-831.11	Đắk Lắk	16453	47A-789.44	Đắk Lắk	18953	47A-826.11	Đắk Lắk
11454	47C-389.96	Đắk Lắk	13954	47A-834.39	Đắk Lắk	16454	47A-800.11	Đắk Lắk	18954	47A-826.27	Đắk Lắk
11455	47C-392.68	Đắk Lắk	13955	47A-843.77	Đắk Lắk	16455	47A-800.79	Đắk Lắk	18955	47A-829.92	Đắk Lắk
11456	47C-398.55	Đắk Lắk	13956	47A-844.22	Đắk Lắk	16456	47A-800.86	Đắk Lắk	18956	47A-832.79	Đắk Lắk
11457	47C-401.40	Đắk Lắk	13957	47A-844.68	Đắk Lắk	16457	47A-801.88	Đắk Lắk	18957	47A-834.00	Đắk Lắk
11458	47C-408.99	Đắk Lắk	13958	47A-852.66	Đắk Lắk	16458	47A-807.79	Đắk Lắk	18958	47A-841.68	Đắk Lắk
11459	47C-410.99	Đắk Lắk	13959	47A-852.68	Đắk Lắk	16459	47A-809.96	Đắk Lắk	18959	47A-841.89	Đắk Lắk
11460	47C-412.86	Đắk Lắk	13960	47A-853.35	Đắk Lắk	16460	47A-816.89	Đắk Lắk	18960	47A-842.42	Đắk Lắk
11461	47C-413.31	Đắk Lắk	13961	47A-853.66	Đắk Lắk	16461	47A-827.55	Đắk Lắk	18961	47A-846.88	Đắk Lắk
11462	47C-416.61	Đắk Lắk	13962	47A-858.89	Đắk Lắk	16462	47A-828.39	Đắk Lắk	18962	47A-847.39	Đắk Lắk
11463	47C-418.66	Đắk Lắk	13963	47A-860.61	Đắk Lắk	16463	47A-829.77	Đắk Lắk	18963	47A-848.79	Đắk Lắk
11464	47C-421.39	Đắk Lắk	13964	47A-863.88	Đắk Lắk	16464	47A-829.96	Đắk Lắk	18964	47A-852.55	Đắk Lắk
11465	47D-022.02	Đắk Lắk	13965	47C-383.99	Đắk Lắk	16465	47A-831.32	Đắk Lắk	18965	47A-853.89	Đắk Lắk
11466	48A-239.23	Đắk Nông	13966	47C-400.99	Đắk Lắk	16466	47A-832.38	Đắk Lắk	18966	47A-857.75	Đắk Lắk
11467	48A-240.39	Đắk Nông	13967	47C-401.88	Đắk Lắk	16467	47A-832.44	Đắk Lắk	18967	47B-044.39	Đắk Lắk
11468	48A-241.39	Đắk Nông	13968	47C-405.40	Đắk Lắk	16468	47A-833.44	Đắk Lắk	18968	47C-378.87	Đắk Lắk
11469	48A-241.41	Đắk Nông	13969	47C-414.66	Đắk Lắk	16469	47A-833.69	Đắk Lắk	18969	47C-383.68	Đắk Lắk
11470	48A-242.66	Đắk Nông	13970	47C-415.15	Đắk Lắk	16470	47A-835.44	Đắk Lắk	18970	47C-385.66	Đắk Lắk
11471	48A-243.33	Đắk Nông	13971	47C-415.99	Đắk Lắk	16471	47A-836.55	Đắk Lắk	18971	47C-386.79	Đắk Lắk
11472	48A-243.66	Đắk Nông	13972	47C-418.99	Đắk Lắk	16472	47A-841.84	Đắk Lắk	18972	47C-392.99	Đắk Lắk
11473	48A-243.68	Đắk Nông	13973	47C-419.98	Đắk Lắk	16473	47A-846.68	Đắk Lắk	18973	47C-403.88	Đắk Lắk
11474	48A-243.79	Đắk Nông	13974	47C-420.44	Đắk Lắk	16474	47A-850.00	Đắk Lắk	18974	47C-408.40	Đắk Lắk
11475	48A-244.69	Đắk Nông	13975	47C-420.68	Đắk Lắk	16475	47A-855.89	Đắk Lắk	18975	47C-416.66	Đắk Lắk
11476	48A-247.77	Đắk Nông	13976	47C-420.86	Đắk Lắk	16476	47A-856.55	Đắk Lắk	18976	47C-417.17	Đắk Lắk
11477	48A-249.55	Đắk Nông	13977	47C-420.99	Đắk Lắk	16477	47A-857.68	Đắk Lắk	18977	47D-021.79	Đắk Lắk
11478	48A-255.86	Đắk Nông	13978	47D-015.79	Đắk Lắk	16478	47A-858.33	Đắk Lắk	18978	47D-025.68	Đắk Lắk
11479	48B-016.61	Đắk Nông	13979	47D-017.79	Đắk Lắk	16479	47A-860.00	Đắk Lắk	18979	48A-236.99	Đắk Nông
11480	48B-016.79	Đắk Nông	13980	47D-018.69	Đắk Lắk	16480	47A-861.88	Đắk Lắk	18980	48A-237.37	Đắk Nông
11481	48C-111.27	Đắk Nông	13981	48A-238.00	Đắk Nông	16481	47B-042.88	Đắk Lắk	18981	48A-238.68	Đắk Nông
11482	48C-111.29	Đắk Nông	13982	48A-244.11	Đắk Nông	16482	47B-043.22	Đắk Lắk	18982	48A-238.99	Đắk Nông
11483	48C-111.68	Đắk Nông	13983	48A-245.99	Đắk Nông	16483	47C-376.69	Đắk Lắk	18983	48A-242.99	Đắk Nông
11484	48C-112.99	Đắk Nông	13984	48A-248.77	Đắk Nông	16484	47C-377.69	Đắk Lắk	18984	48A-249.68	Đắk Nông
11485	48C-115.66	Đắk Nông	13985	48A-249.96	Đắk Nông	16485	47C-385.99	Đắk Lắk	18985	48A-260.11	Đắk Nông
11486	48C-116.66	Đắk Nông	13986	48A-250.05	Đắk Nông	16486	47C-389.79	Đắk Lắk	18986	48B-011.55	Đắk Nông
11487	48C-122.79	Đắk Nông	13987	48A-253.44	Đắk Nông	16487	47C-400.89	Đắk Lắk	18987	48B-013.99	Đắk Nông
11488	48D-008.22	Đắk Nông	13988	48A-253.68	Đắk Nông	16488	47C-405.69	Đắk Lắk	18988	48C-107.86	Đắk Nông
11489	49A-710.01	Lâm Đồng	13989	48A-256.33	Đắk Nông	16489	47C-413.41	Đắk Lắk	18989	48C-111.66	Đắk Nông
11490	49A-713.69	Lâm Đồng	13990	48A-257.77	Đắk Nông	16490	47C-420.33	Đắk Lắk	18990	48C-113.66	Đắk Nông
11491	49A-714.69	Lâm Đồng	13991	48B-011.88	Đắk Nông	16491	47C-423.42	Đắk Lắk	18991	48C-113.69	Đắk Nông
11492	49A-714.79	Lâm Đồng	13992	48B-012.22	Đắk Nông	16492	47D-015.88	Đắk Lắk	18992	48C-115.86	Đắk Nông
11493	49A-715.17	Lâm Đồng	13993	48B-014.79	Đắk Nông	16493	47D-021.77	Đắk Lắk	18993	48C-118.33	Đắk Nông
11494	49A-715.86	Lâm Đồng	13994	48C-107.39	Đắk Nông	16494	48A-237.77	Đắk Nông	18994	48C-118.99	Đắk Nông
11495	49A-716.68	Lâm Đồng	13995	48C-108.39	Đắk Nông	16495	48A-238.32	Đắk Nông	18995	48C-120.33	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	49A-720.79	Lâm Đồng	13996	48C-108.66	Đắk Nông	16496	48A-238.69	Đắk Nông	18996	48C-127.68	Đắk Nông
11497	49A-721.72	Lâm Đồng	13997	48C-109.39	Đắk Nông	16497	48A-244.33	Đắk Nông	18997	49A-711.79	Lâm Đồng
11498	49A-723.86	Lâm Đồng	13998	48C-111.22	Đắk Nông	16498	48A-248.66	Đắk Nông	18998	49A-714.41	Lâm Đồng
11499	49A-735.89	Lâm Đồng	13999	48C-111.39	Đắk Nông	16499	48A-253.33	Đắk Nông	18999	49A-714.89	Lâm Đồng
11500	49A-741.41	Lâm Đồng	14000	48C-117.44	Đắk Nông	16500	48A-253.52	Đắk Nông	19000	49A-715.79	Lâm Đồng
11501	49A-742.43	Lâm Đồng	14001	48C-120.86	Đắk Nông	16501	48A-256.88	Đắk Nông	19001	49A-716.16	Lâm Đồng
11502	49A-742.66	Lâm Đồng	14002	48C-122.12	Đắk Nông	16502	48A-256.99	Đắk Nông	19002	49A-718.77	Lâm Đồng
11503	49A-743.33	Lâm Đồng	14003	48D-006.66	Đắk Nông	16503	48A-257.55	Đắk Nông	19003	49A-719.69	Lâm Đồng
11504	49A-757.88	Lâm Đồng	14004	48D-006.89	Đắk Nông	16504	48A-258.85	Đắk Nông	19004	49A-720.02	Lâm Đồng
11505	49A-759.33	Lâm Đồng	14005	49A-710.66	Lâm Đồng	16505	48A-259.11	Đắk Nông	19005	49A-722.89	Lâm Đồng
11506	49A-761.77	Lâm Đồng	14006	49A-714.88	Lâm Đồng	16506	48A-260.39	Đắk Nông	19006	49A-724.88	Lâm Đồng
11507	49A-763.22	Lâm Đồng	14007	49A-718.99	Lâm Đồng	16507	48A-260.77	Đắk Nông	19007	49A-726.69	Lâm Đồng
11508	49A-780.69	Lâm Đồng	14008	49A-723.33	Lâm Đồng	16508	48B-011.66	Đắk Nông	19008	49A-730.03	Lâm Đồng
11509	49A-781.22	Lâm Đồng	14009	49A-725.27	Lâm Đồng	16509	48B-014.14	Đắk Nông	19009	49A-732.99	Lâm Đồng
11510	49C-371.99	Lâm Đồng	14010	49A-725.72	Lâm Đồng	16510	48B-016.33	Đắk Nông	19010	49A-738.86	Lâm Đồng
11511	49C-381.79	Lâm Đồng	14011	49A-726.26	Lâm Đồng	16511	48C-107.79	Đắk Nông	19011	49A-739.73	Lâm Đồng
11512	49C-383.99	Lâm Đồng	14012	49A-737.39	Lâm Đồng	16512	48C-108.79	Đắk Nông	19012	49A-740.79	Lâm Đồng
11513	49C-386.99	Lâm Đồng	14013	49A-742.79	Lâm Đồng	16513	48C-109.86	Đắk Nông	19013	49A-750.05	Lâm Đồng
11514	49C-387.68	Lâm Đồng	14014	49A-742.99	Lâm Đồng	16514	48C-111.25	Đắk Nông	19014	49A-757.68	Lâm Đồng
11515	49C-387.83	Lâm Đồng	14015	49A-744.99	Lâm Đồng	16515	48C-112.79	Đắk Nông	19015	49A-766.67	Lâm Đồng
11516	49C-388.38	Lâm Đồng	14016	49A-745.54	Lâm Đồng	16516	48C-112.86	Đắk Nông	19016	49A-767.76	Lâm Đồng
11517	49C-392.79	Lâm Đồng	14017	49A-746.79	Lâm Đồng	16517	48C-120.00	Đắk Nông	19017	49A-772.68	Lâm Đồng
11518	49C-394.00	Lâm Đồng	14018	49A-747.00	Lâm Đồng	16518	48C-120.89	Đắk Nông	19018	49A-773.74	Lâm Đồng
11519	49C-395.99	Lâm Đồng	14019	49A-749.22	Lâm Đồng	16519	48C-122.69	Đắk Nông	19019	49A-777.03	Lâm Đồng
11520	49C-398.00	Lâm Đồng	14020	49A-753.99	Lâm Đồng	16520	48C-123.24	Đắk Nông	19020	49A-779.55	Lâm Đồng
11521	49C-398.44	Lâm Đồng	14021	49A-756.86	Lâm Đồng	16521	48D-007.69	Đắk Nông	19021	49B-035.22	Lâm Đồng
11522	51B-712.68	Hồ Chí Minh	14022	49A-758.77	Lâm Đồng	16522	49A-710.99	Lâm Đồng	19022	49B-035.36	Lâm Đồng
11523	51B-714.86	Hồ Chí Minh	14023	49A-759.11	Lâm Đồng	16523	49A-711.86	Lâm Đồng	19023	49B-035.69	Lâm Đồng
11524	51D-827.88	Hồ Chí Minh	14024	49A-761.76	Lâm Đồng	16524	49A-716.17	Lâm Đồng	19024	49B-035.88	Lâm Đồng
11525	51D-852.99	Hồ Chí Minh	14025	49A-762.62	Lâm Đồng	16525	49A-719.39	Lâm Đồng	19025	49C-373.73	Lâm Đồng
11526	51D-855.66	Hồ Chí Minh	14026	49A-763.69	Lâm Đồng	16526	49A-724.25	Lâm Đồng	19026	49C-376.66	Lâm Đồng
11527	51D-859.79	Hồ Chí Minh	14027	49A-763.99	Lâm Đồng	16527	49A-725.39	Lâm Đồng	19027	49C-376.88	Lâm Đồng
11528	51D-862.69	Hồ Chí Minh	14028	49A-764.67	Lâm Đồng	16528	49A-727.69	Lâm Đồng	19028	49C-376.99	Lâm Đồng
11529	51D-867.79	Hồ Chí Minh	14029	49A-765.88	Lâm Đồng	16529	49A-727.88	Lâm Đồng	19029	49C-379.39	Lâm Đồng
11530	51D-872.68	Hồ Chí Minh	14030	49A-766.69	Lâm Đồng	16530	49A-728.28	Lâm Đồng	19030	49C-384.00	Lâm Đồng
11531	51D-875.39	Hồ Chí Minh	14031	49A-768.00	Lâm Đồng	16531	49A-729.66	Lâm Đồng	19031	49C-390.69	Lâm Đồng
11532	51D-875.66	Hồ Chí Minh	14032	49A-769.79	Lâm Đồng	16532	49A-733.69	Lâm Đồng	19032	49D-012.22	Lâm Đồng
11533	51D-875.68	Hồ Chí Minh	14033	49A-771.44	Lâm Đồng	16533	49A-737.73	Lâm Đồng	19033	49D-012.69	Lâm Đồng
11534	51D-878.89	Hồ Chí Minh	14034	49A-774.77	Lâm Đồng	16534	49A-739.66	Lâm Đồng	19034	49D-015.44	Lâm Đồng
11535	51D-895.79	Hồ Chí Minh	14035	49A-776.11	Lâm Đồng	16535	49A-743.47	Lâm Đồng	19035	51B-603.68	Hồ Chí Minh
11536	51D-898.66	Hồ Chí Minh	14036	49A-781.66	Lâm Đồng	16536	49A-746.68	Lâm Đồng	19036	51B-711.69	Hồ Chí Minh
11537	51E-327.86	Hồ Chí Minh	14037	49B-035.44	Lâm Đồng	16537	49A-752.75	Lâm Đồng	19037	51B-714.33	Hồ Chí Minh
11538	51E-329.86	Hồ Chí Minh	14038	49C-368.99	Lâm Đồng	16538	49A-757.99	Lâm Đồng	19038	51B-715.33	Hồ Chí Minh
11539	51E-333.57	Hồ Chí Minh	14039	49C-376.68	Lâm Đồng	16539	49A-758.99	Lâm Đồng	19039	51B-715.51	Hồ Chí Minh
11540	51E-338.39	Hồ Chí Minh	14040	49C-376.86	Lâm Đồng	16540	49A-761.89	Lâm Đồng	19040	51D-832.68	Hồ Chí Minh
11541	51E-341.69	Hồ Chí Minh	14041	49C-386.38	Lâm Đồng	16541	49A-765.56	Lâm Đồng	19041	51D-832.79	Hồ Chí Minh
11542	51E-343.55	Hồ Chí Minh	14042	49C-387.77	Lâm Đồng	16542	49A-767.55	Lâm Đồng	19042	51D-832.86	Hồ Chí Minh
11543	51E-343.68	Hồ Chí Minh	14043	49C-389.83	Lâm Đồng	16543	49A-771.86	Lâm Đồng	19043	51D-855.79	Hồ Chí Minh
11544	51E-344.43	Hồ Chí Minh	14044	49C-390.91	Lâm Đồng	16544	49A-773.68	Lâm Đồng	19044	51D-856.56	Hồ Chí Minh
11545	51E-344.45	Hồ Chí Minh	14045	49C-391.86	Lâm Đồng	16545	49A-773.69	Lâm Đồng	19045	51D-856.66	Hồ Chí Minh
11546	51E-353.99	Hồ Chí Minh	14046	49D-012.99	Lâm Đồng	16546	49A-774.47	Lâm Đồng	19046	51D-859.39	Hồ Chí Minh
11547	60B-078.07	Đồng Nai	14047	49D-013.79	Lâm Đồng	16547	49A-777.44	Lâm Đồng	19047	51D-873.68	Hồ Chí Minh
11548	60C-079.69	Đồng Nai	14048	49D-016.39	Lâm Đồng	16548	49A-778.69	Lâm Đồng	19048	51D-873.86	Hồ Chí Minh
11549	60C-729.96	Đồng Nai	14049	51B-516.16	Hồ Chí Minh	16549	49A-779.11	Lâm Đồng	19049	51D-877.39	Hồ Chí Minh
11550	60C-733.99	Đồng Nai	14050	51B-603.99	Hồ Chí Minh	16550	49A-781.55	Lâm Đồng	19050	51D-897.88	Hồ Chí Minh
11551	60C-736.69	Đồng Nai	14051	51B-711.22	Hồ Chí Minh	16551	49B-033.30	Lâm Đồng	19051	51E-323.79	Hồ Chí Minh
11552	60C-762.55	Đồng Nai	14052	51B-711.77	Hồ Chí Minh	16552	49B-033.34	Lâm Đồng	19052	51E-326.62	Hồ Chí Minh
11553	60C-762.88	Đồng Nai	14053	51D-825.25	Hồ Chí Minh	16553	49C-372.22	Lâm Đồng	19053	51E-328.39	Hồ Chí Minh
11554	60C-768.77	Đồng Nai	14054	51D-828.68	Hồ Chí Minh	16554	49C-375.88	Lâm Đồng	19054	51E-329.89	Hồ Chí Minh
11555	60C-773.55	Đồng Nai	14055	51D-831.66	Hồ Chí Minh	16555	49C-383.39	Lâm Đồng	19055	51E-333.79	Hồ Chí Minh
11556	60C-774.99	Đồng Nai	14056	51D-831.79	Hồ Chí Minh	16556	49C-387.88	Lâm Đồng	19056	51E-335.69	Hồ Chí Minh
11557	60C-777.39	Đồng Nai	14057	51D-837.77	Hồ Chí Minh	16557	49C-388.00	Lâm Đồng	19057	51E-336.89	Hồ Chí Minh
11558	60C-779.33	Đồng Nai	14058	51D-852.86	Hồ Chí Minh	16558	49C-395.93	Lâm Đồng	19058	51E-341.88	Hồ Chí Minh
11559	60C-780.22	Đồng Nai	14059	51D-856.69	Hồ Chí Minh	16559	49D-013.13	Lâm Đồng	19059	51E-346.34	Hồ Chí Minh
11560	60C-783.99	Đồng Nai	14060	51D-859.89	Hồ Chí Minh	16560	49D-018.86	Lâm Đồng	19060	51E-346.68	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11561	60C-787.39	Đồng Nai	14061	51D-869.79	Hồ Chí Minh	16561	51B-515.39	Hồ Chí Minh	19061	51E-350.00	Hồ Chí Minh
11562	60C-787.66	Đồng Nai	14062	51D-883.39	Hồ Chí Minh	16562	51B-515.79	Hồ Chí Minh	19062	51E-353.69	Hồ Chí Minh
11563	60C-793.55	Đồng Nai	14063	51D-888.69	Hồ Chí Minh	16563	51B-713.69	Hồ Chí Minh	19063	60B-069.86	Đồng Nai
11564	60D-024.02	Đồng Nai	14064	51D-891.39	Hồ Chí Minh	16564	51D-825.55	Hồ Chí Minh	19064	60B-077.70	Đồng Nai
11565	60D-025.86	Đồng Nai	14065	51D-893.39	Hồ Chí Minh	16565	51D-833.66	Hồ Chí Minh	19065	60B-077.79	Đồng Nai
11566	60K-545.68	Đồng Nai	14066	51D-895.88	Hồ Chí Minh	16566	51D-851.69	Hồ Chí Minh	19066	60B-078.22	Đồng Nai
11567	60K-547.79	Đồng Nai	14067	51D-896.68	Hồ Chí Minh	16567	51D-869.88	Hồ Chí Minh	19067	60B-078.88	Đồng Nai
11568	60K-549.88	Đồng Nai	14068	51D-897.99	Hồ Chí Minh	16568	51D-876.68	Hồ Chí Minh	19068	60B-080.81	Đồng Nai
11569	60K-553.88	Đồng Nai	14069	51E-322.66	Hồ Chí Minh	16569	51D-881.69	Hồ Chí Minh	19069	60B-080.99	Đồng Nai
11570	60K-554.54	Đồng Nai	14070	51E-323.23	Hồ Chí Minh	16570	51D-898.79	Hồ Chí Minh	19070	60C-733.77	Đồng Nai
11571	60K-554.86	Đồng Nai	14071	51E-328.99	Hồ Chí Minh	16571	51E-326.89	Hồ Chí Minh	19071	60C-733.89	Đồng Nai
11572	60K-556.88	Đồng Nai	14072	51E-333.68	Hồ Chí Minh	16572	51E-332.39	Hồ Chí Minh	19072	60C-738.99	Đồng Nai
11573	60K-558.89	Đồng Nai	14073	51E-337.39	Hồ Chí Minh	16573	51E-332.89	Hồ Chí Minh	19073	60C-751.88	Đồng Nai
11574	60K-564.46	Đồng Nai	14074	51E-338.38	Hồ Chí Minh	16574	51E-335.68	Hồ Chí Minh	19074	60C-756.99	Đồng Nai
11575	60K-566.67	Đồng Nai	14075	51E-341.99	Hồ Chí Minh	16575	51E-342.24	Hồ Chí Minh	19075	60C-761.16	Đồng Nai
11576	60K-569.00	Đồng Nai	14076	51E-343.11	Hồ Chí Minh	16576	51E-352.88	Hồ Chí Minh	19076	60C-762.33	Đồng Nai
11577	60K-569.33	Đồng Nai	14077	51E-351.51	Hồ Chí Minh	16577	60B-078.86	Đồng Nai	19077	60C-764.77	Đồng Nai
11578	60K-572.57	Đồng Nai	14078	60B-067.99	Đồng Nai	16578	60B-078.89	Đồng Nai	19078	60C-765.86	Đồng Nai
11579	60K-579.33	Đồng Nai	14079	60B-078.87	Đồng Nai	16579	60C-737.89	Đồng Nai	19079	60C-766.67	Đồng Nai
11580	60K-579.66	Đồng Nai	14080	60B-079.22	Đồng Nai	16580	60C-756.55	Đồng Nai	19080	60C-768.33	Đồng Nai
11581	60K-583.39	Đồng Nai	14081	60C-736.36	Đồng Nai	16581	60C-759.75	Đồng Nai	19081	60C-769.44	Đồng Nai
11582	60K-584.69	Đồng Nai	14082	60C-736.86	Đồng Nai	16582	60C-760.67	Đồng Nai	19082	60C-771.11	Đồng Nai
11583	60K-585.58	Đồng Nai	14083	60C-760.99	Đồng Nai	16583	60C-761.68	Đồng Nai	19083	60C-774.55	Đồng Nai
11584	60K-589.55	Đồng Nai	14084	60C-761.77	Đồng Nai	16584	60C-763.64	Đồng Nai	19084	60C-776.88	Đồng Nai
11585	60K-593.79	Đồng Nai	14085	60C-762.68	Đồng Nai	16585	60C-764.22	Đồng Nai	19085	60C-777.00	Đồng Nai
11586	60K-599.22	Đồng Nai	14086	60C-763.44	Đồng Nai	16586	60C-764.76	Đồng Nai	19086	60C-777.56	Đồng Nai
11587	60K-599.39	Đồng Nai	14087	60C-763.89	Đồng Nai	16587	60C-764.89	Đồng Nai	19087	60C-781.39	Đồng Nai
11588	60K-607.07	Đồng Nai	14088	60C-764.64	Đồng Nai	16588	60C-765.69	Đồng Nai	19088	60C-781.55	Đồng Nai
11589	60K-607.70	Đồng Nai	14089	60C-764.69	Đồng Nai	16589	60C-766.00	Đồng Nai	19089	60C-782.22	Đồng Nai
11590	60K-614.14	Đồng Nai	14090	60C-764.99	Đồng Nai	16590	60C-775.66	Đồng Nai	19090	60C-784.00	Đồng Nai
11591	60K-617.89	Đồng Nai	14091	60C-766.22	Đồng Nai	16591	60C-776.00	Đồng Nai	19091	60C-784.78	Đồng Nai
11592	60K-627.22	Đồng Nai	14092	60C-768.44	Đồng Nai	16592	60C-779.97	Đồng Nai	19092	60C-789.87	Đồng Nai
11593	60K-627.28	Đồng Nai	14093	60C-768.55	Đồng Nai	16593	60C-782.69	Đồng Nai	19093	60C-790.66	Đồng Nai
11594	60K-627.68	Đồng Nai	14094	60C-771.71	Đồng Nai	16594	60C-784.99	Đồng Nai	19094	60C-791.55	Đồng Nai
11595	60K-635.35	Đồng Nai	14095	60C-772.79	Đồng Nai	16595	60C-790.69	Đồng Nai	19095	60C-792.69	Đồng Nai
11596	60K-636.99	Đồng Nai	14096	60C-773.22	Đồng Nai	16596	60D-018.69	Đồng Nai	19096	60C-793.66	Đồng Nai
11597	60K-640.22	Đồng Nai	14097	60C-773.99	Đồng Nai	16597	60D-019.88	Đồng Nai	19097	60K-547.99	Đồng Nai
11598	60K-643.43	Đồng Nai	14098	60C-775.99	Đồng Nai	16598	60D-022.33	Đồng Nai	19098	60K-552.86	Đồng Nai
11599	60K-644.99	Đồng Nai	14099	60C-777.68	Đồng Nai	16599	60D-025.20	Đồng Nai	19099	60K-560.56	Đồng Nai
11600	60K-646.39	Đồng Nai	14100	60C-780.33	Đồng Nai	16600	60D-025.25	Đồng Nai	19100	60K-560.65	Đồng Nai
11601	60K-647.66	Đồng Nai	14101	60C-781.79	Đồng Nai	16601	60K-544.79	Đồng Nai	19101	60K-565.68	Đồng Nai
11602	60K-651.15	Đồng Nai	14102	60C-785.33	Đồng Nai	16602	60K-550.89	Đồng Nai	19102	60K-569.89	Đồng Nai
11603	60K-654.69	Đồng Nai	14103	60C-788.79	Đồng Nai	16603	60K-560.69	Đồng Nai	19103	60K-571.57	Đồng Nai
11604	60K-657.65	Đồng Nai	14104	60C-790.11	Đồng Nai	16604	60K-561.16	Đồng Nai	19104	60K-571.71	Đồng Nai
11605	60K-663.79	Đồng Nai	14105	60C-791.97	Đồng Nai	16605	60K-561.86	Đồng Nai	19105	60K-572.75	Đồng Nai
11606	60K-666.00	Đồng Nai	14106	60D-025.99	Đồng Nai	16606	60K-566.33	Đồng Nai	19106	60K-573.39	Đồng Nai
11607	60K-666.24	Đồng Nai	14107	60K-545.88	Đồng Nai	16607	60K-570.57	Đồng Nai	19107	60K-575.79	Đồng Nai
11608	60K-671.39	Đồng Nai	14108	60K-547.86	Đồng Nai	16608	60K-570.69	Đồng Nai	19108	60K-576.55	Đồng Nai
11609	60K-673.88	Đồng Nai	14109	60K-558.59	Đồng Nai	16609	60K-577.66	Đồng Nai	19109	60K-576.75	Đồng Nai
11610	60K-674.77	Đồng Nai	14110	60K-563.69	Đồng Nai	16610	60K-578.86	Đồng Nai	19110	60K-578.69	Đồng Nai
11611	60K-677.67	Đồng Nai	14111	60K-564.79	Đồng Nai	16611	60K-581.99	Đồng Nai	19111	60K-579.55	Đồng Nai
11612	60K-684.11	Đồng Nai	14112	60K-571.75	Đồng Nai	16612	60K-588.33	Đồng Nai	19112	60K-583.89	Đồng Nai
11613	60K-684.84	Đồng Nai	14113	60K-573.57	Đồng Nai	16613	60K-593.89	Đồng Nai	19113	60K-585.69	Đồng Nai
11614	60K-687.22	Đồng Nai	14114	60K-574.69	Đồng Nai	16614	60K-594.95	Đồng Nai	19114	60K-592.39	Đồng Nai
11615	60K-687.55	Đồng Nai	14115	60K-574.86	Đồng Nai	16615	60K-598.77	Đồng Nai	19115	60K-592.69	Đồng Nai
11616	60K-692.89	Đồng Nai	14116	60K-583.38	Đồng Nai	16616	60K-604.86	Đồng Nai	19116	60K-597.77	Đồng Nai
11617	60K-698.79	Đồng Nai	14117	60K-586.85	Đồng Nai	16617	60K-605.06	Đồng Nai	19117	60K-599.11	Đồng Nai
11618	60K-702.11	Đồng Nai	14118	60K-587.78	Đồng Nai	16618	60K-610.89	Đồng Nai	19118	60K-599.77	Đồng Nai
11619	61B-047.86	Bình Dương	14119	60K-589.22	Đồng Nai	16619	60K-614.68	Đồng Nai	19119	60K-600.79	Đồng Nai
11620	61C-588.33	Bình Dương	14120	60K-592.93	Đồng Nai	16620	60K-616.69	Đồng Nai	19120	60K-604.40	Đồng Nai
11621	61C-592.68	Bình Dương	14121	60K-594.59	Đồng Nai	16621	60K-618.79	Đồng Nai	19121	60K-605.39	Đồng Nai
11622	61C-592.89	Bình Dương	14122	60K-594.66	Đồng Nai	16622	60K-619.79	Đồng Nai	19122	60K-606.86	Đồng Nai
11623	61C-607.66	Bình Dương	14123	60K-594.94	Đồng Nai	16623	60K-622.00	Đồng Nai	19123	60K-608.80	Đồng Nai
11624	61C-611.39	Bình Dương	14124	60K-597.59	Đồng Nai	16624	60K-623.68	Đồng Nai	19124	60K-609.06	Đồng Nai
11625	61C-613.14	Bình Dương	14125	60K-598.33	Đồng Nai	16625	60K-627.86	Đồng Nai	19125	60K-618.89	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	61C-615.69	Bình Dương	14126	60K-601.86	Đồng Nai	16626	60K-637.86	Đồng Nai	19126	60K-630.79	Đồng Nai
11627	61C-623.22	Bình Dương	14127	60K-608.79	Đồng Nai	16627	60K-638.63	Đồng Nai	19127	60K-640.04	Đồng Nai
11628	61C-625.89	Bình Dương	14128	60K-609.60	Đồng Nai	16628	60K-641.86	Đồng Nai	19128	60K-640.64	Đồng Nai
11629	61C-627.66	Bình Dương	14129	60K-610.86	Đồng Nai	16629	60K-644.39	Đồng Nai	19129	60K-645.68	Đồng Nai
11630	61C-633.68	Bình Dương	14130	60K-611.88	Đồng Nai	16630	60K-644.77	Đồng Nai	19130	60K-648.86	Đồng Nai
11631	61C-636.77	Bình Dương	14131	60K-612.61	Đồng Nai	16631	60K-650.22	Đồng Nai	19131	60K-652.25	Đồng Nai
11632	61C-641.46	Bình Dương	14132	60K-615.39	Đồng Nai	16632	60K-650.86	Đồng Nai	19132	60K-653.33	Đồng Nai
11633	61D-022.33	Bình Dương	14133	60K-618.22	Đồng Nai	16633	60K-653.66	Đồng Nai	19133	60K-662.63	Đồng Nai
11634	61D-022.77	Bình Dương	14134	60K-619.11	Đồng Nai	16634	60K-653.99	Đồng Nai	19134	60K-669.77	Đồng Nai
11635	61D-022.86	Bình Dương	14135	60K-620.69	Đồng Nai	16635	60K-657.56	Đồng Nai	19135	60K-672.00	Đồng Nai
11636	61D-024.55	Bình Dương	14136	60K-626.55	Đồng Nai	16636	60K-666.19	Đồng Nai	19136	60K-672.11	Đồng Nai
11637	61K-441.99	Bình Dương	14137	60K-627.00	Đồng Nai	16637	60K-673.66	Đồng Nai	19137	60K-672.67	Đồng Nai
11638	61K-444.17	Bình Dương	14138	60K-628.69	Đồng Nai	16638	60K-674.86	Đồng Nai	19138	60K-672.68	Đồng Nai
11639	61K-444.25	Bình Dương	14139	60K-630.99	Đồng Nai	16639	60K-679.11	Đồng Nai	19139	60K-675.11	Đồng Nai
11640	61K-444.59	Bình Dương	14140	60K-632.66	Đồng Nai	16640	60K-683.55	Đồng Nai	19140	60K-675.75	Đồng Nai
11641	61K-451.11	Bình Dương	14141	60K-633.86	Đồng Nai	16641	60K-689.39	Đồng Nai	19141	60K-679.22	Đồng Nai
11642	61K-452.68	Bình Dương	14142	60K-634.00	Đồng Nai	16642	60K-690.89	Đồng Nai	19142	60K-684.00	Đồng Nai
11643	61K-454.88	Bình Dương	14143	60K-638.11	Đồng Nai	16643	60K-691.77	Đồng Nai	19143	60K-686.11	Đồng Nai
11644	61K-454.99	Bình Dương	14144	60K-644.11	Đồng Nai	16644	60K-693.66	Đồng Nai	19144	60K-690.00	Đồng Nai
11645	61K-458.59	Bình Dương	14145	60K-644.55	Đồng Nai	16645	60K-693.88	Đồng Nai	19145	60K-701.89	Đồng Nai
11646	61K-459.54	Bình Dương	14146	60K-646.47	Đồng Nai	16646	60K-694.99	Đồng Nai	19146	61B-047.77	Bình Dương
11647	61K-460.64	Bình Dương	14147	60K-654.66	Đồng Nai	16647	60K-695.22	Đồng Nai	19147	61C-593.79	Bình Dương
11648	61K-463.99	Bình Dương	14148	60K-654.99	Đồng Nai	16648	60K-700.33	Đồng Nai	19148	61C-595.88	Bình Dương
11649	61K-467.39	Bình Dương	14149	60K-655.65	Đồng Nai	16649	60K-701.39	Đồng Nai	19149	61C-596.79	Bình Dương
11650	61K-469.88	Bình Dương	14150	60K-657.66	Đồng Nai	16650	61C-589.68	Bình Dương	19150	61C-605.68	Bình Dương
11651	61K-472.39	Bình Dương	14151	60K-659.88	Đồng Nai	16651	61C-602.39	Bình Dương	19151	61C-607.79	Bình Dương
11652	61K-473.68	Bình Dương	14152	60K-660.99	Đồng Nai	16652	61C-619.77	Bình Dương	19152	61C-611.99	Bình Dương
11653	61K-476.69	Bình Dương	14153	60K-662.39	Đồng Nai	16653	61C-622.77	Bình Dương	19153	61C-617.79	Bình Dương
11654	61K-477.00	Bình Dương	14154	60K-664.86	Đồng Nai	16654	61C-624.26	Bình Dương	19154	61C-618.18	Bình Dương
11655	61K-479.96	Bình Dương	14155	60K-671.71	Đồng Nai	16655	61C-624.66	Bình Dương	19155	61C-618.22	Bình Dương
11656	61K-490.39	Bình Dương	14156	60K-672.77	Đồng Nai	16656	61C-626.55	Bình Dương	19156	61C-618.81	Bình Dương
11657	61K-492.49	Bình Dương	14157	60K-686.77	Đồng Nai	16657	61C-627.88	Bình Dương	19157	61C-622.11	Bình Dương
11658	61K-493.69	Bình Dương	14158	60K-688.11	Đồng Nai	16658	61C-629.55	Bình Dương	19158	61C-625.26	Bình Dương
11659	61K-497.99	Bình Dương	14159	60K-692.39	Đồng Nai	16659	61C-630.33	Bình Dương	19159	61C-627.86	Bình Dương
11660	61K-500.22	Bình Dương	14160	60K-696.88	Đồng Nai	16660	61C-633.11	Bình Dương	19160	61C-631.32	Bình Dương
11661	61K-501.69	Bình Dương	14161	61B-045.11	Bình Dương	16661	61C-634.99	Bình Dương	19161	61C-631.99	Bình Dương
11662	61K-501.89	Bình Dương	14162	61B-046.77	Bình Dương	16662	61C-636.89	Bình Dương	19162	61C-632.63	Bình Dương
11663	61K-508.68	Bình Dương	14163	61B-046.89	Bình Dương	16663	61C-637.37	Bình Dương	19163	61C-632.79	Bình Dương
11664	61K-510.88	Bình Dương	14164	61B-047.11	Bình Dương	16664	61C-638.79	Bình Dương	19164	61C-635.88	Bình Dương
11665	61K-512.21	Bình Dương	14165	61C-589.39	Bình Dương	16665	61C-640.99	Bình Dương	19165	61C-639.63	Bình Dương
11666	61K-518.69	Bình Dương	14166	61C-592.66	Bình Dương	16666	61C-641.00	Bình Dương	19166	61C-639.88	Bình Dương
11667	61K-519.15	Bình Dương	14167	61C-593.68	Bình Dương	16667	61C-643.89	Bình Dương	19167	61C-641.44	Bình Dương
11668	61K-521.77	Bình Dương	14168	61C-595.66	Bình Dương	16668	61D-019.96	Bình Dương	19168	61C-643.46	Bình Dương
11669	61K-523.23	Bình Dương	14169	61C-598.39	Bình Dương	16669	61K-444.78	Bình Dương	19169	61C-644.00	Bình Dương
11670	61K-525.88	Bình Dương	14170	61C-614.61	Bình Dương	16670	61K-454.45	Bình Dương	19170	61D-019.86	Bình Dương
11671	61K-526.55	Bình Dương	14171	61C-615.61	Bình Dương	16671	61K-454.89	Bình Dương	19171	61D-021.69	Bình Dương
11672	61K-529.22	Bình Dương	14172	61C-618.77	Bình Dương	16672	61K-455.11	Bình Dương	19172	61D-022.66	Bình Dương
11673	61K-532.89	Bình Dương	14173	61C-619.69	Bình Dương	16673	61K-465.56	Bình Dương	19173	61D-025.68	Bình Dương
11674	61K-533.86	Bình Dương	14174	61C-624.11	Bình Dương	16674	61K-465.66	Bình Dương	19174	61K-446.89	Bình Dương
11675	61K-537.35	Bình Dương	14175	61C-624.77	Bình Dương	16675	61K-466.00	Bình Dương	19175	61K-450.45	Bình Dương
11676	61K-537.68	Bình Dương	14176	61C-628.11	Bình Dương	16676	61K-467.79	Bình Dương	19176	61K-450.66	Bình Dương
11677	61K-539.35	Bình Dương	14177	61C-629.22	Bình Dương	16677	61K-483.89	Bình Dương	19177	61K-451.66	Bình Dương
11678	61K-539.89	Bình Dương	14178	61C-629.88	Bình Dương	16678	61K-484.66	Bình Dương	19178	61K-455.39	Bình Dương
11679	61K-542.69	Bình Dương	14179	61C-630.63	Bình Dương	16679	61K-485.66	Bình Dương	19179	61K-460.99	Bình Dương
11680	61K-545.86	Bình Dương	14180	61C-638.00	Bình Dương	16680	61K-486.69	Bình Dương	19180	61K-462.69	Bình Dương
11681	61K-552.53	Bình Dương	14181	61C-638.89	Bình Dương	16681	61K-487.66	Bình Dương	19181	61K-462.89	Bình Dương
11682	61K-554.39	Bình Dương	14182	61C-641.88	Bình Dương	16682	61K-490.89	Bình Dương	19182	61K-462.99	Bình Dương
11683	61K-554.44	Bình Dương	14183	61D-023.11	Bình Dương	16683	61K-501.10	Bình Dương	19183	61K-463.36	Bình Dương
11684	61K-558.11	Bình Dương	14184	61D-023.86	Bình Dương	16684	61K-501.23	Bình Dương	19184	61K-463.39	Bình Dương
11685	61K-558.39	Bình Dương	14185	61D-025.86	Bình Dương	16685	61K-502.86	Bình Dương	19185	61K-476.89	Bình Dương
11686	61K-560.79	Bình Dương	14186	61K-442.88	Bình Dương	16686	61K-506.39	Bình Dương	19186	61K-481.99	Bình Dương
11687	61K-563.64	Bình Dương	14187	61K-445.45	Bình Dương	16687	61K-507.50	Bình Dương	19187	61K-483.99	Bình Dương
11688	61K-564.69	Bình Dương	14188	61K-447.86	Bình Dương	16688	61K-508.66	Bình Dương	19188	61K-484.84	Bình Dương
11689	61K-568.11	Bình Dương	14189	61K-451.51	Bình Dương	16689	61K-511.69	Bình Dương	19189	61K-492.39	Bình Dương
11690	61K-570.66	Bình Dương	14190	61K-452.25	Bình Dương	16690	61K-512.68	Bình Dương	19190	61K-492.69	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	61K-580.66	Bình Dương	14191	61K-452.52	Bình Dương	16691	61K-513.33	Bình Dương	19191	61K-493.33	Bình Dương
11692	61K-583.89	Bình Dương	14192	61K-454.39	Bình Dương	16692	61K-517.66	Bình Dương	19192	61K-496.39	Bình Dương
11693	61K-587.86	Bình Dương	14193	61K-459.86	Bình Dương	16693	61K-517.88	Bình Dương	19193	61K-497.66	Bình Dương
11694	61K-589.11	Bình Dương	14194	61K-461.16	Bình Dương	16694	61K-519.44	Bình Dương	19194	61K-500.01	Bình Dương
11695	61K-597.68	Bình Dương	14195	61K-471.88	Bình Dương	16695	61K-525.69	Bình Dương	19195	61K-500.86	Bình Dương
11696	62A-451.89	Long An	14196	61K-473.33	Bình Dương	16696	61K-528.25	Bình Dương	19196	61K-504.40	Bình Dương
11697	62A-454.86	Long An	14197	61K-473.89	Bình Dương	16697	61K-532.88	Bình Dương	19197	61K-504.79	Bình Dương
11698	62A-455.86	Long An	14198	61K-484.39	Bình Dương	16698	61K-533.69	Bình Dương	19198	61K-506.60	Bình Dương
11699	62A-461.69	Long An	14199	61K-484.86	Bình Dương	16699	61K-543.69	Bình Dương	19199	61K-510.51	Bình Dương
11700	62A-463.33	Long An	14200	61K-488.44	Bình Dương	16700	61K-544.79	Bình Dương	19200	61K-510.89	Bình Dương
11701	62A-470.07	Long An	14201	61K-489.48	Bình Dương	16701	61K-552.00	Bình Dương	19201	61K-510.99	Bình Dương
11702	62A-475.86	Long An	14202	61K-490.99	Bình Dương	16702	61K-553.69	Bình Dương	19202	61K-511.77	Bình Dương
11703	62A-480.08	Long An	14203	61K-492.88	Bình Dương	16703	61K-560.65	Bình Dương	19203	61K-518.39	Bình Dương
11704	62A-480.22	Long An	14204	61K-497.89	Bình Dương	16704	61K-560.68	Bình Dương	19204	61K-519.93	Bình Dương
11705	62A-481.66	Long An	14205	61K-497.94	Bình Dương	16705	61K-564.22	Bình Dương	19205	61K-520.68	Bình Dương
11706	62A-483.44	Long An	14206	61K-500.66	Bình Dương	16706	61K-564.86	Bình Dương	19206	61K-521.12	Bình Dương
11707	62A-485.77	Long An	14207	61K-500.88	Bình Dương	16707	61K-566.33	Bình Dương	19207	61K-523.86	Bình Dương
11708	62B-028.79	Long An	14208	61K-502.02	Bình Dương	16708	61K-573.99	Bình Dương	19208	61K-524.44	Bình Dương
11709	62B-031.99	Long An	14209	61K-502.99	Bình Dương	16709	61K-576.68	Bình Dương	19209	61K-525.77	Bình Dương
11710	62B-034.88	Long An	14210	61K-514.51	Bình Dương	16710	61K-585.88	Bình Dương	19210	61K-526.25	Bình Dương
11711	62C-211.79	Long An	14211	61K-519.74	Bình Dương	16711	61K-588.55	Bình Dương	19211	61K-530.31	Bình Dương
11712	62C-212.39	Long An	14212	61K-519.94	Bình Dương	16712	61K-590.89	Bình Dương	19212	61K-533.79	Bình Dương
11713	62C-212.68	Long An	14213	61K-519.95	Bình Dương	16713	61K-595.33	Bình Dương	19213	61K-537.89	Bình Dương
11714	62C-217.39	Long An	14214	61K-522.79	Bình Dương	16714	61K-595.96	Bình Dương	19214	61K-540.00	Bình Dương
11715	62C-218.12	Long An	14215	61K-523.24	Bình Dương	16715	61K-598.77	Bình Dương	19215	61K-540.22	Bình Dương
11716	62C-218.66	Long An	14216	61K-528.89	Bình Dương	16716	62A-449.94	Long An	19216	61K-540.69	Bình Dương
11717	62C-218.79	Long An	14217	61K-532.99	Bình Dương	16717	62A-451.15	Long An	19217	61K-542.66	Bình Dương
11718	62C-219.88	Long An	14218	61K-537.38	Bình Dương	16718	62A-451.54	Long An	19218	61K-543.34	Bình Dương
11719	62C-220.33	Long An	14219	61K-538.66	Bình Dương	16719	62A-455.89	Long An	19219	61K-547.33	Bình Dương
11720	62C-221.12	Long An	14220	61K-538.86	Bình Dương	16720	62A-456.11	Long An	19220	61K-551.77	Bình Dương
11721	62C-222.59	Long An	14221	61K-543.68	Bình Dương	16721	62A-457.77	Long An	19221	61K-555.04	Bình Dương
11722	62C-224.39	Long An	14222	61K-545.45	Bình Dương	16722	62A-459.96	Long An	19222	61K-555.09	Bình Dương
11723	62D-015.33	Long An	14223	61K-546.89	Bình Dương	16723	62A-462.64	Long An	19223	61K-555.16	Bình Dương
11724	62D-016.77	Long An	14224	61K-554.45	Bình Dương	16724	62A-462.89	Long An	19224	61K-555.48	Bình Dương
11725	62D-017.10	Long An	14225	61K-554.77	Bình Dương	16725	62A-465.88	Long An	19225	61K-560.06	Bình Dương
11726	62D-017.77	Long An	14226	61K-558.22	Bình Dương	16726	62A-469.68	Long An	19226	61K-562.69	Bình Dương
11727	62D-017.79	Long An	14227	61K-558.86	Bình Dương	16727	62A-471.74	Long An	19227	61K-568.55	Bình Dương
11728	63A-311.33	Tiền Giang	14228	61K-558.89	Bình Dương	16728	62A-472.39	Long An	19228	61K-568.65	Bình Dương
11729	63A-317.18	Tiền Giang	14229	61K-561.86	Bình Dương	16729	62A-474.86	Long An	19229	61K-571.69	Bình Dương
11730	63A-318.86	Tiền Giang	14230	61K-561.99	Bình Dương	16730	62A-476.39	Long An	19230	61K-574.86	Bình Dương
11731	63A-320.86	Tiền Giang	14231	61K-569.33	Bình Dương	16731	62A-477.89	Long An	19231	61K-574.88	Bình Dương
11732	63A-321.86	Tiền Giang	14232	61K-572.55	Bình Dương	16732	62A-483.38	Long An	19232	61K-575.99	Bình Dương
11733	63A-324.79	Tiền Giang	14233	61K-575.00	Bình Dương	16733	62A-493.39	Long An	19233	61K-576.00	Bình Dương
11734	63A-330.66	Tiền Giang	14234	61K-577.66	Bình Dương	16734	62B-029.29	Long An	19234	61K-581.88	Bình Dương
11735	63A-333.23	Tiền Giang	14235	61K-581.89	Bình Dương	16735	62B-031.13	Long An	19235	61K-582.79	Bình Dương
11736	63A-334.66	Tiền Giang	14236	61K-592.66	Bình Dương	16736	62B-033.77	Long An	19236	61K-583.69	Bình Dương
11737	63A-334.77	Tiền Giang	14237	61K-594.89	Bình Dương	16737	62C-216.39	Long An	19237	61K-583.77	Bình Dương
11738	63A-340.34	Tiền Giang	14238	61K-598.33	Bình Dương	16738	62C-217.22	Long An	19238	61K-584.39	Bình Dương
11739	63B-036.11	Tiền Giang	14239	62A-450.50	Long An	16739	62C-217.68	Long An	19239	61K-586.55	Bình Dương
11740	63B-036.69	Tiền Giang	14240	62A-451.39	Long An	16740	62C-219.39	Long An	19240	61K-590.68	Bình Dương
11741	63C-225.52	Tiền Giang	14241	62A-452.89	Long An	16741	62C-219.69	Long An	19241	61K-595.79	Bình Dương
11742	63C-233.22	Tiền Giang	14242	62A-463.66	Long An	16742	62C-222.69	Long An	19242	62A-449.89	Long An
11743	63C-234.00	Tiền Giang	14243	62A-466.55	Long An	16743	62C-223.33	Long An	19243	62A-456.57	Long An
11744	63C-235.99	Tiền Giang	14244	62A-467.69	Long An	16744	62C-224.66	Long An	19244	62A-456.69	Long An
11745	63C-237.89	Tiền Giang	14245	62A-469.64	Long An	16745	62D-011.69	Long An	19245	62A-465.46	Long An
11746	63C-238.77	Tiền Giang	14246	62A-470.55	Long An	16746	62D-012.79	Long An	19246	62A-466.22	Long An
11747	63C-240.42	Tiền Giang	14247	62A-471.68	Long An	16747	62D-015.88	Long An	19247	62A-466.77	Long An
11748	63D-012.12	Tiền Giang	14248	62A-473.33	Long An	16748	63A-306.79	Tiền Giang	19248	62A-467.64	Long An
11749	63D-014.41	Tiền Giang	14249	62A-474.89	Long An	16749	63A-317.66	Tiền Giang	19249	62A-467.88	Long An
11750	63D-015.33	Tiền Giang	14250	62A-486.33	Long An	16750	63A-318.11	Tiền Giang	19250	62A-469.86	Long An
11751	64A-197.19	Vĩnh Long	14251	62A-488.55	Long An	16751	63A-318.31	Tiền Giang	19251	62A-470.70	Long An
11752	64A-198.22	Vĩnh Long	14252	62A-488.84	Long An	16752	63A-318.99	Tiền Giang	19252	62A-471.17	Long An
11753	64A-200.02	Vĩnh Long	14253	62A-489.39	Long An	16753	63A-319.96	Tiền Giang	19253	62A-472.33	Long An
11754	64A-200.39	Vĩnh Long	14254	62A-489.84	Long An	16754	63A-321.39	Tiền Giang	19254	62A-472.66	Long An
11755	64A-203.88	Vĩnh Long	14255	62A-491.66	Long An	16755	63A-326.62	Tiền Giang	19255	62A-480.86	Long An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	64A-205.00	Vĩnh Long	14256	62B-028.66	Long An	16756	63A-333.04	Tiền Giang	19256	62A-480.89	Long An
11757	64A-207.00	Vĩnh Long	14257	62B-028.99	Long An	16757	63A-333.29	Tiền Giang	19257	62A-482.69	Long An
11758	64A-207.11	Vĩnh Long	14258	62B-033.44	Long An	16758	63A-333.48	Tiền Giang	19258	62A-490.90	Long An
11759	64A-207.70	Vĩnh Long	14259	62C-219.71	Long An	16759	63A-335.88	Tiền Giang	19259	62A-493.33	Long An
11760	64A-207.79	Vĩnh Long	14260	62C-219.79	Long An	16760	63A-336.86	Tiền Giang	19260	62B-032.00	Long An
11761	64A-209.66	Vĩnh Long	14261	62C-219.94	Long An	16761	63A-342.43	Tiền Giang	19261	62C-211.66	Long An
11762	64A-210.11	Vĩnh Long	14262	62C-219.98	Long An	16762	63B-036.37	Tiền Giang	19262	62C-215.55	Long An
11763	64A-212.39	Vĩnh Long	14263	62C-220.79	Long An	16763	63C-222.86	Tiền Giang	19263	62C-217.77	Long An
11764	64A-212.89	Vĩnh Long	14264	62C-222.07	Long An	16764	63C-226.86	Tiền Giang	19264	62C-218.39	Long An
11765	64C-123.33	Vĩnh Long	14265	62C-222.45	Long An	16765	63C-231.31	Tiền Giang	19265	62C-220.22	Long An
11766	64C-123.66	Vĩnh Long	14266	62D-018.11	Long An	16766	63C-239.44	Tiền Giang	19266	62C-221.66	Long An
11767	64C-123.79	Vĩnh Long	14267	62D-018.19	Long An	16767	63D-012.22	Tiền Giang	19267	62C-223.88	Long An
11768	64C-135.68	Vĩnh Long	14268	63A-306.69	Tiền Giang	16768	63D-013.13	Tiền Giang	19268	62C-224.44	Long An
11769	64C-136.88	Vĩnh Long	14269	63A-310.88	Tiền Giang	16769	63D-014.66	Tiền Giang	19269	62D-012.34	Long An
11770	64C-138.55	Vĩnh Long	14270	63A-316.39	Tiền Giang	16770	64A-194.94	Vĩnh Long	19270	62D-012.68	Long An
11771	64C-140.33	Vĩnh Long	14271	63A-326.86	Tiền Giang	16771	64A-194.99	Vĩnh Long	19271	62D-017.33	Long An
11772	64D-009.89	Vĩnh Long	14272	63A-328.39	Tiền Giang	16772	64A-196.68	Vĩnh Long	19272	63A-311.99	Tiền Giang
11773	65A-491.91	Cần Thơ	14273	63A-329.11	Tiền Giang	16773	64A-198.91	Vĩnh Long	19273	63A-313.79	Tiền Giang
11774	65A-496.68	Cần Thơ	14274	63A-331.39	Tiền Giang	16774	64A-202.03	Vĩnh Long	19274	63A-315.86	Tiền Giang
11775	65A-496.88	Cần Thơ	14275	63A-337.86	Tiền Giang	16775	64A-204.11	Vĩnh Long	19275	63A-318.18	Tiền Giang
11776	65A-501.39	Cần Thơ	14276	63A-342.34	Tiền Giang	16776	64A-206.99	Vĩnh Long	19276	63A-321.32	Tiền Giang
11777	65A-504.79	Cần Thơ	14277	63B-031.99	Tiền Giang	16777	64A-212.66	Vĩnh Long	19277	63A-322.00	Tiền Giang
11778	65A-505.50	Cần Thơ	14278	63B-033.86	Tiền Giang	16778	64A-212.99	Vĩnh Long	19278	63A-324.44	Tiền Giang
11779	65A-505.69	Cần Thơ	14279	63B-035.66	Tiền Giang	16779	64A-214.12	Vĩnh Long	19279	63A-330.77	Tiền Giang
11780	65A-506.86	Cần Thơ	14280	63C-222.37	Tiền Giang	16780	64A-214.22	Vĩnh Long	19280	63A-334.99	Tiền Giang
11781	65A-511.00	Cần Thơ	14281	63C-226.26	Tiền Giang	16781	64C-137.66	Vĩnh Long	19281	63B-037.00	Tiền Giang
11782	65A-512.21	Cần Thơ	14282	63C-229.66	Tiền Giang	16782	64C-137.89	Vĩnh Long	19282	63C-223.23	Tiền Giang
11783	65A-512.51	Cần Thơ	14283	63C-230.66	Tiền Giang	16783	64C-139.68	Vĩnh Long	19283	63C-223.33	Tiền Giang
11784	65A-516.68	Cần Thơ	14284	63C-234.32	Tiền Giang	16784	64D-007.11	Vĩnh Long	19284	63C-226.88	Tiền Giang
11785	65A-519.11	Cần Thơ	14285	63C-234.34	Tiền Giang	16785	65A-504.88	Cần Thơ	19285	63C-227.68	Tiền Giang
11786	65A-519.22	Cần Thơ	14286	63C-234.79	Tiền Giang	16786	65A-508.69	Cần Thơ	19286	63C-228.82	Tiền Giang
11787	65A-520.20	Cần Thơ	14287	63C-237.88	Tiền Giang	16787	65A-508.86	Cần Thơ	19287	63C-233.79	Tiền Giang
11788	65A-521.55	Cần Thơ	14288	63C-238.33	Tiền Giang	16788	65A-512.86	Cần Thơ	19288	63C-236.22	Tiền Giang
11789	65A-523.24	Cần Thơ	14289	63C-240.88	Tiền Giang	16789	65A-519.94	Cần Thơ	19289	63C-238.68	Tiền Giang
11790	65A-523.88	Cần Thơ	14290	64A-195.39	Vĩnh Long	16790	65A-521.77	Cần Thơ	19290	63C-239.89	Tiền Giang
11791	65A-524.77	Cần Thơ	14291	64A-201.79	Vĩnh Long	16791	65A-524.55	Cần Thơ	19291	63D-011.89	Tiền Giang
11792	65A-525.11	Cần Thơ	14292	64A-201.89	Vĩnh Long	16792	65A-526.89	Cần Thơ	19292	63D-013.77	Tiền Giang
11793	65A-527.68	Cần Thơ	14293	64A-203.02	Vĩnh Long	16793	65A-532.99	Cần Thơ	19293	63D-015.22	Tiền Giang
11794	65A-528.77	Cần Thơ	14294	64A-204.69	Vĩnh Long	16794	65A-533.34	Cần Thơ	19294	64A-198.68	Vĩnh Long
11795	65B-026.66	Cần Thơ	14295	64A-205.68	Vĩnh Long	16795	65A-533.69	Cần Thơ	19295	64A-199.86	Vĩnh Long
11796	65C-227.27	Cần Thơ	14296	64A-206.02	Vĩnh Long	16796	65A-534.00	Cần Thơ	19296	64A-200.55	Vĩnh Long
11797	65C-233.55	Cần Thơ	14297	64A-208.20	Vĩnh Long	16797	65B-022.99	Cần Thơ	19297	64A-207.88	Vĩnh Long
11798	65C-236.79	Cần Thơ	14298	64A-213.31	Vĩnh Long	16798	65B-023.33	Cần Thơ	19298	64A-208.89	Vĩnh Long
11799	65C-236.99	Cần Thơ	14299	64B-017.68	Vĩnh Long	16799	65B-025.52	Cần Thơ	19299	64A-209.79	Vĩnh Long
11800	65C-250.99	Cần Thơ	14300	64B-018.10	Vĩnh Long	16800	65B-027.27	Cần Thơ	19300	64A-213.11	Vĩnh Long
11801	65C-257.66	Cần Thơ	14301	64B-018.19	Vĩnh Long	16801	65B-027.89	Cần Thơ	19301	64B-013.99	Vĩnh Long
11802	65C-261.16	Cần Thơ	14302	64B-018.81	Vĩnh Long	16802	65B-028.68	Cần Thơ	19302	64B-019.88	Vĩnh Long
11803	65C-261.79	Cần Thơ	14303	64B-019.68	Vĩnh Long	16803	65C-227.39	Cần Thơ	19303	64B-019.94	Vĩnh Long
11804	65C-262.55	Cần Thơ	14304	64B-019.79	Vĩnh Long	16804	65C-228.86	Cần Thơ	19304	64B-019.96	Vĩnh Long
11805	65C-264.44	Cần Thơ	14305	64B-019.98	Vĩnh Long	16805	65C-233.86	Cần Thơ	19305	64C-121.88	Vĩnh Long
11806	65C-265.33	Cần Thơ	14306	64C-136.63	Vĩnh Long	16806	65C-236.66	Cần Thơ	19306	64C-122.69	Vĩnh Long
11807	65C-265.89	Cần Thơ	14307	64C-139.86	Vĩnh Long	16807	65C-237.99	Cần Thơ	19307	64C-134.66	Vĩnh Long
11808	65C-266.11	Cần Thơ	14308	64D-006.79	Vĩnh Long	16808	65C-239.89	Cần Thơ	19308	64C-138.99	Vĩnh Long
11809	65C-267.77	Cần Thơ	14309	64D-007.07	Vĩnh Long	16809	65C-253.79	Cần Thơ	19309	64C-139.33	Vĩnh Long
11810	65C-268.89	Cần Thơ	14310	64D-007.99	Vĩnh Long	16810	65C-255.00	Cần Thơ	19310	65A-492.22	Cần Thơ
11811	65C-269.39	Cần Thơ	14311	64D-009.09	Vĩnh Long	16811	65C-257.75	Cần Thơ	19311	65A-493.88	Cần Thơ
11812	65C-272.69	Cần Thơ	14312	64D-009.77	Vĩnh Long	16812	65C-260.60	Cần Thơ	19312	65A-502.39	Cần Thơ
11813	65C-272.88	Cần Thơ	14313	65A-493.39	Cần Thơ	16813	65C-262.62	Cần Thơ	19313	65A-512.12	Cần Thơ
11814	65C-274.66	Cần Thơ	14314	65A-502.50	Cần Thơ	16814	65C-266.77	Cần Thơ	19314	65A-516.55	Cần Thơ
11815	65C-279.22	Cần Thơ	14315	65A-502.88	Cần Thơ	16815	65C-267.22	Cần Thơ	19315	65A-516.77	Cần Thơ
11816	65D-010.68	Cần Thơ	14316	65A-503.69	Cần Thơ	16816	65C-267.67	Cần Thơ	19316	65A-517.17	Cần Thơ
11817	65D-011.99	Cần Thơ	14317	65A-503.79	Cần Thơ	16817	65C-267.99	Cần Thơ	19317	65A-519.39	Cần Thơ
11818	65D-014.22	Cần Thơ	14318	65A-507.50	Cần Thơ	16818	65C-269.00	Cần Thơ	19318	65A-519.77	Cần Thơ
11819	66A-291.19	Đồng Tháp	14319	65A-508.08	Cần Thơ	16819	65C-269.33	Cần Thơ	19319	65A-520.02	Cần Thơ
11820	66A-293.69	Đồng Tháp	14320	65A-512.89	Cần Thơ	16820	65C-276.89	Cần Thơ	19320	65A-520.33	Cần Thơ

Y
C
H
V
P.H.A.

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	66A-294.99	Đồng Tháp	14321	65A-514.41	Cần Thơ	16821	65C-277.44	Cần Thơ	19321	65A-522.89	Cần Thơ
11822	66A-301.30	Đồng Tháp	14322	65A-523.86	Cần Thơ	16822	65C-280.69	Cần Thơ	19322	65A-529.55	Cần Thơ
11823	66A-302.44	Đồng Tháp	14323	65A-523.99	Cần Thơ	16823	65D-011.89	Cần Thơ	19323	65A-530.79	Cần Thơ
11824	66A-305.03	Đồng Tháp	14324	65A-525.86	Cần Thơ	16824	65D-012.01	Cần Thơ	19324	65A-531.77	Cần Thơ
11825	66A-305.11	Đồng Tháp	14325	65A-527.44	Cần Thơ	16825	65D-012.33	Cần Thơ	19325	65A-532.68	Cần Thơ
11826	66A-306.33	Đồng Tháp	14326	65B-029.00	Cần Thơ	16826	65D-013.10	Cần Thơ	19326	65A-534.66	Cần Thơ
11827	66A-307.39	Đồng Tháp	14327	65C-227.79	Cần Thơ	16827	65D-013.88	Cần Thơ	19327	65B-022.89	Cần Thơ
11828	66A-308.80	Đồng Tháp	14328	65C-231.88	Cần Thơ	16828	66A-290.86	Đồng Tháp	19328	65B-026.26	Cần Thơ
11829	66A-309.11	Đồng Tháp	14329	65C-232.32	Cần Thơ	16829	66A-292.22	Đồng Tháp	19329	65C-233.89	Cần Thơ
11830	66A-311.68	Đồng Tháp	14330	65C-239.69	Cần Thơ	16830	66A-293.68	Đồng Tháp	19330	65C-257.79	Cần Thơ
11831	66A-312.68	Đồng Tháp	14331	65C-252.79	Cần Thơ	16831	66A-294.66	Đồng Tháp	19331	65C-264.22	Cần Thơ
11832	66A-317.18	Đồng Tháp	14332	65C-253.33	Cần Thơ	16832	66A-294.92	Đồng Tháp	19332	65C-265.56	Cần Thơ
11833	66B-023.79	Đồng Tháp	14333	65C-254.45	Cần Thơ	16833	66A-295.39	Đồng Tháp	19333	65C-266.39	Cần Thơ
11834	66B-025.99	Đồng Tháp	14334	65C-254.77	Cần Thơ	16834	66A-295.59	Đồng Tháp	19334	65C-267.76	Cần Thơ
11835	66B-026.66	Đồng Tháp	14335	65C-255.77	Cần Thơ	16835	66A-295.79	Đồng Tháp	19335	65C-271.79	Cần Thơ
11836	66C-181.88	Đồng Tháp	14336	65C-256.65	Cần Thơ	16836	66A-297.66	Đồng Tháp	19336	65C-278.66	Cần Thơ
11837	66C-189.77	Đồng Tháp	14337	65C-257.00	Cần Thơ	16837	66A-298.00	Đồng Tháp	19337	65C-279.68	Cần Thơ
11838	66C-190.09	Đồng Tháp	14338	65C-258.22	Cần Thơ	16838	66A-300.11	Đồng Tháp	19338	65D-013.44	Cần Thơ
11839	66D-011.88	Đồng Tháp	14339	65C-258.33	Cần Thơ	16839	66A-301.99	Đồng Tháp	19339	65D-014.44	Cần Thơ
11840	66D-012.01	Đồng Tháp	14340	65C-259.69	Cần Thơ	16840	66A-302.20	Đồng Tháp	19340	66A-289.00	Đồng Tháp
11841	67A-319.98	An Giang	14341	65C-263.39	Cần Thơ	16841	66A-304.69	Đồng Tháp	19341	66A-290.29	Đồng Tháp
11842	67A-320.32	An Giang	14342	65C-265.39	Cần Thơ	16842	66A-307.00	Đồng Tháp	19342	66A-290.69	Đồng Tháp
11843	67A-320.86	An Giang	14343	65C-265.69	Cần Thơ	16843	66A-308.39	Đồng Tháp	19343	66A-293.88	Đồng Tháp
11844	67A-322.11	An Giang	14344	65C-266.44	Cần Thơ	16844	66A-310.31	Đồng Tháp	19344	66A-298.69	Đồng Tháp
11845	67A-329.32	An Giang	14345	65C-274.99	Cần Thơ	16845	66A-311.79	Đồng Tháp	19345	66A-303.68	Đồng Tháp
11846	67A-329.55	An Giang	14346	65C-277.39	Cần Thơ	16846	66A-317.68	Đồng Tháp	19346	66A-303.88	Đồng Tháp
11847	67A-329.92	An Giang	14347	65C-277.88	Cần Thơ	16847	66B-022.68	Đồng Tháp	19347	66A-303.99	Đồng Tháp
11848	67A-331.22	An Giang	14348	65C-280.00	Cần Thơ	16848	66B-023.68	Đồng Tháp	19348	66A-304.05	Đồng Tháp
11849	67A-331.99	An Giang	14349	66A-291.99	Đồng Tháp	16849	66C-186.33	Đồng Tháp	19349	66A-305.68	Đồng Tháp
11850	67A-337.89	An Giang	14350	66A-295.86	Đồng Tháp	16850	66C-187.11	Đồng Tháp	19350	66A-306.79	Đồng Tháp
11851	67A-341.42	An Giang	14351	66A-296.86	Đồng Tháp	16851	66D-015.10	Đồng Tháp	19351	66A-307.89	Đồng Tháp
11852	67A-343.22	An Giang	14352	66A-298.79	Đồng Tháp	16852	66D-015.51	Đồng Tháp	19352	66A-309.00	Đồng Tháp
11853	67A-344.11	An Giang	14353	66A-299.29	Đồng Tháp	16853	67A-314.79	An Giang	19353	66A-309.09	Đồng Tháp
11854	67A-344.68	An Giang	14354	66A-300.22	Đồng Tháp	16854	67A-315.66	An Giang	19354	66A-310.22	Đồng Tháp
11855	67A-345.22	An Giang	14355	66A-300.33	Đồng Tháp	16855	67A-316.88	An Giang	19355	66A-310.39	Đồng Tháp
11856	67B-028.68	An Giang	14356	66A-303.44	Đồng Tháp	16856	67A-319.91	An Giang	19356	66A-315.88	Đồng Tháp
11857	67B-031.86	An Giang	14357	66A-305.06	Đồng Tháp	16857	67A-333.15	An Giang	19357	66A-315.89	Đồng Tháp
11858	67B-032.30	An Giang	14358	66A-305.77	Đồng Tháp	16858	67A-335.44	An Giang	19358	66A-316.22	Đồng Tháp
11859	67B-032.86	An Giang	14359	66A-307.03	Đồng Tháp	16859	67A-337.99	An Giang	19359	66C-182.88	Đồng Tháp
11860	67B-033.30	An Giang	14360	66A-308.86	Đồng Tháp	16860	67A-344.55	An Giang	19360	66C-185.58	Đồng Tháp
11861	67C-183.66	An Giang	14361	66A-310.11	Đồng Tháp	16861	67A-344.66	An Giang	19361	66C-188.22	Đồng Tháp
11862	67C-183.69	An Giang	14362	66A-313.69	Đồng Tháp	16862	67C-186.69	An Giang	19362	66C-190.19	Đồng Tháp
11863	67C-186.79	An Giang	14363	66A-314.69	Đồng Tháp	16863	67C-188.22	An Giang	19363	66C-190.68	Đồng Tháp
11864	67C-189.39	An Giang	14364	66A-315.77	Đồng Tháp	16864	67C-190.91	An Giang	19364	66C-191.19	Đồng Tháp
11865	67C-189.77	An Giang	14365	66B-022.69	Đồng Tháp	16865	67C-192.22	An Giang	19365	66D-013.13	Đồng Tháp
11866	67C-190.11	An Giang	14366	66B-022.77	Đồng Tháp	16866	67C-196.39	An Giang	19366	66D-015.39	Đồng Tháp
11867	67C-194.69	An Giang	14367	66B-025.89	Đồng Tháp	16867	67C-197.55	An Giang	19367	66D-015.79	Đồng Tháp
11868	67C-195.96	An Giang	14368	66B-026.99	Đồng Tháp	16868	67D-011.99	An Giang	19368	67A-319.13	An Giang
11869	67D-008.77	An Giang	14369	66C-181.69	Đồng Tháp	16869	68A-354.86	Kiên Giang	19369	67A-319.68	An Giang
11870	67D-009.96	An Giang	14370	66C-181.99	Đồng Tháp	16870	68A-358.00	Kiên Giang	19370	67A-322.69	An Giang
11871	67D-012.12	An Giang	14371	66C-182.79	Đồng Tháp	16871	68A-358.59	Kiên Giang	19371	67A-324.39	An Giang
11872	68A-351.88	Kiên Giang	14372	66C-188.00	Đồng Tháp	16872	68A-358.85	Kiên Giang	19372	67A-325.79	An Giang
11873	68A-354.39	Kiên Giang	14373	66C-190.44	Đồng Tháp	16873	68A-370.66	Kiên Giang	19373	67A-330.88	An Giang
11874	68A-360.06	Kiên Giang	14374	66D-011.79	Đồng Tháp	16874	68A-375.11	Kiên Giang	19374	67A-333.05	An Giang
11875	68A-361.86	Kiên Giang	14375	67A-324.25	An Giang	16875	68A-381.66	Kiên Giang	19375	67A-333.14	An Giang
11876	68A-362.39	Kiên Giang	14376	67A-328.79	An Giang	16876	68B-034.86	Kiên Giang	19376	67A-333.44	An Giang
11877	68A-362.55	Kiên Giang	14377	67A-333.47	An Giang	16877	68B-037.69	Kiên Giang	19377	67A-333.57	An Giang
11878	68A-364.64	Kiên Giang	14378	67A-335.53	An Giang	16878	68C-178.89	Kiên Giang	19378	67A-337.68	An Giang
11879	68A-367.66	Kiên Giang	14379	67A-336.39	An Giang	16879	68C-184.11	Kiên Giang	19379	67A-338.55	An Giang
11880	68A-372.39	Kiên Giang	14380	67A-336.79	An Giang	16880	68D-007.88	Kiên Giang	19380	67A-339.22	An Giang
11881	68A-373.66	Kiên Giang	14381	67A-336.86	An Giang	16881	69A-169.68	Cà Mau	19381	67A-345.11	An Giang
11882	68A-376.39	Kiên Giang	14382	67B-029.29	An Giang	16882	69A-172.71	Cà Mau	19382	67B-029.92	An Giang
11883	68A-379.11	Kiên Giang	14383	67B-029.69	An Giang	16883	69A-174.88	Cà Mau	19383	67B-030.39	An Giang
11884	68B-031.69	Kiên Giang	14384	67B-031.77	An Giang	16884	69A-174.89	Cà Mau	19384	67B-030.88	An Giang
11885	68B-037.88	Kiên Giang	14385	67C-191.88	An Giang	16885	69B-011.86	Cà Mau	19385	67B-031.32	An Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	68C-177.89	Kiên Giang	14386	68A-352.22	Kiên Giang	16886	69B-012.22	Cà Mau	19386	67B-033.22	An Giang
11887	68C-178.55	Kiên Giang	14387	68A-355.79	Kiên Giang	16887	69B-015.86	Cà Mau	19387	67B-033.66	An Giang
11888	68C-179.69	Kiên Giang	14388	68A-358.99	Kiên Giang	16888	69B-016.10	Cà Mau	19388	67C-183.68	An Giang
11889	68C-181.44	Kiên Giang	14389	68A-359.89	Kiên Giang	16889	69C-106.55	Cà Mau	19389	67C-183.88	An Giang
11890	68C-182.69	Kiên Giang	14390	68A-361.79	Kiên Giang	16890	69C-109.10	Cà Mau	19390	67C-187.79	An Giang
11891	69A-162.99	Cà Mau	14391	68A-363.39	Kiên Giang	16891	69D-007.39	Cà Mau	19391	67C-190.66	An Giang
11892	69A-163.16	Cà Mau	14392	68A-367.99	Kiên Giang	16892	69D-007.70	Cà Mau	19392	67C-192.11	An Giang
11893	69A-165.61	Cà Mau	14393	68A-373.00	Kiên Giang	16893	70A-557.79	Tây Ninh	19393	67C-195.77	An Giang
11894	69A-171.00	Cà Mau	14394	68A-373.68	Kiên Giang	16894	70A-562.56	Tây Ninh	19394	68A-351.79	Kiên Giang
11895	69A-174.86	Cà Mau	14395	68A-379.69	Kiên Giang	16895	70A-563.56	Tây Ninh	19395	68A-354.89	Kiên Giang
11896	69B-011.55	Cà Mau	14396	68B-035.00	Kiên Giang	16896	70A-571.39	Tây Ninh	19396	68A-356.53	Kiên Giang
11897	69B-013.55	Cà Mau	14397	68B-035.03	Kiên Giang	16897	70A-577.86	Tây Ninh	19397	68A-366.44	Kiên Giang
11898	69B-017.17	Cà Mau	14398	68C-178.22	Kiên Giang	16898	70A-578.77	Tây Ninh	19398	68A-374.39	Kiên Giang
11899	69D-007.55	Cà Mau	14399	68C-178.66	Kiên Giang	16899	70A-579.39	Tây Ninh	19399	68A-377.66	Kiên Giang
11900	69D-008.69	Cà Mau	14400	68C-180.68	Kiên Giang	16900	70A-582.39	Tây Ninh	19400	68A-379.33	Kiên Giang
11901	70A-557.86	Tây Ninh	14401	68C-184.99	Kiên Giang	16901	70A-586.39	Tây Ninh	19401	68A-381.81	Kiên Giang
11902	70A-560.65	Tây Ninh	14402	68D-007.79	Kiên Giang	16902	70A-590.79	Tây Ninh	19402	68B-034.77	Kiên Giang
11903	70A-564.44	Tây Ninh	14403	68D-008.68	Kiên Giang	16903	70A-591.79	Tây Ninh	19403	68B-035.53	Kiên Giang
11904	70A-566.22	Tây Ninh	14404	69A-162.86	Cà Mau	16904	70A-591.91	Tây Ninh	19404	68B-036.36	Kiên Giang
11905	70A-571.69	Tây Ninh	14405	69A-163.55	Cà Mau	16905	70A-591.92	Tây Ninh	19405	68B-036.63	Kiên Giang
11906	70A-572.69	Tây Ninh	14406	69A-164.44	Cà Mau	16906	70A-594.99	Tây Ninh	19406	68C-179.22	Kiên Giang
11907	70A-575.68	Tây Ninh	14407	69A-167.99	Cà Mau	16907	70A-598.69	Tây Ninh	19407	68C-180.11	Kiên Giang
11908	70A-577.89	Tây Ninh	14408	69A-172.22	Cà Mau	16908	70A-604.39	Tây Ninh	19408	68C-180.80	Kiên Giang
11909	70A-581.85	Tây Ninh	14409	69A-173.00	Cà Mau	16909	70A-604.88	Tây Ninh	19409	68C-181.86	Kiên Giang
11910	70A-585.66	Tây Ninh	14410	69B-015.22	Cà Mau	16910	70A-605.05	Tây Ninh	19410	68D-005.55	Kiên Giang
11911	70A-587.85	Tây Ninh	14411	69B-016.89	Cà Mau	16911	70A-607.00	Tây Ninh	19411	68D-009.96	Kiên Giang
11912	70A-590.44	Tây Ninh	14412	69B-017.33	Cà Mau	16912	70A-609.11	Tây Ninh	19412	69A-165.66	Cà Mau
11913	70A-591.55	Tây Ninh	14413	69C-108.69	Cà Mau	16913	70A-610.11	Tây Ninh	19413	69A-166.22	Cà Mau
11914	70A-596.11	Tây Ninh	14414	69D-005.68	Cà Mau	16914	70A-615.68	Tây Ninh	19414	69A-169.22	Cà Mau
11915	70A-599.22	Tây Ninh	14415	69D-006.55	Cà Mau	16915	70C-213.66	Tây Ninh	19415	69A-171.68	Cà Mau
11916	70A-601.68	Tây Ninh	14416	69D-007.66	Cà Mau	16916	70C-213.79	Tây Ninh	19416	69A-172.11	Cà Mau
11917	70A-604.86	Tây Ninh	14417	70A-556.69	Tây Ninh	16917	70C-213.89	Tây Ninh	19417	69A-173.37	Cà Mau
11918	70A-605.68	Tây Ninh	14418	70A-561.16	Tây Ninh	16918	70C-215.16	Tây Ninh	19418	69B-011.68	Cà Mau
11919	70A-608.08	Tây Ninh	14419	70A-562.88	Tây Ninh	16919	70C-215.89	Tây Ninh	19419	69D-007.44	Cà Mau
11920	70A-611.66	Tây Ninh	14420	70A-563.33	Tây Ninh	16920	70C-219.72	Tây Ninh	19420	70A-558.59	Tây Ninh
11921	70A-612.89	Tây Ninh	14421	70A-567.66	Tây Ninh	16921	70D-008.68	Tây Ninh	19421	70A-561.69	Tây Ninh
11922	70B-032.99	Tây Ninh	14422	70A-573.69	Tây Ninh	16922	70D-012.11	Tây Ninh	19422	70A-563.55	Tây Ninh
11923	70B-033.86	Tây Ninh	14423	70A-581.89	Tây Ninh	16923	70D-013.86	Tây Ninh	19423	70A-568.11	Tây Ninh
11924	70B-036.88	Tây Ninh	14424	70A-595.86	Tây Ninh	16924	70D-014.22	Tây Ninh	19424	70A-568.22	Tây Ninh
11925	70B-037.68	Tây Ninh	14425	70A-596.59	Tây Ninh	16925	71A-204.40	Bến Tre	19425	70A-569.65	Tây Ninh
11926	70C-213.44	Tây Ninh	14426	70A-599.44	Tây Ninh	16926	71A-213.33	Bến Tre	19426	70A-574.68	Tây Ninh
11927	70C-215.15	Tây Ninh	14427	70A-602.33	Tây Ninh	16927	71A-215.77	Bến Tre	19427	70A-580.88	Tây Ninh
11928	70C-215.33	Tây Ninh	14428	70A-604.04	Tây Ninh	16928	71A-216.89	Bến Tre	19428	70A-581.68	Tây Ninh
11929	71A-208.09	Bến Tre	14429	70A-605.06	Tây Ninh	16929	71A-217.18	Bến Tre	19429	70A-583.66	Tây Ninh
11930	71A-210.21	Bến Tre	14430	70A-607.88	Tây Ninh	16930	71A-218.33	Bến Tre	19430	70A-583.79	Tây Ninh
11931	71A-217.77	Bến Tre	14431	70A-610.01	Tây Ninh	16931	71A-218.66	Bến Tre	19431	70A-586.77	Tây Ninh
11932	71A-218.11	Bến Tre	14432	70A-610.86	Tây Ninh	16932	71A-220.89	Bến Tre	19432	70A-590.91	Tây Ninh
11933	71A-219.75	Bến Tre	14433	70A-613.39	Tây Ninh	16933	71C-133.68	Bến Tre	19433	70A-593.89	Tây Ninh
11934	71A-223.22	Bến Tre	14434	70B-034.39	Tây Ninh	16934	71C-138.55	Bến Tre	19434	70A-595.69	Tây Ninh
11935	71B-025.20	Bến Tre	14435	70B-035.11	Tây Ninh	16935	71D-006.60	Bến Tre	19435	70A-601.39	Tây Ninh
11936	71C-131.69	Bến Tre	14436	70B-038.03	Tây Ninh	16936	71D-009.39	Bến Tre	19436	70A-602.77	Tây Ninh
11937	71C-134.89	Bến Tre	14437	70C-214.11	Tây Ninh	16937	72A-807.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19437	70A-603.04	Tây Ninh
11938	71C-136.37	Bến Tre	14438	70C-214.12	Tây Ninh	16938	72A-809.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19438	70A-604.60	Tây Ninh
11939	71C-137.44	Bến Tre	14439	70C-215.39	Tây Ninh	16939	72A-816.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19439	70A-610.89	Tây Ninh
11940	71D-007.69	Bến Tre	14440	70C-219.70	Tây Ninh	16940	72A-817.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19440	70A-613.55	Tây Ninh
11941	71D-007.99	Bến Tre	14441	70D-013.79	Tây Ninh	16941	72A-818.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19441	70A-614.68	Tây Ninh
11942	71D-009.22	Bến Tre	14442	71A-203.20	Bến Tre	16942	72A-818.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19442	70B-031.86	Tây Ninh
11943	72A-811.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14443	71A-205.86	Bến Tre	16943	72A-819.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19443	70B-034.86	Tây Ninh
11944	72A-812.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	14444	71A-205.99	Bến Tre	16944	72A-821.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19444	70B-036.36	Tây Ninh
11945	72A-812.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14445	71A-209.02	Bến Tre	16945	72A-823.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	19445	70C-211.88	Tây Ninh
11946	72A-813.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	14446	71A-209.89	Bến Tre	16946	72A-829.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	19446	70C-213.39	Tây Ninh
11947	72A-815.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14447	71A-210.00	Bến Tre	16947	72A-832.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	19447	70C-218.81	Tây Ninh
11948	72A-818.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	14448	71A-211.21	Bến Tre	16948	72A-834.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	19448	70C-219.22	Tây Ninh
11949	72A-819.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	14449	71A-213.89	Bến Tre	16949	72A-838.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	19449	70D-012.77	Tây Ninh
11950	72A-821.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	14450	71A-216.68	Bến Tre	16950	72A-839.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	19450	71A-208.68	Bến Tre

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	72A-826.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14451	71A-219.98	Bến Tre	16951	72A-843.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	19451	71A-214.11	Bến Tre
11952	72A-828.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14452	71A-221.33	Bến Tre	16952	72A-844.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	19452	71A-215.22	Bến Tre
11953	72A-831.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14453	71A-222.59	Bến Tre	16953	72A-847.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	19453	71A-218.22	Bến Tre
11954	72A-832.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14454	71B-021.86	Bến Tre	16954	72A-847.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19454	71B-019.68	Bến Tre
11955	72A-833.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	14455	71B-022.89	Bến Tre	16955	72A-850.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	19455	71B-023.20	Bến Tre
11956	72A-844.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	14456	71B-024.69	Bến Tre	16956	72A-855.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	19456	71C-135.99	Bến Tre
11957	72A-847.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	14457	71B-024.99	Bến Tre	16957	72A-868.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	19457	71D-005.77	Bến Tre
11958	72A-848.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14458	71C-134.34	Bến Tre	16958	72A-875.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	19458	71D-007.89	Bến Tre
11959	72A-848.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	14459	71C-135.86	Bến Tre	16959	72A-880.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	19459	72A-807.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
11960	72A-854.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	14460	71C-136.55	Bến Tre	16960	72A-881.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19460	72A-808.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
11961	72A-856.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	14461	71C-137.37	Bến Tre	16961	72A-882.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	19461	72A-810.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11962	72A-857.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14462	71C-137.99	Bến Tre	16962	72A-883.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	19462	72A-811.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
11963	72A-859.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	14463	71C-138.38	Bến Tre	16963	72A-884.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	19463	72A-814.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
11964	72A-860.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	14464	71D-008.66	Bến Tre	16964	72B-045.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	19464	72A-819.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
11965	72A-860.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14465	72A-805.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	16965	72C-233.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19465	72A-820.20	Bà Rịa - Vũng Tàu
11966	72A-860.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14466	72A-807.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	16966	72C-235.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	19466	72A-820.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
11967	72A-861.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14467	72A-812.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16967	72C-267.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	19467	72A-821.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
11968	72A-868.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	14468	72A-816.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	16968	72C-274.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	19468	72A-822.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
11969	72A-869.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14469	72A-816.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	16969	72C-275.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19469	72A-823.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
11970	72A-870.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14470	72A-819.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	16970	72C-281.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	19470	72A-823.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
11971	72A-871.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14471	72A-821.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16971	73A-356.39	Quảng Bình	19471	72A-824.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
11972	72A-873.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	14472	72A-822.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	16972	73A-357.66	Quảng Bình	19472	72A-825.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
11973	72A-873.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14473	72A-823.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	16973	73A-357.86	Quảng Bình	19473	72A-825.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
11974	72A-874.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	14474	72A-834.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16974	73A-359.88	Quảng Bình	19474	72A-826.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
11975	72A-876.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	14475	72A-844.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	16975	73A-361.69	Quảng Bình	19475	72A-827.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
11976	72B-045.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	14476	72A-845.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	16976	73A-362.36	Quảng Bình	19476	72A-829.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11977	72B-046.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14477	72A-849.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	16977	73A-370.39	Quảng Bình	19477	72A-845.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
11978	72B-047.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	14478	72A-850.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16978	73A-371.66	Quảng Bình	19478	72A-847.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
11979	72C-236.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14479	72A-852.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	16979	73A-372.99	Quảng Bình	19479	72A-847.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
11980	72C-265.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	14480	72A-852.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16980	73A-378.11	Quảng Bình	19480	72A-847.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
11981	72C-267.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	14481	72A-853.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16981	73A-380.80	Quảng Bình	19481	72A-848.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
11982	72C-267.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14482	72A-855.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16982	73A-380.83	Quảng Bình	19482	72A-851.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
11983	72C-268.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	14483	72A-856.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	16983	73B-018.19	Quảng Bình	19483	72A-858.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
11984	72C-271.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	14484	72A-863.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16984	73B-018.89	Quảng Bình	19484	72A-859.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
11985	72C-271.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14485	72A-867.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16985	73C-190.09	Quảng Bình	19485	72A-862.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
11986	72C-272.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	14486	72A-869.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	16986	73C-192.22	Quảng Bình	19486	72A-863.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
11987	72C-274.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	14487	72A-871.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16987	73C-192.86	Quảng Bình	19487	72A-863.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
11988	72C-277.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14488	72A-874.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	16988	73C-194.22	Quảng Bình	19488	72A-872.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
11989	72C-280.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	14489	72A-875.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16989	73C-195.66	Quảng Bình	19489	72A-874.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11990	72C-282.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14490	72A-881.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16990	73D-008.99	Quảng Bình	19490	72A-875.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
11991	72D-014.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	14491	72B-047.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	16991	73D-009.39	Quảng Bình	19491	72A-880.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
11992	72D-015.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	14492	72C-235.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16992	74A-269.11	Quảng Trị	19492	72A-880.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
11993	72D-015.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	14493	72C-238.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	16993	74A-271.89	Quảng Trị	19493	72B-046.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
11994	72D-015.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14494	72C-238.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16994	74A-274.27	Quảng Trị	19494	72B-048.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
11995	72D-016.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14495	72C-265.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	16995	74A-274.86	Quảng Trị	19495	72C-232.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
11996	73A-363.39	Quảng Bình	14496	72C-265.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	16996	74A-285.00	Quảng Trị	19496	72C-266.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
11997	73A-369.68	Quảng Bình	14497	72C-265.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	16997	74A-286.89	Quảng Trị	19497	72C-266.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
11998	73A-369.77	Quảng Bình	14498	72C-268.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	16998	74B-016.39	Quảng Trị	19498	72C-270.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
11999	73A-378.68	Quảng Bình	14499	72C-269.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	16999	74B-016.88	Quảng Trị	19499	72C-270.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
12000	73A-379.55	Quảng Bình	14500	72C-273.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	17000	74B-019.68	Quảng Trị	19500	72C-274.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
12001	73A-381.18	Quảng Bình	14501	72C-274.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	17001	74C-137.86	Quảng Trị	19501	72C-274.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
12002	73A-381.82	Quảng Bình	14502	72D-015.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	17002	74C-144.69	Quảng Trị	19502	72C-276.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12003	73A-382.69	Quảng Bình	14503	73A-358.35	Quảng Bình	17003	74C-146.69	Quảng Trị	19503	72C-278.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12004	73B-015.39	Quảng Bình	14504	73A-359.53	Quảng Bình	17004	74C-148.11	Quảng Trị	19504	72C-280.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
12005	73C-196.66	Quảng Bình	14505	73A-361.88	Quảng Bình	17005	74D-009.99	Quảng Trị	19505	72C-281.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
12006	73D-009.68	Quảng Bình	14506	73A-364.39	Quảng Bình	17006	74D-013.88	Quảng Trị	19506	72C-281.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
12007	73D-010.22	Quảng Bình	14507	73A-370.70	Quảng Bình	17007	75A-375.69	Thừa Thiên Huế	19507	72C-282.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
12008	74A-275.79	Quảng Trị	14508	73A-372.73	Quảng Bình	17008	75A-381.18	Thừa Thiên Huế	19508	72D-016.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
12009	74A-277.66	Quảng Trị	14509	73A-374.47	Quảng Bình	17009	75A-382.83	Thừa Thiên Huế	19509	73A-360.63	Quảng Bình
12010	74A-278.55	Quảng Trị	14510	73A-374.75	Quảng Bình	17010	75A-387.86	Thừa Thiên Huế	19510	73A-360.68	Quảng Bình
12011	74A-278.69	Quảng Trị	14511	73A-376.44	Quảng Bình	17011	75A-389.33	Thừa Thiên Huế	19511	73A-366.33	Quảng Bình
12012	74A-279.22	Quảng Trị	14512	73A-377.68	Quảng Bình	17012	75A-391.91	Thừa Thiên Huế	19512	73A-380.55	Quảng Bình
12013	74A-279.55	Quảng Trị	14513	73B-017.33	Quảng Bình	17013	75A-392.89	Thừa Thiên Huế	19513	73A-382.77	Quảng Bình
12014	74A-279.97	Quảng Trị	14514	73B-019.76	Quảng Bình	17014	75A-392.93	Thừa Thiên Huế	19514	73B-015.69	Quảng Bình
12015	74B-019.66	Quảng Trị	14515	73B-019.91	Quảng Bình	17015	75A-393.55	Thừa Thiên Huế	19515	73B-017.01	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12016	74B-020.86	Quảng Trị	14516	73C-195.86	Quảng Bình	17016	75A-394.44	Thừa Thiên Huế	19516	73B-018.55	Quảng Bình
12017	74C-147.22	Quảng Trị	14517	73D-009.00	Quảng Bình	17017	75A-398.44	Thừa Thiên Huế	19517	73B-020.20	Quảng Bình
12018	74C-149.00	Quảng Trị	14518	73D-009.89	Quảng Bình	17018	75B-028.66	Thừa Thiên Huế	19518	73B-020.68	Quảng Bình
12019	74C-149.68	Quảng Trị	14519	73D-010.86	Quảng Bình	17019	75C-159.96	Thừa Thiên Huế	19519	73C-193.19	Quảng Bình
12020	74C-150.15	Quảng Trị	14520	74A-272.66	Quảng Trị	17020	75C-160.88	Thừa Thiên Huế	19520	73C-193.94	Quảng Bình
12021	74D-013.79	Quảng Trị	14521	74A-278.00	Quảng Trị	17021	75C-161.33	Thừa Thiên Huế	19521	73C-195.68	Quảng Bình
12022	74D-015.01	Quảng Trị	14522	74A-286.22	Quảng Trị	17022	75C-161.99	Thừa Thiên Huế	19522	73C-195.69	Quảng Bình
12023	75A-373.37	Thừa Thiên Huế	14523	74A-286.82	Quảng Trị	17023	75C-163.55	Thừa Thiên Huế	19523	73C-197.97	Quảng Bình
12024	75A-374.66	Thừa Thiên Huế	14524	74B-016.68	Quảng Trị	17024	75D-011.66	Thừa Thiên Huế	19524	73D-006.66	Quảng Bình
12025	75A-375.66	Thừa Thiên Huế	14525	74B-019.72	Quảng Trị	17025	75D-011.89	Thừa Thiên Huế	19525	73D-008.79	Quảng Bình
12026	75A-379.97	Thừa Thiên Huế	14526	74B-019.77	Quảng Trị	17026	75D-012.13	Thừa Thiên Huế	19526	73D-011.89	Quảng Bình
12027	75A-384.84	Thừa Thiên Huế	14527	74B-019.91	Quảng Trị	17027	76A-314.41	Quảng Ngãi	19527	74A-267.76	Quảng Trị
12028	75A-385.39	Thừa Thiên Huế	14528	74C-137.77	Quảng Trị	17028	76A-314.44	Quảng Ngãi	19528	74A-273.73	Quảng Trị
12029	75A-385.79	Thừa Thiên Huế	14529	74C-147.74	Quảng Trị	17029	76A-317.17	Quảng Ngãi	19529	74A-277.00	Quảng Trị
12030	75A-393.69	Thừa Thiên Huế	14530	74C-147.99	Quảng Trị	17030	76A-317.69	Quảng Ngãi	19530	74A-280.68	Quảng Trị
12031	75A-401.89	Thừa Thiên Huế	14531	74C-149.94	Quảng Trị	17031	76A-321.39	Quảng Ngãi	19531	74A-280.69	Quảng Trị
12032	75B-028.88	Thừa Thiên Huế	14532	75A-376.69	Thừa Thiên Huế	17032	76A-325.52	Quảng Ngãi	19532	74A-283.44	Quảng Trị
12033	75B-031.88	Thừa Thiên Huế	14533	75A-380.80	Thừa Thiên Huế	17033	76A-327.72	Quảng Ngãi	19533	74C-147.00	Quảng Trị
12034	75C-159.15	Thừa Thiên Huế	14534	75A-380.88	Thừa Thiên Huế	17034	76A-329.00	Quảng Ngãi	19534	74D-150.11	Quảng Trị
12035	75C-159.77	Thừa Thiên Huế	14535	75A-381.82	Thừa Thiên Huế	17035	76A-331.13	Quảng Ngãi	19535	74D-012.79	Quảng Trị
12036	75C-160.06	Thừa Thiên Huế	14536	75A-382.39	Thừa Thiên Huế	17036	76A-332.00	Quảng Ngãi	19536	75A-374.68	Thừa Thiên Huế
12037	75C-161.79	Thừa Thiên Huế	14537	75A-382.82	Thừa Thiên Huế	17037	76A-332.11	Quảng Ngãi	19537	75A-376.67	Thừa Thiên Huế
12038	75C-162.63	Thừa Thiên Huế	14538	75A-382.86	Thừa Thiên Huế	17038	76A-334.33	Quảng Ngãi	19538	75A-376.68	Thừa Thiên Huế
12039	75C-163.66	Thừa Thiên Huế	14539	75A-383.69	Thừa Thiên Huế	17039	76A-334.99	Quảng Ngãi	19539	75A-377.37	Thừa Thiên Huế
12040	75C-164.16	Thừa Thiên Huế	14540	75A-389.22	Thừa Thiên Huế	17040	76A-336.44	Quảng Ngãi	19540	75A-377.88	Thừa Thiên Huế
12041	75D-007.77	Thừa Thiên Huế	14541	75A-390.69	Thừa Thiên Huế	17041	76B-030.86	Quảng Ngãi	19541	75A-378.33	Thừa Thiên Huế
12042	75D-010.00	Thừa Thiên Huế	14542	75A-391.92	Thừa Thiên Huế	17042	76C-178.33	Quảng Ngãi	19542	75A-382.66	Thừa Thiên Huế
12043	75D-010.44	Thừa Thiên Huế	14543	75A-392.55	Thừa Thiên Huế	17043	76C-180.55	Quảng Ngãi	19543	75A-390.66	Thừa Thiên Huế
12044	75D-012.11	Thừa Thiên Huế	14544	75A-396.79	Thừa Thiên Huế	17044	76D-012.11	Quảng Ngãi	19544	75A-402.22	Thừa Thiên Huế
12045	76A-322.23	Quảng Ngãi	14545	75A-396.86	Thừa Thiên Huế	17045	76D-012.12	Quảng Ngãi	19545	75B-027.99	Thừa Thiên Huế
12046	76A-326.44	Quảng Ngãi	14546	75A-397.89	Thừa Thiên Huế	17046	76D-012.68	Quảng Ngãi	19546	75B-028.89	Thừa Thiên Huế
12047	76A-333.29	Quảng Ngãi	14547	75A-398.00	Thừa Thiên Huế	17047	76D-013.86	Quảng Ngãi	19547	75B-030.77	Thừa Thiên Huế
12048	76A-336.11	Quảng Ngãi	14548	75A-398.93	Thừa Thiên Huế	17048	76D-015.39	Quảng Ngãi	19548	75C-162.11	Thừa Thiên Huế
12049	76B-025.66	Quảng Ngãi	14549	75B-026.26	Thừa Thiên Huế	17049	77A-344.45	Bình Định	19549	75C-162.33	Thừa Thiên Huế
12050	76C-177.89	Quảng Ngãi	14550	75B-029.55	Thừa Thiên Huế	17050	77A-351.86	Bình Định	19550	75D-011.39	Thừa Thiên Huế
12051	76C-179.11	Quảng Ngãi	14551	75B-029.86	Thừa Thiên Huế	17051	77A-352.35	Bình Định	19551	75D-012.88	Thừa Thiên Huế
12052	76C-179.33	Quảng Ngãi	14552	75B-030.86	Thừa Thiên Huế	17052	77A-355.44	Bình Định	19552	76A-313.88	Quảng Ngãi
12053	76C-182.11	Quảng Ngãi	14553	75B-032.86	Thừa Thiên Huế	17053	77A-358.22	Bình Định	19553	76A-316.31	Quảng Ngãi
12054	76D-011.55	Quảng Ngãi	14554	75C-155.39	Thừa Thiên Huế	17054	77A-362.86	Bình Định	19554	76A-316.55	Quảng Ngãi
12055	76D-012.21	Quảng Ngãi	14555	75C-155.69	Thừa Thiên Huế	17055	77A-364.55	Bình Định	19555	76A-319.69	Quảng Ngãi
12056	76D-013.69	Quảng Ngãi	14556	75C-156.77	Thừa Thiên Huế	17056	77A-365.77	Bình Định	19556	76A-320.39	Quảng Ngãi
12057	76D-015.51	Quảng Ngãi	14557	75C-156.88	Thừa Thiên Huế	17057	77A-371.37	Bình Định	19557	76A-321.86	Quảng Ngãi
12058	76D-015.99	Quảng Ngãi	14558	75C-157.66	Thừa Thiên Huế	17058	77C-252.86	Bình Định	19558	76A-325.88	Quảng Ngãi
12059	77A-341.66	Bình Định	14559	75C-158.33	Thừa Thiên Huế	17059	77C-256.65	Bình Định	19559	76A-326.23	Quảng Ngãi
12060	77A-342.88	Bình Định	14560	75C-158.86	Thừa Thiên Huế	17060	77C-257.79	Bình Định	19560	76A-327.11	Quảng Ngãi
12061	77A-343.99	Bình Định	14561	75C-162.86	Thừa Thiên Huế	17061	77C-263.68	Bình Định	19561	76A-327.27	Quảng Ngãi
12062	77A-346.86	Bình Định	14562	75C-164.79	Thừa Thiên Huế	17062	77C-265.22	Bình Định	19562	76A-328.32	Quảng Ngãi
12063	77A-347.74	Bình Định	14563	75D-010.39	Thừa Thiên Huế	17063	77C-265.56	Bình Định	19563	76A-334.43	Quảng Ngãi
12064	77A-358.39	Bình Định	14564	76A-314.79	Quảng Ngãi	17064	77D-010.55	Bình Định	19564	76A-336.55	Quảng Ngãi
12065	77A-362.33	Bình Định	14565	76A-318.33	Quảng Ngãi	17065	78A-206.79	Phú Yên	19565	76B-026.69	Quảng Ngãi
12066	77A-366.55	Bình Định	14566	76A-321.89	Quảng Ngãi	17066	78A-211.99	Phú Yên	19566	76B-027.77	Quảng Ngãi
12067	77A-371.88	Bình Định	14567	76A-326.00	Quảng Ngãi	17067	78A-213.39	Phú Yên	19567	76B-028.02	Quảng Ngãi
12068	77B-036.89	Bình Định	14568	76A-328.69	Quảng Ngãi	17068	78A-216.39	Phú Yên	19568	76B-030.03	Quảng Ngãi
12069	77B-037.89	Bình Định	14569	76A-331.89	Quảng Ngãi	17069	78A-220.66	Phú Yên	19569	76C-179.17	Quảng Ngãi
12070	77C-263.55	Bình Định	14570	76B-029.88	Quảng Ngãi	17070	78A-221.12	Phú Yên	19570	76C-180.18	Quảng Ngãi
12071	77C-264.33	Bình Định	14571	76C-179.39	Quảng Ngãi	17071	78A-226.33	Phú Yên	19571	77A-342.42	Bình Định
12072	77C-265.26	Bình Định	14572	76D-011.69	Quảng Ngãi	17072	78D-009.99	Phú Yên	19572	77A-347.79	Bình Định
12073	77C-267.00	Bình Định	14573	76D-014.89	Quảng Ngãi	17073	79A-547.45	Khánh Hòa	19573	77A-354.54	Bình Định
12074	77D-007.66	Bình Định	14574	76D-015.15	Quảng Ngãi	17074	79A-551.39	Khánh Hòa	19574	77A-356.99	Bình Định
12075	77D-008.68	Bình Định	14575	77A-341.79	Bình Định	17075	79A-553.99	Khánh Hòa	19575	77A-358.33	Bình Định
12076	77D-009.09	Bình Định	14576	77A-342.24	Bình Định	17076	79A-554.44	Khánh Hòa	19576	77A-368.22	Bình Định
12077	78A-212.99	Phú Yên	14577	77A-351.69	Bình Định	17077	79A-555.11	Khánh Hòa	19577	77A-370.89	Bình Định
12078	78A-213.31	Phú Yên	14578	77A-354.68	Bình Định	17078	79A-557.88	Khánh Hòa	19578	77B-038.69	Bình Định
12079	78A-214.44	Phú Yên	14579	77A-357.55	Bình Định	17079	79A-561.62	Khánh Hòa	19579	77B-039.88	Bình Định
12080	78A-216.16	Phú Yên	14580	77A-358.99	Bình Định	17080	79A-568.00	Khánh Hòa	19580	77B-040.00	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	78A-221.68	Phú Yên	14581	77A-360.11	Bình Định	17081	79A-570.88	Khánh Hòa	19581	77B-041.00	Bình Định
12082	78A-222.58	Phú Yên	14582	77A-361.11	Bình Định	17082	79A-572.79	Khánh Hòa	19582	77C-252.79	Bình Định
12083	78A-222.86	Phú Yên	14583	77A-364.64	Bình Định	17083	79A-575.44	Khánh Hòa	19583	77C-255.89	Bình Định
12084	78A-223.89	Phú Yên	14584	77A-370.68	Bình Định	17084	79A-577.78	Khánh Hòa	19584	77C-257.77	Bình Định
12085	78A-224.77	Phú Yên	14585	77B-035.88	Bình Định	17085	79A-578.75	Khánh Hòa	19585	77C-265.86	Bình Định
12086	78B-015.66	Phú Yên	14586	77B-038.79	Bình Định	17086	79A-579.88	Khánh Hòa	19586	77C-267.26	Bình Định
12087	78B-019.68	Phú Yên	14587	77B-039.66	Bình Định	17087	79A-580.11	Khánh Hòa	19587	77D-006.99	Bình Định
12088	78B-019.97	Phú Yên	14588	77C-252.89	Bình Định	17088	79A-585.66	Khánh Hòa	19588	78A-206.60	Phú Yên
12089	78B-021.00	Phú Yên	14589	77C-255.39	Bình Định	17089	79A-590.59	Khánh Hòa	19589	78A-207.79	Phú Yên
12090	78B-021.11	Phú Yên	14590	77C-256.69	Bình Định	17090	79A-590.69	Khánh Hòa	19590	78A-209.09	Phú Yên
12091	78C-127.00	Phú Yên	14591	77C-261.44	Bình Định	17091	79A-590.79	Khánh Hòa	19591	78A-209.86	Phú Yên
12092	78C-128.82	Phú Yên	14592	77C-262.26	Bình Định	17092	79A-594.59	Khánh Hòa	19592	78A-212.34	Phú Yên
12093	78C-129.55	Phú Yên	14593	77C-267.68	Bình Định	17093	79B-043.68	Khánh Hòa	19593	78A-213.21	Phú Yên
12094	79A-543.39	Khánh Hòa	14594	77D-009.39	Bình Định	17094	79C-229.92	Khánh Hòa	19594	78A-214.79	Phú Yên
12095	79A-544.55	Khánh Hòa	14595	77D-009.66	Bình Định	17095	79C-231.11	Khánh Hòa	19595	78A-215.89	Phú Yên
12096	79A-545.86	Khánh Hòa	14596	77D-009.88	Bình Định	17096	79C-233.34	Khánh Hòa	19596	78A-216.55	Phú Yên
12097	79A-549.39	Khánh Hòa	14597	78A-207.02	Phú Yên	17097	79C-233.88	Khánh Hòa	19597	78A-216.61	Phú Yên
12098	79A-552.25	Khánh Hòa	14598	78A-216.11	Phú Yên	17098	79D-012.77	Khánh Hòa	19598	78A-222.13	Phú Yên
12099	79A-554.69	Khánh Hòa	14599	78A-218.22	Phú Yên	17099	79D-014.39	Khánh Hòa	19599	78A-224.88	Phú Yên
12100	79A-555.12	Khánh Hòa	14600	78A-219.22	Phú Yên	17100	81A-425.68	Gia Lai	19600	78B-019.69	Phú Yên
12101	79A-559.00	Khánh Hòa	14601	78A-219.39	Phú Yên	17101	81A-430.43	Gia Lai	19601	78C-129.86	Phú Yên
12102	79A-559.89	Khánh Hòa	14602	78A-220.39	Phú Yên	17102	81A-430.89	Gia Lai	19602	78D-007.00	Phú Yên
12103	79A-560.88	Khánh Hòa	14603	78A-222.00	Phú Yên	17103	81A-433.44	Gia Lai	19603	78D-008.66	Phú Yên
12104	79A-565.89	Khánh Hòa	14604	78A-222.03	Phú Yên	17104	81A-434.68	Gia Lai	19604	79A-549.94	Khánh Hòa
12105	79A-566.44	Khánh Hòa	14605	78A-222.11	Phú Yên	17105	81A-434.88	Gia Lai	19605	79A-550.86	Khánh Hòa
12106	79A-566.55	Khánh Hòa	14606	78B-019.91	Phú Yên	17106	81A-435.35	Gia Lai	19606	79A-552.99	Khánh Hòa
12107	79A-571.79	Khánh Hòa	14607	78B-019.92	Phú Yên	17107	81A-437.69	Gia Lai	19607	79A-558.89	Khánh Hòa
12108	79A-573.44	Khánh Hòa	14608	78C-128.86	Phú Yên	17108	81A-440.44	Gia Lai	19608	79A-560.06	Khánh Hòa
12109	79A-573.66	Khánh Hòa	14609	78C-129.68	Phú Yên	17109	81A-441.39	Gia Lai	19609	79A-568.77	Khánh Hòa
12110	79A-573.75	Khánh Hòa	14610	78D-009.90	Phú Yên	17110	81A-443.86	Gia Lai	19610	79A-569.89	Khánh Hòa
12111	79A-576.75	Khánh Hòa	14611	79A-555.46	Khánh Hòa	17111	81A-444.55	Gia Lai	19611	79A-570.68	Khánh Hòa
12112	79A-578.22	Khánh Hòa	14612	79A-557.86	Khánh Hòa	17112	81A-450.86	Gia Lai	19612	79A-570.75	Khánh Hòa
12113	79A-579.55	Khánh Hòa	14613	79A-559.96	Khánh Hòa	17113	81A-453.55	Gia Lai	19613	79A-579.22	Khánh Hòa
12114	79A-581.81	Khánh Hòa	14614	79A-560.66	Khánh Hòa	17114	81A-459.77	Gia Lai	19614	79A-579.77	Khánh Hòa
12115	79A-583.22	Khánh Hòa	14615	79A-564.86	Khánh Hòa	17115	81A-463.39	Gia Lai	19615	79A-581.55	Khánh Hòa
12116	79A-586.87	Khánh Hòa	14616	79A-565.88	Khánh Hòa	17116	81A-463.66	Gia Lai	19616	79A-581.77	Khánh Hòa
12117	79A-591.11	Khánh Hòa	14617	79A-576.44	Khánh Hòa	17117	81A-465.11	Gia Lai	19617	79C-223.32	Khánh Hòa
12118	79A-591.59	Khánh Hòa	14618	79A-577.55	Khánh Hòa	17118	81A-465.39	Gia Lai	19618	79C-223.33	Khánh Hòa
12119	79B-043.55	Khánh Hòa	14619	79A-577.57	Khánh Hòa	17119	81A-466.79	Gia Lai	19619	79C-228.00	Khánh Hòa
12120	79B-044.04	Khánh Hòa	14620	79A-582.66	Khánh Hòa	17120	81A-470.68	Gia Lai	19620	79C-230.99	Khánh Hòa
12121	79B-045.77	Khánh Hòa	14621	79A-582.82	Khánh Hòa	17121	81A-473.33	Gia Lai	19621	79C-231.31	Khánh Hòa
12122	79B-046.11	Khánh Hòa	14622	79A-582.88	Khánh Hòa	17122	81A-473.69	Gia Lai	19622	79C-231.68	Khánh Hòa
12123	79C-228.22	Khánh Hòa	14623	79A-583.66	Khánh Hòa	17123	81B-027.66	Gia Lai	19623	79D-011.79	Khánh Hòa
12124	79C-234.69	Khánh Hòa	14624	79A-587.39	Khánh Hòa	17124	81C-275.66	Gia Lai	19624	79D-013.00	Khánh Hòa
12125	79D-007.77	Khánh Hòa	14625	79A-588.22	Khánh Hòa	17125	81C-279.66	Gia Lai	19625	79D-014.44	Khánh Hòa
12126	79D-010.68	Khánh Hòa	14626	79A-589.77	Khánh Hòa	17126	81C-284.88	Gia Lai	19626	81A-425.42	Gia Lai
12127	79D-012.44	Khánh Hòa	14627	79A-591.99	Khánh Hòa	17127	81C-293.00	Gia Lai	19627	81A-425.52	Gia Lai
12128	79D-012.79	Khánh Hòa	14628	79A-593.68	Khánh Hòa	17128	81C-293.55	Gia Lai	19628	81A-432.66	Gia Lai
12129	81A-427.39	Gia Lai	14629	79B-046.64	Khánh Hòa	17129	81C-296.22	Gia Lai	19629	81A-434.89	Gia Lai
12130	81A-428.29	Gia Lai	14630	79C-221.39	Khánh Hòa	17130	81C-297.29	Gia Lai	19630	81A-439.43	Gia Lai
12131	81A-433.69	Gia Lai	14631	79C-223.68	Khánh Hòa	17131	81C-298.92	Gia Lai	19631	81A-439.88	Gia Lai
12132	81A-436.88	Gia Lai	14632	79C-230.31	Khánh Hòa	17132	81D-011.68	Gia Lai	19632	81A-441.14	Gia Lai
12133	81A-437.43	Gia Lai	14633	79C-231.32	Khánh Hòa	17133	81D-011.79	Gia Lai	19633	81A-441.79	Gia Lai
12134	81A-443.43	Gia Lai	14634	79D-013.31	Khánh Hòa	17134	81D-011.99	Gia Lai	19634	81A-442.68	Gia Lai
12135	81A-444.17	Gia Lai	14635	81A-428.82	Gia Lai	17135	81D-016.17	Gia Lai	19635	81A-442.89	Gia Lai
12136	81A-444.27	Gia Lai	14636	81A-431.66	Gia Lai	17136	81D-016.66	Gia Lai	19636	81A-442.99	Gia Lai
12137	81A-444.39	Gia Lai	14637	81A-432.99	Gia Lai	17137	81D-016.79	Gia Lai	19637	81A-454.44	Gia Lai
12138	81A-446.99	Gia Lai	14638	81A-433.34	Gia Lai	17138	82A-151.89	Kon Tum	19638	81A-455.11	Gia Lai
12139	81A-447.79	Gia Lai	14639	81A-433.77	Gia Lai	17139	82A-151.99	Kon Tum	19639	81A-457.45	Gia Lai
12140	81A-452.52	Gia Lai	14640	81A-434.43	Gia Lai	17140	82A-156.88	Kon Tum	19640	81A-458.11	Gia Lai
12141	81A-454.79	Gia Lai	14641	81A-435.34	Gia Lai	17141	82A-157.58	Kon Tum	19641	81A-459.86	Gia Lai
12142	81A-459.55	Gia Lai	14642	81A-440.66	Gia Lai	17142	82A-158.22	Kon Tum	19642	81A-460.46	Gia Lai
12143	81A-461.11	Gia Lai	14643	81A-452.79	Gia Lai	17143	82A-160.55	Kon Tum	19643	81A-461.33	Gia Lai
12144	81A-462.99	Gia Lai	14644	81A-460.77	Gia Lai	17144	82A-162.77	Kon Tum	19644	81A-463.36	Gia Lai
12145	81A-463.22	Gia Lai	14645	81A-462.86	Gia Lai	17145	82A-164.65	Kon Tum	19645	81A-470.44	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	81A-463.89	Gia Lai	14646	81A-464.11	Gia Lai	17146	82B-022.23	Kon Tum	19646	81A-476.79	Gia Lai
12147	81A-465.56	Gia Lai	14647	81A-464.79	Gia Lai	17147	82C-092.88	Kon Tum	19647	81A-479.47	Gia Lai
12148	81A-468.69	Gia Lai	14648	81A-465.44	Gia Lai	17148	82C-093.93	Kon Tum	19648	81B-028.11	Gia Lai
12149	81A-470.70	Gia Lai	14649	81A-471.47	Gia Lai	17149	82C-097.90	Kon Tum	19649	81B-028.66	Gia Lai
12150	81A-470.86	Gia Lai	14650	81A-471.68	Gia Lai	17150	82C-098.69	Kon Tum	19650	81C-277.89	Gia Lai
12151	81A-474.86	Gia Lai	14651	81B-028.69	Gia Lai	17151	82D-011.39	Kon Tum	19651	81C-285.82	Gia Lai
12152	81A-476.69	Gia Lai	14652	81C-276.88	Gia Lai	17152	82D-011.69	Kon Tum	19652	81C-286.79	Gia Lai
12153	81A-476.74	Gia Lai	14653	81C-278.89	Gia Lai	17153	82D-013.01	Kon Tum	19653	81C-288.82	Gia Lai
12154	81A-478.86	Gia Lai	14654	81C-282.83	Gia Lai	17154	83A-191.19	Sóc Trăng	19654	81C-291.33	Gia Lai
12155	81B-025.55	Gia Lai	14655	81C-283.28	Gia Lai	17155	83A-194.68	Sóc Trăng	19655	81C-299.44	Gia Lai
12156	81B-025.68	Gia Lai	14656	81C-284.44	Gia Lai	17156	83A-198.79	Sóc Trăng	19656	81D-012.79	Gia Lai
12157	81B-026.39	Gia Lai	14657	81C-289.96	Gia Lai	17157	83A-200.33	Sóc Trăng	19657	81D-014.01	Gia Lai
12158	81B-026.68	Gia Lai	14658	81C-290.99	Gia Lai	17158	83A-200.68	Sóc Trăng	19658	81D-015.11	Gia Lai
12159	81B-031.22	Gia Lai	14659	81C-291.66	Gia Lai	17159	83C-131.66	Sóc Trăng	19659	81D-015.16	Gia Lai
12160	81C-271.69	Gia Lai	14660	81C-295.99	Gia Lai	17160	83C-131.99	Sóc Trăng	19660	82A-155.86	Kon Tum
12161	81C-271.89	Gia Lai	14661	81C-297.69	Gia Lai	17161	83C-132.31	Sóc Trăng	19661	82A-157.88	Kon Tum
12162	81C-275.75	Gia Lai	14662	81D-016.11	Gia Lai	17162	83C-134.88	Sóc Trăng	19662	82A-159.33	Kon Tum
12163	81C-285.28	Gia Lai	14663	82A-159.51	Kon Tum	17163	83C-136.39	Sóc Trăng	19663	82A-160.60	Kon Tum
12164	81C-285.85	Gia Lai	14664	82A-159.55	Kon Tum	17164	83D-008.68	Sóc Trăng	19664	82A-160.89	Kon Tum
12165	81C-287.89	Gia Lai	14665	82A-162.22	Kon Tum	17165	84A-142.42	Trà Vinh	19665	82A-163.64	Kon Tum
12166	81C-291.44	Gia Lai	14666	82A-162.63	Kon Tum	17166	84A-142.69	Trà Vinh	19666	82A-165.16	Kon Tum
12167	81C-293.39	Gia Lai	14667	82A-163.55	Kon Tum	17167	84A-145.55	Trà Vinh	19667	82B-016.86	Kon Tum
12168	81C-294.66	Gia Lai	14668	82A-163.99	Kon Tum	17168	84A-147.39	Trà Vinh	19668	82B-020.99	Kon Tum
12169	81C-295.59	Gia Lai	14669	82A-165.65	Kon Tum	17169	84A-150.69	Trà Vinh	19669	82B-021.02	Kon Tum
12170	81C-298.77	Gia Lai	14670	82B-017.68	Kon Tum	17170	84A-151.44	Trà Vinh	19670	82B-021.22	Kon Tum
12171	81D-015.51	Gia Lai	14671	82B-017.77	Kon Tum	17171	84B-016.88	Trà Vinh	19671	82B-021.99	Kon Tum
12172	81D-016.44	Gia Lai	14672	82B-017.89	Kon Tum	17172	84B-018.66	Trà Vinh	19672	82C-095.39	Kon Tum
12173	82A-156.55	Kon Tum	14673	82C-098.77	Kon Tum	17173	84B-019.71	Trà Vinh	19673	82C-098.90	Kon Tum
12174	82A-157.39	Kon Tum	14674	83A-186.69	Sóc Trăng	17174	84B-022.79	Trà Vinh	19674	82D-011.10	Kon Tum
12175	82A-158.39	Kon Tum	14675	83A-187.66	Sóc Trăng	17175	84C-124.66	Trà Vinh	19675	83A-194.99	Sóc Trăng
12176	82A-162.39	Kon Tum	14676	83A-187.89	Sóc Trăng	17176	84C-125.68	Trà Vinh	19676	83A-196.33	Sóc Trăng
12177	82A-162.88	Kon Tum	14677	83A-190.39	Sóc Trăng	17177	84C-125.89	Trà Vinh	19677	83A-200.11	Sóc Trăng
12178	82A-163.22	Kon Tum	14678	83A-192.29	Sóc Trăng	17178	84C-128.12	Trà Vinh	19678	83B-022.69	Sóc Trăng
12179	82A-163.63	Kon Tum	14679	83A-200.69	Sóc Trăng	17179	84D-005.39	Trà Vinh	19679	83C-129.39	Sóc Trăng
12180	82A-164.69	Kon Tum	14680	83B-026.39	Sóc Trăng	17180	84D-007.22	Trà Vinh	19680	83C-131.79	Sóc Trăng
12181	82B-016.68	Kon Tum	14681	83B-026.62	Sóc Trăng	17181	84D-007.68	Trà Vinh	19681	83C-133.11	Sóc Trăng
12182	82B-017.69	Kon Tum	14682	83C-133.00	Sóc Trăng	17182	84D-007.89	Trà Vinh	19682	83C-139.33	Sóc Trăng
12183	82B-022.44	Kon Tum	14683	83C-133.88	Sóc Trăng	17183	85A-145.39	Ninh Thuận	19683	83D-007.79	Sóc Trăng
12184	82C-097.98	Kon Tum	14684	83C-135.86	Sóc Trăng	17184	85A-145.69	Ninh Thuận	19684	83D-008.99	Sóc Trăng
12185	82C-098.68	Kon Tum	14685	83C-136.88	Sóc Trăng	17185	85A-146.46	Ninh Thuận	19685	83D-009.55	Sóc Trăng
12186	83A-187.87	Sóc Trăng	14686	84A-139.69	Trà Vinh	17186	85A-147.79	Ninh Thuận	19686	83D-011.01	Sóc Trăng
12187	83A-194.39	Sóc Trăng	14687	84A-140.86	Trà Vinh	17187	85A-148.89	Ninh Thuận	19687	84A-141.88	Trà Vinh
12188	83B-024.11	Sóc Trăng	14688	84A-144.33	Trà Vinh	17188	85A-151.86	Ninh Thuận	19688	84A-142.89	Trà Vinh
12189	83B-025.55	Sóc Trăng	14689	84A-148.41	Trà Vinh	17189	85C-081.86	Ninh Thuận	19689	84A-145.39	Trà Vinh
12190	83C-129.92	Sóc Trăng	14690	84A-150.39	Trà Vinh	17190	85C-085.58	Ninh Thuận	19690	84A-145.46	Trà Vinh
12191	83C-132.99	Sóc Trăng	14691	84A-150.50	Trà Vinh	17191	85C-088.44	Ninh Thuận	19691	84A-147.14	Trà Vinh
12192	83C-133.99	Sóc Trăng	14692	84B-017.89	Trà Vinh	17192	85D-006.86	Ninh Thuận	19692	84B-017.77	Trà Vinh
12193	83C-136.66	Sóc Trăng	14693	84B-019.89	Trà Vinh	17193	85D-009.00	Ninh Thuận	19693	84B-019.77	Trà Vinh
12194	83C-138.77	Sóc Trăng	14694	84B-021.20	Trà Vinh	17194	86A-308.66	Bình Thuận	19694	84C-123.79	Trà Vinh
12195	84A-146.39	Trà Vinh	14695	84C-121.66	Trà Vinh	17195	86A-308.80	Bình Thuận	19695	84C-123.89	Trà Vinh
12196	84B-019.90	Trà Vinh	14696	84C-122.55	Trà Vinh	17196	86A-311.66	Bình Thuận	19696	84C-125.52	Trà Vinh
12197	84C-122.99	Trà Vinh	14697	84C-122.69	Trà Vinh	17197	86A-311.77	Bình Thuận	19697	84C-128.89	Trà Vinh
12198	84C-125.77	Trà Vinh	14698	84C-124.42	Trà Vinh	17198	86A-314.86	Bình Thuận	19698	84D-008.68	Trà Vinh
12199	84C-126.69	Trà Vinh	14699	85A-141.99	Ninh Thuận	17199	86A-315.69	Bình Thuận	19699	85A-141.79	Ninh Thuận
12200	84C-127.99	Trà Vinh	14700	85A-150.44	Ninh Thuận	17200	86A-318.79	Bình Thuận	19700	85A-144.77	Ninh Thuận
12201	84D-007.07	Trà Vinh	14701	85A-150.86	Ninh Thuận	17201	86A-321.86	Bình Thuận	19701	85A-146.64	Ninh Thuận
12202	84D-007.55	Trà Vinh	14702	85A-150.88	Ninh Thuận	17202	86A-324.69	Bình Thuận	19702	85A-147.66	Ninh Thuận
12203	84D-007.69	Trà Vinh	14703	85B-016.33	Ninh Thuận	17203	86A-327.68	Bình Thuận	19703	85B-014.88	Ninh Thuận
12204	84D-009.09	Trà Vinh	14704	86A-308.69	Bình Thuận	17204	86A-328.39	Bình Thuận	19704	86A-308.89	Bình Thuận
12205	85A-144.55	Ninh Thuận	14705	86A-311.12	Bình Thuận	17205	86A-328.66	Bình Thuận	19705	86A-310.00	Bình Thuận
12206	85A-146.79	Ninh Thuận	14706	86A-312.86	Bình Thuận	17206	86A-333.56	Bình Thuận	19706	86A-312.12	Bình Thuận
12207	85A-152.55	Ninh Thuận	14707	86A-314.41	Bình Thuận	17207	86B-022.88	Bình Thuận	19707	86A-312.21	Bình Thuận
12208	85B-011.55	Ninh Thuận	14708	86A-314.66	Bình Thuận	17208	86C-212.12	Bình Thuận	19708	86A-317.39	Bình Thuận
12209	85B-012.79	Ninh Thuận	14709	86A-314.88	Bình Thuận	17209	86C-213.11	Bình Thuận	19709	86A-317.69	Bình Thuận
12210	85B-013.86	Ninh Thuận	14710	86A-315.51	Bình Thuận	17210	86C-213.79	Bình Thuận	19710	86A-317.89	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	85B-016.01	Ninh Thuận	14711	86A-316.86	Bình Thuận	17211	86D-009.90	Bình Thuận	19711	86A-324.66	Bình Thuận
12212	85C-081.88	Ninh Thuận	14712	86A-318.89	Bình Thuận	17212	88A-742.86	Vĩnh Phúc	19712	86A-325.44	Bình Thuận
12213	85C-082.69	Ninh Thuận	14713	86A-320.23	Bình Thuận	17213	88A-751.15	Vĩnh Phúc	19713	86A-327.44	Bình Thuận
12214	85D-008.79	Ninh Thuận	14714	86A-327.23	Bình Thuận	17214	88A-755.00	Vĩnh Phúc	19714	86A-327.86	Bình Thuận
12215	85D-009.79	Ninh Thuận	14715	86A-330.69	Bình Thuận	17215	88A-755.11	Vĩnh Phúc	19715	86A-329.11	Bình Thuận
12216	86A-309.88	Bình Thuận	14716	86A-331.89	Bình Thuận	17216	88A-755.39	Vĩnh Phúc	19716	86A-333.18	Bình Thuận
12217	86A-315.39	Bình Thuận	14717	86A-333.59	Bình Thuận	17217	88A-757.86	Vĩnh Phúc	19717	86B-023.39	Bình Thuận
12218	86A-319.55	Bình Thuận	14718	86B-022.68	Bình Thuận	17218	88A-758.68	Vĩnh Phúc	19718	86B-023.89	Bình Thuận
12219	86A-319.96	Bình Thuận	14719	86B-024.79	Bình Thuận	17219	88A-760.99	Vĩnh Phúc	19719	86C-203.86	Bình Thuận
12220	86A-320.99	Bình Thuận	14720	86B-025.44	Bình Thuận	17220	88A-764.68	Vĩnh Phúc	19720	86C-208.79	Bình Thuận
12221	86A-321.89	Bình Thuận	14721	86B-026.26	Bình Thuận	17221	88A-765.39	Vĩnh Phúc	19721	86C-209.39	Bình Thuận
12222	86A-328.77	Bình Thuận	14722	86B-027.86	Bình Thuận	17222	88A-769.39	Vĩnh Phúc	19722	88A-743.34	Vĩnh Phúc
12223	86A-333.03	Bình Thuận	14723	86C-211.39	Bình Thuận	17223	88A-770.00	Vĩnh Phúc	19723	88A-743.99	Vĩnh Phúc
12224	86B-026.62	Bình Thuận	14724	86C-214.12	Bình Thuận	17224	88A-775.66	Vĩnh Phúc	19724	88A-748.39	Vĩnh Phúc
12225	86B-027.79	Bình Thuận	14725	86C-215.33	Bình Thuận	17225	88A-776.67	Vĩnh Phúc	19725	88A-752.52	Vĩnh Phúc
12226	86C-209.79	Bình Thuận	14726	88A-746.99	Vĩnh Phúc	17226	88A-777.46	Vĩnh Phúc	19726	88A-754.54	Vĩnh Phúc
12227	88A-744.88	Vĩnh Phúc	14727	88A-751.99	Vĩnh Phúc	17227	88A-778.77	Vĩnh Phúc	19727	88A-755.22	Vĩnh Phúc
12228	88A-747.66	Vĩnh Phúc	14728	88A-754.45	Vĩnh Phúc	17228	88A-784.39	Vĩnh Phúc	19728	88A-755.75	Vĩnh Phúc
12229	88A-754.55	Vĩnh Phúc	14729	88A-755.79	Vĩnh Phúc	17229	88A-784.69	Vĩnh Phúc	19729	88A-756.55	Vĩnh Phúc
12230	88A-758.58	Vĩnh Phúc	14730	88A-762.79	Vĩnh Phúc	17230	88A-786.87	Vĩnh Phúc	19730	88A-757.57	Vĩnh Phúc
12231	88A-758.77	Vĩnh Phúc	14731	88A-763.79	Vĩnh Phúc	17231	88A-798.11	Vĩnh Phúc	19731	88A-759.00	Vĩnh Phúc
12232	88A-759.39	Vĩnh Phúc	14732	88A-764.99	Vĩnh Phúc	17232	88A-801.11	Vĩnh Phúc	19732	88A-759.33	Vĩnh Phúc
12233	88A-760.69	Vĩnh Phúc	14733	88A-768.00	Vĩnh Phúc	17233	88A-813.77	Vĩnh Phúc	19733	88A-759.59	Vĩnh Phúc
12234	88A-761.61	Vĩnh Phúc	14734	88A-770.88	Vĩnh Phúc	17234	88A-815.39	Vĩnh Phúc	19734	88A-760.55	Vĩnh Phúc
12235	88A-762.26	Vĩnh Phúc	14735	88A-774.79	Vĩnh Phúc	17235	88A-816.00	Vĩnh Phúc	19735	88A-760.61	Vĩnh Phúc
12236	88A-768.55	Vĩnh Phúc	14736	88A-777.36	Vĩnh Phúc	17236	88A-818.55	Vĩnh Phúc	19736	88A-761.79	Vĩnh Phúc
12237	88A-771.69	Vĩnh Phúc	14737	88A-783.38	Vĩnh Phúc	17237	88A-819.75	Vĩnh Phúc	19737	88A-763.68	Vĩnh Phúc
12238	88A-771.72	Vĩnh Phúc	14738	88A-785.78	Vĩnh Phúc	17238	88A-820.86	Vĩnh Phúc	19738	88A-764.39	Vĩnh Phúc
12239	88A-773.39	Vĩnh Phúc	14739	88A-785.99	Vĩnh Phúc	17239	88A-826.82	Vĩnh Phúc	19739	88A-765.76	Vĩnh Phúc
12240	88A-780.39	Vĩnh Phúc	14740	88A-794.97	Vĩnh Phúc	17240	88A-829.28	Vĩnh Phúc	19740	88A-766.77	Vĩnh Phúc
12241	88A-781.78	Vĩnh Phúc	14741	88A-799.22	Vĩnh Phúc	17241	88B-024.25	Vĩnh Phúc	19741	88A-772.27	Vĩnh Phúc
12242	88A-783.68	Vĩnh Phúc	14742	88A-805.79	Vĩnh Phúc	17242	88C-299.92	Vĩnh Phúc	19742	88A-781.99	Vĩnh Phúc
12243	88A-783.89	Vĩnh Phúc	14743	88A-809.08	Vĩnh Phúc	17243	88C-301.23	Vĩnh Phúc	19743	88A-787.79	Vĩnh Phúc
12244	88A-791.44	Vĩnh Phúc	14744	88A-811.79	Vĩnh Phúc	17244	88C-301.86	Vĩnh Phúc	19744	88A-789.00	Vĩnh Phúc
12245	88A-791.91	Vĩnh Phúc	14745	88A-812.44	Vĩnh Phúc	17245	88C-301.88	Vĩnh Phúc	19745	88A-790.09	Vĩnh Phúc
12246	88A-794.69	Vĩnh Phúc	14746	88A-814.86	Vĩnh Phúc	17246	88C-307.86	Vĩnh Phúc	19746	88A-792.89	Vĩnh Phúc
12247	88A-794.88	Vĩnh Phúc	14747	88A-815.11	Vĩnh Phúc	17247	88C-314.13	Vĩnh Phúc	19747	88A-801.08	Vĩnh Phúc
12248	88A-802.99	Vĩnh Phúc	14748	88A-815.16	Vĩnh Phúc	17248	88C-314.89	Vĩnh Phúc	19748	88A-802.00	Vĩnh Phúc
12249	88A-805.99	Vĩnh Phúc	14749	88A-815.44	Vĩnh Phúc	17249	88C-316.22	Vĩnh Phúc	19749	88A-804.40	Vĩnh Phúc
12250	88A-809.88	Vĩnh Phúc	14750	88A-817.81	Vĩnh Phúc	17250	88C-316.31	Vĩnh Phúc	19750	88A-805.11	Vĩnh Phúc
12251	88A-812.18	Vĩnh Phúc	14751	88A-820.20	Vĩnh Phúc	17251	88C-316.89	Vĩnh Phúc	19751	88A-806.00	Vĩnh Phúc
12252	88A-812.66	Vĩnh Phúc	14752	88A-822.23	Vĩnh Phúc	17252	88C-316.99	Vĩnh Phúc	19752	88A-809.66	Vĩnh Phúc
12253	88A-812.79	Vĩnh Phúc	14753	88A-823.79	Vĩnh Phúc	17253	88C-323.11	Vĩnh Phúc	19753	88A-810.18	Vĩnh Phúc
12254	88A-814.11	Vĩnh Phúc	14754	88A-824.22	Vĩnh Phúc	17254	88D-024.33	Vĩnh Phúc	19754	88A-812.77	Vĩnh Phúc
12255	88A-814.66	Vĩnh Phúc	14755	88A-824.25	Vĩnh Phúc	17255	89A-497.94	Hưng Yên	19755	88A-817.68	Vĩnh Phúc
12256	88A-814.81	Vĩnh Phúc	14756	88B-019.91	Vĩnh Phúc	17256	89A-501.86	Hưng Yên	19756	88A-819.33	Vĩnh Phúc
12257	88A-820.00	Vĩnh Phúc	14757	88B-021.79	Vĩnh Phúc	17257	89A-502.89	Hưng Yên	19757	88A-820.99	Vĩnh Phúc
12258	88A-820.21	Vĩnh Phúc	14758	88C-296.89	Vĩnh Phúc	17258	89A-508.50	Hưng Yên	19758	88A-823.11	Vĩnh Phúc
12259	88A-821.21	Vĩnh Phúc	14759	88C-306.68	Vĩnh Phúc	17259	89A-511.44	Hưng Yên	19759	88A-823.99	Vĩnh Phúc
12260	88A-822.69	Vĩnh Phúc	14760	88C-306.88	Vĩnh Phúc	17260	89A-511.79	Hưng Yên	19760	88B-019.88	Vĩnh Phúc
12261	88A-824.28	Vĩnh Phúc	14761	88C-306.89	Vĩnh Phúc	17261	89A-514.69	Hưng Yên	19761	88B-022.23	Vĩnh Phúc
12262	88A-825.86	Vĩnh Phúc	14762	88C-307.99	Vĩnh Phúc	17262	89A-515.69	Hưng Yên	19762	88B-023.02	Vĩnh Phúc
12263	88A-826.00	Vĩnh Phúc	14763	88C-310.01	Vĩnh Phúc	17263	89A-519.66	Hưng Yên	19763	88C-295.68	Vĩnh Phúc
12264	88A-830.33	Vĩnh Phúc	14764	88C-313.13	Vĩnh Phúc	17264	89A-521.88	Hưng Yên	19764	88C-296.68	Vĩnh Phúc
12265	88B-019.68	Vĩnh Phúc	14765	88C-318.33	Vĩnh Phúc	17265	89A-523.25	Hưng Yên	19765	88C-298.86	Vĩnh Phúc
12266	88B-023.33	Vĩnh Phúc	14766	88C-320.39	Vĩnh Phúc	17266	89A-530.68	Hưng Yên	19766	88C-303.86	Vĩnh Phúc
12267	88B-023.86	Vĩnh Phúc	14767	88C-321.23	Vĩnh Phúc	17267	89A-533.34	Hưng Yên	19767	88C-308.86	Vĩnh Phúc
12268	88B-024.02	Vĩnh Phúc	14768	88C-322.55	Vĩnh Phúc	17268	89A-535.88	Hưng Yên	19768	88C-310.77	Vĩnh Phúc
12269	88C-296.88	Vĩnh Phúc	14769	88C-326.62	Vĩnh Phúc	17269	89A-536.00	Hưng Yên	19769	88C-312.86	Vĩnh Phúc
12270	88C-297.66	Vĩnh Phúc	14770	88D-018.99	Vĩnh Phúc	17270	89A-537.99	Hưng Yên	19770	88C-313.31	Vĩnh Phúc
12271	88C-317.11	Vĩnh Phúc	14771	88D-023.45	Vĩnh Phúc	17271	89A-542.54	Hưng Yên	19771	88C-315.16	Vĩnh Phúc
12272	88C-319.75	Vĩnh Phúc	14772	89A-497.97	Hưng Yên	17272	89A-544.99	Hưng Yên	19772	88C-319.19	Vĩnh Phúc
12273	88C-320.02	Vĩnh Phúc	14773	89A-505.69	Hưng Yên	17273	89A-545.46	Hưng Yên	19773	88C-319.98	Vĩnh Phúc
12274	88C-320.99	Vĩnh Phúc	14774	89A-506.05	Hưng Yên	17274	89A-546.79	Hưng Yên	19774	88C-321.88	Vĩnh Phúc
12275	88C-325.44	Vĩnh Phúc	14775	89A-508.08	Hưng Yên	17275	89A-557.88	Hưng Yên	19775	88C-322.69	Vĩnh Phúc



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12276	88D-023.02	Vĩnh Phúc	14776	89A-517.69	Hưng Yên	17276	89A-558.59	Hưng Yên	19776	88D-018.86	Vĩnh Phúc
12277	89A-505.39	Hưng Yên	14777	89A-518.39	Hưng Yên	17277	89A-559.33	Hưng Yên	19777	88D-019.88	Vĩnh Phúc
12278	89A-510.69	Hưng Yên	14778	89A-518.55	Hưng Yên	17278	89A-561.89	Hưng Yên	19778	88D-024.79	Vĩnh Phúc
12279	89A-510.86	Hưng Yên	14779	89A-522.00	Hưng Yên	17279	89A-563.63	Hưng Yên	19779	89A-500.39	Hưng Yên
12280	89A-511.22	Hưng Yên	14780	89A-530.30	Hưng Yên	17280	89B-022.66	Hưng Yên	19780	89A-501.50	Hưng Yên
12281	89A-514.44	Hưng Yên	14781	89A-534.43	Hưng Yên	17281	89B-023.79	Hưng Yên	19781	89A-504.89	Hưng Yên
12282	89A-522.77	Hưng Yên	14782	89A-535.89	Hưng Yên	17282	89B-028.39	Hưng Yên	19782	89A-507.99	Hưng Yên
12283	89A-529.33	Hưng Yên	14783	89A-537.69	Hưng Yên	17283	89C-333.69	Hưng Yên	19783	89A-510.15	Hưng Yên
12284	89A-531.79	Hưng Yên	14784	89A-539.66	Hưng Yên	17284	89C-338.66	Hưng Yên	19784	89A-514.68	Hưng Yên
12285	89A-532.23	Hưng Yên	14785	89A-539.96	Hưng Yên	17285	89C-338.86	Hưng Yên	19785	89A-516.39	Hưng Yên
12286	89A-532.79	Hưng Yên	14786	89A-540.68	Hưng Yên	17286	89C-347.74	Hưng Yên	19786	89A-516.99	Hưng Yên
12287	89A-541.89	Hưng Yên	14787	89A-541.99	Hưng Yên	17287	89C-352.79	Hưng Yên	19787	89A-523.52	Hưng Yên
12288	89A-542.68	Hưng Yên	14788	89A-553.79	Hưng Yên	17288	89C-353.22	Hưng Yên	19788	89A-527.79	Hưng Yên
12289	89A-543.33	Hưng Yên	14789	89B-022.68	Hưng Yên	17289	89C-358.44	Hưng Yên	19789	89A-527.88	Hưng Yên
12290	89A-547.00	Hưng Yên	14790	89B-025.55	Hưng Yên	17290	89C-358.99	Hưng Yên	19790	89A-529.92	Hưng Yên
12291	89A-548.69	Hưng Yên	14791	89B-025.68	Hưng Yên	17291	89C-359.22	Hưng Yên	19791	89A-530.35	Hưng Yên
12292	89A-548.79	Hưng Yên	14792	89C-335.99	Hưng Yên	17292	89C-360.06	Hưng Yên	19792	89A-530.88	Hưng Yên
12293	89A-551.51	Hưng Yên	14793	89C-345.79	Hưng Yên	17293	89D-025.33	Hưng Yên	19793	89A-536.33	Hưng Yên
12294	89A-555.07	Hưng Yên	14794	89C-346.34	Hưng Yên	17294	89D-026.89	Hưng Yên	19794	89A-551.00	Hưng Yên
12295	89A-555.08	Hưng Yên	14795	89C-347.88	Hưng Yên	17295	90A-275.66	Hà Nam	19795	89A-551.86	Hưng Yên
12296	89A-557.33	Hưng Yên	14796	89C-350.50	Hưng Yên	17296	90A-278.27	Hà Nam	19796	89A-554.39	Hưng Yên
12297	89A-558.33	Hưng Yên	14797	89C-351.89	Hưng Yên	17297	90A-278.69	Hà Nam	19797	89A-554.45	Hưng Yên
12298	89A-558.79	Hưng Yên	14798	89C-359.96	Hưng Yên	17298	90A-280.66	Hà Nam	19798	89A-555.04	Hưng Yên
12299	89A-562.86	Hưng Yên	14799	89C-360.68	Hưng Yên	17299	90A-280.82	Hà Nam	19799	89A-559.22	Hưng Yên
12300	89B-025.25	Hưng Yên	14800	90A-274.74	Hà Nam	17300	90A-282.55	Hà Nam	19800	89A-559.77	Hưng Yên
12301	89B-025.79	Hưng Yên	14801	90A-287.55	Hà Nam	17301	90A-297.92	Hà Nam	19801	89A-559.95	Hưng Yên
12302	89B-026.02	Hưng Yên	14802	90A-288.00	Hà Nam	17302	90A-300.89	Hà Nam	19802	89A-560.60	Hưng Yên
12303	89B-026.26	Hưng Yên	14803	90A-288.33	Hà Nam	17303	90A-301.39	Hà Nam	19803	89A-562.77	Hưng Yên
12304	89B-026.33	Hưng Yên	14804	90A-289.86	Hà Nam	17304	90B-011.39	Hà Nam	19804	89B-023.88	Hưng Yên
12305	89C-350.86	Hưng Yên	14805	90A-294.86	Hà Nam	17305	90B-013.68	Hà Nam	19805	89B-025.99	Hưng Yên
12306	89C-353.11	Hưng Yên	14806	90A-301.10	Hà Nam	17306	90C-152.66	Hà Nam	19806	89B-026.62	Hưng Yên
12307	89C-353.35	Hưng Yên	14807	90B-013.33	Hà Nam	17307	90C-154.68	Hà Nam	19807	89C-335.39	Hưng Yên
12308	89C-353.55	Hưng Yên	14808	90B-014.01	Hà Nam	17308	90C-158.15	Hà Nam	19808	89C-345.88	Hưng Yên
12309	89C-355.88	Hưng Yên	14809	90B-015.77	Hà Nam	17309	90C-158.66	Hà Nam	19809	89C-350.22	Hưng Yên
12310	89C-356.53	Hưng Yên	14810	90D-010.22	Hà Nam	17310	90D-008.68	Hà Nam	19810	89C-350.39	Hưng Yên
12311	89C-356.99	Hưng Yên	14811	90D-010.39	Hà Nam	17311	90D-011.12	Hà Nam	19811	89C-352.33	Hưng Yên
12312	89C-358.58	Hưng Yên	14812	90D-012.11	Hà Nam	17312	90D-012.79	Hà Nam	19812	89C-353.77	Hưng Yên
12313	89C-360.63	Hưng Yên	14813	90D-013.68	Hà Nam	17313	90D-013.55	Hà Nam	19813	89C-355.35	Hưng Yên
12314	89D-023.79	Hưng Yên	14814	92A-419.86	Quảng Nam	17314	92A-416.69	Quảng Nam	19814	89C-357.88	Hưng Yên
12315	90A-274.66	Hà Nam	14815	92A-420.99	Quảng Nam	17315	92A-420.69	Quảng Nam	19815	89C-360.60	Hưng Yên
12316	90A-287.86	Hà Nam	14816	92A-422.88	Quảng Nam	17316	92A-422.00	Quảng Nam	19816	89D-022.33	Hưng Yên
12317	90A-293.69	Hà Nam	14817	92A-423.39	Quảng Nam	17317	92A-422.68	Quảng Nam	19817	89D-023.88	Hưng Yên
12318	90A-298.11	Hà Nam	14818	92A-425.69	Quảng Nam	17318	92A-424.66	Quảng Nam	19818	89D-025.25	Hưng Yên
12319	90A-301.11	Hà Nam	14819	92A-427.24	Quảng Nam	17319	92A-425.79	Quảng Nam	19819	90A-276.88	Hà Nam
12320	90B-013.14	Hà Nam	14820	92A-427.42	Quảng Nam	17320	92A-428.79	Quảng Nam	19820	90A-279.68	Hà Nam
12321	90B-013.69	Hà Nam	14821	92A-433.79	Quảng Nam	17321	92A-429.24	Quảng Nam	19821	90A-281.89	Hà Nam
12322	90B-014.14	Hà Nam	14822	92A-435.39	Quảng Nam	17322	92A-431.11	Quảng Nam	19822	90A-283.84	Hà Nam
12323	90C-151.51	Hà Nam	14823	92A-436.43	Quảng Nam	17323	92A-435.11	Quảng Nam	19823	90A-287.68	Hà Nam
12324	90C-157.51	Hà Nam	14824	92A-437.86	Quảng Nam	17324	92A-437.43	Quảng Nam	19824	90A-291.89	Hà Nam
12325	90C-157.99	Hà Nam	14825	92A-444.34	Quảng Nam	17325	92A-438.22	Quảng Nam	19825	90A-293.11	Hà Nam
12326	90C-159.44	Hà Nam	14826	92A-445.44	Quảng Nam	17326	92A-440.79	Quảng Nam	19826	90A-297.69	Hà Nam
12327	90C-159.66	Hà Nam	14827	92A-449.86	Quảng Nam	17327	92A-444.23	Quảng Nam	19827	90B-011.22	Hà Nam
12328	90D-011.86	Hà Nam	14828	92B-035.86	Quảng Nam	17328	92B-036.88	Quảng Nam	19828	90B-013.79	Hà Nam
12329	92A-419.96	Quảng Nam	14829	92B-040.68	Quảng Nam	17329	92B-036.99	Quảng Nam	19829	90B-014.88	Hà Nam
12330	92A-420.02	Quảng Nam	14830	92B-041.04	Quảng Nam	17330	92B-038.68	Quảng Nam	19830	90C-154.89	Hà Nam
12331	92A-421.86	Quảng Nam	14831	92C-251.39	Quảng Nam	17331	92B-041.42	Quảng Nam	19831	90D-011.01	Hà Nam
12332	92A-424.42	Quảng Nam	14832	92C-258.33	Quảng Nam	17332	92C-251.66	Quảng Nam	19832	90D-011.55	Hà Nam
12333	92A-426.88	Quảng Nam	14833	92C-258.59	Quảng Nam	17333	92C-257.99	Quảng Nam	19833	90D-012.66	Hà Nam
12334	92A-429.89	Quảng Nam	14834	92C-258.85	Quảng Nam	17334	92C-259.33	Quảng Nam	19834	92A-420.86	Quảng Nam
12335	92A-433.00	Quảng Nam	14835	92C-260.22	Quảng Nam	17335	92C-260.00	Quảng Nam	19835	92A-421.24	Quảng Nam
12336	92A-436.69	Quảng Nam	14836	92C-263.99	Quảng Nam	17336	92C-260.69	Quảng Nam	19836	92A-422.69	Quảng Nam
12337	92A-438.38	Quảng Nam	14837	93A-487.79	Bình Phước	17337	92C-262.66	Quảng Nam	19837	92A-431.13	Quảng Nam
12338	92A-440.68	Quảng Nam	14838	93A-492.68	Bình Phước	17338	92C-263.55	Quảng Nam	19838	92A-435.22	Quảng Nam
12339	92A-441.69	Quảng Nam	14839	93A-501.86	Bình Phước	17339	92D-007.77	Quảng Nam	19839	92A-442.66	Quảng Nam
12340	92A-443.99	Quảng Nam	14840	93A-504.68	Bình Phước	17340	92D-012.00	Quảng Nam	19840	92A-442.99	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	92A-447.22	Quảng Nam	14841	93A-505.69	Bình Phước	17341	93A-491.49	Bình Phước	19841	92A-444.55	Quảng Nam
12342	92B-037.99	Quảng Nam	14842	93A-506.99	Bình Phước	17342	93A-493.68	Bình Phước	19842	92A-446.86	Quảng Nam
12343	92B-039.89	Quảng Nam	14843	93A-508.68	Bình Phước	17343	93A-495.55	Bình Phước	19843	92B-032.79	Quảng Nam
12344	92B-040.04	Quảng Nam	14844	93A-510.89	Bình Phước	17344	93A-495.88	Bình Phước	19844	92B-032.86	Quảng Nam
12345	92C-252.39	Quảng Nam	14845	93A-515.89	Bình Phước	17345	93A-500.68	Bình Phước	19845	92B-033.55	Quảng Nam
12346	92C-256.68	Quảng Nam	14846	93A-516.61	Bình Phước	17346	93A-508.22	Bình Phước	19846	92B-036.36	Quảng Nam
12347	92C-256.88	Quảng Nam	14847	93A-520.11	Bình Phước	17347	93A-514.69	Bình Phước	19847	92B-036.69	Quảng Nam
12348	92C-258.86	Quảng Nam	14848	93A-520.69	Bình Phước	17348	93A-515.88	Bình Phước	19848	92C-252.79	Quảng Nam
12349	92C-260.88	Quảng Nam	14849	93B-018.68	Bình Phước	17349	93A-516.44	Bình Phước	19849	92C-255.99	Quảng Nam
12350	92D-014.10	Quảng Nam	14850	93B-019.66	Bình Phước	17350	93A-519.39	Bình Phước	19850	92C-258.39	Quảng Nam
12351	92D-014.77	Quảng Nam	14851	93B-019.68	Bình Phước	17351	93A-520.02	Bình Phước	19851	92C-263.39	Quảng Nam
12352	93A-486.55	Bình Phước	14852	93C-201.20	Bình Phước	17352	93A-520.52	Bình Phước	19852	92C-264.86	Quảng Nam
12353	93A-492.88	Bình Phước	14853	93C-206.89	Bình Phước	17353	93A-520.89	Bình Phước	19853	92C-265.86	Quảng Nam
12354	93A-493.69	Bình Phước	14854	93C-207.79	Bình Phước	17354	93A-521.11	Bình Phước	19854	92D-012.77	Quảng Nam
12355	93A-497.77	Bình Phước	14855	93D-009.90	Bình Phước	17355	93A-521.69	Bình Phước	19855	92D-013.13	Quảng Nam
12356	93A-498.66	Bình Phước	14856	93D-009.99	Bình Phước	17356	93A-525.39	Bình Phước	19856	93A-491.68	Bình Phước
12357	93A-499.11	Bình Phước	14857	94A-108.89	Bạc Liêu	17357	93B-021.69	Bình Phước	19857	93A-495.99	Bình Phước
12358	93A-503.99	Bình Phước	14858	94A-111.23	Bạc Liêu	17358	93C-197.88	Bình Phước	19858	93A-499.33	Bình Phước
12359	93A-508.89	Bình Phước	14859	94A-112.99	Bạc Liêu	17359	93C-198.86	Bình Phước	19859	93A-508.09	Bình Phước
12360	93A-512.88	Bình Phước	14860	94B-012.69	Bạc Liêu	17360	93C-199.22	Bình Phước	19860	93A-509.69	Bình Phước
12361	93A-515.51	Bình Phước	14861	94B-014.55	Bạc Liêu	17361	93C-201.55	Bình Phước	19861	93A-511.68	Bình Phước
12362	93A-520.20	Bình Phước	14862	94B-015.69	Bạc Liêu	17362	93C-203.66	Bình Phước	19862	93A-512.68	Bình Phước
12363	93A-523.89	Bình Phước	14863	94B-016.39	Bạc Liêu	17363	93C-205.06	Bình Phước	19863	93A-513.31	Bình Phước
12364	93A-524.39	Bình Phước	14864	94C-081.69	Bạc Liêu	17364	93C-205.39	Bình Phước	19864	93A-513.79	Bình Phước
12365	93A-524.69	Bình Phước	14865	94C-082.88	Bạc Liêu	17365	93D-009.39	Bình Phước	19865	93A-524.22	Bình Phước
12366	93B-019.39	Bình Phước	14866	94C-083.38	Bạc Liêu	17366	94A-108.68	Bạc Liêu	19866	93B-018.79	Bình Phước
12367	93B-022.79	Bình Phước	14867	94D-006.07	Bạc Liêu	17367	94A-109.79	Bạc Liêu	19867	93C-200.89	Bình Phước
12368	93B-022.88	Bình Phước	14868	94D-008.99	Bạc Liêu	17368	94B-014.69	Bạc Liêu	19868	93C-203.55	Bình Phước
12369	93B-025.22	Bình Phước	14869	95A-130.69	Hậu Giang	17369	94D-006.00	Bạc Liêu	19869	93C-204.00	Bình Phước
12370	93D-009.22	Bình Phước	14870	95A-134.86	Hậu Giang	17370	95A-132.33	Hậu Giang	19870	93C-204.86	Bình Phước
12371	94A-109.89	Bạc Liêu	14871	95A-135.68	Hậu Giang	17371	95A-135.69	Hậu Giang	19871	93C-205.86	Bình Phước
12372	94B-011.55	Bạc Liêu	14872	95A-136.55	Hậu Giang	17372	95A-136.89	Hậu Giang	19872	93D-007.55	Bình Phước
12373	94B-013.13	Bạc Liêu	14873	95A-142.11	Hậu Giang	17373	95A-137.55	Hậu Giang	19873	93D-007.77	Bình Phước
12374	94C-083.33	Bạc Liêu	14874	95B-013.39	Hậu Giang	17374	95A-139.88	Hậu Giang	19874	94A-112.66	Bạc Liêu
12375	94C-083.39	Bạc Liêu	14875	95B-018.81	Hậu Giang	17375	95A-139.96	Hậu Giang	19875	94A-112.88	Bạc Liêu
12376	94C-086.11	Bạc Liêu	14876	95C-086.69	Hậu Giang	17376	95A-143.41	Hậu Giang	19876	94A-113.39	Bạc Liêu
12377	94C-086.99	Bạc Liêu	14877	95C-087.87	Hậu Giang	17377	95B-015.55	Hậu Giang	19877	94B-015.11	Bạc Liêu
12378	94D-005.50	Bạc Liêu	14878	95C-087.88	Hậu Giang	17378	95B-015.99	Hậu Giang	19878	94C-085.89	Bạc Liêu
12379	94D-006.22	Bạc Liêu	14879	95C-088.79	Hậu Giang	17379	95B-017.44	Hậu Giang	19879	94D-007.89	Bạc Liêu
12380	94D-008.22	Bạc Liêu	14880	95C-089.33	Hậu Giang	17380	95B-017.89	Hậu Giang	19880	95A-130.79	Hậu Giang
12381	94D-008.69	Bạc Liêu	14881	95C-090.79	Hậu Giang	17381	95B-019.66	Hậu Giang	19881	95A-130.88	Hậu Giang
12382	95A-131.32	Hậu Giang	14882	95D-021.86	Hậu Giang	17382	95B-019.99	Hậu Giang	19882	95A-131.13	Hậu Giang
12383	95A-131.79	Hậu Giang	14883	95D-022.55	Hậu Giang	17383	95C-088.55	Hậu Giang	19883	95A-133.69	Hậu Giang
12384	95A-133.31	Hậu Giang	14884	97A-097.55	Bắc Kan	17384	95C-092.79	Hậu Giang	19884	95A-134.31	Hậu Giang
12385	95A-136.39	Hậu Giang	14885	97B-016.55	Bắc Kan	17385	95D-025.89	Hậu Giang	19885	95A-140.04	Hậu Giang
12386	95A-137.86	Hậu Giang	14886	97B-018.10	Bắc Kan	17386	97A-096.55	Bắc Kan	19886	95A-140.14	Hậu Giang
12387	95A-142.41	Hậu Giang	14887	97B-018.66	Bắc Kan	17387	97A-100.86	Bắc Kan	19887	95A-142.44	Hậu Giang
12388	95A-143.39	Hậu Giang	14888	97C-049.79	Bắc Kan	17388	97C-049.40	Bắc Kan	19888	95A-142.77	Hậu Giang
12389	95B-016.79	Hậu Giang	14889	97C-050.33	Bắc Kan	17389	97D-009.44	Bắc Kan	19889	95B-011.39	Hậu Giang
12390	95D-023.69	Hậu Giang	14890	97D-009.99	Bắc Kan	17390	97D-009.68	Bắc Kan	19890	95B-011.89	Hậu Giang
12391	95D-023.77	Hậu Giang	14891	97D-010.88	Bắc Kan	17391	97D-010.66	Bắc Kan	19891	95B-017.79	Hậu Giang
12392	97A-092.88	Bắc Kan	14892	98A-803.66	Bắc Giang	17392	98A-798.11	Bắc Giang	19892	95B-018.68	Hậu Giang
12393	97B-013.13	Bắc Kan	14893	98A-806.89	Bắc Giang	17393	98A-799.33	Bắc Giang	19893	95B-019.10	Hậu Giang
12394	97B-013.99	Bắc Kan	14894	98A-807.88	Bắc Giang	17394	98A-803.80	Bắc Giang	19894	95C-087.68	Hậu Giang
12395	97B-018.44	Bắc Kan	14895	98A-809.08	Bắc Giang	17395	98A-803.86	Bắc Giang	19895	95C-088.22	Hậu Giang
12396	97C-049.49	Bắc Kan	14896	98A-810.86	Bắc Giang	17396	98A-803.89	Bắc Giang	19896	95C-089.86	Hậu Giang
12397	97C-050.50	Bắc Kan	14897	98A-812.79	Bắc Giang	17397	98A-805.39	Bắc Giang	19897	95C-091.89	Hậu Giang
12398	97D-009.00	Bắc Kan	14898	98A-816.17	Bắc Giang	17398	98A-807.80	Bắc Giang	19898	95D-021.88	Hậu Giang
12399	97D-010.00	Bắc Kan	14899	98A-824.24	Bắc Giang	17399	98A-812.81	Bắc Giang	19899	95D-026.89	Hậu Giang
12400	97D-010.11	Bắc Kan	14900	98A-832.83	Bắc Giang	17400	98A-813.89	Bắc Giang	19900	97A-093.86	Bắc Kan
12401	97D-010.44	Bắc Kan	14901	98A-837.99	Bắc Giang	17401	98A-821.22	Bắc Giang	19901	97A-097.86	Bắc Kan
12402	97D-011.10	Bắc Kan	14902	98A-842.68	Bắc Giang	17402	98A-822.69	Bắc Giang	19902	97A-100.44	Bắc Kan
12403	98A-798.55	Bắc Giang	14903	98A-844.84	Bắc Giang	17403	98A-829.92	Bắc Giang	19903	97B-015.77	Bắc Kan
12404	98A-800.79	Bắc Giang	14904	98A-846.48	Bắc Giang	17404	98A-832.86	Bắc Giang	19904	97B-017.66	Bắc Kan
12405	98A-802.68	Bắc Giang	14905	98A-846.89	Bắc Giang	17405	98A-837.68	Bắc Giang	19905	98A-802.39	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	98A-805.79	Bắc Giang	14906	98A-847.88	Bắc Giang	17406	98A-845.39	Bắc Giang	19906	98A-806.79	Bắc Giang
12407	98A-807.39	Bắc Giang	14907	98A-853.33	Bắc Giang	17407	98A-857.58	Bắc Giang	19907	98A-807.68	Bắc Giang
12408	98A-810.01	Bắc Giang	14908	98A-853.79	Bắc Giang	17408	98A-857.75	Bắc Giang	19908	98A-809.66	Bắc Giang
12409	98A-816.89	Bắc Giang	14909	98A-855.22	Bắc Giang	17409	98A-872.89	Bắc Giang	19909	98A-809.80	Bắc Giang
12410	98A-819.00	Bắc Giang	14910	98A-857.69	Bắc Giang	17410	98A-878.44	Bắc Giang	19910	98A-824.99	Bắc Giang
12411	98A-821.12	Bắc Giang	14911	98A-857.99	Bắc Giang	17411	98A-878.66	Bắc Giang	19911	98A-835.89	Bắc Giang
12412	98A-823.66	Bắc Giang	14912	98A-860.61	Bắc Giang	17412	98A-881.99	Bắc Giang	19912	98A-838.11	Bắc Giang
12413	98A-831.88	Bắc Giang	14913	98A-864.89	Bắc Giang	17413	98A-884.66	Bắc Giang	19913	98A-841.14	Bắc Giang
12414	98A-833.77	Bắc Giang	14914	98A-874.69	Bắc Giang	17414	98A-885.11	Bắc Giang	19914	98A-843.99	Bắc Giang
12415	98A-834.34	Bắc Giang	14915	98A-875.57	Bắc Giang	17415	98A-888.15	Bắc Giang	19915	98A-844.68	Bắc Giang
12416	98A-834.86	Bắc Giang	14916	98A-875.86	Bắc Giang	17416	98A-888.34	Bắc Giang	19916	98A-846.88	Bắc Giang
12417	98A-836.69	Bắc Giang	14917	98A-875.99	Bắc Giang	17417	98A-890.11	Bắc Giang	19917	98A-848.39	Bắc Giang
12418	98A-840.69	Bắc Giang	14918	98A-876.33	Bắc Giang	17418	98A-892.79	Bắc Giang	19918	98A-848.86	Bắc Giang
12419	98A-845.45	Bắc Giang	14919	98A-876.39	Bắc Giang	17419	98A-893.69	Bắc Giang	19919	98A-851.99	Bắc Giang
12420	98A-851.39	Bắc Giang	14920	98A-877.55	Bắc Giang	17420	98A-896.33	Bắc Giang	19920	98A-854.58	Bắc Giang
12421	98A-858.55	Bắc Giang	14921	98A-884.48	Bắc Giang	17421	98A-901.86	Bắc Giang	19921	98A-855.39	Bắc Giang
12422	98A-858.59	Bắc Giang	14922	98A-884.69	Bắc Giang	17422	98A-902.44	Bắc Giang	19922	98A-857.57	Bắc Giang
12423	98A-860.33	Bắc Giang	14923	98A-888.06	Bắc Giang	17423	98A-903.39	Bắc Giang	19923	98A-859.89	Bắc Giang
12424	98A-860.60	Bắc Giang	14924	98A-890.79	Bắc Giang	17424	98A-904.00	Bắc Giang	19924	98A-863.00	Bắc Giang
12425	98A-862.89	Bắc Giang	14925	98A-891.79	Bắc Giang	17425	98A-905.66	Bắc Giang	19925	98A-867.22	Bắc Giang
12426	98A-870.71	Bắc Giang	14926	98A-891.88	Bắc Giang	17426	98A-906.89	Bắc Giang	19926	98A-870.11	Bắc Giang
12427	98A-872.11	Bắc Giang	14927	98A-900.69	Bắc Giang	17427	98A-907.00	Bắc Giang	19927	98A-873.89	Bắc Giang
12428	98A-872.86	Bắc Giang	14928	98A-902.90	Bắc Giang	17428	98A-907.70	Bắc Giang	19928	98A-874.79	Bắc Giang
12429	98A-874.88	Bắc Giang	14929	98A-904.40	Bắc Giang	17429	98A-907.99	Bắc Giang	19929	98A-879.11	Bắc Giang
12430	98A-878.77	Bắc Giang	14930	98C-357.66	Bắc Giang	17430	98A-908.90	Bắc Giang	19930	98A-884.39	Bắc Giang
12431	98A-882.11	Bắc Giang	14931	98C-357.79	Bắc Giang	17431	98A-912.88	Bắc Giang	19931	98A-887.69	Bắc Giang
12432	98A-883.77	Bắc Giang	14932	98C-365.68	Bắc Giang	17432	98B-045.99	Bắc Giang	19932	98A-888.37	Bắc Giang
12433	98A-885.69	Bắc Giang	14933	98C-366.69	Bắc Giang	17433	98B-046.00	Bắc Giang	19933	98A-892.29	Bắc Giang
12434	98A-890.66	Bắc Giang	14934	98C-379.68	Bắc Giang	17434	98B-047.47	Bắc Giang	19934	98A-900.44	Bắc Giang
12435	98A-890.69	Bắc Giang	14935	98C-379.97	Bắc Giang	17435	98C-363.68	Bắc Giang	19935	98A-901.22	Bắc Giang
12436	98A-894.69	Bắc Giang	14936	98C-381.55	Bắc Giang	17436	98C-371.68	Bắc Giang	19936	98B-044.40	Bắc Giang
12437	98A-899.55	Bắc Giang	14937	98C-382.55	Bắc Giang	17437	98C-377.88	Bắc Giang	19937	98B-045.86	Bắc Giang
12438	98A-901.66	Bắc Giang	14938	98C-385.22	Bắc Giang	17438	98C-381.38	Bắc Giang	19938	98B-048.00	Bắc Giang
12439	98A-901.89	Bắc Giang	14939	98C-386.77	Bắc Giang	17439	98C-385.58	Bắc Giang	19939	98C-355.89	Bắc Giang
12440	98A-901.90	Bắc Giang	14940	98C-387.77	Bắc Giang	17440	98C-385.83	Bắc Giang	19940	98C-356.99	Bắc Giang
12441	98A-902.86	Bắc Giang	14941	98C-387.78	Bắc Giang	17441	98C-385.99	Bắc Giang	19941	98C-357.77	Bắc Giang
12442	98A-907.69	Bắc Giang	14942	98C-388.22	Bắc Giang	17442	98C-390.79	Bắc Giang	19942	98C-361.16	Bắc Giang
12443	98A-909.11	Bắc Giang	14943	98C-388.33	Bắc Giang	17443	98C-391.77	Bắc Giang	19943	98C-362.79	Bắc Giang
12444	98A-909.39	Bắc Giang	14944	98C-390.11	Bắc Giang	17444	98C-394.94	Bắc Giang	19944	98C-366.55	Bắc Giang
12445	98A-911.44	Bắc Giang	14945	98C-393.66	Bắc Giang	17445	98C-396.88	Bắc Giang	19945	98C-377.22	Bắc Giang
12446	98A-911.77	Bắc Giang	14946	98C-394.68	Bắc Giang	17446	98D-015.39	Bắc Giang	19946	98C-377.73	Bắc Giang
12447	98C-355.68	Bắc Giang	14947	98C-395.66	Bắc Giang	17447	98D-016.99	Bắc Giang	19947	98C-377.79	Bắc Giang
12448	98C-356.39	Bắc Giang	14948	98C-396.93	Bắc Giang	17448	98D-021.66	Bắc Giang	19948	98C-380.66	Bắc Giang
12449	98C-359.89	Bắc Giang	14949	98D-020.79	Bắc Giang	17449	98D-022.55	Bắc Giang	19949	98C-383.79	Bắc Giang
12450	98C-377.37	Bắc Giang	14950	98D-021.21	Bắc Giang	17450	99A-801.79	Bắc Ninh	19950	98C-385.00	Bắc Giang
12451	98C-378.33	Bắc Giang	14951	98D-021.39	Bắc Giang	17451	99A-804.04	Bắc Ninh	19951	98C-389.33	Bắc Giang
12452	98C-382.88	Bắc Giang	14952	98D-022.02	Bắc Giang	17452	99A-806.39	Bắc Ninh	19952	98C-392.39	Bắc Giang
12453	98C-385.55	Bắc Giang	14953	98D-022.44	Bắc Giang	17453	99A-806.89	Bắc Ninh	19953	98C-393.55	Bắc Giang
12454	98C-389.69	Bắc Giang	14954	99A-803.39	Bắc Ninh	17454	99A-809.68	Bắc Ninh	19954	98C-396.68	Bắc Giang
12455	98C-390.69	Bắc Giang	14955	99A-804.08	Bắc Ninh	17455	99A-813.88	Bắc Ninh	19955	99A-801.66	Bắc Ninh
12456	98C-391.39	Bắc Giang	14956	99A-806.06	Bắc Ninh	17456	99A-815.66	Bắc Ninh	19956	99A-803.08	Bắc Ninh
12457	98C-396.79	Bắc Giang	14957	99A-813.69	Bắc Ninh	17457	99A-816.69	Bắc Ninh	19957	99A-804.66	Bắc Ninh
12458	98D-021.89	Bắc Giang	14958	99A-814.68	Bắc Ninh	17458	99A-818.11	Bắc Ninh	19958	99A-809.09	Bắc Ninh
12459	98D-022.20	Bắc Giang	14959	99A-824.24	Bắc Ninh	17459	99A-820.66	Bắc Ninh	19959	99A-811.00	Bắc Ninh
12460	99A-801.89	Bắc Ninh	14960	99A-824.39	Bắc Ninh	17460	99A-822.77	Bắc Ninh	19960	99A-811.77	Bắc Ninh
12461	99A-805.86	Bắc Ninh	14961	99A-827.79	Bắc Ninh	17461	99A-830.00	Bắc Ninh	19961	99A-817.39	Bắc Ninh
12462	99A-807.69	Bắc Ninh	14962	99A-828.22	Bắc Ninh	17462	99A-839.11	Bắc Ninh	19962	99A-818.69	Bắc Ninh
12463	99A-812.66	Bắc Ninh	14963	99A-831.83	Bắc Ninh	17463	99A-840.39	Bắc Ninh	19963	99A-820.69	Bắc Ninh
12464	99A-819.96	Bắc Ninh	14964	99A-832.69	Bắc Ninh	17464	99A-841.68	Bắc Ninh	19964	99A-820.82	Bắc Ninh
12465	99A-821.66	Bắc Ninh	14965	99A-832.89	Bắc Ninh	17465	99A-841.89	Bắc Ninh	19965	99A-824.79	Bắc Ninh
12466	99A-826.27	Bắc Ninh	14966	99A-839.96	Bắc Ninh	17466	99A-842.42	Bắc Ninh	19966	99A-827.39	Bắc Ninh
12467	99A-837.88	Bắc Ninh	14967	99A-844.55	Bắc Ninh	17467	99A-845.84	Bắc Ninh	19967	99A-830.31	Bắc Ninh
12468	99A-840.40	Bắc Ninh	14968	99A-845.46	Bắc Ninh	17468	99A-848.79	Bắc Ninh	19968	99A-831.13	Bắc Ninh
12469	99A-846.86	Bắc Ninh	14969	99A-848.66	Bắc Ninh	17469	99A-851.88	Bắc Ninh	19969	99A-832.22	Bắc Ninh
12470	99A-848.84	Bắc Ninh	14970	99A-852.79	Bắc Ninh	17470	99A-854.55	Bắc Ninh	19970	99A-833.69	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-849.39	Bắc Ninh	14971	99A-853.55	Bắc Ninh	17471	99A-857.79	Bắc Ninh	19971	99A-841.14	Bắc Ninh
12472	99A-850.69	Bắc Ninh	14972	99A-855.00	Bắc Ninh	17472	99A-859.55	Bắc Ninh	19972	99A-842.99	Bắc Ninh
12473	99A-852.89	Bắc Ninh	14973	99A-859.33	Bắc Ninh	17473	99A-868.00	Bắc Ninh	19973	99A-845.69	Bắc Ninh
12474	99A-854.85	Bắc Ninh	14974	99A-859.39	Bắc Ninh	17474	99A-873.39	Bắc Ninh	19974	99A-849.68	Bắc Ninh
12475	99A-861.61	Bắc Ninh	14975	99A-861.89	Bắc Ninh	17475	99A-873.99	Bắc Ninh	19975	99A-853.11	Bắc Ninh
12476	99A-867.00	Bắc Ninh	14976	99A-866.11	Bắc Ninh	17476	99A-874.74	Bắc Ninh	19976	99A-856.44	Bắc Ninh
12477	99A-868.44	Bắc Ninh	14977	99A-866.44	Bắc Ninh	17477	99A-875.86	Bắc Ninh	19977	99A-868.33	Bắc Ninh
12478	99A-875.33	Bắc Ninh	14978	99A-869.22	Bắc Ninh	17478	99A-876.89	Bắc Ninh	19978	99A-873.66	Bắc Ninh
12479	99A-880.55	Bắc Ninh	14979	99A-873.73	Bắc Ninh	17479	99A-877.00	Bắc Ninh	19979	99A-873.74	Bắc Ninh
12480	99A-896.22	Bắc Ninh	14980	99A-873.78	Bắc Ninh	17480	99A-877.55	Bắc Ninh	19980	99A-875.76	Bắc Ninh
12481	99B-031.69	Bắc Ninh	14981	99A-875.88	Bắc Ninh	17481	99A-887.22	Bắc Ninh	19981	99A-879.11	Bắc Ninh
12482	99B-032.30	Bắc Ninh	14982	99A-880.79	Bắc Ninh	17482	99A-888.02	Bắc Ninh	19982	99A-882.39	Bắc Ninh
12483	99C-316.89	Bắc Ninh	14983	99A-893.00	Bắc Ninh	17483	99A-889.55	Bắc Ninh	19983	99A-891.19	Bắc Ninh
12484	99C-317.39	Bắc Ninh	14984	99B-031.13	Bắc Ninh	17484	99A-892.79	Bắc Ninh	19984	99B-027.77	Bắc Ninh
12485	99C-319.86	Bắc Ninh	14985	99B-033.55	Bắc Ninh	17485	99A-893.55	Bắc Ninh	19985	99B-031.99	Bắc Ninh
12486	99C-321.12	Bắc Ninh	14986	99C-321.69	Bắc Ninh	17486	99A-893.77	Bắc Ninh	19986	99B-032.33	Bắc Ninh
12487	99C-321.86	Bắc Ninh	14987	99C-332.99	Bắc Ninh	17487	99B-033.66	Bắc Ninh	19987	99B-033.69	Bắc Ninh
12488	99C-321.89	Bắc Ninh	14988	99C-333.28	Bắc Ninh	17488	99C-322.99	Bắc Ninh	19988	99C-316.99	Bắc Ninh
12489	99C-330.22	Bắc Ninh	14989	99C-333.47	Bắc Ninh	17489	99C-323.39	Bắc Ninh	19989	99C-319.68	Bắc Ninh
12490	99C-331.31	Bắc Ninh	14990	99C-335.36	Bắc Ninh	17490	99C-325.99	Bắc Ninh	19990	99C-322.55	Bắc Ninh
12491	99C-331.33	Bắc Ninh	14991	99C-336.33	Bắc Ninh	17491	99C-326.88	Bắc Ninh	19991	99C-322.79	Bắc Ninh
12492	99C-333.06	Bắc Ninh	14992	99C-337.68	Bắc Ninh	17492	99C-333.07	Bắc Ninh	19992	99C-325.69	Bắc Ninh
12493	99C-334.34	Bắc Ninh	14993	99C-343.89	Bắc Ninh	17493	99C-337.11	Bắc Ninh	19993	99C-325.89	Bắc Ninh
12494	99C-335.88	Bắc Ninh	14994	99C-344.33	Bắc Ninh	17494	99C-342.99	Bắc Ninh	19994	99C-331.11	Bắc Ninh
12495	99C-339.89	Bắc Ninh	14995	99C-344.43	Bắc Ninh	17495	99C-344.89	Bắc Ninh	19995	99C-337.99	Bắc Ninh
12496	99C-341.77	Bắc Ninh	14996	99C-346.68	Bắc Ninh	17496	99D-021.88	Bắc Ninh	19996	99C-340.39	Bắc Ninh
12497	99C-341.99	Bắc Ninh	14997	99C-346.69	Bắc Ninh	17497	99D-023.45	Bắc Ninh	19997	99C-341.39	Bắc Ninh
12498	99C-342.69	Bắc Ninh	14998	99C-346.88	Bắc Ninh	17498	99D-025.55	Bắc Ninh	19998	99D-022.33	Bắc Ninh
12499	99D-025.52	Bắc Ninh	14999	99D-024.99	Bắc Ninh	17499	99D-025.86	Bắc Ninh	19999	99D-027.02	Bắc Ninh
12500	99D-026.99	Bắc Ninh	15000	99D-025.68	Bắc Ninh	17500	99D-027.44	Bắc Ninh	20000	99D-027.39	Bắc Ninh

